

**DANH SÁCH BỊ HẠI KÈM THEO THÔNG BÁO VỀ VIỆC KẾT THÚC ĐIỀU TRA VỤ ÁN
HÌNH SỰ SỐ 22564/TB-CSKT-P6 NGÀY 13/11/2025**

**BẢNG 1: NHÀ ĐẦU TƯ MUA CỔ PHẦN KHÔNG NHƯNG CHƯA ĐƯỢC THANH TOÁN
ĐỦ TIỀN GỐC**

Đơn vị tính: VNĐ

STT	MÃ KHÁCH	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ (THEO HỢP ĐỒNG)	SỐ TIỀN
1	NNT19423	Nguyễn Thị Kim Oanh	Việt Trì, Phú Thọ	1,000
2	NNT10958	Nguyễn Thị Kim Anh	Thuận Thành, Bắc Ninh	27,000
3	NNT11242	Phạm Thị Ánh	Đông Anh, Hà Nội	217,000
4	NNT21421	Trần Thị Thu Nga	Ba Đình, Hà Nội	235,000
5	NNT22458	Lại Thị Thanh Loan	Đông Anh, Hà Nội.	268,000
6	NNT15520	Nguyễn Thị Nga	Từ Liêm, Hà Nội	283,950
7	NNT00741	Lê Duy Thắng	Hoàng Mai, Hà Nội	437,000
8	NNT11531	Lê Thị Khánh	Hậu Lộc, Thanh Hóa	747,000
9	NNT00316	Phan Khánh Hà	Từ Liêm, Hà Nội	983,000
10	NNT24304	Nguyễn Văn Nhuận	Thanh Xuân, Hà Nội	1,000,000
11	NNT12414	Trần Thị Vinh	Hoàng Mai, Hà Nội	1,033,000
12	NNT12189	Đinh Hồng Phương	Đống Đa, Hà Nội	1,167,000
13	NNT22790	Trần Thị Vân Anh	Hà Đông, Hà Nội	1,277,891
14	NNT16649	Hoàng Thị Nụ	TP. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang	1,288,260
15	NNT01621	Nguyễn Thị Sang	Bình Giang, Hải Dương	1,320,000
16	NNT12282	Phạm Thị Thu Hương	Hoàng Mai, Hà Nội	1,412,000
17	NNT15910	Trịnh Thị Thảo	Ứng Hòa, Hà Nội	1,462,140
18	NNT11991	Trần Thị Thu Hiền	Thanh Liêm, Hà Nam	1,492,702
19	NNT17519	Nghiêm Huy Thông	Hà Đông, Hà Nội	1,519,000
20	NNT17414	Thành Xuân Hùng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,606,000
21	NNT02113	Nguyễn Thị Anh	Ba Đình, Hà Nội	1,672,883
22	NNT00587	Lương Thị Vinh	Ba Đình, Hà Nội	1,905,000
23	NNT12689	Hồ Hồng Minh Giang	Đống Đa, Hà Nội	1,923,000
24	NNT18168	Đỗ Thị Hồng	Cầu Giấy, Hà Nội	1,990,250
25	NNT24094	Lê Quang Hiều	Đống Đa, Hà Nội	2,000,000
26	NNT12275	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Đống Đa, Hà Nội	2,101,000
27	NNT00053	Tạ Thị Bấy	Ứng Hòa, Hà Nội	2,124,000
28	NNT13179	Trần Thị Thoa	Thanh Liệt, Hà Nội	2,125,000
29	NNT11027	Lê Công Cát	Thanh Xuân, Hà Nội	2,257,000
30	NNT18936	Nguyễn Tùng Sơn	Cầu Giấy, Hà Nội	2,425,000
31	NNT12426	Phạm Minh Tuấn	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,470,000

32	NNT18667	Ngô Bảo Sơn	Đống Đa, Hà Nội	2,518,000
33	NNT12334	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Cầu Giấy, Hà Nội	2,627,000
34	NNT00936	Nguyễn Xuân Ty	Tây Hồ, Hà Nội	2,666,150
35	NNT15105	Nguyễn Duy Vũ	TP Hồ Chí Minh	2,703,170
36	NNT01684	Nguyễn Đăng Tân	Đại Lộ Thăng Long, Hà Nội	2,713,000
37	NNT19922	Trần Thanh Thủy	Cầu Giấy, Hà Nội	2,750,000
38	NNT15835	Phạm Thái Hạnh	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	2,794,822
39	NNT20756	Hoàng Anh Tuấn	Thanh Hóa, Thanh Hóa.	3,000,000
40	NNT21291	Nguyễn Thị Thu Nhân	Uông Bí, Quảng Ninh	3,000,000
41	NNT16561	Hoàng Thanh Thủy	Tây Hồ, Hà Nội	3,260,000
42	NNT15729	Lưu Hoàng Hải	Cầu Giấy, Hà Nội	3,342,000
43	NNT11132	Phạm Thị Hải	Tây Hồ, Hà Nội	3,375,000
44	NNT11709	Hoàng Thị Nụ	Thanh Xuân, Hà Nội	3,431,000
45	NNT20403	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Cầu Giấy, Hà Nội	3,500,000
46	NNT00131	Đỗ Việt Khánh	Cầu Giấy, Hà Nội	3,584,000
47	NNT11332	Chu Hồng Hạnh	Tây Hồ, Hà Nội	3,805,000
48	NNT15209	Nguyễn Thị Vân Lan	Long Biên, Hà Nội	3,971,000
49	NNT18603	Hoàng Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	4,000,000
50	NNT01291	Phan Văn Minh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	4,001,300
51	NNT01996	Trần Thị Duyên	Từ Liêm, Hà Nội	4,292,000
52	NNT12073	Lê Khắc Thành	Vọng Hậu, Hà Nội	4,314,000
53	NNT11665	Phạm Thị Ánh Hồng	Hoàng Mai, Hà Nội	4,335,000
54	NNT00879	Nguyễn Thị My Pha	Cầu Giấy, Hà Nội	4,341,640
55	NNT17107	Đặng Thị Hiền Phương	Hoàng Mai, Hà Nội	4,402,000
56	NNT15256	Nguyễn Thị Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	4,448,000
57	NNT11138	Hoàng Thị Hợp	Phúc Thọ, Hà Nội.	4,500,000
58	NNT20812	Hồ Sỹ Long	Hoàng Mai, Hà Nội	4,518,000
59	NNT15146	Nguyễn Thị Hoàng Lan	Từ Liêm, Hà Nội	4,742,934
60	NNT21179	Phạm Thu Hằng	Ba Đình, Hà Nội	4,808,767
61	NNT01724	Lê Thị Minh Chí	Đống Đa, Hà Nội	4,865,000
62	NNT16106	Nguyễn Đức Thịnh	Từ Liêm, Hà Nội	4,881,445
63	NNT20496	Triệu Thu Huyền	Hoàng Mai, Hà Nội	4,898,000
64	NNT14515	Nguyễn Thị Bích Lộc	Sơn Tây, Hà Nội	4,927,000
65	NNT11749	Nguyễn Thị Thanh Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	4,940,090
66	NNT12487	Đào Anh Duy	Ba Đình, Hà Nội	5,156,000
67	NNT13761	Hoàng Thị Chính	Đống Đa, Hà Nội	5,186,000
68	NNT00713	Lê Thanh Đức	Ba Đình, Hà Nội	5,388,555
69	NNT17098	Nguyễn Thị Tuyền	Ý Yên, Nam Định	5,466,000
70	NNT16587	Nguyễn Anh Tuấn	Ba Đình, Hà Nội	5,573,000
71	NNT14285	Nguyễn Thị Trang	Hoàng Mai, Hà Nội	5,667,288

72	NNT01896	Nguyễn Quang Vinh	Đống Đa, Hà Nội	5,704,000
73	NNT12852	Nguyễn Trọng Luân	Đan Phượng, Hà Nội	5,713,000
74	NNT15091	Phạm Thị Hồng Nhung	H. Phú Lương, T. Thái Nguyên	5,759,255
75	NNT11572	Nguyễn Thị Lựu	Từ Liêm, Hà Nội	5,793,000
76	NNT12354	Nguyễn Thị Hà	Ba Đình, Hà Nội	6,052,000
77	NNT15810	Nguyễn Thanh Tùng	Thanh Xuân, Hà Nội	6,191,665
78	NNT13636	Nguyễn Văn Kiên	Ứng Hòa, Hà Nội	6,363,358
79	NNT18194	Trần Thị Kim	Đông Anh, Hà Nội.	6,381,000
80	NNT17424	Nguyễn Văn Thuật	Văn Giang, Hưng Yên	6,393,035
81	NNT00222	Trương Thị Tuyết	Hoàng Mai, Hà Nội	6,507,000
82	NNT11325	Nguyễn Thái Sơn	Cầu Giấy, Hà Nội	6,579,000
83	NNT20320	Chu Thị Bảo	Ba Đình, Hà Nội	6,647,000
84	NNT10905	Lê Bá Chi	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	6,689,145
85	NNT21526	Nghiêm Thị Minh Nguyệt	Hoàng Mai, Hà Nội	6,734,000
86	NNT17508	Lê Thị Phương Yên	Đăk R lăp, Đăk Nông	6,774,000
87	NNT01760	Phạm Trọng Cọ	Thanh Xuân, Hà Nội	7,001,000
88	NNT20846	Phan Vũ	Kim Liên, Hà Nội.	7,131,000
89	NNT14161	Đặng Ngọc Mai	Hà Đông, Hà Tây	7,250,000
90	NNT22457	Phan Đức Thắng	Ba Đình, Hà Nội	7,400,000
91	NNT14002	Hoàng Thị Minh Yến	Đông Anh, Hà Nội	7,414,371
92	NNT15898	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Kiến Xương, Thái Bình	7,420,530
93	NNT13893	Đỗ Thị Đức Hạnh	Đống Đa, Hà Nội	7,499,000
94	NNT10812	Nguyễn Thị Lan Hương	Cao Bằng, Cao Bằng	7,589,000
95	NNT14238	Vũ Thị Oanh	Hoàng Mai, Hà Nội	7,665,000
96	NNT14047	Đỗ Thái Sơn	Giáp Bát, Hà Nội	8,000,371
97	NNT16401	Nguyễn Đăng Viễn	Hai Bà Trưng, Hà Nội	8,037,936
98	NNT15252	Nguyễn Thị Sáu	Kim Sơn, Ninh Bình	8,124,585
99	NNT01301	Lê Thị Minh Hòa	Sơn Tây, Hà Nội	8,163,000
100	NNT01681	Nguyễn Văn Thuyết	Sóc Sơn, Hà Nội	8,198,000
101	NNT10879	Đàm Thị Bích Liên	Ba Đình, Hà Nội	8,348,000
102	NNT16858	Đỗ Hải Long	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	8,600,000
103	NNT12434	Đặng Văn Bình	Can Lộc, Hà Tĩnh	8,625,000
104	NNT14109	Nông Thị Hà	Hà Đông, Hà Nội	8,672,140
105	NNT14966	Trần Hương Giang	Cầu Giấy, Hà Nội	8,683,000
106	NNT18930	Nguyễn Thị Giang	Mê Linh, Hà Nội	8,722,000
107	NNT16704	Lê Duy Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	8,809,000
108	NNT15401	Phan Thị Xuyên	Đống Đa, Hà Nội	9,000,000
109	NNT10880	Phan Đức Dũng	Ba Đình, Hà Nội	9,007,000
110	NNT12309	Phùng Thị Lương	Hà Đông, Hà Nội	9,095,000
111	NNT12988	Phạm Thanh Hoa	Hoàng Mai, Hà Nội	9,124,000

112	NNT02016	Nguyễn Thị Thanh Hương	Ba Đình, Hà Nội	9,214,000
113	NNT12512	Lê Thị Hoàng Yến	Thanh Xuân, Hà Nội	9,238,000
114	NNT18604	Nguyễn Minh Thông	Văn Lâm, Hưng Yên	9,275,000
115	NNT13771	Nguyễn Thị Chính	Hà Đông, Hà Nội	9,426,000
116	NNT14719	Nguyễn Thị Nguyên	Ba Đình, Hà Nội	9,644,000
117	NNT15610	Mai Thị Thanh Phương	Hoàng Mai, Hà Nội	9,694,315
118	NNT16846	Trần Thị Dung	Kinh Môn, Hải Dương	9,796,000
119	NNT19202	Lương Thị Phương Thảo	Văn Thụ, TP Bắc Giang	10,000,000
120	NNT20528	Trần Công Linh	Quỳnh Phụ, Thái Bình	10,000,000
121	NNT21151	Nguyễn Hoàng Hiệp	Ba Đình, Hà Nội	10,000,000
122	NNT21589	Nguyễn Thị Tuyền	Lương Tài, Bắc Ninh	10,000,000
123	NNT23819	Nguyễn Thị Khánh Ly	Lạng Giang, Bắc Giang	10,121,000
124	NNT11073	Trần Thị Nụ	Thái Thụy, Thái Bình	10,221,000
125	NNT18423	Nguyễn Thị Thái Hằng	Nguyên Hồng, Hà Nội	10,486,000
126	NNT10903	Nguyễn Thị Hạnh Thủy	Ba Đình, Hà Nội	10,695,000
127	NNT14745	Võ Thanh Liêm	Thường Kiệt, Hà Nội	10,838,829
128	NNT01398	Trần Thị Hậu	Đống Đa, Hà Nội	10,867,000
129	NNT15145	Lê Văn Trịnh	Vũ Thư, Thái Bình	11,000,000
130	NNT20269	Hà Thị Việt Anh	Đông Anh, Hà Nội	11,000,000
131	NNT20892	Hoàng Lê Huyền Trang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	11,000,000
132	NNT13248	Tổng Đức Huân	Đống Đa, Hà Nội	11,085,100
133	NNT13497	Ngô Thị Thoa	Thanh Lương, Hà Nội	11,398,000
134	NNT11903	Nguyễn Văn Đông	Hoàng Mai, Hà Nội	11,400,000
135	NNT20672	Vũ Hoài Thương	Ngô Quyền, Hải Phòng	11,711,000
136	NNT16126	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Khuong Trung, Hà Nội	11,819,850
137	NNT16290	Lưu Thị Thoa	Liệu, TP Nam Định	11,925,000
138	NNT16787	Dương Anh Vinh	Long Biên, Hà Nội	11,950,000
139	NNT20995	Phan Thị Ngọc Hôi	Hoàn Kiếm, Hà Nội	12,000,000
140	NNT02024	Nguyễn Thị Quy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	12,220,640
141	NNT18349	Phan Thị Lương	Từ Liêm, Hà Nội	12,223,000
142	NNT11342	Phạm Thị Quế	Hoàn Kiếm, Hà Nội	12,349,000
143	NNT15096	Lương Thị Tâm	Cát Hải, Hải Phòng	12,364,070
144	NNT15770	Cao Thị Hồng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	12,418,587
145	NNT12317	Bùi Thị Vi	Từ Liêm, Hà Nội	12,442,000
146	NNT15784	Đồng Thị Quý	Sóc Sơn, Hà Nội	12,500,000
147	NNT20587	Nguyễn Thị Duyên	Hà Đông, Hà Nội	12,500,000
148	NNT14384	Trần Thị Thu Vân	Ba Đình, Hà Nội	12,624,661
149	NNT00197	Trần Thị Bích Đào	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	12,749,100
150	NNT13104	Nguyễn Thị Hồng Duyên	Hoàng Mai, Hà Nội	12,905,000
151	NNT13670	Nguyễn Như Huân	Long Biên, Hà Nội	12,913,000
152	NNT14822	Đào Quang Trường	Văn Lâm, Hưng Yên	12,981,000
153	NNT13834	Nguyễn Thị Quyết	Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh	13,026,000
154	NNT16073	Lê Minh Thảo	Thanh Xuân, Hà Nội	13,052,000

155	NNT10946	Nguyễn Minh Hồng Vân	Hoàn Kiếm, Hà Nội	13,151,000
156	NNT19999	Đỗ Thị Thương	Đan Phượng, Hà Tây	13,254,000
157	NNT01023	Ngô Thị Bảo Khánh	Thanh Xuân, Hà Nội	13,255,000
158	NNT00262	Châu Thị Hà	Đống Đa, Hà Nội	13,261,800
159	NNT16997	Văn Thị Thu Trang	Nam Từ Liêm, Hà Nội	13,400,000
160	NNT12067	Nguyễn Đăng Truy	Bình Lục, Hà Nam	13,574,000
161	NNT21854	Trần Thủy Tiên	Đống Đa, Hà Nội	13,579,000
162	NNT13558	Trần Thị Ngọc Vân	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	13,615,000
163	NNT11928	Nguyễn Thị Thủy	Chương Mỹ, Hà Nội	13,705,350
164	NNT12446	Trần Thị Kim Dung	Can Lộc, Hà Tĩnh	13,756,000
165	NNT01384	Đàm Văn Ngừ	Hà Đông, Hà Nội	13,793,140
166	NNT01890	Bùi Thị Minh Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	13,813,000
167	NNT13410	Nguyễn Thị Bích Phượng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	13,949,000
168	NNT23709	Trần Thị Sim	Nam Từ Liêm, Hà Nội	13,960,000
169	NNT20524	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	14,000,000
170	NNT21779	Nguyễn Thị Thúy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	14,000,000
171	NNT17775	Trần Thị Chính	Hưng Yên, Hưng Yên	14,044,000
172	NNT01406	Nguyễn Thị Nhạ	Cầu Giấy, Hà Nội	14,091,000
173	NNT17429	Trịnh Thị Vân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	14,135,000
174	NNT13070	Phùng Thị Hải Yến	Hà Đông, Hà Nội	14,169,000
175	NNT15440	Lê Thị Kiềm	Đống Đa, Hà Nội	14,353,000
176	NNT11950	Trần Thị Kim Hoa	Hoàng Mai, Hà Nội	14,414,000
177	NNT16707	Nguyễn Thị Thu Phượng	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	14,425,135
178	NNT00588	Lê Thị Liên Minh	Long Biên, Hà Nội	14,436,000
179	NNT13176	Đỗ Quang Dũng	Ba Đình, Hà Nội	14,443,000
180	NNT17866	Nguyễn Thị Thuận	Văn Giang, Hưng Yên	14,533,950
181	NNT11160	Nguyễn Thị Thân	Thạch Thất, Hà Nội	14,593,000
182	NNT19788	Nguyễn Thị Phong	Việt Trì, Phú Thọ	14,665,000
183	NNT12757	Nguyễn Kiên Cường	Phương Liên, Hà Nội	14,728,000
184	NNT13758	Nguyễn Thị Mỹ	TP. Vinh, Nghệ An	14,769,000
185	NNT00563	Trần Xuân Quận	Cầu Giấy, Hà Nội	14,777,000
186	NNT20344	Tổng Thị Bích Ngọc	Thái Thụy, Thái Bình	15,000,000
187	NNT21679	Trần Thị Thu Thủy	Hoàng Mai, Hà Nội.	15,000,000
188	NNT23105	Nguyễn Thùy Linh	Thanh Trì, Hà Nội	15,000,000
189	NNT12894	Phạm Thị Kim Dung	Bà Triệu, Hà Nội	15,144,000
190	NNT14949	Kiều Hoàng Nam	Lâm Thao, Phú Thọ	15,352,000
191	NNT18844	Ngô Thị Phương Hiền	Đống Đa, Hà Nội	15,500,000
192	NNT12448	Nguyễn Quốc Hội	Từ Liêm, Hà Nội	15,522,000
193	NNT19279	Nguyễn Thị Hậu	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	15,550,000
194	NNT01622	Nguyễn Thị Thơm	Hoàn Kiếm, Hà Nội	15,675,000
195	NNT18792	Trần Thị Lan Anh	Thái Nguyên, Thái Nguyên.	15,801,000
196	NNT14967	Nguyễn Xuân Dũng	Thường Kiệt, Hà Nội	15,835,420

197	NNT21834	Nguyễn Thị Đoàn	Ba Đình, Hà Nội	15,925,000
198	NNT14857	Nguyễn Minh Anh	Thanh Xuân, Hà Nội	16,000,450
199	NNT16782	Đặng Minh Châu	Việt Trì, Phú Thọ	16,087,000
200	NNT01501	Đinh Thị Thanh	Cầu Giấy, Hà Nội	16,118,000
201	NNT11114	Nguyễn Hải Yến	Hoàn Kiếm, Hà Nội	16,134,065
202	NNT14259	Bùi Thị Hằng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	16,144,000
203	NNT16554	Nguyễn Thị Hiền	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	16,460,000
204	NNT13803	Nguyễn Thu Trang	Đống Đa, Hà Nội	16,500,000
205	NNT20014	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Điện Biên, TP Thanh Hóa	16,500,000
206	NNT13045	Kiều Hà Phương Thảo	Hai Bà Trưng, Hà Nội	16,601,000
207	NNT14036	Nguyễn Thị Liên	Tây Hồ, Hà Nội	16,603,000
208	NNT13102	Nguyễn Thị Ái	Hoàng Mai, Hà Nội	16,636,335
209	NNT18028	Nguyễn Bích Liên	Hoàng Mai, Hà Nội	16,854,200
210	NNT01273	Nguyễn Thị Trà My	Đông Anh, Hà Nội	16,887,000
211	NNT13239	Nguyễn Thu Hoài	Hai Bà Trưng, Hà Nội	16,999,760
212	NNT19908	Vũ Thị Nhung	Hoàng Mai, Hà Nội.	17,000,000
213	NNT12409	Phan Tiến Dung	Hai Bà Trưng, Hà Nội	17,017,000
214	NNT12247	Bùi Thị Bích Ngà	Đống Đa, Hà Nội	17,075,000
215	NNT01431	Nguyễn Thị Thu	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	17,081,000
216	NNT01979	Nguyễn Trần Thanh	Hoàng Mai, Hà Nội	17,241,000
217	NNT14368	Lê Văn Quang	Hoàng Mai, Hà Nội	17,275,000
218	NNT13004	Phí Thị Vân	Nam Từ Liêm, Hà Nội	17,290,000
219	NNT13156	Nguyễn Đức Thịnh	Nhân Chính, Hà Nội	17,466,000
220	NNT18924	Vũ Thanh Hải	Thanh Xuân, Hà Nội	17,500,000
221	NNT14370	Nghiêm Hải Anh	Đông Anh, Hà Nội	17,520,461
222	NNT12782	Lương Ngọc Hạnh	Đống Đa, Hà Nội	17,649,000
223	NNT12850	Nguyễn Văn Chung	Ba Đình, Hà Nội	17,653,000
224	NNT12388	Vũ Thị Thảo	Tĩnh Gia, Thanh Hóa	17,690,000
225	NNT12393	Vũ Thị Lan	Ứng Hòa, TP. Hà Nội	17,714,000
226	NNT01135	Ngô Văn Chung	Đống Đa, Hà Nội	17,878,000
227	NNT11575	Hoàng Thị Yên	Long Biên, Hà Nội	17,889,053
228	NNT14162	Lê Thị Khiên	Đống Đa, Hà Nội	18,241,555
229	NNT16003	Chu Thị Thanh Huyền	Tây Hồ, Hà Nội	18,243,000
230	NNT01434	Phạm Thu Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	18,380,000
231	NNT15709	Bùi Trung Kinh	Thanh Xuân, Hà Nội	18,405,000
232	NNT12481	Đào Thị Tình	Kim Bảng, Hà Nam	18,479,000
233	NNT17599	Mai Quang Tiệp	Ninh Giang, Hải Dương	18,529,000
234	NNT00358	Đinh Viêm	Ba Đình, Hà Nội	18,565,000
235	NNT14164	Trần Văn Đứng	Duy Tiên, Hà Nam	18,581,985

236	NNT15958	Đỗ Phú Đức	Đống Đa, Hà Nội	18,663,000
237	NNT11141	Phạm Thị Liên	Thanh Xuân, Hà Nội	18,739,000
238	NNT17363	Vũ Văn Hóa	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	18,845,000
239	NNT20482	Nguyễn Thị Bùi Chinh	Thanh Xuân, Hà Nội	18,861,950
240	NNT14039	Nguyễn Thị Minh Huệ	Từ Liêm, Hà Nội	18,885,000
241	NNT24362	Lê Thị Phương Loan	Sóc Sơn, Hà Nội	18,914,355
242	NNT16455	Hoàng Hải Đăng	Ba Đình, Hà Nội	18,961,500
243	NNT14090	Nguyễn Trung Kết	Chương Mỹ, Hà Nội	19,082,000
244	NNT11317	Vũ Huyền Trang	Đống Đa, Hà Nội	19,109,000
245	NNT15261	Chu Thị Thu Hương	Đống Đa, Hà Nội	19,150,000
246	NNT14487	Phạm Đức Duy	Hoàn Kiếm, Hà Nội	19,202,000
247	NNT19574	Ngô Thị Ánh	Hoàng Mai, Hà Nội.	19,218,900
248	NNT19210	Vũ Thị Trúc	Thanh Xuân, Hà Nội	19,369,000
249	NNT17912	Vũ Thị Oanh	Từ Liêm, Hà Nội	19,370,000
250	NNT17550	Nguyễn Thúy Hằng	Ba Đình, Hà Nội	19,400,000
251	NNT01559	Nguyễn Thị Oanh	Cầu Giấy, Hà Nội	19,455,000
252	NNT01128	Phạm Phương Lâm	Nhân Hòa, Hà Nội	19,529,000
253	NNT13021	Nguyễn Thị Bích	Hai Bà Trưng, Hà Nội	19,604,000
254	NNT17079	Nguyễn Thị Toán	Hai Bà Trưng, Hà Nội	19,660,000
255	NNT13556	Phạm Ngọc Liên	Đống Đa, Hà Nội	19,750,000
256	NNT11422	Trần Đình Hải	Thanh Xuân, Hà Nội	19,763,000
257	NNT00993	Nguyễn Thị Hy	Đan Phượng, Hà Nội	19,923,000
258	NNT20372	Nguyễn Nữ Hoàng Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	19,999,540
259	NNT17727	Đỗ Văn Huy	Kiến Xương, Thái Bình	20,000,000
260	NNT20070	Nguyễn Thị Thanh Mai	Thanh Hóa, Thanh Hóa	20,000,000
261	NNT21903	Trần Phi Nga	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	20,000,000
262	NNT11951	Phạm Bích Phương	Ba Đình, Hà Nội	20,127,000
263	NNT13837	Hoàng Thị Thục	Nam Sách, TP Hải Dương	20,136,500
264	NNT20794	Nguyễn Thu Trang	Sơn Tây, Hà Nội	20,175,000
265	NNT16731	Lê Thị Bích	Mỹ Lộc, Nam Định	20,414,545
266	NNT18328	Chu Thị Hoa	TP. Vinh, Nghệ An	20,550,000
267	NNT16221	Phan Hồng Hạnh	Đống Đa, Hà Nội	20,564,600
268	NNT16566	Trần Thu Hằng	Phủ Lý, Hà Nam	20,692,000
269	NNT16485	Lê Văn Chính	Long Biên, Hà Nội	20,749,000
270	NNT13064	Lê Thị Thanh Loan	Khương Mai, Hà Nội	20,845,000
271	NNT11990	Phạm Bình Minh	Đống Đa, Hà Nội	20,919,000
272	NNT12744	Nguyễn Văn Bình	Hai Bà Trưng, Hà Nội	20,987,000
273	NNT14464	Phạm Thị Oanh	Ba Đình, Hà Nội	20,991,000
274	NNT01056	Nguyễn Thị Thanh Hương	Đống Đa, Hà Nội	20,999,860
275	NNT00431	Trần Thị Kim Thanh	Nguyễn Lương Bằng, Hà Nội	21,147,000
276	NNT16953	Nguyễn Thị Lệ Hà	Ba Đình, Hà Nội	21,181,000
277	NNT00843	Nguyễn Thị Mai An	Thanh Oai, Hà Nội	21,496,000
278	NNT18577	Nguyễn Minh Trang	Cầu Giấy, Hà Nội	21,530,000

279	NNT01119	Nguyễn Thị Lê	Ba Đình, Hà Nội	21,592,000
280	NNT14146	Phạm Thị Chiên	Hoàng Mai, Hà Nội	21,668,000
281	NNT17343	Vũ Thị Phương Thảo	Hoàng Mai, Hà Nội	21,700,000
282	NNT12171	Trịnh Bảo Lộc	Cẩm Thủy, Thanh Hóa	21,754,000
283	NNT12805	Trần Thị Lê	Đông Tâm, Hà Nội	21,760,000
284	NNT12653	Phan Thị Vân	Quốc Oai, Hà Nội	21,781,000
285	NNT12584	Phan Duy Khảm	Tây Hồ, Hà Nội	21,864,850
286	NNT14572	Tạ Quang Đức	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	21,873,000
287	NNT16481	Trần Thị Rệu	Hoàng Mai, Hà Nội	21,877,000
288	NNT13819	Nguyễn Thị Vân	Mê Linh, Hà Nội	22,065,000
289	NNT15641	Võ Thị Lệ	Hoàng Mai, Hà Nội	22,250,000
290	NNT10829	Vũ Mạnh Cường	Hoàng Mai, Hà Nội	22,272,000
291	NNT17660	Nguyễn Thị Thùy Ninh	Hồng Bàng, Hải Phòng	22,285,745
292	NNT00765	Nguyễn Thị Bích Phụ	Hoàng Mai, Hà Nội	22,313,000
293	NNT18477	Nguyễn Danh Quân	Can Lộc, Hà Tĩnh	22,350,000
294	NNT14701	Đặng Thị Thúy Hoa	Cầu Giấy, Hà Nội	22,358,000
295	NNT16119	Nguyễn Thị Dũng	Thanh Trì, Hà Nội	22,571,446
296	NNT19024	Cao Thị Thu Huyền	Từ Liêm, Hà Nội	22,726,318
297	NNT01425	Vũ Thị Kim Sơn	Cầu Giấy, Hà Nội	22,832,000
298	NNT14030	Nguyễn Thị Hòa	Can Lộc, Hà Tĩnh	22,889,000
299	NNT15248	Hoàng Văn Huệ	Hoàng Mai, Hà Nội	22,948,000
300	NNT16645	Phùng Phương Ngân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	23,145,110
301	NNT14292	Phạm Thị Thu	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	23,250,000
302	NNT11186	Lê Thị Phương Thảo	Đống Đa, Hà Nội	23,323,000
303	NNT23342	Nguyễn Thị Hòa	Tây Hồ, Hà Nội	23,350,000
304	NNT12202	Đào Thị Tâm	Xuân Trường, Nam Định	23,494,000
305	NNT18865	Nguyễn Thị Mai Linh	Dur Hàng, Hải Phòng	23,500,000
306	NNT19779	Đào Thị Trâm	Hoàng Mai, Hà Nội	23,500,000
307	NNT23480	Nguyễn Thị Hải Yến	Từ Liêm, Hà Nội	23,500,000
308	NNT14606	Trịnh Duy Phương	Thành Công, Hà Nội	23,592,152
309	NNT00108	Dương Tuấn Bình	Phương Liệt, Hà Nội	23,660,000
310	NNT18389	Đỗ Phương Thảo	Hoàn Kiếm, Hà Nội	23,734,000
311	NNT01492	Nguyễn Thị Hiền	Nam Định, Nam Định	23,760,000
312	NNT11239	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Lý Nhân, Hà Nam	23,813,137
313	NNT14211	Trần Thị Trang	Hà Đông, Hà Nội	23,929,210
314	NNT13491	Trần Minh Phương	Hưng Yên, Hưng Yên	23,952,000
315	NNT20323	Phạm Thị Lan Anh	TT Thái Nguyên , Tỉnh Thái Nguyên	24,000,000
316	NNT14797	Lê Thị Tú	Cầu Giấy, Hà Nội	24,003,545
317	NNT00940	Trần Thị Tài	Ba Đình, Hà Nội	24,061,000
318	NNT13098	Nguyễn Phương Thảo	Ba Đình, Hà Nội	24,161,871
319	NNT12526	Nguyễn Thị Hòa	Đan Phượng, Hà Nội	24,433,000
320	NNT01655	Tô Thị Duyên	Vĩnh Tuy, Hà Nội	24,447,000

321	NNT12031	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Hàng Trống, Hà Nội	24,616,000
322	NNT15350	Nguyễn Thị Như Hoa	Cầu Giấy, Hà Nội	24,661,323
323	NNT11477	Phạm Thị Nga	Tây Hồ, Hà Nội	24,670,000
324	NNT14696	Dương Thị Thảo	Từ Liêm, Hà Nội	24,685,000
325	NNT11616	Tô Thị Thúy Hải	Hoàng Mai, Hà Nội	24,782,000
326	NNT01064	Nguyễn Ngọc Trung	Thanh Trì, Hà Nội	24,811,000
327	NNT24316	Nguyễn Thị Ái Châu	Cầu Giấy, Hà Nội	24,891,000
328	NNT15755	Nguyễn Kiều Oanh	Tây Hồ, Hà Nội	24,944,695
329	NNT01578	Phùng Thị Nhung	Hoàng Mai, Hà Nội	25,000,000
330	NNT20969	Bùi Thị Kim Nhung	Ba Vì, Hà Nội.	25,000,000
331	NNT21886	Nguyễn Tuấn Hoàng	Đông Anh, Hà Nội	25,000,000
332	NNT12593	Nguyễn Thị Minh Phương	Nam Từ Liêm, Hà Nội	25,051,000
333	NNT01235	Lê Thúy Uyên	Thanh Xuân, Hà Nội	25,055,000
334	NNT13755	Lê Thị Linh	Đông Sơn, Thanh Hóa	25,219,572
335	NNT02068	Trần Thị Bình	Đống Đa, Hà Nội	25,237,000
336	NNT12287	Nguyễn Kim Chung	Đống Đa, Hà Nội	25,272,000
337	NNT16673	Lê Văn Huỳnh	Đống Đa, Hà Nội	25,273,652
338	NNT12122	Dương Mỹ Hằng	Đống Đa, Hà Nội	25,297,000
339	NNT15558	Mai Cường	Thanh Xuân, Hà Nội	25,492,000
340	NNT13542	Nguyễn Thị Minh	Hoài Đức, Hà Nội	25,500,000
341	NNT01081	Hoàng Khánh Chi	Ba Đình, Hà Nội	25,545,000
342	NNT12898	Tô Thị Hồng Ninh	Cầu Giấy, Hà Nội	25,551,000
343	NNT12931	Cao Thị Kim Oanh	Khương Đình, Hà Nội	25,646,000
344	NNT01200	Trần Nhật Thành	Mê Linh, Hà Nội	25,705,000
345	NNT00673	Nguyễn Thị Thái Vân	Dịch Vọng Hậu, Hà Nội	25,778,000
346	NNT16998	Nguyễn Hồng Sơn	Hạ Long, Quảng Ninh	25,915,000
347	NNT18614	Quách Quỳnh Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	26,271,000
348	NNT14957	Nguyễn Thị Duyên	Hà Đông, Hà Nội	26,300,000
349	NNT20490	Phạm Thu Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	26,464,104
350	NNT16412	Cao Thị Vân Anh	Từ Liêm, Hà Nội	26,603,000
351	NNT15297	Nguyễn Thị Hồng Hoàn	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	26,639,100
352	NNT14582	Bùi Thị Thùy Linh	Thanh Xuân, Hà Nội	26,647,152
353	NNT16244	Phan Thị Vức	Đống Đa, Hà Nội	26,699,312
354	NNT18266	Bùi Thị Việt Hà	Long Biên, Hà Nội	26,730,000
355	NNT14914	Hàn Vũ Linh	Cầu Giấy, Hà Nội	26,750,000
356	NNT11912	Phạm Minh Thúy	Hà Đông, Hà Tây	26,782,000
357	NNT13470	Phan Thị Vịnh	Can Lộc, Hà Tĩnh	26,786,000
358	NNT13014	Lương Khánh Tùng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	26,813,000
359	NNT19419	Nguyễn Ngọc Thường	Cầu Giấy, Hà Nội	27,000,000

360	NNT16371	Phạm Quang Thành	Thanh Xuân, Hà Nội	27,083,000
361	NNT12811	Trần Thị Hà Mi	Hương Sơn, Hà Tĩnh	27,095,000
362	NNT21512	Mai Thị Hoa	Long Biên, Hà Nội	27,100,000
363	NNT17069	Nguyễn Đức Hạnh	Tây Hồ, Hà Nội	27,200,000
364	NNT18035	Nguyễn Thị Lan	Láng Thượng, Hà Nội	27,202,000
365	NNT13520	Vũ Hoàng Tuyết Mai	Đống Đa, Hà Nội	27,210,000
366	NNT19636	Đào Minh Sự	Nam Trực, Nam Định	27,339,000
367	NNT17357	Nguyễn Nhật Anh	Long Biên, Hà Nội	27,363,371
368	NNT01749	Nguyễn Thị Thủy	Lương Bằng, Hà Nội	27,520,000
369	NNT12084	Nguyễn Thị Phẩm	Đông Sơn, Thanh Hóa	27,522,000
370	NNT13460	Nguyễn Thị Nga	Hà Đông, Hà Nội	27,530,000
371	NNT13643	Đoàn Thị Hòa	Tây Hồ, Hà Nội	27,558,960
372	NNT15913	Nguyễn Thị Bích	Hoàn Kiếm, Hà Nội	27,562,000
373	NNT01583	Bùi Thị Mai	Hai Bà Trưng, Hà Nội	27,704,000
374	NNT11853	Trịnh Thị Lan	Cầu Giấy, Hà Nội	27,829,000
375	NNT02049	Phạm Ngọc Lan Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	27,946,000
376	NNT12567	Đỗ Thị Loan	Thanh Trì, Hà Nội	28,045,000
377	NNT01992	Đặng Thị Hoài Thu	Can Lộc, Hà Tĩnh	28,104,000
378	NNT20527	An Thanh Vân	Thanh Xuân, Hà Nội	28,160,000
379	NNT11491	Nguyễn Văn Yên	Ba Vì, Hà Nội	28,225,000
380	NNT16091	Đinh Thị Lợi	Sóc Sơn, Hà Nội	28,230,000
381	NNT15887	Đào Văn Bình	Ba Đình, Hà Nội	28,262,000
382	NNT01230	Đặng Kiên Cường	Ngô Quyền, Hải Phòng	28,278,000
383	NNT15338	Trần Thị Thanh Thủy	Đống Đa, Hà Nội	28,350,000
384	NNT12300	Trần Phạm Thành	Ba Đình, Hà Nội	28,360,990
385	NNT15412	Phan Văn Minh	Phú Xuyên, Hà Tây	28,382,000
386	NNT15372	Nguyễn Thị Huệ	Hoài Đức, Hà Nội	28,430,000
387	NNT14233	Lê Đức Tú	Hoàn Kiếm, Hà Nội	28,441,000
388	NNT12892	Trần Quốc Thái	Hai Bà Trưng, Hà Nội	28,472,000
389	NNT21040	Mạc Trần Trung Hiếu	Long Biên, Hà Nội	28,500,000
390	NNT02107	Đặng Sơn Thu	Cát Linh, Hà Nội	28,526,000
391	NNT00282	Trần Minh Điền	Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	28,542,000
392	NNT18087	Nguyễn Thu Trang	Đống Đa, Hà Nội	28,759,000
393	NNT17546	Phan Công Huy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	28,765,856
394	NNT01933	Đặng Quốc Trường	Cát Linh, Hà Nội	28,776,000
395	NNT17064	Nguyễn Thị Thảo	Hai Bà Trưng, Hà Nội	28,839,000
396	NNT14346	Nguyễn Thị Lê	Thanh Xuân, Hà Nội	28,870,000
397	NNT02168	Phạm Anh Tuấn	Đống Đa, Hà Nội	28,934,000
398	NNT16297	Trần Thục Uyển Nhu	Ba Đình, Hà Nội	28,950,000

399	NNT19479	Lưu Mạnh Cường	Thanh Trì, Hà Nội.	29,000,000
400	NNT13519	Phạm Bích Liên	Hai Bà Trưng, Hà Nội	29,007,000
401	NNT18276	Nguyễn Thị Hoa	Ba Đình, Hà Nội	29,015,000
402	NNT17328	Lê Minh Hiếu	Cầu Giấy, Hà Nội	29,022,778
403	NNT21362	Phạm Thị Ánh Tuyết	Nghĩa Hưng, Nam Định.	29,130,000
404	NNT16884	Nguyễn Đức Cường	TP Vinh, Nghệ An	29,136,000
405	NNT13384	Nguyễn Huy Cam	Hai Bà Trưng, Hà Nội	29,211,000
406	NNT16829	Lương Thị Bích	Thường Tín, Hà Nội	29,245,000
407	NNT15838	Chu Kim Phú	Triệu Sơn, Thanh Hóa	29,250,000
408	NNT24272	Trịnh Hồng Gấm	Hoàng Mai, Hà Nội	29,264,000
409	NNT01253	Phạm Thị Huyền	Hạ Đình, Hà Nội	29,330,000
410	NNT17272	Nguyễn Thị Thúy	Thanh Xuân, Hà Nội	29,367,702
411	NNT17273	Đào Thị Hòa	Thanh Xuân, Hà Nội	29,367,702
412	NNT12958	Lục Mỹ Dung	Long Biên, Hà Nội	29,393,000
413	NNT18426	Lê Thị La	Hoàng Mai, Hà Nội	29,403,000
414	NNT15931	Lê Thị Châu	Ba Đình, Hà Nội	29,437,000
415	NNT20335	Ngô Thị Ha	Ứng Hòa, Hà Nội	29,471,000
416	NNT17646	Mai Thị Tuất	Cầu Giấy, Hà Nội	29,542,000
417	NNT22186	Võ Thị Minh Tuyền	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	29,580,960
418	NNT15017	Đào Thị Quỳnh Trang	Chương Mỹ, Hà Nội	29,590,000
419	NNT20771	Nguyễn Thị Minh Hà	Ba Đình, Hà Nội.	29,615,000
420	NNT13642	Cung Thị Thu Hương	Hoàng Mai, Hà Nội	29,618,000
421	NNT16836	La Thị Quỳnh	Đống Đa, Hà Nội	29,672,000
422	NNT20463	Trương Thị Thơm	Kim Sơn, Ninh Bình	29,750,000
423	NNT14976	Lê Bá Anh	Đống Đa, Hà Nội	29,809,000
424	NNT19195	Mai Xuân Dung	Nam Từ Liêm, Hà Nội	29,817,671
425	NNT13145	Nguyễn Xuân Hà	Hoàn Kiếm, Hà Nội	29,843,000
426	NNT20038	Nguyễn Thị Phương Thủy	Hà Đông, Hà Nội	29,999,360
427	NNT19702	Phạm Thị Hằng	Thạch Thất, Hà Nội	30,000,000
428	NNT19954	Nguyễn Thị Trang Linh	Đống Đa, Hà Nội	30,000,000
429	NNT20266	Vi Ngọc Quang	Lục Ngạn, Bắc Giang	30,000,000
430	NNT21901	Đỗ Xuân Cường	Hai Bà Trưng, Hà Nội	30,000,000
431	NNT23417	Lê Thị Thu Hà	Nho Quan, Ninh Bình.	30,000,000
432	NNT16152	Lê Thị Thanh Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	30,104,697
433	NNT18341	Nguyễn Thị Lan	Long Biên, Hà Nội	30,210,000
434	NNT20974	Bùi Chí Bằng	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	30,268,707
435	NNT15640	Đỗ Thị Ánh Tuyết	Hai Bà Trưng, Hà Nội	30,278,926
436	NNT16849	Bùi Huy Hùng	Hoàng Mai, Hà Nội.	30,283,000
437	NNT20591	Nguyễn Yến Trang	Ba Đình, Hà Nội.	30,347,101
438	NNT17723	Lê Thị Kim Cương	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	30,352,000

439	NNT16319	Nguyễn Thị Mão	Thanh Xuân, Hà Nội	30,410,000
440	NNT17769	Phan Văn Khải	Lê Chân, Hải Phòng	30,478,000
441	NNT18735	Đỗ Thị Bốn	Trường Chinh, Hà Nội	30,500,000
442	NNT11841	Bùi Tuấn Nghĩa	Đông Anh, Hà Nội	30,540,000
443	NNT13257	Nguyễn Phương Trang	Đống Đa, Hà Nội	30,545,000
444	NNT15710	Nguyễn Anh Tuấn	Thanh Trì, Hà Nội	30,666,620
445	NNT24311	Tạ Thị Ngọc Hiệp	Ba Đình, Hà Nội	30,701,000
446	NNT15609	Bùi Hoàng Hiệp	Thanh Oai, Hà Nội	30,744,000
447	NNT12500	Phạm Gia Bảo	Long Biên, Hà Nội	30,771,260
448	NNT17425	Lê Ngọc Tấn	TP. Vinh, Nghệ An	30,805,000
449	NNT14602	Đặng Vũ Hoàng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	30,826,000
450	NNT10938	Trần Viết Thưởng	Lương Tài, Bắc Ninh	30,940,000
451	NNT15113	Đồng Thị Lan Phương	Hải Hậu, Nam Định	30,947,260
452	NNT16689	Đỗ Khánh Linh	Hà Đông, Hà Nội	31,000,000
453	NNT14684	Lưu Thị Thêu	Thanh Xuân, Hà Nội	31,096,075
454	NNT23650	Công Thị Hải Yến	Đan Phượng, Hà Nội	31,099,643
455	NNT01962	Trần Lam Giang	Láng Hạ, Hà Nội	31,143,000
456	NNT12956	Trần Thanh Nga	Hoàn Kiếm, Hà Nội	31,192,000
457	NNT22392	Nguyễn Thị Kim Thông	Thanh Xuân, Hà Nội	31,500,000
458	NNT17330	Lê Trần Trung	Hoa Lư, Ninh Bình	31,563,000
459	NNT00507	Trần Thị Thanh Thủy	Ba Đình, Hà Nội.	31,646,000
460	NNT22797	Dương Thị Hương	Đống Đa, Hà Nội	31,750,000
461	NNT18616	Nguyễn Xuân Trường	Cầu Giấy, Hà Nội	31,890,000
462	NNT15897	Phí Thị Cúc	Phù Cừ, Hưng Yên	32,008,000
463	NNT13905	Trần Thị Lợi	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	32,050,000
464	NNT14722	Phạm Ngọc Huyền	Cầu Giấy, Hà Nội	32,057,000
465	NNT16419	Nguyễn Thị Hạnh	Can Lộc, Hà Tĩnh	32,150,000
466	NNT13350	Nguyễn Thị Huyền	Hoàng Mai, Hà Nội	32,182,000
467	NNT18237	Lê Thị Hoa	Xuân Nam, Hà Nội	32,214,397
468	NNT18617	Nguyễn Hải Linh	Việt Trì, Phú Thọ	32,289,000
469	NNT12216	Đặng Thị An	Cầu Giấy, Hà Nội	32,409,000
470	NNT18786	Nguyễn Thị Hằng	Khương Đình, Thanh Xuân	32,468,000
471	NNT22364	Vũ Thị Phượng	Hoàng Mai, Hà Nội	32,472,000
472	NNT12198	Nguyễn Minh Thắng	Đống Đa, Hà Nội	32,497,000
473	NNT15627	Đoàn Thị Tuyết	Từ Liêm, Hà Nội	32,500,000
474	NNT18819	Trần Thị Hải Hạnh	Cát Bi, Hải Phòng	32,562,000
475	NNT12132	Phạm Đình Đức	Hoàn Kiếm, Hà Nội	32,573,000
476	NNT18202	Nguyễn Thị Ngà	Lê Chân, Hải Phòng	32,583,000
477	NNT14425	Thân Thị Huyền Trang	Giang, Tỉnh Bắc Giang	32,678,000
478	NNT22878	Dương Thị Thành	Văn Lâm, Hưng Yên	32,771,551
479	NNT14512	Phạm Thị Huyền Trang	Nam Từ Liêm, Hà Nội	33,074,000
480	NNT13549	Hoàng Thị Luật	Hai Bà Trưng, Hà Nội	33,219,500

481	NNT11933	Đặng Thị Xuân	Nam Từ Liêm, Hà Nội	33,322,000
482	NNT14725	Bùi Thị Thu Phương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	33,378,000
483	NNT12026	Nguyễn Thị Vân Anh	Ba Đình, Hà Nội	33,460,000
484	NNT14699	Trần Lan Hương	Hoàng Mai, Hà Nội	33,500,000
485	NNT11612	Nguyễn Thị Thùy Anh	Tây Hồ, Hà Nội	33,544,000
486	NNT17684	Đỗ Văn Hoàng	Hải Hậu, Nam Định	33,584,000
487	NNT13976	Nguyễn Thị Thanh Bình	Sơn Tây, Hà Nội	33,605,480
488	NNT02131	Vũ Mạnh Tuấn	Yên Sơn, Tuyên Quang	33,610,000
489	NNT15536	Nguyễn Thu Hoa	Ba Đình, Hà Nội	33,703,000
490	NNT18984	Nguyễn Thế Long	Nghĩa Hưng, Nam Định	33,840,000
491	NNT15237	Hà Thị Thuận	Tứ Kỳ, Hải Dương	33,853,320
492	NNT20871	Nguyễn Phan Hạnh Dung	Đống Đa, Hà Nội	33,967,965
493	NNT19682	Lỗ Thị Toan	Cầu Giấy, Hà Nội	34,000,000
494	NNT20363	Đỗ Thị Thành	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	34,000,000
495	NNT14257	Nguyễn Việt Phương	Tây Hồ, Hà Nội	34,164,000
496	NNT17886	Vũ Tiến Mạnh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	34,197,000
497	NNT14372	Nguyễn Thị Huyền Thương	Ba Đình, Hà Nội	34,254,000
498	NNT00088	Nguyễn Thị Phương	Đống Đa, Hà Nội	34,292,682
499	NNT17100	Cao Thu Yên	Thanh Xuân, Hà Nội	34,296,000
500	NNT16765	Nguyễn Thị Mai	Hòa Bình, Hòa Bình	34,371,960
501	NNT15685	Đặng Cường	Hoàng Mai, Hà Nội	34,411,000
502	NNT17378	Nguyễn Bích Hằng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	34,416,960
503	NNT11660	Nguyễn Thị Ngọc	Long Biên, Hà Nội	34,448,840
504	NNT14592	Đặng Văn Kiên	Gia Lâm, Hà Nội	34,500,000
505	NNT15600	Nguyễn Thị Phương	Gia Lộc, Hải Dương	34,511,000
506	NNT20189	Đoàn Thị Lôi	Nam Từ Liêm, Hà Nội	34,538,000
507	NNT15437	Nguyễn Thị Vân	Hoàn Kiếm, Hà Nội	34,565,739
508	NNT11916	Nguyễn Bá Hạnh	Long Biên, Hà Nội	34,581,235
509	NNT19459	Phạm Thùy Dung	Tây Hồ, Hà Nội	34,654,000
510	NNT12893	Phạm Thị Xuân Thảo	Hoàng Mai, Hà Nội	34,849,700
511	NNT22385	Đoàn Thị Kim Oanh	Minh Khai, Hà Nội	34,999,545
512	NNT20083	Nguyễn Thị Hiền	Sơn Tây, Hà Nội	35,000,000
513	NNT20193	Nguyễn Anh Tuấn	Kim Liên, Hà Nội	35,000,000
514	NNT21357	Đặng Thị Thu Hương	Nam Từ Liêm, Hà Nội	35,000,000
515	NNT18474	Đoàn Thị Ngọc Mai	Ứng Hòa, Hà Tây	35,015,000
516	NNT21347	Đặng Thị Tươi	Thanh Xuân, Hà Nội	35,073,000
517	NNT16117	Trần Thanh Hương	Hà Đông, Hà Nội	35,090,210
518	NNT12759	Nguyễn Thị Thanh	Thuận Thành, Bắc Ninh	35,105,704
519	NNT20550	Nguyễn Thị Minh Thúy	Đống Đa, Hà Nội	35,235,000
520	NNT15282	Nguyễn Thị Phương Thảo	Hai Bà Trưng, Hà Nội	35,301,143
521	NNT15950	Nguyễn Thị Hồng	Mê Linh, Hà Nội	35,355,907
522	NNT12986	Phạm Mạnh Khang	Đông Anh, Hà Nội	35,363,000
523	NNT00636	Trần Thị Mơ	Duy Tiên, Hà Nam	35,408,000

524	NNT24333	Nguyễn Thị Hương	Hải Hậu, Nam Định	35,424,217
525	NNT11464	Vũ Thị Hồng Vân	Ba Đình, Hà Nội	35,478,000
526	NNT19050	Trần Thị Thanh Thảo	Văn Yên, Yên Bái	35,500,000
527	NNT21127	Trần Thị Liên	Cầu Giấy, Hà Nội	35,500,000
528	NNT19975	Nguyễn Đức Trung	Sơn Tây, Hà Nội	35,560,000
529	NNT12534	Nguyễn Minh Hằng	Hà Giang, Hà Giang	35,748,000
530	NNT13926	Nguyễn Thị Ngọc Cúc	Ba Đình, Hà Nội	35,750,000
531	NNT12518	Nguyễn Hữu Thạch	Đan Phượng, Hà Nội	35,809,000
532	NNT12834	Nguyễn Hiền	Long Biên, Hà Nội	35,834,000
533	NNT12305	Đỗ Thị Minh Hằng	Hà Đông, Hà Nội	35,954,000
534	NNT15050	Bùi Thị Đông Bích Thảo	Hoàng Mai, Hà Nội	35,992,000
535	NNT16436	Lê Ngọc Minh	Cầu Giấy, Hà Nội	36,000,000
536	NNT12794	Phạm Đình Ngọc	Tây Hồ, Hà Nội	36,024,000
537	NNT01517	Nguyễn Diệp Anh	Long Biên, Hà Nội	36,031,000
538	NNT18659	Nguyễn Trọng Đức	Thanh Hóa, Thanh Hóa	36,110,661
539	NNT00473	Tạ Thị Minh	Tây Hồ, Hà Nội	36,141,000
540	NNT19305	Trịnh Đức Kỳ	Nam Từ Liêm, Hà Nội	36,186,000
541	NNT16088	Nguyễn Thúy Hương	Nam Từ Liêm, Hà Nội	36,350,000
542	NNT15371	Đinh Anh Tuấn	Hoài Đức, Hà Nội	36,398,000
543	NNT17849	Đào Thị Hường	Phú Xuyên, Hà Nội	36,463,900
544	NNT18508	Phạm Thị Quỳnh Hằng	Văn Lâm, Hưng Yên	36,500,000
545	NNT12513	Trịnh Xuân Phương	TP. Hồ Chí Minh	36,559,000
546	NNT12225	Phan Thị Thảo	Đống Đa, Hà Nội	36,563,000
547	NNT18779	Đỗ Thị Hương	Thanh Xuân, Hà Nội	36,606,000
548	NNT00413	Võ Thị Minh Nghĩa	Đống Đa, Hà Nội	36,685,000
549	NNT19785	Đào Văn Quỳnh	Ba Đình, Hà Nội	36,689,980
550	NNT19784	Vũ Xuân Hải	Thanh Xuân, Hà Nội	36,690,980
551	NNT16494	Lê Thị Song Hà	Đống Đa, Hà Nội	36,800,000
552	NNT13503	Phạm Thị Duyên	Bắc Giang, Bắc Giang	36,843,000
553	NNT11992	Vũ Phương Linh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	36,872,915
554	NNT15801	Nguyễn Ngọc Ánh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	37,024,600
555	NNT15369	Nguyễn Minh Dũng	Hoài Đức, Hà Nội	37,049,000
556	NNT01532	Đinh Thị Thanh Vân	Ứng Hòa, Hà Nội	37,145,000
557	NNT20270	Đỗ Thị Năm	Cầu Giấy, Hà Nội	37,154,000
558	NNT20547	Hoàng Thị Mạch	Ba Đình, Hà Nội	37,182,022
559	NNT14179	Trần Đăng Khoa	Can Lộc, Hà Tĩnh	37,200,000
560	NNT14307	Trần Thị Hương Giang	Đống Đa, Hà Nội	37,209,000
561	NNT22527	Nguyễn Thị Nhân	Can Lộc, Hà Tĩnh	37,223,000
562	NNT23882	Nguyễn Kim Thoa	Hoàng Mai, Hà Nội.	37,229,000
563	NNT21225	Đặng Lan Anh	Hoàng Mai, Hà Nội	37,250,000

564	NNT14060	Đặng Thị Thanh Hằng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	37,298,000
565	NNT14178	Nguyễn Kim Dung	Hà Đông, Hà Nội.	37,307,000
566	NNT17210	Phạm Hồng Hà	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	37,308,000
567	NNT20459	Chu Toàn Chung	Đống Đa, Hà Nội	37,416,175
568	NNT22069	Đỗ Thị Duyên	Nam Từ Liêm, Hà Nội	37,473,000
569	NNT12093	Phan Thị Liên	Kim Sơn, Ninh Bình	37,529,000
570	NNT14396	Nguyễn Văn Dũng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	37,538,000
571	NNT17731	Nguyễn Thúy Anh	Thất, TP Hà Nội	37,576,000
572	NNT10990	Nguyễn Thị Bình	Đan Phượng, Hà Nội	37,612,000
573	NNT15747	Nguyễn Thị Thanh Mai	Đống Đa, Hà Nội	37,720,000
574	NNT14483	Đỗ Thị Mận	Ý Yên, Nam Định	37,750,000
575	NNT18414	Nguyễn Thị Dung	Hoàng Mai, Hà Nội	37,750,000
576	NNT18587	Phạm Quyết Thắng	Hòa, TP. Hòa Bình	37,764,000
577	NNT15400	Nguyễn Thị Thuận	Yên Châu, Sơn La	37,773,000
578	NNT18084	Nguyễn Đức Thắng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	37,811,000
579	NNT12484	Nguyễn Thị Lan Phương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	37,813,859
580	NNT15447	Nguyễn Thị Dung	Cầu Giấy, Hà Nội	37,828,000
581	NNT16233	Nguyễn Thị Minh Tâm	Yên Dũng, Bắc Giang	37,848,000
582	NNT19197	Đồng Hải Tiến	Từ Liêm, Hà Nội.	37,973,000
583	NNT16766	Hà Minh Phương	Chương Mỹ, Hà Nội	37,995,463
584	NNT18858	Nguyễn Thị Hồng Vân	Ba Đình, Hà Nội	38,191,204
585	NNT20798	Lý Thu Nam	Hoài Đức, Hà Nội.	38,200,000
586	NNT21983	Bùi Trung Thành	Nam Từ Liêm, Hà Nội	38,204,000
587	NNT11782	Chu Ngọc Bích	Long Biên, Hà Nội	38,216,000
588	NNT21448	Lê Minh Sáng	Đống Đa, Hà Nội	38,303,000
589	NNT15201	Nguyễn Tuyết Dung	Văn Thu, Hà Nội	38,358,000
590	NNT16491	Trần Thị Mỹ	Duy Tiên, Hà Nam	38,390,000
591	NNT12301	Nguyễn Đình Dương	Thanh Xuân, Hà Nội	38,410,260
592	NNT14503	Phạm Văn Lộc	Hạ Long, Quảng Ninh	38,456,000
593	NNT15607	Trần Thị Hà Thu	Long Biên, Hà Nội	38,500,000
594	NNT15553	Nguyễn Văn Quân	Thanh Trì, Hà Nội	38,502,000
595	NNT21938	Đoàn Thị Tám	La, Hà Đông, Hà Nội	38,503,000
596	NNT22758	Nguyễn Thị Kim Thanh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	38,503,060
597	NNT17720	Bùi Ngọc Tân	Từ Liêm, Hà Nội	38,600,000
598	NNT14823	Nguyễn Tuấn An	Đống Đa, Hà Nội	38,627,180
599	NNT17716	Lưu Thị Tách	Hoàng Mai, Hà Nội	38,631,702
600	NNT17683	Lê Thị Ái Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	38,677,000
601	NNT17003	Vũ Thị Hồng	Đông Hưng, Thái Bình	38,723,702
602	NNT19710	Phan Khánh Hòa	Ba Đình, Hà Nội	38,725,000
603	NNT17792	Đào Mạnh Quang	Văn Giang, Hưng Yên	38,750,000
604	NNT16081	Lê Thị Hoa	Hiệp Hòa, Bắc Giang	38,786,000

605	NNT17136	Nguyễn Thùy Anh	Đống Đa, Hà Nội	38,798,000
606	NNT12535	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nha Trang, Khánh Hòa	38,800,000
607	NNT00853	Đỗ Thị Dụ	Mai Dịch, Hà Nội	38,824,000
608	NNT20632	Nguyễn Thị Thùy	Yên Phong, Bắc Ninh	38,829,000
609	NNT11087	Nguyễn Thị Liên	Thanh Oai, Hà Nội	38,858,680
610	NNT18466	Hồng Ngọc Bích	Sơn Tây, Hà Nội	38,863,280
611	NNT14198	Đỗ Hoài Thu	Ba Đình, Hà Nội	38,867,877
612	NNT21998	Nguyễn Thị Thanh Lan	Đan Phượng, Hà Nội	38,873,000
613	NNT15830	Phạm Thị Thanh Hằng	Đống Đa, Hà Nội	39,000,000
614	NNT16565	Nguyễn Đức Sơn	Thanh Xuân, Hà Nội	39,000,000
615	NNT10907	Nguyễn Kiến Bê	Ba Đình, Hà Nội	39,038,330
616	NNT16093	Hà Thị Vân Khánh	Chi Lăng, Lạng Sơn	39,065,000
617	NNT17151	Vũ Thị Bích	Hà Đông, Hà Nội	39,100,000
618	NNT17160	Vũ Ngọc Diệp	Nghĩa Hưng, Nam Định	39,100,000
619	NNT17591	Nguyễn Văn Minh	Đống Đa, Hà Nội	39,100,000
620	NNT20249	Đỗ Thị Quỳnh Chi	Ngọc Khánh, Ba Đình,	39,154,000
621	NNT16948	Hoàng Bích Việt	Hà Đông, Hà Nội	39,174,000
622	NNT18497	Ngô Thị Thành	Phúc Xá, Hà Nội	39,250,000
623	NNT15681	Bùi Thị Hương	Văn Quán, Hà Đông	39,326,000
624	NNT19439	Nguyễn Duy Đạt	Chương Dương, Hà Nội	39,341,000
625	NNT20789	Dương Thị Thanh Tâm	Chương Mỹ, Hà Nội.	39,392,000
626	NNT11942	Đàm Thị Lan	Ba Đình, Hà Nội	39,402,000
627	NNT20410	Trần Văn Lộc	Yên, Tỉnh Bắc Giang	39,427,000
628	NNT14862	Vũ Mạnh Thắng	Cầu Giấy, Hà Nội	39,430,000
629	NNT11416	Trịnh Minh Phúc	Đống Đa, Hà Nội	39,444,255
630	NNT14526	Lưu Thành Đô	Từ Liêm, Hà Nội	39,448,000
631	NNT17774	Nguyễn Thị Liên	Từ Liêm, Hà Nội	39,500,000
632	NNT18729	Hoàng Thanh Ngự	Mê Linh, Hà Nội	39,500,000
633	NNT19569	Lê Nguyễn Diệu Hằng	Thanh Xuân, Hà Nội	39,517,000
634	NNT16710	Nguyễn Thị Ninh	Thanh Xuân, Hà Nội	39,525,110
635	NNT13799	Nguyễn Thùy Linh	Thanh Xuân, Hà Nội	39,587,820
636	NNT01199	Phạm Huy Thông	Nam Từ Liêm, Hà Nội	39,626,000
637	NNT16223	Trần Xuân Hải	Ba Đình, Hà Nội	39,683,000
638	NNT20987	Trần Thị Thảo Loan	Thanh Xuân, Hà Nội	39,710,000
639	NNT21851	Kim Thị Tâm	TP. Vinh, Nghệ An	39,750,000
640	NNT13151	Trần Thị Nhân	Ngũ, Dịch Vọng Hậu	39,767,000
641	NNT21800	Phùng Thị Thùy Dương	Vụ Bản, Nam Định	39,805,000
642	NNT13533	Phạm Thị Thanh Thủy	Đông Anh, Hà Nội	39,815,000
643	NNT13606	Phạm Thị Hải Bình	Thanh Xuân, Hà Nội	39,817,000

644	NNT23864	Trần Quang Hưng	Nam Từ Liêm, Hà Nội	39,858,526
645	NNT21006	Lê Thị Mơ	Cầu Giấy, Hà Nội	39,914,000
646	NNT21137	Nguyễn Hoàng Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	39,920,000
647	NNT15151	Đông Thị Loan	Lạng Giang, Bắc Giang	39,950,000
648	NNT15069	Cao Thị Hòa	Tây Hồ, Hà Nội	39,951,055
649	NNT19919	Nguyễn Thị Thùy	Yên Thủy, Hòa Bình.	39,963,000
650	NNT19921	Trương Đức Tài	Lý Nhân, Hà Nam.	39,963,000
651	NNT19261	Hà Thị Thu Hiền	Cầu Giấy, Hà Nội	40,000,000
652	NNT20113	Nguyễn Thị Thu Trang	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.	40,000,000
653	NNT21386	Vũ Thị Hà	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	40,000,000
654	NNT22227	Vũ Thị Minh Hải	Ba Đình, Hà Nội.	40,000,000
655	NNT23096	Nguyễn Thị Nhung		40,000,000
656	NNT21114	Vũ Thị Thắng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	40,080,150
657	NNT13392	Nguyễn Thị Hồng	Yên Phong, Bắc Ninh	40,092,609
658	NNT15158	Nguyễn Thùy Chi	Hoàng Mai, Hà Nội	40,100,000
659	NNT17699	Lê Thanh Bình	Long Biên, Hà Nội	40,100,000
660	NNT20861	Nguyễn Thị Huyền Trang	Từ Liêm, Hà Nội	40,105,000
661	NNT18705	Quách Đình Phương	Kim Bôi, Hòa Bình	40,108,545
662	NNT13537	Nguyễn Thu Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	40,112,000
663	NNT13137	Nguyễn Thị Xuyên	Mai Sơn, Sơn La	40,175,000
664	NNT22126	Trần Thùy Linh	Đống Đa, Hà Nội	40,183,000
665	NNT11388	Bùi Khánh Linh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	40,223,000
666	NNT11316	Nguyễn Ngọc Khánh Diệp	Ba Vì, Hà Nội.	40,319,000
667	NNT21370	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Long Biên, Hà Nội	40,415,000
668	NNT21568	Nguyễn Thị Ái	Cầu Giấy, Hà Nội	40,415,000
669	NNT22073	Phạm Thị Phương Thúy	Cầu Giấy, Hà Nội	40,415,545
670	NNT17243	Lê Thị Thu	Nam Từ Liêm, Hà Nội	40,435,700
671	NNT01553	Hoàng Thị Anh	Vụ Bản, Nam Định	40,455,000
672	NNT16478	Nguyễn Thị Bích	Đống Đa, Hà Nội	40,468,000
673	NNT14366	Hoàng Thanh Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	40,500,000
674	NNT21298	Trần Thị Chiêu	Đống Đa, Hà Nội	40,500,000
675	NNT17490	Mai Thị Sâm	Tư Sở, Hà Nội	40,537,702
676	NNT12914	Phạm Thị Kim Dích	Đống Đa, Hà Nội	40,539,000
677	NNT19205	Phan Thu Hiền	Ba Đình, Hà Nội	40,570,000
678	NNT12718	Phan Thúy Hồng	B Điện Biên Phủ	40,590,000
679	NNT15802	Đinh Anh Tú	Hoài Đức, Hà Nội	40,613,000
680	NNT18879	Tạ Thị Phương	Quốc Oai, Hà Nội	40,641,000
681	NNT11106	Lý Thị Hạnh	Lương Bằng, Hà Nội	40,666,000
682	NNT13429	Phạm Thị Hà Vân	Đống Đa, Hà Nội	40,673,000
683	NNT00126	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Đống Đa, Hà Nội	40,706,000
684	NNT10942	Nguyễn Thị Sinh	Sóc Sơn, Hà Nội	40,709,000
685	NNT16037	Hoàng Thị Thanh	Long Biên, Hà Nội	40,750,000
686	NNT22050	Lê Thị Huyền	Hoàng Mai, Hà Nội.	40,750,000

687	NNT20567	Trịnh Huy Đức	Hải Dương, Hải Dươn	40,756,000
688	NNT20309	Phạm Thị Trang	Thanh Xuân, Hà Nội	40,764,100
689	NNT17565	Lê Thị Hạnh	Thanh Trì, Hà Nội	40,791,000
690	NNT16547	Trần Đăng Thành	Ứng Hòa, Hà Nội	40,805,956
691	NNT15334	Trương Thu Thủy	Ba Đình, Hà Nội	40,813,000
692	NNT19345	Trịnh Thị Trang	Hà Đông, Hà Nội	40,912,000
693	NNT19189	Tô Hải Minh	Đống Đa, Hà Nội	40,934,696
694	NNT12830	Hoàng Thị Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	40,976,000
695	NNT15756	Lê Thị Hồng Quyên	Khoái Châu, Hưng Yên	41,000,000
696	NNT15780	Vũ Đình Thanh	Định Công, Hà Nội	41,000,000
697	NNT20753	Vũ Thị Hồng Vân	Thanh Xuân, Hà Nội	41,000,000
698	NNT21308	Mai Thị Thủy	Cầu Giấy, Hà Nội	41,000,000
699	NNT21529	Phạm Thùy Linh	Cầu Giấy, Hà Nội.	41,000,000
700	NNT17091	Phùng Thị Lan Phương	Thanh Xuân, Hà Nội	41,191,500
701	NNT18345	Trần Thị Thu Hằng	Đống Đa, Hà Nội	41,250,000
702	NNT17674	Nguyễn Thành Long	Hai Bà Trưng, Hà Nội	41,269,000
703	NNT11298	Trần Bình Minh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	41,312,014
704	NNT18129	Nguyễn Thu Diệp	Ba Đình, Hà Nội.	41,329,000
705	NNT13746	Lê Thị Hồng Vân	Ba Đình, Hà Nội	41,628,000
706	NNT12336	Lê Thị Mận	Cầu Giấy, Hà Nội	41,714,020
707	NNT19723	Nguyễn Văn Thương	Thanh Xuân, Hà Nội	41,805,000
708	NNT19724	Lê Thị Chinh	Thanh Xuân, Hà Nội	41,805,000
709	NNT21860	Lê Kim Lan	Ba Đình, Hà Nội	41,896,000
710	NNT19909	Lê Thị Ánh	Phù Lý, Hà Nam	41,979,000
711	NNT19938	Vũ Văn Giang	Nam Định, Nam Định	41,979,000
712	NNT20018	Hứa Như Quỳnh	Tây Hồ, Hà Nội	41,979,060
713	NNT22322	Nguyễn Thị Huệ	Đống Đa, Hà Nội	42,000,000
714	NNT20857	Nguyễn Lan Hương	Ba Đình, Hà Nội	42,038,000
715	NNT20903	Nguyễn Khánh Vinh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	42,063,950
716	NNT22147	Lê Thúy Vi	Hoàng Mai, Hà Nội.	42,094,000
717	NNT17338	Lưu Thị Minh Huyền	Hà Đông, Hà Nội	42,100,000
718	NNT13105	Giang Thanh Thúy	Đống Đa, Hà Nội	42,188,000
719	NNT22268	Nguyễn Thị Hằng Nga	Nam Từ Liêm, Hà Nội	42,188,000
720	NNT19229	Dương Ngọc Hồng	Hoàng Mai, Hà Nội	42,224,545
721	NNT22430	Nguyễn Bảo Phương	Long Biên, Hà Nội	42,228,000
722	NNT21787	Hoàng Thị Vân	Can Lộc, Hà Tĩnh	42,229,000
723	NNT17598	Nguyễn Thị Thịnh	Đông Hà, Quảng Trị	42,243,702
724	NNT18283	Lê Thị Kim Liên	Đông Anh, Hà Nội	42,250,000

725	NNT13440	Phùng Thị Mơ	Ba Vì, Hà Nội.	42,325,600
726	NNT14953	Phạm Tuyết Minh	Ba Đình, Hà Nội	42,388,000
727	NNT15453	Lý Thu Hiền	Yên Sơn, Tuyên Quang	42,446,000
728	NNT16232	Nguyễn Hoài Thục Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	42,459,000
729	NNT21064	Nguyễn Thị Thanh Mai		42,500,000
730	NNT19712	Vũ Thị Thắm	Mỹ Đức, Hà Nội	42,560,000
731	NNT19518	Võ Thị Hồng Lam	Đống Đa, Hà Nội	42,750,000
732	NNT12489	Nguyễn Thị Quát	Nghĩa Hưng, Nam Định	42,783,000
733	NNT01554	Nguyễn Thị Thành	Hai Bà Trưng, Hà Nội	42,801,000
734	NNT11865	Nguyễn Thị Phương Mai	Tây Hồ, Hà Nội	42,871,000
735	NNT10859	Nguyễn Thị Hải Yên	Thuận Thành, Bắc Ninh	42,964,500
736	NNT14427	Đặng Thị Minh Hoa	Ba Đình, Hà Nội	43,005,000
737	NNT14918	Nguyễn Danh Trường	Hà Đông, Hà Nội	43,224,210
738	NNT15608	Nguyễn Thị Quỳnh	Đống Đa, Hà Nội	43,242,000
739	NNT17073	Dương Thị Bình Minh	Thanh Xuân, Hà Nội	43,350,000
740	NNT11923	Lê Thị Trang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	43,394,479
741	NNT17011	Trịnh Thị Nhã	Ba Đình, Hà Nội	43,466,000
742	NNT16240	Nguyễn Thị Luyến	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	43,500,000
743	NNT19413	Phạm Văn Hiền	Cầu Giấy, Hà Nội	43,566,044
744	NNT18343	Nguyễn Thị Uyển Thương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	43,650,000
745	NNT17547	Nguyễn Thu An	Ba Đình, Hà Nội	43,723,000
746	NNT14795	Trần Thanh Phương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	43,731,000
747	NNT22263	Tuân Thị Thanh Vân	Hoài Đức, Hà Nội	43,750,000
748	NNT16437	Trịnh Thị Sáu	Long Biên, Hà Nội	43,782,000
749	NNT01476	Nguyễn Thị Vân Anh	Thanh Trì, Hà Nội	43,814,000
750	NNT24150	Lưu Thu Hương	Hoàng Mai, Hà Nội.	43,875,342
751	NNT11866	Lê Thị Bích Lan	Ba Đình, Hà Nội	43,911,000
752	NNT13037	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Ba Vì, Hà Nội.	43,996,480
753	NNT23594	Nguyễn Thị Thoa	Cẩm Phả, Quảng Ninh	44,000,000
754	NNT12348	Nguyễn Thị Kim Oanh	Hàng Ngang, Hà Nội	44,058,000
755	NNT10902	Bùi Phương Linh	Hà Đông, Hà Nội	44,154,000
756	NNT13877	Nguyễn Thị Kim Hoa	Đống Đa, Hà Nội	44,191,000
757	NNT20049	Nguyễn Chu Mạnh	Gia Lâm, Hà Nội	44,209,240
758	NNT14400	Nguyễn Thị Ngọc Ly	Ý Yên, Nam Định	44,245,000
759	NNT01226	Nguyễn Cát Phong	Thanh Xuân, Hà Nội	44,364,280
760	NNT20716	Nguyễn Thị Thật	Ân Thi, Hưng Yên	44,400,000
761	NNT18717	Nguyễn Thanh Tùng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	44,500,000
762	NNT19065	Nguyễn Văn Loan	Bình Giang, Hải Dương	44,529,000
763	NNT02063	Nguyễn Thị Mây	Thụy Khuê, Hà Nội	44,550,000
764	NNT22067	Đoàn Thị Hương	Hoàng Mai, Hà Nội	44,600,000
765	NNT15644	Trần Phương Bình	Ngô Quyền, Hải Phòng	44,713,000
766	NNT20105	Ngô Thúy Liên	Hai Bà Trưng, Hà Nội	44,739,000
767	NNT23761	Bùi Thị Mai Hương	Vị Xuyên, Nam Định	44,750,000

768	NNT02172	Ngô Tuấn Anh	Đống Đa, Hà Nội	44,783,500
769	NNT20656	Nguyễn Thùy Linh	Cầu Giấy, Hà Nội	44,835,000
770	NNT15043	Lê Thị Thu	Nam Định, Nam Định	44,875,000
771	NNT17696	Lê Xuân Hùng	Hà Đông, Hà Nội	44,876,271
772	NNT14909	Trần Huy Lợi	Hai Bà Trưng, Hà Nội	44,878,000
773	NNT20131	Phạm Huệ Anh	Đống Đa, Hà Nội.	44,958,000
774	NNT11888	Mai Văn Đạt	Hai Bà Trưng, Hà Nội	44,978,000
775	NNT21149	Nguyễn Mai Hoa	Thanh Xuân, Hà Nội	45,000,000
776	NNT22641	nguyễn Quang Thông	Kim Động, Hưng Yên	45,000,000
777	NNT17544	Nguyễn Thị Tú	Hai Bà Trưng, Hà Nội	45,066,000
778	NNT11021	Lê Thị Minh Trang	Đống Đa, Hà Nội	45,360,420
779	NNT14837	Nguyễn Thị Dung	Long Biên, Hà Nội	45,362,900
780	NNT15939	Đặng Thị Tuyết Nhung	Gia Lâm, Hà Nội	45,498,000
781	NNT23595	Nguyễn Phương Ly	Cầu Giấy, Hà Nội	45,500,000
782	NNT17084	Nguyễn Văn Dương	Thanh Oai, Hà Nội	45,561,000
783	NNT12545	Bùi Xuân Hoạt	Nam Từ Liêm, Hà Nội	45,648,840
784	NNT17552	Trịnh Minh Thu	Thanh Xuân, Hà Nội	45,668,000
785	NNT14086	Hoàng Thị Hải	Hoàng Mai, Hà Nội	45,697,397
786	NNT14942	Nguyễn Hoàng Minh Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	45,738,000
787	NNT24269	Nguyễn Thị Oanh	Thanh Trì, Hà Nội.	45,750,000
788	NNT18687	Nguyễn Thị Đoài	Ba Đình, Hà Nội	45,759,306
789	NNT20832	Nguyễn Thị Kim Yến	Long Biên, Hà Nội	45,806,000
790	NNT14605	Đinh Thị Hiền	Hoàng Mai, Hà Nội	45,863,500
791	NNT16372	Trần Thị Bích	Long Biên, Hà Nội	45,879,000
792	NNT21711	Phạm Thị Thái	Ba Đình, Hà Nội	46,000,000
793	NNT23621	Đỗ Thị An	Tây Hồ, Hà Nội.	46,000,000
794	NNT16434	Phạm Thị Quỳnh Hoa	Ba Đình, Hà Nội	46,120,000
795	NNT02077	Dương Văn Cảnh	Đông Anh, Hà Nội	46,149,000
796	NNT13122	Nguyễn Khắc Huy	Cầu Giấy, Hà Nội.	46,206,866
797	NNT01038	Đào Thị Anh Đào	Cư Mgar, Đắk Lắk	46,329,100
798	NNT12351	Nguyễn Hồng Trang	Đại Kim, Hà Nội	46,370,000
799	NNT13683	Nguyễn Thị Nhật	Thanh Trì, Hà Nội	46,456,242
800	NNT13940	Thân Thị Lài	Can Lộc, Hà Tĩnh	46,615,000
801	NNT17668	Phạm Tuyết Chinh	Thanh Xuân, Hà Nội	46,615,000
802	NNT12839	Trần Thị Hương Liên	Kim Mã, Hà Nội	46,651,000
803	NNT12909	Hồ Thị Kim Dung	Long Biên, Hà Nội	46,652,800
804	NNT14279	Nguyễn Thị Thanh	Long Biên, Hà Nội	46,665,000
805	NNT13086	Đinh Thị Kim Chi	Thanh Oai, Hà Nội	46,707,000
806	NNT11945	Vũ Thị Lê Hoa	Từ Liêm, Hà Nội	46,709,247

807	NNT02124	Nguyễn Văn Dũng	Từ Liêm, Hà Nội	46,750,000
808	NNT18482	Đoàn Long Giang	Sơn Tây, Hà Nội	46,750,000
809	NNT18481	Đoàn Thị Hà Tiên	Sơn Tây, Hà Nội	46,750,100
810	NNT00371	Lã Thị Hòa	Ba Đình, Hà Nội	46,801,000
811	NNT13311	Vũ Thị Cẩm Vân	Từ Liêm, Hà Nội	46,926,000
812	NNT16349	Lê Đức Thọ	Long Biên, Hà Nội	46,948,032
813	NNT19538	Lương Phan Hùng	Thanh Xuân, Hà Nội	46,981,960
814	NNT19642	Trương Thị Thủy	Gia Lâm, Hà Nội	47,000,000
815	NNT20579	Nguyễn Duy Linh	Thái Nguyên, Thái Nguyên	47,000,000
816	NNT24131	Nguyễn Thị Hậu	Quảng Yên, Quảng Ninh	47,000,000
817	NNT01990	Đặng Vũ Hải	Ba Đình, Hà Nội	47,042,360
818	NNT12437	Nguyễn Thu Hà	Khuong Trung, Hà Nội	47,068,000
819	NNT18683	Nguyễn Thị Hoài Hương	Ba Đình, Hà Nội	47,125,000
820	NNT15343	Lưu Thị Bích Loan	Hoàng Mai, Hà Nội	47,186,000
821	NNT17345	Nguyễn Văn Kiên	Thanh Xuân, Hà Nội	47,281,000
822	NNT13665	Cù Thị Thu Hằng	Ba Đình, Hà Nội	47,327,000
823	NNT23964	Hoàng Lê Huyền Trang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	47,350,000
824	NNT11913	Trịnh Thị Xuân	Thành phố Vinh, Nghệ An	47,400,000
825	NNT15389	Hoàng Thị Mai	Hai Bà Trưng, Hà Nội	47,556,000
826	NNT18436	Võ Tuấn Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	47,575,000
827	NNT00941	Lê Thị Hồng	Hoàng Mai, Hà Nội	47,623,370
828	NNT01916	Ngô Thị Biên	Ba Đình, Hà Nội	47,656,000
829	NNT22194	Cao Thị Mơ	Hà Đông, Hà Nội	47,749,200
830	NNT18725	Nguyễn Hồng Ngọc	Lò Đức, Hà Nội	47,750,000
831	NNT19527	Lê Nguyệt Minh	Long Biên, Hà Nội	47,750,000
832	NNT18051	Trần Thị Kim Oanh	Long Biên, Hà Nội	47,823,000
833	NNT17083	Phạm Quý Hòa	Hương Sơn, Hà Tĩnh	47,871,000
834	NNT15399	Trần Thị Oanh	Khuong Đình, Hà Nội	47,959,000
835	NNT01921	Nguyễn Thị Quế	Thanh Xuân, Hà Nội	47,988,000
836	NNT23795	Nguyễn Thị Hồng Mai	Hà Đông, Hà Nội	47,999,620
837	NNT16563	Phùng Văn Nghiệp	Ba Vì, Hà Nội.	48,000,000
838	NNT17423	Nguyễn Thị Lan	Gia Lộc, Hải Dương	48,000,000
839	NNT20395	Nguyễn Văn Mài	Ba Đình, Hà Nội	48,000,000
840	NNT20725	Phạm Thị Nết	Hai Bà Trưng, Hà Nội	48,000,000
841	NNT20838	Vũ Thị Tám	Nam Định, Nam Định	48,000,000
842	NNT21003	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	Ba Đình, Hà Nội.	48,000,000

843	NNT23502	Lê Nguyệt Hồ	Hai Bà Trưng, Hà Nội	48,000,000
844	NNT21402	Nguyễn Thị Am	Chương Mỹ, Hà Nội	48,050,000
845	NNT21456	Hoàng Thị Bình	Bắc Ninh, Bắc Ninh	48,050,000
846	NNT21473	Trần Trinh Thu	Ba Đình, Hà Nội	48,050,000
847	NNT12961	Nguyễn Xuân Vinh	Bắc Ninh, Bắc Ninh	48,125,000
848	NNT11423	Nguyễn Thị Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	48,165,000
849	NNT12716	Nguyễn Đăng Tân	Tây Hồ, Hà Nội	48,185,576
850	NNT19718	Ngô Thị Hoài	Can Lộc, Hà Tĩnh	48,195,160
851	NNT01800	Thân Diệu Linh	Nam Đồng, Hà Nội	48,219,000
852	NNT14181	Phương Hải Yến	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	48,242,545
853	NNT14184	Vũ Thị Kim Thành	Việt Trì, Phú Thọ	48,250,000
854	NNT16178	Nguyễn Sơn Tùng	Hoàng Mai, Hà Nội	48,250,000
855	NNT16857	Nguyễn Thị Loan	Quốc Oai, Hà Nội	48,250,000
856	NNT18827	Nguyễn Thị Kim Thư	Hai Bà Trưng, Hà Nội	48,250,000
857	NNT19139	Đinh Thị Anh Hoài	Việt Trì, Phú Thọ.	48,250,000
858	NNT19150	Đặng Thị Nguyên	Yên Phong, Bắc Ninh	48,250,000
859	NNT21731	Nguyễn Mỹ Linh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	48,250,000
860	NNT21852	Nguyễn Thị Hà Hoa	Thịnh Quang, Hà Nội	48,250,000
861	NNT21167	Nguyễn Thị Nguyệt	Cầu Giấy, Hà Nội	48,250,350
862	NNT14021	Hoàng Thị Nguyên	Chương Mỹ, Hà Nội	48,285,830
863	NNT21085	Nguyễn Thị Bảo Hương	Đống Đa, Hà Nội	48,286,790
864	NNT16946	Hoàng Trọng Anh	Hà Đông, Hà Nội	48,350,000
865	NNT17085	Phan Lạc Khánh	Thạch Thất, Hà Nội	48,350,000
866	NNT17583	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thanh Oai, Hà Nội	48,350,000
867	NNT17747	Đỗ Thị Đào	TP Hồ Chí Minh	48,350,000
868	NNT11965	Nguyễn Hoàng Kim	Ba Đình, Hà Nội	48,412,000
869	NNT15216	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thanh Trì, Hà Nội	48,455,000
870	NNT20980	Đỗ Thị Thùy Linh	Hoàng Mai, Hà Nội	48,458,000
871	NNT23775	Hoàng Minh Hồng	Thanh Xuân, Hà Nội	48,500,000
872	NNT11236	Trịnh Thị Diễm	Hà Đông, Hà Nội	48,565,000
873	NNT17259	Dương Thị Nga	Hà Đông, Hà Tây	48,645,000
874	NNT15827	Tô Văn Quý	Cầu Giấy, Hà Nội	48,650,000
875	NNT15448	Nguyễn Thị Nhí	Cầu Giấy, Hà Nội	48,695,000
876	NNT17018	Đỗ Hoài Thanh	Sóc Sơn, Hà Nội	48,750,000
877	NNT11334	Nguyễn Thị Phương	Phủ Lý, Hà Nam	48,786,000
878	NNT14103	Vũ Trọng Cảnh	Hai Xã, Hải Phòng	48,850,000
879	NNT15423	Lê Thị Thanh Mai	Mỹ Hào, Hưng Yên	48,961,808
880	NNT14812	Nguyễn Đình Giáp	Yên Phong, Bắc Ninh	49,000,000
881	NNT14954	Đỗ Quốc Tuấn	Thường Tín, Hà Nội	49,000,000
882	NNT18538	Nguyễn Mạnh Thắng	Ba Vì, Hà Nội.	49,000,000
883	NNT20565	Đinh Thị Hương Giang	Ba Đình, Hà Nội	49,000,000
884	NNT23380	Nguyễn Đức Hiệp	Hai Bà Trưng, Hà Nội	49,000,000
885	NNT23381	Vũ Thu Trang	Hoàng Mai, Hà Nội	49,000,000
886	NNT13676	Nguyễn Thị Ngọc Liên	Đan Phượng, Hà Nội	49,077,000

887	NNT12223	Nguyễn Thị Thu Hương	Quốc Việt, Hà Nội	49,128,000
888	NNT23148	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thanh Xuân, Hà Nội	49,138,764
889	NNT14527	Nguyễn Thị Mai	Hoàn Kiếm, Hà Nội	49,169,000
890	NNT11311	Ngô Thị Dung	Từ Liêm, Hà Nội	49,213,000
891	NNT15370	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Hoài Đức, Hà Nội	49,249,000
892	NNT15095	Lương Thị Tươi	Thanh Trì, Hà Nội	49,250,000
893	NNT15125	Chu Văn Đức	Yên Thành, Nghệ An	49,250,000
894	NNT15198	Ninh Thị Cước	Ý Yên, Nam Định	49,250,000
895	NNT15217	Phan Thị Kim Phụng	Long Biên, Hà Nội	49,250,000
896	NNT15285	Nguyễn Lê Uyên Nhi	Hoàng Mai, Hà Nội	49,250,000
897	NNT15419	Phạm Thị Hồng Thắm	Đan Phượng, Hà Nội	49,250,000
898	NNT22798	Nguyễn Thị Thúy Vân	Đống Đa, Hà Nội	49,250,000
899	NNT17553	Nguyễn Thanh Hằng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	49,459,448
900	NNT23481	Phạm Thu Trang	Đống Đa, Hà Nội	49,460,000
901	NNT23522	Nguyễn Mạnh Trường	Tây Hồ, Hà Nội	49,460,000
902	NNT20300	Đỗ Thị Thanh Mai	Thạch Thất, Hà Nội	49,500,000
903	NNT22860	Trần Văn Quỳnh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	49,500,000
904	NNT23131	Phạm Ngọc Lan	Thanh Trì, Hà Nội	49,500,000
905	NNT23636	Phạm Trường Xuân	Ba Đình, Hà Nội.	49,500,000
906	NNT23735	Nguyễn Xuân Tiến	Tây Hồ, Hà Nội.	49,500,000
907	NNT00048	Đặng Đình Thống	Thanh Xuân, Hà Nội	49,503,781
908	NNT21095	Phạm Thị Thúy	Minh Khai, Hà Nội	49,538,527
909	NNT19639	Hà Thị Hằng	Từ Sơn, Bắc Ninh	49,581,000
910	NNT23760	Vũ Thị Mùi	Hai Bà Trưng, Hà Nội	49,625,000
911	NNT14922	Nguyễn Thị Nhật	Hương Sơn, Hà Tĩnh	49,626,600
912	NNT19484	Nguyễn Thị Loan	Sóc Sơn, Hà Nội	49,681,000
913	NNT20005	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Tây Hồ, Hà Nội	49,734,000
914	NNT20203	Phạm Thị Ngân	Thanh Ba, Phú Thọ	49,734,000
915	NNT20588	Nguyễn Thị Oanh	Minh Khai, Hà Nội	49,738,000
916	NNT20060	Đoàn Trung Hiếu	Ba Đình, Hà Nội	49,738,200
917	NNT11603	Nguyễn Thị Thu Yến	Đại Kim, Hà Nội	49,746,500
918	NNT11872	Đỗ Thị Thanh Thu	Sơn Tây, Hà Nội	49,749,363
919	NNT18280	Nguyễn Thị Vân	Chương Mỹ, Hà Nội	49,750,000
920	NNT23878	Thắm Thị Thu Thủy	Long Biên, Hà Nội	49,750,000
921	NNT21419	Trần Thị Hoàn	Thanh Xuân, Hà Nội	49,800,000
922	NNT23847	Vũ Thị Thương	Quỳnh Phụ, Thái Bình	49,875,000
923	NNT23852	Phạm Thị Lua	Đan Phượng, Hà Nội	49,875,000
924	NNT10955	Nguyễn Thị Hương	Nam Từ Liêm, Hà Nội	49,883,000
925	NNT20607	Hà Thị Tuyền	Thanh Xuân, Hà Nội	49,917,000
926	NNT11189	Phan Quốc Bình	Vĩnh Hồ, Hà Nội	49,967,200
927	NNT23026	Bùi Thị Hạnh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	49,980,000
928	NNT19399	Trần Thị Nhung	Hà Đông, Hà Nội	49,998,595
929	NNT11769	Nguyễn Cao Minh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	49,999,005

930	NNT22770	Vũ Thị Vân Nga	Thanh Trì, Hà Nội	49,999,125
931	NNT14995	Nguyễn Thị Nhã	Nam Sách, Hải Dương	49,999,200
932	NNT19440	Nguyễn Thị Thanh	Can Lộc, Hà Tĩnh	49,999,545
933	NNT21972	Đắc Thị Thảo	Cầu Giấy, Hà Nội	49,999,545
934	NNT22376	Hoàng Văn Thịnh	Hoàng Mai, Hà Nội	49,999,545
935	NNT23285	Đoàn Xuân Quỳnh	Băng, Tỉnh Cao Bằng	49,999,600
936	NNT23579	Nguyễn Thị Thúy	Từ Sơn, Bắc Ninh	49,999,620
937	NNT23599	Nguyễn Minh Phương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	49,999,620
938	NNT23734	Bùi Phương Thảo	Hai Bà Trưng, Hà Nội	49,999,620
939	NNT20277	Nguyễn Thị Giáp	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	49,999,680
940	NNT17681	Mai Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	49,999,692
941	NNT17390	Nguyễn Hồng Phong	Đan Phượng, Hà Nội	49,999,702
942	NNT17416	Nguyễn Thị Vân	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	49,999,702
943	NNT17513	Trần Ngọc Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	49,999,702
944	NNT17536	Nguyễn Thị Thư	Thanh Miện, Hải Dương	49,999,702
945	NNT20504	Lê Nguyễn Quyền Linh	TP. Vinh, Nghệ An	49,999,950
946	NNT22715	Lê Phương Dung	Thanh Xuân, Hà Nội	49,999,950
947	NNT11200	Trần Thu Hiền	Thái Hà, Hà Nội	50,000,000
948	NNT12781	Vũ Mai Phương	Hòa Bình, Hòa Bình	50,000,000
949	NNT13177	Nguyễn Minh Tuấn	Ba Vì, Hà Nội.	50,000,000
950	NNT13338	Nguyễn Ngọc Anh	Thanh Xuân, Hà Nội	50,000,000
951	NNT13401	Lê Thị Hồng Nụ	Văn Giang, Hưng Yên	50,000,000
952	NNT13541	Lưu Mạnh Hùng	Tư Sở, Hà Nội	50,000,000
953	NNT15543	Nguyễn Thị Quế	Yên Phong, Bắc Ninh	50,000,000
954	NNT16225	Nguyễn Tú Lan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	50,000,000
955	NNT16726	Trần Thị Mai Châu	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	50,000,000
956	NNT17033	Nguyễn Thị Ánh Hường	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	50,000,000
957	NNT17231	Đỗ Trọng Hiếu	Cầu Giấy, Hà Nội	50,000,000
958	NNT17233	Đỗ Thanh Lam	Nghĩa Đô, Hà Nội	50,000,000
959	NNT17758	Nguyễn Tiến Hoàng	Ứng Hòa, Hà Nội.	50,000,000
960	NNT17956	Nguyễn Hương Giang	Ba Đình, Hà Nội	50,000,000
961	NNT18464	Đoàn Thị Oanh	Xuân Trường, Nam Định	50,000,000
962	NNT18500	Nguyễn Phan Long	Sơn Tâu, Hà Nội	50,000,000
963	NNT18534	Nguyễn Thị Hoàn	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	50,000,000
964	NNT18633	Hoàng Thị Tâm	Cầu Giấy, Hà Nội	50,000,000
965	NNT18880	Trịnh Thị Hào	Nam Từ Liêm, Hà Nội	50,000,000
966	NNT18980	Nguyễn Nhân	Phú Ninh, Quảng Nam	50,000,000
967	NNT19179	Đinh Thị Yên	Ý Yên, Nam Định	50,000,000
968	NNT19330	Hồ Thúy Hà	Thạch Thất, Hà Nội	50,000,000
969	NNT19368	Nguyễn Thị Phương	Bắc Ninh, Bắc Ninh	50,000,000
970	NNT19468	Quách Thị Nga	Từ Liêm, Hà Nội	50,000,000
971	NNT19708	Mạc Viết Tuấn	Lạng Giang, Bắc Giang	50,000,000
972	NNT19755	Lê Thị Hằng	Châu, Tỉnh Lai Châu	50,000,000
973	NNT19783	Đỗ Văn Duy	Mê Linh, Hà Nội	50,000,000

974	NNT19827	Nguyễn Phương Hạnh	Đống Đa, Hà Nội	50,000,000
975	NNT19858	Võ Thị Trang	Quế Võ, Bắc Ninh	50,000,000
976	NNT19890	Nguyễn Thị Mai Hương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	50,000,000
977	NNT20295	Phạm Thị Hoài	Nghĩa Hưng, Nam Định	50,000,000
978	NNT20321	Đàm Thị Thu Hà	Đống Đa, Hà Nội	50,000,000
979	NNT20347	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Nam Từ Liêm, Hà Nội	50,000,000
980	NNT20404	Nguyễn Kim Ngân	Cầu Giấy, Hà Nội	50,000,000
981	NNT20460	Phạm Thị Tuyết Mai	Quyền, TP Bắc Giang	50,000,000
982	NNT20486	Nguyễn Thị Thúy Nga	Yên Phong, Bắc Ninh	50,000,000
983	NNT20543	Hà Thị Hồng Hạnh	Hà Đông, Hà Nội	50,000,000
984	NNT20562	Nguyễn Thị Mai	Nam Định, Nam Định	50,000,000
985	NNT20648	Trần Thị Thu Hương	Tây Hồ, Hà Nội	50,000,000
986	NNT20679	Nguyễn Quang Huy	An Lão, Hải Phòng	50,000,000
987	NNT20700	Trần Hữu Thành	Hoàn Kiếm, Hà Nội	50,000,000
988	NNT20839	Đồng Huy Phóng	Phú Xuyên, Hà Nội	50,000,000
989	NNT20860	Bùi Thị Nga	Quảng Yên, Quảng Ninh.	50,000,000
990	NNT20920	Thái Thị Lụa	Hà Đông, Hà Nội	50,000,000
991	NNT20988	Lê Khánh Linh	Long Biên, Hà Nội	50,000,000
992	NNT21039	Nguyễn Thị Thu	Hoàng Mai, Hà Nội	50,000,000
993	NNT21089	Lưu Thị Đỏ	Từ Liêm, Hà Nội	50,000,000
994	NNT21254	Nguyễn Thu Hiền	Đống Đa, Hà Nội	50,000,000
995	NNT21255	Hoàng Mạnh Cường	Đống Đa, Hà Nội	50,000,000
996	NNT21290	Nguyễn Thị Mai Lan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	50,000,000
997	NNT21348	Vũ Thị Quỳnh Hương	Nam Từ Liêm, Hà Nội	50,000,000
998	NNT21349	Trần Thị Nghĩa	Cầu Giấy, Hà Nội.	50,000,000
999	NNT21393	Đoàn Sỹ Đức	Yên Mô, Ninh Bình	50,000,000
1000	NNT21426	Chu Thị Mười	Ba Vì, Hà Nội.	50,000,000
1001	NNT21493	Nguyễn Văn Lân	Hà Đông, Hà Tây	50,000,000
1002	NNT21539	Minh Thị Thảo	Lâm Thao, Phú Thọ	50,000,000
1003	NNT21599	Nguyễn Đắc Kiên	Đông Anh, Hà Nội	50,000,000
1004	NNT21605	Đặng Thị Mạn	Phú Xuyên, Hà Nội	50,000,000
1005	NNT21638	Hoàng Ngọc Ích	Xuân Trường, Nam Định	50,000,000
1006	NNT21642	Nguyễn Văn Thuấn	Hà Đông, Hà Nội	50,000,000
1007	NNT21715	Nguyễn Thị Thân	Đống Đa, Hà Nội	50,000,000
1008	NNT21725	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nam Định, Nam Định	50,000,000
1009	NNT21770	Nguyễn Thị Vân	Hà Truy, Thanh Hóa	50,000,000
1010	NNT21771	Lê Thị Kim Ngân	Từ Sơn, Bắc Ninh	50,000,000
1011	NNT21908	Nguyễn Thị Mai	Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	50,000,000
1012	NNT21957	Lương Thị Thu Hoa	Quốc Oai, Hà Nội	50,000,000
1013	NNT22108	Nguyễn Thu Hà	Từ Liêm, Hà Nội	50,000,000
1014	NNT22112	Nghiêm Thị Dung	Chương Mỹ, Hà Nội	50,000,000
1015	NNT22273	Tạ Mạnh Thắng	Thái Thụy, Thái Bình.	50,000,000
1016	NNT22360	Đào Thị Tuyết Nhung	Hà Đông, Hà Nội	50,000,000
1017	NNT22393	Hoàng Thị Xuyên	Long Biên, Hà Nội	50,000,000
1018	NNT22569	Nguyễn Thị Hoài Thu	Sóc Sơn, Hà Nội	50,000,000
1019	NNT22598	Nguyễn Thị Yến	Yên Hưng, Quảng Ninh	50,000,000

1020	NNT22789	Phạm Việt Quang	Cầu Giấy, Hà Nội	50,000,000
1021	NNT22845	Nguyễn Thị Hương	Yên Phong, Bắc Ninh	50,000,000
1022	NNT22871	Trịnh Thị Hương	Thanh Trì, Hà Nội	50,000,000
1023	NNT22891	Phan Bá Anh	Hương Khê, Hà Tĩnh	50,000,000
1024	NNT22947	Nguyễn Thu Hương	Long Biên, Hà Nội	50,000,000
1025	NNT22991	Võ Thị Minh Chí	Hoàn Kiếm, Hà Nội	50,000,000
1026	NNT23032	Nguyễn Khoa Diệu Hà	Hoàn Kiếm, Hà Nội	50,000,000
1027	NNT23053		Thanh Xuân, Hà Nội	50,000,000
1028	NNT23054		Nam Định, Nam Định	50,000,000
1029	NNT23068	Hoàng Thị Hợi	Đống Đa, Hà Nội	50,000,000
1030	NNT23083	Phạm Thị Nhâm	Hoàn Kiếm, Hà Nội	50,000,000
1031	NNT23130	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Hà Đông, Hà Nội	50,000,000
1032	NNT23156	Dương Tuấn Linh	Uông Bí, Quảng Ninh	50,000,000
1033	NNT23343	Nguyễn Phương Anh	Thanh Xuân, Hà Nội	50,000,000
1034	NNT23413	Nguyễn Thị Thúy	Cầu Giấy, Hà Nội.	50,000,000
1035	NNT23414	Đặng Thị Hà	Tây Hồ, Hà Nội.	50,000,000
1036	NNT23416	Phạm Thị Đoan	Giao Thủy, Nam Định.	50,000,000
1037	NNT23428	Nguyễn Trung Hiếu	Hoàn Kiếm, Hà Nội	50,000,000
1038	NNT23486	Phạm Thanh Hải	Thanh Xuân, Hà Nội	50,000,000
1039	NNT23572	Đinh Thị Tư	Sóc Sơn, Hà Nội	50,000,000
1040	NNT23578	Nguyễn Thị Huệ	Đan Phượng, Hà Nội	50,000,000
1041	NNT23591	Nguyễn Hữu Khánh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	50,000,000
1042	NNT23673	Nguyễn Thị Thủy	Quảng Xương, Thanh Hóa	50,000,000
1043	NNT23679	Lâm Thị Hương	Yên Phong, Bắc Ninh	50,000,000
1044	NNT23725	Trần Thu Hà	Đống Đa, Hà Nội	50,000,000
1045	NNT23767	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Hải Hậu, Nam Định.	50,000,000
1046	NNT23792	Phạm Đình Nguyên	Ba Đình, Hà Nội	50,000,000
1047	NNT23868	Hoàng Thị Hoài Vui	Tây Hồ, Hà Nội.	50,000,000
1048	NNT23939	Lê Thị Hiền	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	50,000,000
1049	NNT23948	Trịnh Thị Hoa	Long Biên, Hà Nội	50,000,000
1050	NNT23957	Ấu Thị Sơn	Long Biên, Hà Nội	50,000,000
1051	NNT23960	Nguyễn Thị Thanh Vân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	50,000,000
1052	NNT23965	Đặng Thị Thắm	Đống Đa, Hà Nội	50,000,000
1053	NNT23972	Hoàng Thị Hồng Nhung	Biên Hòa, Đồng Nai	50,000,000
1054	NNT23980	Trần Thanh Huyền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	50,000,000

1055	NNT23993	Trần Thị Át	Nghĩa Hưng, Nam Định.	50,000,000
1056	NNT24015	Mai Thị Yên	Hà Trung, Thanh Hóa	50,000,000
1057	NNT24025	Trần Quang Nha	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	50,000,000
1058	NNT24026	Vũ Thị Thanh Vân	Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	50,000,000
1059	NNT24030	Trần Ngọc Tân	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	50,000,000
1060	NNT24031	Nguyễn Thu Hiền	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	50,000,000
1061	NNT24058	Nguyễn Ngọc Thắm	Hạ Long, Quảng Ninh.	50,000,000
1062	NNT24068	Trần Minh Vương	Kiến Xương, Thái Bình	50,000,000
1063	NNT24071	Đào Thị Vân	Chương Mỹ, Hà Nội	50,000,000
1064	NNT24110	Đặng Phương Liên	Đống Đa, Hà Nội	50,000,000
1065	NNT24116	Đặng Đình Ân Phúc	Đống Đa, Hà Nội.	50,000,000
1066	NNT24157	Vi Thị Loan	Tây Hồ, Hà Nội	50,000,000
1067	NNT24171	Lê Thị Hoa	Đông Anh, Hà Nội.	50,000,000
1068	NNT24182	Nguyễn Thị Nhung	Từ Sơn, Bắc Ninh	50,000,000
1069	NNT24199	Nguyễn Thị Tuyền	Gia Lâm, Hà Nội	50,000,000
1070	NNT24285	Phạm Viết Bái	Thanh Xuân, Hà Nội	50,000,000
1071	NNT24329	Nguyễn Thị Tâm	Kim Động, Hưng Yên	50,000,000
1072	NNT24349	Trần Sỹ Dũng	Hoàng Mai, Hà Nội.	50,000,000
1073	NNT12976	Nguyễn Xuân Dương	Từ Liêm, Hà Nội	50,000,025
1074	NNT19924	Lê Văn Tình	Việt Trì, Phú Thọ	50,000,060
1075	NNT19926	Nguyễn Thị Lữ	Việt Trì, Phú Thọ	50,000,060
1076	NNT20107	Nguyễn Thanh Trà	Đống Đa, Hà Nội	50,000,060
1077	NNT21521	Nguyễn Thanh Tân	Hoàng Hóa, Thanh Hóa	50,000,060
1078	NNT19971	Trần Thu Hằng	Đống Đa, Hà Nội	50,000,120
1079	NNT21893	Nguyễn Thị Hương	Can Lộc, Hà Tĩnh	50,000,210
1080	NNT19402	Nguyễn Lưu Huyền Ly	Ba Đình, Hà Nội	50,000,365
1081	NNT22099	Nguyễn Thị Sơn	Hương Sơn, Hà Tĩnh	50,000,365
1082	NNT19868	Nguyễn Đức Thịnh	Cầu Giấy, Hà Nội	50,000,400
1083	NNT19911	Lê Thị Hà	Tĩnh Gia, Thanh Hóa	50,000,400
1084	NNT17167	Phạm Văn Tín	Phú Xuyên, Hà Nội	50,000,570
1085	NNT19131	Phạm Văn Lợi	Hạ Long, Quảng Ninh	50,001,000
1086	NNT19866	Phạm Thị Thảo	Xuân Trường, Nam Định	50,001,095
1087	NNT13150	Khuất Thị Hương Giang	Cầu Giấy, Hà Nội	50,009,000
1088	NNT17042	Nguyễn Văn Tuấn	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	50,015,646
1089	NNT01371	Nguyễn Thị Thanh	Giáp Bát, Hà Nội	50,026,000
1090	NNT15664	Lê Đình Lân	Thanh Xuân, Hà Nội	50,046,000
1091	NNT17923	Trần Khánh Nhung	Ba Đình, Hà Nội	50,052,760
1092	NNT12952	Trần Thị Thanh Nhân	Hoài Đức, Hà Nội	50,075,000
1093	NNT15122	Nguyễn Thị Mạc	Thanh Xuân, Hà Nội	50,078,935
1094	NNT11824	Ngô Thị Phong Thu	Đống Đa, Hà Nội	50,081,279
1095	NNT16723	Nguyễn Huyền Chi	Đống Đa, Hà Nội	50,180,000
1096	NNT19346	Bùi Thị Trang	Hoàng Mai, Hà Nội	50,180,000
1097	NNT21875	Nguyễn Thị Thanh Nga	Đông, TP Hà Nội	50,180,000

1098	NNT15319	Hoàng Thị Kim Sơn	Thanh Xuân, Hà Nội	50,235,000
1099	NNT11269	Nguyễn Thị Nghĩa	Hà Đông, Hà Nội	50,250,020
1100	NNT01494	Nguyễn Bích Thủy	Ba Đình, Hà Nội	50,253,000
1101	NNT13442	Nguyễn Thị Tâm	Quốc Oai, Hà Nội	50,253,000
1102	NNT21797	Nguyễn Trọng Yên	Cầu Giấy, Hà Nội	50,259,235
1103	NNT21855	Lê Thị Yên	Cầu Giấy, Hà Nội	50,260,095
1104	NNT17897	Hoàng Bá Hùng	Triệu Sơn, Thanh Hóa	50,307,000
1105	NNT17632	Phùng Thị Thu	Lương Tài, Bắc Ninh	50,314,000
1106	NNT14173	Trần Hằng Nga	Thanh Xuân, Hà Nội.	50,350,000
1107	NNT11385	Nguyễn Thúy Nga	Ba Đình, Hà Nội	50,365,000
1108	NNT13124	Nguyễn Đức Hùng	Thanh Xuân, Hà Nội	50,508,000
1109	NNT21312	Lương Thị Huê	Yên Thế, Bắc Giang	50,523,000
1110	NNT19542	Trịnh Xuân Thịnh	Thanh Xuân, Hà Nội	50,550,000
1111	NNT22374	Cao Đức Thuần	Hàng Gai, Hà Nội	50,620,545
1112	NNT12517	Phan Văn Chương	Cầu Giấy, Hà Nội	50,681,180
1113	NNT11402	Hầu Thu Hương	Thanh Xuân, Hà Nội	50,681,371
1114	NNT18218	Nguyễn Thị Dung	Hai Bà Trưng, Hà Nội	50,700,000
1115	NNT21675	Phạm Thị Hạnh	Cầu Giấy, Hà Nội	50,730,000
1116	NNT17967	Nguyễn Văn Thành	Hai Bà Trưng, Hà Nội	50,736,000
1117	NNT14376	Lê Thị Trà Giang	Ba Đình, Hà Nội	50,903,000
1118	NNT01754	Bùi Văn Hóa	Ý Yên, Nam Định	51,194,000
1119	NNT16864	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Sóc Sơn, Hà Nội	51,218,000
1120	NNT14907	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Ba Đình, Hà Nội	51,244,000
1121	NNT13486	Nguyễn Thị Thịnh	Văn Chương, Hà Nội	51,295,000
1122	NNT17791	Nguyễn Thị Duyên	Thanh Xuân, Hà Nội	51,321,000
1123	NNT19124	Nguyễn Đức Minh	Đống Đa, Hà Nội	51,352,000
1124	NNT19499	Nguyễn Thị Kim Khanh	Hoàng Mai, Hà Nội	51,394,000
1125	NNT17721	Nguyễn Thế Anh	Thanh Xuân, Hà Nội	51,447,000
1126	NNT22653	Vũ Việt Hùng	Nghĩa Hưng, Nam Định	51,500,000
1127	NNT12425	Phạm Thị Hà Huê	Hoàn Kiếm, Hà Nội	51,519,000
1128	NNT01487	Trịnh Thu Minh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	51,613,000
1129	NNT12325	Nguyễn Hồng Sơn	Hoàng Mai, Hà Nội	51,698,000
1130	NNT23438	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Hai Bà Trưng, Hà Nội	51,791,000
1131	NNT21960	Nguyễn Văn Sỹ	Đông Anh, Hà Nội	51,813,000
1132	NNT13046	Bùi Thị Thắm	Long Biên, Hà Nội	51,900,000
1133	NNT17187	Đinh Thị Kim Thu	Hoài Đức, Hà Nội	51,914,000
1134	NNT20406	Nguyễn Thị Huyền	Ba Đình, Hà Nội	52,000,000
1135	NNT13416	Nguyễn Văn Khoa	Đống Đa, Hà Nội	52,064,000
1136	NNT13608	Vũ Thị Thủy	Ân Thi, Hưng Yên	52,086,000
1137	NNT15617	Đặng Thị Xuân	Ba Vì, Hà Nội.	52,118,000
1138	NNT18376	Bùi Hoài Phương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	52,147,000

1139	NNT11758	Khổng Minh Thặng	Cầu Giấy, Hà Nội	52,166,000
1140	NNT10961	Lê Hoàng Sơn	Sóc Sơn, Hà Nội	52,283,000
1141	NNT22893	Lê Thị Tuyết Mai	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	52,381,000
1142	NNT18947	Trương Thị Hoài Thu	Hàng Bạc, Hà Nội	52,394,000
1143	NNT17587	Phạm Xuân Hưng	Lệ Thủy, Quảng Bình	52,415,000
1144	NNT12602	Nguyễn Tiến Đạt	Đống Đa, Hà Nội	52,484,000
1145	NNT20282	Nguyễn Thị Việt Anh	Trung, Thành phố Hà Nội.	52,530,685
1146	NNT12399	Nguyễn Thảo Vân	Hoàng Mai, Hà Nội	52,560,000
1147	NNT17076	Lê Ngọc Anh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	52,571,000
1148	NNT16425	Phạm Thùy Dương	Ba Đình, Hà Nội	52,580,000
1149	NNT12812	Bùi Thị Thanh	Nam Đồng, Hà Nội.	52,787,000
1150	NNT22406	Cao Thị Hải Quý	Hoàng Mai, Hà Nội	52,814,545
1151	NNT13052	Trang Thị Việt	Hàng Gà, Hà Nội	52,869,000
1152	NNT14662	Chu Ngọc Nho	Từ Liêm, Hà Nội	52,988,000
1153	NNT17658	Lê Thị Thanh Nhung	Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	53,060,960
1154	NNT11017	Phạm Quang Hà	Bình Giang, Hải Dương	53,167,800
1155	NNT12145	Nguyễn Thị Hòa	Ba Đình, Hà Nội	53,261,000
1156	NNT12539	Nguyễn Ngọc Dung	Long Biên, Hà Nội	53,391,000
1157	NNT13644	Đặng Thị Thu Hương	Thanh Xuân, Hà Nội	53,423,913
1158	NNT13473	Nguyễn Văn Dũng	Tây Hồ, Hà Nội	53,431,000
1159	NNT20075	Nguyễn Đức Hiếu	Đống Đa, Hà Nội	53,500,000
1160	NNT19794	Lê Đức Thiện	Thanh Hóa, Thanh Hóa	53,512,192
1161	NNT19842	Nguyễn Thị Hiền	Đống Đa, Hà Nội	53,532,712
1162	NNT11664	Đoàn Thị Thu Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	53,609,000
1163	NNT16175	Nguyễn Thị Thu Hương	Thanh Trì, Hà Nội	53,617,000
1164	NNT19514	Trần Thị Bích Hạnh	Đống Đa, Hà Nội	53,630,200
1165	NNT12130	Nguyễn Thị Hoàng Liên	Hà Đông, Hà Nội	53,723,110
1166	NNT20248	Phạm Văn Dư	Thanh Xuân, Hà Nội	53,794,246
1167	NNT13108	Đặng Kim Phượng	Đống Đa, Hà Nội	53,856,000
1168	NNT19226	Lê Võ Hương Giang	Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh	53,865,000
1169	NNT15863	Lê Thị Loan	Tĩnh Gia, Thanh Hóa	54,054,000
1170	NNT14850	Lê Thị Phượng	Gia Lâm, Hà Nội	54,137,000
1171	NNT15576	Lê Việt Hà	Xuân Bắc, Hà Nội	54,147,158
1172	NNT11792	Nguyễn Văn Thuộc	Tây Hồ, Hà Nội	54,183,000
1173	NNT17638	Trần Thị Minh Thùy	Sơn Tây, Hà Nội	54,211,000
1174	NNT15569	Hoàng Mai Phương	Nam Định, Nam Định	54,260,021
1175	NNT13121	Bùi Thị Vân Anh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	54,268,000
1176	NNT19056	Cao Thị Hương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	54,270,274
1177	NNT15357	Trần Thị Minh Liên	Đống Đa, Hà Nội	54,310,739
1178	NNT12963	Nguyễn Thị Thu Hà	Thanh Trì, Hà Nội	54,416,000
1179	NNT19174	Tường Thị Hời	Khoái Châu, Hưng Yên.	54,600,000

1180	NNT01383	Kiều Thị Thanh Dung	Hà Giang, Hà Giang	54,602,000
1181	NNT18407	Nguyễn Thị Phong Loan	Việt Trì, Phú Thọ	54,607,816
1182	NNT18126	Cao Thanh Nam	Văn Giang, Hưng Yên	54,696,000
1183	NNT16160	Bùi Thị Bích Ngọc	Long Biên, Hà Nội	54,717,000
1184	NNT16594	Trần Thị Ngọc Kim	Hoàng Liệt, Hà Nội	54,859,744
1185	NNT15731	Lê Anh Chi	Cầu Giấy, Hà Nội	54,877,000
1186	NNT15036	Phạm Việt Hồng	Từ Liêm, Hà Nội	55,000,000
1187	NNT16403	Ngô Tuấn Linh	Đống Đa, Hà Nội	55,000,000
1188	NNT20625	Nguyễn Thị Phương Dung	Hai Bà Trưng, Hà Nội	55,000,000
1189	NNT24069	Lê Thị Xuyên	Kiến Xương, Thái Bình	55,000,000
1190	NNT12457	Đặng Thị Loan	Đống Đa, Hà Nội	55,019,000
1191	NNT14511	Nguyễn Hồng Ngọc	Tây Hồ, Hà Nội	55,097,000
1192	NNT15373	Nguyễn Thị Thủy	Thanh Xuân, Hà Nội	55,100,000
1193	NNT00841	Hoàng Minh Long	Cầu Giấy, Hà Nội	55,177,000
1194	NNT18383	Nguyễn Thị Hiền Hòa	Thanh Xuân, Hà Nội	55,307,000
1195	NNT18737	Nguyễn Ngọc Bình	Đống Đa, Hà Nội.	55,364,000
1196	NNT14775	Bùi Thị Tuyết Ngân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	55,396,000
1197	NNT12298	Nguyễn Huy Lượng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	55,498,500
1198	NNT12299	Nguyễn Thu Hà	Hoàn Kiếm, Hà Nội	55,499,500
1199	NNT20800	Nguyễn Thị Vinh	Đống Đa, Hà Nội	55,500,000
1200	NNT12919	Vũ Văn Nga	Cầu Giấy, Hà Nội	55,564,000
1201	NNT21660	Trần Thị Kim Nhung	Từ Liêm, Hà Nội	55,565,000
1202	NNT18829	Trần Cúc Phương	Hoàng Mai, Hà Nội	55,570,000
1203	NNT12609	Trần Trọng Hiếu	Năng Tĩnh, Nam Định	55,620,000
1204	NNT14681	Nguyễn Thị Hồng Thoan	Thanh Xuân, Hà Nội	55,732,000
1205	NNT12272	Nguyễn Thị Thu Hiền	Đống Đa, Hà Nội	55,809,000
1206	NNT19943	Ngô Thị Thu Hương	Long Biên, Hà Nội	55,821,000
1207	NNT23739	Nguyễn Thị Hương	Hà Đông, Hà Nội	55,836,416
1208	NNT17488	Cần Thị Lan	Thất, TP. Hà Nội	55,859,910
1209	NNT20250	Nguyễn Trọng Anh	Quốc Oai, Hà Nội.	55,860,267
1210	NNT15741	Phạm Thị Xuân	Phú Ninh, Quảng Nam	55,955,240
1211	NNT18636	Phạm Thị Linh	Yên Dũng, Bắc Giang	56,000,000
1212	NNT22129	Phan Thị Thu Trang	Long Biên, Hà Nội	56,000,000
1213	NNT18607	Phạm Quang Tiến	Từ Liêm, Hà Nội	56,043,000
1214	NNT18223	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Hoàng Mai, Hà Nội	56,063,000
1215	NNT20125	Trần Thị Ninh	Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	56,092,000
1216	NNT17655	Đặng Kiên Trung	Gia Lâm, Hà Nội	56,115,977
1217	NNT17656	Đặng Minh Quân	Gia Lâm, Hà Nội	56,115,977
1218	NNT12346	Trần Thị Nhung	TP. Hồ Chí Minh	56,118,000
1219	NNT17411	Đào Quang Tú	Ba Đình, Hà Nội	56,119,000
1220	NNT13869	Hoàng Diệu Linh	Đống Đa, Hà Nội	56,157,000
1221	NNT12286	Lê Thị Bích Hằng	Hồ Nhai, Hà Nội	56,159,000
1222	NNT21058	Trần Thị Liên Hoàn	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	56,200,000
1223	NNT12616	Trần Thị Thu	Xuân Trường, Nam Định	56,222,000
1224	NNT17981	Nguyễn Thị Loan	Đống Đa, Hà Nội.	56,247,000

1225	NNT20998	Ngọc Quang Huy	Cầu Giấy, Hà Nội	56,400,000
1226	NNT15061	Đỗ Thị Thuýn	Hà Đông, Hà Nội	56,469,000
1227	NNT00781	Lê Thanh Hương	Đông Anh, Hà Nội	56,477,000
1228	NNT19923	Đinh Ngọc Linh	Long Biên, Hà Nội	56,478,120
1229	NNT11693	Trần Thị Thu Hiền	Cầu Giấy, Hà Nội	56,502,000
1230	NNT19726	Phạm Thị Thục	Thanh Xuân, Hà Nội	56,614,000
1231	NNT19373	Bùi Đức Toàn	Tây Hồ, Hà Nội	56,642,748
1232	NNT21108	Bùi Thị Keng	Ba Đình, Hà Nội	56,700,000
1233	NNT24085	Cao Đình Tùng	Hoàng Hóa, Thanh Hóa	56,715,993
1234	NNT13077	Đoàn Thị Thiêng	Lương Tài, Bắc Ninh	56,840,000
1235	NNT15228	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thanh Xuân, Hà Nội	56,886,860
1236	NNT13539	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Ba Đình, Hà Nội	56,950,000
1237	NNT14590	Nguyễn Thị Bình	Hà Đông, Hà Nội	56,963,458
1238	NNT16929	Nguyễn Thị Thái	Tây Hồ, Hà Nội	56,966,404
1239	NNT01146	Nguyễn Tú Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	56,982,500
1240	NNT18220	Nguyễn Ngọc Huyền	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	56,999,495
1241	NNT14214	Nguyễn Quyết Tâm	Tây Hồ, Hà Nội	57,000,000
1242	NNT19798	Nguyễn Thị Thục	Thường Tín, Hà Nội	57,000,000
1243	NNT19916	Chu Thị Thanh Hương	Ba Đình, Hà Nội	57,213,440
1244	NNT21360	Vũ Hằng Nga	Nguyên Hồng, Hà Nội	57,216,000
1245	NNT17653	Nguyễn Thị Mai	Đống Đa, Hà Nội	57,358,000
1246	NNT17455	Hoàng Thị Hạnh	Ba Đình, Hà Nội	57,388,000
1247	NNT21663	Nguyễn Thúy Lan	Ba Đình, Hà Nội	57,400,000
1248	NNT15446	Hoàng Thanh Vân	Đắc Di, Hà Nội	57,420,000
1249	NNT16006	Lê Thu Huyền	Sơn Tây, Hà Nội	57,426,000
1250	NNT02085	Trương Thị Giang	Ngọc Hà, Hà Nội	57,442,110
1251	NNT15506	Nguyễn Thị Điều	Đống Đa, Hà Nội	57,451,000
1252	NNT00651	Quan Kim Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	57,548,000
1253	NNT22006	Nguyễn Hồng Anh	Thanh Xuân, Hà Nội	57,600,000
1254	NNT17502	Nguyễn Xuân Trường	Ngô Quyền, Hải Phòng	57,600,371
1255	NNT01835	Trần Kỳ Anh	Gia Lâm, Hà Nội	57,657,000
1256	NNT19512	Nguyễn Thị Thu Hương	Từ Liêm, Hà Nội	57,733,095
1257	NNT00465	Nguyễn Thị Phương	Xương Giang, Bắc Giang	57,829,000
1258	NNT21045	Nguyễn Trần Quang	Thanh Xuân, Hà Nội	57,859,716
1259	NNT18895	Nguyễn Phương Mai	Thanh Xuân, Hà Nội	57,888,000
1260	NNT12550	Nguyễn Thị Vân	Ba Vì, Hà Nội.	57,890,000
1261	NNT14283	Lê Thị Thanh Hoa	Thanh Xuân, Hà Nội	58,000,000
1262	NNT19483	Lê Thị Kim Thanh	Thanh Xuân, Hà Nội	58,000,000
1263	NNT20722	Nguyễn Văn Cường	Thanh Xuân, Hà Nội	58,000,000
1264	NNT17465	Đỗ Thị Thảo	Cầu Giấy, Hà Nội	58,020,000

1265	NNT17560	Đặng Đức Kiên	Sóc Sơn, Hà Nội	58,020,000
1266	NNT12742	Trần Duy Nhu	Chương Mỹ, Hà Nội	58,070,310
1267	NNT11031	Nguyễn Mạnh Hùng	Đống Đa, Hà Nội	58,098,000
1268	NNT21063	Bùi Thị Minh Châu	H/Đức, Hà Nội	58,119,900
1269	NNT23666	Đỗ Xuân Trung	Phúc Thọ, Hà Nội	58,200,000
1270	NNT11981	Phạm Thị Thanh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	58,252,000
1271	NNT14931	Chu Lan Phương	Thanh Xuân, Hà Nội	58,303,000
1272	NNT16572	Lê Thị Nhật Linh	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	58,405,000
1273	NNT13924	Lương Thanh Tuấn	Hà Đông, Hà Nội	58,407,038
1274	NNT19292	Nguyễn Đức Xuân	Long Biên, Hà Nội	58,530,000
1275	NNT17113	Phạm Thị Hà	Đông Anh, Hà Nội	58,677,371
1276	NNT15633	Lê Thị Bạch Tuyết	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	58,695,000
1277	NNT16144	Đinh Phương Dung	Tây Hồ, Hà Nội	58,720,000
1278	NNT19081	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Long Biên, Hà Nội	58,733,000
1279	NNT17169	Nguyễn Thị Phương	Ba Đình, Hà Nội	58,735,000
1280	NNT20513	Phạm Thị Hải Hà	Hạ Long, Quảng Ninh	58,807,000
1281	NNT17693	Nguyễn Thị Hòa	Tam Dương, Vĩnh Phúc	58,815,702
1282	NNT15772	Lò Thị Sánh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	58,889,240
1283	NNT14020	Trần Thị Thu Huyền	Thanh Trì, Hà Nội	59,001,040
1284	NNT01126	Trần Văn Phương	Liễu Giai, Hà Nội	59,086,000
1285	NNT15186	Phùng Thúy Hằng	Ba Đình, Hà Nội	59,101,000
1286	NNT13452	Đỗ Thị Nhâm	Hà Đông, Hà Nội	59,173,000
1287	NNT20326	Bành Thị Hồng Vân	Long Biên, Hà Nội	59,179,865
1288	NNT15993	Trần Thị Thảo	Lý Nhân, Hà Nam	59,335,000
1289	NNT01694	Trần Thị Phương	Đống Đa, Hà Nội.	59,349,000
1290	NNT14434	Vũ Thị Bích Thảo	Hai Bà Trưng, Hà Nội	59,500,000
1291	NNT20526	Nguyễn Thị Tĩnh	Chương Mỹ, Hà Nội	59,500,000
1292	NNT21966	Đỗ Thị Thanh Vân	Đống Đa, Hà Nội	59,500,055
1293	NNT01285	Nguyễn Thị Nguyệt	Gia Lâm, Hà Nội.	59,518,000
1294	NNT10833	Phạm Văn Thắng	Hải Hậu, Nam Định	59,540,000
1295	NNT01105	Nguyễn Thị Minh Hà	Lý Thái Tổ, Hà Nội	59,574,000
1296	NNT00661	Nguyễn Thị Hoan	Hà Đông, Hà Nội	59,595,000
1297	NNT13085	Trần Minh Nghiêm	Hai Bà Trưng, Hà Nội	59,742,000
1298	NNT14941	Vũ Thị Tuyết Mai	Hà Đông, Hà Nội	59,827,000
1299	NNT14142	Nguyễn Ngọc Minh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	59,848,356
1300	NNT19360	Nguyễn Quang Minh	Tây Hồ, Hà Nội	59,895,865
1301	NNT16312	Phùng Thu Huyền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	59,908,000
1302	NNT11344	Đỗ Thị Lan	Hoàn Kiếm, Hà Nội	59,952,000
1303	NNT15431	Phạm Hằng Phương	Hán Siêu, Hà Nội	60,000,000
1304	NNT19730	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Nam Định, Nam Định	60,000,000
1305	NNT19910	Nguyễn Hữu Trọng	Yên Phong, Bắc Ninh	60,000,000
1306	NNT205000	Nguyễn Thanh Huyền	Bình Giang, Hải Dương	60,000,000

1307	NNT21100	Trần Thị Thu Hương	Thanh Xuân, Hà Nội.	60,000,000
1308	NNT21762	Trần Đức Thanh	Lạng Giang, Bắc Giang	60,000,000
1309	NNT21793	Lê Thanh Hải	Thanh Xuân, Hà Nội	60,000,000
1310	NNT22911	Nguyễn Thị Hân	Cầu Giấy, Hà Nội	60,000,000
1311	NNT23626	Lê Thị Nhiều	Phú Xuyên, Hà Nội	60,000,000
1312	NNT23672	Nguyễn Thị Trung	Yên Phong, Bắc Ninh	60,000,000
1313	NNT23704	Dương Văn Bồi	Hạ Long, Quảng Ninh	60,000,000
1314	NNT23917	Nguyễn Thu Hồng	Thanh Xuân, Hà Nội	60,000,000
1315	NNT23983	Vũ Thị Chinh	Thanh Xuân, Hà Nội	60,000,000
1316	NNT23987	Nguyễn Thị Quỳnh	TP. Hồ Chí Minh.	60,000,000
1317	NNT14560	Vũ Tiến Thành	Hoàn Kiếm, Hà Nội	60,000,100
1318	NNT20035	Trần Thị Liên	Đông Anh, Hà Nội	60,009,294
1319	NNT19251	Tổng Xuân Trường	Hoài Đức, Hà Nội	60,009,348
1320	NNT16776	Phan Quỳnh Mai	Hai Bà Trưng, Hà Nội	60,023,000
1321	NNT17190	Mai Vĩnh	Ba Đình, Hà Nội	60,023,371
1322	NNT17590	Nguyễn Như Quỳnh	Long Biên, Hà Nội	60,023,371
1323	NNT20568	Đoàn Thị Nga	Bà Triệu, Hà Nội	60,105,227
1324	NNT18630	Hoàng Thái Chi	Lê Chân, Hải Phòng	60,286,195
1325	NNT18841	Dương Thị Hà	Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên	60,387,530
1326	NNT18097	Tạ Thị Tú lệ	Hoàng Mai, Hà Nội	60,464,000
1327	NNT17588	Vũ Thị Nhũ	Xuân Trường, Nam Định	60,500,000
1328	NNT18885	Phùng Thị Định	Đống Đa, Hà Nội.	60,500,000
1329	NNT18911	Nguyễn Văn Thành	Cầu Giấy, Hà Nội	60,500,000
1330	NNT23751	Lê Thị Huế	Hoàng Mai, Hà Nội	60,500,000
1331	NNT16549	Nguyễn Thị Ngọc Lương	Hoàng Mai, Hà Nội	60,531,000
1332	NNT19681	Phạm Thị Thu Hoài	Tiên Lữ, Hưng Yên	60,575,092
1333	NNT22009	Lê Thị Ngà	Tiền Hải, Thái Bình	60,658,055
1334	NNT17970	Vũ Quang Huy	Thanh Xuân, Hà Nội	60,665,750
1335	NNT18290	Trần Mạnh Nguyên	Lập Thạch, Vĩnh Phúc	60,763,000
1336	NNT15866	Lê Thị Yên	Cẩm Giăng, Hải Dương	60,802,680
1337	NNT21214	Bùi Nhật Tú	Hà Đông, Hà Nội	60,829,000
1338	NNT16171	Hoàng Văn Bằng	Ý Yên, Nam Định	60,832,000
1339	NNT17188	Phạm Thị Oanh	Lệ Thủy, Quảng Bình	60,958,000
1340	NNT01510	Nguyễn Thế Nghĩa	Long Biên, Hà Nội	60,996,000
1341	NNT11307	Nguyễn Thị Phúc	Đống Đa, Hà Nội	61,060,000
1342	NNT15509	Phan Duy Hùng	Hà Đông, Hà Nội	61,081,000
1343	NNT16873	Trần Thị Hà	Hoàng Liệt, Hà Nội	61,168,000
1344	NNT15418	Nguyễn Tuyết Nhung	Hai Bà Trưng, Hà Nội	61,175,000
1345	NNT17393	Phạm Văn Can	Thanh Liêm, Hà Nội	61,200,000
1346	NNT18415	Cầm Phong Châu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	61,215,000
1347	NNT22011	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Hai Bà Trưng, Hà Nội	61,250,000
1348	NNT14525	Giang Văn Thành	Thất, Thành phố Hà Nội	61,290,240

1349	NNT15044	Bùi Văn Anh	Đống Đa, Hà Nội	61,321,000
1350	NNT18363	Nguyễn Thúy Mai	Ba Đình, Hà Nội	61,383,000
1351	NNT18843	Trần Thị Văn Anh	Ba Vì, Hà Nội.	61,500,000
1352	NNT22083	Phan Ngọc Tùng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	61,500,000
1353	NNT13242	Vũ Duy Anh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	61,598,000
1354	NNT12158	Trần Thị Hải Ninh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	61,644,000
1355	NNT16656	Nguyễn Thị Hương	Đống Đa, Hà Nội	61,665,000
1356	NNT18250	Nguyễn Thị Thoa	Đống Đa, Hà Nội	61,685,000
1357	NNT13180	Nguyễn Thị Mến	Nam Từ Liêm, Hà Nội	61,737,000
1358	NNT20093	Nguyễn Hữu Trung	Quế Võ, Bắc Ninh	61,852,000
1359	NNT12595	Phạm Chúc Quỳnh	Đống Đa, Hà Nội	61,893,000
1360	NNT18382	Phạm Thị Liên	Hoài Đức, Hà Nội.	61,952,000
1361	NNT16464	Nguyễn Doãn Hường	Hoàn Kiếm, Hà Nội	62,000,000
1362	NNT19327	Đỗ Quốc Anh	Đống Đa, Hà Nội	62,000,000
1363	NNT12936	Nguyễn Dương Minh	Gia Lâm, Hà Nội	62,161,999
1364	NNT16521	Phạm Thị Thủy	Từ Liêm, Hà Nội.	62,169,000
1365	NNT17036	Nguyễn Thị Bền	Từ Liêm, Hà Nội	62,200,000
1366	NNT19698	Nguyễn Thị Yến	Chương Dương, Hà Nội	62,216,205
1367	NNT00239	Lê Xuân Quế	Cầu Giấy, Hà Nội	62,271,000
1368	NNT20873	Đỗ Thị Mai Hương	Đống Đa, Hà Nội	62,278,000
1369	NNT13290	Nguyễn Thị Minh Hà	Thanh Xuân, Hà Nội.	62,423,000
1370	NNT16613	Trần Thị Thanh Thủy	Hoàn Kiếm, Hà Nội	62,478,000
1371	NNT19020	Nguyễn Thị Mai	Duy Tiên, Hà Nam	62,500,000
1372	NNT16330	Vũ Thị Duyên	Mỹ Đức, Hà Nội	62,653,000
1373	NNT18525	Phạm Thị Kim Giang	Thái Học, Hà Nội	62,795,000
1374	NNT11570	Nguyễn Thị Bích Nhật	Ba Đình, Hà Nội	62,821,000
1375	NNT01436	Ngô Thanh Thủy	Quận Thanh Xuân, Hà Nội	62,826,000
1376	NNT14770	Nguyễn Văn Hóa	Thanh Xuân, Hà Nội	62,871,000
1377	NNT15303	Nguyễn Thị Bình Minh	Phương Liệt, Hà Nội	62,886,000
1378	NNT20258	Nguyễn Quốc Trung	Hoàng Mai, Hà Nội	62,968,000
1379	NNT20928	Nguyễn Viết Hưng	Nam Từ Liêm, Hà Nội+	63,000,000
1380	NNT15912	Hoàng Vĩnh Thanh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	63,026,000
1381	NNT14416	Trần Thị Hồng Hạnh	Hoàng Mai, Hà Nội	63,194,535
1382	NNT17596	Nguyễn Văn Súc	Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc	63,200,000
1383	NNT18254	Tạ Thị Hồng Hải	Đống Đa, Hà Nội	63,264,000
1384	NNT17291	Nguyễn Thị Diêm	Phú La, Hà Đông	63,282,000
1385	NNT17947	Trần Viết Hùng	Cầu Giấy, Hà Nội	63,402,210

1386	NNT17914	Nguyễn Xuân Bình	Thanh Xuân, Hà Nội	63,428,000
1387	NNT18551	Nguyễn Văn Bắc	Long Biên, Hà Nội	63,446,000
1388	NNT20923	Nguyễn Hoàng Dương	Nam Đàn, Nghệ An	63,458,000
1389	NNT18397	Trịnh Thị Tươi	Văn Giang, Hưng Yên	63,488,000
1390	NNT14776	Nguyễn Thị Hiền Anh	Long Biên, Hà Nội	63,525,000
1391	NNT11513	Chu Thị Lý	Hoàng Hóa, Thanh Hóa	63,583,000
1392	NNT24086	Nguyễn Thị Lệ Quyên	Nam Trục, Nam Định	63,602,392
1393	NNT18906	Nguyễn Tuyết Lan	Ba Đình, Hà Nội	63,710,000
1394	NNT15402	Nguyễn Hồng Anh	Hoa Lư, Ninh Bình	63,750,505
1395	NNT18772	Nguyễn Phương Thanh	Ba Đình, Hà Nội	63,759,222
1396	NNT11569	Trương Thị Pha	Ba Đình, Hà Nội	63,818,775
1397	NNT18325	Chu Thị Thanh Huyền	Từ Liêm, Hà Nội	63,841,752
1398	NNT16127	Nguyễn Hồng Thắng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	63,843,817
1399	NNT15070	Phan Thị Thắng	Thạch Thất, Hà Nội	63,863,000
1400	NNT20172	Phạm Thanh Diệp	Phù Lý, Hà Nam	63,870,286
1401	NNT17622	Lê Kim Cương	Tây Hồ, Hà Nội	63,880,000
1402	NNT02047	Nguyễn Thu Hà	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	63,918,000
1403	NNT15869	Nguyễn Phương Loan	Hà Đông, Hà Nội	63,982,000
1404	NNT24137	Trần Hồng Hạnh	Hoàng Mai, Hà Nội	63,999,599
1405	NNT20048	Vũ Anh Tú	Ứng Hòa, Hà Nội	64,000,000
1406	NNT17182	Hà Duy Lân	Hoàn Kiếm, Hà Nội	64,086,744
1407	NNT00112	Nguyễn Thị Thu Hồng	Phố Huế, HBT, Hà Nội	64,148,000
1408	NNT20908	Đỗ Thị Hồng Hạnh	Thanh Xuân, Hà Nội.	64,226,000
1409	NNT16751	Tô Thị Tuyền	Đống Đa, Hà Nội	64,250,000
1410	NNT19123	Nguyễn Quang Doanh	Chương Mỹ, Hà Nội	64,252,466
1411	NNT19295	Nguyễn Thị Thu Hà	Hoàng Diệu, Thái Bình	64,375,000
1412	NNT16780	Lê Thu Hà	Nam Từ Liêm, Hà Nội	64,392,000
1413	NNT17752	Nguyễn Thị Nga	Hoàng Mai, Hà Nội.	64,424,000
1414	NNT14815	Trần Thị Thau	Đống Đa, Hà Nội	64,445,000
1415	NNT11959	Hoàng Thị Hường	Đống Đa, Hà Nội	64,450,000
1416	NNT19269	Dương Văn Tuấn	Thanh Oai, Hà Nội	64,612,000
1417	NNT13879	Kiều Thị Xy	Ba Đình, Hà Nội	64,673,523
1418	NNT17219	Trần Văn Nghĩa	Xuân Trường, Nam Định	64,729,000
1419	NNT15804	Nguyễn Thị Hảo	Hai Bà Trưng, Hà Nội	64,747,690
1420	NNT19140	Bùi Đình Hòa	Đống Đa, Hà Nội.	64,776,000
1421	NNT14405	Nguyễn Phương Hằng	Đống Đa, Hà Nội	64,837,800
1422	NNT15060	Nguyễn Thu Thảo	Giang, Tỉnh Hà Giang	64,903,900
1423	NNT19917	Hồ Thị Bảo Ngọc	Tuyên Quang, Tuyên Quang	64,977,342
1424	NNT19615	Nguyễn Hoài Đức	Từ Liêm, Hà Nội	64,999,570
1425	NNT21636	Nguyễn Minh Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	65,000,000
1426	NNT16129	Nguyễn Đình Quế	Cầu Giấy, Hà Nội	65,000,015
1427	NNT17051	Nguyễn Thị Sơ	Long Biên, Hà Nội	65,027,000
1428	NNT22835	Nguyễn Thị Vân	Thanh Xuân, Hà Nội	65,154,780
1429	NNT16015	Bùi Trung Nam	Văn Giang, Hưng Yên	65,179,000

1430	NNT00029	Trịnh Thị Tơ	Văn Lâm, Hưng Yên	65,198,000
1431	NNT11747	Nguyễn Đình Bân	Kim Liên, Hà Nội	65,214,000
1432	NNT11193	Nguyễn Đức Hùng	Cầu Giấy, Hà Nội	65,219,466
1433	NNT01557	Phan Thu An	Kim Liên, Hà Nội	65,226,600
1434	NNT02017	Nguyễn Thị Thu Hương	Đống Đa, Hà Nội	65,258,000
1435	NNT19787	Đặng Quốc Tuấn	Trường Chinh, Hà Nội	65,286,000
1436	NNT23764	Nguyễn Văn Khanh	Gia Lâm, Hà Nội.	65,404,017
1437	NNT15682	Vũ Thị Thanh Thảo	Thanh Xuân, Hà Nội	65,504,742
1438	NNT20103	Trần Anh Dũng	Ba Đình, Hà Nội	65,508,180
1439	NNT11998	Nguyễn Thúy Nga	Long Biên, Hà Nội	65,569,000
1440	NNT13286	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Hà Đông, Hà Nội	65,600,450
1441	NNT14723	Nguyễn Thị Chi	Thanh Trì, Hà Nội	65,656,250
1442	NNT21001	Phạm Thị Thu Trang	Lê Chân, Hải Phòng	65,700,000
1443	NNT13948	Nguyễn Thị Thanh Dung	Sơn Tây, Hà Nội	65,840,000
1444	NNT12882	Lưu Văn Kiên	Lương Tài, Bắc Ninh	65,979,000
1445	NNT18702	Nguyễn Phương My	Hoàn Kiếm, Hà Nội	65,982,000
1446	NNT17772	Ninh Thị Oanh	Đống Đa, Hà Nội	66,000,000
1447	NNT18848	Dương Thị Nga	Ý Yên, Nam Định	66,000,000
1448	NNT19699	Nguyễn Thị Hoài	Can Lộc, Hà Tĩnh	66,011,000
1449	NNT16877	Đào Thị Thành	Thanh Trì, Hà Nội	66,019,315
1450	NNT17595	Hoàng Thị Phương	Yên Bình, Yên Bái	66,075,371
1451	NNT17793	Trần Viết Cường	Tây Sơn, Hà Nội	66,093,000
1452	NNT15745	Lương Ngọc Hưng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	66,113,000
1453	NNT19461	Phạm Thị Lộc	Đống Đa, Hà Nội	66,129,000
1454	NNT16606	Nguyễn Quốc Thực	Tây Hồ, Hà Nội	66,187,068
1455	NNT14440	Nguyễn Hữu Thuận	Yên Phong, Bắc Ninh	66,285,000
1456	NNT21404	Lê Phương Anh	Thanh Xuân, Hà Nội	66,300,000
1457	NNT14878	Phùng Thị Hoài Thu	Gia Lâm, Hà Nội	66,451,000
1458	NNT18190	Nguyễn Anh Tuấn	Sóc Sơn, Hà Nội	66,473,000
1459	NNT16441	Nguyễn Lan Hương	Ba Đình, Hà Nội	66,567,000
1460	NNT23246	Nguyễn Minh Chí	Hai Bà Trưng, Hà Nội	66,587,000
1461	NNT17643	Nguyễn Trọng Việt	Hoàng Văn Thụ, TP, Thái Nguyên	66,665,000
1462	NNT22459	Ninh Thanh Hòa	Long Biên, Hà Nội	66,755,000
1463	NNT13809	Bùi Kim Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	66,789,000
1464	NNT01219	Lê Thị Hoa Tuyết	Mê Linh, Hà Nội	66,800,000
1465	NNT18305	Phùng Thị Hoàng Anh	Long Biên, Hà Nội	66,817,985
1466	NNT19074	Phan Thị Huyền Trang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	67,000,000
1467	NNT21172	Phạm Thị Sinh	Đông Anh, Hà Nội	67,000,000
1468	NNT21515	Lê Thị Ngọc	Đông Anh, Hà Nội	67,000,000
1469	NNT18148	Nguyễn Thị Duyên	Trọng Phụng, Hà Nội	67,011,000
1470	NNT21457	Hoàng Thọ Hùng	Đống Đa, Hà Nội	67,031,000
1471	NNT13220	Phạm Lê Văn	Thanh Trì, Hà Nội	67,094,000

1472	NNT18510	Mai Thị Thủy	Cầu Giấy, Hà Nội	67,113,000
1473	NNT18767	Nguyễn Thị Thủy Trinh	Đăk, Rấp, Đăk Nông.	67,132,000
1474	NNT13621	Vũ Kim Sây	Ngọc Thạch, Hà Nội	67,153,000
1475	NNT21643	Lê Thị Hải	Thanh Trì, Hà Nội	67,200,000
1476	NNT11781	Ngọc Thị Lan Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	67,323,000
1477	NNT01744	Vũ Thị Minh Châu	Hoàng Mai, Hà Nội	67,381,946
1478	NNT13902	Trần Thị Thanh	Thất Tùng, Hà Nội	67,390,000
1479	NNT21634	Lê Hồng Lê	Đống Đa, Hà Nội.	67,400,000
1480	NNT18622	Trần Quốc Vượng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	67,423,000
1481	NNT12338	Đỗ Thị Thế Hà	Tây Hồ, Hà Nội	67,425,344
1482	NNT17037	Nguyễn Văn Linh	Đống Đa, Hà Nội	67,486,000
1483	NNT01045	Vũ Văn Khản	Long Biên, Hà Nội	67,500,000
1484	NNT13812	Hoàng Thị Mai	Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	67,654,848
1485	NNT18807	Trần Thị Lương	Đống Đa, Hà Nội	67,678,768
1486	NNT15984	Nguyễn Vũ Thiện Cương	Đống Đa, Hà Nội	67,734,665
1487	NNT21369	Phạm Thị Minh Nguyệt	Nam Từ Liêm, Hà Nội	67,750,000
1488	NNT24325	Nguyễn Thị Thủy	Chương Mỹ, Hà Nội	67,774,000
1489	NNT19562	Trần Quang Việt	Thanh Xuân, Hà Nội	67,804,000
1490	NNT19737	Nguyễn Văn Dương	Quế Võ, Bắc Ninh	67,857,000
1491	NNT17748	Nguyễn Đăng Hoàng	Hoàng Mai, Hà Nội.	67,865,000
1492	NNT11011	Phạm Thủy Hương	Ba Đình, Hà Nội	67,884,560
1493	NNT19813	Bùi Thị Duyên	Chương Mỹ, Hà Nội	67,895,000
1494	NNT14750	Nguyễn Thị Cường	Lê Chân, Hải Phòng	68,000,000
1495	NNT18146	Hoàng Oanh Trường	Thanh Xuân, Hà Nội	68,000,000
1496	NNT11279	Phí Quốc Bảo	Đống Đa, Hà Nội	68,133,000
1497	NNT13762	Lê Văn Dự	Từ Liêm, Hà Nội	68,250,000
1498	NNT22137	Nguyễn Thị Hoi	Ba Đình, Hà Nội	68,412,000
1499	NNT12250	Nguyễn Thị Thanh	Thuận Thành, Bắc Ninh	68,418,000
1500	NNT11118	Nguyễn Hoài Phương	Gia Lâm, Hà Nội	68,558,000
1501	NNT14521	Mạc Thị Thanh Xuân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	68,564,000
1502	NNT20284	Lê Thị Lan Hương	Từ Giám, Hà Nội	68,601,000
1503	NNT18353	Bùi Thị Thu Huyền	Hoàn Kiếm, Hà Nội	68,622,460
1504	NNT02183	Nguyễn Bá Tuấn	Hoàn Kiếm, Hà Nội	68,775,000
1505	NNT14545	Trần Thị Minh Tâm	TP. Hồ Chí Minh	68,784,150
1506	NNT17199	Lưu Đình Thuyết	Hà Đông, Hà Nội	68,797,000
1507	NNT14728	Đỗ Thị Hiền	Thịnh Quang, Hà Nội	68,829,000
1508	NNT11559	Đặng Quốc Việt	Đông Anh, Hà Nội	68,929,000
1509	NNT16237	Nguyễn Thị Liên	Sơn La, Sơn La	68,965,000
1510	NNT22394	Nguyễn Danh Hiến	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	69,000,000
1511	NNT15577	Nguyễn Thị Hồng	Cầu Giấy, Hà Nội	69,062,385
1512	NNT13838	Nguyễn Thị Thu Hương	Quốc Oai, Hà Nội	69,150,000
1513	NNT00421	Nguyễn Thị Mai	Đan Phượng, Hà Nội.	69,237,521

1514	NNT18998	Nguyễn Thanh Thủy	Thanh Xuân, Hà Nội	69,358,545
1515	NNT19704	Lê Thanh Thảo	Ba Đình, Hà Nội	69,371,800
1516	NNT19663	Vũ Thị Hòa	Long Biên, Hà Nội	69,372,000
1517	NNT19444	Chu Thị Thúy	Ba Vì, Hà Nội.	69,394,000
1518	NNT19701	Nguyễn Thu Hương	Đống Đa, Hà Nội	69,504,000
1519	NNT01904	Nguyễn Văn Tuấn	Từ Liêm, Hà Nội	69,544,000
1520	NNT12058	Nguyễn Bá Yến	Đan Phượng, Hà Nội	69,730,000
1521	NNT14632	Phùng Mai Anh	Mai Động, Hà Nội	69,750,000
1522	NNT18642	Bùi Minh Phúc	Đống Đa, Hà Nội	69,753,740
1523	NNT20037	Hoàng Xuân Quảng	Lục Nam, Bắc Giang	69,797,000
1524	NNT21461	Bùi Thị Thanh Quỳnh	Cao Phong, Hòa Bình	69,800,000
1525	NNT11156	Mạc Kim Tôn	Hà Đông, Hà Nội	69,814,000
1526	NNT10876	Lê Diệu Linh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	69,844,000
1527	NNT18920	Hà Thúy Nga	Cầu Giấy, Hà Nội.	69,894,880
1528	NNT14950	Trần Thị Băng Sâm	Thanh Xuân, Hà Nội	69,914,000
1529	NNT22683	Trần Thị Hồng	Cầu Giấy, Hà Nội	69,999,710
1530	NNT18435	Phạm Tuấn Đạt	Ứng Hòa, Hà Nội	69,999,850
1531	NNT20511	Nguyễn Thị Trang Nhung	Hoàng Mai, Hà Nội	69,999,960
1532	NNT18992	Lê Thị Mỹ Trang	Thanh Xuân, Hà Nội	70,000,000
1533	NNT20795	Nguyễn Văn Điện	Ninh Giang, Hải Dương	70,000,000
1534	NNT21050	Nguyễn Thị Cầu	Hà Đông, Hà Nội	70,000,000
1535	NNT21271	Trần Thị Thân	Ngô Quyền, Hải Phòng	70,000,000
1536	NNT21333	Nguyễn Thị Lương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	70,000,000
1537	NNT21535	Nguyễn Thị Hồng	Hoàng Mai, Hà Nội	70,000,000
1538	NNT21782	Lê Quốc Hội	Nam Định, Nam Định	70,000,000
1539	NNT21791	Đậu Thị Hương	Thanh Xuân, Hà Nội	70,000,000
1540	NNT22839	Vũ Thị Vân	Quỳnh Lưu, Nghệ An	70,000,000
1541	NNT24075	Nguyễn Thị Bích	Cầu Giấy, Hà Nội	70,000,000
1542	NNT22734	Nguyễn Vũ Thanh	Tây Hồ, Hà Nội.	70,000,360
1543	NNT12691	Nguyễn Thị Thạch Thảo	Hoàng Mai, Hà Nội	70,046,000
1544	NNT13243	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Hoàn Kiếm, Hà Nội	70,125,000
1545	NNT01915	Nguyễn Thị Kim San	Liễu Giai, Hà Nội	70,310,000
1546	NNT15073	Nguyễn Ánh Nguyệt	Trần Yên, Yên Bái	70,311,000
1547	NNT22240	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	70,368,220
1548	NNT19596	Nguyễn Thị Ngọc Hoài	Ứng Hòa, Hà Nội	70,371,915
1549	NNT02010	Lê Linh Chi	Cầu Giấy, Hà Nội	70,401,000
1550	NNT20319	Nguyễn Thị Trang	Đan Phượng, Hà Nội	70,460,966
1551	NNT13181	Nguyễn Minh Anh	Thanh Trì, Hà Nội	70,469,000
1552	NNT14998	Phạm Thị Thanh Hải	Sóc Sơn, Hà Nội	70,500,000
1553	NNT21060	Đỗ Xuân Mai	Hà Đình, Hà Nội	70,500,000
1554	NNT18679	Hoàng Thị Thu Huyền	Ba Đình, Hà Nội	70,545,500
1555	NNT17012	Nguyễn Khoa Bằng	Đống Đa, Hà Nội	70,608,000

1556	NNT14913	Mã Xuân Cảnh	Đống Đa, Hà Nội	70,632,000
1557	NNT17500	Nguyễn Hữu Hoàn	Tân Triều, Hà Nội	70,637,702
1558	NNT14243	Nguyễn Thị Thu Hương	hồ sen, Hải Phòng	70,714,000
1559	NNT13413	Vũ Hồng Trang	Hoàng Mai, Hà Nội	70,733,000
1560	NNT14883	Trần Thị Thom	Long Biên, Hà Nội	70,750,000
1561	NNT18584	Nguyễn Văn Minh	TP. Hồ Chí Minh	70,886,000
1562	NNT17318	Nguyễn Thị Hà	Hà Đông, Hà Nội	70,999,404
1563	NNT13592	Đặng Thị Thuận	Việt Trì, Phú Thọ	71,000,000
1564	NNT16588	Đoàn Thị My	Đống Đa, Hà Nội	71,000,000
1565	NNT21122	Bùi Thị Minh Huệ	Cầu Giấy, Hà Nội	71,000,000
1566	NNT16892	Nguyễn Thị Vân Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	71,006,000
1567	NNT24401	Ngô Thanh Hải	Cầu Giấy, Hà Nội	71,010,000
1568	NNT00679	Trần Thị Hằng	Can Lộc, Hà Tĩnh	71,055,000
1569	NNT01144	Nguyễn Thị Lộc	Đống Đa, Hà Nội	71,081,360
1570	NNT18203		Xuân Trường, Nam Định	71,084,000
1571	NNT19622	Nguyễn Thúy Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	71,150,000
1572	NNT13324	Nguyễn Thị Thu Trang	Hà Đông, Hà Nội	71,162,000
1573	NNT13282	Trần Thị Xuân	Ba Đình, Hà Nội	71,241,000
1574	NNT23730	Nguyễn Thị Anh Thư	Hai Bà Trưng, Hà Nội	71,320,000
1575	NNT20123	Đỗ Mỹ Linh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	71,320,120
1576	NNT21342		Hàng Kênh, Hải Phòng	71,500,000
1577	NNT20181	Nguyễn Thị Long	Thanh Trì, Hà Nội	71,505,000
1578	NNT13564	Hà Thị Nga	Quốc Oai, Hà Tây	71,662,000
1579	NNT15636	Nguyễn Huyền My	Nghĩa Tân, Hà Nội	71,700,000
1580	NNT18120	Nguyễn thị Hoàng An	Hoàn Kiếm, Hà Nội	71,797,000
1581	NNT16653	Hà Thị Kim Anh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	71,838,000
1582	NNT22608	Nguyễn Việt Phú	Thanh Xuân, Hà Nội	71,839,002
1583	NNT22898	Nguyễn Hồng Anh	Ba Đình, Hà Nội.	72,000,000
1584	NNT12916	Trịnh Quốc Đông	Hoàng Mai, Hà Nội	72,074,000
1585	NNT15233	Lê Thị Thanh	Triệu Sơn, Thanh Hóa	72,089,000
1586	NNT16384	Đoàn Thị Diệu Thúy	Vụ Bản, Nam Định	72,100,000
1587	NNT17240	Nguyễn Thị Hải Phương	Tuyên Quang, Tuyên Quang	72,119,000
1588	NNT19385	Đào Thị Thêm	Thái Thụy, Thái Bình	72,196,000
1589	NNT19086	Nguyễn Thị Thu Hằng	Đống Đa, Hà Nội	72,230,000
1590	NNT18652	Trần Thị Thái	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	72,275,000
1591	NNT13388	Nguyễn Thị Phương Linh	Ba Vì, Hà Nội.	72,392,210
1592	NNT13599	Trần Thị Hào	Đống Đa, Hà Nội	72,428,000
1593	NNT16733	Vũ Hà Thanh	Tây Hồ, Hà Nội	72,480,000
1594	NNT20147	Phan Thị Thim	Đống Đa, Hà Nội	72,813,156
1595	NNT19946	Lê Thị Trường Phúc	Quỳnh Mai, Hà Nội	72,916,960

1596	NNT14436	Nguyễn Thị Hà	Hoàng Mai, Hà Nội	73,050,000
1597	NNT17852	Nguyễn Thùy Linh	Long Biên, Hà Nội	73,077,000
1598	NNT21193	Nguyễn Đức Chung	Long Biên, Hà Nội	73,097,000
1599	NNT00058	Lê Văn Thu	Dền, HBT, Hà Nội	73,128,000
1600	NNT19088	Nghiêm Minh Hiền	Cầu Giấy, Hà Nội	73,350,000
1601	NNT13813	Giang Thị Ánh Ngọc	Ba Đình, Hà Nội	73,457,838
1602	NNT16398	Bùi Thị Phương	Tây Hồ, Hà Nội	73,500,000
1603	NNT18340	Nguyễn Thị Hồng Hải	Hoàng Mai, Hà Nội	73,536,000
1604	NNT19244	Hoàng Thị Thanh Thủy	Thanh Trì, Hà Nội	73,542,000
1605	NNT01727	Lê Thị Thu Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	73,567,000
1606	NNT16742	Hoàng Thị Minh Nguyệt	Đống Đa, Hà Nội	73,600,000
1607	NNT21177	Nguyễn Hương Quế	Hà Đông, Hà Nội.	73,636,000
1608	NNT14205	Nguyễn Trần Minh Tú	Đống Đa, Hà Nội	73,665,000
1609	NNT00720	Lê Văn Minh	Lâm, Ứng Hòa, Hà Nội	73,714,000
1610	NNT20124	Ngô Thị Thu Thủy	Long Biên, Hà Nội	73,725,000
1611	NNT12856	Vũ Thị Côi	Đống Đa, Hà Nội	73,787,000
1612	NNT14509	Nguyễn Văn Dự	Long Biên, Hà Nội	73,790,135
1613	NNT18918	Lê Thị Thanh Loan	Cầu Giấy, Hà Nội	73,824,000
1614	NNT18393	Cù Thị Bích Thủy	Hoàng Mai, Hà Nội	73,862,000
1615	NNT13366	Vũ Thị Hường	Trì, TP Hà Nội	73,958,000
1616	NNT20525	Phạm Phương Linh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	73,966,000
1617	NNT12644	Nguyễn Xuân Tài	Hà Đông, Hà Nội	73,994,000
1618	NNT14156	Trương Văn Thú	Long Biên, Hà Nội	73,996,000
1619	NNT16847	Đổng Thu Hà	Văn Quán, Hà Nội	74,000,000
1620	NNT17863	Nguyễn Văn Bình	Hoàng Mai, Hà Nội	74,000,000
1621	NNT20956	Trịnh Thu Hải	Ba Đình, Hà Nội	74,000,000
1622	NNT24350	Lê Thị Oanh	Cầu Giấy, Hà Nội	74,046,000
1623	NNT17670	Phùng Thị Thanh Hương	Sơn Tây, Hà Nội	74,201,404
1624	NNT10853	Nguyễn Thị Phương Mai	Hoàn Kiếm, Hà Nội	74,270,000
1625	NNT17948	Mai Anh Vũ	Ba Đình, Hà Nội	74,287,000
1626	NNT01942	Số (010415898 - 17/10/200	Thanh Xuân, Hà Nội	74,368,000
1627	NNT18556	Nguyễn Tiến Đức	Thanh Oai, Hà Nội	74,377,000
1628	NNT19498	Phạm Kim Phương	Đống Đa, Hà Nội.	74,400,000
1629	NNT24385	Hoàng Văn Chi	Mê Linh, Hà Nội	74,420,019
1630	NNT18429	Hoàng Thị Thu Hiền	Hà Đông, Hà Nội	74,500,000
1631	NNT21969	Kiều Tiến Thịnh	Hoàng Mai, Hà Nội	74,500,000
1632	NNT16314	Nguyễn Thị Phương	Nam Từ Liêm, Hà Nội	74,535,000
1633	NNT20475	Trương Thị Hạnh	Đống Đa, Hà Nội	74,656,000
1634	NNT16139	Phạm Quang Thùy	Nghĩa Đô, Hà Nội	74,660,000
1635	NNT00065	Phạm Thị Hồng Phương	Đống Đa, Hà Nội	74,678,560

1636	NNT22089	Trần Hồng Điệp	Hà Đông, Hà Nội	74,716,000
1637	NNT20804	Nguyễn Thị Quyên	Đống Đa, Hà Nội	74,716,671
1638	NNT21508	Trịnh Thị Hồng	Đống Đa, Hà Nội.	74,800,000
1639	NNT16823	Lương Vũ Hải	Hai Bà Trưng, Hà Nội	74,828,950
1640	NNT19683	Trương Hoàng Long	Hoàng Mai, Hà Nội	74,845,070
1641	NNT20575	Vũ Thị Thúy	Giao Thủy, Nam Định	74,895,000
1642	NNT24387	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Khuong Đình, TX, Hà Nội	74,899,000
1643	NNT20170	Bùi Thế Anh	Đống Đa, Hà Nội	74,948,000
1644	NNT18543	Chu Thị Tâm	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	74,999,535
1645	NNT12182	Trần Ngọc Dung	Ba Đình, Hà Nội	75,000,000
1646	NNT19515	Lương Thị Thanh Huyền	Hạ Đình, Hà Nội	75,000,000
1647	NNT21208	Nguyễn Thị Thu Hiền	Đống Đa, Hà Nội	75,000,000
1648	NNT21881	Lương Thị Minh Phượng	Hải Dương, Hải Dương	75,000,000
1649	NNT20699	Võ Thị Hồng Thơm	Can Lộc, Hà Tĩnh	75,013,000
1650	NNT19522	Nguyễn Thị Trang	Hoàng Mai, Hà Nội	75,019,000
1651	NNT01766	Nguyễn Thị Điệp	Đại La, Hà Nội.	75,052,000
1652	NNT02080	Đào Thị Hiền	Thanh Trì, Hà Nội	75,103,000
1653	NNT16463	Hoàng Thị Xuân Lai	Hai Bà Trưng, Hà Nội	75,159,200
1654	NNT19949	Nguyễn Quốc Long	Ba Vì, Hà Nội.	75,162,000
1655	NNT16234	Đỗ Mạnh Quyết	Láng Thượng, Hà Nội	75,164,000
1656	NNT20855	Trịnh Thúy Hoa	Ba Đình, Hà Nội	75,323,000
1657	NNT19036	Đặng Trần Sinh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	75,437,320
1658	NNT21398	Nguyễn Thị Hồng Vân	Hoàng Văn Thụ, TP, Thái Nguyên	75,480,000
1659	NNT18083	Võ Thị Hoài Phương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	75,500,000
1660	NNT18309	Chữ Thị Luyện	Văn Giang, Hưng Yên	75,500,000
1661	NNT18954	Lê Văn Thiêm	Cầu Giấy, Hà Nội	75,500,000
1662	NNT19118	Lê Thanh Xuân	Khai, HBT, Hà Nội	75,500,000
1663	NNT00921	Nguyễn Thu Hằng	Dịch Vọng, Hà Nội	75,528,000
1664	NNT12724	Hoàng Thị Tiêm	Thuận Thành, Bắc Ninh	75,542,000
1665	NNT19414	Nguyễn Thị Kim Sinh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	75,676,000
1666	NNT17603	Nguyễn Tài Hiệp	Hoài Đức, Hà Nội	75,753,000
1667	NNT18922	Trần Cẩm Bảo	Cần, Ba Đình Hà Nội	75,809,000
1668	NNT13254	Nguyễn Thị Hoa	Thanh Hà, Hải Dương	75,880,685
1669	NNT23778	Bùi Văn Dũng	Ba Đình, Hà Nội	75,999,695
1670	NNT21246	Hoàng Lê Đức	Ba Đình, Hà Nội	76,000,000
1671	NNT21376	Đỗ Thị Phương Thảo	Hà Đông, Hà Nội	76,026,000
1672	NNT21090	Nguyễn Anh Tuấn	TP. Hồ Chí Minh	76,040,000
1673	NNT00789	Hoàng Thị Mỹ Linh	TP Hồ Chí Minh	76,091,000
1674	NNT17163	Trần Phương Thúy	Thanh Xuân, Hà Nội	76,101,000
1675	NNT12783	Đỗ Văn Chúc	Kinh Môn, Hải Dương	76,124,000

1676	NNT19035	Hà Minh Hiền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	76,149,665
1677	NNT17585	Nguyễn Thị Hồng Bích	Thanh Xuân, Hà Nội	76,200,000
1678	NNT02190	Trần Thị Thu Trang	Tương Mai, Hà Nội	76,217,000
1679	NNT19901	Lê Thị Thùy Linh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	76,245,000
1680	NNT19193	Vũ Thị Bích Thủy	Diên Khánh, Khánh Hòa	76,249,900
1681	NNT21961	Vũ Hùng Sơn	Đống Đa, Hà Nội	76,258,185
1682	NNT19731	Nguyễn Thị Hoài Lâm	Từ Liêm, Hà Nội	76,276,272
1683	NNT21480	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Thanh Xuân, Hà Nội	76,300,000
1684	NNT20816	Nguyễn Thanh Thảo	Thanh, Hồ Chí Minh	76,344,000
1685	NNT01369	Nguyễn Thị Huyền Nga	Ba Vì, Hà Nội.	76,353,000
1686	NNT14804	Nguyễn Tiến	Đống Đa, Hà Nội	76,379,000
1687	NNT20960	Hoàng Mỹ Hạnh	Minh Khai, Hà Nội	76,388,000
1688	NNT18244	Đỗ Anh Dương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	76,396,000
1689	NNT15726	Nguyễn Quang Chiến	Phủ Lý, Hà Nam	76,414,000
1690	NNT15364	Nguyễn Văn Tuấn	Phủ Lý, Hà Nam	76,485,000
1691	NNT18323	Tạ Thị Minh Tuệ	Nam Định, Nam Định	76,499,000
1692	NNT20361	Cù Thị Ngân	Ba Đình, Hà Nội	76,500,000
1693	NNT21314	Nguyễn Quang Toàn	Sơn Tây, Hà Nội	76,500,000
1694	NNT17215	Đào Thị Lan Anh	Tây Hồ, Hà Nội	76,598,000
1695	NNT21814	Nguyễn Đức Kiên	Đống Đa, Hà Nội	76,614,000
1696	NNT00924	Lê Minh Nguyệt	Hoàng Mai, Hà Nội	76,618,000
1697	NNT11515	Dương Bích Loan	Hoàng Mai, Hà Nội	76,676,000
1698	NNT15162	Nguyễn Thành Long	Gia Lâm, Hà Nội	76,678,200
1699	NNT21157	Lê Văn Quý	Kim Bảng, Hà Nam	76,715,840
1700	NNT20581	Lưu Thị Mai Luyn	Đống Đa, Hà Nội	76,757,000
1701	NNT20117	Nguyễn Thị Huyền Diệu	Xuân Đình, BTL, Hà Nội	76,764,000
1702	NNT22136	Nguyễn Công Pháp	Cẩm Lệ Đà Nẵng	76,890,000
1703	NNT20685	Phạm Văn Xá	Kiến Xương, Thái Bình	76,899,765
1704	NNT16815	Nguyễn Thị Thanh Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	77,000,000
1705	NNT18746	Vũ Việt Phương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	77,000,000
1706	NNT20119	Nguyễn Phương Huyền	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	77,005,000
1707	NNT21556	Đỗ Thị Ngân	Yên Khánh, Ninh Bình	77,005,000
1708	NNT21622	Đào Thị Vân	Hà Đông, Hà Nội	77,005,000
1709	NNT21676	Văn Thị Thu Thủy	Tân Kỳ, Nghệ An	77,005,000
1710	NNT22566	Nguyễn Thị Vân Nga	Hoàn Kiếm, Hà Nội	77,005,000
1711	NNT22659	Nguyễn Thị Thùy	Thường Tín, Hà Nội	77,005,000
1712	NNT20213	Phùng Thị Uyên	Hoàng Mai, Hà Nội	77,005,120
1713	NNT20167	Trương Thị Yên	Long Biên, Hà Nội	77,006,000
1714	NNT20104	Vũ Văn Quyên	Khuê, Bưởi, Hà Nội	77,006,185
1715	NNT15753	Đỗ Thị Tươi	Sóc Sơn, Hà Nội	77,155,000
1716	NNT13936	Nguyễn Duy Hiếu	Xuân Đình, Hà Nội	77,371,000
1717	NNT17996	Phạm Thị Thu Hiền	Ba Đình, Hà Nội	77,453,000
1718	NNT13648	Nguyễn Quốc Khánh	Đống Đa, Hà Nội	77,470,000
1719	NNT16055	Trần Kim Dung	Đống Đa, Hà Nội	77,500,000

1720	NNT16344	Trần Thị Thu Trang	Kiến Xương, Thái Bình	77,500,000
1721	NNT19637	Vũ Thị Tuyết	Nam Trục, Nam Định	77,513,020
1722	NNT01519	Thân Viết Thi	Can Lộc, Hà Tĩnh	77,547,000
1723	NNT16452	Âu Thị Nhiên	Long Biên, Hà Nội	77,590,650
1724	NNT14056	Phan Hồng Thủy	Đống Đa, Hà Nội	77,600,000
1725	NNT15046	Nguyễn Thị Hoa	An Lão, Hải Phòng	77,650,163
1726	NNT19505		Ba Đình, Hà Nội	77,660,000
1727	NNT20013	Trần Thị Ánh Ngọc	Việt Trì, Phú Thọ	77,660,000
1728	NNT20890	Nguyễn Đức Thuận	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	77,660,000
1729	NNT15851	Nguyễn Thị Thu Phương	Thanh Xuân, Hà Nội	77,679,000
1730	NNT20797	Vũ Thị Thu	Lạc Sơn, Hòa Bình	77,717,810
1731	NNT14107	Trần Thị Ngọc Chi	Hai Bà Trưng, Hà Nội	77,720,055
1732	NNT18935	Phạm Thị Hạnh	Quốc Oai, Hà Nội	77,832,000
1733	NNT17963	Nguyễn Bích Ngọc	Ba Đình, Hà Nội	77,856,000
1734	NNT17139	Hoàng Lê Hương	Hoàng Mai, Hà Nội	77,937,118
1735	NNT20324	Trần Phương Huyền	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	78,000,000
1736	NNT11435	Trần Mai Thu	Cẩm Phả, Quảng Ninh	78,105,000
1737	NNT17132	Triệu Anh Dũng	Đống Đa, Hà Nội	78,130,000
1738	NNT15260	Nguyễn Việt Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	78,173,155
1739	NNT17131	Hoàng Thanh Hoa	Hai Bà Trưng, Hà Nội	78,184,073
1740	NNT14070	Đỗ Nhật Hạ	Ba Đình, Hà Nội	78,196,510
1741	NNT19752	Nguyễn Thanh Huyền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	78,300,000
1742	NNT20294	Vũ Thị Thắm	Thanh Xuân, Hà Nội	78,306,900
1743	NNT20975	Chữ Thị Cẩm	Đông Anh, Hà Nội	78,307,000
1744	NNT21094	Bùi Thị Mai	Cầu Giấy, Hà Nội	78,339,000
1745	NNT20663	Nguyễn Đức Hạnh	Long Biên, Hà Nội	78,400,000
1746	NNT18449	Bùi Thị Quạt	Cầu Giấy, Hà Nội	78,445,500
1747	NNT20009	Phùng Ngọc Huy	Cầu Giấy, Hà Nội	78,500,000
1748	NNT20141	Trần Thị Quỳnh	Kim Sơn, Ninh Bình	78,500,000
1749	NNT21189	Vũ Thị Thủy Linh	Hạ Long, Quảng Ninh	78,500,000
1750	NNT22436	Phan Tuấn Thành	Thanh Xuân, Hà Nội.	78,500,000
1751	NNT13891	Lê Quang Hiền	Long Biên, Hà Nội	78,611,050
1752	NNT01645	Vương Thị Oanh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	78,662,160
1753	NNT18718	Âu Quốc Khánh	Long Biên, Hà Nội	78,785,000
1754	NNT18722	Phạm Thị Bích Liên	Long Biên, Hà Nội	78,785,055
1755	NNT18996	Nguyễn Thị Mai	Đan Phượng, Hà Nội	78,805,960
1756	NNT18549	Hoàng Văn Bộ	Lạng Giang, Bắc Giang	78,829,000
1757	NNT20367	Trần Tuấn Anh	Tây Hồ, Hà Nội	78,890,000
1758	NNT20293	Ngô Hải Hiền	Vĩnh Hồ, Hà Nội	78,895,000
1759	NNT19869	Lê Thái Hòa	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	78,914,000
1760	NNT20942	Trần Thị Gái	Hoàn Kiếm, Hà Nội	78,926,000
1761	NNT20561	Vũ Thị Lan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	78,932,000
1762	NNT20979	Chu Thị Xuân	Ba Vì, Hà Nội.	78,948,000
1763	NNT21627	Nguyễn Văn Hiếu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	78,948,000

1764	NNT15974	Lê Ngọc Lâm	Hà Đông, Hà Nội	78,994,000
1765	NNT14825	Vũ Kim Thành	Yên Hòa, Hà Nội	79,000,000
1766	NNT19224	Ngô Thị Bích Khuyên	Từ Sơn, Bắc Ninh	79,000,000
1767	NNT22796	Nghiêm Thúy Hằng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	79,000,000
1768	NNT15612	Nguyễn Thị Hạnh	Quế Võ, Bắc Ninh	79,100,000
1769	NNT00803	Nguyễn Thị Kim Anh	Hoàng Mai, Hà Nội	79,144,000
1770	NNT20376	Nguyễn Thị Hoài Thu	Gia Lâm, Hà Nội	79,280,000
1771	NNT13551	Nguyễn Thị Yến	Thuận Thành, Bắc Ninh	79,311,000
1772	NNT15694	Đỗ Văn Chữ	Ba Đình, Hà Nội	79,351,490
1773	NNT18454	Trương Thị Tuyên	Cầu Giấy, Hà Nội	79,500,000
1774	NNT20287	Cao Thị Thìn	Kim Sơn, Ninh Bình	79,500,000
1775	NNT21091	Nguyễn Thị Hoa	Thanh Xuân, Hà Nội	79,500,000
1776	NNT22807	Nguyễn Thị Ngọc	Quốc Oai, Hà Nội	79,500,000
1777	NNT16466	Vũ Quang Hùng	Đại Kim, Hà Nội	79,519,000
1778	NNT21126	Vũ Thị Giang	Hà Đông, Hà Nội	79,533,000
1779	NNT19091	Trần Thị Trang	Thanh Xuân, Hà Nội	79,582,000
1780	NNT19780	Đào Anh Tú	Đống Đa, Hà Nội	79,686,000
1781	NNT20195	Vũ Anh	Hoàng Mai, Hà Nội	79,785,000
1782	NNT20994	Trần Văn Chiến	Từ Liêm, Hà Nội	79,811,560
1783	NNT14974	Hoàng Thị Phương Loan	Ba Đình, Hà Nội	79,908,000
1784	NNT16910	Đặng Thị Đức	Cầu Giấy, Hà Nội	79,910,000
1785	NNT15966	Thái Thị Thủy	Đức Thọ, Hà Tĩnh	79,998,560
1786	NNT19412	Nguyễn Thị Vân Anh	Tứ Kỳ, Hải Dương	79,999,000
1787	NNT20256	Trần Văn Phong	Bình Lục, Hà Nam	79,999,450
1788	NNT17146	Lương Văn Tiến	Kiến Xương, Thái Bình	79,999,910
1789	NNT14298	Đặng Chi Linh	Đống Đa, Hà Nội	80,000,000
1790	NNT14933	Nguyễn Thùy Dương	Đống Đa, Hà Nội	80,000,000
1791	NNT17164	Nguyễn Thị Sợi	Định Công, Hà Nội	80,000,000
1792	NNT17856	Vũ Nguyễn Mai Linh	Cầu Giấy, Hà Nội	80,000,000
1793	NNT18450	Phạm Thị Hương Nhài	Nam Từ Liêm, Hà Nội	80,000,000
1794	NNT18777	Trương Anh Tuấn	Hoàng Mai, Hà Nội	80,000,000
1795	NNT18919	Bùi Duy Phúc	Thủy Nguyên, Hải Phòng	80,000,000
1796	NNT19655	Nguyễn Khánh Vân	Đống Đa, Hà Nội	80,000,000
1797	NNT20595	Đỗ Thị Vân	Yên Dũng, Bắc Giang	80,000,000
1798	NNT20989	Nguyễn Thị Nhuệ	Từ Liêm, Hà Nội	80,000,000
1799	NNT21148	Lê Anh Dũng	Hà Đông, Hà Nội	80,000,000
1800	NNT22521	Vũ Thị Liên	Hoàng Mai, Hà Nội.	80,000,000
1801	NNT22763	Nguyễn Thị Bình	Thanh Trì, Hà Nội	80,000,000
1802	NNT23183	Nguyễn Ngọc Dung	Hạ Long, Quảng Ninh	80,000,000
1803	NNT23700	Phạm Hải Ngọc	Vũ Quang, Hà Tĩnh	80,000,000
1804	NNT21115	Phạm Tiến Dũng	Ngô Quyền, Hải Phòng	80,000,380
1805	NNT20204	Nguyễn Thị Thu Hương	Thanh Trì, Hà Nội	80,000,450
1806	NNT18974	Nguyễn Thị Kim Mai	Cầu Giấy, Hà Nội	80,027,000
1807	NNT17142	Nguyễn Kiều Ly	Cầu Giấy, Hà Nội	80,076,000
1808	NNT13047	Nguyễn Xuân Thủy	Long Biên, Hà Nội	80,100,000

1809	NNT19510	Lưu Thị Tuyết	Cầu Giấy, Hà Nội	80,150,000
1810	NNT20819	Phạm Tuyết Hương	Ba Đình, Hà Nội	80,160,000
1811	NNT10820	Nguyễn Văn Quyết	Ba Đình, Hà Nội	80,166,000
1812	NNT21128	Nguyễn Hữu Nghị	Hoàng Mai, Hà Nội	80,201,000
1813	NNT20691	Vũ Thúy Hằng	Quốc Toản, Hà Nội	80,208,000
1814	NNT20825	Nguyễn Thị Kim Ngân	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	80,208,000
1815	NNT19429	Bùi Thu Trang	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	80,210,000
1816	NNT20793	Ngô Ngọc Anh	Hoa Lư, Ninh Bình	80,210,000
1817	NNT15552	Hà Đình Văn	Hoàng Mai, Hà Nội	80,277,000
1818	NNT13154	Lê Thị Kim Hồng	Đội Cung, Hà Nội	80,296,000
1819	NNT19776	Trần Kim Cường	Thuận Thành, Bắc Ninh	80,334,000
1820	NNT22280	Nguyễn Thị Loan	Nguyễn Trãi, Hà Đông	80,379,000
1821	NNT17902	Hồ Hữu Việt	Tuyên Quang, Tuyên Quang	80,387,578
1822	NNT14231	Trịnh Văn Phin	Hai Bà Trưng, Hà Nội	80,400,000
1823	NNT22122	Phạm Thị Mỹ	Tương Mai, Hà Nội	80,410,000
1824	NNT18448	Hồ Hoàng Nam	Phương Liệt, Hà Nội.	80,452,000
1825	NNT21651	Nguyễn Tiến Đào	Biên Phủ, Điện Biên	80,459,000
1826	NNT15746	Nguyễn Thị Thịnh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	80,490,000
1827	NNT15247	Quách Thị Liên	Lạng Giang, Bắc Giang	80,500,000
1828	NNT15390	Nguyễn Đức Chung	Hai Bà Trưng, Hà Nội	80,500,000
1829	NNT18862	Nguyễn Thị kim Thái	Vọng Hậu, Hà Nội.	80,500,000
1830	NNT18863	Nguyễn Văn Tự	Cầu Giấy, Hà Nội	80,500,000
1831	NNT19589	Đàm Thị Kim Hồng	Ba Đình, Hà Nội	80,500,000
1832	NNT21049	Nguyễn Thị Ngọc Vân	Hoàn Kiếm, Hà Nội	80,500,000
1833	NNT21387	Nguyễn Đức Duy	Hoàn Kiếm, Hà Nội	80,500,000
1834	NNT22224	Nguyễn Diệu Linh	Đống Đa, Hà Nội	80,500,000
1835	NNT19578	Công Thu Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	80,515,000
1836	NNT21454	Dương Thị Tuyên	Long Biên, Hà Nội	80,590,240
1837	NNT21414	Nguyễn Thị Ngọc Lý	Hoàng Mai, Hà Nội	80,591,000
1838	NNT21940	Trần Văn Chính	Yên Phong, Bắc Ninh	80,628,000
1839	NNT21942	Trần Văn Linh	Yên Phong, Bắc Ninh	80,628,000
1840	NNT21943	Nguyễn Thị Luận	Yên Phong, Bắc Ninh	80,628,000
1841	NNT17491	Nguyễn Thị Thúy Vân	Đống Đa, Hà Nội	80,643,000
1842	NNT17418	Lê Trung Huân	Thanh Trì, Hà Nội	80,658,000
1843	NNT11169	Hà Thị Huế	La, Tỉnh Sơn La	80,661,000
1844	NNT15123	Nguyễn Duy Lánh	Hải Dương, Hải Dương	80,662,530
1845	NNT17101	Đỗ Bá Sùng	Sóc Sơn, Hà Nội	80,701,495
1846	NNT22330	Nguyễn Thế Hùng	Cầu Giấy, Hà Nội	80,730,000

1847	NNT22339	Vũ Thị Hồng Điệp	Hà Đông, Hà Nội	80,731,570
1848	NNT18045	Chu Thị Hồng Thắm	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	80,798,000
1849	NNT16779	Bùi Tiến Dũng	Đông Anh, Hà Nội	80,829,000
1850	NNT20706	Phạm Hoàng Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	80,829,000
1851	NNT21284	Tôn Thị Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	80,829,000
1852	NNT21803	Nguyễn Thị Hoa	Cầu Giấy, Hà Nội	80,829,000
1853	NNT22336	Nguyễn Thị Mai Liên	Quốc Oai, Hà Nội	80,829,000
1854	NNT22601	Nguyễn Thị Lan Vân	Gia Lâm, Hà Nội	80,829,000
1855	NNT21896	Lương Thị Minh Sơn	Thanh Xuân, Hà Nội	80,830,000
1856	NNT21547	Hồ Thị Hà	Quỳnh Lưu, Nghệ An	80,831,000
1857	NNT20807	Đỗ Thị Hoa	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	80,833,000
1858	NNT01309	Phí Kim Hoa	Hoàn Kiếm Hà Nội	80,838,000
1859	NNT17645	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Ứng Hòa, Hà Nội	80,847,000
1860	NNT17375	Nguyễn Duy Cương	Hà Đông, Hà Nội	80,855,000
1861	NNT00715	Nguyễn Thu Thủy	Thanh Xuân, Hà Nội	80,913,000
1862	NNT11684	Phạm Thị Lan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	80,916,660
1863	NNT18366	Nguyễn Văn Tiến	Lục Nam, Bắc Giang	80,943,000
1864	NNT21842	Trần Thị Tô Phương	Tân Triều, Thanh Trì	80,951,000
1865	NNT16343	Trần Thị Hải Vân	Vũ Thư, Thái Bình	80,972,000
1866	NNT19163	Nguyễn Thu Phương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	81,000,000
1867	NNT19234	Phan Thị Toàn	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	81,000,000
1868	NNT20878	Lê Thị Vinh	Thanh Xuân, Hà Nội	81,000,000
1869	NNT20953	Phan Huy Tiến	Ba Đình, Hà Nội	81,000,000
1870	NNT21898	Trần Thị Thanh Tâm	Cầu Giấy, Hà Nội.	81,000,000
1871	NNT22312	Lê Văn Hà	Ba Đình, Hà Nội	81,000,000
1872	NNT17315	Nguyễn Thị Sánh	Đan Phượng, Hà Nội	81,075,371
1873	NNT17661	Lê Thị Ngân	Ba Đình, Hà Nội	81,075,404
1874	NNT17613	Ngô Minh Trang	Cầu Giấy, Hà Nội	81,076,320
1875	NNT17173	Nguyễn Thị Tố Uyên	Hoàn Kiếm, Hà Nội	81,077,371
1876	NNT12949	Nguyễn Thu Trang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	81,153,000
1877	NNT16741	Đặng Thành Chung	Hai Bà Trưng, Hà Nội	81,169,000
1878	NNT19548	Đinh Thị Đích	Hoài Đức, Hà Nội	81,218,380
1879	NNT17540	Lê Thị Phương Liên	Bắc Giang, Bắc Giang	81,227,000
1880	NNT21813	Bùi Thị Minh Hương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	81,270,000
1881	NNT21407	Ngô Thị Vân Anh	Lương Tài, Bắc Ninh	81,297,079
1882	NNT13159	Nguyễn Văn Nhân	Gia Lâm, Hà Nội	81,443,000
1883	NNT15548	Lê Thị Ái	Can Lộc, Hà Tĩnh	81,459,490
1884	NNT14475	Mai Thị Lâm	Nga Sơn, Thanh Hóa	81,480,000
1885	NNT18355	Nguyễn Thị Dung	Sóc Sơn, Hà Nội	81,500,000
1886	NNT21265	Phạm Thị Thu Phương	Đông Triều, Quảng Ninh	81,500,000
1887	NNT21703	Đào Thị Minh Phượng	Đống Đa, Hà Nội	81,500,000

1888	NNT22605	Trịnh Ngân Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	81,500,000
1889	NNT11643	Trần Thị Kim Tuyến	Hai Bà Trưng, Hà Nội	81,691,000
1890	NNT17711	Nguyễn Thị Phương Thúy	Trực Ninh, Nam Định	81,700,000
1891	NNT21394	Lê Hải Yến	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	81,800,000
1892	NNT18763	Mai Thị Ban	Nga Sơn, Thanh Hóa	81,832,000
1893	NNT15443	Lê Xuân Hoài	Hương Sơn, Hà Tĩnh	81,857,989
1894	NNT15737	Cao Minh Anh	Thanh Xuân, Hà Nội	81,859,000
1895	NNT14444	Nguyễn Thị Thuận	Hoài Đức, Hà Nội	81,901,235
1896	NNT18259	Nguyễn Thanh Hà	Hà Đông, Hà Nội	81,905,000
1897	NNT00501	Nguyễn Thị Thanh Loan	Hàng Bông, Hà Nội	81,942,000
1898	NNT12343	Hồ Thị Thu Hà	Gia Lâm, Hà Nội	81,970,200
1899	NNT16246	Nguyễn Thị Hòa	Hai Bà Trưng, Hà Nội	81,999,000
1900	NNT17355	Hoàng Thị Thư	Hai Bà Trưng, Hà Nội	82,003,651
1901	NNT22332	Hoàng Thị Hiến	Thanh Xuân, Hà Nội	82,051,000
1902	NNT19069	Nguyễn Văn Hội	Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	82,055,000
1903	NNT17823	Đoàn Duy Dược	Gia Lộc, Hải Dương	82,221,000
1904	NNT18489	Nguyễn Hải Vân Ngọc	Hoàng Mai, Hà Nội	82,456,000
1905	NNT16856	Nguyễn Thị Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	82,475,000
1906	NNT14648	Nguyễn Kế	Hà Đông, Hà Nội	82,538,000
1907	NNT11976	Nguyễn Xuân Quỳnh	Mỹ Đức, Hà Nội	82,820,067
1908	NNT22487	Nguyễn Thị Hồng	Lạc Sơn, Hòa Bình	83,000,000
1909	NNT22994	Lê Văn Bảy	Đống Đa, Hà Nội	83,000,000
1910	NNT23885	Vũ Thị Dung	Quảng Xương, Thanh Hóa	83,000,000
1911	NNT00839	Lê Thị Nhung	Đình Cù, Hà Nội.	83,018,000
1912	NNT22049	Phạm Thị Ninh	Ba Đình, Hà Nội	83,093,000
1913	NNT19403	Vũ Bích Ngọc	Nam Từ Liêm, Hà Nội	83,127,050
1914	NNT12503	Phạm Thị Phương Thảo	Đội Cấn, Hà Nội	83,135,000
1915	NNT14901	Trần Đức Hiệu	Hoàng Mai, Hà Nội	83,188,000
1916	NNT11306	Trịnh Thị Tin	Đống Đa, Hà Nội	83,235,000
1917	NNT19633	Ứng Thị Huyền	La Thành, Hà Nội	83,312,000
1918	NNT20875	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	83,352,000
1919	NNT20647	Nguyễn Tú Hương	Đống Đa, Hà Nội.	83,415,000
1920	NNT22219	Đinh Thị Nụ	Hoàng Mai, Hà Nội	83,418,830
1921	NNT12498	Lê Bích Ngọc	Cầu Giấy, Hà Nội	83,461,000
1922	NNT20237	Trần Thị Hồng Mai	Đống Đa, Hà Nội	83,500,000
1923	NNT20275	Nguyễn Thị Hồng Thủy	Văn Giang, Hưng Yên	83,643,000
1924	NNT21005	Hoàng Hồng Huyền Trang	Cầu Giấy, Hà Nội	83,726,000
1925	NNT21355	Nguyễn Hương Giang	Tây Hồ, Hà Nội	83,794,897
1926	NNT19741	Phùng Thị Thanh Bình	Đống Đa, Hà Nội	83,846,021
1927	NNT21028	Nguyễn Thị Phương Huy	Thanh Xuân, Hà Nội	83,855,000
1928	NNT21884	Trịnh Danh Tân	Đống Đa, Hà Nội	83,855,000
1929	NNT22610	Kiều Thị Thu Thảo	Mang Thít, Vĩnh Long.	83,958,000

1930	NNT11554	Nguyễn Thị Huyền Ngọc	Ba Đình, Hà Nội	83,965,000
1931	NNT20374	Nguyễn Thị Thu Hà	Nam Từ Liêm, Hà Nội	83,983,000
1932	NNT21329	Hoàng Thị Thu Hương	Long Biên, Hà Nội	84,000,000
1933	NNT23749	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thanh Hà, Hải Dương.	84,000,000
1934	NNT19549	Võ Trọng Hưng	Hoài Đức, Hà Nội	84,043,000
1935	NNT20365	Nguyễn Thị Tố Hoa	Hà Đông, Hà Nội	84,043,000
1936	NNT20541	Nguyễn Thanh Thúy	Thanh Xuân, Hà Nội	84,043,000
1937	NNT16769	Nguyễn Thị Bích Liên	Hoàng Mai, Hà Nội	84,111,000
1938	NNT20660	Nguyễn Thái Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	84,128,000
1939	NNT11462	Lê Quang Khuyến	Thường Tín, Hà Nội	84,195,000
1940	NNT19987	Trần Kim Thanh	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	84,211,000
1941	NNT18509	Khuong Thị Thu Hà	Sơn La, Sơn La	84,241,510
1942	NNT20128	Nguyễn Thị Minh Xuân	Tây Hồ, Hà Nội	84,249,850
1943	NNT12366	Phạm Thúy Hương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	84,292,000
1944	NNT19703	Trịnh Thị Lài	Hậu Lộc, Thanh Hóa	84,293,000
1945	NNT18811	Tạ Quang Thắng	Từ Liêm, Hà Nội.	84,294,000
1946	NNT21541	Phùng Thị Khanh	Thanh Xuân, Hà Nội	84,303,000
1947	NNT21479	Đỗ Thị Yên	Hà, Đống Đa, Hà Nội	84,315,000
1948	NNT18387	Nguyễn Thị Bích Liên	Đống Đa, Hà Nội	84,349,000
1949	NNT21847	Nguyễn Thu Hương	Thanh Xuân, Hà Nội	84,360,000
1950	NNT20962	Hồ Kim Diệp	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	84,406,000
1951	NNT17773	Nguyễn Quốc Tuấn	Ba Đình, Hà Nội	84,421,000
1952	NNT18134	Trần Anh Tuấn	Hai Bà Trưng, Hà Nội	84,453,000
1953	NNT21729	Ngô Thế Hưng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	84,456,000
1954	NNT21915	Ngô Thị Tuyết	Hai Bà Trưng, Hà Nội	84,456,000
1955	NNT17415	Đào Thị Phương Thuận	Cầu Giấy, Hà Nội	84,456,371
1956	NNT18467	Phạm Thị Thu Phương	Cầu Giấy, Hà Nội	84,469,000
1957	NNT21981	Lương Trường Sơn	Thanh Xuân, Hà Nội	84,500,000
1958	NNT18247	Đỗ Thị Hương	Đống Đa, Hà Nội	84,536,210
1959	NNT11143	Nguyễn Thị Thu Trang	Sóc Sơn, Hà Nội	84,842,000
1960	NNT19206	Nguyễn Thị Lâm	Hoài Đức, Hà Nội	84,999,680
1961	NNT18150	Trịnh Bằng Phong	Hai Bà Trưng, Hà Nội	85,000,000
1962	NNT18228	Dương Thị Nhu	Lạng Giang, Bắc Giang.	85,000,000
1963	NNT18594	Nguyễn Thị Hào	Cẩm Phả, Quảng Ninh	85,000,000
1964	NNT19341	Lại Thị Giang	Long Biên, Hà Nội	85,000,000
1965	NNT20990	Nguyễn Thị Nguyệt	Đống Đa, Hà Nội	85,000,000
1966	NNT22743	Vũ Thanh Hải	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	85,000,000
1967	NNT20217	Nguyễn Thu Trang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	85,147,000
1968	NNT18478	Hồ Thị Hương Sơn	Đống Đa, Hà Nội	85,250,000
1969	NNT14144	Đỗ Thị Khánh Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	85,251,000
1970	NNT11764	Hoàng Minh Thúc	Hà Đông, Hà Nội	85,436,000

1971	NNT13656	Hoàng Thị Hà	Đông Anh, Hà Nội	85,518,000
1972	NNT11115	Bùi Văn Quyền	Hoàng Mai, Hà Nội	85,559,100
1973	NNT20011	Phạm Văn Thanh	Khương Thượng, Hà Nội	85,592,078
1974	NNT15028	Vũ Thu Hằng	Ba Đình, Hà Nội	85,701,000
1975	NNT23997	Bùi Văn Kỳ	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	85,728,745
1976	NNT15652	Nguyễn Thị Thơ	Sơn Tây, Hà Nội	85,740,550
1977	NNT16217	Bùi Mạnh Hồng	Hoàng Mai, Hà Nội	85,791,000
1978	NNT22040	Trần Ngọc Lan	Hoàn Kiếm, Hà Nội	85,800,000
1979	NNT16937	Phạm Duy Trọng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	85,992,000
1980	NNT19988	Nguyễn Thị An	Định Hóa, Thái Nguyên	86,000,000
1981	NNT21074	Hoàng Xuân Huy	Phú Xuyên, Hà Nội	86,000,000
1982	NNT21548	Trần Thị Huân	Lương Tài, Bắc Ninh	86,000,000
1983	NNT17864	Nguyễn Ngọc Dung	Ba Đình, Hà Nội	86,021,000
1984	NNT14204	Nguyễn Thị Thủy	Thanh Xuân, Hà Nội.	86,306,005
1985	NNT18439	Nguyễn Danh Khánh Nam	Cầu Giấy, Hà Nội	86,423,200
1986	NNT20330	Dương Thị Lan Hương	Đống Đa, Hà Nội	86,425,000
1987	NNT22151	Nguyễn Thị Loan	Sầm Sơn, Thanh Hóa	86,456,698
1988	NNT14688	Trần Bích Thủy	Đống Đa, Hà Nội	86,457,000
1989	NNT19714	Trần Xuân Bình	Hoàng Mai, Hà Nội	86,479,000
1990	NNT14908	Đỗ Thị Thanh	Ý Yên, Nam Định	86,500,000
1991	NNT18877	Bùi Thị Hồng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	86,500,000
1992	NNT21175	Nguyễn Thị Bích Thủy	Đông Anh, Hà Nội	86,500,000
1993	NNT21200	Nguyễn Thị Thịnh	Đông Anh, Hà Nội	86,500,000
1994	NNT12519	Phạm Đình Nhất	Hải Châu, Đà Nẵng	86,642,000
1995	NNT24389	Vũ Quý Dương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	86,735,000
1996	NNT20413	Lê Ngân Hà	Thái Nguyên, Thái Nguyên	86,750,000
1997	NNT12382	Trần Phương Ngọc	Nam Từ Liêm, Hà Nội	86,847,000
1998	NNT17386	Nguyễn Thị Thanh Hương	Ngọc Khánh, Hà Nội	86,850,000
1999	NNT11319	Nguyễn Thị Bích	Hai Bà Trưng, Hà Nội	86,925,800
2000	NNT00529	Lê Thị Việt Hiệp	Đông Anh, Hà Nội	86,927,674
2001	NNT14363	Nguyễn Thủy Tiên	Hai Bà Trưng, Hà Nội	86,961,000
2002	NNT15317	Trần Thị Huyền	Tam Dương, Vĩnh Phúc	86,974,000
2003	NNT18515	Đào Phương Thủy	Từ Liêm, Hà Nội	87,000,000
2004	NNT20674	Lê Thị Quý	Bắc Giang, Bắc Giang	87,000,000
2005	NNT00232	Trần Thị Thu Hường	Văn Thu, Hà Nội	87,036,325
2006	NNT19809	Nguyễn Thị Nga	Nghĩa Hưng, Nam Định	87,152,000
2007	NNT22463	Phạm Thị Nụ	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	87,414,545
2008	NNT17837	Nguyễn Bảo Ngọc	Sơn Tây, Hà Nội	87,500,000
2009	NNT19236	Trịnh Thanh Vân	Hoàng Mai, Hà Nội	87,611,000
2010	NNT00701	Đặng Lan Phương	Hà Đông, Hà Nội	87,617,000
2011	NNT15283	Nguyễn Lê Trà My	Hoàng Mai, Hà Nội	87,884,000
2012	NNT19643	Nguyễn Thị Thoa	Đông Anh, Hà Nội	88,000,000
2013	NNT24353	Nguyễn Thị Hoa	Đống Đa, Hà Nội	88,000,000
2014	NNT12310	Đoàn Thị Thực	Thụy Khê, Hà Nội	88,028,000

2015	NNT11830	Hoàng Văn Thạch	Bạch Mai, Hà Nội	88,081,000
2016	NNT22337	Vũ Văn Chung	Đống Đa, Hà Nội	88,100,000
2017	NNT22870	Lý Thị Bình	Văn Lâm, Hưng Yên	88,230,000
2018	NNT20210		Hai Bà Trưng, Hà Nội	88,235,000
2019	NNT02138	Đỗ Thị Thúy Hương	Thủ Dầu 1, Bình Dương	88,322,000
2020	NNT23968	Phạm Thị Đông	Đống Đa, Hà Nội	88,350,000
2021	NNT12796	Vũ Ngọc Diệp	Thanh Trì, Hà Nội	88,365,260
2022	NNT11490	Trần Quỳnh Trang	Cầu Giấy, Hà Nội	88,415,000
2023	NNT12704	Nguyễn Thị Trà	Hà Đông, Hà Nội	88,445,000
2024	NNT17984	Trịnh Trung Kiên	Phú La, Hà Đông	88,499,940
2025	NNT15962	Lê Thị Kim Thanh	Hoa Lư, Ninh Bình	88,725,875
2026	NNT16638	Trương Thị Ngà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	88,731,000
2027	NNT19094	Trần Thị Hiếu	Bắc Ninh, Tỉnh Cao Bằng	88,744,000
2028	NNT14093	Nguyễn Thế Hương	Đống Đa, Hà Nội	88,745,000
2029	NNT20631	Nguyễn Đình Hiệp	Yên Phong, Bắc Ninh	88,829,000
2030	NNT13590	Vương Thị Như Mai	La Thành, Hà Nội	88,861,000
2031	NNT14356	Nguyễn Thị Mến	Khoái Châu, Hưng Yên	88,947,730
2032	NNT19561	Nguyễn Bình Định	Đống Đa, Hà Nội	88,949,000
2033	NNT17592	Bùi Trung Hà	Từ Liêm, Hà Nội	89,008,000
2034	NNT19135	Tạ Quang Trung	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	89,175,000
2035	NNT14588	Quách Thị Vân Chi	Đống Đa, Hà Nội	89,219,702
2036	NNT18453	Bùi Thị Hoài	Xá, Thành phố Nam Định	89,250,000
2037	NNT22158	Đặng Thị Thu Hà	Hoàng Mai, Hà Nội	89,414,545
2038	NNT16853	Nguyễn Văn Như	Chí Linh, Hải Dương	89,446,000
2039	NNT19722	Nguyễn Quang Huy	Hoàn Kiếm, Hà Nội	89,475,000
2040	NNT17671	Đỗ Hoài Thương	Thanh Hóa, Thanh Hóa	89,500,000
2041	NNT11411	Nguyễn Thị Dân	Nam Từ Liêm, Hà Nội	89,660,000
2042	NNT24221	Nguyễn Thị Tâm	Tây Hồ, Hà Nội	89,726,027
2043	NNT11574	Đặng Thị Kim Thanh	Đống Đa, Hà Nội	89,734,926
2044	NNT12835	Nguyễn Thị Minh Phượng	Long Biên, Hà Nội	89,818,300
2045	NNT17840	Phạm Thị Quỳnh Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	89,893,240
2046	NNT23199	Nguyễn Thị Minh Hiến	Ba Đình, Hà Nội	89,999,510
2047	NNT18593	Nguyễn Thúy Hằng	Cẩm Phả, Quảng Ninh	90,000,000
2048	NNT18685	Nguyễn Văn Liễu	Quế Võ, Bắc Ninh	90,000,000
2049	NNT20065	Nguyễn Thị Bích Lan	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	90,000,000
2050	NNT20533	Lê Thị Lương	Khương Thượng, Hà Nội	90,000,000
2051	NNT20936	Bùi Thị Minh Hằng	Thanh Xuân, Hà Nội	90,000,000
2052	NNT21668	Lê Thị Lan Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	90,000,000

2053	NNT22675	Lý Phương Nga	Đống Đa, Hà Nội.	90,000,000
2054	NNT17154	Ngô Thị Phương Thảo	Giang, TP. Bắc Giang	90,000,371
2055	NNT15291	Nguyễn Thị Hồng Minh	Đống Đa, Hà Nội	90,090,000
2056	NNT20885	Nguyễn Thị Thu Hương	Thanh Trì, Hà Nội	90,105,000
2057	NNT14641	Hoàng Thị Hương	Hà Đông, Hà Nội	90,185,000
2058	NNT01213	Nguyễn Thị Kim Loan	Thanh Oai, Hà Nội	90,251,627
2059	NNT12845	Lưu Thị Mai Hiền	Đống Đa, Hà Nội	90,330,350
2060	NNT15722	Vũ Đình Kiên	Long Biên, Hà Nội	90,440,000
2061	NNT19525	Trần Văn Nghĩa	Lương Sơn, Hòa Bình	90,500,000
2062	NNT17610	Đỗ Thị Dung	Tam Nông, Phú Thọ	90,537,020
2063	NNT17609	Phạm Thị Bầy	Kiến Xương, Thái Bình	90,538,000
2064	NNT17066	Nguyễn Phương Thảo	Phủ Lý, Hà Nam	90,606,000
2065	NNT14715	Trần Thị Luyện	Hải Dương, Hải Dương	90,620,000
2066	NNT10856	Bùi Đắc Sáng	Đống Đa, Hà Nội	90,679,000
2067	NNT12274	Trần Thị Hằng	Thái Bình, Thái Bình	90,687,000
2068	NNT16701	Đinh Thị Nguyệt	Hà Đông, Hà Nội	90,696,000
2069	NNT17702	Hồ Thị Thu Hằng	Đống Đa, Hà Nội	90,734,000
2070	NNT17743	Nguyễn Thị Hải Yến	Hoàng Mai, Hà Nội.	90,850,000
2071	NNT13354	Nguyễn Thị Bích Nga	Ba Đình, Hà Nội	90,899,500
2072	NNT14798	Bùi Thanh Xuân	Hoàn Kiếm, Hà Nội	91,135,000
2073	NNT20349	Nguyễn Thị Lịch	Cầu Giấy, Hà Nội	91,206,000
2074	NNT19472	Phạm Thị Thanh Sơn	Đống Đa, Hà Nội	91,252,545
2075	NNT15234	Lê Hạ Long Hải	Đống Đa, Hà Nội	91,276,740
2076	NNT01627	Đoàn Thị Diên	Thái Thụy, Thái Bình	91,292,000
2077	NNT22027	Văn Thùy Dung	Hương Sơn, Hà Tĩnh	91,342,000
2078	NNT19588	Tạ Quốc Huy	Ba Đình, Hà Nội	91,500,000
2079	NNT20790	Hà Thị Huệ	Đan Phượng, Hà Nội	91,500,000
2080	NNT21240	Vũ Hương Giang	Cầu Giấy, Hà Nội	91,500,000
2081	NNT23543	Đỗ Thị Hoa	Nam Từ Liêm, Hà Nội	91,500,000
2082	NNT23665	Nguyễn Thị Phương	Long Biên, Hà Nội	91,500,000
2083	NNT13030	Nguyễn Minh Quang	Cầu Giấy, Hà Nội	91,532,000
2084	NNT21730	Lê Ngọc Huy	Đống Đa, Hà Nội.	91,626,000
2085	NNT14851	Vũ Thị Hải	Mỹ Đức, Hà Nội	91,691,000
2086	NNT23771	Phạm Kim Chung	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	91,750,000
2087	NNT12308	Nguyễn Thị Hồng Huệ	Hai Bà Trưng, Hà Nội	91,854,000
2088	NNT13997	Cao Thị Nữ Hoài	Đống Đa, Hà Nội	91,961,000
2089	NNT21171	Lý Thị Thu Quỳnh	Đống Đa, Hà Nội	91,961,000
2090	NNT11588	Nguyễn Thị Huyền	Hoàng Mai, Hà Nội	91,962,450
2091	NNT01620	Trần Thanh Huyền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	91,970,000
2092	NNT19301	Phạm Thị Phương Thảo	Đức, Hồ Chí Minh	92,000,000

2093	NNT20902	Cồ Văn Nghiệp	Đống Đa, Hà Nội	92,000,000
2094	NNT23856	Lê Thị Bích Liên	Ba Đình, Hà Nội.	92,000,000
2095	NNT23888	Nguyễn Thị Chính	Gia Lâm, Hà Nội	92,000,000
2096	NNT17589	Nguyễn Thị Thìn	Ba Đình, Hà Nội	92,153,000
2097	NNT11504	Trần Thanh Huyền	Ngọc Khánh, Hà Nội	92,193,000
2098	NNT17715	Vũ Xuân Trường	Hoàng Mai, Hà Nội	92,385,092
2099	NNT20951	Nguyễn Thị Lương	Mỹ Đức, Hà Nội	92,500,000
2100	NNT22511	Mạc Thị Sáu	Hoàng Mai, Hà Nội	92,500,000
2101	NNT23804	Nguyễn Hải Yến		92,500,000
2102	NNT23938	Nguyễn Thị Hiền	Thanh Hà, Hải Dương.	92,500,000
2103	NNT01585	Vũ Như Văn	Hoàng Mai, Hà Nội	92,528,000
2104	NNT12685	Phạm Xuân Đình	Xuân Trường, Nam Định	92,661,000
2105	NNT19640	Lê Thị Mai Phương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	92,921,000
2106	NNT11185	Chu Thị Phương Anh	Ba Đình, Hà Nội	92,945,000
2107	NNT12172	Nguyễn Huy Hoàng	Hoàng Mai, Hà Nội	92,992,000
2108	NNT22041	Phạm Thị Huyền	Long Biên, Hà Nội	93,000,000
2109	NNT23295	Nguyễn Thị Tú Quỳnh	Long Biên, Hà Nội	93,000,000
2110	NNT11974	Chu Thanh Long	Nam Từ Liêm, Hà Nội	93,103,000
2111	NNT21533	Nguyễn Thị Tuyết	Hoài Đức, Hà Nội	93,268,000
2112	NNT14270	Nguyễn Thị Thu Bình	Long Biên, Hà Nội	93,300,850
2113	NNT02069	Trần Thị Quỳnh Hương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	93,320,000
2114	NNT20366	Nguyễn Hoàng Anh	Thanh Xuân, Hà Nội	93,400,000
2115	NNT21553	Tạ Thị Dân	Ba Đình, Hà Nội	93,404,000
2116	NNT12407	Bùi Mạnh Trường	Thái Thụy, Thái Bình	93,433,000
2117	NNT19982	Hán Thị Hạnh	Lâm Thao, Phú Thọ	93,500,000
2118	NNT21537	Phạm Thị Kim Thúy	Đông, TP. Hà Nội	93,500,000
2119	NNT21753	Vương Thị Luyện	Quốc Oai, Hà Nội	93,500,000
2120	NNT22759	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh Xuân, Hà Nội	93,500,000
2121	NNT12147	Phạm Duy Hưng	Ba Đình, Hà Nội	93,514,000
2122	NNT13561	Vương Thị Thanh Thủy	Ứng Hòa, Hà Nội	93,650,000
2123	NNT17724	Nguyễn Thị Hạnh	Cầu Giấy, Hà Nội	93,779,000
2124	NNT22314	Nguyễn Thị Kim Khánh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	93,894,000
2125	NNT23926	Đoàn Đình Minh	Cầu Dền, HBT, Hà Nội	93,999,638
2126	NNT19550	Phạm Thị An	Hoài Đức, Hà Nội	94,000,000
2127	NNT20223	Đổng Thị Hà Uyên	Mộc Châu, Sơn La	94,000,000
2128	NNT20536	Nguyễn Thị Minh Hằng	Văn Giang, Hưng Yên	94,000,000
2129	NNT20542	Hồ Bích Diệp	Nam Từ Liêm, Hà Nội	94,000,000
2130	NNT20623	Nguyễn Thanh Huyền	Cầu Giấy, Hà Nội	94,000,000
2131	NNT20668	Trịnh Thị Cúc	Đông Hưng, Thái Bình	94,000,000
2132	NNT21671	Đỗ Tiến Ngọc	Ba Đình, Hà Nội	94,000,000
2133	NNT23107	Phạm Thị Thu Lộc	Đống Đa, Hà Nội	94,000,000

2134	NNT23165	Nguyễn Hồng Phái	Ninh Kiều, Cần Thơ.	94,000,000
2135	NNT23854	Cao Thị Ngọc	Tây Hồ, Hà Nội	94,000,000
2136	NNT19571	Lê Phương Hà	Hoàng Mai, Hà Nội	94,019,000
2137	NNT13868	Đỗ Kim Vinh	Ba Đình, Hà Nội	94,204,000
2138	NNT15792	Nguyễn Thùy Trang	Hoàn Kiếm, Hà Nội	94,301,470
2139	NNT01402	Đỗ Thị Hồng Hải	Cầu Giấy, Hà Nội	94,309,370
2140	NNT23690	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	Đống Đa, Hà Nội	94,350,000
2141	NNT18446	Nguyễn Chí Hồi	Cát Linh, Hà Nội	94,500,000
2142	NNT18447	Nguyễn Khánh Định	Cầu Giấy, Hà Nội	94,500,000
2143	NNT18567	Nguyễn Thị Hương	Tây Hồ, Hà Nội	94,500,000
2144	NNT18600	Nhữ Hoài Nam	Sơn Tây, Hà Nội	94,500,000
2145	NNT18601	Nguyễn Ngọc Huy	Ba Đình, Hà Nội	94,500,000
2146	NNT18680	Trần Đức Quế	Hương Sơn, Hà Tĩnh.	94,500,000
2147	NNT18714	Nguyễn Ngọc Anh	Hoài Đức, Hà Nội.	94,500,000
2148	NNT20580	Ngô Hải Yên	Từ Liêm, Hà Nội	94,500,000
2149	NNT20616	Vũ Thị Loan	Hoàng Mai, Hà Nội	94,500,000
2150	NNT20784	Đặng Đình Hiếu	Ba Đình, Hà Nội	94,500,000
2151	NNT21337	Đỗ Văn Tuấn	Từ Liêm, Hà Nội	94,500,000
2152	NNT01440	Nguyễn Thanh Thủy	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	94,532,000
2153	NNT16130	Đỗ Văn Sơn	Đông Anh, Hà Nội	94,540,000
2154	NNT15494	Nguyễn Duy Tân	Hà Đông, Hà Nội	94,717,052
2155	NNT14439	Vũ Thị Thanh Lan	Thanh Xuân, Hà Nội	94,777,500
2156	NNT19015	Trương Văn Thỏ	Đống Đa, Hà Nội.	94,781,000
2157	NNT16571	Nguyễn Thị Đào	Hoàng Mai, Hà Nội	94,827,000
2158	NNT20470	Quách Thị Trà	Thanh Xuân, Hà Nội	94,836,987
2159	NNT14961	Nguyễn Thanh Tùng	Thanh Xuân, Hà Nội	94,965,000
2160	NNT17884	Phạm Thị Loan	Cầu Giấy, Hà Nội	95,000,000
2161	NNT18422	Bùi Thị Bốn	Ông, TP. Hưng Yên	95,000,000
2162	NNT18424	Trần Thị Trang	Hưng Yên, Hưng Yên	95,000,000
2163	NNT19984	Vũ Thị Thu Hương	Thanh Xuân, Hà Nội	95,000,000
2164	NNT20597	Trương Văn Thành	Ba Đình, Hà Nội.	95,000,000
2165	NNT20946	Nguyễn Đức Thương	Hoa Thám, Hà Nội.	95,000,000
2166	NNT21648	Nguyễn Đình Hiếu	Đống Đa, Hà Nội	95,000,000
2167	NNT21941	Vũ Thị Xuân	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	95,000,000
2168	NNT22604	Tạ Thúy Hồng	Ngô Quyền, Hải Phòng	95,000,000
2169	NNT23308	Đinh Thị Minh	Ba Đình, Hà Nội	95,000,000
2170	NNT22340	Ngô Hoài Thu	Hoàng Mai, Hà Nội	95,000,055
2171	NNT17153	Phạm Thị Huyền	Lạng Giang, Bắc Giang	95,000,371
2172	NNT18394	Đỗ Thị Thắm	Thuận Thành, Bắc Ninh	95,040,000
2173	NNT19996	Nguyễn Thị Tươi	Quỳnh Phụ, Thái Bình	95,307,000
2174	NNT16041	Nguyễn Thị Thu Hương	Xuân Trường, Nam Định	95,447,457
2175	NNT16664	Trần Tuyết Nhung	Hoàn Kiếm, Hà Nội	95,500,000

2176	NNT18803	Bùi Thị Thu Huyền	Ý Yên, Nam Định	95,500,000
2177	NNT18864	Đỗ Thị Nghi	Nghĩa Đô, Hà Nội	95,500,000
2178	NNT18917	Bùi Thị Thu Hồng	Ba Đình, Hà Nội	95,500,000
2179	NNT18934	Phạm Thị Làn	Từ Liêm, Hà Nội.	95,500,000
2180	NNT19010	Trương Thanh Bình	Đống Đa, Hà Nội	95,500,000
2181	NNT19165	Cao Xuân Khang	Xuân Trường, Nam Định	95,500,000
2182	NNT19687	Nguyễn Văn Cường	Cầu Giấy, Hà Nội	95,500,000
2183	NNT20761	Trần Khánh Linh	Đống Đa, Hà Nội	95,500,000
2184	NNT21004	Hoàng Huy Thông	Bạch Thông, Bắc Kạn	95,500,000
2185	NNT21687	Lê Văn Thịnh	Văn Thu, Hà Nội	95,500,000
2186	NNT22218	Lê Thị Bích Hạnh	Vĩnh Hồ, Hà Nội	95,500,000
2187	NNT23177	Hà Thị Thục	Thanh Xuân, Hà Nội	95,500,000
2188	NNT23821	Nguyễn Hồng Quang	Cầu Giấy, Hà Nội	95,515,000
2189	NNT22602	Lê Thị Nhâm	Long Biên, Hà Nội	95,565,000
2190	NNT15472	Nguyễn Thị Hồng Vân	Đống Đa, Hà Nội	95,575,000
2191	NNT14256	Nguyễn Thúy Hiền	Giấy, TP. Hà Nội	95,650,000
2192	NNT20027	Nguyễn Đức Cảnh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	95,746,000
2193	NNT14529	Nguyễn Thị Thúy Hà	Long Biên, Hà Nội	95,773,450
2194	NNT14110	Nguyễn Minh Nghĩa	Thường Kiệt, Hà Nội	95,820,000
2195	NNT21082	Lương Thị Nga	Long Biên, Hà Nội	95,834,000
2196	NNT17253	Hàn Liên Hương	Ba Đình, Hà Nội	95,853,500
2197	NNT16512	Nguyễn Thị Khái	Từ Liêm, Hà Nội	95,900,000
2198	NNT18311	Đỗ Hồng Nhung	Nam Từ Liêm, Hà Nội	96,000,000
2199	NNT18332	Đàm Thị Phương	Từ Sơn, Bắc Ninh	96,000,000
2200	NNT19252	Nguyễn Vũ Linh Trang	Thanh Xuân, Hà Nội	96,000,000
2201	NNT19282	Trần Thị Len	Tứ Kỳ, Hải Dương	96,000,000
2202	NNT19359	Nguyễn Cát Lâm	Thanh Xuân, Hà Nội	96,000,000
2203	NNT19396	Lê Thị Thu	Hoài Đức, Hà Nội.	96,000,000
2204	NNT19415	Phạm Thị Bạch Yến	Sở, Trần Hưng Đạo	96,000,000
2205	NNT19509	Dương Thị Tiêm	Ba Đình, Hà Nội	96,000,000
2206	NNT21962	Nguyễn Đức Cường	Quốc Toàn, Hà Nội	96,000,000
2207	NNT23601	Bùi Thị My	Hoàn Kiếm, Hà Nội	96,050,000
2208	NNT14305	Phạm Thị Xuân	Đông Anh, Hà Nội	96,109,469
2209	NNT22717	Vũ Ngọc Kim	Hai Bà Trưng, Hà Nội	96,212,900
2210	NNT16854	Tổng Thị Nhài	Từ Liêm, Hà Nội	96,262,925
2211	NNT12561	Phạm Quỳnh Anh	Hưng Hà, Thái Bình	96,385,309
2212	NNT13223	Nguyễn Ngọc Hưng	Hoàng Mai, Hà Nội	96,449,000
2213	NNT15938	Đào Vương Chi	Thanh Xuân, Hà Nội	96,500,000

2214	NNT16825	Vũ Thị Phương	Ba Đình, Hà Nội.	96,500,000
2215	NNT19109	Nguyễn Mạnh Cường	Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	96,500,000
2216	NNT21196	Nguyễn Minh Tuấn	Ý Yên, Nam Định	96,500,000
2217	NNT21229	Nguyễn Văn Mạnh	Đông Đa, Hà Nội	96,500,000
2218	NNT21311	Lê Thị Chiên	Cầu Giấy, Hà Nội	96,500,000
2219	NNT21540	Bùi Thị Nhung	Thanh Xuân, Hà Nội	96,500,000
2220	NNT23962	Hồ Thị Diễm Trinh	Đức, Hồ Chí Minh	96,500,000
2221	NNT12039	Nguyễn Xuân Tuấn	Thanh Trì, Hà Nội	96,538,000
2222	NNT13707	Đàm Thị Vân Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	96,554,000
2223	NNT17288	Nguyễn Thị Kim Oanh	Hoàng Mai, Hà Nội	96,699,000
2224	NNT17561	Nguyễn Văn Đạt	Sóc Sơn, Hà Nội	96,700,000
2225	NNT17733	Nguyễn Thị Hương	Đông Anh, Hà Nội	96,700,145
2226	NNT13609	Đỗ Ngọc Bảo	Thanh Oai, Hà Nội	96,850,000
2227	NNT18483	Lưu Thị Hải Yến	Ba Đình, Hà Nội	96,858,000
2228	NNT22130	Đặng Thị Tuyết	Hoàng Mai, Hà Nội	96,900,000
2229	NNT23439	Nguyễn Thị Lan Phương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	96,920,000
2230	NNT20255	Trịnh Thị Ngân	Nghĩa Hưng, Nam Định	96,999,338
2231	NNT14038	Nguyễn Thị Khiêm	Gia Lâm, Hà Nội	97,000,000
2232	NNT14636	Đặng Thị Xuân Phương	Gia Lâm, Hà Nội	97,000,000
2233	NNT14640	Đào Ngọc Việt Hoàng	Thanh Xuân, Hà Nội	97,000,000
2234	NNT16580	Phạm Thị Phương Phương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	97,000,000
2235	NNT17945	Ngô Hà Quân	Hoàn Kiếm, Hà Nội	97,000,000
2236	NNT18253	Đỗ Thị Tuyết Nhung	Sơn Tây, Hà Nội	97,000,000
2237	NNT18279	Trần Mạnh Hùng	Triều Khúc, Hà Nội	97,000,000
2238	NNT20251	Nguyễn Trọng Khoa	Quốc Oai, Hà Nội.	97,000,000
2239	NNT20959	Lê Thị Hương Lan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	97,000,000
2240	NNT22021	Phạm Minh Nguyệt	Cẩm Phả, Quảng Ninh.	97,000,000
2241	NNT23166	Đào Thị Hồng Bích	Nam Từ Liêm, Hà Nội	97,000,000
2242	NNT23477	Bùi Xuân Trang	Đông Đa, Hà Nội	97,000,000
2243	NNT23744	Bùi Ngọc Hòa	Giảng Võ, Hà Nội	97,000,000
2244	NNT23754	Trần Phương Thảo	Hà Đông, Hà Nội	97,000,000
2245	NNT21519	Trần Vũ Mạnh	Đông Đa, Hà Nội	97,099,000
2246	NNT16533	Lê Bích Hiền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	97,181,000
2247	NNT14271	Đỗ Thị Ngà	Cầu Giấy, Hà Nội	97,212,500
2248	NNT02162	Hoàng Thị Lan Hương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	97,259,825
2249	NNT15426	Vũ Nhật Huy	Từ Liêm, Hà Nội	97,345,000
2250	NNT17776	Nguyễn Thị Huệ	Từ Liêm, Hà Nội	97,500,000
2251	NNT17820	Phùng Vũ Huyền My	Cầu Giấy, Hà Nội	97,500,000
2252	NNT13667	Võ Hà Thu	Ba Đình, Hà Nội	97,532,000
2253	NNT10957	Nguyễn Thị Sáu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	97,617,000
2254	NNT23152	Lê Đức Nhuận	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	97,650,000
2255	NNT13081	Nguyễn Danh Hoàn	Can Lộc, Hà Tĩnh	97,685,000
2256	NNT18623	Phạm Thị Hạnh	An Lão, Hải Phòng	97,755,000
2257	NNT18651	Nguyễn Thị Nhung	Tây Hồ, Hà Nội	97,829,000
2258	NNT15024	Lê Thị Hoa	Hoài Đức, Hà Nội	97,999,000
2259	NNT18399	Lê Thị Thắm	Hưng, Thanh Oai, Hà Nội	97,999,240

2260	NNT18402	Bùi Tiến Dũng	Thanh Oai, Hà Nội	97,999,240
2261	NNT14879	Đỗ Thu Ngân	Văn Ngự, Hà Nội	98,000,000
2262	NNT18589	Hoàng Văn Trung	Cầu Giấy, Hà Nội	98,000,000
2263	NNT20227	Lương Thị Diệp	Định Hóa, Thái Nguyên	98,000,000
2264	NNT20407	Nguyễn Thị Loan	Ba Đình, Hà Nội	98,000,000
2265	NNT20645	Phạm Thị Hồng Vân	Cầu Giấy, Hà Nội	98,000,000
2266	NNT21694	Lê Hoàng Nguyên	Khê, TP Đà Nẵng	98,000,000
2267	NNT23803	Mai Minh Phương	Cao Bằng, Cao Bằng	98,000,000
2268	NNT19612	Nguyễn Văn Dũng	Tây Hồ, Hà Nội	98,000,020
2269	NNT18421	Nguyễn Thị Thoa	Chương Mỹ, Hà Nội	98,007,000
2270	NNT11258	Bùi Thị Bích Thuận	Cát Linh, Hà Nội	98,067,000
2271	NNT23587	Tạ Văn Trường	Mê Linh, Hà Nội	98,067,000
2272	NNT18494	Ngô Thị Hạnh	Đống Đa, Hà Nội	98,133,000
2273	NNT18008	Nguyễn Hùng Sơn	Ba Đình, Hà Nội	98,171,420
2274	NNT23422	Nguyễn Ngọc Tuấn	Đống Đa, Hà Nội.	98,200,000
2275	NNT13148	Lê Viết Cường	Hương Sơn, Hà Tĩnh	98,228,000
2276	NNT23253	Tạ Quang Dân	Thường Tín, Hà Nội	98,232,200
2277	NNT23241	Lương Thị Phương	Thường Tín, Hà Nội	98,233,000
2278	NNT23398	Phạm Lan Anh	Đống Đa, Hà Nội	98,233,000
2279	NNT23283	Nguyễn Kim Oanh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	98,234,000
2280	NNT23284	Vũ Thị Thanh Xuân	Cầu Giấy, Hà Nội	98,234,000
2281	NNT23967	Nguyễn Hữu Chinh	Kiến An, Hải Phòng	98,245,000
2282	NNT16624	Bùi Thị Việt Hà	Khoái Châu, Hưng Yên	98,250,000
2283	NNT24008	Lăng Phương Nhung	Chi Lăng, Lạng Sơn	98,254,147
2284	NNT22205	Đặng Mậu Thiệu	Thanh Xuân, Hà Nội	98,396,000
2285	NNT16236	Nguyễn Cao Thắng	Sơn La, Sơn La	98,480,000
2286	NNT22184	Dương Thị Bích Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	98,499,843
2287	NNT15025	Ngô Thị Lê Phương	Thanh Trì, Hà Nội	98,500,000
2288	NNT15391	Nguyễn Ngọc Sỹ	Lương Sơn, Hòa Bình	98,500,000
2289	NNT13748	Đỗ Thị Niệm	Khương Đình, Hà Nội	98,503,000
2290	NNT21278	Đặng Đức Dương	Thuận Thành, Bắc Ninh	98,600,000
2291	NNT18067	Phạm Xuân Thành	Đống Đa, Hà Nội	98,663,000
2292	NNT15033	Nguyễn Thị Xuyên	Ba Đình, Hà Nội	98,675,000
2293	NNT18771	Phạm Văn Minh	Cầu Giấy, Hà Nội.	98,686,275
2294	NNT24034	Đoàn Thị Minh Hương	Đống Đa, Hà Nội	98,700,000
2295	NNT17050	Nguyễn Thị Nhân	Long Biên, Hà Nội	98,749,000
2296	NNT19306	Nguyễn Thị Thu Thủy	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	98,819,000
2297	NNT23515	Đinh Thị Thành Anh	Yên Phong, Bắc Ninh	98,920,000
2298	NNT20033	Ngô Thị Thúy Huyền	Phú Lương, Thái Nguyên	98,935,000
2299	NNT22529	Trần Duy Hải	Bảo Thắng, Lào Cai	98,957,000
2300	NNT23628	Hoàng Thị Vinh	Hoàng Mai, Hà Nội	98,980,000
2301	NNT18378	Phạm Thị Lan	Hà Đông, Hà Nội	98,999,000
2302	NNT15816	Nguyễn Minh Thi	Đình 2, NTL, Hà Nội	99,000,000
2303	NNT18377	Đinh Lan Anh	Hà Đông, Hà Nội	99,000,000
2304	NNT22192	Lê Thị Ngà	Hoàng Hóa, Thanh Hóa	99,000,000

2305	NNT22704	Nguyễn Ngọc Tâm	Hoàng Mai, Hà Nội	99,000,000
2306	NNT22762	Phạm Thị Kim Oanh	Đống Đa, Hà Nội	99,000,000
2307	NNT22821	Đặng Thị Diệu Hương	TP. Hồ Chí Minh	99,000,000
2308	NNT23034	Nguyễn Xuân Quang	TP. Hồ Chí Minh.	99,000,000
2309	NNT23297	Nguyễn Thị Duyên	Nam Đàn, Nghệ An	99,000,000
2310	NNT23565	Nghiêm Thị Hiền	Hoàng Mai, Hà Nội	99,000,000
2311	NNT23584	Nguyễn Thị Thúy	Long Biên, Hà Nội	99,000,000
2312	NNT23616	Nguyễn Thanh Mai	Ba Đình, Hà Nội	99,000,000
2313	NNT23647	Nguyễn Thị Huy	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	99,000,000
2314	NNT17563	Nguyễn Bá Quốc An	Thanh Xuân, Hà Nội	99,070,000
2315	NNT15596	Nguyễn Thị Thanh Hà	Phúc Yên, Vĩnh Phúc	99,118,806
2316	NNT15688	Nguyễn Phương Linh	Ba Đình, Hà Nội	99,164,000
2317	NNT23274	Chu Minh Đức	Long Biên, Hà Nội	99,243,000
2318	NNT15284	Nguyễn Hoàng Yến	Hoàng Mai, Hà Nội	99,250,000
2319	NNT18275	Nguyễn Tiến Thành	Long Biên, Hà Nội	99,250,000
2320	NNT23777	Nguyễn Thành Vinh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	99,250,000
2321	NNT23782	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Hoàng Mai, Hà Nội	99,250,000
2322	NNT18744	Nguyễn Thị Thu Chang	Ba Đình, Hà Nội	99,297,000
2323	NNT17898	Lê Thị Thêu	Triệu Sơn, Thanh Hóa	99,460,000
2324	NNT02095	Lee Kyeong Cheol	Sông Đà, Hà Nội	99,465,000
2325	NNT22026	Nguyễn Phương Thảo	Hai Bà Trưng, Hà Nội	99,499,000
2326	NNT22062	Nguyễn Thùy Linh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	99,499,090
2327	NNT12252	Nguyễn Thị Thái	Phú Xuyên, Hà Nội	99,500,000
2328	NNT15639	Lê Tuyết Nga	Hà Đông, Hà Nội	99,500,000
2329	NNT15690	Phan Thị Bích Thủy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	99,500,000
2330	NNT15691	Vũ Huy Hoàng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	99,500,000
2331	NNT18105	Trương Ngọc Cẩn	Tây Hồ, Hà Nội	99,500,000
2332	NNT22057	Phan Châu Thành	Ba Đình, Hà Nội	99,500,000
2333	NNT22060	Lê Đình Điệp	Ba Đình, Hà Nội	99,500,000
2334	NNT22105	Mai Thị Thanh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	99,500,000
2335	NNT23649	Thái Minh Phương	Cầu Giấy, Hà Nội.	99,500,000
2336	NNT24296	Lê Thị Diễm	Triệu Phong, Quảng Trị	99,500,000
2337	NNT22106	Nguyễn Thu Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	99,500,055
2338	NNT18073	Nguyễn Tiến Huy	Ứng Hòa, Hà Nội	99,500,210
2339	NNT15632	Nguyễn Thị Phương	Tiên Du, Bắc Ninh	99,501,000
2340	NNT15498	Nguyễn Thị Vân	Mỹ Đức, Hà Nội	99,515,735
2341	NNT19339	Nguyễn Thị Kim Phương	Nam Từ Liêm, Hà Nội	99,623,258
2342	NNT21147	Nguyễn Thúy Hằng	Thanh Xuân, Hà Nội	99,625,000
2343	NNT15700	Nguyễn Thị Lệ Quyên	Ba Đình, Hà Nội	99,729,000
2344	NNT01216	Ngô Thị Sùng	Gia Lâm, Hà Nội	99,786,000

2345	NNT21516	Trương Thị Hòa	Hà Đông, Hà Nội	99,800,000
2346	NNT16300	Nguyễn Thị Minh Hoa	Từ Liêm, Hà Nội	99,829,045
2347	NNT11038	Hoàng Thị Phương Thảo	Ba Đình, Hà Nội	99,840,000
2348	NNT14287	Nguyễn Minh Châu	Ba Đình, Hà Nội	99,910,000
2349	NNT18170	Trần Thị Uyên	Hà Đông, Hà Nội	99,910,000
2350	NNT16972	Vũ Thanh Xuyên	Nam Từ Liêm, Hà Nội	99,987,800
2351	NNT18401	Kiều Thị Biên	Thanh Oai, Hà Nội	99,998,240
2352	NNT18704	Nguyễn Tuyết Linh	Đống Đa, Hà Nội	99,998,335
2353	NNT00645	Phí Thị Xoan	Nam Từ Liêm, Hà Nội	99,999,000
2354	NNT18418	Phạm Thị Tía	Thanh Trì, Hà Nội	99,999,000
2355	NNT20067	Trần Thị Miều	Cầu Giấy, Hà Nội	99,999,000
2356	NNT21203	Phạm Như Quỳnh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	99,999,000
2357	NNT22030	Hoàng Thị Thanh Hải	Sơn Tây, Hà Nội	99,999,090
2358	NNT12633	Nguyễn Ngọc Nhân	Đông Anh, Hà Nội	99,999,175
2359	NNT22446	Nguyễn Hoài Thu	Hoàn Kiếm, Hà Nội	99,999,185
2360	NNT19262	Lê Hương Giang	Hà Đông, Hà Nội	99,999,320
2361	NNT17469	Lương Thị Âm	Mỹ Đức, Hà Nội	99,999,404
2362	NNT20328	Phạm Thị Mai	Hà Đông, Hà Nội	99,999,435
2363	NNT16211	Nguyễn Thị Chính	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	99,999,545
2364	NNT19729	Hoàng Kim Tuyết	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	99,999,830
2365	NNT23315	Nguyễn Thị Liên	Đông Anh, Hà Nội	99,999,850
2366	NNT23143	Tạ Thị Hiền	Ba Đình, Hà Nội	99,999,900
2367	NNT23198	Nguyễn Thị Huệ	Hạ Long, Quảng Ninh	99,999,900
2368	NNT22076	Trịnh Kiều Trang	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	99,999,925
2369	NNT19156	Hà Hữu Cao Trình	Hòa Bình, Hòa Bình	99,999,960
2370	NNT20156	Lê Thị Trang	Đức Thọ, Hà Tĩnh	99,999,960
2371	NNT22236	Vũ Thị Thu Hà	Đống Đa, Hà Nội	99,999,960
2372	NNT12586	Đào Phan Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	100,000,000
2373	NNT15292	Nguyễn Huệ Chi	Hai Bà Trưng, Hà Nội	100,000,000
2374	NNT15330	Trương Thị Lan Hương	Uông Bí, Quảng Ninh	100,000,000
2375	NNT16667	Đình Hữu Vinh	Gia Viễn, Ninh Bình	100,000,000
2376	NNT16866	Trần Minh Nguyệt	Nam Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2377	NNT17137	Ngô Minh Tâm	Lạng Giang, Bắc Giang	100,000,000
2378	NNT17165	Ngô Thị Trường	Lạng Giang, Bắc Giang	100,000,000
2379	NNT17271	Trần Trọng Hải	Nam Định, Nam Định	100,000,000
2380	NNT17323	Nguyễn Nhị Khuyến	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2381	NNT17342	Nguyễn Thị Hương	Can Lộc, Hà Tĩnh	100,000,000
2382	NNT17351	Nguyễn Thanh Nguyệt	Tây Hồ, Hà Nội	100,000,000
2383	NNT17487	Trần Văn Hiền	Xuân Trường, Nam Định	100,000,000
2384	NNT17657	Nguyễn Thị Cừ	Gia Lâm, Hà Nội	100,000,000
2385	NNT17745	Đặng Mỹ Thủy Tiên	Nam Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2386	NNT17908	Trần Tuấn Long	Đống Nhân, Hà Nội	100,000,000

2387	NNT17987	Nguyễn Thị Yến	Tiên Du, Bắc Ninh	100,000,000
2388	NNT17994	Trần Ngọc Sính	Hà Đông, Hà Nội	100,000,000
2389	NNT18016	Tổng Thị Hoàn	Chương Mỹ, Hà Nội.	100,000,000
2390	NNT18017	Dương Thị Thường	Thánh Tông, Hải Phòng	100,000,000
2391	NNT18041	Nguyễn Việt Dũng	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	100,000,000
2392	NNT18104	Phan Văn Tập	Lạng Giang, Bắc Giang	100,000,000
2393	NNT18285	Nguyễn Thị Hải Duyên	Xuân Trường, Nam Định	100,000,000
2394	NNT18400	Lê Phương Thảo	Nam Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2395	NNT18417	Trịnh Thị Phương Thúy	Thanh Trì, Hà Nội	100,000,000
2396	NNT18419	Phan Thị Mơ	Mai Châu, Hòa Bình	100,000,000
2397	NNT18430	Trần Tiến Dũng	La Thành, Hà Nội	100,000,000
2398	NNT18468	Nguyễn Văn Minh	Minh Khai, Hà Nội	100,000,000
2399	NNT18516	Mai Thị The	Xuân Trường, Nam Định	100,000,000
2400	NNT18637	Nguyễn Thị Hồng Quyên	Hương Sơn, Hà Tĩnh	100,000,000
2401	NNT18665	Phạm Hữu Tiến	Đông Anh, Hà Nội	100,000,000
2402	NNT18668	Nguyễn Thị Lan Anh	Hoài Đức, Hà Nội	100,000,000
2403	NNT18670	Đinh Thị Quế	Chung, Hoài Đức, Hà Nội	100,000,000
2404	NNT18743	Nguyễn Văn Hiếu	Văn Lâm, Hưng Yên.	100,000,000
2405	NNT18846	Nguyễn Đình Cường	Thường Tín, Hà Nội	100,000,000
2406	NNT18859	Dương Đức Vinh	Ba Vì, Hà Nội.	100,000,000
2407	NNT18860	Dương Văn Lanh	Ba Vì, Hà Nội.	100,000,000
2408	NNT18999	Phạm Mạnh Hùng	Thánh Tông, Hải Phòng	100,000,000
2409	NNT19116	Đông Văn Thương	Định, TP. Nam Định	100,000,000
2410	NNT19144	Ngô Thị Hải Anh	Thanh Trì, Hà Nội	100,000,000
2411	NNT19268	Đỗ Quang Đạt	Quyên, Thành phố Bắc Giang	100,000,000
2412	NNT19290	Nguyễn Hà Thu Trang	Đống Đa, Hà Nội.	100,000,000
2413	NNT19312	Đỗ Thị Thu Hường	Hà Đông, Hà Nội	100,000,000
2414	NNT19367	Bùi Bằng Anh	Hà Đông, Hà Nội	100,000,000
2415	NNT19400	Nguyễn Thị Thu Giang	Cầu Giấy, Hà Nội	100,000,000
2416	NNT19491	Nguyễn Thị Lý	Đống Đa, Hà Nội	100,000,000
2417	NNT19544	Lê Thị Sen	Thuận Thành, Bắc Ninh	100,000,000
2418	NNT19587	Lê Việt Dũng	Tây Hồ, Hà Nội	100,000,000
2419	NNT19920	Đào Thị Thanh Minh	Tây Hồ, Hà Nội	100,000,000
2420	NNT19929	Nguyễn Thị Thúy	Nam Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2421	NNT19964	Nghiêm Thị Kim Cương	Hà Đông, Hà Tây	100,000,000
2422	NNT20041	Đỗ Ngọc Đức	Long Biên, Hà Nội	100,000,000
2423	NNT20064	Nguyễn Thị Sinh	Phủ Lý, Hà Nam	100,000,000
2424	NNT20068	Đào Văn Viên	Cầu Giấy, Hà Nội	100,000,000
2425	NNT20110	Vũ Thanh Huyền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	100,000,000
2426	NNT20160	Nguyễn Đức Ngọc	Kiến Xương, Thái Bình	100,000,000
2427	NNT20171	Võ Minh Hiếu	Hoài Đức, Hà Nội	100,000,000
2428	NNT20230	Đinh Thị Trâm	Xuân Trường, Nam Định	100,000,000
2429	NNT20236	Phạm Thị Ánh Ngọc	Hai Bà Trưng, Hà Nội	100,000,000
2430	NNT20243	Chu Thị Thảo	Thành Phố Bắc Giang	100,000,000

2431	NNT20369	Nguyễn Phương Linh	Duy Hưng, Hà Nội	100,000,000
2432	NNT20478	Nguyễn Minh Trang	Nam Định, Nam Định	100,000,000
2433	NNT20484	Nguyễn Ngọc Cẩm Tú	Hà Đông, Hà Nội	100,000,000
2434	NNT20521	Nguyễn Thị Nhài	Khoái Châu, Hưng Yên	100,000,000
2435	NNT20546	Vũ Thanh Bình	Đông Đa, Hà Nội	100,000,000
2436	NNT20576	Nguyễn Thu Hiền	Đông Đa, Hà Nội	100,000,000
2437	NNT20633	Nguyễn Văn Thắng	Vĩnh Bảo, Hải Phòng.	100,000,000
2438	NNT20637	Nguyễn Hùng Cường	Hà Đông, Hà Nội	100,000,000
2439	NNT20639	Trần Đức Ngo	Thuận Thành, Bắc Ninh	100,000,000
2440	NNT20640	Trần Thanh Phương	Từ Giám, Hà Nội	100,000,000
2441	NNT20646	Hoàng Thị Vượng	Ba Đình, Hà Nội.	100,000,000
2442	NNT20651	Nguyễn Thị Hoàng Anh	Tây Hồ, Hà Nội.	100,000,000
2443	NNT20676	Vương Thanh Tùng	Quốc Oai, Hà Nội	100,000,000
2444	NNT20774	Nguyễn Mạnh Tuấn	Hoàng Mai, Hà Nội	100,000,000
2445	NNT20788	Lê Thanh Tùng	Đông Đa, Hà Nội	100,000,000
2446	NNT20813	Nguyễn Văn Nam	Thanh Xuân, Hà Nội	100,000,000
2447	NNT20865	Trần Thị Hồng Nhung	Phú Xuyên, Hà Nội	100,000,000
2448	NNT20877	Trần Thị Hồng Thanh	Khất Chân, Hà Nội	100,000,000
2449	NNT20880	Hoàng Thị Bài	Quảng Xương, Thanh Hóa	100,000,000
2450	NNT20881	Văn Thị Ngân	Nam Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2451	NNT20898	Phạm Minh Giang	Đông Anh, Hà Nội	100,000,000
2452	NNT20900	Vương Văn Huệ	Quốc Oai, Hà Nội	100,000,000
2453	NNT20977	Phan Thị Bích Ngọc	Ba Đình, Hà Nội.	100,000,000
2454	NNT20997	Lê Văn Thiều	Tân Yên, Bắc Giang.	100,000,000
2455	NNT21016	Nguyễn Thị Nhung	Hoàng Mai, Hà Nội	100,000,000
2456	NNT21056	Trần Quỳnh Linh	Cầu Giấy, Hà nội.	100,000,000
2457	NNT21057	Phan Thị Lan Ngọc	Hà Đông, Hà Nội	100,000,000
2458	NNT21078	Phan Thị Hạnh	Xuân Trường, Nam Định	100,000,000
2459	NNT21110	Nguyễn Thị Bích Hồng	Ý Yên, Nam Định	100,000,000
2460	NNT21112	Nguyễn Đức Kiên	Long Biên, Hà Nội	100,000,000
2461	NNT21152	Nguyễn Thị Vinh	Quế Võ, Bắc Ninh	100,000,000
2462	NNT21155	Nguyễn Thị Vân	Nam Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2463	NNT21252	Nguyễn Văn Dăm	Diễn, Nam Từ Liêm	100,000,000
2464	NNT21306	Đặng Trung Kiên	Hoàng Mai, Hà Nội	100,000,000
2465	NNT21307	Trần Ngọc Dương	Tây Hồ, Hà Nội	100,000,000
2466	NNT21483	Vũ Mạnh Tùng	Yên Thủy, Hòa Bình	100,000,000
2467	NNT21520	Nguyễn Thị Kim Oanh	Đông Đa, Hà Nội	100,000,000
2468	NNT21633	Vũ Thị Ngọc	Sóc Sơn, Hà Nội	100,000,000
2469	NNT21641	Lê Thị Tươi	Nghĩa Hưng, Nam Định	100,000,000
2470	NNT21652	Nguyễn Thị Phương Bình	Thanh Trì, Hà Nội	100,000,000
2471	NNT21665	Nguyễn Nam Phong	Thái Thụy, Thái Bình	100,000,000
2472	NNT21691	Trịnh Thị Tuyết Mai	Chương Mỹ, Hà Nội	100,000,000

2473	NNT21728	Nguyễn Mai Trang	Đống Đa, Hà Nội.	100,000,000
2474	NNT21751	Phạm Quang Yên	Nam Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2475	NNT21790	Võ Thị Thanh Trà	Cầu Giấy, Hà Nội	100,000,000
2476	NNT21817	Nguyễn Thị Thu Hương	Hoài Đức, Hà Nội	100,000,000
2477	NNT21821	Trần Thị Hoa	Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	100,000,000
2478	NNT21828	Khiếu Thị Hằng	Đống Đa, Hà Nội	100,000,000
2479	NNT21845	Nguyễn Văn Tùng	Ba Vì, Hà Nội.	100,000,000
2480	NNT21853	Trần Thị Hoàng Yên	Nam Định, Nam Định	100,000,000
2481	NNT21856	Nguyễn Thị Huyền Dung	An, Tỉnh Cao Bằng	100,000,000
2482	NNT21862	Phạm Đức Sinh	Hoàng Mai, Hà Nội	100,000,000
2483	NNT21876	Nguyễn Hồng Nga	Ba Đình, Hà Nội	100,000,000
2484	NNT21897	Lê Thị Thu Phương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	100,000,000
2485	NNT21920	Nguyễn Văn Nguyên	Sóc Sơn, Hà Nội.	100,000,000
2486	NNT21950	Trần Thị Mạnh Linh	Yên Thủy, Hòa Bình	100,000,000
2487	NNT21956	Đào Việt Cường	Đống Đa, Hà Nội.	100,000,000
2488	NNT22012	Hoàng Thị Hiền	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2489	NNT22015	Hoàng Thu Thủy	Đông Hưng, Thái Bình	100,000,000
2490	NNT22044	Nguyễn Hữu Giang	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2491	NNT22097	Nguyễn Minh Ngọc	Tây Hồ, Hà Nội	100,000,000
2492	NNT22124	Đặng Trần Tuấn	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2493	NNT22140	Nguyễn Thị Thủy Lợi	Đà Lạt, Lâm Đồng	100,000,000
2494	NNT22189	Ma Thanh Hà	Long Biên, Hà Nội	100,000,000
2495	NNT22210	Lã Thị Thu Giang	Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2496	NNT22241	Hoàng Thị Mai Phương	Ba Đình, Hà Nội	100,000,000
2497	NNT22242	Lã Thị Lệ	Trực Ninh, Nam Định	100,000,000
2498	NNT22247	Nguyễn Thu Phương	Phúc La, Hà Đông	100,000,000
2499	NNT22283	Phùng Thị Tú Anh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2500	NNT22299	Hoàng Thị Duyên	Thuận Thành, Bắc Ninh	100,000,000
2501	NNT22323	Hồ Chiến Công	Mai Sơn, Sơn La	100,000,000
2502	NNT22324	Trần Phương Linh	Thanh Xuân, Hà Nội	100,000,000
2503	NNT22391	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2504	NNT22469	Nguyễn Thanh Hương	Ba Đình, Hà Nội	100,000,000
2505	NNT22478	Trần Thị Thu Hà	Mai Sơn, Sơn La	100,000,000
2506	NNT22488	Nguyễn Thị Mai	Lạc Sơn, Hòa Bình	100,000,000
2507	NNT22498	Nguyễn Hoài Thu	Đức Thọ, Hà Tĩnh	100,000,000
2508	NNT22523	Lê Thị Tuyết	Hương Sơn, Hà Tĩnh	100,000,000
2509	NNT22555	Nguyễn Lan Hương	Đống Đa, Hà Nội	100,000,000
2510	NNT22571	Thịnh Thị Liên	Đông Anh, Hà Nội.	100,000,000
2511	NNT22581	Lê Thị Thu Hương	Long Biên, Hà Nội	100,000,000
2512	NNT22584	Nguyễn Thị Chí	Yên Phong, Bắc Ninh	100,000,000

2513	NNT22644	Đặng Thị Thu Hằng	Trần Yên, Yên Bái	100,000,000
2514	NNT22655	Lê Thị Hồng Vân	Ba Đình, Hà Nội	100,000,000
2515	NNT22678	Đỗ Xuân Lý	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2516	NNT22691	Nguyễn Thị Thu Lan	Hoàn Kiếm, Hà Nội	100,000,000
2517	NNT22733	Vũ Thị Hoàng Anh	Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	100,000,000
2518	NNT22739	Võ Thị Phương Anh	Nam Định, Nam Định.	100,000,000
2519	NNT22746	Phạm Thanh Hạ	Đống Đa, Hà Nội.	100,000,000
2520	NNT22756	Nguyễn Thị Hạnh	Lạng Giang, Bắc Giang	100,000,000
2521	NNT22780	Nguyễn Khánh Lâm	Đống Đa, Hà Nội	100,000,000
2522	NNT22800	Triệu Thị Mười	Đống Đa, Hà Nội	100,000,000
2523	NNT22818	Phạm Thị Kim Tựu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	100,000,000
2524	NNT22828	Nguyễn Mạnh Tường	Đống Đa, Hà Nội.	100,000,000
2525	NNT22859	Nguyễn Kim Anh	Ba Đình, Hà Nội	100,000,000
2526	NNT22865	Nguyễn Thị Thu Ngọc	Tây Hồ, Hà Nội	100,000,000
2527	NNT22954	Nguyễn Thị Như Ngọc	Kim Động, Hưng Yên	100,000,000
2528	NNT22955	Lê Thị Thảo	Đống Đa, Hà Nội	100,000,000
2529	NNT22975	Lê Ngọc Ánh	Thanh Hà, Hải Dương	100,000,000
2530	NNT22986	Nguyễn Khắc Hiệp	Tây Hồ, Hà Nội	100,000,000
2531	NNT22992	Nguyễn Thị Minh Phương	Thanh Trì, Hà Nội	100,000,000
2532	NNT23015	Nguyễn Anh Thư	Tây Hồ, Hà Nội	100,000,000
2533	NNT23051	Nguyễn Thị Kim Oanh	Thanh Xuân, Hà Nội	100,000,000
2534	NNT23114	Phạm Thị Cẩm Vân	Đống Đa, Hà Nội.	100,000,000
2535	NNT23138	Đỗ Thị Cẩm Anh	Đống Đa, Hà Nội	100,000,000
2536	NNT23172	Nguyễn Tô Uyên	Hai Bà Trưng, Hà Nội	100,000,000
2537	NNT23175	Bùi Thị Hải	Lê Chân, Hải Phòng	100,000,000
2538	NNT23184	Trịnh Thị Hạnh	Kim Động, Hưng Yên	100,000,000
2539	NNT23256	Đỗ Thị Kim Nga	Gia Lâm, Hà Nội.	100,000,000
2540	NNT23334	Tạ Mai Chi	Hoàng Mai, Hà Nội.	100,000,000
2541	NNT23375	Nguyễn Thị Thao	Hoàng Mai, Hà Nội	100,000,000
2542	NNT23459	Bùi Minh Nghĩa	Thanh Xuân, Hà Nội	100,000,000
2543	NNT23469	Đinh Thị Ngọc Thúy	Long Biên, Hà Nội	100,000,000
2544	NNT23501	Nguyễn Thị Bảy	Lương Tài, Bắc Ninh	100,000,000
2545	NNT23504	Đỗ Văn Phú	Giang, TP. Bắc Giang	100,000,000
2546	NNT23512	Phạm Thị Hồng Nhung	Long Biên, Hà Nội	100,000,000
2547	NNT23513	Lương Viết Dũng	Hạ Long, Quảng Ninh	100,000,000
2548	NNT23516	Nguyễn Thị Hằng	Can Lộc, Hà Tĩnh	100,000,000
2549	NNT23528	Lê Thị Ngọc	Tây Hồ, Hà Nội	100,000,000
2550	NNT23544	Nguyễn Đức Thuận	Hưng Yên, Hưng Yên	100,000,000
2551	NNT23557	Vũ Thị Thúy Băng	Thanh Xuân, Hà Nội	100,000,000
2552	NNT23558	Trương Văn Đạt	Long Biên, Hà Nội	100,000,000
2553	NNT23559	Nguyễn Đình Hiệu	Yên Phong, Bắc Ninh	100,000,000
2554	NNT23581	Hà Thị Quy	Thanh Oai, Hà Nội	100,000,000
2555	NNT23620	Trần Thị Thanh Tần	Hai Bà Trưng, Hà Nội	100,000,000

2556	NNT23635	Nguyễn Thị Hiền	Yên Phong, Bắc Ninh	100,000,000
2557	NNT23653	Nguyễn Minh Tú	Sơn Tây, Hà Nội	100,000,000
2558	NNT23681	Ngô Thị Tân	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	100,000,000
2559	NNT23688	Nguyễn Thị Hà	Quốc Oai, Hà Nội	100,000,000
2560	NNT23724	Giáp Thị Hương	Đống Đa, Hà Nội	100,000,000
2561	NNT23756	Lê Thị Hồng Long	Nam Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2562	NNT23787	Trần Thị Liên	Cầu Giấy, Hà Nội	100,000,000
2563	NNT23801	Nguyễn Minh Huệ	Lý Nhân, Hà Nam	100,000,000
2564	NNT23808	Lê Thị Thực	Tam Dương, Vĩnh Phúc	100,000,000
2565	NNT23809	Đỗ Thị Thảo	Nam Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2566	NNT23870	Phùng Thị Kim Nga	Đống Đa, Hà Nội.	100,000,000
2567	NNT23874	Phùng Hiền Ninh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	100,000,000
2568	NNT23892	Lê Thu Phương	Đống Đa, Hà Nội	100,000,000
2569	NNT23911	Phạm Thị Yên	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	100,000,000
2570	NNT23912	Vũ Thị Sen	Thanh Xuân, Hà Nội	100,000,000
2571	NNT23920	Vũ Thị Hường	Vũ Thư, Thái Bình	100,000,000
2572	NNT23934	Hoàng Hà Thu	Thanh Xuân, Hà Nội.	100,000,000
2573	NNT23941	Nguyễn Thị Dung	Hậu Lộc, Thanh Hóa	100,000,000
2574	NNT23942	Nguyễn Quốc Doanh	Đống Đa, Hà Nội	100,000,000
2575	NNT23947	Vũ Thị Hương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2576	NNT23959	Thái Quang Dương	Thống Nhất, Đồng Nai	100,000,000
2577	NNT23976	Phạm Thị Thanh	Hoài Đức, Hà Nội.	100,000,000
2578	NNT23981	Lê Thị Phần	Thiệu Hóa, Thanh Hóa	100,000,000
2579	NNT24041	Ngô Thị Phượng	Đông Anh, Hà Nội	100,000,000
2580	NNT24055	Nguyễn Ngọc Đại	Đống Đa, Hà Nội	100,000,000
2581	NNT24061	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	Hai Bà Trưng, Hà Nội	100,000,000
2582	NNT24084	Phùng Đức Thắng	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	100,000,000
2583	NNT24090	Nguyễn Thu Hằng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	100,000,000
2584	NNT24091	Lưu Lan Anh	Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	100,000,000
2585	NNT24096	Lê Văn Hiền	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2586	NNT24101	Nguyễn Phương Lan	Long Biên, Hà Nội	100,000,000
2587	NNT24161	Ninh Hà Thu	Cầu Giấy, Hà Nội	100,000,000
2588	NNT24164	Nguyễn Thị Loan	Lê Chân, Hải Phòng	100,000,000
2589	NNT24185	Lê Ngọc Anh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	100,000,000
2590	NNT24208	Lê Thị Thảo	Nghi Lộc, Nghệ An	100,000,000
2591	NNT24212	Nguyễn Thị Thạch	Dừa, Đống Đa, Hà Nội	100,000,000
2592	NNT24236	Nguyễn Thị Oanh	Cầu Giấy, Hà Nội	100,000,000
2593	NNT24255	Lê Kim Thoa	Đống Đa, Hà Nội	100,000,000
2594	NNT24257	Hồ Thị Hải Yến	Ứng Hoà, Hà Nội	100,000,000
2595	NNT24259	Đinh Thị Nhân	Lương Sơn, Hòa Bình	100,000,000
2596	NNT24270	Uông Văn Tuấn	Đan Phượng, Hà Nội	100,000,000
2597	NNT24319	Vũ Hoài Thương	Ba Đình, Hà Nội	100,000,000

2598	NNT24321	Nguyễn Nhất Nguyên	Ba Đình, Hà Nội	100,000,000
2599	NNT24366	Phạm Thanh Vân	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	100,000,000
2600	NNT16145	Lê Thị Tuyết	Từ Liêm, Hà Nội	100,000,055
2601	NNT22449	Nguyễn Mai Trang	Đống Đa, Hà Nội	100,000,055
2602	NNT19856	Nguyễn Thị Thanh Loan	Thanh Xuân, Hà Nội	100,000,120
2603	NNT22407	Nguyễn Thị Như Tâm	Tây Hồ, Hà Nội	100,000,120
2604	NNT22730	Đinh Ngọc Thực	Hoàn Kiếm, Hà Nội	100,000,120
2605	NNT18381	Nguyễn Thị Hạnh	Kinh Môn, Hải Dương	100,000,150
2606	NNT20354	Lê Thị Bích Hiền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	100,000,156
2607	NNT22869	Nguyễn Thị Hằng	Hoài Đức, Hà Nội	100,000,180
2608	NNT23846	Nguyễn Thị Kim Dung	Đống Đa, Hà Nội	100,000,180
2609	NNT24143	Bùi Ngọc Hiền	Hà Đông, Hà Nội	100,000,180
2610	NNT17879	Nguyễn Thị Mơ	Hương Sơn, Hà Tĩnh	100,000,210
2611	NNT18122	Bùi Thị Minh Hằng	TP. Vinh, Nghệ An	100,000,210
2612	NNT18144	Mai Văn Minh	Xuân Trường, Nam Định	100,000,210
2613	NNT23116	Hà Thị Loan	Ba Đình, Hà Nội	100,000,210
2614	NNT24117	Bùi Thị Kim Dung	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	100,000,210
2615	NNT23124	Nguyễn Như Sơn	Ba Đình, Hà Nội.	100,000,240
2616	NNT19388	Nguyễn Hương Quỳnh	Hà Đông, Hà Nội	100,000,320
2617	NNT16960	Nguyễn Thị Tuyết	Hoài Đức, Hà Nội	100,000,371
2618	NNT18236	Bùi Thị Tuyền	Phú Xuyên, Hà Nội	100,000,530
2619	NNT20604	Vũ Văn Anh	Nghĩa Hưng, Nam Định	100,000,550
2620	NNT14821	Đỗ Thị Kim Định	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	100,000,640
2621	NNT19906	Trần Hoàng Nam	Bình Lục, Hà Nam	100,001,000
2622	NNT19977	Trịnh Thị Thủy	Nam Từ Liêm, Hà Nội	100,001,000
2623	NNT18286	Trần Thị Mai	Can Lộc, Hà Tĩnh	100,007,000
2624	NNT17314	Mai Đức Hoan	Đội Cấn, Hà Nội	100,084,000
2625	NNT15241	Lê Bích Hường	Ngọc Hà, Hà Nội	100,105,986
2626	NNT22542	Lê Quang Hà	Lương Sơn, Hòa Bình	100,107,000
2627	NNT20666	Tăng Thị Đào	Hậu Lộc, Thanh Hóa	100,110,000
2628	NNT22048	Phạm Thị Thanh Tâm	Nam Từ Liêm, Hà Nội	100,194,855
2629	NNT19482	Đặng Văn Sự	Sóc Sơn, Hà Nội	100,200,000
2630	NNT13305	Bùi Thị Mây	Sơn Tây, Hà Nội	100,307,000
2631	NNT17734	Võ Phương Hoa	Hoàn Kiếm, Hà Nội	100,324,545
2632	NNT23371	Chu Văn Phương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	100,515,000
2633	NNT22501	Vũ Thị Minh Phương	Định, Tỉnh Nam Định	100,521,155
2634	NNT22504	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nam Định, Nam Định	100,521,155
2635	NNT20331	Nguyễn Thị Minh Hòa	Biên Hòa, Đồng Nai	100,526,000
2636	NNT15977	Nguyễn Phương Anh	Ba Đình, Hà Nội	100,736,000
2637	NNT17256	Hoàng Thị Ngân Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	100,768,000
2638	NNT18749	Hoàng Thanh Sơn	Đống Đa, Hà Nội	100,831,000

2639	NNT12792	Dương Quốc Thắng	Nhuận, Hồ Chí Minh	100,894,000
2640	NNT23745	Vũ Thị Sáu	Thường Tín, Hà Nội	101,010,000
2641	NNT19120	Nguyễn Khắc Đạt	Thanh Xuân, Hà Nội	101,058,100
2642	NNT18374	Lê Mai Quỳnh Liên	Cầu Giấy, Hà Nội	101,275,000
2643	NNT11887	Phạm Thị Bích Duyệt	Hai Bà Trưng, Hà Nội	101,281,165
2644	NNT17910	Lê Thanh Sơn	Hai Bà Trưng, Hà Nội	101,473,000
2645	NNT20509	Bùi Sao Mai	Cầu giấy, Hà Nội	101,799,000
2646	NNT16303	Nguyễn Thị Nhã	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	101,850,000
2647	NNT16193	Hoàng Kim Hạnh	Yên Hòa, Cầu Giấy	102,000,000
2648	NNT11379	Nguyễn Thị Hằng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	102,022,515
2649	NNT22686	Khổng Thị Phương	Mê Linh, Hà Nội	102,050,000
2650	NNT23639	Trần Thị Ái	Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	102,062,000
2651	NNT13865	Phan Thị Tám	Thanh Trì, Hà Nội	102,150,000
2652	NNT14397	Lê Thị Hồng Oanh	Đống Đa, Hà Nội	102,168,000
2653	NNT22018	Trần Trọng Phương	Tây Hồ, Hà Nội	102,176,000
2654	NNT18059	Nguyễn Huyền Trang	Tây Hồ, Hà Nội	102,255,000
2655	NNT16307	Nguyễn Thị Tàn	Long Biên, Hà Nội	102,357,000
2656	NNT20384	Phạm Ngọc Mai Hương	Ba Đình, Hà Nội	102,416,000
2657	NNT17761	Phạm Đình Sơn	Thanh Trì, Hà Nội.	102,537,000
2658	NNT18694	Nguyễn Ngọc Thành	Thanh Xuân, Hà Nội	102,550,000
2659	NNT01858	Đỗ Đình Vũ	Tây Hồ, Hà Nội	102,632,000
2660	NNT20133	Lưu Đức Nhất	Cầu Giấy, Hà Nội	102,644,000
2661	NNT19216	Vũ Thanh Ý	Xuân Trường, Nam Định	102,720,000
2662	NNT00295	Nguyễn Thị Hiền	Vọng Hậu, Hà Nội.	102,874,000
2663	NNT13802	Đỗ Thị Thu Hà	Xuân Bắc, Hà Nội	102,997,000
2664	NNT23078	Nguyễn Đức Khắc	Hiệp Hòa, Bắc Giang	103,092,000
2665	NNT13048	Nguyễn Thị Hồng	Thanh Oai, Hà Nội	103,104,000
2666	NNT12087	Nguyễn Thị Kim Diễm	Thái Thụy, Thái Bình	103,153,000
2667	NNT14895	Lê Thị Sen	Hoàng Mai, Hà Nội	103,188,000
2668	NNT16286	Đỗ Thị Giang	Thanh Xuân, Hà Nội	103,216,000
2669	NNT16984	Hà Thị Hương	Đan Phượng, Hà Nội	103,276,000
2670	NNT21712	Nguyễn Thị Hương	Yên Sơn, Tuyên Quang	103,455,000
2671	NNT14344	Trần Thị Dung	Hòa, TP. Hà Nội	103,670,000
2672	NNT14647	Vũ Thanh Nga	Đống Đa, Hà Nội	103,804,725
2673	NNT16790	Trần Viết Như	Sơn Tây, Hà Nội	103,872,000
2674	NNT15407	Lưu Tuyết Hà	Tây Hồ, Hà Nội	104,038,000
2675	NNT17089	Nguyễn Thị Viên	Thuận Thành, Bắc Ninh	104,138,000
2676	NNT15671	Nguyễn Minh Quang	Cầu Giấy, Hà Nội	104,158,000
2677	NNT13955	Đặng Quang Chí	Ba Đình, Hà Nội	104,240,000
2678	NNT12364	Phạm Quỳnh Hoa	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	104,268,000
2679	NNT16184	Trương Hải Anh	Tây Hồ, Hà Nội	104,328,000
2680	NNT24360	Cún Thị Lan	Bạch Mai, HBT, Hà Nội	104,348,000
2681	NNT21343	Văn Thị Len	Bình Lục, Hà Nam	104,460,000
2682	NNT20102	Lê Đình Khiêm	Cầu Giấy, Hà Nội	104,465,000

2683	NNT19182	Đặng Thị Thanh Hương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	104,499,000
2684	NNT12236	Lê Quang Huy	Sơn Tây, Hà Nội	104,585,000
2685	NNT22783	Lê Thị Phương	Thanh Xuân, Hà Nội	104,658,770
2686	NNT12640	Lê Quang Vinh	Cầu Giấy, Hà Nội	104,701,000
2687	NNT15111	Vũ Hoàng Lộc	Tây Hồ, Hà Nội	104,900,000
2688	NNT15965	Lê Thị Minh Thanh	Ba Đình, Hà Nội	104,966,614
2689	NNT20061	Đặng Tất Thắng	Hoàng Mai, Hà Nội	104,999,305
2690	NNT20473	Thắm Thị Ngọc Thuần	Hoàn Kiếm, Hà Nội	105,000,000
2691	NNT20734	Nguyễn Thị Huyền	Thuận Thành, Bắc Ninh.	105,000,000
2692	NNT18076	Nguyễn Thúy Liễu	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	105,044,000
2693	NNT19754	Trần Huy Hiền	Gia Lâm, Hà Nội	105,050,000
2694	NNT21131	Nguyễn Thị Liên	Thuận Thành, Bắc Ninh	105,050,000
2695	NNT11321	Nguyễn Thùy Tin	Phú Ninh, Quang Nam	105,092,335
2696	NNT20381	Trần Quang Tâm	Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	105,311,000
2697	NNT15302	Nguyễn Thanh Nga	Đống Đa, Hà Nội	105,467,975
2698	NNT18632	Phạm Thị Quỳnh Trang	Hạ Long, Quảng Ninh	105,602,000
2699	NNT17448	Lê Hồng Ngọc	Ba Đình, Hà Nội	105,639,000
2700	NNT23707	Vũ Liên Thảo	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	105,820,000
2701	NNT23710	Trịnh Thị Ngọc	Ninh Giang, Hải Dương	105,820,000
2702	NNT11573	Hoàng Thị Anh	La Thành, Hà Nội	105,833,000
2703	NNT23042	Nguyễn Thị Trà Vinh	Cầu Giấy, Hà Nội	106,140,000
2704	NNT16318	Nguyễn Viết Vy	Từ Liêm, Hà Nội	106,174,000
2705	NNT16365	Phạm Thế Nhân	Nghĩa Hưng, Nam Định	106,351,603
2706	NNT14856	Nguyễn Ngọc Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	106,371,000
2707	NNT11210	Trần Thúy Hồng	Tây Hồ, Hà Nội	106,396,000
2708	NNT20824	Phan Đức Sơn	Tứ Kỳ, Hải Dương	106,511,000
2709	NNT21542	Ngô Tấn	Ba Đình, Hà Nội	106,549,000
2710	NNT13296	Nguyễn Thị Hà	Đống Đa, Hà Nội	106,601,000
2711	NNT12205	Nguyễn Thị Sung	Ba Vì, Hà Nội.	106,652,000
2712	NNT16947	Hoàng Thị Hằng Nga	Hà Đông, Hà Nội	106,700,000
2713	NNT17782	Nguyễn Phương Nguyên	Cầu giấy, Hà Nội	106,930,000
2714	NNT01892	Đỗ Thị Huyền	Đống Đa, Hà Nội	107,026,000
2715	NNT21517	Lê Thị Minh Thanh	Tây Hồ, Hà Nội	107,208,000
2716	NNT13828	Đặng Hoàng Trung	Đống Đa, Hà Nội	107,393,000
2717	NNT15601	Nguyễn Quốc Huy	Lê Chân, Hải Phòng	107,500,000
2718	NNT14594	Hà Thị Thanh Nga	Thanh Xuân, Hà Nội	107,502,088
2719	NNT13008	Nguyễn Thị Minh Hồng	Đống Đa, Hà Nội	107,530,000
2720	NNT23814	Đinh Hồng Ngọc	Hoàn Kiếm, Hà Nội	107,656,000
2721	NNT15104	Nguyễn Thị Thanh Vân	Đống Đa, Hà Nội	107,936,593

2722	NNT20240	Trần Thị Thanh Bình	Ba Đình, Hà Nội	107,981,589
2723	NNT21655	Thiều Quang Tương	Đống Đa, Hà Nội	108,000,000
2724	NNT21699	Nguyễn Thị Mai	Trường Chinh, Hà Nội.	108,000,000
2725	NNT14098	Hoàng Đình Thung	Cầu Giấy, Hà Nội	108,016,000
2726	NNT15470	Nguyễn Kim Dung	Thanh Xuân, Hà Nội	108,103,000
2727	NNT13288	Nguyễn Thị Thuận	Đức, TP Hà Nội	108,134,990
2728	NNT11835	Phạm Thị Vui	Yên Hòa, Hà Nội	108,240,750
2729	NNT11741	Trần Thị Kim Liên	Từ Liêm, Hà Nội	108,323,785
2730	NNT22068	Phan Bích Thủy	Đống Đa, Hà Nội	108,432,000
2731	NNT15593	Nguyễn Thị Tòng	Đồng Nhân, Hà Nội	108,545,000
2732	NNT16380	Đào Thị Thân	Đống Đa, Hà Nội	108,671,000
2733	NNT18006	Lê Thanh Hà	Hà Đông, Hà Nội	108,837,250
2734	NNT15528	Nguyễn Thị Tý	Thanh Trì, Hà Nội	108,850,000
2735	NNT02116	Lê Thị Hoài Nam	Cầu Giấy, Hà Nội	108,896,180
2736	NNT19077	Phạm Thị Thảo	Long Biên, Hà Nội	109,114,000
2737	NNT14724	Nguyễn Ngọc Hiếu	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	109,225,000
2738	NNT24305	Đỗ Long Giang	Vũ Thủ, Thái Bình	109,287,000
2739	NNT18990	Nguyễn Thị Nga	Thanh Xuân, Hà Nội	109,330,700
2740	NNT13351	Nguyễn Thị Kết	Thanh Xuân, Hà Nội	109,335,000
2741	NNT12361	Nguyễn Thị Yến	Ba Vì, Hà Nội.	109,453,000
2742	NNT01466	Nguyễn Thị Bích	Thanh Oai, Hà Nội	109,460,000
2743	NNT21524	Nguyễn Vũ Hương Thảo	Long Biên, Hà Nội	109,600,000
2744	NNT23850	Tạ Thị Phương Lan		109,614,000
2745	NNT14260	Lê Văn Thịnh	Thanh Hà, Hải Dương	109,780,175
2746	NNT18213	Nguyễn Thị Thu	Mỹ Đức, Hà Nội	109,998,000
2747	NNT17286	Đỗ Văn Mạnh	Lạng Giang, Bắc Giang	109,999,151
2748	NNT13232	Đào Thị Thảo	Hai Bà Trưng, Hà Nội	110,000,000
2749	NNT15686	Nguyễn Thu Giang	Đống Đa, Hà Nội	110,000,000
2750	NNT21588	Nguyễn Thị Ngân	Long Biên, Hà Nội	110,000,000
2751	NNT21677	Dương Văn Quang	Cầu Giấy, Hà Nội.	110,000,000
2752	NNT21907	Phạm Thị Ngọc Lan	Thanh Xuân, Hà Nội	110,000,000
2753	NNT22517	Cao Thị Đan	Ba Đình, Hà Nội	110,000,000
2754	NNT23209	Đỗ Thị Thía	Hoàng Mai, Hà Nội.	110,000,000
2755	NNT17760	Trần Văn Duyệt	Mỹ Lộc, Nam Định	110,000,460
2756	NNT19853	Nguyễn Văn Sỹ	Long Biên, Hà Nội	110,000,945
2757	NNT13178	Nguyễn Thành Nam	Ba Đình, Hà Nội	110,160,000
2758	NNT18830	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Mường Ảng, Điện Biên	110,166,751
2759	NNT01777	Vũ Thị Linh	Ứng Hòa, Hà Nội	110,378,000
2760	NNT18090	Nguyễn Minh Trang	Sơn Tây, Hà Nội	110,405,000
2761	NNT16893	Hồ Thị Luận	Nam Từ Liêm, Hà Nội	110,433,000
2762	NNT15751	Nguyễn Thị Giang	Ba Đình, Hà Nội	110,484,711

2763	NNT13883	Nguyễn Thị Hiền	Thanh Xuân, Hà Nội	110,575,000
2764	NNT17874	Phạm Thị Thu Hương	Ba Đình, Hà Nội	110,577,000
2765	NNT17629	Dương Thị Ngọc Chúc	Đống Đa, Hà Nội	110,637,000
2766	NNT18264	Phạm Anh Tuấn	Ngọc Khánh, Hà Nội	110,722,000
2767	NNT01997	Nguyễn Văn Sánh	Ba Đình, Hà Nội	110,838,000
2768	NNT22208	Chu Thị Thúy	Hoài Đức, Hà Nội	110,846,000
2769	NNT20187	Nguyễn Thị Lâm Hạnh	Gốc Đè, Hà Nội	110,900,000
2770	NNT15335	Nguyễn Bảo Anh	Thanh Trì, Hà Nội	111,000,000
2771	NNT19882	Nguyễn Đại Dương	Lập Thạch, Vĩnh Phúc	111,000,000
2772	NNT15661	Nguyễn Thị Hậu	Hà Đông, Hà Nội	111,019,574
2773	NNT16595	Nguyễn Thị Thùy Dung	Cầu Giấy, Hà Nội	111,044,000
2774	NNT14766	Lê Võ Thủy Tiên	Đống Đa, Hà Nội	111,049,164
2775	NNT22441	Nguyễn Thị Hương	Tây Hồ, Hà Nội	111,397,000
2776	NNT22191	Nguyễn Thái Phong	Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên	111,461,000
2777	NNT20701	Trần Thị Hồng Tư	Thạch Hà, Hà Tĩnh	111,520,000
2778	NNT17141	Nguyễn Thị Hồng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	111,604,000
2779	NNT21017	Nguyễn Thị Gấm	Long Biên, Hà Nội	111,713,620
2780	NNT14876	Hoàng Thị Vân	Đống Anh, Hà Nội	111,762,000
2781	NNT17480	Hoàng Ngọc Tấn	Đống Đa, Hà Nội	111,991,000
2782	NNT16919	Tô Thị Hường	Ninh Bình, Ninh Bình	112,171,702
2783	NNT15619	Cao Thị Bông	Sơn Tây, Hà Nội	112,203,000
2784	NNT18233	Vũ Tuyết Nhung	Ba Đình, Hà Nội	112,327,000
2785	NNT19190	Lương Thị Thịnh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	112,494,000
2786	NNT13229	Vũ Kim Mười	Cầu Giấy, Hà Nội	112,497,000
2787	NNT18689	Nguyễn Văn Phương	Đống Đa, Hà Nội	112,500,000
2788	NNT15465	Nguyễn Đức Trung	Hai Bà Trưng, Hà Nội	112,805,000
2789	NNT23483	Hoàng Thanh Chung	Đình Chiểu, Hà Nội.	112,925,000
2790	NNT13932	Nguyễn Thị Hoàng Vân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	113,067,000
2791	NNT16883	Nguyễn Thu Hiền	Hoàng Mai, Hà Nội	113,109,000
2792	NNT12618	Đào Thị Kim Dung	Xuân Bắc, Hà Nội	113,121,000
2793	NNT17654	Phùng Vũ Trang	Gia Lâm, Hà Nội	113,241,000
2794	NNT18142	Nguyễn Thị Lan Hương	Sơn Tây, Hà Nội	113,465,950
2795	NNT10869	Đào Thị Việt Hiền	Đống Đa, Hà Nội	113,541,547
2796	NNT12482	Nguyễn Văn Toàn	Đống Đa, Hà Nội	113,553,000
2797	NNT12564	Lê Thị Diệu Thúy	Cánh Châu, Hà Nội	113,581,000
2798	NNT18163	Nguyễn Phương Thảo	Tây Hồ, Hà Nội	113,628,000
2799	NNT23660	Lê Thị Nhất	Triệu Sơn, Thanh Hóa	113,628,657
2800	NNT19441	Phạm Hoàng Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	113,744,000
2801	NNT13589	Nguyễn Thanh Châu	Cầu Giấy, Hà Nội	114,000,000
2802	NNT22110	Nguyễn Thị Linh	Thành, Tỉnh Nghệ An	114,125,000

2803	NNT16402	Hồ Thu Hằng	Khuê, Bưởi, Hà Nội	114,365,550
2804	NNT21608	Hoàng Văn Hải	Đan Phượng, Hà Nội	114,627,834
2805	NNT11012	Nguyễn Thị Phương Hoa	Hai Bà Trưng, Hà Nội	114,671,500
2806	NNT20769	Phan Kim Liên	Cầu Giấy, Hà Nội	114,678,000
2807	NNT18644	Nguyễn Thị Liên	Phúc Thọ, Hà Nội	114,700,000
2808	NNT24024	Nguyễn Đức Dụ	Thanh Xuân, Hà Nội	114,716,000
2809	NNT15376	Phan Trường Linh	Ba Đình, Hà Nội	114,790,000
2810	NNT16711	Phạm Thị Hương Giang	Ba Đình, Hà Nội	114,852,000
2811	NNT17922	Nguyễn Hoàng Dương	Đống Đa, Hà Nội	114,962,000
2812	NNT17997	Nguyễn Văn Vinh	Can Lộc, Hà Tĩnh.	114,984,000
2813	NNT16115	Phạm Thị Thanh	An Dương, Hải Phòng	115,000,000
2814	NNT15277	Phan Thị Thanh	Thanh Xuân, Hà Nội	115,001,000
2815	NNT12400	Nguyễn Thị Liên	Tây Hồ, Hà Nội	115,149,000
2816	NNT18839	Thái Văn Dũng	Tiền Hải, Thái Bình	115,206,946
2817	NNT16514	Phạm Thị Phó	Hoàn Kiếm, Hà Nội	115,386,000
2818	NNT22005	Nguyễn Thị Thanh Tịnh	Cầu Giấy, Hà Nội	115,393,000
2819	NNT14296	Trần Thu Trang	Hà Đông, Hà Nội	115,473,700
2820	NNT22667	Nguyễn Bảo Ngọc	Cầu Giấy, Hà Nội	115,508,180
2821	NNT18434	Đinh Hữu Thọ	Ba Đình, Hà Nội	115,515,000
2822	NNT17531	Nguyễn Hồng Quân	Tây Hồ, Hà Nội	115,574,873
2823	NNT00006	Trần Thị Thịnh	Tây Sơn, Hà Nội	115,593,000
2824	NNT15062	Đặng Thị Bích Hồng	Đức Thọ, Hà Tĩnh	116,162,000
2825	NNT19273	Bùi Thị Thanh Phương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	116,355,680
2826	NNT15428	Trần Đình Toàn	Hai Bà Trưng, Hà Nội	116,356,000
2827	NNT11094	Đỗ Thị Duyên	Văn Giang, Hưng Yên	116,379,000
2828	NNT23411	Trần Xuân Phú	Thanh Xuân, Hà Nội	116,436,000
2829	NNT11254	Bùi Thị Loan	TP Hồ Chí Minh	116,500,020
2830	NNT10935	Phạm Thị Sính	Ba Đình, Hà Nội	116,540,000
2831	NNT21178	Ngô Phương Loan	Tây Hồ, Hà Nội	116,562,000
2832	NNT17890	Nguyễn Thị Kim Anh	Thanh Xuân, Hà Nội	116,688,000
2833	NNT18278	Bùi Thị Tâm	Sơn, Tỉnh Lạng Sơn	116,782,000
2834	NNT17569	Phạm Đức Tài	Lương Tài, Bắc Ninh	116,888,612
2835	NNT16608	Vũ Thị Cộng Hòa	Ba Đình, Hà Nội	116,901,765
2836	NNT19829	Phùng Thị Thanh Vân	Trôi, TP. Nam Định	117,000,000
2837	NNT16639	Nguyễn Thị Minh	Cầu Giấy, Hà Nội	117,315,000
2838	NNT14239	Dương Thị Thơm	Đống Đa, Hà Nội	117,318,000
2839	NNT22185	Nguyễn Minh Phương	Từ Liêm, Hà Nội	117,332,840
2840	NNT16917	Vũ Văn Bình	Xuân Bắc, Hà Nội	117,414,000
2841	NNT14618	Trịnh Thị Vân	Bình Lục, Hà Nam	117,450,000
2842	NNT13691	Nguyễn Thị Tuyết Linh	Ba Đình, Hà Nội	117,450,020
2843	NNT20199	Đặng Thị Hải	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	117,500,000
2844	NNT11889	Mai Thị Thủy	Long Biên, Hà Nội	117,716,070

2845	NNT21685	Nguyễn Công Dũng	Hà Đông, Hà Nội	117,750,000
2846	NNT19372	Hà Như Quỳnh	Từ Liêm, Hà Nội.	117,762,000
2847	NNT22497	Nguyễn Thị Bích	Cẩm Phả, Quảng Ninh	117,776,000
2848	NNT11313	Trương Khắc Chuyên	Võ Cường, Bắc Ninh	117,842,000
2849	NNT16881	Nguyễn Anh Tuấn	TP Vinh, Nghệ An	117,900,000
2850	NNT18619	Lê Thị Dung	H. Phú Lương, T. Thái Nguyên	117,999,680
2851	NNT17679	Nguyễn Hữu Trọng	Đống Đa, Hà Nội	118,032,000
2852	NNT00320	Hoàng Thị Hạnh	Hoàng Mai, Hà Nội	118,090,000
2853	NNT21737	Đỗ Phương Linh	Đống Đa, Hà Nội	118,140,785
2854	NNT14708	Nguyễn Thị Yến	Hai Bà Trưng, Hà Nội	118,200,000
2855	NNT21437	Vũ Thị Nga	Đống Đa, Hà Nội	118,213,490
2856	NNT20768	Trần Thị Phương Lan	Ba Đình, Hà Nội	118,235,000
2857	NNT01793	Nguyễn Thị Hằng	Từ Liêm, Hà Nội	118,751,000
2858	NNT15697	Lăng Thị Thủy	Lộc, Tỉnh Lạng Sơn	118,776,000
2859	NNT14703	Võ Thị Minh Hằng	Đống Đa, Hà Nội	118,943,000
2860	NNT21939	Đặng Hồng Hạnh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	118,999,876
2861	NNT20220	Nguyễn Thị Kiều Ngọc	Mai Sơn, Sơn La	119,000,000
2862	NNT20759	Nguyễn Nguyệt Anh	Long Biên, Hà Nội	119,025,000
2863	NNT15584	Trịnh Thùy Linh	Hà Đông, Hà Nội	119,030,000
2864	NNT17263	Ngô Thị Sơn Hà	Ba Đình, Hà Nội.	119,069,000
2865	NNT18802	Phan Thị Ngọc Anh	Thái Nguyên, Thái Nguyên.	119,164,000
2866	NNT17297	Nguyễn Thị Hồng Minh	Thanh Xuân, Hà Nội	119,235,695
2867	NNT21985	Nguyễn Thị Phương Thanh	Minh Khai, Hà Nội	119,279,000
2868	NNT15645	Đỗ Thị Thủy	Văn Mỗ, Hà Đông	119,400,000
2869	NNT12062	Nguyễn Diệu Linh	Thanh Xuân, Hà Nội	119,451,000
2870	NNT14580	Lê Thị Thanh Mai	Ba Đình, Hà Nội	119,498,000
2871	NNT13864	Phạm Minh Thi	Thanh Xuân, Hà Nội	119,527,000
2872	NTT00144	Phạm Minh Lý	Đống Đa, Hà Nội	119,527,000
2873	NNT16523	Nguyễn Thị Cừ	Từ Liêm, Hà Nội	119,563,718
2874	NNT22203	Nguyễn Thị Bích Vân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	119,606,000
2875	NNT22806	Phan Thanh Thanh Chúc	Thanh Xuân, Hà Nội	119,610,000
2876	NNT19228	Trịnh Thị Hằng	Thường Tín, Hà Nội	119,611,000
2877	NNT24384	Vũ Việt Bắc	Nam Từ Liêm, Hà Nội	119,642,000
2878	NNT20791	Lê Thị Thu	Hoàng Mai, Hà Nội	119,698,000
2879	NNT22401	Lại Thị Thanh Thanh	Hà Đông, Hà Nội	119,775,106
2880	NNT13562	Lê Thị Minh	Kiến An, Hải Phòng	119,784,651
2881	NNT16338	Trần Thị Thanh Lịch	Long Biên, Hà Nội	119,919,420
2882	NNT22729	Lê Thủy	Ba Đình, Hà Nội	119,999,770
2883	NNT14242	Đỗ Thị Hải Anh	Hoàng Mai, Hà Nội	120,000,000

2884	NNT16620	Hồ Ngọc Quyết	Thanh Xuân, Hà Nội	120,000,000
2885	NNT17239	Ngô Thị Tuyết Ánh Tuyết	Lạng Giang, Bắc Giang	120,000,000
2886	NNT19221	Bùi Thị Thanh Trâm	Long Biên, Hà Nội	120,000,000
2887	NNT19298	Lê Thị Thu	Hoàng Mai, Hà Nội	120,000,000
2888	NNT20073	Nguyễn Thị Hải Yến	Hà Đông, Hà Nội	120,000,000
2889	NNT20689	Vũ Thị Xuân Hòa	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	120,000,000
2890	NNT20834	Mã Cẩm Hùng	TP. Hồ Chí Minh	120,000,000
2891	NNT21453	Nguyễn Bá Việt Hùng	Long Biên, Hà Nội	120,000,000
2892	NNT21795	Trương Tổ Quyên	Đống Đa, Hà Nội	120,000,000
2893	NNT21917	Nguyễn Thu Hiền	Thanh Xuân, Hà Nội	120,000,000
2894	NNT22082	Nguyễn Thị Nguyên	Can Lộc, Hà Tĩnh	120,000,000
2895	NNT22231	Hà Mai Trang	Kim Mã, Hà Nội	120,000,000
2896	NNT22325	Lê Thị Huệ	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	120,000,000
2897	NNT22595	Nguyễn Đình Vượng	Yên Phong, Bắc Ninh	120,000,000
2898	NNT23354	Thái Thị Hà Ly	Diễn Châu, Nghệ An	120,000,000
2899	NNT23576	Nguyễn Thị Thu Hiền	Phúc Yên, Vĩnh Phúc	120,000,000
2900	NNT24288	Hoàng Thị Hiền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	120,000,000
2901	NNT19991	Nguyễn Thị Nga	Đ.Đa, Hà Nội	120,016,000
2902	NNT20683	Nguyễn Thị Thanh Minh	Long Biên, Hà Nội	120,056,000
2903	NNT21116	Nguyễn Hữu Chiến	Thanh Xuân, Hà Nội.	120,104,550
2904	NNT12642	Phan Lê Huy	Thanh Xuân, Hà Nội	120,213,000
2905	NNT13352	Lê Thị Thêu	Gia Lâm, Hà Nội	120,245,050
2906	NNT22167	Đặng Thị Hải	Ba Đình, Hà Nội	120,312,000
2907	NNT19742	Lê Bích Nga	Đống Đa, Hà Nội	120,517,850
2908	NNT12647	Nguyễn Thị Phương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	120,534,390
2909	NNT19672	Lâm Thu Huyền	Sơn Tây, Hà Nội	120,658,080
2910	NNT20760	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Hà Đông, Hà Nội	120,700,000
2911	NNT12979	Nguyễn Thị Thu Ngọc	Đông Anh, Hà Nội	120,701,285
2912	NNT19942	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Long Biên, Hà Nội	120,703,000
2913	NNT19237	Thế Thị Vân	Đan Phượng, Hà Nội	120,789,880
2914	NNT20090	Vũ Đình Hòa	Yên Mô, Ninh Bình.	120,800,000
2915	NNT12037	Trần Kim Oanh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	120,965,000
2916	NNT15781	Ngô Cẩm Tú	Hoàn Kiếm, Hà Nội	121,000,000
2917	NNT11224	Nguyễn Thị Kim Anh	Sóc Sơn, Hà Nội	121,041,000
2918	NNT22432	Nguyễn Thanh Sơn	Đống Đa, Hà Nội	121,125,000
2919	NNT21317	Nguyễn Đăng Ngọ	Can Lộc, Hà Tĩnh	121,244,000
2920	NNT18192	Nguyễn Thị Ngát	Hải Dương, Hải Dương	121,328,000
2921	NNT15914	Vũ Thị Thơm	Hoàn Kiếm, Hà Nội	121,342,000
2922	NNT13972	Nguyễn Thị Diễm Huyền	Nam Đông, Hà Nội	121,384,000
2923	NNT18997	Nguyễn Thị Giang	Hải Dương, Hải Dương	121,486,000
2924	NNT10845	Trương Thị Lan Anh	Tây Hồ, Hà Nội	121,652,000

2925	NNT01091	Phan Thị Minh	Đức Thọ, Hà Tĩnh	121,851,000
2926	NNT19334	Nguyễn Thị Loan	Thanh Oai, Hà Nội	122,310,000
2927	NNT17014	Nguyễn Thị Hòa	Đống Đa, Hà Nội	122,314,000
2928	NNT13920	Vũ Phượng Mi	Ba Đình, Hà Nội	122,358,000
2929	NNT12946	Nguyễn Thị Huyền	Cầu giấy, Hà Nội	122,505,000
2930	NNT19873	Lưu Thị Đông	Tây Hồ, Hà Nội	122,687,064
2931	NNT12597	Đỗ Chí Cường	Hà Đông, Hà Nội	122,842,000
2932	NNT20738	Đinh Văn Thi	Hoài Đức, Hà Nội	122,850,000
2933	NNT22024	Trần Thị Nho	Quốc Oai, Hà Tây	122,859,000
2934	NNT14675	Nguyễn Thị Thu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	122,900,000
2935	NNT21270	Lê Thị Tuyết Lan	Nam Từ Liêm, Hà Nội	123,077,000
2936	NNT13946	Trương Thị Quỳnh Nga	Long Biên, Hà Nội	123,091,581
2937	NNT16818	Trần Quốc Thịnh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	123,114,000
2938	NNT14971	Nguyễn Chú Trọng	Mộc Châu, Sơn La	123,127,000
2939	NNT15501	Phan Thị Vinh	Diễn Châu, Nghệ An	123,297,960
2940	NNT23464	Hoàng Kim Vân	Ba Đình, Hà Nội	123,649,980
2941	NNT21303	Lê Minh Dũng	Cầu Giấy, Hà Nội	124,000,000
2942	NNT16274	Lê Thị Hồng	Thanh Xuân, Hà Nội	124,044,420
2943	NNT18993	Lê Thị Thủy	Đông Sơn, Thanh Hóa	124,150,000
2944	NNT13471	Nguyễn Anh Tuấn	Thanh Xuân, Hà Nội	124,169,640
2945	NNT23901	Mai Tiến Dũng	Đống Đa, Hà Nội	124,344,000
2946	NNT16996	Đậu Thị Phương	Tây Hồ, Hà Nội	124,369,000
2947	NNT17428	Nguyễn Thị Thụ	Thanh Xuân, Hà Nội	124,400,000
2948	NNT00165	Nguyễn Thị Loan	Hòa Bình, Hòa Bình	124,413,000
2949	NNT21190	Nguyễn Thị Bắc	Hai Bà Trưng, Hà Nội	124,413,000
2950	NNT12152	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Sóc Sơn, Hà Nội	124,448,000
2951	NNT16908	Nguyễn Thị Năng	Ba Đình, Hà Nội	124,550,000
2952	NNT00136	Nguyễn Thị Linh Giang	Cầu Giấy, Hà Nội	124,622,000
2953	NNT21247	Trần Thị Kiên	Lào Cai, Lào Cai	124,867,000
2954	NNT21067	Nguyễn Chí Công	Hoà Bình, Hoà Bình	124,881,000
2955	NNT20688	Nguyễn Thị Đông	Quốc Oai, Hà Nội	124,900,893
2956	NNT00409	Trần Thị Phúc	Cầu Giấy, Hà Nội	125,000,000
2957	NNT23482	Vũ Thị Định	Tam Dương, Vĩnh Phúc	125,000,000
2958	NNT10815	Vũ An Trà	Ba Đình, Hà Nội	125,034,000
2959	NNT17106	Nguyễn Cao Khải	Xuân Trường, Nam Định	125,061,000
2960	NNT14820	Nguyễn Thị Thanh Hương	Bình Lục, Hà Nam	125,072,000
2961	NNT24120	Nguyễn Thị Phượng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	125,128,000
2962	NNT18900	Nguyễn Minh Hương	Ba Đình, Hà Nội	125,276,000
2963	NNT19963	Trần Thị Nhã Nhung	Sơn Dương, Tuyên Quang	125,300,000

2964	NNT17796	Lê Quảng Dư	Nam Từ Liêm, Hà Nội	125,445,000
2965	NNT18876	Vũ Hồng Quang	Quỳnh Phụ, Thái Bình	125,500,000
2966	NNT00647	Vũ Thị Tê Khương	Hàng Bún, Hà Nội	125,592,600
2967	NNT22634	Trần Thị Thiên Lý	Cầu Giấy, Hà Nội	125,755,000
2968	NNT11632	Phạm Thị Ngân	Ba Đình, Hà Nội	125,761,320
2969	NNT19915	Bùi Nguyệt Nga	Hoàng Mai, Hà Nội	125,990,000
2970	NNT19181	Lý Thị Duyên	Đống Đa, Hà Nội	126,000,000
2971	NNT19913	Ngô Thị Quảng	Nam Từ Liêm, Hà Nội	126,000,000
2972	NNT11696	Nguyễn Thanh Tùng	Thanh Xuân, Hà Nội	126,003,000
2973	NNT20730	Lại Thị Thanh	Cẩm Phả, Quảng Ninh.	126,316,000
2974	NNT16536	Lê Anh Thắng	Đống Đa, Hà Nội	126,347,000
2975	NNT18246	Đỗ Thị Doan	Đông Anh, Hà Nội	126,414,000
2976	NNT17494	Nguyễn Thị Kim Liên	Đống Đa, Hà Nội	126,498,000
2977	NNT16205	Phạm Quốc Hùng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	126,628,250
2978	NNT12433	Nguyễn Bá Ngọc Anh	Thuận Thành, Bắc Ninh	126,631,000
2979	NNT15360	Nguyễn Thị Bích Thu	Hoàng Mai, Hà Nội	126,635,000
2980	NNT21823	Lại Thúy Hằng	Quan Nhân, Hà Nội	126,684,000
2981	NNT14861	Nguyễn Sơn Đông	Ngọc Khánh, Hà Nội	126,776,655
2982	NNT18645	Nguyễn Thị Thu Hoài	Phúc Thọ, Hà Nội	126,840,000
2983	NNT17242	Đào Thị Thanh Vân	Hà Đông, Hà Nội	126,859,930
2984	NNT11517		Đông Anh, Hà Nội	126,878,550
2985	NNT13876	Lê Diệu Linh	Phương Liên, Hà Nội	127,000,000
2986	NNT21948	Trần Thị Tân Thư	Cầu Giấy, Hà Nội	127,005,000
2987	NNT20464	Hoàng Anh Tú	Nam Từ Liêm Hà Nội.	127,045,000
2988	NNT18795	Nguyễn Thị Huyền	Thanh Oai, Hà Nội.	127,087,200
2989	NNT11860	Nguyễn Thị Ty	Nghĩa Đô, Hà Nội	127,096,835
2990	NNT18056	Nguyễn Thị Sáng	Mê Linh, Hà Nội	127,150,000
2991	NNT20886	Nguyễn Thu Trang	Hoàng Mai, Hà Nội	127,208,000
2992	NNT14281	Lê Thanh Hải	Ứng Hòa, Hà Nội	127,332,000
2993	NNT17198	Nguyễn Đức Công	Ba Đình, Hà Nội	127,392,000
2994	NNT17463	Trần Thị Núi	Hoàn Kiếm, Hà Nội	127,452,000
2995	NNT20202	Đinh Thị Chính	Tây Hồ, Hà Nội	127,469,000
2996	NNT14930	Lê Mạnh Hùng	Đống Đa, Hà Nội	127,621,000
2997	NNT20297	Nguyễn Tôn Phi Quỳnh	Hà Đông, Hà Nội	127,807,000
2998	NNT14595	Nguyễn Thị Tuyến	Phù Lý, Hà Nam	128,000,000
2999	NNT01181	Nguyễn Thị Hoàng Hạnh	Hoàng Mai, Hà Nội	128,028,320
3000	NNT19126	Nguyễn Thị Kim Oanh	Quốc Oai, Hà Nội	128,181,000
3001	NNT12515	Phạm Thị Ngọc Anh	Ba Đình, Hà Nội	128,408,000
3002	NNT20416	Đào Thị Ngọc Anh	Từ Liêm, Hà Nội	128,500,000
3003	NNT24442	Đặng Quân Tùng	Ba Đình, Hà Nội	128,510,000
3004	NNT18893	Vũ Thị Thu Hồng	Hoàng Mai, Hà Nội	128,536,411

3005	NNT20465	Nguyễn Thị Thủy	Thanh Xuân, Hà Nội	128,626,272
3006	NNT23820	Nguyễn Thị Ngọc Nga	Thanh Xuân, Hà Nội	128,814,000
3007	NNT12565	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Thanh Xuân, Hà Nội	128,821,500
3008	NNT15004	Dương Thị Lệ Thủy	Từ Liêm, Hà Nội	129,022,000
3009	NNT15730	Vũ Thị Hiền	Hoàn Kiếm, Hà Nội	129,131,808
3010	NNT18914	Nguyễn Thị Minh Du	Đống Đa, Hà Nội	129,248,000
3011	NNT20087	Trần Thị Giang	Cầu Giấy, Hà Nội	129,250,000
3012	NNT01321	Lê Thanh Hằng	Đống Đa, Hà Nội.	129,285,000
3013	NNT01509	Trương Thị Hát	Tiên Lữ, Hưng Yên	129,397,000
3014	NNT01682	Hoàng Thuận Ai	Hoàng Mai, Hà Nội	129,405,000
3015	NNT19649	Nguyễn Như Hoa	Thường Tín, Hà Nội	129,460,000
3016	NNT00319	Trịnh Năng Sa	Thanh Xuân, Hà Nội	129,472,550
3017	NNT19353	Bùi Thị Hương Dung	Ba Đình, Hà Nội	129,610,000
3018	NNT18742	Tạ Hữu Ten	Văn Giang, Hưng Yên	129,641,000
3019	NNT13407	Hoàng Liên Hương	Nam Từ Liêm, Hà Nội	129,683,000
3020	NNT20551	Nguyễn Thị Nghi	Đan Phượng, Hà Nội	129,784,000
3021	NNT16313	Phạm Hồng Sơn	Đống Đa, Hà Nội	129,846,000
3022	NNT14833	Đoàn Thị Bích Liên	Đống Đa, Hà Nội	129,989,000
3023	NNT19973	Lê Thị Mai	Phủ Lý, Hà Nam	129,999,595
3024	NNT22420	Vũ Ngọc Thanh	Đống Đa, Hà Nội	129,999,595
3025	NNT12816	Hoàng Thị Thu Hiền	Vụ Bản, Nam Định	130,000,000
3026	NNT17949	Nguyễn Kim Thi	Cầu Giấy, Hà Nội	130,000,000
3027	NNT17965	Vũ Huy Quang	Đống Đa, Hà Nội	130,000,000
3028	NNT19321	Nguyễn Văn Chính	Hà Trung, Thanh Hóa	130,000,000
3029	NNT21286	Đỗ Lập Hiếu	Hà Đông, Hà Nội	130,000,000
3030	NNT21602	Nguyễn Thị Diệu Ý	Hà Đông, Hà Nội	130,000,000
3031	NNT21735	Nguyễn Thị Kim Lan	Hoàng Mai, Hà Nội	130,000,000
3032	NNT12878	Lê Hà Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	130,157,000
3033	NNT14685	Nguyễn Thế Dũng	Nam Từ Liêm, Hà Nội	130,306,200
3034	NNT19486	Nguyễn Ngọc Diệu	Thanh Trì, Hà Nội	130,329,000
3035	NNT17467	Nguyễn Văn Chương	Ba Đình, Hà Nội	130,380,000
3036	NNT12473	Nguyễn Thị Thu Hà	Thịnh Quang, Hà Nội	130,386,000
3037	NNT21232	Nguyễn Thị Hà	Hoàng Liệt, Hà Nội	130,537,000
3038	NNT17125	Ngô Minh Tú	Lạng Giang, Bắc Giang	130,545,000
3039	NNT00435	Phan Lưu Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	130,714,560
3040	NNT19573	Hà Trần Tuấn Ân	Quỳnh Phụ, Thái Bình	130,728,000
3041	NNT14117	Phạm Thanh Tâm	Đống Đa, Hà Nội	130,743,170
3042	NNT15000	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Băng, TP Cao Bằng	130,750,000
3043	NNT17582	Lê Thị Thanh Tú	Đống Đa, Hà Nội	130,760,000
3044	NNT22175	Nguyễn Văn Vinh	Từ Liêm, Hà Nội	130,829,055
3045	NNT01669	Vương Thị Hạnh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	130,875,000
3046	NNT14736	Hoàng Thị Minh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	130,884,000
3047	NNT15267	Nguyễn Thị Nội	Tây Hồ, Hà Nội	130,903,000
3048	NNT21552	Trần Quốc Quân	Tứ Kỳ, Hải Dương	131,000,090

3049	NNT20226	Nguyễn Đăng Đạo	Cầu Giấy, Hà Nội	131,118,785
3050	NNT23432	Nguyễn Thị Thanh	Đống Đa, Hà Nội	131,200,767
3051	NNT17765	Lê Thị Kim Oanh	Đống Đa, Hà Nội	131,400,000
3052	NNT12370	Đinh Thị Thu Hương	Tây Hồ, Hà Nội	131,504,000
3053	NNT22107	Nguyễn Tuyết Chinh	Bắc Hà, Lào Cai	131,526,600
3054	NNT20074	Đỗ Văn Sử	Láng Thượng, Hà Nội	131,604,535
3055	NNT21002	Đỗ Xuân Huy	Từ Liêm, Hà Nội	131,625,000
3056	NNT16065	Hoàng Thị Tiễn	Thanh Xuân, Hà Nội	131,733,000
3057	NNT21087	Nguyễn Ngọc Ánh	Quốc Oai, Hà Nội	131,800,000
3058	NNT15301	Đỗ Thị Phương Mai	Hoàn Kiếm, Hà Nội	131,921,037
3059	NNT20215	Cao Thị Xuyên	Sơn Tây, Hà Nội	131,986,638
3060	NNT15551	Đồng Thị Mão	Phú Xuyên, Hà Nội	132,048,000
3061	NNT12913	Ngô Thị Phâm	Ba Đình, Hà Nội	132,064,000
3062	NNT13188	Bùi Thị Phước	Chương Mỹ, Hà Nội	132,206,123
3063	NNT01611	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Cầu Giấy, Hà Nội	132,226,450
3064	NNT13650	Nguyễn Đức Hưng	Ứng Hòa, Hà Nội	132,300,000
3065	NNT19004	Hoàng Thị Nhọt	Lộc, Tỉnh Lạng Sơn	132,300,000
3066	NNT22334	Nguyễn Bích Hồng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	132,300,000
3067	NNT22723	Trần Anh Kha	Đống Đa, Hà Nội	132,500,000
3068	NNT12947	Kim Jong Hwan	Samil, ro, Gumi, si, Gyeong sangbuk, do, Korea	132,514,000
3069	NNT16987	Thới Thị Kim Phương	Thanh Xuân, Hà Nội	132,534,000
3070	NNT12259	Ngô Hoàng Anh	Đống Đa, Hà Nội	132,577,120
3071	NNT17277	Phạm Ngọc Cảnh	Cầu Giấy, Hà Nội	132,737,702
3072	NNT22204	Trương Thị Hằng Nga	Ba Đình, Hà Nội	132,744,000
3073	NNT20364	Mạc Thị Quỳnh Anh	Cẩm Giàng, Hải Dương	132,750,000
3074	NNT13281	Hoàng Duy Khánh	Định, Tỉnh Nam Định	132,779,000
3075	NNT16167	Phùng Thị Thúy	Ba Vì, Hà Nội.	132,785,000
3076	NNT15811	Nguyễn Phương Thúy	Cầu Giấy, Hà Nội	132,966,000
3077	NNT15941	Lê Thị Hồng	Ba Đình, Hà Nội	133,000,000
3078	NNT16447	Nguyễn Ngọc Hân	Mộc Châu, Sơn La	133,102,000
3079	NNT14293	Phạm Thị Xoan	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	133,108,000
3080	NNT22213	Lê Đăng Ngải	Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.	133,150,000
3081	NNT18970	Dương Thị Phương Thảo	Từ Liêm, Hà Nội	133,302,020
3082	NNT20412	Phạm Hải Cánh	Thanh Xuân, Hà Nội	133,394,571
3083	NNT14203	Lê Thị Hồng Thắm	Hà Đông, Hà Nội	133,488,745
3084	NNT15416	Cao Văn Tuấn	Thanh Trì, Hà Nội	133,499,000
3085	NNT24078	Nguyễn Thị Thu Hà	Đống Đa, Hà Nội	133,566,000
3086	NNT17430	Nguyễn Thị Lựu	Hoàng Mai, Hà Nội	133,600,000
3087	NNT24136	Nguyễn Thị Thương	Hoàng Mai, Hà Nội	133,602,740
3088	NNT24379	Trịnh Thị Hiền	Khách, Ba Đình, Hà Nội	133,814,000

3089	NNT17205	Phạm Thị Uyên	Thanh Xuân, Hà Nội	134,000,000
3090	NNT18942	Phan Thị Bình	Từ Liêm, Hà Nội	134,161,920
3091	NNT11020	Trần Kim Nhung	Hữu Huân, Hà Nội	134,315,775
3092	NNT13315	Phùng Việt Hòa	Nghĩa Đô, Hà Nội	134,500,000
3093	NNT15264	Dương Thị Mỹ Linh	Từ Liêm, Hà Nội	134,500,000
3094	NNT11051	Nguyễn Đức Quyền	Thanh Trì, Hà Nội	134,599,500
3095	NNT21697	Hà Thị Thanh	Phù Yên, Sơn La	134,664,000
3096	NNT18798	Trần Thị Vân	Châu, Tỉnh Lai Châu	134,703,000
3097	NNT21918	Nguyễn Hồng Minh	Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	135,000,000
3098	NNT15161	Nguyễn Khả Phi	Ba Đình, Hà Nội	135,001,000
3099	NNT13909	Nguyễn Thị Xoan	Hoàng Mai, Hà Nội	135,154,000
3100	NNT11717	Hoàng Hiệp	Hai Bà Trưng, Hà Nội	135,164,000
3101	NNT18132	Phạm Thị Thu	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	135,429,000
3102	NNT13601	Mai Phạm Đình	Thanh Xuân, Hà Nội	135,747,000
3103	NNT23153	Vũ Thanh Thanh	Cầu Giấy, Hà Nội	135,800,000
3104	NNT17704	Bạch Thu Thủy	Trung Hòa, Hà Nội	135,900,000
3105	NNT16785	Nguyễn Thị Bích Vân	Ba Đình, Hà Nội	135,950,000
3106	NNT22484	Lều Thọ Vinh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	136,000,000
3107	NNT23467	Hoàng Kỳ Cường	Long Biên, Hà Nội	136,130,000
3108	NNT20870	Nguyễn Thị Bích Phượng	Long Biên, Hà Nội	136,341,680
3109	NNT18023	Nguyễn Ngọc Hiếu	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	136,500,000
3110	NNT00983	Vũ Thị Mai Thanh	Thanh Trì, Hà Nội	136,721,000
3111	NNT13233	Nguyễn Lương Thọ	Ứng Hòa, Hà Nội	136,831,340
3112	NNT16576	Nguyễn Thị Liên	Đống Đa, Hà Nội	136,844,140
3113	NNT19478	Nguyễn Thị Thùy Chinh	Thanh Xuân, Hà Nội	136,848,000
3114	NNT23251	Ngô Thị Phương Liên	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	136,854,000
3115	NNT18724	Nguyễn Thị Năm	Hai Bà Trưng, Hà Nội	137,008,000
3116	NNT11417	Nguyễn Thị Hào	Hoàng Mai, Hà Nội	137,196,550
3117	NNT19380	Tô Thị Vân Anh	Hoàng Mai, Hà Nội	137,254,000
3118	NNT14468	Tạ Thị Bình	Hà Đông, Hà Nội	137,333,000
3119	NNT13910	Phạm Trung Chính	Cầu Giấy, Hà Nội	137,393,110
3120	NNT17972	Phan Trung Hiếu	Long Biên, Hà Nội	137,404,000
3121	NNT14886	Nguyễn Thị Dung	Can Lộc, Hà Tĩnh	137,451,440
3122	NNT19747	Nguyễn Thị Ngọc	Từ Liêm, Hà Nội	137,525,906
3123	NNT13245	Phạm Thị Nhân	Thanh Trì, Hà Nội	137,616,000
3124	NNT15812	Trần Thị Hải	Thanh Xuân, Hà Nội	137,707,000
3125	NNT20196		Ma Thuột, Đắk Lắk	137,853,000
3126	NNT22276	Đỗ Hồng Toàn	Chí Linh, Hải Dương	138,000,000
3127	NNT19072	Nguyễn Xuân Lộc	Cầu Giấy, Hà Nội	138,140,390

3128	NNT01400	Nguyễn Thị Ngọc	Tây Hồ, Hà Nội	138,201,000
3129	NNT01370	Đinh Thúc Hoan	Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	138,360,195
3130	NNT21578	Phạm Thị Thu Hằng	Long Biên, Hà Nội	138,368,000
3131	NNT18624	Nguyễn Minh Long	Hà Đông, Hà Nội	138,445,000
3132	NNT16820	Chữ Văn Oanh	Thanh Trì, Hà Nội	138,475,000
3133	NNT19584	Nguyễn Tất Thông	Chương Mỹ, Hà Nội	138,495,000
3134	NNT23757	Đặng Hữu Hùng	Hà Đông, Hà Nội	138,664,503
3135	NNT23758	Đinh Thị Ngọc Anh	Hà Đông, Hà Nội	138,664,503
3136	NNT19005	Phan Thanh Minh	Đống Đa, Hà Nội	138,744,000
3137	NNT14682	Nguyễn Thị Thu Hương	Đống Đa, Hà Nội	138,785,920
3138	NNT11610	Dương Thanh Khuê	Yên Thành, Nghệ An	138,820,000
3139	NNT14778	Trần Hồng Sơn	Hà Đông, Hà Nội	138,998,908
3140	NNT15790	Lương Thị Cẩm Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	139,050,000
3141	NNT14149	Lương Thị Hồng	Ba Đình, Hà Nội	139,112,000
3142	NNT17539	Ngo Thị Thu Trang	Khuê, Bưởi, Hà Nội.	139,113,760
3143	NNT14807	Vũ Thị Hòa	Hoàn Kiếm, Hà Nội	139,121,240
3144	NNT12829	Nguyễn Thị Hoa	Tây Hồ, Hà Nội	139,207,000
3145	NNT21727	Nguyễn Thị Hồng Vinh	Thanh Trì, Hà Nội	139,226,000
3146	NNT16098	Phạm Thị Hồng Mơ	Thanh Xuân, Hà Nội	139,352,435
3147	NNT02035	Phạm Thị Thu Hoa	Hoàng Mai, Hà Nội	139,375,000
3148	NNT11482	Nguyễn Thị Kim Oanh	Đống Đa, Hà Nội	139,411,000
3149	NNT23511	Nguyễn Quang Tư	Quê Võ, Bắc Ninh	139,440,000
3150	NNT20015	Nguyễn Thị Tuyên	Đống Đa, Hà Nội	139,571,734
3151	NNT17900	Lương Nguyễn Khoa	Hoài Đức, Hà Nội	139,598,000
3152	NNT16799	Nguyễn Thị Hải Yến	Đống Đa, Hà Nội	139,644,000
3153	NNT14414	Phạm Thị Hoài	Xuân Nam, Hà Nội	139,750,000
3154	NNT16336	Cao Thị Quý	Thanh Trì, Hà Nội	139,815,210
3155	NNT01042	Nguyễn Thị Hoa	Thường Tín, Hà Nội	139,829,000
3156	NNT19366	Nguyễn Đức Báu	Từ Liêm, Hà Nội	139,998,000
3157	NNT12607	Nguyễn Thị Mộng Anh	Ba Đình, Hà Nội	140,000,000
3158	NNT18367	Nguyễn Thanh Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	140,000,000
3159	NNT19227	Hà Nam Lượng	Hưng Yên, Hưng Yên	140,000,000
3160	NNT22650	Trần Lê Hồng Vân	Đống Đa, Hà Nội.	140,000,000
3161	NNT23135	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Hạ Long, Quảng Ninh.	140,000,000
3162	NNT14012	Phạm Minh Tú	Hai Bà Trưng, Hà Nội	140,034,000
3163	NNT01833	Nguyễn Thị Việt Hòa	Long Biên, Hà Nội	140,117,000
3164	NNT21418	Bùi Thị Xuân Mai	Nam Từ Liêm, Hà Nội	140,148,000
3165	NNT19843	Nguyễn Thị Thủy	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	140,250,000
3166	NNT21626	Nguyễn Nguyệt Minh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	140,350,000
3167	NNT14668	Trịnh Đình Bảy	Thanh Xuân, Hà Nội	140,351,485

3168	NNT23039	Trần Thị Tú Hoa	Ba Đình, Hà Nội	140,367,000
3169	NNT14617	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Hà Đông, Hà Nội	140,375,000
3170	NNT00614	Đặng Thị Oanh	Ba Đình, Hà Nội	140,518,000
3171	NNT20727	Phạm Thị Thúy Hà	Đống Đa, Hà Nội	140,600,000
3172	NNT20419	Phạm Tuấn Thắng	Mỹ Đức, Hà Nội	140,614,000
3173	NNT18316	Nguyễn Thị Thu Hương	Long Biên, Hà Nội	140,619,000
3174	NNT20056	Nguyễn Thanh Phương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	140,625,000
3175	NNT12210	Nguyễn Bá Cường	Hoài Đức, Hà Nội	140,659,000
3176	NNT13692	Trương Thị Hồng Mến	Hoàng Mai, Hà Nội	141,000,000
3177	NNT16520	Văn Thị Thương	Mỹ Đức, Hà Nội	141,080,451
3178	NNT12072	Trần Minh Hải	Ba Vì, Hà Nội.	141,281,000
3179	NNT16165	Trần Thị Long	Việt Trì, Phú Thọ	141,285,748
3180	NNT00513	Trần Quang Thông	Hai Bà Trưng, Hà Nội	141,351,000
3181	NNT21367	Nguyễn thị Thu Huyền	Thanh Trì, Hà Nội	141,377,000
3182	NNT15788	Nguyễn Thị Hồng Vân	Đông, TP. Hà Nội	141,433,000
3183	NNT00456	Trần Thị Anh Thư	TP. Hồ Chí Minh	141,721,000
3184	NNT13801	Hoàng Thị Xuân Lan	Ba Đình, Hà Nội	141,750,000
3185	NNT18698	Nguyễn Thị Thu Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	141,798,000
3186	NNT02167	Nguyễn Hùng Thanh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	141,967,500
3187	NNT21698	Trần Quốc Đạt	Hai Bà Trưng, Hà Nội	142,100,000
3188	NNT22479	Nguyễn Thị Thủy	Thanh Trì, Hà Nội	142,128,000
3189	NNT17597	Trương Thị Kiều Chang	Chiêm Hóa, Tuyên Quang	142,244,000
3190	NNT23222	Trần Tổ Hoa	Đống Đa, Hà Nội	142,372,061
3191	NNT19972	Đào Thị Hồng Nhung	Phủ Lý, Hà Nam	142,385,000
3192	NNT12922	Từ Thị Trâm	Cầu Giấy, Hà Nội	142,394,220
3193	NNT13614	Nguyễn Phi Hùng	Hoàng Mai, Hà Nội	142,675,450
3194	NNT02072	Trần Minh Nở	Thanh Xuân, Hà Nội	142,696,000
3195	NNT18558	Nguyễn Thị Minh	Hoàng Hóa, Thanh Hóa	142,750,000
3196	NNT19390	Nguyễn Quốc Hoàn	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	143,000,000
3197	NNT15982	Nguyễn Thị Vân Anh	Đống Đa, Hà Nội	143,000,592
3198	NNT13152	Hoàng Thị Minh Châu	Long Biên, Hà Nội	143,009,000
3199	NNT13904	Đinh Thị Xuân Phương	Hoàng Mai, Hà Nội	143,100,000
3200	NNT18857	Nguyễn Thị Hương	Gia Lâm, Hà Nội	143,250,000
3201	NNT18113	Đỗ Thanh Mai	Ba Đình, Hà Nội	143,340,000
3202	NNT16214	Nguyễn Thị Phường	Thủy, TP.Cần Thơ	143,470,000
3203	NNT17842	Nguyễn Đình Tuyển	Hoài Đức, Hà Nội	143,513,000
3204	NNT11428	Lê Thị Xuân	Hà Đông, Hà Nội	143,528,000
3205	NNT23994	Đinh Thị Nga	Hải An, Hải Phòng	143,700,000
3206	NNT12033	Đỗ Thị Kim Dung	Thị Sáu, Hà Nội	143,950,000
3207	NNT19232	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Hai Bà Trưng, Hà Nội	144,000,000
3208	NNT20904	Nguyễn Dũng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	144,000,000
3209	NNT12211	Nguyễn Thị Xuân	Chí Linh, Hải Dương	144,058,000

3210	NNT15213	Tô Thị Thu Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	144,194,000
3211	NNT18923	Nguyễn Mai Ngọc	Cầu Giấy, Hà Nội	144,240,000
3212	NNT15080	Lê Thanh Hải	Thanh Xuân, Hà Nội	144,250,000
3213	NNT20883	Nguyễn Trọng Lạc	Cầu Giấy, Hà Nội	144,293,000
3214	NNT17306	Nguyễn Thị Hoa	Thạch Thất, Hà Nội	144,322,000
3215	NNT14199	Nguyễn Thị Đoài	Cầu Giấy, Hà Nội	144,635,000
3216	NNT11396	Nguyễn Thị Phương Lan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	144,737,557
3217	NNT19431	Bùi Huỳnh Thắng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	144,750,000
3218	NNT17807	Dương Thị Bình	Yên Hòa, Hà Nội	145,000,000
3219	NNT21988	Đồng Thị Phương	Mỹ Đức, Hà Nội	145,000,000
3220	NNT13009	Vì Thị Hoài Phương	Lương Sơn, Hòa Bình	145,106,175
3221	NNT19564	Bùi Đình Hữu	Mỹ Đức, Hà Nội	145,179,000
3222	NNT11054	Nguyễn Đức Long	Phúc Yên, Vĩnh Phúc	145,295,477
3223	NNT20405	Phùng Thị Lanh	Gia Lâm, Hà Nội.	145,307,237
3224	NNT21086	Nguyễn Thị Cẩm Vi	Mê Linh, Hà Nội.	145,367,000
3225	NNT18596	Nguyễn Văn Việt	Thanh Hà, Hải Dương	145,384,000
3226	NNT14134	Lành Thị Na	Sơn, T. Lạng Sơn	145,526,000
3227	NNT16310	Lý Hoàng Yên	Thanh Xuân, Hà Nội	145,600,000
3228	NNT19370	Nguyễn Thị Thùy My	Tứ Kỳ, Hải Dương	145,691,000
3229	NNT17728	Đặng Ngọc Bích	Việt Trì, Phú Thọ	145,868,000
3230	NNT20086	Nguyễn Thành Nhân	Cầu Giấy, Hà Nội	145,926,000
3231	NNT17806	Phạm Thị Hồng Vân	Thanh Xuân, Hà Nội	145,984,800
3232	NNT18375	Lê Thị Phương Dung	Hoàn Kiếm, Hà Nội	146,000,000
3233	NNT19968	Nguyễn Thị Lan	Thuận Thành, Bắc Ninh.	146,000,000
3234	NNT23915	Đỗ Thị Thúy Lan	Thanh Xuân, Hà Nội.	146,000,000
3235	NNT17744	Vũ Nguyễn Hương Giang	Cầu Giấy, Hà Nội.	146,055,760
3236	NNT22411	Nguyễn Thị Lương	Kim Động, Hưng Yên	146,076,337
3237	NNT16296	Phạm Thị Tâm	Hoàng Mai, Hà Nội	146,141,000
3238	NNT18140	Dương Thị Đào	Sơn Dương, Tuyên Quang	146,178,000
3239	NNT13439	Trần Thị Phương Hoa	Ba Đình, Hà Nội	146,300,000
3240	NNT16573	Lương Thị Kim Anh	Tây Hồ, Hà Nội	146,304,500
3241	NNT21023	Vũ Hồng Vân	Thanh Xuân, Hà Nội	146,452,000
3242	NNT12491	Nguyễn Thị Mai Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	146,475,669
3243	NNT01604	Nguyễn Ngọc Sính	Thuận Thành, Bắc Ninh	146,548,000
3244	NNT11492	Trần Thị Giang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	146,611,000
3245	NNT22651	Nguyễn Anh Phương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	146,615,000
3246	NNT21858	Trần Thị Hương	Đống Đa, Hà Nội	146,632,000
3247	NNT15666	Phạm Thị Diệp	Uông Bí, Quảng Ninh	146,955,910
3248	NNT16798	Trần Thị Thùy Linh	Thường Tín, Hà Nội	147,000,000
3249	NNT20817	Đặng Trần Hiếu	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	147,000,000
3250	NNT21706	Bùi Thị Kim Đính	Hai Bà Trưng, Hà Nội	147,000,000
3251	NNT23255	Hà Thị Bích Hằng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	147,000,000
3252	NNT23645	Nguyễn Thị Hào	Hạ Long, Quảng Ninh.	147,000,000
3253	NNT21320	Nguyễn Văn Khánh	Từ Sơn, Bắc Ninh	147,056,000

3254	NNT11250	Lã Thị Ngọc Lan	Ba Đình, Hà Nội.	147,296,000
3255	NNT23324	Nguyễn Thị Thuận	Nam Từ Liêm, Hà Nội	147,350,000
3256	NNT23349	Hoàng Thị Tâm	Hoàng Mai, Hà Nội	147,350,000
3257	NNT21666	Nguyễn Ngọc Chi	Tây Hồ, Hà Nội	147,400,000
3258	NNT19531	Nguyễn Lê Anh	Đống Đa, Hà Nội	147,592,500
3259	NNT19242	Cù Thị Huyền Trang	Hương Sơn, Hà Tĩnh	147,668,360
3260	NNT15229	Nguyễn Thị Hoa	Sóc Sơn, Hà Nội	147,750,300
3261	NNT18943	Công Thị Kiên	Tây Hồ, Hà Nội	147,873,000
3262	NNT24363	Nguyễn Minh Huyền	Hà Đông, Hà Nội	147,940,000
3263	NNT19601	Lương Thị Thu Huyền	Thủy Nguyên, Hải Phòng.	147,975,000
3264	NNT21144	Lê Thúy An	Hải Dương, Hải Dương	148,000,000
3265	NNT22697	Nguyễn Thị Hồng Tú		148,000,000
3266	NNT21365	Võ Thị Huyền ANh	Ba Đình, Hà Nội	148,021,000
3267	NNT12990	Phạm Thị Thế	Thanh Xuân, Hà Nội	148,077,635
3268	NNT17269	Nguyễn Thị Huyền	Long Biên, Hà Nội	148,083,000
3269	NNT19644	Trần Hoàng Diệu Linh	Ba Đình, Hà Nội	148,126,000
3270	NNT17460	Nguyễn Thị Hạnh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	148,314,000
3271	NNT14700	Vũ Thị An	Đống Đa, Hà Nội	148,332,170
3272	NNT23484	Trần Thị Hằng	Cầu Giấy, Hà Nội	148,380,000
3273	NNT23521	Trần Trung Kiên	Ba Đình, Hà Nội	148,380,000
3274	NNT19840	Lê Thùy Dung	Hai Bà Trưng, Hà Nội	148,383,000
3275	NNT10956	Trần Lan Hương	Ba Vì, Hà Nội.	148,465,000
3276	NNT15211	Lê Thu Hương	Đông Anh, Hà Nội	148,501,000
3277	NNT14275	Ngô Quỳnh Trang	Hoàng Mai, Hà Nội	148,510,680
3278	NNT15513	Vũ Thùy Dương	Đống Đa, Hà Nội	148,631,000
3279	NNT18301	Vũ Thúy Hoài	Hai Bà Trưng, Hà Nội	148,737,930
3280	NNT14495	Trần Thanh Phong	Phú Hòa, Phú Yên.	148,875,000
3281	NNT15045	Trịnh Quang Nhơn	Đống Đa, Hà Nội	148,923,000
3282	NNT20560	Nguyễn Hòa Dục	Hai Bà Trưng, Hà Nội	148,936,000
3283	NNT00997	Nguyễn Anh Dũng	Phố Huế, Hà Nội	148,939,000
3284	NNT18114	Nguyễn Thị Anh Thư	Ninh Giang, Hải Dương	149,000,000
3285	NNT18333	Nguyễn Thị Yến	Vũ Thư, Thái Bình	149,000,000
3286	NNT17616	Vũ Thị Minh Hà	Hà Đông, Hà Nội	149,008,775
3287	NNT20820	Thiều Thị Phúc	Long Biên, Hà Nội	149,166,000
3288	NNT21237	Nguyễn Thị Nụ	Cầu Giấy, Hà Nội	149,200,000
3289	NNT21206	Trần Thị Thu Hằng	Thanh Xuân, Hà Nội	149,247,000
3290	NNT15490	Trần Thị Huyền	Ba Đình, Hà Nội	149,250,000
3291	NNT11389	Phan Hoài Linh	Ba Đình, Hà Nội	149,258,000
3292	NNT21035	Hà Minh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	149,427,000
3293	NNT01923	Nông Văn Thiện	Tây Hồ, Hà Nội	149,464,000
3294	NNT20072	Vũ Thị Lan Anh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	149,468,480
3295	NNT02149	Lê Thị Hồng	Cầu Giấy, Hà Nội	149,498,500

3296	NNT01572	Nguyễn Phương Lan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	149,514,520
3297	NNT17462	Vũ Thị Mão	Hàng Bài, Hà Nội	149,586,000
3298	NNT17024	Phạm Thị Thanh Thảo	Ba Đình, Hà Nội	149,603,000
3299	NNT16841	Hà Thị Hiền	Xuân Trường, Nam Định	149,640,000
3300	NNT20582	Lương Thị Thu Thủy	Hoàng Mai, Hà Nội	149,688,000
3301	NNT17785	Nguyễn Bá Ngọc	Thanh Xuân, Hà Nội	149,875,000
3302	NNT20999	Trần Thị Thu Trang	Ba Đình, Hà Nội	149,888,000
3303	NNT13969	Đặng Quang Vinh	Thanh Xuân, Hà Nội	149,918,000
3304	NNT19790	Viên Phạm Nhã Uyên	Quận 3, Hồ Chí Minh	149,957,450
3305	NNT17505	Nguyễn Thị Thủy	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	149,999,404
3306	NNT18055	Nguyễn Văn Huyền	Thanh Xuân, Hà Nội	149,999,671
3307	NNT23298	Nguyễn Văn Trung	Hoàng Mai, Hà Nội	149,999,850
3308	NNT17953	Đặng Hà Phương	Phương Mai, Hà Nội	150,000,000
3309	NNT18044	Trần Ngọc Toàn	Thanh Trì, Hà Nội	150,000,000
3310	NNT19011	Nguyễn Hữu Tuấn	Phú Xuyên, Hà Nội	150,000,000
3311	NNT19051	Nguyễn Hải Cường	Quế Võ, Bắc Ninh	150,000,000
3312	NNT19325	Vũ Thị Kim Nghĩa	Xuân Trường, Nam Định	150,000,000
3313	NNT20122	Lê Thị Phương Hoa	Hoàn Kiếm, Hà Nội	150,000,000
3314	NNT20371	Lê Thị Bích Ngọc	Thanh Xuân, Hà Nội.	150,000,000
3315	NNT20387	Ngô Tùng Anh	Bà Triệu, Hà Nội	150,000,000
3316	NNT20658	Vũ Văn Luân	Hoàng Mai, Hà Nội	150,000,000
3317	NNT20843	Vương Thị Thu	Hạ Hòa, Phú Thọ	150,000,000
3318	NNT20889	Lê Trung Nghĩa	Đồng Tâm, Hà Nội	150,000,000
3319	NNT20909	Đinh Thị Thu Trang	Tam Đảo, Vĩnh Phúc	150,000,000
3320	NNT20934	Quách Minh Hòa	Ba Đình, Hà Nội	150,000,000
3321	NNT21113	Nguyễn Thị Huyền Trang	Lâm Thao, Phú Thọ	150,000,000
3322	NNT21198	Lương Ngọc Thuyết	Hậu Lộc, Thanh Hóa	150,000,000
3323	NNT21272	Lê Thị Nga	TP. Hồ Chí Minh	150,000,000
3324	NNT21383	Lưu Thị Dậu	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	150,000,000
3325	NNT21657	Vũ Thị Kim Thanh	Phủ Lý, Hà Nam	150,000,000
3326	NNT21689	Dương Quang Nghinh	Yên Thành, Nghệ An	150,000,000
3327	NNT21746	Võ Trọng Đức	Hoài Đức, Hà Nội	150,000,000
3328	NNT21769	Khắc Thị Xuân Nhung	Đan Phượng, Hà Nội	150,000,000
3329	NNT21812	Nguyễn Thị Học	Cầu Giấy, Hà Nội	150,000,000
3330	NNT21849	Nguyễn Ngọc Viện	Sóc Sơn, Hà Nội	150,000,000
3331	NNT21880	Mai Thị Duyên	Từ Liêm, Hà Nội	150,000,000
3332	NNT22152	Nguyễn Thị Hồng Vân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	150,000,000
3333	NNT22225	Nguyễn Đức Hà	Lương Sơn, Hòa Bình	150,000,000
3334	NNT22254	Bùi Thị Phương Thảo	Hương Sơn, Hà Tĩnh	150,000,000
3335	NNT22506	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Hàng Trống, Hà Nội	150,000,000
3336	NNT22612	Nguyễn Minh Hải	Long Biên, Hà Nội	150,000,000
3337	NNT22640	Nguyễn Thị Nhật	Thanh Liêm, Hà Nam	150,000,000
3338	NNT22684	Bùi Thị Độn	Xuân Trung, Hà Nội	150,000,000

3339	NNT22748	Trịnh Xuân Thành	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	150,000,000
3340	NNT22782	Nguyễn Thị Lai	Gia Lâm, Hà Nội	150,000,000
3341	NNT22826	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Đống Đa, Hà Nội.	150,000,000
3342	NNT22827	Nguyễn Thị Kim Chi	Đống Đa, Hà Nội.	150,000,000
3343	NNT23069	Đỗ Quang Hưng	Đống Đa, Hà Nội	150,000,000
3344	NNT23089	Nguyễn Anh Hưng	Hoàng Mai, Hà Nội	150,000,000
3345	NNT23102	Hoàng Thị Chín	Yên Phong, Bắc Ninh	150,000,000
3346	NNT23159	Trần Vũ Việt	Thanh Xuân, Hà Nội	150,000,000
3347	NNT23196	Nguyễn Thị Phương Hoa	Chương Mỹ, Hà Nội	150,000,000
3348	NNT23536	Nguyễn Thị Kim Hạnh	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	150,000,000
3349	NNT23624	Lê Thị Thu Hà	HAUPTSTADT, ERFURT	150,000,000
3350	NNT23676	Hoàng Thị Nguyệt	Yên Phong, Bắc Ninh	150,000,000
3351	NNT23791	Nguyễn Thị Dung	Ba Đình, Hà Nội	150,000,000
3352	NNT23824	Nguyễn Văn Đăng	Quốc Oai, Hà Nội	150,000,000
3353	NNT23826	Ngô Thị Thu Thủy	Long Biên, Hà Nội	150,000,000
3354	NNT24010	Bùi Thị Thu Hiền	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	150,000,000
3355	NNT24014	Ngô Thị Ánh Tuyết	Thanh Xuân, Hà Nội	150,000,000
3356	NNT24033	Lê Thị Hòa	Cầu Giấy, Hà Nội.	150,000,000
3357	NNT24073	Trần Thị Thuần	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh.	150,000,000
3358	NNT24204	Nguyễn Thị Thanh Vân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	150,000,000
3359	NNT24433	Phạm Thanh Hải	Hai Bà Trưng, Hà Nội	150,000,000
3360	NNT17644	Nguyễn Tất Sơn	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	150,000,073
3361	NNT21996	Bùi Thị Thu Huyền	Văn Thu, Hà Nội	150,001,000
3362	NNT15589	Nguyễn Thị Kim Huê	Cầu Giấy, Hà Nội	150,030,000
3363	NNT20148	Đinh Ngọc Lợi	Nam Từ Liêm, Hà Nội	150,067,000
3364	NNT23550	Nguyễn Thị Hương Giang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	150,146,493
3365	NNT21019	Cao Thị Thu Hiền	Thanh Xuân, Hà Nội	150,200,000
3366	NNT17015	Lê Phương Luyến	Đống Đa, Hà Nội	150,264,000
3367	NNT17932	Nguyễn Thị Tiếp	Đống Đa, Hà Nội	150,300,000
3368	NNT20593	Nguyễn Thị Sửu	Nam Từ Liêm, Hà Nội	150,425,000
3369	NNT14010	Nguyễn Thúy Lan	Cầu Giấy, Hà Nội	150,500,000
3370	NNT20149	Đinh Thị Bích Liên	Từ Liêm, Hà Nội	150,526,000
3371	NNT19008	Bùi Thị An	Hoài Đức, Hà Nội	150,563,000
3372	NNT14435	Nguyễn Thu Thủy	Từ Liêm, Hà Nội	150,600,000
3373	NNT19231	Hoàng Thị Quyền	Thuận Thành, Bắc Ninh	150,720,000
3374	NNT11798	Đông Thị Thoảng	Từ Liêm, Hà Nội	150,744,000

3375	NNT13353	Lê Thị Lan	Khoái Châu, Hưng Yên.	150,757,000
3376	NNT17266	Đinh Việt Trung	Ý Yên, Nam Định	150,782,000
3377	NNT22472	Nguyễn Như Ngọc	Biên Phủ, Điện Biên	150,830,000
3378	NNT21584	Nguyễn Lan Hương	Phủ Lý, Hà Nam	150,840,000
3379	NNT17398	Nguyễn Minh Ngọc	Hai Bà Trưng, Hà Nội	150,934,000
3380	NNT17901	Phạm Quang Minh	Cầu Giấy, Hà Nội	151,000,000
3381	NNT18372	Hoàng Phương Dung	Hoàn Kiếm, Hà Nội	151,000,000
3382	NNT20608	Nguyễn Thùy Dương	Đống Đa, Hà Nội	151,052,000
3383	NNT01278	Bùi Sỹ Lý	Văn Thái, Hà Nội	151,057,300
3384	NNT21788	Hoàng Thị Kiều Trinh	Đống Đa, Hà Nội	151,110,000
3385	NNT20728	Phạm Ánh Tuyết	Ba Đình, Hà Nội	151,223,249
3386	NNT20563	Phạm Thị Kiều Oanh	Đống Đa, Hà Nội	151,306,400
3387	NNT22445	Nguyễn Duy Hưng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	151,334,000
3388	NNT21628	Nguyễn Thị Thu Hà	Tây Hồ, Hà Nội	151,380,000
3389	NNT22435	Nguyễn Thị Mùi	Đống Đa, Hà Nội	151,414,000
3390	NNT16151	Nguyễn Viết Đức	Hoài Đức, Hà Nội	151,423,000
3391	NNT01540	Trần Thị Mừng	Từ Liêm, Hà Nội	151,481,000
3392	NNT21174	Bùi Thị Hiền	Long Biên, Hà Nội	151,571,000
3393	NNT12747	Lê Thị Phương Hoa	Tây Hồ, Hà Nội	151,766,870
3394	NNT12684	Thân Thị Hương	Dịch Vọng, Hà Nội	151,977,545
3395	NNT20858	Nguyễn Thị Kim Phương	Đống Đa, Hà Nội	152,000,000
3396	NNT20944	Lê Công Hải	Đan Phượng, Hà Nội	152,000,000
3397	NNT13836	Hoàng Thị Hồng Hải	Hai Bà Trưng, Hà Nội	152,090,020
3398	NNT21436	Trần Thùy Dương	Hoàng Mai, Hà Nội	152,149,000
3399	NNT16628	Nguyễn Anh Vinh	Long Biên, Hà Nội	152,351,494
3400	NNT18437	Lê Thị Hà	Kiến Hưng, Hà Đông	152,400,000
3401	NNT21953	Trần Đình Hưng	Đống Đa, Hà Nội	152,422,000
3402	NNT15054	Đỗ Thị Tâm	Thường Tín, Hà Nội	152,452,610
3403	NNT14133	Phạm Thị Mừng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	152,453,000
3404	NNT17452	Nguyễn Thị Hữu Hạnh	Hoàng Mai, Hà Nội	152,490,000
3405	NNT01193	Nguyễn Thị Thực	Ba Vì, Hà Nội.	152,639,000
3406	NNT22371	Đào Thị Tâm	Nam Từ Liêm, Hà Nội	152,689,220
3407	NNT20851	Nguyễn Quang Duy	Đống Đa, Hà Nội	152,707,000
3408	NNT22244	Nguyễn Thị Thùy Dung	Quốc Oai, Hà Nội	152,845,000
3409	NNT20810	Đoàn Thị Lan Hương	Đống Đa, Hà Nội	153,000,000
3410	NNT21439	Bùi Văn Công	Mê Linh, Hà Nội.	153,000,000
3411	NNT21323	Phạm Thị Ninh	Từ Liêm, Hà Nội	153,061,000
3412	NNT01121	Nguyễn Tuyết Nga	Hà Đông, Hà Nội	153,100,000
3413	NNT23363	Nguyễn Trung Nguyên	Hai Bà Trưng, Hà Nội	153,117,000
3414	NNT21324	Nguyễn Trung Hậu	Nam Định, Nam Định	153,180,000
3415	NNT14934	Dương Chí Thành	Thanh Liêm, Hà Nam	153,250,000

3416	NNT23722	Nguyễn Thị Oanh	Thanh Xuân, Hà Nội	153,300,536
3417	NNT22173	Bùi Ngọc Nhâm	Việt Trì, Phú Thọ	153,350,000
3418	NNT22471	Phạm Minh Thúy	Cầu Giấy, Hà Nội.	153,413,000
3419	NNT17016	Bạch Nguyễn Hoài Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	153,776,700
3420	NNT21409	Ngô Thị Bích Phượng	Ba Đình, Hà Nội	153,811,000
3421	NNT19997	Lưu Thị Thu Trà	Tây Hồ, Hà Nội	153,860,000
3422	NNT20030	Phạm Thị Huyền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	154,000,000
3423	NNT21839	Dương Văn Thắng	Quốc Oai, Hà Nội	154,000,000
3424	NNT21661	Đặng Thanh Nhất	Giao Thủy, Nam Định	154,010,000
3425	NNT22791	Lê Thị Kim Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	154,011,240
3426	NNT22792	Vũ Thị Kim Thu	Cầu Giấy, Hà Nội	154,011,240
3427	NNT16661	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Việt Trì, Phú Thọ	154,070,000
3428	NNT20221	Bùi Như Ngọc	Thanh Xuân, Hà Nội	154,147,000
3429	NNT11294	Bùi Thị Lai	Thanh Xuân, Hà Nội	154,160,197
3430	NNT00536	Nguyễn Thị Lan Phương	Cầu Giấy, Hà Nội	154,314,000
3431	NNT12218	Đinh Vân Mai	Hai Bà Trưng, Hà Nội	154,330,785
3432	NNT22429	Nguyễn Đình Phương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	154,443,000
3433	NNT21020	Trần Thu Hiền	Cầu Giấy, Hà Nội	154,600,000
3434	NNT24422	Phạm Doãn Thuỳ Trâm	Đống Đa, Hà Nội	154,655,865
3435	NNT19067	Nguyễn Thái Hòa	Bắc Ninh, Bắc Ninh	154,684,000
3436	NNT14929	Phan Thị Như Quỳnh	Hoàng Mai, Hà Nội	154,713,000
3437	NNT16440	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	Hoàn Kiếm, Hà Nội	154,905,000
3438	NNT20283	Bùi Văn Nông	Ứng Hòa, Hà Nội	155,000,000
3439	NNT16990	Nguyễn Quốc Cường	Lạng Giang, Bắc Giang	155,100,000
3440	NNT17157	Hoàng Bích Ngọc	Hai Bà Trưng, Hà Nội	155,246,000
3441	NNT20630	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Hà Đông, Hà Nội	155,320,000
3442	NNT11594	Nguyễn Thị Hoa	Đống Đa, Hà Nội	155,325,900
3443	NNT16988	Trịnh Thị Hiền	Quỳnh Lôi, Hà Nội	155,338,000
3444	NNT12559	Phùng Thị Loan	Học, Tỉnh Yên Bái	155,498,000
3445	NNT11875	Nguyễn Thị Kha	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	155,531,000
3446	NNT20574	Nguyễn Thị Chín	Long Biên, Hà Nội	155,574,000
3447	NNT13513	Đặng Đỗ Thanh	Ngô Quyền, Hải Phòng	155,601,000
3448	NNT13536	Đỗ Mạnh Quân	Đống Đa, Hà Nội	155,700,000
3449	NNT20973	Lê Học Thuận	Đống Đa, Hà Nội	156,000,000
3450	NNT12321	Vũ Thị Vượng	Mỹ Đức, Hà Nội	156,055,700
3451	NNT23542	Dương Hoa Cường	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	156,316,000

3452	NNT22143	Trần Phương Thảo	Đông, TP. Hà Nội	156,500,000
3453	NNT17580	Phạm Thị Kim Oanh	TP. Hồ Chí Minh	156,664,000
3454	NNT16133	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Lê Chân, Hải Phòng	156,707,570
3455	NNT21443	Nguyễn Phương Liên	Đông Đa, Hà Nội	156,800,000
3456	NNT16431	Phan Thị Uyên	Cầu Giấy, Hà Nội	156,968,835
3457	NNT22163	Khuất Thị Thu Hương	Ngọc Khánh, Hà Nội	157,000,000
3458	NNT20145	Nguyễn Ngô Thị Hoài Thu	Ba Đình, Hà Nội	157,256,351
3459	NNT16285	Đinh Thị Quỳnh Ngân	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	157,258,000
3460	NNT12826	Lưu Thanh Bình	Đông Đa, Hà Nội	157,382,000
3461	NNT15236	Nguyễn Thị Tú Uyên	Hoàn Kiếm, Hà Nội	157,412,000
3462	NNT20036	Phạm Thành Hương	Hà Đông, Hà Nội	157,750,000
3463	NNT21835	Nguyễn Thị Tiêm	Hải An, Hải Phòng	157,895,000
3464	NNT14777	Vũ Thị Thu Hương	Phú Lương, Thái Nguyên	158,000,000
3465	NNT21611	Lại Thị Dung	Ba Đình, Hà Nội.	158,000,000
3466	NNT21704	Nguyễn Trung Hiếu	Thanh Xuân, Hà Nội	158,000,000
3467	NNT20750	Ngô Thị Lan Anh	Đông Đa, Hà Nội	158,162,680
3468	NNT19855	Nguyễn Thị Kim Oanh	Phú Xuyên, Hà Nội	158,319,000
3469	NNT18522	Nguyễn Thị Bích	Đông, T. Hà Nội	158,327,000
3470	NNT21417	Hoàng Minh Diệp	Yên, hàng Bạc, Hà Nội	158,340,000
3471	NNT18945	Nguyễn Đỗ Sơn	Gia Bình, Bắc Ninh	158,371,940
3472	NNT21562	Nguyễn Thị An Hà	Đông Đa, Hà Nội	158,442,000
3473	NNT20803	Nguyễn Phương Mai	Thanh Trì, Hà Nội	158,550,000
3474	NNT21481	Cao Công Ánh	Hoàng Mai, Hà Nội	158,658,000
3475	NNT16135	Bùi Văn Thắng	Văn Giang, Hưng Yên	158,664,000
3476	NNT18302	Tổng Thị Giang	Cầu Giấy, Hà Nội	158,699,000
3477	NNT17794	Lê Thị Thu Thủy	Bình Lục, Hà Nam	158,720,527
3478	NNT21607	Đinh Thị Lan	Kim Bảng, Hà Nam	158,750,000
3479	NNT20001	Trần Thị Hiền	Nam Định, Nam Định	158,778,020
3480	NNT21375	Đinh Thị Hải Bình	Hải Dương, Hải Dương	158,929,000
3481	NNT21428	Lê Thị Ấu	Hậu Lộc, Thanh Hóa	159,050,000
3482	NNT11014	Trương Thanh Bình	Từ Liêm, Hà Nội	159,076,210
3483	NNT17551	Phương Thị Thuận	Tây Hồ, Hà Nội	159,129,000
3484	NNT18946	Trương Thu Hương	Cống Vị Ba Đình	159,163,960
3485	NNT19160	Tạ Thị Thúy Nhiên	Đông Đa, Hà Nội	159,259,354
3486	NNT18365	Ngô Thị Hải	Lục Nam, Bắc Giang	159,272,055
3487	NNT18969	Lê Văn Tâm	Đông Đa, Hà Nội	159,471,000
3488	NNT22066	Lê Thị Nga	Hải Dương, Hải Dương	159,500,000
3489	NNT01893	Nguyễn Huy Hùng	Sóc Sơn, Hà Nội	159,608,000
3490	NNT14786	Nguyễn Thị Hải Vân	Hoài Đức, Hà Nội	159,668,000
3491	NNT20179	Trần Thanh Nhụy	TP. Hồ Chí Minh	159,778,000
3492	NNT13110	Trịnh Thị Mai	Gia Lâm, Hà Nội	159,840,100
3493	NNT18440	Khuông Ngọc Băng	Thanh Xuân, Hà Nội	159,919,000
3494	NNT14903	Nguyễn Thị Khánh	Gia Lâm, Hà Nội	159,999,365
3495	NNT23828	Bùi Thị Yến	Từ Liêm, Hà Nội	159,999,700
3496	NNT11843	Thân Văn Thức	Việt Yên, Bắc Giang	160,000,000

3497	NNT14450	Nguyễn Thị Hải	Yên Phong, Bắc Ninh	160,000,000
3498	NNT18825	Lã Thị Diễm	Đông Hưng Thái Bình	160,000,000
3499	NNT19852	Nguyễn Thu Hiền	Hoàn Kiếm, Hà Nội	160,000,000
3500	NNT20667	Nguyễn Thị Thanh Long	Nghi Lộc, Nghệ An.	160,000,000
3501	NNT20876	Phạm Thu Xuyên	Ninh Giang, Hải Dương	160,000,000
3502	NNT21032	Trần Quốc Trung	Thường Tín, Hà Nội	160,000,000
3503	NNT21450	Đỗ Thị Tuyết	Hoàng Hóa, Thanh Hóa	160,000,000
3504	NNT22630	Nguyễn Xuân Thắng	Tương Mai, Hà Nội.	160,000,000
3505	NNT23238	Nguyễn Thị Hoa Tươi	Bắc Ninh, Bắc Ninh	160,000,000
3506	NNT23898	Trần Thị Mai Dung	Cầu Giấy, Hà Nội	160,000,000
3507	NNT23971	Vũ Trọng Đức	Đống Đa, Hà Nội	160,000,000
3508	NNT20687	Lê Thị Phượng	Từ Liêm, Hà Nội	160,001,000
3509	NNT18499	Phạm Thành Quang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	160,006,000
3510	NNT18921	Lê Văn Hùng	Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	160,155,000
3511	NNT11324	Đoàn Thị Hồng Hà	Ba Đình, Hà Nội	160,168,000
3512	NNT21244	Nguyễn Đình Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	160,200,000
3513	NNT21036	Phạm Thị Chung	Ba Đình, Hà Nội	160,342,500
3514	NNT21014	Nghiêm Minh Khuê	Thanh Xuân, Hà Nội	160,417,000
3515	NNT21037	Nguyễn Vũ Tuấn	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	160,417,000
3516	NNT19981	Đoàn Thị Huệ	Hoàng Mai, Hà Nội	160,747,680
3517	NNT20239	Ngô Bích Ngọc	Đông Anh, Hà Nội.	160,750,000
3518	NNT19606	Trần Minh Thùy	Vấp, Hồ Chí Minh	160,817,500
3519	NNT13053	Phùng Minh Thu	Đống Đa, Hà Nội	160,821,000
3520	NNT18112	Luyện Huy Trung	Hoàn Kiếm, Hà Nội	161,000,000
3521	NNT19536	Nguyễn Thị Bích Hợp	Hai Bà Trưng, Hà Nội	161,000,000
3522	NNT19277	Lê Thị Loan	Cầu Giấy, Hà Nội	161,050,000
3523	NNT17049	Nguyễn Thị Hữu	Gia Lâm, Hà Nội	161,075,371
3524	NNT15630	Phạm Thủy Trang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	161,150,000
3525	NNT22573	Nguyễn Thu Hường	Long Biên, Hà Nội	161,213,180
3526	NNT01445	Thái Văn Phóng	Tây Hồ, Hà Nội	161,220,540
3527	NNT22801		Ba Đình, Hà Nội	161,390,000
3528	NNT21619	Trịnh Thị Thanh Thủy	Đống Đa, Hà Nội	161,567,000
3529	NNT12368	Nguyễn Đức Hưng	Hà Đông, Hà Nội	161,617,000
3530	NNT21786	Nguyễn Trung Dũng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	161,658,000
3531	NNT19914	Đinh Thanh Tuyền	Ba Đình, Hà Nội	161,707,000
3532	NNT21207	Nguyễn Thu Huyền	Tây Hồ, Hà Nội	161,800,000
3533	NNT17523	Vương Toàn Nguyên	Văn Thu, Hà Nội	161,957,000
3534	NNT14168	Lê Thị Lục	Can Lộc, Hà Tĩnh	162,129,055
3535	NNT15079	Nguyễn Đình Cường	Hoàng Mai, Hà Nội	162,180,360
3536	NNT15545	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam Định, Nam Định	162,316,000
3537	NNT20945	Nguyễn Thị Song Hà	Hoàn Kiếm, Hà Nội	162,321,000
3538	NNT12727	Nguyễn Thị Thủy	Ngọc Hà, Hà Nội	162,393,000

3539	NNT00795	Vũ Văn Phụng	Hoài Đức, Hà Nội	162,552,000
3540	NNT11826	Phan Thúy Hồng	TP. Hồ Chí Minh	162,572,000
3541	NNT12872	Dương Khôi Khoa	Thanh Trì, Hà Nội	162,576,000
3542	NNT17230	Lê Trọng Thiện	Long Biên, Hà Nội	162,628,000
3543	NNT12435	Trần Thị Minh Châu	Thanh Xuân, Hà Nội	162,645,000
3544	NNT22882	Trịnh Thị Tuyết Hồng	Thanh Xuân, Hà Nội	162,706,380
3545	NNT21413	Nguyễn Thị Nhân	Đan Phượng, Hà Nội	162,710,000
3546	NNT15857	Phùng Thị Thanh Dung	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	162,829,500
3547	NNT16633	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	Ba Đình, Hà Nội	162,840,000
3548	NNT19646	Đào Văn Thái	Ba Đình, Hà Nội	162,842,000
3549	NNT22813	Đặng Tú Quỳnh	Ba Đình, Hà Nội	162,886,420
3550	NNT22834	Lê Đặng Dũng	Thanh Xuân, Hà Nội	162,887,420
3551	NNT16980	Phùng Quang Lâm	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	162,927,000
3552	NNT17757	Lê Thị Anh Thư	Hai Bà Trưng, Hà Nội	162,968,000
3553	NNT18061	Nguyễn Tuyên Quang	Đông Hà, Quảng Trị	163,000,000
3554	NNT22166	Trần Xuân Khương	Thanh Xuân, Hà Nội	163,000,000
3555	NNT24312	Nguyễn Phương Duy	Hà Đông, Hà Nội	163,278,000
3556	NNT18099	Trần Thùy Linh	Đống Đa, Hà Nội	163,290,000
3557	NNT01250	Đinh Thị Hiền	Tây Hồ, Hà Nội	163,317,090
3558	NNT18307	Nguyễn Thị Phượng	Thạch Thất, Hà Nội	163,377,000
3559	NNT01926	Nguyễn Tiến Hải	Ba Đình, Hà Nội	163,462,880
3560	NNT16114	Nguyễn Thị Phúc	Cầu Giấy, Hà Nội	163,500,000
3561	NNT16346	Lê Thị Thanh	Sơn Tây, Hà Nội	163,529,000
3562	NNT15818	Nguyễn Thị Minh Hồng	Thái Nguyên, Thái Nguyên	163,950,000
3563	NNT10857	Nguyễn Thị Thu Hương	Đông Anh, Hà Nội	164,000,000
3564	NNT18471	Ma Thị Vân Hà	Hoàng Văn Thụ, TP, Thái Nguyên	164,000,000
3565	NNT22287	Phạm Mạnh Chiến	Thanh Xuân, Hà Nội	164,000,000
3566	NNT13344	Trần Thị Hạnh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	164,085,885
3567	NNT14550	Lê Thị Tuyết	Hai Bà Trưng, Hà Nội	164,141,820
3568	NNT14232	Bùi Bích Ngọc	Hoàn Kiếm, Hà Nội	164,143,450
3569	NNT18214	Lê Xuân Lộc	Cầu Giấy, Hà Nội	164,336,000
3570	NNT13898	Phạm Bích Thủy	Hoàng Mai, Hà Nội	164,350,000
3571	NNT14939	Đắc Thị Tuyết	Ba Đình, Hà Nội	164,415,000
3572	NNT13808	Nguyễn Trung Giồng	Thanh Trì, Hà Nội	164,500,000
3573	NNT17034	Bùi Trung Dũng	Thanh Trì, Hà Nội	164,511,900
3574	NNT21170	Ngô Thanh Nhật	Tuy Phước, Bình Định	164,640,000
3575	NNT10852	Nguyễn Thu Hằng	Cầu Giấy, Hà Nội	164,742,000

3576	NNT17880	Lê Trần Hải Minh	Chương Dương, Hà Nội	164,900,000
3577	NNT20644	Nhâm Thị Huyền Thương	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	165,000,000
3578	NNT24059	Nguyễn Thị Hợi	Tây Hồ, Hà Nội	165,000,000
3579	NNT18405	Nguyễn Thu Hằng	Đống Đa, Hà Nội	165,101,000
3580	NNT01212	Đào Khắc Thủy	Can Lộc, Hà Tĩnh	165,145,000
3581	NNT12335	Lê Hoài Thu	Thanh Oai, Hà Nội	165,152,000
3582	NNT14910	Cù Thị Phương Dung	Yên Lập, Phú Thọ	165,162,404
3583	NNT17703	Hoàng Thị Thu Thủy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	165,264,000
3584	NNT16631	Nguyễn Bích Đạt	Cầu Giấy, Hà Nội	165,303,420
3585	NNT17641	Ngô Mạnh Toan	Tây Hồ, Hà Nội	165,357,000
3586	NNT18738	Đinh Thị Thu	Quốc Bình, Hải Phòng.	165,500,000
3587	NNT11062	Mai Thị Phượng	Hoàng Mai, Hà Nội.	165,594,000
3588	NNT00905	Kiều Thị Hiền	Nam Từ Liêm, Hà Nội	165,784,000
3589	NNT14319	Lưu Diệu Ly	Hoàn Kiếm, Hà Nội	165,867,000
3590	NNT02048	Lê Thị Thu Hà	Thanh Nhân, Hà Nội	165,923,000
3591	NNT21150	Lê Vĩnh Long	Tây Hồ, Hà Nội	165,950,000
3592	NNT21145	Lê Kim Liên	Từ Liêm, Hà Nội	165,951,000
3593	NNT22774	Nguyễn Văn Bình	Hai Bà Trưng, Hà Nội	166,000,000
3594	NNT22850	Nguyễn Thị Kim Sâm	Hoàn Kiếm, Hà Nội	166,000,000
3595	NNT22331	Nguyễn Hồng Hương	Đống Đa, Hà Nội	166,197,110
3596	NNT22617	Phạm Anh Thư	Hà Đông, Hà Nội.	166,407,000
3597	NNT18093	Trương Trí Trung	Hoàn Kiếm, Hà Nội	166,500,000
3598	NNT20801	Ngô Linh Lan	Từ Liêm, Hà Nội	166,598,000
3599	NNT21560	Nguyễn Thị Lan	Thanh Trì, Hà Nội	166,616,653
3600	NNT22483	Bùi Huy Hoàng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	166,631,000
3601	NNT19570	Nguyễn Thu Thảo	Ba Đình, Hà Nội	166,852,000
3602	NNT20845	Nguyễn Thị Lan	Thuận Thành, Bắc Ninh	166,900,000
3603	NNT13565	Trương Thị Hồng Cường	Hoàng Mai, Hà Nội	166,918,000
3604	NNT23404	Phạm Văn Đồng	Đống Đa, Hà Nội	166,997,000
3605	NNT19169	Hoàng Thị Kê	Lai Châu, Lai Châu	167,000,000
3606	NNT17252	Nguyễn Thị Quyên	Thanh Trì, Hà Nội	167,022,000
3607	NNT18861	Mai Thị Thủy	Hà Đông, Hà Nội	167,144,632
3608	NNT01958	Nguyễn Ánh Tuyết	Thăng Long, Hà Nội	167,219,500
3609	NNT01710	Nguyễn Văn Xuân	Đống Đa, Hà Nội	167,228,000
3610	NNT01765	Nguyễn Thị Kim Dung	Thanh Xuân, Hà Nội	167,243,000
3611	NNT01688	Đặng Đình Sơn	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	167,269,700
3612	NNT14014	Đào Thị Thu Trang	Long Biên, Hà Nội	167,399,800
3613	NNT17299	Đỗ Thị Toan	Hoàn Kiếm, Hà Nội	167,660,000
3614	NNT18230	Bùi Cẩm Thơ	Khâm Thiên, Hà Nội	167,759,000
3615	NNT12260	Trương Hồng Hạnh	Tây Hồ, Hà Nội	167,776,000
3616	NNT21596	Nguyễn Ngọc Lan	Hoàn Kiếm, Hà Nội	167,850,000

3617	NNT20097	Phạm Mạnh Thuận	Hương Sơn, Hà Tĩnh	167,915,000
3618	NNT12917	Nguyễn Ngọc Vân	Cầu Giấy, Hà Nội	167,918,500
3619	NNT18873	Nguyễn Tiên Mạnh	Gia Lâm, Hà Nội.	168,050,000
3620	NNT20308	Đỗ Thị Thanh Hương	Ba Đình, Hà Nội	168,084,000
3621	NNT20609	Nguyễn Việt Thị Thúy	Hoài Đức, Hà Nội	168,085,000
3622	NNT20978	Đỗ Thị Ngọc	Ba Đình, Hà Nội	168,139,000
3623	NNT14355	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	168,212,000
3624	NNT20317	Lê Thị Xá	Hà Đông, Hà Nội	168,254,000
3625	NNT20499	Lê Trung Kiên	Hà Đông, Hà Nội	168,254,000
3626	NNT16845	Nguyễn Thị Kim Thơ	Cầu Giấy, Hà Nội	168,300,000
3627	NNT16247	Đỗ Đình Dinh	Ba Đình, Hà Nội	168,387,000
3628	NNT18215	Lê Thị Thanh Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	168,429,740
3629	NNT11948	Nguyễn Xuân Lợi	Từ Liêm, Hà Nội	168,489,000
3630	NNT22540	Nguyễn Thị Hương	Phú Xuyên, Hà Nội	168,508,000
3631	NNT17915	Đỗ Thị Hương Hoa	La Khê, Hà Đông	168,525,000
3632	NNT12241	Hà Trung Cường	Hoàn Kiếm, Hà Nội	168,559,000
3633	NNT18511	Nguyễn Việt Dũng	Ba Đình, Hà Nội	168,590,000
3634	NNT21466	Tô Phương Linh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	168,689,000
3635	NNT21280	Đinh Kiều Trang	Ninh Bình, Ninh Bình	168,750,000
3636	NNT21936	Nguyễn Thị Kim Thanh	Văn Giang, Hương Yên	168,750,000
3637	NNT19148	Đoàn Duy Vương	Thái Thụy, Thái Bình	168,750,680
3638	NNT12748	Doãn Thị Kim Phượng	Hàng Bài, Hà Nội	168,752,000
3639	NNT18612	Đặng Thanh Hoài	Thanh Xuân, Hà Nội	168,758,000
3640	NNT21690	Trần Thị Thảo	Mộc Châu, Sơn La	168,908,000
3641	NNT21658	Cao Hương Giang	Đống Đa, Hà Nội	168,912,000
3642	NNT22553	Nguyễn Văn Bình	Hoàng Mai, Hà Nội	168,919,000
3643	NNT15441	Đỗ Hữu Thanh	Thanh Xuân, Hà Nội	169,000,000
3644	NNT21610	Phạm Thị Hồng Thúy	Thanh Xuân, Hà Nội	169,000,000
3645	NNT24012	Lục Thị Hằng	Hoàng Mai, Hà Nội.	169,063,250
3646	NNT16507	Nguyễn Thanh Bình	Ba Đình, Hà Nội	169,075,000
3647	NNT00633	Nguyễn Thị Minh Hòa	Đống Đa, Hà Nội	169,113,000
3648	NNT21647	Nguyễn Bích Thủy	Tây Hồ, Hà Nội	169,123,000
3649	NNT15594	Nguyễn Thị Liên	Hà Đông, Hà Nội	169,185,000
3650	NNT15613	Mai Thị Hoa	Đống Đa, Hà Nội	169,200,000
3651	NNT21449	Đào Thị Huyền	Đống Đa, Hà Nội	169,350,000
3652	NNT22962	Trần Thị Quỳnh Phương	Thanh Xuân, Hà Nội	169,388,000
3653	NNT20166	Đinh Gia Tân	Long Biên, Hà Nội	169,412,000
3654	NNT17581	Lê Thị Thu Thúy	Đống Đa, Hà Nội	169,440,000
3655	NNT20991	Nguyễn Thị Thủy	Thanh Xuân, Hà Nội	169,500,000
3656	NNT21061	Phạm Thị Hằng	Đống Đa, Hà Nội.	169,500,000
3657	NNT22661	Hoàng Thúy Hằng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	169,500,000

3658	NNT17129	Lê Thị Tĩnh	Cầu Giấy, Hà Nội	169,669,000
3659	NNT12533	Nguyễn Văn Đồng	Can Lộc, Hà Tĩnh	169,824,000
3660	NNT16279	Nguyễn Thu Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	169,939,420
3661	NNT19350	Bùi Thị Cúc	Hoàng Mai, Hà Nội	170,000,000
3662	NNT19653	Đào Trung Hiếu	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	170,000,000
3663	NNT19978	Bùi Linh Trang	Đống Đa, Hà Nội	170,000,000
3664	NNT23045	Trần Thị Tĩnh	Thanh Xuân, Hà Nội	170,000,000
3665	NNT23080	Trần Thị Bình Minh	Đống Đa, Hà Nội	170,000,000
3666	NNT23191	Nguyễn Văn Thành	Quốc Oai, Hà Nội	170,000,000
3667	NNT23678	Nguyễn Đình Vượng	Yên Phong, Bắc Ninh	170,000,000
3668	NNT23910	Bùi Hồng Giang	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	170,000,000
3669	NNT24039	Bùi Đức Vực	Giao Thủy, Nam Định.	170,000,000
3670	NNT21763	Nguyễn Thị Thanh	Sóc Sơn, Hà Nội	170,005,000
3671	NNT16248	Kim Sung Won	Hàm Nghi, Hà Nội	170,210,000
3672	NNT17818	Hồng Tĩnh	Đống Đa, Hà Nội	170,256,100
3673	NNT14767	Nguyễn Thị Thu Phương	Ninh Giang, Hải Dương	170,337,000
3674	NNT17982	Võ Thị Minh Huyền	Hải An, Hải Phòng	170,445,760
3675	NNT22077	Lê Minh Tuấn	Ninh Bình, Ninh Bình	170,500,000
3676	NNT01308	Vũ Thị Thu Hương	Đống Đa, Hà Nội	170,638,590
3677	NNT13191	Nguyễn Diệu Linh	Đống Đa, Hà Nội	170,771,000
3678	NNT01450	Nguyễn Long Giang	Nam Từ Liêm, Hà Nội	170,773,000
3679	NNT22153	Nguyễn Thị Ngoan	Phúc Thành, Ninh Bình	170,793,000
3680	NNT18904	Nguyễn Minh Hoàng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	171,000,000
3681	NNT20932	Nguyễn Như Quỳnh	Thanh Oai, Hà Nội	171,130,000
3682	NNT23236	Lương Anh Đức	Ngô Quyền, Hải Phòng.	171,183,320
3683	NNT18713	Nguyễn Thị Loan	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	171,255,979
3684	NNT23873	Nguyễn Ngọc Anh	Ba Đình, Hà Nội	171,320,000
3685	NNT19076	Trần Thị Minh Nguyệt	Hai Bà Trưng, Hà Nội	171,454,385
3686	NNT11050	Tạ Thị Tuyết	Thanh Xuân, Hà Nội	171,836,000
3687	NNT18542	Hà Phương Ly	Hoàn Kiếm, Hà Nội	171,955,000
3688	NNT20271	Nguyễn Thị Tâm	Tiên Du, Bắc Ninh.	171,999,000
3689	NNT21487	Đinh Thị Vinh Hà	Chiêm Hóa, Tuyên Quang	172,000,000
3690	NNT18703	Phạm Thị Bích Hạnh	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	172,070,000
3691	NNT13036	Vũ Thế Việt	Long Biên, Hà Nội	172,166,000
3692	NNT17918	Nguyễn Huy Thế	Gia Lâm, Hà Nội	172,324,000
3693	NNT22383	Bùi Trung Thành	Thái Bình, Thái Bình	172,492,000
3694	NNT01538	Nguyễn Văn Thanh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	172,641,000
3695	NNT20740	Hồ Thị Kim Vân	Đống Đa, Hà Nội	172,725,000
3696	NNT19442	Nguyễn Thị Kim Liên	Tây Hồ, Hà Nội	173,000,000
3697	NNT23460	Vũ Tường Vân	Hoàn Kiếm, Hà Nội	173,347,000
3698	NNT19291	Trương Thị Thu	Long Biên, Hà Nội	173,348,920

3699	NNT23009	Nguyễn Thị Hạnh	Ba Đình, Hà Nội	173,350,000
3700	NNT11032	Phó Thị Hạnh	Hoài Đức, Hà Nội	173,571,500
3701	NNT14731	Nguyễn Thị Bích Nhung	Cầu Giấy, Hà Nội	173,693,000
3702	NNT00446	Lê Thị Minh	Thanh Oai, Hà Nội	173,695,000
3703	NNT20135	Nguyễn Thị Hồng Thơm	Hai Bà Trưng, Hà Nội	173,719,000
3704	NNT13346	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	173,739,000
3705	NNT21072	Phan Trà My	Ba Đình, Hà Nội	173,882,000
3706	NNT10931	Nguyễn Anh Phong	Hoàn Kiếm, Hà Nội	173,988,000
3707	NNT20958	Nguyễn Thị Phượng	Đống Đa, Hà Nội	174,000,000
3708	NNT21522	Hoàng Văn Hạnh	Hoàng Mai, Hà Nội	174,078,000
3709	NNT20409	Hoàng Thị Nga	Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	174,090,671
3710	NNT11526	Nguyễn Hồng Việt	Đông Anh, Hà Nội	174,141,500
3711	NNT16212	Nguyễn Thị Cúc	Xuân Trường, Nam Định	174,155,055
3712	NNT18597	Võ Thùy Dương	Tây Hồ, Hà Nội	174,405,000
3713	NNT11125	Nguyễn Minh Hằng	Thịnh Quang, Hà Nội	174,528,000
3714	NNT18234	Cù Thị Thư	Hai Bà Trưng, Hà Nội	174,672,000
3715	NNT02182	Nguyễn Thị Thanh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	174,713,050
3716	NNT12721	Nguyễn Thị Phương Châm	Hoàng Mai, Hà Nội	174,757,000
3717	NNT18887	Trần Thế Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	174,996,840
3718	NNT21156	Phạm Thị Bích Hồng	Nam Từ Liêm, Hà Nội	175,000,000
3719	NNT22448	Cao Thị Thùy Dung	Thanh Xuân, Hà Nội	175,000,000
3720	NNT13637	Nguyễn Thị Thu Hà	Hà Đông, Hà Tây	175,001,000
3721	NNT17006	Đoàn Minh Thu	Văn Khê, Hà Nội	175,050,000
3722	NNT21749	Nguyễn Thị Hương	Tây Hồ, Hà Nội	175,058,000
3723	NNT01664	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Hoàng Văn Thụ, TP, Thái Nguyên	175,106,000
3724	NNT19003	Vương Thị Hiền	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	175,110,000
3725	NNT18527	Hàn Ngọc Lưu	Mỹ Hào, Hưng Yên	175,175,000
3726	NNT18231	Nguyễn Thị Thanh Vân	Đống Đa, Hà Nội	175,301,040
3727	NNT00543	Tuấn Thị Yến	Hà Đông, Hà Nội.	175,649,000
3728	NNT17250	Nguyễn Hữu Thịnh	Quế Võ, Bắc Ninh	175,782,000
3729	NNT18054	Đào Thị Ngoan	Từ Liêm, Hà Nội	175,959,240
3730	NNT13010	Tạ Thị Thu Hương	Ba Đình, Hà Nội	176,027,000
3731	NNT23793	Trần Thị Hằng	Tiền Hải, Thái Bình	176,048,190
3732	NNT21708	Bùi Thị Tâm	Thanh Trì, Hà Nội	176,076,000
3733	NNT11724	Nguyễn Trà My	Hoàng Mai, Hà Nội	176,092,000
3734	NNT00349	Nguyễn Thúy Oanh	Cầu Giấy, Hà Nội	176,268,000
3735	NNT22038	Đặng Thu Thủy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	176,437,000
3736	NNT19401	Chu Thị Tiến	Thạch Thất, Hà Nội	176,466,170
3737	NNT12389	Phương Thị Tú Oanh	Ba Vì, Hà Nội.	176,500,000
3738	NNT21999	Tạ Thị Phương Lan	Ba Đình, Hà Nội	176,518,027

3739	NNT16195	Nguyễn Thị Sợi	Phú Lý, Hà Nam	176,829,090
3740	NNT13919	Phạm Thị Thơm	Hoài Đức, Hà Nội	176,835,645
3741	NNT13690	Đoàn Trung Kiên	Hai Bà Trưng, Hà Nội	176,871,165
3742	NNT20209	Nguyễn Thùy Linh	Thanh Xuân, Hà Nội	177,000,000
3743	NNT21702	Nguyễn Quốc Đăng	Mê Linh, Hà Nội	177,000,000
3744	NNT17040	Nguyễn Việt Hoàn	Hoài Đức, Hà Nội	177,275,371
3745	NNT16619	Đoàn Thị Nhân	Thái Bình, Thái Bình	177,294,000
3746	NNT00325	Tạ Thị Sâm	Láng Hạ, Hà Nội	177,305,000
3747	NNT22233	Phạm Thị Thanh Tâm	Cầu Giấy, Hà Nội	177,499,960
3748	NNT22741	Lê Hải Sâm	Đống Đa, Hà Nội.	177,500,000
3749	NNT22900	Phạm Thị Hồng Ngoan	Thanh Xuân, Hà Nội	177,500,000
3750	NNT13884	Vũ Thị Huyền	Đô Sơn, Hải Phòng	177,522,891
3751	NNT12187	Nguyễn Duy Cương	Hoàng Mai, Hà Nội	177,606,000
3752	NNT15032	Nguyễn Thị Sự	Yên Khánh, Ninh Bình	177,667,000
3753	NNT15309	Nguyễn Chính Điệp	Thanh Oai, Hà Nội	177,750,000
3754	NNT18838	Trần Thị Kim Chiến	Hai Bà Trưng, Hà Nội	177,873,000
3755	NNT15135	Nguyễn Thanh Đức	Đống Đa, Hà Nội	178,068,000
3756	NNT15979	Nguyễn Thị Hưng	Thanh Xuân, Hà Nội	178,132,000
3757	NNT14763	Nguyễn Thị Thúy Loan	Hoàng Mai, Hà Nội	178,216,500
3758	NNT21766	Nguyễn Thị Nhận	Hà Đông, Hà Nội	178,356,000
3759	NNT21525	Đỗ Quốc Luân	Hà Đông, Hà Nội	178,400,000
3760	NNT18611	Nguyễn Thị Hằng	Hưng Yên, Hưng Yên	178,444,904
3761	NNT18561	Dương Ngọc Máy	Cầu Giấy, Hà Nội	178,446,000
3762	NNT19170	Nguyễn Thị Ngân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	178,466,000
3763	NNT21982	Phạm Văn Hiền	Kiến Xương, Thái Bình	178,500,000
3764	NNT18674	Nguyễn Thị Liễu	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	178,821,760
3765	NNT17255	Trần Thị Hường	Hoài Đức, Hà Nội	178,900,000
3766	NNT11502	Đỗ Thu Hằng	Hà Đông, Hà Nội	179,040,000
3767	NNT15031	Nguyễn Minh Nguyệt	Đống Đa, Hà Nội	179,087,000
3768	NNT00845	Trần Văn Đăng	Đống Đa, Hà Nội	179,176,000
3769	NNT21046	Vũ Quang Lâm	Đông Hưng, Thái Bình	179,335,000
3770	NNT14599	Đỗ Hoàng Long	Hoàn Kiếm, Hà Nội	179,346,000
3771	NNT20026	Nguyễn Thị Huệ	Định Hóa, Thái Nguyên	179,353,000
3772	NNT23192	Phạm Văn Quân	Tiền Hải, Thái Bình	179,450,000
3773	NNT14577	Nguyễn Thị Lâm	Cẩm Khê, Phú Thọ	179,488,190
3774	NNT11025	Nguyễn Thị Xuyên	Hai Bà Trưng, Hà Nội	179,770,457
3775	NNT21143	Phạm Thị Hiền	Hà Đông, Hà Nội.	179,917,000
3776	NNT21430	Trần Thị Minh Châu	Cầu Giấy, Hà Nội	179,994,000
3777	NNT18788	Phạm Cao Khải	Bắc Giang, Bắc Giang	179,999,000
3778	NNT17473	Cao Thị Quỳnh	Từ Liêm, Hà Nội	179,999,768
3779	NNT18784	Ngô Xuân Hường	Đống Đa, Hà Nội	180,000,000
3780	NNT20132	Trương Thị Kim Nga	Hoàng Mai, Hà Nội	180,000,000
3781	NNT20557	Phùng Thị Hiền Lương	Định Công, Hà Nội	180,000,000
3782	NNT21615	Nguyễn Thị Loan	Thanh Trì, Hà Nội	180,000,000
3783	NNT23995	Nguyễn Thị Lan	Can Lộc, Hà Tĩnh	180,000,000

3784	NNT12175	Trần Thị Thanh Mai	Đống Đa, Hà Nội	180,119,110
3785	NNT01970	Đặng Thị Ngân	Duy Tiên, Hà Nam	180,194,000
3786	NNT15238	Bùi Thị Thêu	Chí Linh, Hải Dương	180,253,000
3787	NNT24076	Phạm Thị Thúy	Vũ Thư, Thái Bình	180,400,000
3788	NNT21444	Đoàn Thu Lan	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	180,526,000
3789	NNT12786	Lê Thúy Ngọc	Hoàn Kiếm, Hà Nội	180,586,000
3790	NNT01635	Bùi Thị Linh	Phụng Hiệp, Hà Nội	180,674,000
3791	NNT21341	Vũ Thị Nguyệt	Hai Bà Trưng, Hà Nội	180,750,000
3792	NNT00107	Trần Thị Bình	Đống Đa, Hà Nội	180,818,506
3793	NNT21757	Vũ Thị Ngọc Diệp	Nam Từ Liêm, Hà Nội	180,829,000
3794	NNT22311	Bùi Thị Phương	Chương Mỹ, Hà Nội	181,000,000
3795	NNT23021	Phạm Hữu Hiền	Tây Hồ, Hà Nội	181,000,000
3796	NNT23630	Lương Thị Minh	Đống Đa, Hà Nội	181,000,000
3797	NNT18386	Nguyễn Thị Hải	Đống Đa, Hà Nội.	181,056,950
3798	NNT15867	Trần Huyền Trang	Ba Đình, Hà Nội	181,088,500
3799	NNT19689	Phạm Quỳnh Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	181,140,093
3800	NNT18096	Đỗ Minh Sơn	Đống Đa, Hà Nội	181,228,175
3801	NNT14757	Đỗ Phương Anh	Vĩnh Tuy, Hà Nội	181,300,000
3802	NNT17537	Vũ Thị Thủy	Thanh Xuân, Hà Nội	181,315,196
3803	NNT00495	Lê Quang Thái	Đống Đa, Hà Nội	181,326,000
3804	NNT19082	Trần Thị Huyền	Gia Lâm, Hà Nội	181,503,345
3805	NNT11288	Vũ Thị Ngọc	Hai Bà Trưng, Hà Nội	181,909,210
3806	NNT22179	Nguyễn Văn Thành	Đống Đa, Hà Nội	182,000,000
3807	NNT18681	Phạm Thị Hà	Kim Liên, Hà Nội	182,077,000
3808	NNT13791	Nguyễn Thị Na	Cầu Giấy, Hà Nội	182,324,000
3809	NNT15874	Đỗ Thị Mai Lan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	182,324,100
3810	NNT17770	Nguyễn Danh Tuệ	Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	182,421,000
3811	NNT01829	Nguyễn Thị Hòa	Ba Đình, Hà Nội	182,502,000
3812	NNT18785	Phan Thị Thủy	Ba Đình, Hà Nội	182,604,598
3813	NNT12563	Giang Thị Tám	Lục Ngạn, Bắc Giang	182,671,000
3814	NNT13732	Lê Thị Lý	Hoàn Kiếm, Hà Nội	182,843,000
3815	NNT11371	Nguyễn Thị Anh	Hoàng Mai, Hà Nội	182,915,000
3816	NNT22943	Cù Đình Thái	Đan Phượng, Hà Nội.	183,000,000
3817	NNT23540	Đỗ Cẩm Tú	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	183,000,000
3818	NNT24140	Hoàng Thị Tuyết	Thanh Xuân, Hà Nội	183,000,000
3819	NNT21109	Hoàng Thị Duyên	Gia Lâm, Hà Nội.	183,023,228
3820	NNT13897	Hoàng Thị Ngọc Anh	Hà Đông, Hà Nội	183,218,000
3821	NNT19022	Nguyễn Thị Thìn	Hoàng Mai, Hà Nội	183,311,303
3822	NNT13285	Phương Thị Thu Hương	Trung Tự, Hà Nội	183,338,000
3823	NNT11441	Trương Thùy Trang	Gia Lâm, Hà Nội	183,360,150
3824	NNT13938	Nguyễn Quốc Trung	Can Lộc, Hà Tĩnh	183,483,830
3825	NNT14679	Vũ Thị Tươi	Mai Sơn, Sơn La	183,498,000
3826	NNT17973	Nguyễn Tuấn Thành	Hai Bà Trưng, Hà Nội	183,500,000
3827	NNT11259	Đỗ Thị Thắm	Hoàng Hóa, Thanh Hóa	183,600,000

3828	NNT13394	Lê Thị Tuyết Nhung	Cầu Giấy, Hà Nội	183,604,000
3829	NNT14698	Chang, Wen - Yin	Tây Hồ, Hà Nội	183,646,000
3830	NNT19941	Ân Thị Hồng Nhung	Nguyê, T. Thái Nguyên	183,667,870
3831	NNT16332	Hoàng Thị Minh Hạnh	Hùng Vương, Phú Thọ	183,706,000
3832	NNT13201	Phùng Thị Yên	Đống Đa, Hà Nội	183,748,000
3833	NNT19164	Bùi Thị Kim Oanh	TP Vinh, Nghệ An	183,895,000
3834	NNT21945	Lê Thanh Huyền	Đống Đa, Hà Nội	183,913,000
3835	NNT19263	Nguyễn Thị Toan	Ba Đình, Hà Nội	183,932,350
3836	NNT11584	Phan Thị Lê	Nghi Xuân, Hà Tĩnh	183,960,000
3837	NNT20555	Tổng Việt Hồng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	184,000,000
3838	NNT21470	Nguyễn Văn Phường	Văn Giang, Hưng Yên	184,000,000
3839	NNT23671	Chu Thị Loan	Ba Đình, Hà Nội	184,000,000
3840	NNT22642	Nguyễn Thị Hiền	Bách Khoa, Hà Nội.	184,200,000
3841	NNT19018	Nguyễn Thị Diên	Hoàng Mai, Hà Nội	184,301,020
3842	NNT21714	Cù Thu Hà	Hà Đông, Hà Nội	184,358,821
3843	NNT19328	Bùi Thị Minh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	184,375,000
3844	NNT17763	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Hòa Bình, Hòa Bình	184,488,371
3845	NNT14743	Nguyễn Hồng Ngọc	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	184,707,000
3846	NNT20368	Nguyễn Minh Tâm	Tây Hồ, Hà Nội	184,741,080
3847	NNT01665	Nguyễn Thanh Tâm	Từ Liêm, Hà Nội	184,840,000
3848	NNT14115	Trịnh Hồng Giang	Hoàn Kiếm, Hà Nội	184,864,300
3849	NNT23623	Trần Phương Thảo	Nam Định, Nam Định	184,895,000
3850	NNT21047	Nguyễn Thị Dương Huyền	Hoài Đức, Hà Nội	185,000,000
3851	NNT21195	Hoàng Thị Kim Hoa	Hai Bà Trưng, Hà Nội	185,000,000
3852	NNT21837	Nguyễn Văn Dũng	Đông Anh, Hà Nội	185,000,000
3853	NNT16867	Trần Duy Bình	Hà Đông, Hà Nội	185,025,525
3854	NNT00932	Nguyễn Thị Hồng	Láng Hạ, Hà Nội	185,096,000
3855	NNT20826	Phùng Hải Chi	Thanh Xuân, Hà Nội.	185,243,000
3856	NNT19220	Đặng Nguyễn Đức Toàn	Cầm Phả, Quảng Ninh	185,250,000
3857	NNT14513	Nguyễn Thị Thúy	Yên Thành, Nghệ An	185,375,000
3858	NNT14749	Võ Thị Tuyết Nhung	Ba Đình, Hà Nội	185,449,000
3859	NNT18507	Dương Hồng Trinh	Ba Đình, Hà Nội	185,552,533
3860	NNT23813	Nguyễn Tiến Dũng	Cầu Giấy, Hà Nội	185,613,000
3861	NNT12273	Lê Thị An Hòa	Đống Đa, Hà Nội	185,682,000
3862	NNT19567	Đoàn Phương Đông	Hoàng Mai, Hà Nội	185,707,000
3863	NNT17489	Lê Thị Hán	Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	185,800,000
3864	NNT19628	Phạm Kim Trường	Quảng Yên, Quảng Ninh	185,957,000

3865	NNT18189	Nguyễn Thùy Dương	Ba Đình, Hà Nội	185,964,000
3866	NNT21123	Nguyễn Thị Huyền Trang	Chí Linh, Hải Dương	186,000,000
3867	NNT21964	Nguyễn Thị Kha	Bình Lục, Hà Nam	186,000,000
3868	NNT22128	Trần Tường Thanh	Đông Đa, Hà Nội	186,000,000
3869	NNT16981	Trần Thị Hồng Nhung	Hương Sơn, Hà Tĩnh	186,096,525
3870	NNT11527	Mai Thị Yên	Nga Sơn, Thanh Hóa	186,187,000
3871	NNT17358	Nguyễn Thị Mai Hưng	Hoàng Mai, Hà Nội	186,199,000
3872	NNT11614	Trần Tùng Dương	Ba Vì, Hà Nội.	186,233,055
3873	NNT00261	Nguyễn Tuấn Anh	Thanh Xuân, Hà Nội	186,670,800
3874	NNT19436	Tổng Thị Thủy	Thanh Trì, Hà Nội	186,999,000
3875	NNT19891	Nguyễn Thị Phương	Thanh Xuân, Hà Nội	187,000,000
3876	NNT22308	Phạm Quỳnh Lan	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	187,000,000
3877	NNT22413	Nguyễn Thị Hương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	187,000,000
3878	NNT17700	Phan Thị Trúc	Phú Xuyên, Hà Nội	187,075,371
3879	NNT19213	Trương Thị Thu Huyền	Đông Đa, Hà Nội	187,162,320
3880	NNT15872	Nguyễn Thu Thủy	Ba Đình, Hà Nội	187,188,525
3881	NNT22307	Nguyễn Thị Hoài Thanh	Ứng Hòa, Hà Nội	187,200,000
3882	NNT22854	Nguyễn Thị Bích Thợ	Đông Đa, Hà Nội	187,355,920
3883	NNT16287	Trần Mạnh Tiến	Bà Rịa, Vũng Tàu	187,368,210
3884	NNT10926	Bùi Mạnh Cường	Hai Bà Trưng, Hà Nội	187,570,000
3885	NNT19613	Đinh Hoàng Lương	Tây Hồ, Hà Nội	187,673,567
3886	NNT13693	Trương Thị Hà	Hoàng Mai, Hà Nội	187,875,000
3887	NNT06310	Trần Trọng Hải	Hai Bà Trưng, Hà Nội	187,879,000
3888	NNT18721	Lê Thị Thủy	Thọ Xuân, Thanh Hóa	187,999,900
3889	NNT19688	Lê Thị Tuyết Mai	Hoàn Kiếm, Hà Nội	188,000,000
3890	NNT21827	Nguyễn Thị Thái Hà	Thanh Xuân, Hà Nội.	188,000,000
3891	NNT22222	Bùi Thị Mai Quỳnh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	188,000,000
3892	NNT20805	Nguyễn Thị Luyên	Quốc Oai, Hà Nội	188,042,000
3893	NNT17756	Ngô Thị Hà	Đức, TP Hà Nội	188,133,356
3894	NNT17713	Nguyễn Việt Hồng	Tây Hồ, Hà Nội	188,520,000
3895	NNT16168	Trần Việt Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	188,702,002
3896	NNT16477	Lê Thị Thùy	Từ Liêm, Hà Nội	188,726,000
3897	NNT19128	Phan Thị Thanh Hoa	Phú Lương, Thái Nguyên	188,919,880
3898	NNT18671	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Hoài Đức, Hà Nội	189,000,000
3899	NNT21963	Nguyễn Thị Tài	Hoàng Mai, Hà Nội	189,000,000
3900	NNT21967	Phan Thị Tuyết	Từ Liêm, Hà Nội	189,000,000
3901	NNT12280	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Cầu Giấy, Hà Nội.	189,191,000
3902	NNT11280	Vũ Thị Lê Hương	Hoài Đức, Hà Nội	189,216,380
3903	NNT13320	Nguyễn Thị Hằng	Đông Đa, Hà Nội	189,262,800
3904	NNT20362	Bùi Thị Bạch Tuyết	Hoàn Kiếm, Hà Nội	189,326,000
3905	NNT19928	Trần Thị Hằng	Thanh Trì, Hà Nội	189,340,000

3906	NNT15425	Hoàng Văn Tàn	Thanh Xuân, Hà Nội	189,443,000
3907	NNT11253	Đào Thị Nguyệt	TP Hồ Chí Minh	189,517,000
3908	NNT21530	Nguyễn Việt Anh	Hoài Đức, Hà Nội	189,552,839
3909	NNT00663	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Đống Đa, Hà Nội.	189,624,295
3910	NNT19104	Nguyễn Thúy Sâm	Hoàn Kiếm, Hà Nội	189,920,000
3911	NNT11197	Dương Trung Hiếu	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	189,999,680
3912	NNT15515	Nguyễn Mạnh Hùng	Thanh Trì, Hà Nội	190,000,000
3913	NNT19073	Tạ Thị Thanh Tâm	Hai Bà Trưng, Hà Nội	190,000,000
3914	NNT19709	Nguyễn Thị Oanh	Ứng Hòa, Hà Nội	190,000,000
3915	NNT19815	Nguyễn Thị An Na	Thanh Trì, Hà Nội	190,000,000
3916	NNT20094	Vũ Văn Hanh	Từ Liêm, Hà Nội	190,000,000
3917	NNT21054	Lê Thị Thiện	Thanh Xuân, Hà Nội	190,000,000
3918	NNT21209	Nguyễn Thị Hồng Diệu	Kiến Xương, Thái Bình	190,000,000
3919	NNT21673	Lưu Thị Phương	Đống Đa, Hà Nội	190,000,000
3920	NNT21709	Nguyễn Thị Hương Sen	Thanh Xuân, Hà Nội.	190,000,000
3921	NNT23145	Ngô Thị Nga	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	190,000,000
3922	NNT24028	Phan Thị Xuân	Cẩm Phả, Quảng Ninh	190,000,000
3923	NNT18751	Vũ Thị Phương	Thái Bình, Thái Bình	190,000,320
3924	NNT18828	Lê Phương Thúy	Bắc Từ Liêm Hà Nội	190,003,000
3925	NNT21523	Nguyễn Việt Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	190,100,000
3926	NNT17647	Phạm Thị Ngoãn	Ba Đình, Hà Nội	190,178,000
3927	NNT16378	Nguyễn Bích Ngọc	Hà Đông, Hà Nội	190,195,000
3928	NNT17229	Vũ Thị Thu Hiền	Cầu Giấy, Hà Nội	190,343,000
3929	NNT23144	Nguyễn Thị Minh Châu	Ba Đình, Hà Nội.	190,400,000
3930	NNT20182	Trần Thị Hà	Xuân Trung, Hà Nội	190,500,000
3931	NNT19034	Đỗ Thị Toan	Tây Hồ, Hà Nội	190,535,000
3932	NNT17543	Phạm Thị Minh Tuyết	Thanh Xuân, Hà Nội	190,537,000
3933	NNT14035	Nguyễn Thúy Phương	Hàng Than, Hà Nội	190,755,000
3934	NNT20503	Thân Viết Luân	Can Lộc, Hà Tĩnh	190,797,000
3935	NNT20957	Nguyễn Thị Liên	Sơn Tây, Hà Nội	190,861,000
3936	NNT19316	Đào Thị Hằng	Lâm Thao, Phú Thọ	190,909,576
3937	NNT18598	Nhữ Văn Lực	Sơn Tây, Hà Nội	191,000,000
3938	NNT19658	Vương Duy Quang	Hoàn Kiếm, Hà Nội	191,000,000
3939	NNT20894	Nguyễn Minh Quang	Nam Định, Nam Định	191,000,000
3940	NNT21009	Nguyễn Lan Phương	Đống Đa, Hà Nội	191,000,000
3941	NNT22623	Trần Yên Mai	Hai Bà Trưng, Hà Nội	191,000,000
3942	NNT11046	Lê Thu Hà	Đống Đa, Hà Nội	191,003,000
3943	NNT00514	Cao Thị Mận	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	191,153,000
3944	NNT22120	Nguyễn Thị Xuân Hương	Chợ Dừa, Hà Nội.	191,209,000
3945	NNT17909	Nguyễn Văn Chung	Cầu Giấy, Hà Nội	191,250,000
3946	NNT15240	Tạ Quang Duy	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	191,322,000
3947	NNT21330	Nguyễn Thu Thảo	Đống Đa, Hà Nội	191,327,000

3948	NNT22918	Lê Thị Thanh Hương	Giấy, TP. Hà Nội	191,400,000
3949	NNT16113	Hoàng Thị Diệp	Hoàn Kiếm, Hà Nội	191,488,000
3950	NNT21097	Phạm Tất Dũng	Đống Đa, Hà Nội	191,500,000
3951	NNT14838	Nguyễn Thị Lân	Hà Đông, Hà Nội	191,577,000
3952	NNT16074	Trần Khánh Ly	Thanh Xuân, Hà Nội	192,000,000
3953	NNT17503	Nguyễn Thị Minh Hồng	Ba Đình, Hà Nội	192,000,000
3954	NNT21029	Nguyễn Thị Huyền	Hà Đông, Hà Nội.	192,000,000
3955	NNT21030	Nguyễn Thị Mai	Đống Đa, Hà Nội	192,000,000
3956	NNT21071	Nguyễn Hoàng Anh Phương	Hưng Đạo, Nam Định	192,000,000
3957	NNT21441	Lê Anh Tuấn	Cầu Giấy, Hà Nội	192,000,000
3958	NNT22396	Bùi Phương Thanh	Sầm Sơn, Thanh Hóa	192,000,000
3959	NNT16457	Nguyễn Thị Kim Nhung	Từ Liêm, Hà Nội	192,100,000
3960	NNT16442	Nguyễn Thị Minh Hằng	Chân Cầm, Hà Nội	192,256,932
3961	NNT02043	Bùi Minh Thư	Hà Đông, Hà Nội	192,282,040
3962	NNT21844	Nguyễn Loan Phương	Ba Vì, Hà Nội.	192,500,000
3963	NNT20088	Nguyễn Gia Khánh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	192,513,365
3964	NNT23695	Đỗ Hữu Tùng	Hà Đông, Hà Nội	192,561,300
3965	NNT17564	Lý Thị Khoản	Chiêm Hóa, Tuyên Quang	192,599,000
3966	NNT21592	Nguyễn Thị Bích Hương	Mê Linh, Hà Nội.	192,800,000
3967	NNT15774	Nguyễn Thị Hạnh	Xuân Nam, Hà Nội	192,992,000
3968	NNT17174	Bùi Thị Hạnh	Hiệp Hòa, Bắc Giang	193,000,000
3969	NNT21332	Trần Thị Dung	Hà Đông, Hà Nội	193,000,000
3970	NNT22450	Ninh Thị Minh Thanh	Đống Đa, Hà Nội	193,000,000
3971	NNT01240	Đặng Thúy Anh	Nam Đồng, Hà Nội	193,015,000
3972	NNT21052	Nguyễn Thị Hồng	Đống Đa, Hà Nội.	193,059,000
3973	NNT01008	Trần Văn Đường	Hoàng Mai, Hà Nội	193,081,065
3974	NNT14195	Nguyễn Thị Lệ Chi	Đống Đa, Hà Nội	193,304,500
3975	NNT23036	Đoàn Văn Hà	Phú Xuyên, Hà Nội	193,350,000
3976	NNT23060	Lê Trung	Ba Đình, Hà Nội	193,400,000
3977	NNT23082	Bùi Thị Thơm	Thanh Hà, Hải Dương	193,498,630
3978	NNT19068	Hoàng Minh Hằng	Cầu Giấy, Hà Nội	193,557,000
3979	NNT15803	Lê Thị Nhung	Hai Bà Trưng, Hà Nội	193,613,055
3980	NNT20481	Nguyễn Thị Mai Thanh	Thanh Xuân, Hà Nội	193,750,000
3981	NNT11042	Nguyễn Thị Nhâm	Hoàn Kiếm, Hà Nội	193,774,000
3982	NNT01350	Lê Thị Ngọc	Nam Từ Liêm, Hà Nội	193,781,504
3983	NNT18800	Phùng Xuân Nguyên	Gia Lâm, Hà Nội	193,869,438
3984	NNT17705	Ngọc Thị Hồng Luyến	Hạ Long, Quảng Ninh	193,973,775
3985	NNT20307	Trương Thái Hà	Văn Chương, Hà Nội	194,000,000
3986	NNT21739	Nguyễn Thị Nguyệt	Thành Công, Hà Nội	194,000,000
3987	NNT22863	Nguyễn Xuân Long	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	194,000,000
3988	NNT13990	Nguyễn Thành Chung	Lạng Giang, Bắc Giang	194,054,820
3989	NNT20211	Nguyễn Thị Vân	Sơn Tây, Hà Nội	194,148,000
3990	NNT15430	Lê Văn Bính	Thanh Xuân, Hà Nội	194,308,000

3991	NNT13256	Lê Thị Kim Nụ	Đường Láng, Hà Nội	194,315,000
3992	NNT23266	Trần Hoàng Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	194,400,000
3993	NNT11430	Nguyễn Thị Vinh	Thanh Nhân, Hà Nội	194,437,000
3994	NNT02158	Phùng Thị Mai Lan	Hoàn Kiếm, Hà Nội	194,440,000
3995	NNT23508	Dương Thị Cam	Gia Lâm, Hà Nội	194,600,000
3996	NNT23372	Nguyễn Thanh Thủy	Gia Lâm, Hà Nội	194,700,000
3997	NNT19041	Nguyễn Mạnh Hải	Long Biên, Hà Nội	194,768,000
3998	NNT21717	Nguyễn Thị Nhi	Long Biên, Hà Nội	194,880,000
3999	NNT11636	Vũ Thị Huyền Trang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	194,928,000
4000	NNT21794	Nguyễn Văn Tuyền	Đống Đa, Hà Nội	194,999,820
4001	NNT19313	Võ Thị Quế	Ba Đình, Hà Nội	195,000,000
4002	NNT22618	Phùng Thị Mỹ Sinh	Tây Hồ, Hà Nội	195,000,000
4003	NNT22766	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Đống Đa, Hà Nội	195,000,000
4004	NNT22932	Bùi Phương Hiền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	195,000,000
4005	NNT22974	Nguyễn Thị Nhung	Đông Anh, Hà Nội	195,314,000
4006	NNT19454	Đình Thị Cúc	Hoài Đức, Hà Nội	195,445,595
4007	NNT21781	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thanh Trì, Hà Nội	195,469,000
4008	NNT15023	Lê Vân Anh	Hương Sơn, Hà Tĩnh	195,500,000
4009	NNT21015	Lê Mai Nga Giao Tiên	Việt Vương, Hà Nội	195,500,000
4010	NNT18773	Trần Thị Luân	Nghi Xuân, Hà Tĩnh	195,697,000
4011	NNT01303	Ngô Thanh Thủy	Ba Đình, Hà Nội	195,701,000
4012	NNT01808	Đoàn Thái Hà	Đống Đa, Hà Nội	195,803,000
4013	NNT14805	Lê Thị Thu Hằng	Hà Đông, Hà Nội	195,868,986
4014	NNT16586	Lê Như Tiên	Ba Đình, Hà Nội	196,000,000
4015	NNT21504	Nguyễn Minh Dũng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	196,000,000
4016	NNT24160	Vũ Thị Thanh	Hoàng Mai, Hà Nội	196,000,000
4017	NNT18371	Nguyễn Vương Linh	Ba Đình, Hà Nội	196,078,000
4018	NNT22705	Nguyễn Thị Thông	Đống Đa, Hà Nội	196,274,000
4019	NNT12889	Hoàng Hữu Hồng	Tây Hồ, Hà Nội	196,351,000
4020	NNT23288	Nguyễn Thị Bạch Yến	Cầu Giấy, Hà Nội.	196,467,000
4021	NNT23329	Nguyễn Thị Kim Thanh	Đống Đa, Hà Nội.	196,467,000
4022	NNT23360	Nguyễn Hòa Bình	Ba Đình, Hà Nội	196,467,000
4023	NNT23419	Đào Viết Mỹ	Đống Đa, Hà Nội	196,500,000
4024	NNT14354	Nguyễn Thị Trần Minh	Đống Nhân, Hà Nội	196,608,455
4025	NNT14765	Nguyễn Thị Hằng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	196,769,310
4026	NNT15020	Lý Thị Ngọc Lan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	196,775,000
4027	NNT14611	Nguyễn Thanh Nga	Thanh Xuân, Hà Nội	196,831,995
4028	NNT23006	Nguyễn Bích Ngọc	Hai Bà Trưng, Hà Nội	196,840,000
4029	NNT21406	Phạm Quang Vinh	Long Biên, Hà Nội	196,981,575
4030	NNT14547	Nguyễn Thị Việt Nga	Hà Đông, Hà Tây	197,000,000
4031	NNT21374	Đỗ Thị Nội	Đống Đa, Hà Nội	197,000,000

4032	NNT21433	Trần Thị Hồng	Hoài Đức, Hà Nội.	197,000,000
4033	NNT21447	Lưu Thị Bích Thủy	Thanh Trì, Hà Nội	197,000,000
4034	NNT21503	Trần Thị Hoài	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	197,000,000
4035	NNT21774	Nguyễn Văn Nhã	Đống Đa, Hà Nội	197,000,000
4036	NNT23171	Nguyễn Thúy Vân	Hoàn Kiếm, Hà Nội	197,000,000
4037	NNT23180	Nguyễn Thị Bạch Yến	Ba Đình, Hà Nội	197,000,000
4038	NNT21590	Vũ Thị Ten	Long Biên, Hà Nội	197,150,000
4039	NNT20992	Lê Thị Bích Hồng	Lạng Giang, Bắc Giang	197,200,000
4040	NNT21069	Lý Quốc Nam	Long Biên, Hà Nội	197,200,000
4041	NNT21432	Nguyễn Đắc Chung	Hoài Đức, Hà Nội	197,200,000
4042	NNT23028	Nguyễn Văn Hải	Đống Đa, Hà Nội	197,303,380
4043	NNT23014	Tào Văn Đức	Ba Đình, Hà Nội	197,304,000
4044	NNT22866	Lê Thị Hồng Gấm	Chợ Dừa, Hà Nội	197,306,000
4045	NNT22561	Đoàn Thị Hà Mai	Ba Đình, Hà Nội	197,316,000
4046	NNT23066	Đỗ Thị Thu Hà	Hoàng Mai, Hà Nội	197,350,000
4047	NNT23048	Nguyễn Thị Hương Ngát	Đống Đa, Hà Nội	197,385,000
4048	NNT21645	Tạ Thị Vân	Thanh Xuân, Hà Nội	197,400,000
4049	NNT22348	Vũ Văn Khởi	Kim Thành, Hải Dương	197,400,000
4050	NNT22433	Nguyễn Thị Lan Anh	Thanh Trì, Hà Nội	197,400,000
4051	NNT22920	Trịnh Hồng Hạnh	Hà Đông, Hà Nội	197,400,000
4052	NNT22996	Trần Minh Phương	Long Biên, Hà Nội	197,400,000
4053	NNT23020	Trần Thị Nhẫn	Đoan Hùng, Phú Thọ	197,400,000
4054	NNT23064	Nguyễn Thị Bình	Thanh Xuân, Hà Nội	197,400,000
4055	NNT23088	Nguyễn Kim Hạnh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	197,400,000
4056	NNT22342	Trần Thị Kim Thu	Cầu Giấy, Hà Nội	197,400,110
4057	NNT22386	Lê Thị Lữ	Thanh Xuân, Hà Nội	197,400,110
4058	NNT22431	Lưu Thị Thu Hương	Văn Ngũ, Hà Nội	197,400,240
4059	NNT15288	Lã Thu Thảo	Hai Bà Trưng, Hà Nội	197,500,500
4060	NNT21339	Kiều Thị Kim Trâm	Hai Bà Trưng, Hà Nội	197,700,000
4061	NNT13583	Đặng Thị Kim Trinh	Đống Đa, Hà Nội	197,812,000
4062	NNT14186	Trần Thanh Tịnh	Ba Đình, Hà Nội	197,836,305
4063	NNT15989	Nguyễn Lan Hương	Khâm Thiên, Hà Nội	197,882,000
4064	NNT00187	Nguyễn Thị Minh Thu	Đông Anh, Hà Nội	197,930,000
4065	NNT14951	Phan Thị Thúy	Ứng Hòa, Hà Nội	197,958,715
4066	NNT22609	Nguyễn Thùy Linh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	198,000,000
4067	NNT22761	Trần Văn Hình	Thanh Xuân, Hà Nội	198,000,000
4068	NNT23555	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Cầu Giấy, Hà Nội	198,000,000
4069	NNT23614	Trần Thị Kim Dung	Cầu Giấy, Hà Nội	198,000,000
4070	NNT23615	Nguyễn Hà	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	198,000,000
4071	NNT23656	Vũ Trí Hiếu	Chí Linh, Hải Dương	198,000,000

4072	NNT00593	Vũ Thị Thiêm	Long Biên, Hà Nội	198,014,000
4073	NNT22676	Nguyễn Thị Thu Hoài	Thái Thụy, Thái Bình	198,041,300
4074	NNT21544	Nguyễn Thanh Hằng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	198,180,000
4075	NNT18101	Trương Thị Huế	Duy Tiên, Hà Nam	198,197,000
4076	NNT01543	Phạm Bá Kiên	Thịnh Quang, Hà Nội	198,200,000
4077	NNT15942	Lê Mai Thu Huyền	Sầm Sơn, Thanh Hóa	198,430,000
4078	NNT20636	Nguyễn Sơn Tùng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	198,599,289
4079	NNT11340	Nguyễn Thị Cừ	Hoàng Mai, Hà Nội	198,615,000
4080	NNT14318	Phạm Mạnh Cường	Đống Đa, Hà Nội	198,647,120
4081	NNT00359	Lê Văn Phúc	Long Biên, Hà Nội	198,726,450
4082	NNT20057	Nguyễn Lan Thanh	Cầu Giấy, Hà Nội	198,900,774
4083	NNT23527	Trương Thị Thu Hòa	Long Biên, Hà Nội	198,920,000
4084	NNT15562	Lê Thị Lương	Hà Đông, Hà Nội	198,999,700
4085	NNT15434	Nguyễn Văn Hiến	Thanh Trì, Hà Nội	199,000,000
4086	NNT21989	Hoàng Thị Lệ Hương	Đồng Hới, Quảng Bình	199,000,000
4087	NNT22075	Tổng Thị Mai Hương	Hàng Vải, Hà Nội	199,000,000
4088	NNT22823	Nguyễn Minh Quân	Đống Đa, Hà Nội	199,000,000
4089	NNT23201	Đỗ Thị Hạnh	Hà Đông, Hà Nội	199,000,000
4090	NNT12592	Vũ Thị Thảo	Ba Vì, Hà Nội.	199,000,150
4091	NNT16537	Trần Thị Thu Hà	Đống Đa, Hà Nội	199,027,000
4092	NNT11233	Trần Thị Bích Thủy	Bình Chánh, Hồ Chí Minh	199,053,600
4093	NNT12120	Nguyễn Thế Vũ	Ba Đình, Hà Nội	199,088,000
4094	NNT19555	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nguyễn Du, Hà Nội	199,280,000
4095	NNT21755	Bùi Văn Giao	Đống Đa, Hà Nội	199,308,000
4096	NNT11808	Lê Hải Hà	Tây Hồ, Hà Nội	199,345,000
4097	NNT21101	Nguyễn Thị Kim Oanh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	199,404,000
4098	NNT19970	Nguyễn Thị Thi	Thanh Trì, Hà Nội	199,467,170
4099	NNT20522	Nguyễn Thị Liên Hương	Đống Đa, Hà Nội	199,473,535
4100	NNT17964	Phùng Thị Hương	Từ Liêm, Hà Nội	199,500,000
4101	NNT18103	Hà Thị Thêm	Lạng Giang, Bắc Giang	199,500,000
4102	NNT18814	Nguyễn Trường Sơn	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	199,500,000
4103	NNT22747	Nguyễn Huy Hiệu	Thanh Xuân, Hà Nội	199,500,000
4104	NNT23718	Hoàng Mộc Kiên	Hai Bà Trưng, Hà Nội	199,500,000
4105	NNT20158	Phạm Thị Anh	Lương Sơn, Hòa Bình	199,652,000
4106	NNT15642	Nguyễn Hải Anh	Hà Đông, Hà Nội	199,750,000
4107	NNT21502	Nguyễn Thị Hoan	Ba Đình, Hà Nội	199,799,380
4108	NNT21468	Vì Văn Ngợi	Lục Ngạn, Bắc Giang	199,800,000
4109	NNT19351	Đinh Thúy Hà	Đống Đa, Hà Nội.	199,950,000
4110	NNT21577	Trần Hồng Ngọc	Đống Đa, Hà Nội.	199,997,000
4111	NNT22412	Phùng Thị Thi	Hải An, Hải Phòng	199,998,145
4112	NNT17876	Nguyễn Trần Vân Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	199,998,570
4113	NNT19449	Nguyễn Thị Kim Sương	Thăng Bình, Quảng Nam.	199,998,660

4114	NNT19894	Nguyễn Thị Hương	Đan Phượng, Hà Nội	199,999,000
4115	NNT23357	Vũ Thị Gấm	Cẩm Phả, Quảng Ninh	199,999,210
4116	NNT18156	Ngô Thị Oanh	Can Lộc, Hà Tĩnh	199,999,240
4117	NNT22953	Phạm Thị Phương Dung	Thanh Xuân, Hà Nội	199,999,320
4118	NNT22654	Đinh Thị Thanh Hằng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	199,999,700
4119	NNT22752	Nguyễn Văn Bình	Đống Đa, Hà Nội	199,999,800
4120	NNT15778	Yang Yong	Cầu Giấy, Hà Nội	200,000,000
4121	NNT15981	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Thanh Xuân, Hà Nội	200,000,000
4122	NNT17027	Trần Minh Tuấn	Đống Đa, Hà Nội	200,000,000
4123	NNT17750	Đào Lê Huy	Từ Liêm, Hà Nội	200,000,000
4124	NNT17811	Phạm Tuấn Minh	Xuân Trường, Nam Định	200,000,000
4125	NNT18111	Vương Thanh Hằng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	200,000,000
4126	NNT18775	Trần Cao Cường	Đức Thọ, Hà Tĩnh	200,000,000
4127	NNT18793	Nguyễn Thanh Thủy	Đông Anh, Hà Nội.	200,000,000
4128	NNT19038	Trần Thị Huyền Mi	Láng Hạ, Hà Nội	200,000,000
4129	NNT19203	Phạm Thị Hồng Vân	Đống Đa, Hà Nội	200,000,000
4130	NNT19283	Hoàng Thị Đức Hạnh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	200,000,000
4131	NNT19302	Trần Thị Thêu	Cầu Giấy, Hà Nội	200,000,000
4132	NNT19692	Bùi Thị Hương	Can Lộc, Hà Tĩnh	200,000,000
4133	NNT19765	Nguyễn Xuân Hiếu	Tuyên Hóa, Quảng Bình	200,000,000
4134	NNT20126	Lương Tâm Phúc	Nguyễn Trãi, Hà Nội	200,000,000
4135	NNT20190	Trần Thị Hải Hòa	Xuân, TP Hà Nội	200,000,000
4136	NNT20232	Nguyễn Linh Nga	Đống Đa, Hà Nội	200,000,000
4137	NNT20453	Cao Thị Hồng Ánh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	200,000,000
4138	NNT20495	Mai Thị Ngoãn	Chương Mỹ, Hà Nội	200,000,000
4139	NNT20545	Đặng Thị Hán	Đống Đa, Hà Nội.	200,000,000
4140	NNT20592	Nguyễn Văn Duyên	Ba Vì, Hà Nội.	200,000,000
4141	NNT20612	Tô Quốc Hưng	Ba Đình, Hà Nội.	200,000,000
4142	NNT20654	Trần Thu Hương	Thanh Xuân, Hà Nội.	200,000,000
4143	NNT20766	Hoàng Thị May	Hà Đông, Hà Nội	200,000,000
4144	NNT20778	Cao Thị Thu Hương	Cầu Giấy, Hà Nội.	200,000,000
4145	NNT20967	Ngô Thị Thanh Thủy	Thanh Xuân, Hà Nội.	200,000,000
4146	NNT21080	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Long Biên, Hà Nội	200,000,000
4147	NNT21099	Nguyễn Thị Chuyên	Đống Đa, Hà Nội	200,000,000
4148	NNT21105	Nguyễn Thị Phương Huy	Tây Hồ, Hà Nội	200,000,000
4149	NNT21224	Nguyễn Đỗ Quốc Dũng	Tây Hồ, Hà Nội	200,000,000
4150	NNT21228	Nguyễn Thị May	Từ Liêm, Hà Nội.	200,000,000

4151	NNT21305	Nguyễn Thị Loan	Nam Từ Liêm, Hà Nội	200,000,000
4152	NNT21380	Đoàn Doãn Thị Bích Vân	Đống Đa, Hà Nội	200,000,000
4153	NNT21467	Nguyễn Thị Tơ	Thanh Trì, Hà Nội	200,000,000
4154	NNT21482	Mâu Thâm Vân	Từ Liêm, Hà Nội	200,000,000
4155	NNT21488	Ngô Thị Oanh	Ba Đình, Hà Nội	200,000,000
4156	NNT21528	Đoàn Thị Kim Thanh	Ba Đình, Hà Nội	200,000,000
4157	NNT21567	Trần Hữu Phòng	Kim Liên, Hà Nội	200,000,000
4158	NNT21612	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Đông Anh, Hà Nội.	200,000,000
4159	NNT21621	Nguyễn Thị Xếp	Xuân Bắc, Hà Nội	200,000,000
4160	NNT21632	Phạm Thị Bích Nguyệt	Xuân Trường, Nam Định.	200,000,000
4161	NNT21667	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	Thanh Xuân, Hà Nội	200,000,000
4162	NNT21720	Lê Thị Huyền	Vũ Quang, Hà Tĩnh	200,000,000
4163	NNT21826	Nguyễn Diệu Hoa	Ba Đình, Hà Nội	200,000,000
4164	NNT21832	Chu Thị Hòa	Long Biên, Hà Nội	200,000,000
4165	NNT21879	Vũ Thị Hồng Thúy	Hòa, TP. Hà Nội	200,000,000
4166	NNT22017	Lê Thị Thanh Hương	Quảng Yên, Quảng Ninh.	200,000,000
4167	NNT22022	Đoàn Tư Thoan	Lương Tài, Bắc Ninh	200,000,000
4168	NNT22051	Nguyễn Đức Hợp	Từ Sơn, Bắc Ninh	200,000,000
4169	NNT22055	Nguyễn Văn Quý	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	200,000,000
4170	NNT22139	Nguyễn Thành Chương	Xuân Trường, Nam Định	200,000,000
4171	NNT22148	Nguyễn Thùy Linh	Đức Thắng, Hà Nội	200,000,000
4172	NNT22164	Đào Thị Thanh Hương	Thụy Khuê, Hà Nội.	200,000,000
4173	NNT22255	Lê Tiến Hạnh	Hương Sơn, Hà Tĩnh	200,000,000
4174	NNT22257	Vương Lê Thanh	Thanh Xuân, Hà Nội	200,000,000
4175	NNT22266	Nguyễn Hoài Ngọc	Đống Đa, Hà Nội	200,000,000
4176	NNT22508	Phạm Văn Nguyên	Đông Hưng, Thái Bình	200,000,000
4177	NNT22509	Đặng Thị Nụ	Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội	200,000,000
4178	NNT22570	Nguyễn Thùy Linh	Phúc Yên, Vĩnh Phúc	200,000,000
4179	NNT22593	Đỗ Văn Cẩm	Q. Thanh Xuân, Hà Nội	200,000,000
4180	NNT22606	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Ba Đình, Hà Nội	200,000,000
4181	NNT22643	Kim Hakshik	Nam Từ Liêm, Hà Nội	200,000,000
4182	NNT22646	Bùi Thị Thu Hà	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	200,000,000
4183	NNT22656	Nguyễn Xuân Vinh	Ba Đình, Hà Nội.	200,000,000
4184	NNT22671	Nguyễn Thị Thu Thủy	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	200,000,000
4185	NNT22674	Hoàng Thị Thúy Hằng	Hà Đông, Hà Nội	200,000,000
4186	NNT22736	Trần Thị Thu Hằng	Gia Lâm, Hà Nội	200,000,000
4187	NNT22749	Võ Thị Vân	Tây Hồ, Hà Nội	200,000,000
4188	NNT22753	Nguyễn Thị Mão	Hà Nội, Việt Nam	200,000,000
4189	NNT22757	Đào Văn Hùng	Hoàng Mai, Hà Nội	200,000,000
4190	NNT22819	Trịnh Thị Thu Hằng	Đống Đa, Hà Nội.	200,000,000
4191	NNT22822	Nguyễn Thị Mai Hương	Ba Đình, Hà Nội	200,000,000
4192	NNT22837	Phan Thị Hồng Huệ	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	200,000,000
4193	NNT22857	Đoàn Thị Hằng	Châu, Tỉnh Lai Châu	200,000,000
4194	NNT22867	Nguyễn Thị Thanh Nga	Yên Lạc, Vĩnh Phúc	200,000,000

4195	NNT22895	Vũ Thị Thanh Thủy	Long Biên, Hà Nội	200,000,000
4196	NNT22906	Hoàng Thị Bích	Lĩnh Yên, Yên Bái	200,000,000
4197	NNT23058	Nguyễn Thị Kim Oanh	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	200,000,000
4198	NNT23062	Dương Thị Phương	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	200,000,000
4199	NNT23095	Chu Lan Phương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	200,000,000
4200	NNT23103	Nguyễn Văn Đông	Yên Phong, Bắc Ninh	200,000,000
4201	NNT23117	Đinh Thị Lệ Thủy	Xuân Trường, Nam Định	200,000,000
4202	NNT23129	Trịnh Hằng Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	200,000,000
4203	NNT23134	Nguyễn Trí Thành	Định Công, Hà Nội	200,000,000
4204	NNT23141	Tổng Thị Minh Xuân	Đông Đa, Hà Nội.	200,000,000
4205	NNT23188	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Sơn Dương, Tuyên Quang	200,000,000
4206	NNT23287	Trịnh Thị Trang	Hà Đông, Hà Nội	200,000,000
4207	NNT23339	Đỗ Văn Cẩm	Thừa Vũ, Hà Nội	200,000,000
4208	NNT23532	Đào Thúy Hạnh	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	200,000,000
4209	NNT23553	Đinh Thị Thu Trang	Đông Đa, Hà Nội	200,000,000
4210	NNT23605	Nguyễn Thị Nguyệt Thu	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	200,000,000
4211	NNT23617	Nguyễn Thị Nga	Thất, TP Hà Nội	200,000,000
4212	NNT23632	Nguyễn Phương Thảo	Hai Bà Trưng, Hà Nội	200,000,000
4213	NNT23646		Liễu Giai, Ba Đình	200,000,000
4214	NNT23685	Nguyễn Văn Thành	Hà Đông, Hà Nội	200,000,000
4215	NNT23686	Nguyễn Thị Phương Mây	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	200,000,000
4216	NNT23770	Vũ Mạnh Tiến	Thanh Trì, Hà Nội	200,000,000
4217	NNT23832	Dương Đức Kính	Nam Từ Liêm, Hà Nội	200,000,000
4218	NNT23838	Phạm Thị Liên	Cầu Giấy, Hà Nội	200,000,000
4219	NNT23844	Lê Thị Kim Thanh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	200,000,000
4220	NNT23848	Phùng Thị Khánh Linh	Ba Đình, Hà Nội.	200,000,000
4221	NNT23897	Trần Văn Khuê	Hai Bà Trưng, Hà Nội	200,000,000
4222	NNT23927	Đặng Việt Chất	Chương Mỹ, Hà Nội	200,000,000
4223	NNT23943	Vũ Thị Huyền	Giao Thủy, Nam Định	200,000,000
4224	NNT23944	Nguyễn Đức Công	Tiên Du, Bắc Ninh	200,000,000
4225	NNT23958	Phạm Thị Thảo	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	200,000,000
4226	NNT23963	Nguyễn Hữu Sơn	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	200,000,000
4227	NNT23998	Hà Đàm Tú	Hoàng Mai, Hà Nội	200,000,000
4228	NNT23999	Hà Anh Tuấn	Hoàng Mai, Hà Nội	200,000,000
4229	NNT24035	Bùi Thị Hà	Khoa, HBT, Hà Nội.	200,000,000
4230	NNT24037	Lê Văn Phú	Ba Đình, Hà Nội.	200,000,000
4231	NNT24066	Ngô Thị Nghi	Kim Bảng, Hà Nam	200,000,000
4232	NNT24095	Cao Thị Hiên	Ba Đình, Hà Nội	200,000,000
4233	NNT24122	Nguyễn Thị Mỹ	Hoàng Mai, Hà Nội	200,000,000
4234	NNT24156	Đinh Tuấn Tú	Mỹ Đức, Hà Nội	200,000,000

4235	NNT24158	Lê Trần Thừa	Đống Đa, Hà Nội	200,000,000
4236	NNT24205	Trần Đức	Hoàn Kiếm, Hà Nội	200,000,000
4237	NNT24300	Trần Thị Kim Lan	Ba Đình, Hà Nội	200,000,000
4238	NNT24318	Phạm Thị Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	200,000,000
4239	NNT20927	Trần Thị Trâm	Can Lộc, Hà Tĩnh	200,000,175
4240	NNT16406	Nguyễn Đình Hậu	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	200,000,210
4241	NNT22788	Lương Minh Phương	Trực Ninh, Nam Định	200,000,240
4242	NNT23876	Dương Thanh Hà	Nam Từ Liêm, Hà Nội	200,000,360
4243	NNT16994	Đỗ Thị Trung	Nguyễn Du, Hà Nội	200,000,371
4244	NNT22848	Đinh Thị Tuyết Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	200,000,420
4245	NNT20925	Nguyễn Thị Hoa	Quốc Oai, Hà Nội.	200,001,000
4246	NNT17927	Phạm Đức Tuệ	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	200,007,000
4247	NNT15808	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	200,042,000
4248	NNT21986	Nguyễn Văn Bạch	Đống Đa, Hà Nội	200,142,000
4249	NNT16444	Nguyễn Thị Trang	TP Vinh, Nghệ An	200,145,405
4250	NNT15969	Nguyễn Quang Khải	Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	200,168,000
4251	NNT21931	Thiều Thị Liên	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	200,237,090
4252	NNT21509	Ngô Thị Huê	Đống Đa, Hà Nội.	200,487,000
4253	NNT14924	Phạm Kiều Oanh	Nghĩa Tân, Hà Nội	200,519,990
4254	NNT18690	Đỗ Quang Đạt	Đống Đa, Hà Nội	200,550,000
4255	NNT18693	Nguyễn Hương Thảo	Tuyên Quang, Tuyên Quang	200,550,000
4256	NNT18953	Phan Thị Khánh Huyền	Đống Đa, Hà Nội	200,550,000
4257	NNT12431	Nguyễn Thị Ánh	Thuận Thành, Bắc Ninh	200,648,000
4258	NNT01813	Nguyễn Thị Phú	Đống Đa, Hà Nội	200,667,000
4259	NNT19453	Nguyễn Hoàng Luật	Hoàn Kiếm, Hà Nội	200,743,000
4260	NNT15626	Cung Thị Thanh Huyền	Hoàng Mai, Hà Nội	200,801,000
4261	NNT12808	Nguyễn Thị Oanh	Thanh Trì, Hà Nội	200,816,000
4262	NNT18834	Đặng Thị Ánh	Cầu Giấy, Hà Nội	201,000,000
4263	NNT21719	Thái Văn Thương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	201,043,000
4264	NNT18699	Đỗ Văn Đại	Long Biên, Hà Nội	201,158,745
4265	NNT00540	Lê Trọng Nghĩa	Cầu Giấy, Hà Nội	201,182,380
4266	NNT13806	Phạm Thị Sang	Hoàn Kiếm, Hà Nội	201,218,745
4267	NNT15530	Bùi Thị Thanh Hiền	Cầu Giấy, Hà Nội	201,236,396
4268	NNT13767	Phạm Sỹ Đồng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	201,250,000
4269	NNT12978	Nguyễn Thị Quyên	Hà Đông, Hà Nội	201,512,000
4270	NNT20383	Lê Hoàng Ngân	Đống Đa, Hà Nội	201,600,000
4271	NNT20954	Ngô Thị Phương Thảo	Thanh Xuân, Hà Nội	201,600,000
4272	NNT16827	Nguyễn Thị Yến	Hoàn Kiếm, Hà Nội	201,650,000
4273	NNT21464	Nguyễn Thị Bằng Tôn	Mê Linh, Hà Nội	201,748,000
4274	NNT17072	Vũ Thị Mai	Thanh Xuân, Hà Nội	201,972,444

4275	NNT19490	Nguyễn Huyền Trang	Đống Đa, Hà Nội	202,000,000
4276	NNT21415	Nguyễn Mạnh Tú	Mỹ Lộc, Nam Định	202,000,000
4277	NNT23841	Phó Bá Minh Thành	Đống Đa, Hà Nội	202,000,320
4278	NNT20940	Nguyễn Mai Quỳnh	Cầu Giấy, Hà Nội.	202,105,000
4279	NNT15650	Vũ Thị Xuân Quý	Mai Dịch, Hà Nội	202,172,000
4280	NNT19951	Đào Quang Minh	Tây Hồ, Hà Nội	202,224,000
4281	NNT14288	Trần Hồng Hà	Đống Đa, Hà Nội	202,390,000
4282	NNT02042	Nguyễn Minh Hương	Thanh Oai, Hà Nội	202,419,000
4283	NNT18812	Lê Minh Thịnh	Đống Đa, Hà Nội.	202,500,000
4284	NNT23547	Ngô Đức Lợi	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	202,502,362
4285	NNT19421	Phạm Thị Hon	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	202,650,000
4286	NNT11036	Bùi Thị Bích Ngọc	Thanh Xuân, Hà Nội	202,703,000
4287	NNT01334	Nguyễn Thị Thu An	Ba Vì, Hà Nội.	202,778,000
4288	NNT21400	Nguyễn Thị Nhung	Yên Phong, Bắc Ninh	202,958,000
4289	NNT21979	Nguyễn Thị Kim Phượng	Hà Hòa, Phú Thọ	203,010,000
4290	NNT21076	Phạm Thị Loan	Cầu Giấy, Hà Nội.	203,121,000
4291	NNT11041	Vũ Thị Tuyên	Sơn Tây, Hà Nội	203,419,000
4292	NNT01242	Nguyễn Thị Thái	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	203,500,000
4293	NNT11646	Nguyễn Thị Hòa	Long Biên, Hà Nội	203,610,618
4294	NNT11931	Mai Văn Cường	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	203,768,702
4295	NNT12641	Dương Thị Thù	Hoàng Mai, Hà Nội	203,813,630
4296	NNT23563	Nguyễn Thị Dung	Cầu Giấy, Hà Nội	203,834,000
4297	NNT18130	Nguyễn Thị Phương Chi	Đống Đa, Hà Nội	203,885,320
4298	NNT11908	Phan Thanh Ngọc	Thanh Xuân, Hà Nội	203,975,000
4299	NNT23454	Trần Thị Thảo	Hoài Đức, Hà Nội	204,000,000
4300	NNT22685	Đào Thị Thu Hương	Long Biên, Hà Nội	204,113,000
4301	NNT12700	Kiều Thị Đàm	Sơn Tây, Hà Nội	204,114,000
4302	NNT14266	Đinh Thị Hồng Sâm	Long Biên, Hà Nội	204,500,000
4303	NNT17771	Ngô Thùy Dung	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	204,536,000
4304	NNT18875	Nguyễn Tiến Ngân	Thanh Oai, Hà Nội	204,763,000
4305	NNT17433	Đào Minh Phương	Thanh Xuân, Hà Nội	204,905,520
4306	NNT22533	Nguyễn Bá Ngọc	Quỳnh Lưu, Nghệ An	205,000,000
4307	NNT13775	Nguyễn Mỹ Thục	Tây Hồ, Hà Nội	205,045,000
4308	NNT16496	Hoàng Thị Thúy Bẩy	Kiểm, Hoàn Kiếm, Hà Nội	205,071,840
4309	NNT13060	Phạm Thị Thoa	Thanh Xuân, Hà Nội	205,259,000
4310	NNT16963	Đoàn Thị Thiện	Kiến An, Hải Phòng	205,463,775
4311	NNT01326	Nguyễn Trọng Hợi	Sóc Sơn, Hà Nội	205,519,000
4312	NNT11033	Lê Thị Bình	Đống Đa, Hà Nội	205,632,000
4313	NNT02027	An Thị Kim Cúc	Long Quân, Hà Nội	205,696,000
4314	NNT19119	Vũ Thị Hải	Tây Hồ, Hà Nội	205,825,000

4315	NNT15026	Hàn Thị Thúy Hằng	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	205,850,000
4316	NNT16328	Bùi Hải Anh	Công Thượng, Hà Nội	205,893,200
4317	NNT13027	Trương Thị Tươi	Bình Lục, Hà Nam	205,991,000
4318	NNT19889	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Thanh Trì, Hà Nội	206,076,900
4319	NNT24436	Bùi Văn Trung	Đống Đa, Hà Nội	206,186,000
4320	NNT17686	Đào Thị Hào	Láng Hạ, Hà Nội	206,320,802
4321	NNT20682	Lê Thị Thú	Đống Đa, Hà Nội.	206,699,000
4322	NNT20229	Trần Mỹ Nhung	Cầu Dền, Hà Nội	206,700,000
4323	NNT15860	Trần Thị Hạnh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	206,738,000
4324	NNT23081	Chu Thị Diệu Linh	Cầu Giấy, Hà Nội	206,774,000
4325	NNT23772	Lê Thị Thanh Hương	Thanh Xuân, Hà Nội	206,800,000
4326	NNT15649	Trần Trà My	Ba Đình, Hà Nội	206,930,702
4327	NNT11455	Nhữ Đức Tuấn	Đống Đa, Hà Nội	207,141,000
4328	NNT17936	Nguyễn Đăng Phương	Phú Xuyên, Hà Nội	207,217,000
4329	NNT22306	Phùng Thị Thu Hương	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	207,254,000
4330	NNT17798	Nguyễn Hồng Minh	Quế Võ, Bắc Ninh	207,266,000
4331	NNT17109	Hoàng Thị Thu Hoa	Hoài Đức, Hà Nội	207,290,615
4332	NNT20835	Lê Minh Thu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	207,368,000
4333	NNT18255	Phạm Thị Thúy	Yên Lạc, Vĩnh Phúc	207,383,850
4334	NNT23441	Vũ Minh Hải	Cầu Giấy, Hà Nội	207,406,000
4335	NNT16451	Đỗ Thị Mai Chi	Ninh Bình, Ninh Bình	207,511,000
4336	NNT15386	Dương Thị Bích Thảo	Hoài Đức, Hà Nội	207,664,000
4337	NNT15839	Đoàn Xuân Bách	Cầu Giấy, Hà Nội	207,729,000
4338	NNT22016	Đỗ Kiều Thủy	Hà Đông, Hà Nội	207,750,000
4339	NNT00836	Tổng Văn Quý	Tây Hồ, Hà Nội	207,857,000
4340	NNT16688	Hoàng Thị Thu Hường	Thanh Xuân, Hà Nội	207,886,240
4341	NNT13577	Bùi Thu Thảo	Mộc Châu, Sơn La	208,267,265
4342	NNT15417	Nguyễn Thị Vân Anh	Thuận Thành, Bắc Ninh	208,445,509
4343	NNT23562	Trịnh Thị Huyền	Nam Từ Liêm, Hà Nội	208,465,000
4344	NNT22575	Nguyễn Thị Chiến	Hai Bà Trưng, Hà Nội	208,500,000
4345	NNT12732	Lê Thị Nghi	Hoàng Mai, Hà Nội	208,649,000
4346	NNT23055	Nguyễn Thị Trà Ly	Cầu Giấy, Hà Nội	208,996,000
4347	NNT22952	Nguyễn Thị Kim Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	209,047,330
4348	NNT16072	Vũ Thị Thanh Hương	Đống Đa, Hà Nội	209,132,240
4349	NNT17373	Bạch Phương Thảo	Hoàn Kiếm, Hà Nội	209,150,000
4350	NNT22121	Hoàng Thị Miên	Đống Đa, Hà Nội	209,265,500
4351	NNT15063	Đặng Đình Sơn	Chương Mỹ, Hà Nội	209,266,000
4352	NNT14551	Phạm Ngọc Phương	Móng Cái, Quảng Ninh	209,279,550
4353	NNT17108	Lại Thị Thanh Nguyệt	Cầu Giấy, Hà Nội	209,323,000
4354	NNT14517	Bùi Minh Vuốt	Đống Đa, Hà Nội	209,376,904
4355	NNT01539	Đặng Vân Anh	Từ Liêm, Hà Nội	209,393,000

4356	NNT23810	Dương Thị Bích Ngọc	Nam Định, Nam Định	209,475,000
4357	NNT19618	Trịnh Thị Hằng	Mê Linh, Hà Nội	209,499,980
4358	NNT14028	Nguyễn Thị Tuyết	Tây Hồ, Hà Nội	209,736,000
4359	NNT13309	Mai Thị Thu Yên	Cầu Giấy, Hà Nội	209,852,000
4360	NNT15837	Đào Hoàng Anh	Hòa Bình, Hòa Bình	210,000,000
4361	NNT16932	Đặng Thị Loan	Quảng Yên, Quảng Ninh	210,015,000
4362	NNT17741	Hoàng Thị Vân	Chí Linh, Hải Dương	210,100,000
4363	NNT14792	Nguyễn Thị Hồng Lan	Thợ Nhuộm, Hà Nội	210,309,000
4364	NNT12690	Trương Thái Sơn	Ba Đình, Hà Nội	210,511,000
4365	NNT18874	Vũ Bạch Dương	Nguyễn Du, Hà Nội	210,588,252
4366	NNT15011	Nguyễn Thiết Quý	Long Biên, Hà Nội	210,885,000
4367	NNT20118	Hồ Hương Ly	Cầu Giấy, Hà Nội	211,000,000
4368	NNT16870	Lê Thị Nga	Ba Đình, Hà Nội	211,044,145
4369	NNT01071	Trần Thị Là	Mỹ Đình 2, Hà Nội	211,069,000
4370	NNT21460	Đỗ Nguyên Duy	Mỹ Hào, Hưng Yên.	211,250,000
4371	NNT20863	Đoàn Trọng Nhân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	211,340,000
4372	NNT15512	Lê Thị Bích	Ba Đình, Hà Nội	211,342,000
4373	NNT21846	Nguyễn Thị Kim Hoàn	Thanh Xuân, Hà Nội	211,493,000
4374	NNT21924	Hoàng Thị Minh Hiền	Quốc Oai, Hà Nội	211,640,000
4375	NNT12191	Trần Thị Cương	Quán Sứ, Hà Nội	211,766,000
4376	NNT16725	Hàn Thị Loan	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	212,002,000
4377	NNT21392	Lương Thị Nguyệt	Ngô Quyền, Hải Phòng	212,011,566
4378	NNT17175	Trần Thị Minh Hải	Cầu Giấy, Hà Nội	212,030,000
4379	NNT24406	Nguyễn Quang Hưng	Nam Từ Liêm, Hà Nội	212,316,000
4380	NNT23004	Vũ Thị Nhân	Phù Yên, Sơn La	212,350,000
4381	NNT14139	Nguyễn Thị Đoan	Long Biên, Hà Nội	212,350,740
4382	NNT22548	Nguyễn Thị Mai Hương	Yên Hòa, Hà Nội	212,500,000
4383	NNT12318	Nguyễn Văn Đoài	Thuận Thành, Bắc Ninh	212,551,000
4384	NNT11111	Đào Mạnh Toàn	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	212,557,000
4385	NNT11438	Nguyễn Thị Phương Linh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	212,734,000
4386	NNT12548	Phan Văn Thành	Hai Bà Trưng, Hà Nội	212,786,000
4387	NNT17881	Nguyễn Thị Châu	Đống Đa, Hà Nội	212,887,000
4388	NNT19623	Nguyễn Thị Thảo	Đống Đa, Hà Nội	213,044,815
4389	NNT13403	Nguyễn Thị Tâm	Can Lộc, Hà Tĩnh	213,052,000
4390	NNT12195	Nguyễn Văn Tín	Thanh Xuân, Hà Nội	213,202,500
4391	NNT20910	Bùi Thị Hương Giang	Thanh Xuân, Hà Nội	213,270,400
4392	NNT17676	Nguyễn Thị Nhung	Hoàn Kiếm, Hà Nội	213,410,404
4393	NNT00376	Vũ Thị Liên	Triều, Thanh Trì, Hà Nội	213,442,570
4394	NNT16148	Đỗ Tiến Sỹ	Quỳnh Phụ, Thái Bình	213,879,055
4395	NNT18068	Nguyễn Thị Dung	Mê Linh, Hà Nội	214,036,320
4396	NNT14254	Tạ Hà Trang	Hà Đông, Hà Nội	214,253,780
4397	NNT13521	Nguyễn Thị Minh Hoàn	Đống Đa, Hà Nội	214,360,000
4398	NNT21018	Lê Thị Thom	Ba Đình, Hà Nội.	214,400,000

4399	NNT21294	Lê Văn Công	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	214,411,000
4400	NNT14781	Nguyễn Thị Bích	Đống Đa, Hà Nội	214,846,000
4401	NNT21625	Phạm Thị Ninh	Kim Động, Hưng Yên	215,000,000
4402	NNT22613	Nguyễn Quân Thụy	Đống Đa, Hà Nội	215,000,000
4403	NNT14900	Hoàng Văn Bằng	Đống Đa, Hà Nội	215,052,000
4404	NNT20351	Lê Minh Nguyệt	Hoàn Kiếm, Hà Nội	215,125,000
4405	NNT17300	Phạm Thị Tuyết Mai	Tam Dương, Vĩnh Phúc	215,451,000
4406	NNT12604	Đỗ Thị Lưu	Hoàng Mai, Hà Nội	215,590,000
4407	NNT19759	Phạm Thị Thu Phương	Nam Định, Nam Định	215,669,000
4408	NNT15793	Nguyễn Đình Triệu	Long Biên, Hà Nội	215,800,000
4409	NNT02064	Vũ Minh Huân	Thanh Xuân, Hà Nội	215,849,507
4410	NNT22897	Tăng Thị Mai	Thanh Hà, Hải Dương	216,100,000
4411	NNT00639	Võ Hương Giang	Cừ, Ngọc Lâm, Hà Nội	216,153,000
4412	NNT01912	Ahn Soo Sung	Nguyễn Trãi, Hà Nội	216,286,143
4413	NNT16541	Kim Hyun Jin	Tây Hồ, Hà Nội	216,290,000
4414	NNT23033	Trần Thu Trang	Long Biên, Hà Nội	216,350,000
4415	NNT01878	Trịnh Khánh Huyền Trang	Đống Đa, Hà Nội	216,428,000
4416	NNT00480	Tô Thanh Huyền	Long Biên, Hà Nội	216,590,000
4417	NNT18356	Đỗ Thị Phú	Thường Tín, Hà Nội	216,711,589
4418	NNT18929	Cung Thị Cháy	Hoàng Mai, Hà Nội	216,731,000
4419	NNT19002	Trương Thị Cẩm	Thanh Hóa, Thanh Hóa	216,929,920
4420	NNT14094	Nguyễn Thanh Thanh	Nhân Chính, Hà Nội	216,957,529
4421	NNT20246	Vũ Thị Ngọc Anh	Bình Giang, Hải Dương	216,975,000
4422	NNT20535	Nguyễn Đức Quân	Hoàn Kiếm, Hà Nội	217,000,000
4423	NNT00420	Phan Anh Quân	Ba Đình, Hà Nội	217,030,000
4424	NNT18727	Đặng Thanh Bình	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	217,171,000
4425	NNT01810	Nguyễn Thị Minh Tâm	Từ Liêm, Hà Nội	217,186,000
4426	NNT16713	Nguyễn Thị Bích Thảo	Sóc Sơn, Hà Nội	217,288,950
4427	NNT16558	Vũ Thúy Huyền	Cầu Giấy, Hà Nội	217,440,000
4428	NNT19133	Lê Thị Hoa Mai	Hà Đông, Hà Nội	217,474,882
4429	NNT22408	Hoàng Thúy Dung	Đống Đa, Hà Nội	217,762,460
4430	NNT15409	Trương Thị Mai Hà	Hoàng Mai, Hà Nội	217,783,000
4431	NNT19745	Vũ Thúy Chuyên	Nam Từ Liêm, Hà Nội	217,886,100
4432	NNT11476	Cung Thị Thu Hằng	Hoàng Mai, Hà Nội	217,894,000
4433	NNT15922	Vũ Thị Châu Loan	Nam Từ Liêm, Hà Nội	217,991,480
4434	NNT13563	Võ Thị Thu Hiền	Đống Đa, Hà Nội	218,000,000
4435	NNT15311	Nguyễn Thanh Thủy	Hoàn Kiếm, Hà Nội	218,000,000
4436	NNT18570	Nguyễn Việt Anh	Từ Liêm, Hà Nội	218,500,000
4437	NNT19040	Đinh Hoàng An	Thanh Xuân, Hà Nội	218,500,000

4438	NNT12557	Nguyễn Thị Lan	Yên Thành, Nghệ An	218,543,280
4439	NNT19469	Nguyễn Thị Thanh Vân	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	219,178,743
4440	NNT18888	Vũ Thị Thoa	Nam Từ Liêm, Hà Nội	219,398,880
4441	NNT22690	Nguyễn Thanh Vân	Đống Đa, Hà Nội	219,468,000
4442	NNT13716	Nhữ Thùy Liên	Thanh Liêm, Hà Nam	219,850,000
4443	NNT01427	Nguyễn Thị Dung	Tiên Sơn, Bắc Ninh	219,875,400
4444	NNT22265	Nguyễn Thị Thêm	Từ Liêm, Hà Nội	219,999,870
4445	NNT20914	Nguyễn Vũ Diệu Linh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	220,000,000
4446	NNT23675	Tạ Ngọc Bích	Hạ Long, Quảng Ninh	220,000,000
4447	NNT17493	Nguyễn Thị Thảo	Hà Đông, Hà Nội	220,000,002
4448	NNT23766	Phạm Thị Thùy Trang	Ba Đình, Hà Nội	220,026,000
4449	NNT11122	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Yết Kiêu, Hà Nội	220,065,000
4450	NNT12081	Nguyễn Quốc Chí	Cầu Giấy, Hà Nội	220,154,000
4451	NNT21874	Phạm Thị Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	220,229,000
4452	NNT13796	Vương Thị Thùy Linh	Cao Phong, Hòa Bình	220,717,000
4453	NNT17952	Hoàng Thị Vịnh	Đống Đa, Hà Nội	221,036,000
4454	NNT21130	Vũ Diệu Thúy	Phúc Yên, Vĩnh Phúc	221,274,000
4455	NNT01822	Nguyễn Thị Thủy	Đông Anh, Hà Nội	221,399,000
4456	NNT16630	Nguyễn Danh Việt	Can Lộc, Hà Tĩnh	221,498,920
4457	NNT00433	Nguyễn Thị Lan Phương	Quang Trung, TP Hưng yên	221,500,000
4458	NNT02030	Nguyễn Thị Kim Thoa	Hoàng Mai, Hà Nội	221,542,660
4459	NNT14124	Nguyễn Thị Bích Nga	Ba Đình, Hà Nội	221,830,185
4460	NNT20662	Nguyễn Thị Mão	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	221,922,843
4461	NNT13066	Đào Thị Nguyệt	Ba Đình, Hà Nội.	222,051,169
4462	NNT12203	Nguyễn Thị Đông	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	222,071,000
4463	NNT21477	Bùi Thị Quỳnh Mai	Lê Chân, Hải Phòng	222,200,000
4464	NNT15094	Phan Thanh Loan	Cầu Giấy, Hà Nội	222,254,000
4465	NNT02192	Phạm Quang Xuyên	Ba Đình, Hà Nội	222,369,428
4466	NNT12464	Nguyễn Thị Hồng Liễu	Thanh Xuân, Hà Nội	222,471,140
4467	NNT18014	Bùi Như Quỳnh	Ba Đình, Hà Nội	222,521,660
4468	NNT24402	Nguyễn Thị Dung	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	222,778,000
4469	NNT22170	Ngô Thị Nhân	Can Lộc, Hà Tĩnh	222,951,000
4470	NNT17063	Lê Thị Chung	Đại La, Hà Nội	222,999,870
4471	NNT22246	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Thanh Trì, Hà Nội	222,999,880
4472	NNT18258	Trần Thị Kim Dung	Thanh Xuân, Hà Nội	223,000,420
4473	NNT14494	Phạm Thị Xuyên	Thạch Thất, Hà Nội	223,289,480
4474	NNT13800	Vũ Thị Kim Ngân	Đan Phượng, Hà Nội	223,638,000
4475	NNT16335	Nguyễn Thị Quyên	Hoài Đức, Hà Nội	223,737,000
4476	NNT19418	Phan Ngọc Đào	Đạo Thành, Hà Nội	223,744,000
4477	NNT16712	Nguyễn Văn Chinh	Sóc Sơn, Hà Nội	223,908,000
4478	NNT17409	Phạm Trí Dũng	Đống Đa, Hà Nội.	224,254,000
4479	NNT23290	Trần Mai Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	224,278,000
4480	NNT16363	Nguyễn Thị Hương	Phúc Yên, Vĩnh Phúc	224,505,000
4481	NNT24244	Lê Thị Hôi	Hà Đông, Hà Nội	224,959,980

4482	NNT17529	Vũ Bích Thủy	Ba Đình, Hà Nội	225,045,000
4483	NNT14559	Nguyễn Thị Thắng	Ba Đình, Hà Nội	225,122,000
4484	NNT12371	Đinh Thị Thu Phương	Hà Đông, Hà Nội	225,134,000
4485	NNT01837	Nguyễn Thị Thanh Hương	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	225,149,000
4486	NNT21008	Đông Văn Khoa	Hưng Yên, Hưng Yên	225,353,000
4487	NNT15752	Nguyễn Thị Thúy Mùi	Đống Đa, Hà Nội	225,404,000
4488	NNT15724	Lê Thị Thanh Hải	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	225,615,444
4489	NNT14956	Đỗ Quyết Tiến	Tam Nông, Phú Thọ	225,750,000
4490	NNT15348	Trần Thị Kim Dung	Đống Đa, Hà Nội	225,935,660
4491	NNT15505	Đỗ Thị Phúc Hường	Việt Trì, Phú Thọ	226,086,000
4492	NNT19953	Lê Thị Hồng Gấm	Tây Hồ, Hà Nội	226,250,000
4493	NNT22023	Nguyễn Thị Thắng	Quốc Oai, Hà Nội	226,316,000
4494	NNT13373	Trần Thị Huệ	Hoàng Mai, Hà Nội	226,425,000
4495	NNT16945	Nguyễn Thị Minh Hải	Hoàng Mai, Hà Nội	226,559,000
4496	NNT13867	Nguyễn Thị Thu Trang	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	226,699,400
4497	NNT15083	Nguyễn Thị Hà	Nam Sách, Hải Dương	227,044,000
4498	NNT19394	Đinh Minh Thuận	Tây Hồ, Hà Nội	227,055,926
4499	NNT17045	Lê Thị Thu Hiền	Đống Đa, Hà Nội	227,066,921
4500	NNT01906	Chu Thị Luyện	Định Công, Hà Nội	227,098,000
4501	NNT22720	Nguyễn Như Tuấn	Đống Đa, Hà Nội	227,433,600
4502	NNT14009	Hoàng Quế Nga	Ba Đình, Hà Nội	227,688,000
4503	NNT20518	Phạm Hoài Hương	Long Biên, Hà Nội	228,021,000
4504	NNT16526	Hồ Thị Kim Nga	Đống Đa, Hà Nội.	228,034,000
4505	NNT00772	Lê Quang Vinh	Hương Sơn, Hà Tĩnh	228,385,000
4506	NNT01224	Phùng Thị Ánh	Cầu Giấy, Hà Nội	228,723,000
4507	NNT15546	Đinh Thị Mai Lan	Phúc Thọ, Hà Nội	228,829,000
4508	NNT01332	Nguyễn Văn Kim	Đống Đa, Hà Nội	228,889,000
4509	NNT15322	Nguyễn Thúy Ngọc	Ba Đình, Hà Nội	228,944,365
4510	NNT17831	Lê Hải Anh	Đông Anh, Hà Nội	229,187,700
4511	NNT12921	Ngô Công Hoan	Cầu Giấy, Hà Nội	229,353,360
4512	NNT15750	Hoàng Thị Mai Phương	Đống Đa, Hà Nội	229,443,000
4513	NNT18565	Trần Ngọc Huy	Phú, TP Bắc Giang	229,477,480
4514	NNT17573	Phạm Thị Xuân Thu	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	229,613,000
4515	NNT13522	Nguyễn Thị Kim Chinh	Cầu Giấy, Hà Nội	229,906,000
4516	NNT13449	Nguyễn Văn Lợi	Lý Nhân, Hà Nam	230,000,000
4517	NNT23208	Lương Văn Giang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	230,000,000
4518	NNT17979	Hoàng Lan Hương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	230,200,000
4519	NNT23453	Nguyễn Hiền Hoa	Nam Từ Liêm, Hà Nội	230,250,000
4520	NNT23457	Vũ Thị Liễu	Hoàn Kiếm, Hà Nội	230,250,000
4521	NNT23498	Hoàng Thanh Vân	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	230,250,000
4522	NNT14373	Nguyễn Cao Đăng	Hà Đông, Hà Nội	230,728,000

4523	NNT14461	Trần Thị Vĩnh Bảo	Nam Từ Liêm, Hà Nội	230,816,000
4524	NNT19803	Trần Thị Liên	Hoàn Kiếm, Hà Nội	230,833,000
4525	NNT20016	Lê Xuân Hội	Đống Đa, Hà Nội	231,000,000
4526	NNT18289	Trịnh Thị Thu Hằng	Phủ Lý, Hà Nam	231,016,000
4527	NNT12687	Hoàng Thị Thu Hiền	Đông Anh, Hà Nội	231,077,000
4528	NNT15719	Phạm Thị Mỹ Hạnh	Trà, TP. Đà Nẵng	231,200,240
4529	NNT14379	Hoàng Thị Bạch Sâm	Trung Tự, Hà Nội	231,326,000
4530	NNT13468	Nguyễn Thị Tính	Bạch Mai, Hà Nội	231,420,000
4531	NNT20696	Trương Văn Hiếu	Hoàng Mai, Hà Nội.	231,444,000
4532	NNT13571	Nguyễn Văn Tường	Chương Mỹ, Hà Nội	231,612,000
4533	NNT19586	Tạ Thị Kim Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	231,660,950
4534	NNT17934	Dương Thị Hoài Thanh	Phúc Yên, Vĩnh Phúc	231,700,230
4535	NNT16116	Trịnh Lan Dung	Cầu Giấy, Hà Nội	231,750,020
4536	NNT13729	Trần Thu Thủy	Đình Cù, Hà Nội	231,932,000
4537	NNT14652	Nguyễn Thị Thanh Hương	Hà Đông, Hà Nội	232,100,000
4538	NNT14519	Nguyễn Thị Kim Nhung	Đống Đa, Hà Nội	232,119,000
4539	NNT17145	Trần Thị Thùy Dương	Đống Đa, Hà Nội	232,184,000
4540	NNT21926	Nguyễn Đức Lân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	232,500,000
4541	NNT19841	Nguyễn Thị Hoài Mỹ	Hà Đông, Hà Nội	232,539,400
4542	NNT24391	Đỗ Thanh Hà	Hà Đông, Hà Nội	232,647,000
4543	NNT17110	Ngô Thị Hào	Lạng Giang, Bắc Giang	232,840,371
4544	NNT16206	Bùi Anh Đức	Ba Đình, Hà Nội	233,150,000
4545	NNT12314	Lê Thị Kim Ngân	Ba Đình, Hà Nội	233,292,000
4546	NNT19159	Viên Thị Phương Lan	Tây Hồ, Hà Nội	233,368,000
4547	NNT19071	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	Thịnh Quang, Hà Nội	233,699,850
4548	NNT11113	Lê Thị Uyển	Ba Đình, Hà Nội	233,707,840
4549	NNT01917	Lê Thị Chuyên	Từ Liêm, Hà Nội	233,988,000
4550	NNT01428	Nguyễn Ngọc Minh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	234,115,000
4551	NNT13554	Nguyễn Thị Tý	Quan Nhân, Hà Nội	234,138,000
4552	NNT22216	Nguyễn Thị Luyến	Quốc Oai, Hà Nội	234,210,780
4553	NNT14383	Nguyễn Thị Phương Lan	Từ Liêm, Hà Nội	234,292,000
4554	NNT18615	Nguyễn Thị Phương Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	234,674,000
4555	NNT16137	Dương Thị Nga	Yên Bái, Yên Bái	234,693,000
4556	NNT18755	Nguyễn Thị Anh Quyên	Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội	234,710,000
4557	NNT21316	Mai Văn Đạt	Phúc Thọ, Hà Nội	234,910,000
4558	NNT20115	Trần Thị Thanh Huyền	Hoàn Kiếm, Hà Nội	235,000,000
4559	NNT15257	Đồng Diệu Linh	Từ Liêm, Hà Nội	235,189,000
4560	NNT16322	Trần Thị Nhi	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	235,191,400
4561	NNT21718	Đinh Thị Ngân	Đan Phượng, Hà Nội	235,206,000
4562	NNT14916	Trịnh Thị Ngọc Thủy	Đống Đa, Hà Nội	235,500,000
4563	NNT22966	Nguyễn Thị Thanh Mai	Cầu Giấy, Hà Nội	235,658,000

4564	NNT20101	Nguyễn Phương Chi	Hoàng Mai, Hà Nội	235,707,000
4565	NNT17061	Nguyễn Thị Vân Anh	Sơn Tây, Hà Nội	235,749,000
4566	NNT19475	Lê Thị Thanh Hương	Ba Đình, Hà Nội	235,750,000
4567	NNT11089	Đào Hồng Sơn	Văn Giang, Hưng Yên	235,755,000
4568	NNT21531	Lê Minh Hoàng	Đống Đa, Hà Nội	235,895,000
4569	NNT22347	Nguyễn Huy Văn	Ba Đình, Hà Nội	235,895,000
4570	NNT12293	Nguyễn Thị Yên	Long Biên, Hà Nội	235,906,100
4571	NNT10978	Nguyễn Đức Bôn	Đống Đa, Hà Nội	236,132,500
4572	NNT15980	Phan Thị Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	236,132,705
4573	NNT10875	Nguyễn Hải Anh	Từ Liêm, Hà Nội	236,153,000
4574	NNT18186	Đỗ Thị Ánh Nguyệt	Đống Đa, Hà Nội	236,197,000
4575	NNT11543	Nguyễn Thị Càn	Bắc Ninh, Bắc Ninh	236,201,000
4576	NNT18661	Nguyễn Văn Toán	Ngọc Khánh, BD, Hà Nội	236,233,421
4577	NNT18403	Trần Thị Loan	Bà Rịa Vũng Tàu	236,314,280
4578	NNT20079	Nguyễn Mậu Lực	Gia Lâm, Hà Nội	236,429,000
4579	NNT11083	Trương Thị Thu Hiền	Hà Đông, Hà Nội	236,543,000
4580	NNT18574	Phan Quang Duy	Nghi Xuân, Hà Tĩnh	236,750,000
4581	NNT01587	Nguyễn Thị Kim Anh	Đống Đa, Hà Nội	237,114,440
4582	NNT18871	Nguyễn Thị Thoa	Hai Bà Trưng, Hà Nội	237,350,000
4583	NNT14251	Nguyễn Thị Thiêm	Đống Đa, Hà Nội	237,435,775
4584	NNT20380	Đỗ Thị Thái Nhung	Ba Đình, Hà Nội	237,448,000
4585	NNT19819	Vũ Thị Hồng Hạnh	Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	237,500,000
4586	NNT20983	Trần Thị Thu Trà	Cầu Giấy, Hà Nội	237,500,000
4587	NNT13430	Lê Thị Hương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	237,551,000
4588	NTT00143	Nguyễn Xuân Hòa	Hoàng Mai, Hà Nội	237,582,000
4589	NNT21630	Trần Thị Tuyết Nga	Duy Tiên, Hà Nam	237,962,000
4590	NNT13983	Nguyễn Thị Huyền	Văn Bàn, Lào Cai	237,964,000
4591	NNT18650	Nguyễn Thị Tuyết	Tây Hồ, Hà Nội	238,249,680
4592	NNT22719	Lê Thanh Bích	Đống Đa, Hà Nội	238,500,000
4593	NNT12838	Ngô Văn Tiến	Hoàn Kiếm, Hà Nội	238,648,460
4594	NNT12926	Không Thị Hân	Từ Liêm, Hà Nội	238,864,080
4595	NNT18496	Phan Hữu Dũng	Phúc Xá, Hà Nội	239,250,000
4596	NNT22310	Nguyễn Quỳnh Trang	Thanh Trì, Hà Nội	239,389,000
4597	NNT13506	Trần Quốc Huy	Cần Lộc, Hà Tĩnh	239,395,360
4598	NNT19274	Nguyễn Thị Mai	Cầu Giấy, Hà Nội	239,400,000
4599	NNT14557	Nguyễn Hoàng Tám	Bái, Tĩnh Yên Bái	239,483,000
4600	NNT22160	Nguyễn Thu Hương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	239,596,712
4601	NNT19554	Vũ Thị Khoa Hằng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	239,632,000
4602	NNT16842	Nguyễn Tuấn Ngọc	Cầu Giấy, Hà Nội	239,761,025
4603	NNT21412	Phạm Thị Kim Chi	Hoàn Kiếm, Hà Nội	239,810,000
4604	NNT19668	Phan Huy Việt	Quốc Oai, Hà Nội	240,000,000
4605	NNT21075	Lê Tự Chủ	Thanh Oai, Hà Nội	240,000,000
4606	NNT22134	Lê Văn Vượng	Thanh Xuân, Hà Nội	240,000,000

4607	NNT24282	Nguyễn Thị Minh Tuyết	Đống Đa, Hà Nội	240,000,000
4608	NNT15834	Nguyễn Duy Phương	Bà Rịa, Vũng Tàu	240,248,970
4609	NNT21772	Cao Thanh Tân	Tây Hồ, Hà Nội	240,450,000
4610	NNT00036	Nguyễn Thu Hồng	Phúc Yên, Vĩnh Phúc	240,515,000
4611	NNT23916	Đào Thị Thuậ	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	240,528,000
4612	NNT17225	Phương Danh Quý	Tây Hồ, Hà Nội	240,553,000
4613	NNT15518	Trần Duy Ứng	Thái Bình, Thái Bình	240,960,000
4614	NNT19016	Phạm Thị Khang Trang	Võ, Ba Đình, Hà Nội	241,204,000
4615	NNT16222	Lê Bình	Đống Đa, Hà Nội	241,400,000
4616	NNT14421	Tạ Thị Xuân	Cầu Giấy, Hà Nội	241,450,000
4617	NNT02098	Đinh Thị Ngà	Kim Bảng, Hà Nam	241,657,000
4618	NNT21514	Hoàng Thị Kim Dung	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	242,004,000
4619	NNT21819	Phan Thị Hoàn	Hoài Đức, Hà Nội	242,263,000
4620	NNT14456	Nguyễn Thị Yên	Thanh Lương, Hà Nội	242,310,000
4621	NNT16568	Vũ Thị Hoàng Yến	Hà Đông, Hà Nội	242,494,000
4622	NNT14549	Âu Dương Lê Tú	Hải Châu, Đà Nẵng	242,500,000
4623	NNT19992	Nguyễn Thị Vinh	Chương Mỹ, Hà Nội	242,513,000
4624	NNT20207	Đồng Thanh Thiện	Long Biên, Hà Nội	242,559,000
4625	NNT21824	Lò Đức Mạnh	Nam Định, Nam Định	242,590,321
4626	NNT02081	Lã Thị Ngọc Mai	Thanh Xuân, Hà Nội	242,809,000
4627	NNT19425	Đặng Thị Thủy Ninh	Long Biên, Hà Nội	243,000,100
4628	NNT20034	Trương Hữu Hối	Hoàng Mai, Hà Nội	243,100,000
4629	NNT18351	Đặng Văn Quang	Can Lộc, Hà Tĩnh	243,191,800
4630	NNT23752	Đào Tuyết Dung	Hai Bà Trưng, Hà Nội	243,334,000
4631	NNT17968	Hoàng Thị Học	Hai Bà Trưng, Hà Nội	243,356,000
4632	NNT15424	Ngô Đức Tứ	Cầu Giấy, Hà Nội	243,579,000
4633	NNT14364	Trần Hoa Lê	Cầu Giấy, Hà Nội	243,581,000
4634	NNT23489	Bùi Đức Duy	Thanh Oai, Hà Nội	243,600,000
4635	NNT13234	Phạm Thị Minh Trúc	Long Biên, Hà Nội	243,706,843
4636	NNT15299	Lê Đình Thọ	Hà Đông, Hà Nội	243,965,000
4637	NNT23524	Hoàng Thị Khánh Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	244,000,000
4638	NNT11295	Lê Hoài Nam	Cầu Giấy, Hà Nội	244,240,000
4639	NNT22078	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Hoàng Mai, Hà Nội	244,461,000
4640	NNT17605	Nguyễn Vũ Hà Anh	Long Biên, Hà Nội	244,498,360
4641	NNT12987	Trần Thị Bích	Thanh Trì, Hà Nội	244,672,000
4642	NNT15497	Phạm Thị Tân	Từ Liêm, Hà Nội	244,722,000
4643	NNT21639	Hán Phương Anh	Đống Đa, Hà Nội	244,800,000
4644	NNT21891	Nguyễn Thị Huyền	Ứng Hòa, Hà Nội	245,056,520
4645	NNT02185	Đặng Thị Nga	Chương Mỹ, Hà Nội	245,236,545
4646	NNT15458	Nguyễn Thị Hiền	Bình Lục, Hà Nam	245,239,000

4647	NNT15345	Trịnh Minh Thành	Hoàng Mai, Hà Nội	245,275,137
4648	NNT15567	Phạm Thị Thùy Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	245,344,000
4649	NNT19275	Nguyễn Kim Tân	Thanh Xuân, Hà Nội	245,377,000
4650	NNT00824	Nguyễn Thị Hạnh	Kỳ Sơn, Hòa Bình	245,465,630
4651	NNT01161	Nguyễn Thị Hòa	Ba Vì, Hà Nội.	245,586,530
4652	NNT20146	Nguyễn Thị Căn	Đống Đa, Hà Nội.	245,600,000
4653	NNT14905	Đỗ Văn Ngọc	Thanh Trì, Hà Nội	245,659,000
4654	NNT11556	Trần Thị Huyền	Xuân Trường, Nam Định	245,687,165
4655	NNT24392	Trần Thị Thủy	Hoài Đức, Hà Nội	245,711,000
4656	NNT17222	Hoàng Anh Sơn	Thanh Xuân, Hà Nội.	245,731,000
4657	NNT20611	Vũ Thị Tuyên	Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.	245,750,000
4658	NNT13377	Lê Thị Tường Vân	Cầu Giấy, Hà Nội	245,769,397
4659	NNT21027	Ngô Thị Hương	Đống Đa, Hà Nội	245,783,311
4660	NNT18298	Trần Văn Quang	Kim Thành, Hải Dương	245,842,000
4661	NNT22778		Đống Đa, Hà Nội	245,848,000
4662	NNT19537	Trần Văn Xuyên	Cầu Giấy, Hà Nội	246,000,000
4663	NNT19895	Luyện Thanh Nga	Hoàng Mai, Hà Nội	246,134,000
4664	NNT23450	Nguyễn Tá Cơ	Long Biên, Hà Nội	246,300,000
4665	NNT16039	Lại Thùy Linh	Tây Hồ, Hà Nội	246,310,006
4666	NNT13424	Đỗ Vy Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	246,356,000
4667	NNT21799	Nguyễn Phương Trang	Ba Đình, Hà Nội	246,399,000
4668	NNT22881	Nguyễn Thị Minh Xuân	Hoàng Mai, Hà Nội	246,400,000
4669	NNT13374	Lê Thị Hằng	Thanh Xuân, Hà Nội	246,518,000
4670	NNT01908	Lê Thị Oanh	Sơn Tây, Hà Nội	246,716,000
4671	NNT12429	Cao Thắng	Trung Liệt, Hà Nội	246,796,000
4672	NNT12156	Nguyễn Thị Thúy	Hoàng Mai, Hà Nội	246,862,050
4673	NNT16197	Đào Thị Hoài Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	246,933,000
4674	NNT23889	Nguyễn Thị Oanh	Gia Lâm, Hà Nội	247,000,000
4675	NNT23933	Đỗ Xuân Phú	Hoàng Mai, Hà Nội.	247,300,000
4676	NNT23982	Phạm Kim Nhung	Ba Đình, Hà Nội.	247,350,000
4677	NNT24009	Bùi Ninh Bình	Đông Hưng, Thái Bình.	247,350,000
4678	NNT24046	Nguyễn Thị Hồng Thanh	Hạ Long, Quảng Ninh	247,350,000
4679	NNT24072	Phạm Trường Sơn	Hoàn Kiếm, Hà Nội	247,350,000
4680	NNT24032	Quách Thị Mai	Thanh Xuân, Hà Nội	247,400,000
4681	NNT00407	Nguyễn Thị Tư	Thanh Xuân, Hà Nội.	247,501,000
4682	NNT11208	Nguyễn Thị Đào	Thanh Xuân, Hà Nội	247,903,996
4683	NNT13625	Bùi Thị Phượng	Chương Mỹ, Hà Nội	247,932,000
4684	NNT18963	Nguyễn Văn Bằng	Hà Đông, Hà Nội	248,300,000
4685	NNT23702	Nguyễn Thiên Hương	Đống Đa, Hà Nội.	248,361,589

4686	NNT18282	Trần Sỹ Tiến	Nam Từ Liêm, Hà Nội	248,395,837
4687	NNT15306	Đinh Thị Ngân	Ba Đình, Hà Nội	248,500,200
4688	NNT19580	Nguyễn Thị Nghĩa	Thanh Xuân, Hà Nội	248,551,000
4689	NNT17854	Nguyễn Văn Hiếu	Yên Lạc, Vĩnh Phúc	248,693,300
4690	NNT20814	Vũ Thu Phương	Thượng Đình, Hà Nội	248,747,000
4691	NNT14488	Cồ Văn Hóa	Hai Bà Trưng, Hà Nội	248,800,000
4692	NNT22199	Lê Ninh	Thanh Xuân, Hà Nội	248,853,000
4693	NNT14135	Lê Thị Thế Hiền	Hoàng Mai, Hà Nội	248,855,000
4694	NNT23440	Đỗ Trần Thọ	Cầu Giấy, Hà Nội	248,999,960
4695	NNT23495	Nguyễn Đức Long	Nam Từ Liêm, Hà Nội	248,999,960
4696	NNT23435	Nguyễn Thị Hoa	Long Biên, Hà Nội	249,000,000
4697	NNT23436	Nguyễn Văn Thắng	Long Biên, Hà Nội	249,000,000
4698	NNT23437	Doãn Thị Hương Giang	Phủ Xuyên, Hà Nội	249,000,000
4699	NNT23455	Phạm Thị Yên	Tam Dương, Vĩnh Phúc	249,000,000
4700	NNT23456	Đỗ Ngọc Thuyên	Tam Dương, Vĩnh Phúc	249,000,000
4701	NNT23466	Lê Thị Hậu	Tây Hồ, Hà Nội	249,000,000
4702	NNT23474	Lê Thu Thảo	Ba Đình, Hà Nội	249,000,000
4703	NNT23475	Đào Thị Hồng	Ba Đình, Hà Nội	249,000,000
4704	NNT23479	Hà Lão Kiều	Ba Đình, Hà Nội	249,000,000
4705	NNT23488	Lê Thị Lệ	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	249,000,000
4706	NNT23494	Ngô Anh Tiến	Đông Anh, Hà Nội.	249,000,000
4707	NNT23497	Đỗ Thị Hiền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	249,000,000
4708	NNT15101	Hoàng Huy Tài	Nam Từ Liêm, Hà Nội	249,161,000
4709	NNT02198	Ngô Thúy Mai	Ba Đình, Hà Nội	249,166,000
4710	NNT23231	Lương Bích Hạnh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	249,250,000
4711	NNT00304	Phạm thị Thanh Tâm	Đống Đa, Hà Nội	249,438,500
4712	NNT17387	Trần Xuân Lịch	Ba Đình, Hà Nội	249,891,000
4713	NNT19084	Tổng Thu Thủy	Ba Đình, Hà Nội	249,956,000
4714	NNT17468	Ngô Thị Hòa	Đống Đa, Hà Nội	250,000,000
4715	NNT17943	Trần Văn Tuấn	Xuân Trường, Nam Định	250,000,000
4716	NNT19732	Nguyễn Đăng Mạnh	Phúc Thọ, Hà Nội	250,000,000
4717	NNT21216	Vũ Thị Thu Hiền	Phù Yên, Sơn La	250,000,000
4718	NNT22727	Nguyễn Xuân Hùng	Long Biên, Hà Nội	250,000,000
4719	NNT22960	Phạm Văn Tuấn	Cư Mgar, Đắk Lắk	250,000,000
4720	NNT22981	Trần Khánh Hằng	Phủ Thọ, tỉnh Phú Thọ	250,000,000
4721	NNT23008	Vũ Thị Thanh Huyền	Đống Đa, Hà Nội	250,000,000
4722	NNT23226	Hoàng Thị Ngọc Mai	Long Biên, Hà Nội	250,000,000
4723	NNT23341	Nguyễn Thị Mỹ	H. Châu, Đà Nẵng	250,000,000
4724	NNT23496	Ngô Hoài Phong	Cầu Giấy, Hà Nội	250,000,000
4725	NNT23655	Vũ Thị Nhung	Cầu Giấy, Hà Nội	250,000,000
4726	NNT23956	Nguyễn Thùy Trang	Đống Đa, Hà Nội	250,000,000

4727	NNT24019	Đỗ Thị Hồng Hạnh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	250,000,000
4728	NNT22713	Nguyễn Quang Mạnh	Văn Lâm, Hưng Yên.	250,000,020
4729	NNT20051	Ngô Văn Dương	Ý Yên, Nam Định	250,000,300
4730	NNT17566	Phạm Đức Lưu	Đống Đa, Hà Nội	250,000,444
4731	NNT19347	Lê Trung Việt	Hai Bà Trưng, Hà Nội	250,040,000
4732	NNT14570	Lâm Thị Yến	Tây Hồ, Hà Nội	250,040,620
4733	NNT19697	Nguyễn Đình	Tây Hồ, Hà Nội	250,080,000
4734	NNT24407	Đỗ Thị Ngọc	Đống Đa, Hà Nội	250,339,000
4735	NNT20905	Nguyễn Thị Đàm	Thanh Trì, Hà Nội	250,396,000
4736	NNT18691	Trần Thị Thoa	Thanh Xuân, Hà Nội	250,550,000
4737	NNT17826	Vũ Thị Ngọc	Cầu Giấy, Hà Nội	250,684,000
4738	NNT12003	Đặng Thị Hậu	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	250,711,000
4739	NNT15189	Nguyễn Thị Thu Huyền	Đống Đa, Hà Nội	250,750,421
4740	NNT23900	Đỗ Thị Thu Hà	Hoàng Mai, Hà Nội.	250,865,000
4741	NNT22135	Nguyễn Thị Đông	Sơn Tây, Hà Nội	250,937,000
4742	NNT10823	Phạm Thị Thái Hoàng	Ba Đình, Hà Nội	251,000,000
4743	NNT21494	Đỗ Thanh Hường	Ba Đình, Hà Nội	251,000,000
4744	NNT16647	Nguyễn Thị Dung	Cầu Giấy, Hà Nội	251,151,000
4745	NNT21205	Nguyễn Thị Kim Thanh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	251,382,000
4746	NNT23545	Hoàng Thị Duyệt	Tây Hồ, Hà Nội	251,500,000
4747	NNT00754	Nguyễn Thị Liên	Đống Đa, Hà Nội.	251,566,000
4748	NNT14216	Vũ Trà My	Hai Bà Trưng, Hà Nội	251,602,615
4749	NNT16007	Nguyễn Vĩnh Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	251,759,000
4750	NNT00797	Lưu Thị Thúy Hằng	Thanh Xuân, Hà Nội.	251,800,240
4751	NNT22858	Phạm Văn Tuyền	Cầu Giấy, Hà Nội	252,000,000
4752	NNT21262	Bùi Văn Chông	Thanh Xuân, Hà Nội	252,175,000
4753	NNT18175	Đặng Thị Hằng	Hà Đông, Hà Nội	252,200,000
4754	NNT13581	Nguyễn Văn Linh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	252,232,820
4755	NNT15206	Lại Thị Kính	Phủ Lý, Hà Nam	252,243,000
4756	NNT11607	Phạm Thị Phương Thảo	Mai Dịch, Hà Nội	252,359,000
4757	NNT19772	Phan Thị Lan Anh	Ba Đình, Hà Nội	252,488,000
4758	NNT13853	Trần Văn Hoàng	Krông Năng, Đắk Lắk	252,500,000
4759	NNT10870	Lã Thị Kim Oanh	Ba Đình, Hà Nội	252,569,000
4760	NNT21425	Huỳnh Thị Kim Oanh	Thanh Trì, Hà Nội	252,688,000
4761	NNT21161	Lưu Quang Phúc	Thanh Xuân, Hà Nội	252,750,000
4762	NNT23525	Trần Thu Hương	Đống Đa, Hà Nội	252,800,000
4763	NNT14667	Ngô Thị Hoài Thu	Sóc Sơn, Hà Nội	252,846,490
4764	NNT14874	Võ Thị Liên Hương	Đống Đa, Hà Nội	252,858,000
4765	NNT18475	Lê Kiều Trang	Thanh Hóa, Thanh Hóa	252,899,900
4766	NNT22172	Nguyễn Thị Thanh Mai	Nam Từ Liêm, Hà Nội	252,906,000
4767	NNT18133	Nguyễn Ngọc Anh	Nghĩa Hưng, Nam Định.	252,960,000

4768	NNT20961	Mai Thị Hồng Liễu	Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội.	253,000,000
4769	NNT21606	Đinh Thị Vũ Chi	Cầu Giấy, Hà Nội	253,000,000
4770	NNT20982	Vũ Thị Loan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	253,401,000
4771	NNT15908	Trịnh Thị Lụa	Hoàng Mai, Hà Nội	253,909,000
4772	NNT21598	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Sơn Tây, Hà Nội	254,612,000
4773	NNT20868	Phan Thị Thơm	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	254,741,000
4774	NNT14906	Hoàng Thị Ngọc Yến	Đống Đa, Hà Nội	254,872,702
4775	NNT17853	Trần Thị Ngải	Nho Quan, Ninh Bình	254,908,000
4776	NNT11599	Trần Điệp	Xương Giang, Bắc Giang	255,000,000
4777	NNT01755	Hoàng Thị Mỹ Hải	Phủ Lý, Hà Nam	255,003,000
4778	NNT16750	Nguyễn Thị Thanh Tú	Nam Từ Liêm, Hà Nội	255,158,960
4779	NNT20897	Lại Thị Chuyên	Thanh Liêm, Hà Nam	256,000,000
4780	NNT11968	Nguyễn Văn Kiên	Đống Đa, Hà Nội.	256,186,000
4781	NNT19805	Vũ Thị Thu Hằng	Đống Đa, Hà Nội	256,343,000
4782	NNT20461	Nguyễn Thị Thúy Hà	Sơn Tây, Hà Nội	256,421,000
4783	NNT14899	Trần Thị Tuyết Phương	Ngọc Khánh, Hà Nội	256,931,000
4784	NNT20285	Nguyễn Thị Hiền	Ba Đình, Hà Nội	257,194,000
4785	NNT19962	Trần Thị Ngọc Hà	Long Biên, Hà Nội	257,213,120
4786	NNT18390	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	Từ Liêm, Hà Nội	257,251,000
4787	NNT18546	Nguyễn Thị Mai Sim	Thanh Xuân, Hà Nội	257,292,170
4788	NNT23005	Đào Thị Hồng	Nam Trực, Nam Định	257,400,000
4789	NNT23018	Phan Thị Thanh Vân	Cẩm Phả, Quảng Ninh	257,400,000
4790	NNT16643	Nguyễn Thị Vân Nga	Hạ Đình, Hà Nội	257,485,508
4791	NNT15411	Nguyễn Văn Thìn	Thường Tín, Hà Nội	257,595,000
4792	NNT21424	Chu Thị Bình	Thanh Xuân, Hà Nội.	257,624,000
4793	NNT14584	Phạm Thanh Vân	Đống Đa, Hà Nội	257,637,000
4794	NNT13523	Khúc Thị Thúy Hải	Hoàng Mai, Hà Nội	257,884,000
4795	NNT14393	Nguyễn Thị Hồng Thiện	Mỹ Đức, Hà Nội	257,896,210
4796	NNT19326	Đinh Thị Hồng Nhung	Điệp, Tỉnh Ninh Bình	257,900,000
4797	NNT20841	Nguyễn Thị Xinh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	257,937,158
4798	NNT20854	Đỗ Thảo Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	258,000,000
4799	NNT20864	Nguyễn Thị Hà Nhân	Văn Quán, Hà Đông	258,510,000
4800	NNT13278	Nguyễn Thị Hồng Điệp	Đống Đa, Hà Nội	258,664,550
4801	NNT15698	Trần Thị Dung	Hoàng Mai, Hà Nội	258,846,000
4802	NNT14955	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Hai Bà Trưng, Hà Nội	258,900,000
4803	NNT20707	Vũ Thị Lan Hương	Ngô Quyền, Hải Phòng	259,000,000
4804	NNT20345	Nguyễn Thành Long	Đống Đa, Hà Nội	259,017,020
4805	NNT14627	Nghiêm Quang Căn	Ninh Giang, Hải Dương	259,185,310
4806	NNT14721	Vũ Thị Kim Chung	Trực Ninh, Nam Định	259,289,000

4807	NNT15702	Thái Vinh Tú	Ba Đình, Hà Nội	259,360,697
4808	NNT16570	Vũ Khánh Tuệ	Đông Anh, Hà Nội.	259,530,000
4809	NNT18581	Nguyễn Hồng Hải	Chương Mỹ, Hà Nội	259,850,000
4810	NNT19778	Trần Thị Hương	Bắc Giang, Bắc Giang	259,999,000
4811	NNT20673	Lê Thị Hợi	Tiên Du, Bắc Ninh	260,000,000
4812	NNT20231	Trần Văn Chính	Thanh Xuân, Hà Nội	260,000,200
4813	NNT20358	Đặng Thị Vân	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	260,003,702
4814	NNT11921	Lê Thị Thu Dân	Ba Đình, Hà Nội	260,083,538
4815	NNT22499	Nguyễn Thị Mai Trang	Lào Cai, Lào Cai	260,485,000
4816	NNT16359	Phùng Xuân Sơn	Chương Mỹ, Hà Nội	260,531,000
4817	NNT22309	Phạm Thị Hương	Thanh Trì, Hà Nội	260,611,000
4818	NNT02157	Nguyễn Danh Thanh	Thịnh Quang, Hà Nội	260,709,290
4819	NNT18524	Nguyễn Thị Phượng	Quỳnh Mai, Hà Nội	260,821,666
4820	NNT15845	Phương Tuấn Anh	Đống Đa, Hà Nội	260,860,000
4821	NNT14556	Nguyễn Hoàng Sỹ	Biên Hòa, Đồng Nai	260,927,000
4822	NNT14790	Trịnh Thị Thu Trang	Tây Hồ, Hà Nội	261,000,000
4823	NNT21397	Đỗ Văn Phương	Nguyễn Khuyến, Hà Nội	261,073,000
4824	NNT15978	Trần Minh Triều	Hà Đông, Hà Nội	261,123,250
4825	NNT12989	Nguyễn Tường Vân	Thanh Xuân, Hà Nội	261,315,000
4826	NNT13888	Lê Minh Tâm	Thanh Xuân, Hà Nội	261,345,240
4827	NNT02146	Nguyễn Thị Loan	Tây Hồ, Hà Nội	261,487,000
4828	NNT21738	Trần Thị Chiên	Bình Lục, Hà Nam	261,800,000
4829	NNT14237	Trần Thị Trá	Cầu Giấy, Hà Nội	261,972,200
4830	NNT11943	Trần Thu Phương	Hoàng Mai, Hà Nội	262,123,732
4831	NNT14661	Hà Thị Phương Loan	Việt Trì, Phú Thọ	262,199,450
4832	NNT22999	Trịnh Ngọc Lâm	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	262,350,000
4833	NNT15527	Đào Thị Thanh Thủy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	262,393,000
4834	NNT21922	Đào Thị Sâm	Hà Đông, Hà Nội	262,634,000
4835	NNT16902	Hồ Thị Thịnh	Bắc Giang, Bắc Giang	262,852,240
4836	NNT13219	Công Thị Thu Trang	Tây Hồ, Hà Nội	263,104,000
4837	NNT11155	Trần Diệu Hương	Đường Láng, Hà Nội	263,198,178
4838	NNT19900	Chu Phương Nhung	Thanh Xuân, Hà Nội	263,297,800
4839	NNT00652	Trần Thị Lộc	Liên, Đống Đa, Hà Nội	263,417,000
4840	NNT12649	Đinh Thị Thanh Thảo	Sơn Tây, Hà Nội	263,548,969
4841	NNT14989	Nguyễn Nhật Thăng	Thanh Xuân, Hà Nội	264,211,055
4842	NNT15711	Nguyễn Thị Thuyết	Đống Đa, Hà Nội	264,349,000
4843	NNT20799	Tăng Thị Hóa	Long Biên, Hà Nội	264,748,000
4844	NNT20949	Nguyễn Thị Nguyệt	Tây Hồ, Hà Nội	264,750,000
4845	NNT18937	Nguyễn Duy Hải	Đống Đa, Hà Nội	264,753,000
4846	NNT13306	Nguyễn Thị Liên	Hoài Đức, Hà Nội	264,864,702
4847	NNT19810	Nguyễn Thu Hà	Đống Đa, Hà Nội	264,991,000

4848	NNT15905	Vũ Thị Phương Liên	Ngô Quyền, Hải Phòng	264,995,000
4849	NNT20127	Phạm Thị Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	264,999,750
4850	NNT21575	Nguyễn Thị Hoa	Đông Anh, Hà Nội.	265,000,000
4851	NNT22400	Nguyễn Thùy Linh	Đống Đa, Hà Nội	265,000,000
4852	NNT14200	Bùi Thị Chính	Hàng Vải, Hà Nội	265,278,000
4853	NNT21138	Phạm Thị Hồng Minh	Long Biên, Hà Nội	265,297,000
4854	NNT18141	Hoàng Liên Hương	Đống Đa, Hà Nội	265,781,800
4855	NNT16204	Nguyễn Thị Dung	Can Lộc, Hà Tĩnh	266,236,000
4856	NNT18640	Lê Văn Toàn	Cầu Giấy, Hà Nội	266,338,090
4857	NNT13074	Nguyễn Văn Âu	Đống Đa, Hà Nội	266,476,000
4858	NNT21777	Đinh Thị Hôi	Đông Anh, Hà Nội	266,721,000
4859	NNT13923	Vũ Tường Anh	Bách Khoa, Hà Nội	266,806,000
4860	NNT24123	Lê Văn Lân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	266,958,904
4861	NNT17957	Kiều Tùng Ngọc	Thanh Xuân, Hà Nội	267,000,500
4862	NNT10945	Trần Quốc Thái	Đống Đa, Hà Nội	267,086,000
4863	NNT17454	Lê Thị Quỳnh Anh	Long Biên, Hà Nội	267,136,000
4864	NNT14011	Lê Tân	Hoàn Kiếm, Hà Nội	267,149,000
4865	NNT23289	Nguyễn Văn Cúc	Hoàn Kiếm, Hà Nội	267,200,000
4866	NNT15960	Nguyễn Anh Tuấn	Tây Hồ, Hà Nội	267,257,000
4867	NNT16070	Phạm Văn Hồng	Thanh Xuân, Hà Nội	267,263,000
4868	NNT16961	Nhữ Thị Hồng Mận	Thanh Liêm, Hà Nam	267,298,000
4869	NNT22862	Phạm Quang Tuệ	Ba Đình, Hà Nội	267,389,000
4870	NNT22537	Nông Thị Huệ	Gia Lâm, Hà Nội	267,400,000
4871	NNT23444	Lưu Thị Huyền	Long Biên, Hà Nội	267,542,000
4872	NNT18216	Đặng Thị Sâm	Cầu Giấy, Hà Nội	267,747,000
4873	NNT13943	Phùng Văn Lự	Hai Bà Trưng, Hà Nội	267,784,000
4874	NNT15223	Trần Duy Viện	Đống Đa, Hà Nội	267,820,000
4875	NNT22708	Trương Đức Bảo	Hai Bà Trưng, Hà Nội	267,840,000
4876	NNT16422	Lê Thị Thà	Hoàng Mai, Hà Nội	267,843,760
4877	NNT13505	Nguyễn Thị Mai	Đống Đa, Hà Nội	267,955,000
4878	NNT18518	Võ Mai Nhân	Cầu Giấy, Hà Nội	268,000,000
4879	NNT20219	Lê Thị Lý	Hoàn Kiếm, Hà Nội	268,177,000
4880	NNT23768	Nguyễn Tuấn Anh	Hoàng Mai, Hà Nội.	268,285,537
4881	NNT19777	Mai Phương Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	268,291,000
4882	NNT13262	Hoàng Thị Duyên	Sơn Tây, Hà Nội	268,345,290
4883	NNT17103	Đỗ Thúy Hệ	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	268,446,604
4884	NNT23683	Phạm Đức Thịnh	Ba Đình, Hà Nội	268,543,125
4885	NNT22350	Vũ Thị Thanh Hương	Thanh Xuân, Hà Nội	268,859,000
4886	NNT12828	Nguyễn Thị Phương Thanh	Văn Giang, Hưng Yên	268,875,000
4887	NNT21125	Nguyễn Hồng Thịnh	Cầu Giấy, Hà Nội	268,912,000
4888	NNT17458	Nguyễn Thị Thúy Bạch	Ba Đình, Hà Nội	268,925,000
4889	NNT01355	Nguyễn Ngọc Thái	Đống Đa, Hà Nội	269,234,500
4890	NNT15907	Trần Thị Bạch Dương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	269,238,000

4891	NNT11936	Nguyễn Thị Thu	Tĩnh, Tĩnh Hà Tĩnh	269,347,000
4892	NNT18080	Nguyễn Thị Hồng Vân	Thanh Xuân, Hà Nội	269,390,000
4893	NNT18472	Hà Quý Thống	Hoàn Kiếm, Hà Nội	269,432,000
4894	NNT21841	Dương Thị Thi	Sóc Sơn, Hà Nội	269,519,000
4895	NNT23706	Vũ Thị Ngọc Nhung	Hà Đông, Hà Nội	269,595,552
4896	NNT13161	Phạm Thị Thúy Hằng	Thanh Oai, Hà Nội	270,000,000
4897	NNT15799	Nguyễn Thị Thao	Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	270,071,000
4898	NNT19389	Nguyễn Thị Hiền	Ba Đình, Hà Nội	270,204,000
4899	NNT15103	Nguyễn Thị Ngọc	Lạng Giang, Bắc Giang	270,250,000
4900	NNT01096	Nguyễn Hoàng Mai	Đống Đa, Hà Nội	270,278,000
4901	NNT02101	Đỗ Thị Quỳnh	Đống Đa, Hà Nội	270,361,000
4902	NNT19605	Nguyễn Văn Tiến	Kim Thành, Hải Dương	270,371,309
4903	NNT14774	Bùi Hoàng Yến	Thanh Xuân, Hà Nội	270,433,702
4904	NNT18169	Phạm Thị Ánh Nguyệt	Đan Phượng, Hà Nội	270,500,000
4905	NNT23696	Lương Thị Minh Giang	Long Biên, Hà Nội	271,015,000
4906	NNT16393	Lê Thị Thanh Bình	Thanh Xuân, Hà Nội	271,100,000
4907	NNT22201	Mai Quý Đắc	Thanh Xuân, Hà Nội	271,500,000
4908	NNT15807	Hồ Thị Ngân	Ba Đình, Hà Nội	271,656,915
4909	NNT24027	Đào Vinh Quang	Mỹ Đức, Hà Nội	272,026,685
4910	NNT24052	Nguyễn Văn Việt	Cầu Giấy, Hà Nội.	272,100,000
4911	NNT20634	Phùng Thị Thành	Sơn Tây, Hà Nội	272,201,000
4912	NNT18734	Lê Quang Hưng	Đống Đa, Hà Nội	272,369,000
4913	NNT15496	Lê Huy Phách	Trung Tự, Hà Nội	272,500,000
4914	NNT10816	Nguyễn Kim Anh	Ba Đình, Hà Nội	272,646,000
4915	NNT15782	Ngô Việt Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	272,858,000
4916	NNT23699	Lê Thị Thúy Hương	Thanh Xuân, Hà Nội	273,300,000
4917	NNT00240	Nguyễn Phương Hồng	Mã, Hoàn Kiếm, Hà Nội	273,623,000
4918	NNT19880	Nguyễn Thị Yến	Hai Bà Trưng, Hà Nội	273,696,000
4919	NNT24054	Vũ Thị Minh Nguyệt	Hà Đông, Hà Nội	273,875,000
4920	NNT12638	Hoàng Thị Hà	Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	274,416,000
4921	NNT01329	Lê Thị Oanh	Giảng Võ, Hà Nội	274,592,315
4922	NNT23530	Phạm Tiến Thành	Hạ Long, Quảng Ninh	274,760,000
4923	NNT19349	Lê Thị Thu Hải	Cầu Giấy, Hà Nội	275,000,000
4924	NNT20737	Cao Vũ Mạnh	Ba Đình, Hà Nội	275,000,000
4925	NNT01208	Nguyễn Thị Khánh Hà	Đông Anh, Hà Nội	275,092,000
4926	NNT14809	Nguyễn Thị Lan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	275,112,300
4927	NNT00757	Nguyễn Minh Trang	Cầu Giấy, Hà Nội	275,166,880
4928	NNT23746	Mai Hồng Thuận	Đống Đa, Hà Nội	275,200,000
4929	NNT17220	Nguyễn Thị Yến	Long Biên, Hà Nội	275,344,000
4930	NNT22061	Lại Thị Thu Thủy	Ba Đình, Hà Nội	275,500,000

4931	NNT10913	Nguyễn Thu Thủy	Đống Đa, Hà Nội	275,557,000
4932	NNT23629	Nguyễn Thế Vinh	Quỳ Hợp, Nghệ An	275,566,000
4933	NNT23575	Phạm Thị Hoa	Hải Hậu, Nam Định	276,000,000
4934	NNT01803	Tạ Thị Chuông	Thượng Đình, Hà Nội	276,179,936
4935	NNT21364	Nguyễn Thị Tuyết	Cầu Giấy, Hà Nội	276,271,000
4936	NNT19593	Nguyễn Thị Hương	Thái Hà, Hà Nội	276,336,000
4937	NNT23830	Nguyễn Thị Thảo	Cầu Giấy, Hà Nội	276,600,000
4938	NNT16427	Bùi Thúy Hằng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	276,664,000
4939	NNT11947	Dương Thị Xuân Trà	Long Biên, Hà Nội	276,713,000
4940	NNT20822	Bùi Thị Thúy Hà	Đống Đa, Hà Nội	276,750,000
4941	NNT19307	Nguyễn Thị Hoài Thu	Tây Hồ, Hà Nội	276,876,000
4942	NNT17087	Đoàn Thị Minh Yên	Chùa Bộc, Hà Nội	276,890,000
4943	NNT16376	Ngô Văn Thi	Cầu Giấy, Hà Nội	276,967,233
4944	NNT01259	Đặng Bảo Ninh	Can Lộc, Hà Tĩnh	276,969,000
4945	NNT18709	Bùi Thị Cấn	Ba Đình, Hà Nội.	277,005,000
4946	NNT19250	Đỗ Xuân Tùng	Lâm, Đông Anh, Hà Nội	277,206,000
4947	NNT23317	Nguyễn Thị Bội Lan	Tây Hồ, Hà Nội	277,500,000
4948	NNT01348	Dương Thị Ngọc Lan	Cầu Giấy, Hà Nội	277,804,000
4949	NNT19161	Phạm Minh Hương	Ngô Quyền, Hải Phòng	277,895,000
4950	NNT12048	Nguyễn Thị Chanh	Đan Phượng, Hà Nội	277,897,221
4951	NNT19383	Lê Thu Hương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	278,000,000
4952	NNT22159	Giáp Mạnh Linh	Tân Yên, Bắc Giang	278,000,000
4953	NNT15595	Lê Thị Kim Thanh	Thanh Xuân, Hà Nội	278,034,000
4954	NNT12256	Nguyễn Duy Điều	Văn Miếu, Hà Nội	278,303,000
4955	NNT00369	Bùi Thiệu Quang	Thanh Trì, Hà Nội	278,611,000
4956	NNT14453	Nguyễn Sơn Hải	Tương Mai, Hà Nội	278,740,000
4957	NNT12045	Đỗ Thị Minh Phương	Tây Hồ, Hà Nội	278,853,000
4958	NNT18091	Phùng Kim Nguyên	Ba Vì, Hà Nội.	278,860,000
4959	NNT17492	Nguyễn Thị Minh Tâm	Hà Đông, Hà Nội	279,036,992
4960	NNT20770	Vũ Thị Nga	Đống Đa, Hà Nội	279,070,110
4961	NNT14343	Trịnh Hữu Văn	Ba Đình, Hà Nội	279,110,000
4962	NNT22235	Trần Thị Hương	Tp. Vinh, Nghệ An	279,485,000
4963	NNT18504	Đỗ Quang Thỏa	Nam Từ Liêm, Hà Nội	279,500,000
4964	NNT10925	Phan Thu Hà	Tây Hồ, Hà Nội	279,589,000
4965	NNT22389	Phạm Văn Thạc	Hải Dương, Hải Dương	279,604,320
4966	NNT18058	Trần Thị Hồng Việt	Tây Sơn, Hà Nội	279,998,900
4967	NNT19371	Nguyễn Xuân Hiệp	Hai Bà Trưng, Hà Nội	280,000,000
4968	NNT21180	Lê Quang Việt	Ba Đình, Hà Nội	280,000,000
4969	NNT23140	Nguyễn Thị Ngọc	Hai Bà Trưng, Hà Nội	280,000,000

4970	NNT23463	Ngô Văn Nghiệp	Thường Tín, Hà Nội	280,000,000
4971	NNT24044	Hồ Thị Kim Dung	Thanh Xuân, Hà Nội	280,000,000
4972	NNT21187	Lê Hà Thu	Hoàng Mai, Hà Nội	280,094,000
4973	NNT17155	Nguyễn Thị Dậu	Long Biên, Hà Nội	280,221,000
4974	NNT19187	Nguyễn Thị Ôn	Đông Anh, Hà Nội	280,633,000
4975	NNT20781	Hoàng Lâm Thiện	Cầu Giấy, Hà Nội	281,257,000
4976	NNT20062	Đỗ Thị Thảo	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	281,950,000
4977	NNT15668	Phạm Thị Dung	Đông Tiến, Hòa Bình	282,000,000
4978	NNT23109	Phan Thị Mừng	Đông Anh, Hà Nội	282,000,000
4979	NNT23158	Lê Huy Thông	Hoàn Kiếm, Hà Nội	282,000,000
4980	NNT18826	Lê Thị Tuyết Mai	Từ Liêm, Hà Nội	282,023,840
4981	NNT22475	Nguyễn Văn Trang	Thanh Xuân, Hà Nội	282,115,710
4982	NNT23733	Nguyễn Thị Tuấn Sửu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	282,290,000
4983	NNT19700	Vũ Thị Minh Nguyệt	Yên Mô, Ninh Bình	282,347,040
4984	NNT18488	Nguyễn Thị Thu Thủy	Khâm Thiên, Hà Nội	282,456,000
4985	NNT23815	Hà Thị Nhật Lệ	Long Biên, Hà Nội	282,482,000
4986	NNT13579	Khuất Giang Linh	Cầu Giấy, Hà Nội	282,500,000
4987	NNT15012	Dương Thị Xuân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	282,549,000
4988	NNT15445	Trần Văn Khải	Đống Đa, Hà Nội	282,575,000
4989	NNT14697	Bùi Minh Đương	Đống Đa, Hà Nội	282,626,000
4990	NNT11082	Trần Thị Vân Thu	Hoàn Kiếm, Hà Nội	283,070,000
4991	NNT24437	Nguyễn Đình Khoa	Hoàng Mai, Hà Nội.	283,505,000
4992	NNT18077	Hoàng Thị Chiên	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	284,036,000
4993	NNT11767	Nguyễn Việt Cường	Thanh Xuân, Hà Nội	284,337,000
4994	NNT14192	Nguyễn Thị Thúy Vân	Nam Từ Liêm, Hà Nội	284,361,442
4995	NNT21776	Lê Thị Thủy	Hiệp Hòa, Bắc Giang	284,500,000
4996	NNT01650	Trần Văn Mạnh	Sóc Sơn, Hà Nội	284,572,500
4997	NNT17812	Nguyễn Đức Diện	Đông Hưng, Thái Bình	284,705,651
4998	NNT01929	Phan Thị Khang	Kỳ Anh, Hà Tĩnh	284,991,000
4999	NNT22696	Tăng Đình Nam	Đống Đa, Hà Nội	285,000,000
5000	NNT20228	Nguyễn Thị Dần	Ba Đình, Hà Nội	285,300,000
5001	NNT24166	Đặng Thị Thuỳ Trang	Long Biên, Hà Nội	285,420,000
5002	NNT12943	Đào Duy Tâm	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	285,735,000
5003	NNT21888	Nguyễn Phương Thảo	Đống Đa, Hà Nội	285,870,000
5004	NNT22088	Trần Chí Thanh	Hà Đông, Hà Nội	285,932,000
5005	NNT21780	Phạm Thị Nga	Đống Đa, Hà Nội	286,000,000
5006	NNT14119	Phạm Thị Hạnh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	286,075,680
5007	NNT13622	Nguyễn Thị Minh Sơn	Ba Đình, Hà Nội	286,352,000
5008	NNT16024	Lê Thị Phú	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	286,428,922
5009	NNT18479	Nguyễn Thị Oanh	Từ Liêm, Hà Nội	286,500,000
5010	NNT19146	Hoàng Thị Vân Anh	Sơn La, Sơn La	286,500,000

5011	NNT22779		Hoàn Kiếm, Hà Nội	286,816,000
5012	NNT14686	Bùi Thị Thanh Hà	Long Biên, Hà Nội	286,867,000
5013	NNT11218	Nguyễn Thị Tuyết	Đại Hành, Hà Nội	286,896,500
5014	NNT23384	Nghiêm Thị Hải	Hoàng Mai, Hà Nội	286,970,000
5015	NNT24369	Nguyễn Đình Cường	Nam Từ Liêm, Hà Nội	286,987,000
5016	NNT23012	Nguyễn Thị Huyền Tâm	Long Biên, Hà Nội	287,030,000
5017	NNT22603	Lê Kim Thanh	Đống Đa, Hà Nội	287,180,000
5018	NNT17057	Hà Thị Bích Ngọc	Đống Đa, Hà Nội	287,248,000
5019	NNT19480	Đinh Văn Bình	Cầu Giấy, Hà Nội	287,433,000
5020	NNT24036	Bùi Đình Nhiệm	Cầu Giấy, Hà Nội.	287,438,000
5021	NNT11354	Phùng Thị Việt Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	287,579,175
5022	NNT17753	Trần Hoàng Trung	Đống Đa, Hà Nội	287,642,746
5023	NNT18469	Tô Hải Thành	Ngô Quyền, Hải Phòng	287,999,000
5024	NNT00032	Trần Thị Kim Thoa	Hà Đông, Hà Nội	288,252,000
5025	NNT16025	Tổng Hoài Nam	Tây Hồ, Hà Nội	288,281,220
5026	NNT20296	Vũ Văn Hải	Thanh Xuân, Hà Nội	288,388,445
5027	NNT23268	Nguyễn Thanh Huyền	Đống Đa, Hà Nội	288,700,000
5028	NNT23520	Nguyễn Thu Hà	Đống Đa, Hà Nội	289,000,000
5029	NNT16395	Lê Thị Lon	Hà Đông, Hà Nội	289,200,000
5030	NNT19774	Nguyễn Văn Truyền	Khoái Châu, Hưng Yên	289,217,000
5031	NNT01555	Hồ Xuân Dung	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	289,273,000
5032	NNT22378	Phan Ngọc Tú	Hai Bà Trưng, Hà Nội	289,499,900
5033	NNT21864	Nguyễn Thị Chính	Đống Đa, Hà Nội.	289,500,000
5034	NNT17376	Hà Xuân Bách	Sơn Tây, Hà Nội	290,100,000
5035	NNT20690	Nguyễn Tiến Quyết	Cầu Giấy, Hà Nội	290,105,000
5036	NNT22426	Nguyễn Hùng Cường	Thái Hòa, Nghệ An	290,415,000
5037	NNT13399	Nguyễn Thị Chi Mai	Đống Nhân, Hà Nội	290,768,000
5038	NNT21978	Hoàng Ngọc Phong	Đống Đa, Hà Nội	291,000,000
5039	NNT23142	Lê Thị Lan Anh	Ba Đình, Hà Nội	291,000,000
5040	NNT23669	Nguyễn Thị Thu Hương	Chí Linh, Hải Dương.	291,000,000
5041	NNT24256	Chu Thị Hoà	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	291,000,000
5042	NNT14282	Lương Thị Thu Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	291,212,000
5043	NNT21678	Dương Thị Hà	Bình Lục, Hà Nam	291,322,540
5044	NNT24047	Trần Ngọc Bách	Hạ Long, Quảng Ninh	291,374,000
5045	NNT24127	Hoàng Thị Ngọc Anh	Thanh Trì, Hà Nội	291,400,000
5046	NNT23763	Trần Hồng Vũ	Hà Đông, Hà Nội	291,414,000
5047	NNT24187	Bạch Ngọc Ngừ	Hà Đông, Hà Nội	291,450,000
5048	NNT13840	Nguyễn Gia Thọ	Long Biên, Hà Nội	291,716,000

5049	NNT22978	Hà Minh Nhật	Thành Công, Hà Nội	292,000,000
5050	NNT23833	Hoàng Mỹ Vân	Hoàng Mai, Hà Nội.	292,000,000
5051	NNT16082	Trịnh Thanh Tâm	Hai Bà Trưng, Hà Nội	292,000,456
5052	NNT14031	Nguyễn Thị Phương	Nam Từ Liêm, Hà Nội	292,100,000
5053	NNT18512	Đỗ Thị Giáp	Tây Hồ, Hà Nội	292,185,000
5054	NNT19812	Nguyễn Thị Đông	Hai Bà Trưng, Hà Nội	292,212,480
5055	NNT12928	Đỗ Thị Kim Dung	Giảng Võ, Hà Nội	292,621,000
5056	NNT17594	Nguyễn Thị Hiếu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	292,876,000
5057	NNT13134	Lưu Thị Thúy Hà	Thanh Nhân, Hà Nội	293,130,500
5058	NNT16390	Đặng Thúy Quỳnh	Đống Đa, Hà Nội	293,152,000
5059	NNT16192	Bùi Văn Liêm	TXT, TX, Hà Nội	293,178,000
5060	NNT14116	Ngô Bích Thủy	Đống Đa, Hà Nội	293,605,035
5061	NNT23886	Vũ Thị Hải Âu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	293,614,000
5062	NNT23402	Trần Thị Hiền	Hoàn Kiếm, Hà Nội	294,000,000
5063	NNT13495	Chu Thị Ngọc Thanh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	294,127,000
5064	NNT12908	Bùi Thị Minh Phương	Thanh Xuân, Hà Nội	294,186,000
5065	NNT23423	Nguyễn Mạnh Hùng	Tây Hồ, Hà Nội	294,600,000
5066	NNT21183	Nguyễn Thị Diệu Thúy	Thanh Xuân, Hà Nội	294,648,000
5067	NNT16973	Nguyễn Văn Kiên	Thanh Trì, Hà Nội	294,658,000
5068	NNT23276	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Hà Đông, Hà Nội	294,700,000
5069	NNT23313	Nguyễn Thị Uyên	Trung Tự, Hà Nội	294,700,000
5070	NNT23325	Nguyễn Ngọc Thuận	Thanh Xuân, Hà Nội.	294,700,000
5071	NNT23331	Trịnh Ngọc Anh	Quốc Oai, Hà Nội.	294,700,000
5072	NNT23364	Nguyễn Văn Chung	Đống Đa, Hà Nội	294,700,000
5073	NNT23366	Nguyễn Thị Thín	Hoàn Kiếm, Hà Nội	294,700,000
5074	NNT00481	Lê Công Tuyển	Cầu Giấy, Hà Nội	295,215,000
5075	NNT22923	Đoàn Thiện Tín	Hoàn Kiếm, Hà Nội	295,350,000
5076	NNT11561	Trần Thị Dịu	Chí Linh, Hải Dương	295,399,146
5077	NNT23935	Doãn Quế	Đống Đa, Hà Nội.	295,511,000
5078	NNT14502	Bùi Tiến Phúc	Thanh Oai, Hà Nội	295,750,000
5079	NNT12331	Nguyễn Thị Phương	Cầu Giấy, Hà Nội	295,751,000
5080	NNT12055	Trần Thị Bé	Can Lộc, Hà Tĩnh	295,814,760
5081	NNT23179	Nguyễn Văn Long	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	296,467,000
5082	NNT15935	Nguyễn Khắc Tạo	Sơn Tây, Hà Nội	296,642,000
5083	NNT20134	Hàn Thị Kim	Cầu Giấy, Hà Nội	296,991,270
5084	NNT22245	Vũ Tuấn	Ba Đình, Hà Nội	296,999,700
5085	NNT22927	Bạch Thị Hồng Hoàn	Hà Đông, Hà Nội	296,999,830
5086	NNT18232	Hoàng Ngọc Hoa	Trường Chinh, Hà Nội	297,000,000
5087	NNT20394	Nguyễn Thị Loan	Nam Từ Liêm, Hà Nội	297,000,000

5088	NNT20976	Tôn Tích Lan Phương	Đống Đa, Hà Nội.	297,000,000
5089	NNT23119	Hồ Thị Thu	Khoái Châu, Hưng Yên	297,000,000
5090	NNT23239	Trần Thị Dung	Hạ Long, Quảng Ninh	297,000,000
5091	NNT23330	Trần Lê Minh	Thanh Xuân, Hà Nội	297,000,000
5092	NNT23597	Nguyễn Thị Sơn Hà	Long Biên, Hà Nội	297,000,000
5093	NNT02078	Nguyễn Thị Hồng Vân	Cầu Giấy, Hà Nội	297,014,000
5094	NNT22382	Hoàng Thị Minh Ngọc	Thanh Xuân, Hà Nội.	297,143,000
5095	NNT11633	Đặng Thị Nữ	Đống Đa, Hà Nội	297,155,000
5096	NNT11351	Trần Văn Phương	Chí Linh, Hải Dương	297,266,300
5097	NNT23919	Trần Hương Lan	Thanh Xuân, Hà Nội.	297,300,000
5098	NNT23019	Phạm Thị Tâm	Uông Bí, Quảng Ninh	297,350,000
5099	NNT24003	Vũ Phương Lan	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	297,400,000
5100	NNT24141	Đoàn Thị Như	Kiến Xương, Thái Bình	297,400,000
5101	NNT24152	Nguyễn Thị Yến	Hai Bà Trưng, Hà Nội	297,405,000
5102	NNT24165	Trần Thị Xoan	Mỹ Lộc, Nam Định.	297,420,000
5103	NNT24180	Nguyễn Văn Hưng	Đống Đa, Hà Nội	297,450,000
5104	NNT24186	Nguyễn Thị Lưu	Từ Sơn, Bắc Ninh	297,450,000
5105	NNT17675	Vũ Đức Huy	Long Biên, Hà Nội	297,650,000
5106	NNT16156	Nguyễn Thị Minh	Long Biên, Hà Nội	297,857,020
5107	NNT18808	Đinh Thị Bích Hạnh	Đống Đa, Hà Nội	297,967,000
5108	NNT18159	Nguyễn Thị Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	298,037,000
5109	NNT14840	Nguyễn Thị Thu Dung	Đống Đa, Hà Nội	298,135,000
5110	NNT15646	Vũ Thị Miến	Mỹ Đức, Hà Nội	298,500,000
5111	NNT22054	Nguyễn Mai Anh	Hàng Bông, Hà Nội	298,500,000
5112	NNT24092	Nguyễn Thị Mai Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	298,500,000
5113	NNT22013	Trần Thị Ngọc Nhung	Tây Hồ, Hà Nội	298,500,060
5114	NNT21759	Uông Văn Hạnh	Cầu Giấy, Hà Nội	298,662,000
5115	NNT19598	Lê Thị Tuyết	Hương Sơn, Hà Tĩnh	298,919,550
5116	NNT23333	Nguyễn Cao Hải	Long Biên, Hà Nội	298,958,619
5117	NNT21186	Nguyễn Minh Nga	Đống Đa, Hà Nội	299,000,000
5118	NNT23451	Lê Quang Hưng	Ba Đình, Hà Nội.	299,000,000
5119	NNT23517	Nguyễn Thương Hiền	Thanh Xuân, Hà Nội	299,000,000
5120	NNT23529	Nguyễn Thị Thu Hương	Ba Đình, Hà Nội.	299,000,000
5121	NNT18573	Nguyễn Thị Lý	Diễn Châu, Nghệ An	299,023,000
5122	NNT15510	Đỗ Ngọc Dương	Hoàng Mai, Hà Nội	299,026,000
5123	NNT15579	Đoàn Thu Hằng Maria	Đống Đa, Hà Nội	299,032,000

5124	NNT17283	Trần Thị Nhung	Nam Từ Liêm, Hà Nội	299,162,885
5125	NNT18591	Nguyễn Thị Ngà	Long Biên, Hà Nội	299,351,562
5126	NNT02052	Nguyễn Thị Quang	Lê Chân, Hải Phòng	299,450,000
5127	NNT20206	Trần Thị Hưng	Ba Đình, Hà Nội	299,468,000
5128	NNT16450	Nguyễn Bích Liên	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	299,491,000
5129	NNT16370	Lương Thị Ngọc Mai	Hoàng Mai, Hà Nội	299,491,920
5130	NNT14201	Đinh Thị Toàn Hồng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	299,550,000
5131	NNT16959	Điền Thị Kim Yến	Cầu Giấy, Hà Nội	299,601,000
5132	NNT15657	Ngô Thị Quỳnh Mai	Hai Bà Trưng, Hà Nội	299,750,000
5133	NNT10952	Hà Thị Hòa	Xuân Trường, Nam Định	299,781,073
5134	NNT21742	Trịnh Thị Ngọc Thanh	Ba Đình, Hà Nội	299,850,000
5135	NNT22941	Lê Quang Đạt	Đống Đa, Hà Nội	299,970,000
5136	NNT23580	Ngô Quang Xuyên	Trung, TX, Hà Nội	299,999,610
5137	NNT18794	Tạ Thị Bảo	Trung Phụng, Hà Nội	300,000,000
5138	NNT18939	Young Keun Park	Từ Liêm, Hà Nội	300,000,000
5139	NNT19214	Nguyễn Hữu Quân	Long Biên, Hà Nội	300,000,000
5140	NNT19406	Nguyễn Tuấn Tú	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	300,000,000
5141	NNT19838	Hà Kỳ Lân	Thanh Trì, Hà Nội	300,000,000
5142	NNT20512	Đào Minh Thanh	Tây Hồ, Hà Nội	300,000,000
5143	NNT20577	Cáp Thị Phương Hiền	Thái Hà, Hà Nội	300,000,000
5144	NNT20721	Nguyễn Thị Minh Quý	Thanh Xuân, Hà Nội	300,000,000
5145	NNT20938	Võ Nhật Diễm Kiều	TP. Hồ Chí Minh	300,000,000
5146	NNT21505	Vũ Thị Ngọc Tú	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	300,000,000
5147	NNT21604	Cao Thị Thanh	Cầu Giấy, Hà Nội	300,000,000
5148	NNT21740	Nguyễn Xuân Trường	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	300,000,000
5149	NNT22817	Đặng Văn Khang	Cầu Giấy, Hà Nội	300,000,000
5150	NNT22995	Nguyễn Thu Trang	Ba Đình, Hà Nội	300,000,000
5151	NNT23162	Phạm Hồng Nhiên	Cầu Giấy, Hà Nội.	300,000,000
5152	NNT23205	Lê Đức Dũng	Thanh Xuân, Hà Nội	300,000,000
5153	NNT23225	Phú Vũ Hải	Hoàng Mai, Hà Nội	300,000,000
5154	NNT23230	Nguyễn Thị Vân	H/Mai, Hà Nội	300,000,000
5155	NNT23264	Vũ Thị Hải	Cao Bằng, Cao Bằng.	300,000,000
5156	NNT23301	Nguyễn Minh Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	300,000,000
5157	NNT23302	Bùi Minh Đức	Hai Bà Trưng, Hà Nội	300,000,000
5158	NNT23309	Trần Kim Khánh	Thanh Xuân, Hà Nội.	300,000,000

5159	NNT23312	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Ba Đình, Hà Nội.	300,000,000
5160	NNT23314	Đàm Gia Mạnh	Cầu Giấy, Hà Nội	300,000,000
5161	NNT23323	Lê Thị Bích Ngọc	Thanh Xuân, Hà Nội	300,000,000
5162	NNT23336	Bùi Kim Kỳ	Tây Hồ, Hà Nội	300,000,000
5163	NNT23370	Vũ Hùng Thôn	Đông Hỷ, Thái Nguyên	300,000,000
5164	NNT23374	Hà Thị Phương Hoa	Đống Đa, Hà Nội	300,000,000
5165	NNT23388	Lê Thị Hồng	Hạ Long, Quảng Ninh	300,000,000
5166	NNT23408	Nguyễn Xuân Tâm	Ba Đình, Hà Nội	300,000,000
5167	NNT23583	Đỗ Thu Hằng	Đống Đa, Hà Nội	300,000,000
5168	NNT23592	Dương Thị Hương Sen	Thanh Xuân, Hà Nội.	300,000,000
5169	NNT23642	Phạm Văn Long	Hai Bà Trưng, Hà Nội	300,000,000
5170	NNT23658	Nguyễn Thị Thư	Long Biên, Hà Nội	300,000,000
5171	NNT23682	Trần Thị Hà	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	300,000,000
5172	NNT23776	Đào Nam Hải	Ba Đình, Hà Nội	300,000,000
5173	NNT24038	Tạ Lan Phương	Hoàng Mai, Hà Nội	300,000,000
5174	NNT24115	Nguyễn Thị Kim Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	300,000,000
5175	NNT24118	Đinh Công Đức	Hoàn Kiếm, Hà Nội	300,000,000
5176	NNT24231	Phạm Thị Anh	Thái, Phú Xuyên, Hà Nội	300,000,000
5177	NNT24390	Giang Hoàng Nam	Thanh Xuân, Hà Nội	300,000,000
5178	NNT22693	Lưu Thu Hà	Tây Hồ, Hà Nội	300,000,360
5179	NNT11440	Nguyễn Thị Gái	Long Biên, Hà Nội	300,704,000
5180	NNT23654	Nguyễn Thái Vinh	Sơn Tây, Hà Nội	300,820,000
5181	NNT22615	Ngô Thị Chanh	Đống Đa, Hà Nội	300,954,657
5182	NNT17669	Nguyễn Thị Lự	Thuận Thành, Bắc Ninh	300,973,000
5183	NNT13202	Nguyễn Thị Minh Tâm	Ngọc Khánh, Hà Nội	301,219,000
5184	NNT14852	Nguyễn Thị Vân Anh	Đống Đa, Hà Nội	301,342,000
5185	NNT15862	Vũ Thị Oanh	Đống Đa, Hà Nội	301,376,000
5186	NNT19961	Hoàng Thị Bình	Thường Xuân, Thanh Hóa	301,388,000
5187	NNT14127	Đào Thị Mai Anh	Hà Đông, Hà Nội	301,469,540
5188	NNT19422	Nguyễn Trạc Oai	Tây Hồ, Hà Nội	301,496,096
5189	NNT17347	Nguyễn Thị Kim Chi	Tây Hồ, Hà Nội	301,875,550
5190	NNT10871	Đặng Quốc Bảo	Chương Mỹ, Hà Nội	301,887,500
5191	NNT18576	Nguyễn Xuân Thương	Hương Sơn, Hà Tĩnh	301,940,000
5192	NNT01514	Trần Thị Nghĩa	Cầu Giấy, Hà Nội	302,103,478
5193	NNT15152	Bạch Thị Bình	Phương Mai, Hà Nội	302,143,000
5194	NNT17162	Vũ Thị Hoàng Anh	Gia Lâm, Hà Nội	302,153,000
5195	NNT20288	Phạm Thu Thủy	Thanh Trì, Hà Nội	302,447,000
5196	NNT17130	Nguyễn Hải Bình	Thanh Xuân, Hà Nội	302,775,850
5197	NNT16596	Hoàng Thị Mai Hương	Ba Đình, Hà Nội	303,018,000
5198	NNT14716	Phạm Thị Hiền	Cầu Giấy, Hà Nội	303,038,000
5199	NNT21338	Nguyễn Quỳnh Trang	Hoàn Kiếm, Hà Nội	303,080,000

5200	NNT00994	Ngô Thị Liên	Hà Đông, Hà Nội	303,400,000
5201	NNT19023	Nguyễn Phương Thảo	Vũ Thư, Thái Bình	303,500,000
5202	NNT12788	Nguyễn Thị Kim Anh	Đống Đa, Hà Nội	303,932,000
5203	NNT17729	Nguyễn Văn Thắng	Từ Liêm, Hà Nội	304,150,775
5204	NNT21010	Lê Thị Thảo	Thuận Thành, Bắc Ninh	304,398,100
5205	NNT11564	Nguyễn Thị Kim Miên	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	304,401,708
5206	NNT01390	Đỗ Thị Hiệp	Hai Bà Trưng, Hà Nội	304,549,000
5207	NNT16658	Nguyễn Thị Hằng	Hoàng Mai, Hà Nội	304,906,000
5208	NNT13827	Phạm Thị Huyền	Văn Lâm, Hưng Yên	304,995,670
5209	NNT00697	Nguyễn Thị Tung	Phù Ninh, Phú Thọ	305,105,240
5210	NNT20935	Phạm Văn Thông	Long Biên, Hà Nội	305,376,000
5211	NNT15508	Đỗ Văn Nha	Thanh Oai, Hà Nội	305,510,000
5212	NNT16679	Nguyễn Thị Xuyên	Hà Đông, Hà Nội	305,745,000
5213	NNT21420	Hoàng Thị Hiền	Hưng Nguyên, Nghệ An	305,917,000
5214	NNT22028	Trần Minh Khuê	Cầu Giấy, Hà Nội	306,027,000
5215	NNT01324	Nguyễn Thị Châm Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	306,393,000
5216	NNT24210	Nguyễn Huy Tiệp	Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	306,655,000
5217	NNT16161	Vũ Thị Thu Hà	Hậu Lộc, Thanh Hóa	306,813,000
5218	NNT24292	Giang Hoàng Lan	Thanh Xuân, Hà Nội.	306,969,000
5219	NNT18288	Đỗ Thúy Hòa	Phủ, Thành phố Bắc Giang	307,185,000
5220	NNT01305	Nguyễn Ánh Nguyệt	Sơn Tây, Hà Nội	307,202,452
5221	NNT21695	Lê Thị Kim Oanh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	307,455,000
5222	NNT22738	Trịnh Giang Hương	Ba Đình, Hà Nội.	307,500,000
5223	NNT20939	Phạm Thị Lan Hương	Đống Đa, Hà Nội	308,000,000
5224	NNT16753	Trần Thị Diệu Hương	Định, Tỉnh Nam Định	308,091,762
5225	NNT01774	Nguyễn Thị Thu Nga	Hoàng Mai, Hà Nội	308,202,085
5226	NNT11339	Lê Thị Hồng Minh	Ba Đình, Hà Nội	308,241,000
5227	NNT11461	Nguyễn Thị Thu Hường	Bình Lục, Hà Nam	308,309,000
5228	NNT15207	Trần Thị Xuân Mai	Đống Đa, Hà Nội	308,497,679
5229	NNT11690	Hoàng Thị Thu Trang	Ba Đình, Hà Nội	308,510,000
5230	NNT19766	Lê Hoàng Mai	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	308,565,000
5231	NNT14137	Nguyễn Thị Thảo	Đống Đa, Hà Nội	308,801,000
5232	NNT18697	Phùng Thị Thu Hòa	Gia Lâm. Hà Nội.	308,950,000
5233	NNT22681	Lưu Thị Nhung	Nghĩa Hưng, Nam Định	309,000,000
5234	NNT13807	Trần Quốc Doanh	Thanh Xuân, Hà Nội	309,448,000
5235	NNT19507	Cần Thị Việt Trinh	Cầu Giấy, Hà Nội	309,500,000
5236	NNT12471	Nguyễn Thị Thúy	Định Công, Hà Nội	309,756,500
5237	NNT18029	Phạm Thị Minh Nguyệt	Đống Đa, Hà Nội	309,802,330
5238	NNT17419	Phan Văn Tành	Lạng Giang, Bắc Giang	310,000,000
5239	NNT18971	Trần Văn Tuấn	Trực Ninh, Nam Định	310,000,000
5240	NNT19363	Lê Thị Thúy Bình	Bình Lục, Hà Nam	310,000,000
5241	NNT02174	Lê Thị Vân Bình	Biên, Tỉnh Điện Biên	310,122,000
5242	NNT01204	Bùi Xuân Bồn	Xiển, Thanh Xuân, Hà Nội	310,429,390
5243	NNT15214	Nguyễn Thanh Thủy	Hải Dương, Hải Dương	310,901,000
5244	NNT17538	Trần Quốc Tiệp	Hoài Đức, Hà Nội	311,266,000

5245	NNT14893	Đông Việt Phương	Gia Viễn, Ninh Bình	311,650,000
5246	NNT12582	Nguyễn Thị Đoan	Hoài Đức, Hà Nội	311,745,000
5247	NNT01421	Nguyễn Thị Vân	Đống Đa, Hà Nội	311,814,000
5248	NNT20996	Bùi Thị Thanh Huyền	Thanh Xuân, Hà Nội.	311,853,000
5249	NNT01060	Trần Hải Huỳnh	Thanh Xuân, Hà Nội	311,962,000
5250	NNT14267	Phạm Thúy Bình	Cầu Giấy, Hà Nội	312,425,000
5251	NNT15720	Trần Thị Hồng	Thanh Trì, Hà Nội	312,492,000
5252	NNT13672	Nguyễn Thị Thùy Linh	Đông Triều, Quảng Ninh	312,573,000
5253	NNT18927	Nguyễn Ngọc Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	312,621,000
5254	NNT01152	Đỗ Thị Minh Tâm	Hai Bà Trưng, Hà Nội	312,658,380
5255	NNT17382	Nguyễn Hải Yến	Hà Đông, Hà Nội.	313,176,000
5256	NNT11789	anh Hải (023777912 - 17/03	Quận 1, Hồ Chí Minh	313,415,000
5257	NNT20747	Nguyễn Thế Kim	Đống Đa, Hà Nội.	313,500,465
5258	NNT14120	Lê Văn Lâm	Nam Từ Liêm, Hà Nội	313,505,272
5259	NNT15759	Cao Thị Thu Phương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	313,582,499
5260	NNT14054	Nguyễn Trọng Hải	Hoài Đức, Hà Nội	313,588,760
5261	NNT12833	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	Mai Sơn, Sơn La	313,744,000
5262	NNT20787	Nguyễn Minh Hạnh	Đống Đa, Hà Nội	313,800,000
5263	NNT24435	Trương Thị Bích Ngọc	Cầu Giấy, Hà Nội	313,904,000
5264	NNT22056	Nguyễn Thị Hải Ly	Hoàng Mai, Hà Nội	314,000,000
5265	NNT18117	Phùng Thị Hồng Anh	Ba Vì, Hà Nội.	314,069,000
5266	NNT23549	Lê Thúy Hải	Hai Bà Trưng, Hà Nội	314,218,000
5267	NNT19980	Bùi Thị Xuân Lan	Long Biên, Hà Nội	314,246,000
5268	NNT15153	Đào Thị Thanh	Tây Hồ, Hà Nội	314,353,000
5269	NNT19624	Nguyễn Thị Thùy	Can Lộc, Hà Tĩnh	314,419,000
5270	NNT12333	Nguyễn Thị Cẩm	Vọng Hậu, Hà Nội	314,771,000
5271	NNT10922	Lê Anh Minh	Đống Đa, Hà Nội	314,858,000
5272	NNT16311	Bùi Thị Thanh Tuyền	Hà Đông, Hà Nội	314,908,000
5273	NNT16258	Nguyễn Thị Thanh Mai	Lập Thạch, Vĩnh Phúc	315,165,000
5274	NNT12683	Lê Thị Thanh Hải	Tây Hồ, Hà Nội	315,237,192
5275	NNT19066	Nguyễn Văn Phụng	Nguyễn Hoàng, Hà Nội	315,699,920
5276	NNT22750	Vũ Đức Lộc	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	315,914,000
5277	NNT19520	Lê Trung Đức	Hoàn Kiếm, Hà Nội	316,064,320
5278	NNT14455	Phan Danh Quý	Thạch Hà, Hà Tĩnh	316,178,000
5279	NNT15287	Tạ Thị Thu Hà	Xuân Bắc, Hà Nội	316,199,740
5280	NNT16263	Huỳnh Hùng	Khê, TP. Đà Nẵng	316,421,000
5281	NNT11963	Phạm Thị Loan	Thị Sáu, Hải Phòng	316,646,320
5282	NNT15013	Hà Minh Phúc	Hoàn Kiếm, Hà Nội	316,750,000
5283	NNT19585	Trần Thị Lan	Ba Đình, Hà Nội	317,005,000
5284	NNT18849	Phan Việt Hà	Đống Đa, Hà Nội	317,161,330
5285	NNT00616	Phạm Mai Linh	Hoàng Mai, Hà Nội	317,555,000
5286	NNT23270	Vương Đức Toàn	Hoàng Mai, Hà Nội	317,616,380

5287	NNT16986	Vũ Thị Thu Hoài	Thanh Xuân, Hà Nội	317,790,000
5288	NNT19744	Trần Huyền Li	Thanh Xuân, Hà Nội	317,811,844
5289	NNT17976	Phạm Thị Kim	Hai Bà Trưng, Hà Nội	317,841,680
5290	NNT17780	Ninh Thị Xuân Mai	Đống Đa, Hà Nội	317,925,000
5291	NNT16540	Khúc Thùy Linh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	318,183,590
5292	NNT01948	Đoàn Thị Hạnh	Từ Liêm, Hà Nội	318,238,000
5293	NNT16066	Ngô Thị Minh Huệ	Thanh Trì, Hà Nội	318,461,000
5294	NNT19969	Nguyễn Hoài Lan	Thanh Xuân, Hà Nội	318,479,211
5295	NNT15196	Phạm Thị Thanh Tâm	Hoàng Mai, Hà Nội	318,500,000
5296	NNT20066	Trịnh Thị Kim Ngọc	TP Hồ Chí Minh	318,500,000
5297	NNT23884	Phạm Thùy Anh	Ba Đình, Hà Nội.	318,620,000
5298	NNT01393	Lê Thu Hằng	Đống Đa, Hà Nội	318,707,480
5299	NNT14304	Lê Thị Thanh A	Hoàng Mai, Hà Nội	318,860,983
5300	NNT18187	Nguyễn Hữu Thuynh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	318,868,000
5301	NNT24097	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Hoàng Mai, Hà Nội.	319,000,000
5302	NNT14753	Nguyễn Thị Loan	Lê Chân, Hải Phòng	319,221,000
5303	NNT18867	Phan Thị Lệ	Thạch Thất, Hà Nội.	319,372,000
5304	NNT18433	Quách Thị Linh	Thường Tín, Hà Nội	319,500,000
5305	NNT20911	Phạm Xuân Sinh	Thanh Xuân, Hà Nội.	319,575,850
5306	NNT01988	Nguyễn Trọng Sáu	Ba Đình, Hà Nội	319,602,308
5307	NNT19219	Dương Thị Thu Trang	Việt Yên, Bắc Giang	319,987,960
5308	NNT22677	Nguyễn Thị Đào	Hà Đông, Hà Nội	320,000,000
5309	NNT22102	Lê Thị Thùy Sa	Hoàng Mai, Hà Nội	320,766,110
5310	NNT16784	Lê Minh Thắng	Thanh Xuân, Hà Nội	321,505,000
5311	NNT22632	Nguyễn Thị Thu Hương	Cẩm Phả, Quảng Ninh	321,846,458
5312	NNT12127	Nguyễn Thị Kim Dung	Ba Đình, Hà Nội	321,974,849
5313	NNT14101	Lương Thu Phương	Long Biên, Hà Nội	322,500,833
5314	NNT01397	Trần Kim Chi	Ba Đình, Hà Nội	322,735,000
5315	NNT17401	Trương Thúy Mai	Đống Đa, Hà Nội	323,000,000
5316	NNT14565	Nguyễn Thị Bình	Cửa Lò, Nghệ An	323,060,000
5317	NNT21498	Hoàng Thị Thúy Bình	Hải Phòng, Việt Nam	323,119,000
5318	NNT13705	Hoàng Thị Vân Khanh	Sơn Tây, Hà Nội	323,196,000
5319	NNT11742	Nguyễn Đức Chính	Từ Liêm, Hà Nội	323,324,135
5320	NNT17281	Trần Thị Huệ	Cầu Giấy, Hà Nội	323,559,500
5321	NNT21445	Bùi Thị Hạnh	Hoàng Mai, Hà Nội	323,641,000
5322	NNT17117	Đặng Thị Thái Hà	Xuân Bắc, Hà Nội	323,652,000
5323	NNT23588	Hoàng Thị Linh	Vụ Bản, Nam Định	323,750,000
5324	NNT01545	Nguyễn Thị Thúy Hà	Ba Đình, Hà Nội	324,145,000
5325	NNT12694	Mai Thị Minh Ngọc	Hoàng Mai, Hà Nội	324,494,000

5326	NNT18291	Hoàng Thị Tuyết Nhung	Quế Võ, Bắc Ninh	324,500,310
5327	NNT16874	Đặng Thị Nam	Cao Phong, Hòa Bình	324,512,000
5328	NNT13982	Tạ Thùy Thu Thủy	Thanh Xuân, Hà Nội	324,687,000
5329	NNT13380	Đỗ Như Quỳnh	Hà Đông, Hà Nội	324,744,325
5330	NNT20302	Vũ Thị Tâm	Đống Đa, Hà Nội	324,850,000
5331	NNT00556	Nguyễn Thị Hạnh	Đống Đa, Hà Nội	325,638,000
5332	NNT21789	Nguyễn Thị Hà	Hải Dương, Hải Dương	326,000,000
5333	NNT12051	Trần Lệ Thắng	Thanh Xuân, Hà Nội	326,079,000
5334	NNT20907	Trần Hùng Minh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	326,417,000
5335	NNT22701	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Ba Đình, Hà Nội	326,700,000
5336	NNT12848	Nguyễn Thị Việt Ánh	Đống Đa, Hà Nội	326,901,000
5337	NNT24367	Lê Thị Huệ	Tam Dương, Vĩnh Phúc	326,990,000
5338	NNT17183	Hoàng Anh Tú	Hưng Yên, Hưng Yên	326,993,000
5339	NNT22599	Nguyễn Thị Nguyệt Hằng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	327,005,000
5340	NNT21264	Cùng Thị Vân Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	327,173,000
5341	NNT14746	Nguyễn Việt Hoàng	Tây Hồ, Hà Nội	327,299,000
5342	NNT16655	Triệu Đức Hiếu	Thanh Xuân, Hà Nội	327,332,000
5343	NNT20642	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thanh Xuân, Hà Nội	327,600,000
5344	NNT13072	Nguyễn Thị Ty	Từ Liêm, Hà Nội	327,648,000
5345	NNT19872	Nguyễn Thị Kim Oanh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	327,993,000
5346	NNT14424	Quách Diệu Thúy	Ba Đình, Hà Nội	328,024,000
5347	NNT12994	Nguyễn Thị Loan	Đan Phượng, Hà Nội	328,154,000
5348	NNT01413	Đặng Thị Trinh Khiêm	Hoàn Kiếm, Hà Nội	328,192,650
5349	NNT17304	Trịnh Thị Duyên	Hoài Đức, Hà Nội	328,283,000
5350	NNT01055	Hoàng Kim Thu	Học, TP. Yên Bái	328,830,848
5351	NNT15015	Nguyễn Thị Cách	Thanh Trì, Hà Nội	328,852,175
5352	NNT13214	Phạm Thị Phúc	Hàng Trống, Hà Nội	329,302,494
5353	NNT23816	Phạm Thị Nga	Hà Đông, Hà Nội	329,424,000
5354	NNT16033	Dương Thị Bảo Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	329,718,055
5355	NNT21260	Hoàng Thu Thủy	Việt Trì, Phú Thọ	329,750,000
5356	NNT18520	Nguyễn Minh Đức	Thanh Xuân, Hà Nội	330,000,000
5357	NNT20915	Trương Thị Chất	Hoài Đức, Hà Nội.	330,000,000
5358	NNT24108	Nguyễn Phú Hà	Hoàng Mai, Hà Nội	330,000,000
5359	NNT12240	Trần Thị Kim Lý	Can Lộc, Hà Tĩnh	330,061,500
5360	NNT23887	Nguyễn Thị Hằng Nga	Quốc Oai, Hà Nội	330,250,000
5361	NNT16460	Phan Thị Thu	Thanh Trì, Hà Nội	330,250,874
5362	NNT20298	Nguyễn Thị Thắng	Đống Đa, Hà Nội	330,432,000
5363	NNT23409	Trương Thị Độ	Cầu Giấy, Hà Nội	330,434,000
5364	NNT19374	Nguyễn Thị Ngọc	Từ Liêm, Hà Nội	330,566,000

5365	NNT15304	Nguyễn Thị Kim Oanh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	330,626,000
5366	NNT19761	Hà Thị Thu Huyền	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	331,321,580
5367	NNT19799	Lê Văn Phúc	Mỹ Đức, Hà Nội	331,636,000
5368	NNT14730	Nguyễn Thị Lượn	Cầu Giấy, Hà Nội	331,954,000
5369	NNT15183	Cao Danh Vang	Khoái Châu, Hưng Yên	332,097,000
5370	NNT24418	Bùi Xuân Toàn	Hoàn Kiếm, Hà Nội	332,421,135
5371	NNT19155	Phạm Đức Hiệp	Thanh Trì, Hà Nội	332,449,000
5372	NNT20313	Lê Thị Thủy Chi	Hà Đông, Hà Nội	332,622,260
5373	NNT18296	Đàm Thị Thương	Nam Từ Liêm, Hà Nội	332,818,000
5374	NNT20629	Vũ Thị Hải Hà	Long Biên, Hà Nội	332,980,000
5375	NNT18281	Lê Thị Thu Hương	Hoàng Mai, Hà Nội	332,992,000
5376	NNT22979	Phan Thị Lành	Hai Bà Trưng, Hà Nội	334,225,000
5377	NNT16018	Phan Huy Hậu	Ba Vì, Hà Nội.	334,338,925
5378	NNT19258	Trương Thị Vân Anh	Quốc Oai, Hà Nội	334,375,000
5379	NNT22875	Quách Thị Hòa	Hai Bà Trưng, Hà Nội	334,800,000
5380	NNT17197	Nguyễn Mạnh Hùng	Đống Đa, Hà Nội	335,000,000
5381	NNT20661	Lê Thị Thanh Hương	Hà Đông, Hà Nội.	335,026,000
5382	NNT17213	Vũ Thị Kim Cúc	Thanh Xuân, Hà Nội	335,441,000
5383	NNT21440	Nguyễn Tiến Công	Hà Đông, Hà Nội	336,078,000
5384	NNT14656	Phạm Văn Vo	Yên Thành, Nghệ An	336,270,000
5385	NNT22042	Thiệu Thị Quý	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	336,500,000
5386	NNT19070	Lê Thị Thanh Thủy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	336,568,000
5387	NNT23894	Nguyễn Thị Thu	Việt Yên, Bắc Giang.	336,675,000
5388	NNT21153	Nguyễn Thị Minh Hường	Hoàng Mai, Hà Nội	336,920,000
5389	NNT14369	Trương Thị Thanh Nga	Mỹ Đức, Hà Nội	337,006,600
5390	NNT18310	Nguyễn Thị Ánh	Mỹ Đức, Hà Nội	337,165,000
5391	NNT21563	Đặng Thị Hương	Hà Đông, Hà Nội.	337,385,000
5392	NNT15323	Vũ Thị Lan	Cầu Giấy, Hà Nội	337,440,000
5393	NNT17614	Nguyễn Thị Chung	Thanh Trì, Hà Nội	337,455,000
5394	NNT23818	Lê Thị Kim Nhung	Hoàng Mai, Hà Nội	337,636,000
5395	NNT21923	Hoàng Hữu Đạt	Ba Đình, Hà Nội	337,824,000
5396	NNT11637	Vũ Thu Hà	Tây Hồ, Hà Nội	337,902,000
5397	NNT19563	Phan Thị Thanh Thủy	Hà Đông, Hà Nội	338,170,000
5398	NNT24074	Nguyễn Châu Bảo	Thanh Xuân, Hà Nội	338,235,000
5399	NNT16524	Doãn Ngọc Diệp	Cầu Giấy, Hà Nội	338,438,141

5400	NNT22243	Lê Thị Lý	Thanh Trì, Hà Nội	338,743,880
5401	NNT00401	Nguyễn Thị Bích	Giang, Tỉnh Hà Giang	338,805,000
5402	NNT01885	Nguyễn Tường Vân	Phuong Mai, Hà Nội	339,179,000
5403	NNT17202	Hoàng Ngọc Thanh	Cầu Giấy, Hà Nội	339,250,000
5404	NNT17906	Lê Thị Tươi	Ba Đình, Hà Nội	339,369,210
5405	NNT22937	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Hoàng Mai, Hà Nội	339,800,000
5406	NNT13518	Tạ Thúy Hạnh	Đức Thắng, Hà Nội	339,804,000
5407	NNT12594	Nguyễn Thị Bích Thủy	Cầu Giấy, Hà Nội	339,805,000
5408	NNT20823	Trần Khánh Lam	Đống Đa, Hà Nội	340,000,000
5409	NNT24168	Vũ Thị Ngọc	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.	340,025,000
5410	NNT11844	Tạ Thị Kim Thủy	Hoài Đức, Hà Nội	340,234,000
5411	NNT18866	Vương Xuân Dũng	Cầu Giấy, Hà Nội	340,541,000
5412	NNT11801	Phạm Huy Hùng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	340,650,000
5413	NNT16399	Phạm Thu Thảo	Đống Đa, Hà Nội	341,625,000
5414	NNT24013	Nguyễn Thị Tiên Hòa	Ba Đình, Hà Nội.	341,779,178
5415	NNT15457	Đỗ Thị Hà	Từ Liêm, Hà Nội	341,780,350
5416	NNT17391	Phạm Thị Xuân Dung	Khắc Cần, Hà Nội	341,829,221
5417	NNT18756	Ngụy Thị Hạnh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	342,209,948
5418	NNT20241	Tô Thị Mai	Hoàn Kiếm, Hà Nội	342,236,293
5419	NNT21238	Nguyễn Thị Lan Anh	Ba Đình, Hà Nội	342,368,000
5420	NNT13018	Hoàng Thị Bảo	Ba Đình, Hà Nội	342,435,000
5421	NNT11898	Huỳnh Thị Phần	Vấp, Hồ Chí Minh	342,490,000
5422	NNT20224	Lê Đỗ Nguyên	Hoàn Kiếm, Hà Nội	342,571,000
5423	NNT15738	Nguyễn Thị Vân	Hoài Đức, Hà Nội	342,840,960
5424	NNT22466	Nguyễn Bắc Hà	Đống Đa, Hà Nội.	342,999,720
5425	NNT18308	Trần Thị Thu	Cầu Giấy, Hà Nội	343,189,000
5426	NNT20715	Nguyễn Ánh Phước	Hoàn Kiếm, Hà Nội	343,204,744
5427	NNT14320	Phan Minh Hồng	Cầu Giấy, Hà Nội	343,212,000
5428	NNT12912	Đặng Bình Minh	Đống Đa, Hà Nội	343,751,000
5429	NNT17268	Nguyễn Thu Nga	Cầu Giấy, Hà Nội	344,044,000
5430	NNT18385	Hoàng Tiến Bân	Chương Mỹ, Hà Nội	344,500,000
5431	NNT00052	Đặng Hồng Phước	Đống Đa, Hà Nội	344,564,000
5432	NNT11478	Nguyễn Thị Lương	Can Lộc, Hà Tĩnh	344,581,000
5433	NNT15398	Lê Thị Mai Trang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	344,745,000
5434	NNT21883	Lương Văn An	Ba Đình, Hà Nội	345,123,220
5435	NNT19600	Đỗ Thị Hiền	Khâm Thiên, Hà Nội	345,175,980
5436	NNT23193	Nguyễn Thị Minh Huệ	Văn Lâm, Hưng Yên	345,300,000

5437	NNT20180	Đỗ Thị Chúc	Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	345,597,000
5438	NNT19696	Đặng Tất Tế	Đống Đa, Hà Nội	345,866,000
5439	NNT21586	Nguyễn Thị Cúc	Cầu Giấy, Hà Nội	346,000,000
5440	NNT19111	Hà Đức Đo	Hai Bà Trưng, Hà Nội	346,010,330
5441	NNT15181	Phạm Thành Vinh	Từ Liêm, Hà Nội	346,206,875
5442	NNT13953	Bạch Thị Thanh Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	346,410,000
5443	NNT16103	Mạc Văn Toan	Lạng Giang, Bắc Giang	346,499,440
5444	NNT01467	Nguyễn Thị Thu Hà	La Thành, Hà Nội	346,518,112
5445	NNT21191	Lại Văn Oanh	Hoàng Mai, Hà Nội	346,525,000
5446	NNT19511	Đỗ Thị Ngọc Thu	Hà Đông, Hà Nội	346,619,000
5447	NNT13727	Nguyễn Công Tuyến	Hai Bà Trưng, Hà Nội	346,741,000
5448	NNT20918	Nguyễn Thanh Nhuệ	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	346,810,500
5449	NNT00283	Phạm Minh Nguyệt	Hoàn Kiếm, Hà Nội	346,933,000
5450	NNT16686	Đình Trọng Long	Long Biên, Hà Nội	347,001,000
5451	NNT23539	Thiều Thị Minh	Hà Đông, Hà Nội	347,070,000
5452	NNT23866	Trương Thanh Bình	Hai Bà Trưng, Hà Nội	347,300,000
5453	NNT23890	Nguyễn Thị Hê	Long Biên, Hà Nội	347,300,000
5454	NNT22982	Vương Quỳnh Hoa	Ba Đình, Hà Nội	347,350,000
5455	NNT14087	Trần Thị Mai Hồng	Ba Vì, Hà Nội.	348,107,000
5456	NNT13529	Nguyễn Thị Hiền Trang	Long Biên, Hà Nội	348,155,000
5457	NNT19871	Đặng Hồng Thái	Chính Lan, Hà Nội	348,669,795
5458	NNT22647	Trịnh Quang Đại	Ba Đình, Hà Nội.	349,000,000
5459	NNT20552	Vũ Yến Lan	Thanh Xuân, Hà Nội	349,207,000
5460	NNT21401	Nghiêm Xuân Hời	Phú Xuyên, Hà Nội	349,270,000
5461	NNT20476	Đỗ Thị Hồng	Phủ Lý, Hà Nam	349,348,000
5462	NNT12149	Đình Thị Ngọc Vân	Hoàng Mai, Hà Nội	349,537,000
5463	NNT11008	Nguyễn Thị Hồng	Từ Liêm, Hà Nội	349,820,520
5464	NNT19837	Mai Thị Ngọc Anh	Nga Sơn, Thanh Hóa	349,998,550
5465	NNT22924	Nguyễn Thị Hà	Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	349,999,610
5466	NNT16732	Phạm Thị Liễu	Chí Linh, Hải Dương	349,999,702
5467	NNT13207	Nguyễn Thị Hương Giang	Đống Đa, Hà Nội	350,000,000
5468	NNT20008	Chu Ngọc Tú	Ba Đình, Hà Nội.	350,000,000
5469	NNT22169	Phùng Thị Huê	Chương Mỹ, Hà Nội	350,000,000
5470	NNT22390	Lã Thanh Tùng	Đống Đa, Hà Nội	350,000,000
5471	NNT23164	Nguyễn Quỳnh Mai	Hoàn Kiếm, Hà Nội	350,000,000
5472	NNT23902	Nguyễn Thị Phương Loan	Ba Đình, Hà Nội.	350,000,000
5473	NNT24151	Chu Thị Mỹ	Ba Đình, Hà Nội	350,000,000
5474	NNT23800	Phan Việt Hùng	Đống Đa, Hà Nội	350,000,140
5475	NNT15193	Nguyễn Thị Thủy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	350,076,000
5476	NNT14118	Nguyễn Thị Như	Tây Hồ, Hà Nội	350,201,000
5477	NNT11774	Cao Như Quỳnh	Cầu Giấy, Hà Nội	350,713,000
5478	NNT21025	Bùi Thúy Ngân	Thanh Oai, Hà Nội	351,100,000

5479	NNT15086	Đặng Văn Long	Hai Bà Trưng, Hà Nội	351,250,045
5480	NNT22138	Nguyễn Thanh Hải	Giảng Võ, Hà Nội.	351,368,000
5481	NNT19508	Nguyễn Hoài Thu	Hoàng Mai, Hà Nội	351,554,000
5482	NNT17554	Trịnh Huy Dũng	Hải Dương, Hải Dương	352,255,840
5483	NNT17642	Đào Sỹ Hùng	Đống Đa, Hà Nội	352,687,675
5484	NNT22496	Đinh Danh Phú	Tây Hồ, Hà Nội	352,895,000
5485	NNT18470	Nguyễn Quang Huy	Hạ Long, Quảng Ninh	353,249,000
5486	NNT16738	Nguyễn Thị Hồng	Thanh Trì, Hà Nội	353,296,000
5487	NNT22304	Nguyễn Thị Trà Vinh	Nghĩa Tân, Hà Nội	353,399,310
5488	NNT15383	Nguyễn Thu Huyền	Sơn La, Sơn La	353,631,000
5489	NNT22197	Lê Mạnh Hà	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	353,686,000
5490	NNT17521	Phạm Lê Thúy Hằng	Yên Hòa, Hà Nội	353,734,000
5491	NNT13375	Nguyễn Thị Trang	Đống Đa, Hà Nội	353,785,000
5492	NNT21724	Đỗ Minh Đức	Đống Đa, Hà Nội	353,789,571
5493	NNT19127	Nguyễn Thị Chử	Tây Hồ, Hà Nội	353,823,000
5494	NNT00268	Lê Thị Hồng Minh	Thanh Oai, Hà Nội	353,968,000
5495	NNT14221	Trần Thị Hồng Nhung	Thanh Trì, Hà Nội	354,140,000
5496	NNT18959	Tường Thị Minh Chiến	Đan Phượng, Hà Nội	354,193,550
5497	NNT18492	Lê Thị Tươi	Khoái Châu, Hưng Yên	354,341,000
5498	NNT00532	Nguyễn Đăng Nghĩa	Ba Đình, Hà Nội	354,405,000
5499	NNT18460	Nguyễn Thị Thủy	Quế Võ, Bắc Ninh	354,500,000
5500	NNT12342	Hồ Quang Hải	Ba Đình, Hà Nội	354,915,000
5501	NNT15367	Nguyễn Thị Chinh	Hoài Đức, Hà Nội	355,032,290
5502	NNT17875	Ngô Thị Thu Giang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	355,202,745
5503	NNT16012	Nguyễn Thị Mai Anh	Chương Mỹ, Hà Nội	355,239,055
5504	NNT20657	Phạm Thị Tuất	Hoàng Mai, Hà Nội.	355,575,960
5505	NNT15917	Hà Quỳnh Hoa	Chương Mỹ, Hà Nội	355,730,188
5506	NNT01032	Đỗ Thị Thủy	Hà Đông, Hà Nội	356,016,640
5507	NNT19122	Dương Thị Túc	Chương Mỹ, Hà Nội	356,511,521
5508	NNT18983	Nguyễn Thị Hải Yến	Đông Tâm, HBT, Hà Nội	356,568,000
5509	NNT21857	Nguyễn Thị Năm	Long Biên, Hà Nội	356,736,000
5510	NNT10835	Đặng Hồng Việt	Đống Đa, Hà Nội	356,757,000
5511	NNT19631	Trương Minh Đức	Tây Hồ, Hà Nội	356,865,000
5512	NNT20684	Nguyễn Thị Quy	Đống Đa, Hà Nội.	357,200,000
5513	NNT20175	Vũ Thị Phượng	Thanh Trì, Hà Nội	357,347,268
5514	NNT22576	Nguyễn Thủy Chung	Cầu Giấy, Hà Nội	357,439,000
5515	NNT16920	Nguyễn Thị Hồng	Thanh Xuân, Hà Nội	357,562,455
5516	NNT16413	Nguyễn Phương Hiệp	Hoàn Kiếm, Hà Nội	357,754,000
5517	NNT21012	Nghiêm Ngọc Minh	Thanh Xuân, Hà Nội	357,796,000

5518	NNT22706	Mai Thanh Tuyền	Ba Đình, Hà Nội.	358,072,000
5519	NNT12004	Nguyễn Huy Quang	Gia Lâm, Hà Nội	358,288,160
5520	NNT01132	Trần Quốc Sơn	Nam Từ Liêm, Hà Nội	358,364,000
5521	NNT14085	Đỗ Thị Duyên	Đống Đa, Hà Nội	358,634,918
5522	NNT16424	Phan Duy Thắng	Tuệ Tĩnh, Hà Nội	358,672,537
5523	NNT17278	Nguyễn Thị Sóng	Lý Nhân, Hà Nam.	358,717,000
5524	NNT16855	Hoàng Bích Thủy	Sơn Tây, Hà Nội	358,774,484
5525	NNT18801	Nguyễn Thị Kim Đào	Hoàng Mai, Hà Nội	359,060,850
5526	NNT23728	Nguyễn Quốc Thuần	Đống Đa, Hà Nội	359,080,000
5527	NNT13237	Nguyễn Thị Mai Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	359,122,000
5528	NNT20024	Nguyễn Thị Cúc Oanh	Ba Đình, Hà Nội	359,266,000
5529	NNT11414	Lâm Minh Hải	TP. Hồ Chí Minh	359,423,000
5530	NNT22772		Hoàn Kiếm, Hà Nội	359,616,000
5531	NNT14234	Nguyễn Sơn Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	360,017,420
5532	NNT21965	Trần Hiền Linh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	360,375,000
5533	NNT22182	Nguyễn Thị Kim Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	361,054,000
5534	NNT13861	Lê Thị Quỳnh Trang	Hoàng Mai, Hà Nội	361,435,065
5535	NNT13822	Trần Thị Hiền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	362,001,000
5536	NNT11338	Nguyễn Thị Hoàng Liên	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	362,037,000
5537	NNT00589	Đoàn Thị Loan	Biên, Gia Lâm, Hà Nội	362,133,000
5538	NNT01889	Đỗ Mai Anh	Ba Đình, Hà Nội	362,145,000
5539	NNT12972	Phạm Phi Giao	Ba Đình, Hà Nội	362,490,000
5540	NNT19806	Ngô Văn Tuấn	Hoàng Mai, Hà Nội	362,695,000
5541	NNT22912	Phạm Thị Chiến	Đống Đa, Hà Nội.	362,800,360
5542	NNT16941	Khuong Hồng Yến	Hai Bà Trưng, Hà Nội	363,039,000
5543	NNT18167	Phan Thị Lan Thảo	Đống Đa, Hà Nội	363,098,705
5544	NNT13383	Nguyễn Thị Phương Lan	Hoàn Kiếm, Hà Nội	363,448,000
5545	NNT21408	Hoàng Minh Hương	Phù Đổng, Gia Lâm	363,498,175
5546	NNT20693	Mai Thị Minh Giang	Hoàn Kiếm, Hà Nội	363,500,000
5547	NNT19185	Nguyễn Thị Huyền	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	363,541,665
5548	NNT13653	Nguyễn Thị Kim Ngân	Chương Mỹ, Hà Nội	364,042,915
5549	NNT11768	Tổng Thị Hoàng Yến	Cầu Giấy, Hà Nội	364,097,003
5550	NNT21909	Hoàng Xuân Thành	Hoàng Mai, Hà Nội	364,103,000
5551	NNT15739	Nguyễn Thị Kim Oanh	Đống Đa, Hà Nội	364,298,000
5552	NNT20082	Trần Trung Dũng	Tây Hồ, Hà Nội	364,394,822
5553	NNT17224	Nguyễn Đức Tâm	Hoàng Mai, Hà Nội	364,444,000
5554	NNT14740	Nguyễn Thị Thu Hà	Ngọc Khánh, Hà Nội	364,988,000
5555	NNT22220	Vũ Ngọc Hường	Lê Chân, Hải Phòng	365,000,000
5556	NNT17275	Nguyễn Văn Thành	Thanh Xuân, Hà Nội	365,541,179
5557	NNT20601	Phạm Thị Hường	Gia Lộc, Hải Dương	366,072,000
5558	NNT20467	Trần Thị Kim Oanh	Thanh Xuân, Hà Nội	366,348,000

5559	NNT22119	Đàm Thị Thanh	Ba Đình, Hà Nội	366,420,000
5560	NNT20985	Nguyễn Thị Vĩnh Lương	Ba Đình, Hà Nội	366,600,000
5561	NNT12907	Nguyễn Viết Đồng	Từ Liêm, Hà Nội	366,633,000
5562	NNT13463	Đỗ Thúy Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	367,042,000
5563	NNT23598	Phạm Ngọc Đức	Nam Từ Liêm, Hà Nội	367,149,630
5564	NNT11650	Bùi Thị Kim Đại	Hoàng Mai, Hà Nội	367,203,050
5565	NNT18273	Nguyễn Văn Huân	Can Lộc, Hà Tĩnh	367,441,000
5566	NNT16517	Nguyễn Thị Lý	Đan Phượng, Hà Nội.	367,992,000
5567	NNT20120	Nguyễn Thị Hằng	Hạ Hòa, Phú Thọ	368,064,442
5568	NNT19728	Đỗ Thị Dung	Quốc Oai, Hà Nội	368,085,000
5569	NNT13630	Lê Hùng Linh	Đống Đa, Hà Nội	368,145,000
5570	NNT22565	Nguyễn Thị Quang Minh	Ba Đình, Hà Nội	368,250,000
5571	NNT22760	Nguyễn Bích Thủy	Đống Đa, Hà Nội	368,488,000
5572	NNT22113	Đặng Thị Thùy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	368,499,000
5573	NNT13423	Đỗ Thị Hậu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	368,575,000
5574	NNT17208	Phạm Thị Hường	Doi, Tỉnh Cà Mau	368,710,000
5575	NNT22874	Hoàng Tùng Khánh	Đống Đa, Hà Nội	368,812,110
5576	NNT17869	Đỗ Thị Hồng Hạnh	Tràng Cát, Hải Phòng	369,000,000
5577	NNT18209	Phạm Thị Vy	Sóc Sơn, Hà Nội	369,158,000
5578	NNT17764	Đỗ Thị Ngọc Bích	Đống Đa, Hà Nội	369,199,000
5579	NNT22250	Nguyễn Thị Kim Hương	Đống Đa, Hà Nội	369,200,000
5580	NNT22239	Phạm Thị Thu	Nghi Lộc, Nghệ An	369,287,000
5581	NNT15169	Đoàn Thị Hà	Hải An, Hải Phòng	369,401,856
5582	NNT21263	Nguyễn Văn Bình	Thường Tín, Hà Nội	369,593,000
5583	NNT22035	Phan Thị Hồng Hạnh	Trang, Việt Trì, Phú Thọ	369,650,110
5584	NNT21302	Bùi Thị Lợi	Đan Phượng, Hà Nội	369,723,000
5585	NNT21491	Nguyễn Thị Thịnh	Chương Mỹ, Hà Nội	369,800,000
5586	NNT21276	Phạm Thị Hồng Vân	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	370,000,000
5587	NNT13914	Nguyễn Thị Minh Hải	Sơn Tây, Hà Nội	370,637,267
5588	NNT13400	Bùi Văn Thảo	Cầu Giấy, Hà Nội	370,820,000
5589	NNT12034	Trịnh Thị Xuân	Văn Phúc, Hà Nội	370,867,000
5590	NNT19952	Phạm Thị Liên	Gia Lâm, Hà Nội.	371,291,000
5591	NNT20200	Tạ Thị Hoàn	Hà Đông, Hà Nội	371,302,000
5592	NNT01373	Nguyễn Thị Thanh	Cầu Giấy, Hà Nội	371,379,000
5593	NNT22344	Đỗ Thị Thúy Nga	Mai, TXuân, Hà Nội	371,400,000
5594	NNT13560	Hà Thị Hạnh	Lục Nam, Bắc Giang	371,424,000
5595	NNT13697	Lê Văn Lộc	Hoàn Kiếm, Hà Nội	371,669,242
5596	NNT13959	Bùi Tú	Ba Đình, Hà Nội	372,471,000
5597	NNT12292	Nguyễn Thị Thu Thủy	Hoàn Kiếm, Hà Nội	372,562,000
5598	NNT13464	Cao Tiên Thành	Nghĩa Đô, Hà Nội	373,000,000
5599	NNT20686	Nguyễn Thị Hằng	Từ Liêm, Hà Nội	373,513,000
5600	NNT21223	Trần Thúy Nga	Thanh Trì, Hà Nội	373,550,000

5601	NNT12453	Trương Minh Phương	Hà Đông, Hà Nội	373,742,000
5602	NNT17078	Hàn Viết Trung	Thanh Xuân, Hà Nội	373,857,000
5603	NNT14433	Đỗ Thị Phương Anh	Thanh Xuân, Hà Nội	373,866,000
5604	NNT21293	Đinh Tú Quyên	Tây Hồ, Hà Nội	374,000,000
5605	NNT14406	Nguyễn Hồng Thúy	Ba Đình, Hà Nội	374,358,544
5606	NNT18643	Nguyễn Thị Mai	Hải Dương, Hải Dương	374,532,000
5607	NNT17251	Trần Xuân Thanh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	375,033,650
5608	NNT01401	Ngô Tú Anh	Yên Hòa, Hà Nội	375,141,358
5609	NNT15187	Phạm Thị Phương Lan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	375,850,000
5610	NNT21752	Vũ Đình Phú	Quốc Oai, Hà Nội	375,950,000
5611	NNT21873	Vũ Thị Quế	Thường Tín, Hà Nội	376,000,000
5612	NNT21569	Nguyễn Thị Nhân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	376,050,000
5613	NNT20457	Ngô Thị Dung	Thanh Xuân, Hà Nội	376,076,604
5614	NNT13660	Nguyễn Thị Hay	Đống Đa, Hà Nội	376,216,000
5615	NNT19078	Âu Thị Tuyết Nhung	Long Biên, Hà Nội	376,570,770
5616	NNT22544	Dương Thị Quỳnh Nga	Gia Lâm, Hà Nội	376,658,000
5617	NNT22111	Trần Minh Chính	Hà Đông, Hà Nội	377,008,000
5618	NNT18506	Nguyễn Thị Thu Huyền	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	377,371,655
5619	NNT20984	Nguyễn Thị Phương Minh	Hoàng Mai, Hà Nội	377,567,000
5620	NNT17855	Trương Tất Hiền	Nguyễn Du, Hà Nội	377,667,000
5621	NNT11944	Nguyễn Thị Kim Dung	Tây Hồ, Hà Nội	377,709,396
5622	NNT11953	Nguyễn Thị Ngân	Thanh Xuân, Hà Nội	377,840,000
5623	NNT22125	Phạm Thị Nga	Thanh Xuân, Hà Nội	378,021,000
5624	NNT14866	Phương Thanh Hoa	Nhật Tân, Hà Nội	378,281,343
5625	NNT22014	Mai Thị Thanh Hòa	Sóc Sơn, Hà Nội	378,500,000
5626	NNT22329	Hoàng Thị Chung	Cầu Giấy, Hà Nội	378,964,000
5627	NNT21928	Trịnh Ngọc Nguyệt	Tây Hồ, Hà Nội	379,094,000
5628	NNT21532	Đỗ Văn Giang	Kim Thành, Hải Dương	379,300,000
5629	NNT16609	Lưu Thanh Huyền	Thanh Xuân, Hà Nội	379,551,000
5630	NNT21566	Phạm Thị Lộc	Ba Đình, Hà Nội	379,999,800
5631	NNT20749	Nguyễn Thị Thuận	Đống Đa, Hà Nội	380,000,000
5632	NNT24274	Phí Kim Thanh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	380,000,000
5633	NNT21107	Vũ Thị Dinh	Cầu Giấy, Hà Nội	380,131,000
5634	NNT21459	Nguyễn Thị Hòa	Hoàng Mai, Hà Nội	380,494,000
5635	NNT21949	Chu Thị Tuyết Mai	Đống Đa, Hà Nội	380,828,900
5636	NNT22353	Trần Thị Lâm Trang	Đống Đa, Hà Nội.	381,000,000
5637	NNT17663	Lê Thị Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	381,075,404

5638	NNT20850	Phan Quốc Huy	Sơn Tây, Hà Nội	381,081,200
5639	NNT22440	Nguyễn Thị Bích Lâm	Tây Hồ, Hà Nội	381,261,000
5640	NNT17836	Tô Sỹ Quảng	Kinh Môn, Hải Dương	381,788,000
5641	NNT20143	Kiều Thị Nhung	Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc	382,000,000
5642	NNT23577	Nguyễn Thị Minh Thu	Thanh Xuân, Hà Nội	382,000,000
5643	NNT19166	Đinh Thị Lan	Từ Liêm, Hà Nội.	382,262,000
5644	NNT22317	Nguyễn Thị Xuân Thủy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	382,400,000
5645	NNT14217	Nguyễn Kiêm Toàn	Khoái Châu, Hưng Yên	382,421,055
5646	NNT16420	Kiều Thu Ngọc	Tây Hồ, Hà Nội	382,465,000
5647	NNT18708	Nguyễn Thị Hòa	Nam Từ Liêm, Hà Nội	382,500,000
5648	NNT21980	Trần Ngọc Hằng	Văn Lâm, Hưng Yên	382,657,000
5649	NNT23805	Nguyễn Anh Tuấn	Hai Bà Trưng, Hà Nội	382,750,000
5650	NNT01222	Nguyễn Thị Hải	Thanh Xuân, Hà Nội	383,372,000
5651	NNT11063	Nguyễn Đăng Kiên	Đống Đa, Hà Nội	383,624,000
5652	NNT17726	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Hoàn Kiếm, Hà Nội	383,750,000
5653	NNT16242	Nguyễn Thị Hiền	Văn Giang, Hưng Yên	383,829,055
5654	NNT21471	Nguyễn Thị Hoa Cúc	Hai Bà Trưng, Hà Nội	384,000,000
5655	NNT18145	Đinh Văn Mạnh	Hà Đông, Hà Nội	384,550,000
5656	NNT22541	Nguyễn Hải Quân	Cầu Giấy, Hà Nội	384,820,000
5657	NNT21958	Nguyễn Hoa Quỳnh Anh	Đống Đa, Hà Nội	384,968,000
5658	NNT12950	Nguyễn Công Thụy	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	385,412,000
5659	NNT19740	Đào Thị Hạnh Nguyên	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	385,941,000
5660	NNT18012	Phương Văn Tuyết	Xuân La, Hà Nội	385,952,000
5661	NNT11175	Nguyễn Cẩm My	Hai Bà Trưng, Hà Nội	386,774,000
5662	NNT14095	Bùi Hồng Linh	Thổ Quan, Hà Nội	386,887,295
5663	NNT12095	Nguyễn Minh Nguyệt	Lao, Hà Đông, Hà Nội	387,000,000
5664	NNT18013	Vũ Thị Kim Duyên	Cầu Giấy, Hà Nội	387,000,000
5665	NNT23259	Lê Thị Thu Hà	Đống Đa, Hà Nội	387,375,000
5666	NNT23146	Phạm Văn Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	388,000,000
5667	NNT00920	Đinh Văn Dư	Ba Vì, Hà Nội.	388,182,000
5668	NNT18523	Trần Khánh Quang	Thanh Xuân, Hà Nội	389,085,000
5669	NNT18184	Trần Thu Thảo	Thanh Xuân, Hà Nội	389,231,959
5670	NNT15136	Dương Thị Tuyết	Lê Duẩn, Hà Nội	389,470,000
5671	NNT23043	Phùng Tuyết Chinh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	389,708,000
5672	NNT21595	Lương Văn Tam	Hải Dương, Hải Dương	389,750,000
5673	NNT01408	Trần Thị Na	Thanh Xuân, Hà Nội	389,871,000
5674	NNT17097	Nguyễn Thanh Hương	Hoàng Mai, Hà Nội	390,000,000
5675	NNT18125	Nguyễn Thị Bình	Sơn Tây, Hà Nội	390,000,000
5676	NNT13907	Nguyễn Thị Hoàn	Thạch Thất, Hà Nội	390,032,753
5677	NNT00731	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Hà Đông, Hà Nội	390,166,695
5678	NNT11347	Đặng Thu Dư	Đống Đa, Hà Nội	390,176,000
5679	NNT22414	Nguyễn Hương Ly	Duy Tiên, Hà Nam	390,232,000

5680	NNT22726	Trần Thị Hồng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	390,242,110
5681	NNT19247	Nguyễn Thị Tuyết	Từ Liêm, Hà Nội	390,519,200
5682	NNT10970	Lê Thị Bích Huệ	Nam Từ Liêm, Hà Nội	390,668,000
5683	NNT00485	Đặng Thị Thu Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	391,046,000
5684	NNT22933	Vũ Quang Huy	Long Biên, Hà Nội	391,590,000
5685	NNT19395	Nguyễn Thị Đức Hạnh	Tây Hồ, Hà Nội	391,730,000
5686	NNT17504	Nguyễn Đình Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	391,768,000
5687	NNT16513	Hồ Thị Tường Loan	Trung Liệt, Hà Nội	392,140,000
5688	NNT02184	Nguyễn Thị Hải	Đống Đa, Hà Nội	392,748,432
5689	NNT13951	Nguyễn Thanh Toàn	Thành Công, Hà Nội	392,789,000
5690	NNT13668	Vũ Thị Lợi	Quang Trung, Hà Nội	392,841,840
5691	NNT15018	Lê Thị Thu Hiền	Ba Đình, Hà Nội	393,000,000
5692	NNT01586	Nguyễn Thiện Căn	Cầu Giấy, Hà Nội	393,069,980
5693	NNT19462	Nguyễn Văn Tâm	Gia Lâm, Hà Nội	393,100,000
5694	NNT14387	Bùi Thị Thùy Dung	Thanh Trì, Hà Nội	393,314,315
5695	NNT13778	Nguyễn Hữu Quý	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	393,335,000
5696	NNT23216	Phạm Thị Luyến	Phủ Lý, Hà Nam	393,780,000
5697	NNT22936	Hoàng Thị Tranh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	393,917,000
5698	NNT18227	Trần Thị Thu Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	393,977,045
5699	NNT13546	Nguyễn Học	Hà Đông, Hà Nội	394,325,000
5700	NNT18294	Dương Thị Thu Yến	Đống Đa, Hà Nội	394,330,000
5701	NNT13055	Nguyễn Ngọc Dũng	Văn Giang, Hưng Yên	394,655,935
5702	NNT23072	Nguyễn Thị Bích Liên	Thanh Xuân, Hà Nội	394,700,000
5703	NNT22562	Nguyễn Hoàng Long	Long Biên, Hà Nội	394,736,250
5704	NNT22935	Lê Ngọc Cường	Hai Bà Trưng, Hà Nội	394,799,600
5705	NNT21670	Đào Thúy Nga	Thanh Xuân, Hà Nội	394,800,000
5706	NNT22416	Vũ Thị Tươi	Thanh Trì, Hà Nội	394,800,350
5707	NNT20529	Nguyễn Như Ngọc	Thanh Xuân, Hà Nội	394,815,000
5708	NNT21245	Nguyễn Hồng Nga	Đống Đa, Hà Nội	394,860,000
5709	NNT19474	Lưu Ngọc Dung	Hà Đông, Hà Nội	395,000,000
5710	NNT14808	Thái Lê Vinh	Ba Đình, Hà Nội	395,000,420
5711	NNT23692	Phạm Minh Hương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	395,279,000
5712	NNT15071	Dương Thị Trang	Từ Liêm, Hà Nội	395,332,000
5713	NNT13453	Lê Bích Phương	Ba Vì, Hà Nội.	395,404,000
5714	NNT18263	Lưu Văn Tư	Cầu Giấy, Hà Nội	395,700,000
5715	NNT17192	Phạm Thị Thùy Dung	Đống Đa, Hà Nội	395,740,000
5716	NNT01703	Nguyễn Thị Lược	Nam Từ Liêm, Hà Nội	395,743,020
5717	NNT11849	Nguyễn Thị Đan	Mỹ Đức, Hà Nội	395,836,440
5718	NNT13814	Kiều Hải Liên	Long Biên, Hà Nội	395,865,110
5719	NNT12209	Nguyễn Ngọc Linh	Cầu Giấy, Hà Nội	396,320,035
5720	NNT12822	Nguyễn Tuấn Anh	Xuân Bắc, Hà Nội	396,455,000

5721	NNT12140	Đỗ Thị Khuyên	Sơn Tây, Hà Nội	396,458,000
5722	NNT23385	Phạm Thị Thu Hà	Hoàn Kiếm, Hà Nội	396,466,700
5723	NNT23013	Ngô Thị Hậu	Đống Đa, Hà Nội.	396,500,000
5724	NNT12730	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Ba Đình, Hà Nội	396,501,000
5725	NNT15525	Lê Thị Tý	Đại Kim, Hà Nội	396,578,595
5726	NNT13094	Đặng Thị Hạnh	Đống Đa, Hà Nội	396,717,000
5727	NNT23806	Lê Văn Vĩnh	Tây Hồ, Hà Nội	396,792,740
5728	NNT11975	Đặng Anh Tuấn	Hà Đông, Hà Nội	396,884,660
5729	NNT12897	Lê Thị Thanh Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	396,952,000
5730	NNT21120	Nguyễn Thu Quỳnh	Thanh Xuân, Hà Nội	397,250,000
5731	NNT24107	Nguyễn Thị Mai	Tây Hồ, Hà Nội	397,400,000
5732	NNT20353	Lê Thị Lương	Ba Vì, Hà Nội.	397,499,785
5733	NNT17978	Nguyễn Văn Cảnh	Ứng Hòa, Hà Nội	398,000,210
5734	NNT24364	Vương Đình Cương	Tây Hồ, Hà Nội	398,051,419
5735	NNT15362	Trần Thị Thanh Hương	Tây Hồ, Hà Nội	398,125,000
5736	NNT00123	Trần Thị Bích Liên	Đống Đa, Hà Nội	398,213,500
5737	NNT18962	Đỗ Thị Hiền	Từ Liêm, Hà Nội	398,594,000
5738	NNT23100	Vũ Thị Hiền	Yên Mô, Ninh Bình	398,640,000
5739	NNT12082	Nguyễn Thị Thanh	Cầu Giấy, Hà Nội	398,802,000
5740	NNT15442	Đinh Xuân Chính	Cầu Giấy, Hà Nội	398,850,040
5741	NNT12113	Nguyễn Thu Hằng	Đống Đa, Hà Nội	398,856,000
5742	NNT14829	Tạ Thị Vân	Hoàng Mai, Hà Nội	398,886,450
5743	NNT19317	Phan Thị Tròn	Thanh Xuân, Hà Nội	399,169,000
5744	NNT14894	Phan Thị Ngà	Hoàn Kiếm, Hà Nội	399,188,000
5745	NNT11834	Phan Thị Minh	Hà Đông, Hà Nội	399,307,000
5746	NNT21506	Vũ Thị Thu Hương	Long Biên, Hà Nội	399,408,000
5747	NNT15703	Vũ Thị Hương Quế	Yên Thủy, Hòa Bình	399,499,735
5748	NNT22465	Lê Hồng Nga	Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	399,500,000
5749	NNT01618	Nguyễn Hoàng Giang	Gia Lâm, Hà Nội	399,537,000
5750	NNT17203	Trần Thị Hạnh	Cầu Giấy, Hà Nội	399,929,157
5751	NNT22174	Nguyễn Thị Hồng	Kim Bảng, Hà Nam.	399,951,000
5752	NNT22375	Lương Thanh Châu	Thành Công, Hà Nội	399,968,901
5753	NNT23027	Nguyễn Quốc Huy	Đống Đa, Hà Nội	399,999,580
5754	NNT23227	Bùi Ánh Tiệp	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	399,999,740
5755	NNT23108	Nguyễn Thị Thu Hà	Đống Đa, Hà Nội	399,999,870
5756	NNT19138	Lê Thị Định	Hà Đông, Hà Nội.	400,000,000
5757	NNT19604	Nguyễn Thị Tráng	Tây Hồ, Hà Nội	400,000,000
5758	NNT20677	Đỗ Thị Liên	Từ Liêm, Hà Nội	400,000,000
5759	NNT21236	Trần Thanh Phiến	Ba Đình, Hà Nội	400,000,000
5760	NNT21572	Vũ Thị Minh	Đội, Cấn, Hà Nội	400,000,000
5761	NNT21959	Lê Thị Thúy Hồng	Thanh Xuân, Hà Nội	400,000,000

5762	NNT22275	Nguyễn Thị Hương Lan	Tây Hồ, Hà Nội	400,000,000
5763	NNT22560	Phạm Thị Linh	Cầu Giấy, Hà Nội	400,000,000
5764	NNT22680	Nguyễn Minh Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	400,000,000
5765	NNT22849	Phạm Thị Thùy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	400,000,000
5766	NNT22888	Phạm Thị Phương	Hoàng Mai, Hà Nội	400,000,000
5767	NNT22910	Phạm Quang Vũ	Ba Đình, Hà Nội	400,000,000
5768	NNT22984	Dương Thị Xuân	Cầu Giấy, Hà Nội	400,000,000
5769	NNT23056	Phạm Hồng Vũ	Thanh Xuân, Hà Nội	400,000,000
5770	NNT23061	Bùi Thị Kim Lan	Ba Đình, Hà Nội	400,000,000
5771	NNT23073	Hoàng Thị Mai Hương	Hoàng Mai, Hà Nội	400,000,000
5772	NNT23218	Dương Thị Tú	Hoàng Mai, Hà Nội	400,000,000
5773	NNT23262	Trần Thị Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	400,000,000
5774	NNT23265	Hồ Thu Thủy	Hoàng Mai, Hà Nội	400,000,000
5775	NNT23328	Kiều Tiến Dũng	Đống Đa, Hà Nội	400,000,000
5776	NNT23353	Lê Quốc Việt	Hoàng Mai, Hà Nội.	400,000,000
5777	NNT23403	Bùi Thị Tường	Hoàng Mai, Hà Nội	400,000,000
5778	NNT23412	Khuất Nguyễn	Hai Bà Trưng, Hà Nội	400,000,000
5779	NNT23468	Nguyễn Xuân Thành	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	400,000,000
5780	NNT23680	Nguyễn Thị Đáng	Gia Lâm, Hà Nội.	400,000,000
5781	NNT23796	Lâm Thị Hường	Tân Yên, Bắc Giang	400,000,000
5782	NNT24070	Đoàn Thị Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	400,000,000
5783	NNT17346	Vũ Thị Thơm	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	400,000,060
5784	NNT02084	Nguyễn Thị Chiên	Hoàn Kiếm, Hà Nội	400,039,000
5785	NNT23570	Tạ Thị Thu Hương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	400,042,000
5786	NNT21169	Nguyễn Thị Bảo Châu	Đống Đa, Hà Nội	400,275,000
5787	NNT17977	Phan Tiến Dũng	Cần Lộc, Hà Tĩnh	400,429,960
5788	NNT01994	Nguyễn Thị An	Cầu Giấy, Hà Nội	400,756,000
5789	NNT21805	Bùi Thị Độ	Quỳnh Lôi, Hà Nội	401,315,500
5790	NNT16220	Nguyễn Thị Thu Hương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	401,334,855
5791	NNT13091	Bùi Thanh Hương	Đống Đa, Hà Nội	401,340,000
5792	NNT12859	Nguyễn Thị Hải Bình	Vũ Quang, Hà Tĩnh	401,455,080
5793	NNT23237	Trần Thị Hải Yến	Hà Đông, Hà Nội.	401,515,402
5794	NNT21991	Đinh Thị Thanh Hòa	Hoa Thám, Hà Nội	401,646,000
5795	NNT22034	Tiêu Thị Loan	Ba Đình, Hà Nội	401,750,000
5796	NNT23070	Nguyễn Thị Lê	Cầu Giấy, Hà Nội	401,781,000
5797	NNT20161	Nguyễn Thị Thanh Mai	Tây Sơn, Hà Nội.	402,000,000
5798	NNT21653	Thái Thị Kim Diệp	Đống Đa, Hà Nội	402,072,000
5799	NNT01961	Đỗ Văn Lập	Ba Đình, Hà Nội	402,113,000

5800	NNT20418	Lương Thanh Hương	Đống Đa, Hà Nội	402,524,000
5801	NNT18033	Lê Vũ Thùy Linh	Tây Hồ, Hà Nội	402,634,805
5802	NNT23893	Phạm Sơn Tùng	Thanh Hà, Hải Dương.	402,749,650
5803	NNT19844	Lê Thị Tâm	Hậu Lộc, Thanh Hóa	402,750,000
5804	NNT00492	Nguyễn Thị Chúc	Đan Phượng, Hà Nội	402,772,000
5805	NNT21933	Trần Thị Thanh Nga	Đống Đa, Hà Nội	402,845,266
5806	NNT00125	Nguyễn Thị Kim Thông	Đống Đa, Hà Nội	403,065,000
5807	NNT18178	Phạm Hồng Vinh	Đống Đa, Hà Nội	403,073,000
5808	NNT17783	Nguyễn Hữu Chính	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	403,309,000
5809	NNT01166	Đỗ Thu Thủy	Long Biên, Hà Nội	403,569,000
5810	NNT01502	Cao Thị Bích Đào	Láng Thượng, Hà Nội	403,675,000
5811	NNT15318	Lã Thị Nhuận	Thanh Xuân, Hà Nội	403,774,000
5812	NNT18631	Chu Thị Minh Phương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	403,856,000
5813	NNT15340	Lê Thị Thanh Hải	Ba Đình, Hà Nội	404,070,000
5814	NNT17834	Phạm Đình Thọ	Hoàng Mai, Hà Nội	404,145,300
5815	NNT12114	Trần Bá Chang	Thái Thụy, Thái Bình	404,157,000
5816	NNT20414	Nguyễn Chí Công	Hai Bà Trưng, Hà Nội	404,301,520
5817	NNT20355	Nguyễn Thị Lan Anh	Thanh Liêm, Hà Nam.	404,313,000
5818	NNT19625	Nguyễn Thị Ngân	Đống Đa, Hà Nội	404,533,000
5819	NNT20121	Nguyễn Thị Tươi	Kiến Xương, Thái Bình.	404,543,357
5820	NNT10817	Đỗ Thị Thanh Nga	Gia Lâm, Hà Nội	404,563,000
5821	NNT18000	Phạm Thị Mỹ Liên	Thanh Xuân, Hà Nội	404,800,000
5822	NNT12245	Trần Phương Trang	Kim Liên, Hà Nội	404,809,000
5823	NNT15634	Đình Đức Nam	Cầu Giấy, Hà Nội	405,050,000
5824	NNT12362	Trần Thị Tri	TP. Hồ Chí Minh	405,287,000
5825	NNT22669	Lê Thị Phượng	Hoàng Hóa, Thanh Hóa	405,420,402
5826	NNT19706	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Bắc Giang, Bắc Giang	405,474,000
5827	NNT14096	Bùi Thị Hương Giang	Ninh Giang, Hải Dương	405,641,295
5828	NNT00085	Đỗ Thị Vân	Thất Tùng, Hà Nội	405,644,000
5829	NNT01017	Nguyễn Thị Hợp	Từ Liêm, Hà Nội	405,817,000
5830	NNT23961	Vũ Ngọc Sinh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	406,246,000
5831	NNT17877	Nguyễn Huyền Nga	Cầu Giấy, Hà Nội	406,300,000
5832	NNT12177	Đỗ Thị Hường	Giấy, TP Hà Nội	406,332,154
5833	NNT15199	Trần Thị Hương	Hà Đông, Hà Nội	406,580,000
5834	NNT12297	Vũ Thị Thảo	Thanh Xuân, Hà Nội	406,665,470
5835	NNT13155	Nguyễn Trung Kiên	Long Xuyên, An Giang	406,792,000
5836	NNT13216	Đặng Thị Duyên	Diễn Châu, Nghệ An	406,846,050
5837	NNT11706	Lê Thị Hiền	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	407,049,633
5838	NNT17112	Nguyễn Thị Oanh	Cai, Tỉnh Lào Cai.	407,100,000
5839	NNT21176	Vũ Hồng Mến	Cầu Giấy, Hà Nội	407,216,000

5840	NNT20315	Bé Quỳnh Trang	Thanh Xuân, Hà Nội	407,254,000
5841	NNT16360	Nguyễn Thị Kim Chi	Hoài Đức, Hà Nội	407,270,690
5842	NNT16026	Nguyễn Thị Thùy	Kim Thành, Hải Dương	407,450,000
5843	NNT00093	Ngô Thị Thúy Hà	Từ Liêm, Hà Nội	408,032,000
5844	NNT11663	Nguyễn Thị Hằng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	408,408,000
5845	NNT14528	Nguyễn Văn Nam	Ba Vì, Hà Nội.	408,442,000
5846	NNT17618	Trần Anh Thái	Ba Đình, Hà Nội.	408,500,000
5847	NNT14136	Hoàng Thị Hương Giang	Từ Liêm, Hà Nội	408,777,000
5848	NNT00601	Nguyễn Thị Ngo	Đống Đa, Hà Nội	408,957,000
5849	NNT18210	Park Hyun Mi	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	409,000,000
5850	NNT12591	Lê Thị Nga	Ba Vì, Hà Nội.	409,250,000
5851	NNT01825	Nguyễn Thị Hồng Quyên	Thanh Xuân, Hà Nội	409,399,775
5852	NNT17527	Đoàn Thị Dung	Thái Bình, Thái Bình	409,772,404
5853	NNT01631	Trần Đức Lân	Đông, TP Hà Nội	409,965,000
5854	NNT23663	Nguyễn Thị Bích Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	409,999,320
5855	NNT01179	Trần Thị Hồng	Khương Hạ, Hà Nội	410,537,000
5856	NNT22141	Khuất Minh Tâm	Hà Đông, Hà Nội	410,799,000
5857	NNT14377	Nguyễn Thu Hằng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	410,842,000
5858	NNT14568	Nguyễn Thị Kim Thanh	Ba Đình, Hà Nội	411,050,000
5859	NNT13543	Nguyễn Thị Hường	Chương Mỹ, Hà Nội	411,056,000
5860	NNT19650	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Hà Đông, Hà Nội	411,527,000
5861	NNT21764	Nguyễn Thị Hương Giang	Nghĩa Hưng, Nam Định	411,981,000
5862	NNT19299	Tô Hữu Thành	Thanh Xuân, Hà Nội.	412,516,880
5863	NNT23269	Tạ Thị Hiền	Mê Linh, Hà Nội	412,580,000
5864	NNT21141	Nguyễn Thị Phúc	Đống Đa, Hà Nội	413,500,000
5865	NNT14877	Phùng Xuân Đức	Gia Lâm, Hà Nội	413,844,000
5866	NNT21476	Vũ Thị Bích Thuận	Thanh Xuân, Hà Nội	415,000,000
5867	NNT15154	Nguyễn Danh Sáo	Đống Đa, Hà Nội	415,761,000
5868	NNT23151	Nguyễn Văn Khánh	Tây Hồ, Hà Nội	415,891,678
5869	NNT14596	Nguyễn Công Đường	TP Vinh, Nghệ An	416,793,000
5870	NNT18799	Nguyễn Thùy Dung	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	416,920,000
5871	NNT22934	Đinh Thị Ngọc Ánh	Mil, Đắk Nông	416,951,000
5872	NNT18011	Nguyễn Thị Chang	Bình Lục, Hà Nam	417,080,000
5873	NNT11538	Lê Thế Vũ	Thanh Xuân, Hà Nội	417,245,000
5874	NNT13718	Nguyễn Thị Nhung	Đống Đa, Hà Nội	417,349,000
5875	NNT17989	Nguyễn Thị Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	417,871,000
5876	NNT14575	Nguyễn Văn Lãng	Thanh Trì, Hà Nội	417,924,000
5877	NNT14988	Phạm Hồng Nhi	Hai Bà Trưng, Hà Nội	418,000,000

5878	NNT22380	Lê Thị Anh	Quốc Oai, Hà Nội	418,291,000
5879	NNT14081	Đinh Thị Tố Nga	Cầu Giấy, Hà Nội	418,446,000
5880	NNT13365	Nguyễn Phương Dung	Đống Đa, Hà Nội	418,498,000
5881	NNT16646	Nguyễn Thị Thoan	Ba Đình, Hà Nội	419,260,000
5882	NNT17104	Dương Thị Mỹ Ngọc	Tây Hồ, Hà Nội	419,942,735
5883	NNT21868	Nguyễn Quốc Chí	Yên Sơn, Tuyên Quang	420,000,000
5884	NNT22843	Nguyễn Thị Xuân	Hoài Đức, Hà Nội	420,000,000
5885	NNT23155	Phạm Trung Cường	Hoàng Mai, Hà Nội.	420,000,000
5886	NNT00969	Phan Huyền Trang	Hương Sơn, Hà Tĩnh	420,131,000
5887	NNT18243	Ngô Thị Phương Lan	Đống Đa, Hà Nội	420,146,375
5888	NNT14151	Vũ Xuân Ái	Cầu Giấy, Hà Nội	420,223,080
5889	NNT21475	Trần Thị Hoàn	Hà Đông, Hà Nội	420,564,000
5890	NNT19863	Đỗ Phú Phụng	Hoàng Mai, Hà Nội	420,612,600
5891	NNT00510	Phạm Văn Dịch	Ba Đình, Hà Nội	420,690,500
5892	NNT19993	Nguyễn Thị Quý	Ba Đình, Hà Nội.	420,801,000
5893	NNT22031	Nguyễn Anh Thư	Cầu Giấy, Hà Nội	421,500,000
5894	NNT18634	Nguyễn Văn Tĩnh	Kim Động, Hưng Yên	421,610,000
5895	NNT13744	Nguyễn Thị Vinh	Thanh Xuân, Hà Nội	421,780,750
5896	NNT20709	Đào Tố Cẩm	Cầu Giấy, Hà Nội	421,875,000
5897	NNT17172	Bùi Thu Hiền	Hà Đông, Hà Nội	421,980,500
5898	NNT24043	Nguyễn Gia Nghiêm	Thanh Xuân, Hà Nội	422,346,000
5899	NNT01947	Hoàng Thị Thành	Thái Thụy, Thái Bình	422,367,000
5900	NNT22682	Công Bích Chi	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	422,500,000
5901	NNT20488	Vương Thu Trang	Hoàng Mai, Hà Nội.	422,594,000
5902	NNT18663	Phạm Xuân Đài	Hoàn Kiếm, Hà Nội	422,704,680
5903	NNT13382	Đỗ Thị Thu Hiền	Hàng Bông, Hà Nội	423,723,000
5904	NNT13641	Nguyễn Thu Thảo	Hai Bà Trưng, Hà Nội	423,828,137
5905	NNT17790	Phạm Thị Thu Huyền	Đống Đa, Hà Nội	424,116,000
5906	NNT16907	Phạm Thị Lan	Đống Đa, Hà Nội	424,500,342
5907	NNT16923	Bùi Thị Kim Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	424,782,000
5908	NNT11600	Lê Thị Phương	Đông Anh, Hà Nội	424,951,000
5909	NNT20929	Lê Văn Ninh	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	425,000,000
5910	NNT23296	Nguyễn Đức Thành	Hai Bà Trưng, Hà Nội	425,237,943
5911	NNT13297	Phạm Thị Mai Dung	Từ Liêm, Hà Nội	425,955,000
5912	NNT21822	Dương Việt Anh	Đống Đa, Hà Nội	426,000,000
5913	NNT13307	Ngô Thị Ngọc Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	426,342,000
5914	NNT12032	Trần Thanh Huyền	Hoàn Kiếm, Hà Nội	426,930,000
5915	NNT11863	Đoàn Thị Minh Hương	Đống Đa, Hà Nội	427,078,125

5916	NNT11386	Trần Kim Thanh	Đống Đa, Hà Nội	427,483,000
5917	NNT11399	Nguyễn Thị Ánh	Đống Đa, Hà Nội	427,695,000
5918	NNT14250	Nguyễn Thị Minh Châm	Hoàng Mai, Hà Nội	427,749,660
5919	NNT00959	Nguyễn Thị Huế	Chương Mỹ, Hà Nội	427,754,620
5920	NNT20600	Phạm Thị Ngọc	Hoàng Mai, Hà Nội.	427,800,000
5921	NNT11084	Phùng Thị Thạch Bích	Tây Hồ, Hà Nội	428,119,000
5922	NNT20963	Vũ Thị Minh Hải	Đống Đa, Hà Nội	428,150,000
5923	NNT12619	Bùi Lan Anh	Vĩnh Tuy, Hà Nội	428,394,000
5924	NNT21954	Trần Duy Minh	Ba Đình, Hà Nội	428,487,496
5925	NNT18910	Nguyễn Bá Liên	Hai Bà Trưng, Hà Nội	428,876,100
5926	NNT22485	Nguyễn Đình Đỗ	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	429,140,000
5927	NNT00992	Nguyễn Thị Tân	Xương, Tỉnh Thanh Hóa	429,744,075
5928	NNT13361	Chu Thị Xuyến	Ba Đình, Hà Nội	429,974,000
5929	NNT21937	Tạ Đăng Quang	Cầu Giấy, Hà Nội	430,000,000
5930	NNT23462	Đoàn Thị Hồng	Tây Hồ, Hà Nội	430,250,000
5931	NNT00683	Phan Văn Mạnh	Hữu Bằng, Hà Nội	430,543,000
5932	NNT14748	Phạm Thị Bích Ngọc	Hoàng Mai, Hà Nội	430,756,000
5933	NNT20635	Vũ Thị Quyên	Ba Đình, Hà Nội	431,000,000
5934	NNT18336	Hà Thị Tuyết	Lạng Giang, Bắc Giang	431,033,670
5935	NNT12167	Nguyễn Thị Châm	TP. Hồ Chí Minh	431,319,000
5936	NNT15743	Khuất Thị Hường	Mai Động, Hà Nội	431,702,000
5937	NNT13824	Đặng Ngọc Hùng	Đống Đa, Hà Nội	431,753,000
5938	NNT15892	Phương Thị Thúy Vân	Tây Hồ, Hà Nội	432,536,000
5939	NNT19147	Lê Đăng Thành	Hoàng Mai, Hà Nội.	432,555,000
5940	NNT12257	Nguyễn Thị Dư	Nam Từ Liêm, Hà Nội	433,005,180
5941	NNT17181	Lê Đình Nam	Thanh Trì, Hà Nội	433,179,000
5942	NNT01637	Nguyễn Thị Thu Lan	Khương Trung, Hà Nội	433,302,000
5943	NNT19694	Nghiêm Thị Hồng Nhạn	Thanh Xuân, Hà Nội	433,960,000
5944	NNT13040	Bùi Thị Nương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	434,339,000
5945	NNT14050	Phạm Quốc Huy	Đống Đa, Hà Nội	434,340,000
5946	NNT16509	Dương Thị Nhàn	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	434,513,000
5947	NNT21201	Lê Thị Minh Hải	Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	435,000,000
5948	NNT11010	Đoàn Thị Minh Châu	Thanh Xuân, Hà Nội	435,100,000
5949	NNT16680	Nguyễn Duy Khương	Đống Đa, Hà Nội	435,335,000
5950	NNT13833	Nguyễn Thị Lan	Hà Giang, Hà Giang	435,550,000
5951	NNT02211	Nguyễn Thị Thường	Phương Liên, Hà Nội	435,584,560
5952	NNT11026	Nguyễn Văn Nam	Lý Nhân, Hà Nam	435,748,930

5953	NNT11825	Nguyễn Tùng Dương	Ba Vì, Hà Nội.	435,875,000
5954	NNT16439	Trần Thị Mai	Long Biên, Hà Nội	436,144,000
5955	NNT14541	Nguyễn Kim Chi	Phương Mai, Hà Nội	436,501,000
5956	NNT11973	Nguyễn Văn Khanh	Lý Nhân, Hà Nam	436,844,000
5957	NNT23321	Nguyễn Thanh Vân	Cầu Giấy, Hà Nội	437,500,000
5958	NNT13818	Đường Thu Ngọc	Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	437,514,535
5959	NNT20176	Trần Nguyễn Hải Ninh	Cầu Giấy, Hà Nội	437,531,000
5960	NNT17185	Nguyễn Cao Lộc	Đống Đa, Hà Nội	437,807,876
5961	NNT21994	Doãn Văn Hùng	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	438,162,000
5962	NNT14342	Nguyễn Thị Ánh	Gia Lâm, Hà Nội	438,199,000
5963	NNT16418	Lê Thị Toàn	Hậu Lộc, Thanh Hóa	438,484,000
5964	NNT22969	Đỗ Quang Thái	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	438,550,000
5965	NNT11731	Lê Quốc Minh	Tây Hồ, Hà Nội	438,922,000
5966	NNT19446	Nguyễn Trí Tốt	Hà Đông, Hà Nội	438,999,708
5967	NNT10830	Tô Thị Kim Yến	Long Biên, Hà Nội	439,445,000
5968	NNT11202	Nguyễn Thạc Đình	Ba Đình, Hà Nội	439,633,000
5969	NNT11845	Nguyễn Thị Viên	Ba Đình, Hà Nội	439,633,000
5970	NNT13535	Nguyễn Văn Thảo	Hai Bà Trưng, Hà Nội	439,670,644
5971	NNT22722	Dương Thị Thanh Xuân	Ba Đình, Hà Nội	439,874,600
5972	NNT15182	Trần Thị Kim Thoa	Đống Đa, Hà Nội	439,995,634
5973	NNT22397	Nguyễn Thị Thùy	Hoàng Mai, Hà Nội	439,999,665
5974	NNT00196	Nguyễn Thị Hiền	Cầu Giấy, Hà Nội	440,673,000
5975	NNT18653	Phùng Thị Hương	Từ Liêm, Hà Nội.	440,720,950
5976	NNT23986	Nguyễn Thị Bích Liên	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	441,350,000
5977	NNT23305	Lương Xuân Chiến	An Đà, Hải Phòng.	442,050,000
5978	NNT22356	Nguyễn Thị Thân	Hoài Đức, Hà Nội	442,393,190
5979	NNT22313	Lê Nguyệt Minh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	442,400,000
5980	NNT18089	Hoàng Thị Đức Khánh	Gia Viễn, Ninh Bình	442,700,000
5981	NNT15819	Đỗ Ngọc	Hà Đông, Hà Nội	443,376,000
5982	NNT15128	Trần Thị Sinh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	443,498,000
5983	NNT22983	Nguyễn Thị Thùy Linh	Đống Đa, Hà Nội	443,650,000
5984	NNT12696	Chu Minh Đức	Tây Hồ, Hà Nội	443,784,000
5985	NNT19958	Nguyễn Thị Liên	Chương Mỹ, Hà Nội	443,794,000
5986	NNT22589	Nguyễn Thị Ngân	Đống Đa, Hà Nội	443,951,000
5987	NNT01203	Lê Kim Nguyệt	Thanh Xuân, Hà Nội	444,150,110
5988	NNT21785	Nguyễn Thị Kim Yến	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	444,671,000
5989	NNT23106	Vũ Thị Hồng	Thanh Xuân, Hà Nội	444,800,000
5990	NNT21199	Nguyễn Gia Long	Tây Hồ, Hà Nội	444,863,000
5991	NNT19775	Phí Thành Công	Nam Từ Liêm, Hà Nội	445,000,000

5992	NNT18720	Hoàng Thị Kim Ngân	Từ Liêm, Hà Nội.	445,568,839
5993	NNT17449	Hoàng Thị Thu Huyền	Hoàn Kiếm, Hà Nội	445,736,000
5994	NNT21385	Phạm Thị Kim Oanh	Chợ Dừa, Hà Nội	446,244,000
5995	NNT17586	Nguyễn Văn Quang	Xương Trạch, Hà Nội	446,403,903
5996	NNT19738	Vũ Thị Minh Thục	Đống Đa, Hà Nội	446,605,684
5997	NNT22058	Phạm Thu Cúc	Hoàn Kiếm, Hà Nội	446,984,000
5998	NNT16194	Hoàng Thị Phương	Minh Giang, Hải Dương	446,984,035
5999	NNT21184	Lê Tự Đệ	Ứng Hòa, Hà Tây	447,000,000
6000	NNT01913	Đỗ Thị Ánh Tuyết	Thanh Xuân, Hà Nội	447,290,000
6001	NNT23799	Lê Xuân Mẽ	Cầu Giấy, Hà Nội	447,350,000
6002	NNT22825	Vũ Thị Hồng	Đan Phượng, Hà Nội	447,500,000
6003	NNT14947	Nguyễn Thị Thu	Can Lộc, Hà Tĩnh	447,725,540
6004	NNT00432	Nguyễn Văn Ban	Hạ, Đống Đa, Hà Nội	447,790,680
6005	NNT17672	Trần Thanh Tùng	Gia Lâm, Hà Nội	447,900,000
6006	NNT01471	Đinh Thị Nhu	Ba Đình, Hà Nội	447,975,000
6007	NNT23485	Vũ Thị Huệ	Hạ Long, Quảng Ninh	448,000,000
6008	NNT19839	Tô Văn Nhất	Lai Châu, Lai Châu	448,223,845
6009	NNT12596	Đỗ Thị Minh Tâm	Hà Đông, Hà Nội	448,225,000
6010	NNT20010	Nguyễn Kim Ngân	Châu, Chương Mỹ, Hà Nội	448,271,000
6011	NNT19782	Lê Thị Hương Lý	Ứng Hòa, Hà Nội.	448,425,000
6012	NNT02133	Phạm Thị Phương	Cầu Giấy, Hà Nội	448,899,992
6013	NNT22847	Lưu Quỳnh Hoa	Đống Đa, Hà Nội	449,000,000
6014	NNT23071	Nguyễn Ngọc Anh	Ba Đình, Hà Nội	449,000,000
6015	NNT20833	Phạm Ngọc Kết	Kim Liên, Hà Nội	449,234,000
6016	NNT16695	Lại Hồng Phương	Đống Đa, Hà Nội	449,350,000
6017	NNT22045	Lê Thị Ngân	Cầu Giấy, Hà Nội	449,500,180
6018	NNT12492	Nguyễn Minh Huệ	Cầu Giấy, Hà Nội	449,738,190
6019	NNT24275	Nguyễn Thị Dung	Đống Đa, Hà Nội	449,804,000
6020	NNT23122	Nguyễn Thị Thu Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	449,999,070
6021	NNT19377	Nguyễn Thị Huệ	Ba Đình, Hà Nội	449,999,170
6022	NNT14481	Nguyễn Lê Thủy	Thanh Xuân, Hà Nội	450,000,000
6023	NNT18736	Phan Thị Ngọc	Thanh Xuân, Hà Nội.	450,000,000
6024	NNT20028	Nguyễn Hồng Nhung	Cầu Giấy, Hà Nội	450,000,000
6025	NNT20245	Phạm Thành Công	Long Biên, Hà Nội	450,000,000
6026	NNT20937	Lê Khánh Duy	Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	450,000,000
6027	NNT21359	Vũ Thị Thúy Hằng	Cầu Giấy, Hà Nội	450,000,000
6028	NNT22409	Lê Thị Giang	Đông Anh, Hà Nội	450,000,000
6029	NNT22456	Dương Thị Bôn	Ý Yên, Nam Định	450,000,000

6030	NNT23425	Nguyễn Văn Tâm	Yên Phong, Bắc Ninh.	450,000,000
6031	NNT23640	Đổng Thị Hương	Tây Hồ, Hà Nội	450,000,000
6032	NNT13526	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Hoàn Kiếm, Hà Nội	450,263,000
6033	NNT14591	Nguyễn Thị Hưng	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	450,500,000
6034	NNT22359	Nguyễn Thị Lan Anh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	450,525,000
6035	NNT14338	Vũ Thanh Hằng	Đống Đa, Hà Nội	450,803,661
6036	NNT02075	Dương Văn Thiết	Ba Vì, Hà Nội.	450,817,000
6037	NNT20919	Nguyễn Thị Hằng	Đống Đa, Hà Nội.	451,000,000
6038	NNT21818	Nguyễn Huy Toàn	Ba Đình, Hà Nội	451,427,000
6039	NNT16578	Trần Thị Tuyết Hạnh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	451,992,775
6040	NNT21919	Hoàng Quốc Chính	Hai Bà Trưng, Hà Nội	452,000,000
6041	NNT18886	Nguyễn Thị Minh Hồng	Đống Đa, Hà Nội.	452,500,000
6042	NNT00776	Nguyễn Thị Quyên	Xuân Bắc, Hà Nội	452,651,725
6043	NNT12714	Nguyễn Thị Huyền	Ba Đình, Hà Nội	452,810,000
6044	NNT19925	Nguyễn Đức Yên	Long Biên, Hà Nội	453,160,000
6045	NNT22931	Lê Thị Thanh Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	453,200,000
6046	NNT11135	Đào Thị Kim Thanh	Hà Đông, Hà Nội	453,236,040
6047	NNT21734	Nguyễn Thị Minh	Ba Đình, Hà Nội	453,661,000
6048	NNT14015	Nguyễn Thị Thục Oanh	Ngọc Khánh, Hà Nội	454,245,000
6049	NNT19112	Bùi Thị Lan Hương	Hải Dương, Hải Dương	454,913,325
6050	NNT00436	Lê Thị Hát	Dừa, Đống Đa, Hà Nội	455,200,305
6051	NNT12680	Thân Thị Vân	Can Lộc, Hà Tĩnh	455,274,705
6052	NNT20711	Hoàng Thị Huyền	Hà Trung, Thanh Hóa.	455,320,000
6053	NNT13532	Nông Thị Thu	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	455,500,000
6054	NNT17150	Mai Thu Cúc	Đống Đa, Hà Nội	455,601,371
6055	NNT00930	Dư Đình Viên	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	455,825,200
6056	NNT01552	Phạm Thị Hoa	Ba Đình, Hà Nội	455,971,585
6057	NNT13572	Lê Thị Hằng	Khoái Châu, Hưng Yên	456,060,000
6058	NNT11651	Nguyễn Ngọc Phong	Ba Đình, Hà Nội	456,924,000
6059	NNT20752	Lê Mạnh Hùng	Đống Đa, Hà Nội	457,500,000
6060	NNT23099	Nguyễn Phú Dũng	Ba Đình, Hà Nội	457,500,000
6061	NNT14429	Bùi Thị Hồng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	457,539,000
6062	NNT19966	Nguyễn Văn Mực	Hoàng Mai, Hà Nội	458,593,000
6063	NNT15877	Hà Thái Dương	Gia Viễn, Ninh Bình	458,643,000
6064	NNT19445	Triệu Thị Ngọc Phượng	Khương Đình, Hà Nội	458,659,135
6065	NNT17839	Nguyễn Thị Thiên Nga	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	458,974,000
6066	NNT17399	Triệu Thị Nga	Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên	459,633,000
6067	NNT21843	Dương Thị Hải Hà	Hoàng Mai, Hà Nội	460,283,000
6068	NNT12458	Lê Minh Ngọc	Nam Từ Liêm, Hà Nội	460,542,990
6069	NNT16519	Tô Thị Kim Phượng	Đống Đa, Hà Nội	460,550,000

6070	NNT02007	Tô Hồng Hải	Hồng Bàng, Hải Phòng	460,899,650
6071	NNT15444	Nguyễn Thị Thu Huyền	Thanh Xuân, Hà Nội	461,094,925
6072	NNT16298	Đỗ Xuân Thủy	Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	461,500,000
6073	NNT23503	Nguyễn Ánh Dương	Đống Đa, Hà Nội	461,500,000
6074	NNT01053	Lò Thị Thoa	Tân Uyên, Lai Châu	461,546,880
6075	NNT01201	Vũ Thị Trang	Hà Đông, Hà Nội	461,557,002
6076	NNT18554	Nguyễn Thị Huế	Can Lộc, Hà Tĩnh	461,776,850
6077	NNT02132	Tạ Gia Thế	Thanh Xuân, Hà Nội	462,034,900
6078	NNT14341	Lương Hồng Thắng	Gia Lâm, Hà Nội	462,203,000
6079	NNT23167	Võ Quyết	Cầu Giấy, Hà Nội	462,500,000
6080	NNT15147	Đào Thị Hồng Vân	Hà Đông, Hà Nội	463,850,000
6081	NNT19736	Đỗ Bích Ngọc	Thanh Xuân, Hà Nội	464,757,421
6082	NNT11939	Trịnh Thanh Vân	Thanh Oai, Hà Nội	464,848,799
6083	NNT21726	Nguyễn Thị Hội	Quyền, TP Bắc Giang	464,872,000
6084	NNT12508	Đặng Đình Sơn	Chương Mỹ, Hà Nội	465,292,549
6085	NNT17337	Lê Thị Kim Thư	Hòa Bình, Hòa Bình	465,334,200
6086	NNT22410	Nguyễn Thị Hải	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	465,500,000
6087	NNT14032	Đỗ Thị Lan	Láng Thượng, Hà Nội	465,795,000
6088	NNT23817	Nguyễn Thị Ninh	Thanh Xuân, Hà Nội	465,817,000
6089	NNT16141	Trần Thị Hiền	Cầu Giấy, Hà Nội	465,907,507
6090	NNT19281	Hoàng Yến	Long Biên, Hà Nội	465,936,680
6091	NNT10996	Đinh Thị Huyền	Hoàng Mai, Hà Nội	466,045,820
6092	NNT19592	Lê Thị Nga	Thanh Xuân, Hà Nội	466,086,000
6093	NNT22889	Nguyễn Thị Tân	Cầu Giấy, Hà Nội	466,400,000
6094	NNT22773	Chu Triệu Long	Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh	466,493,000
6095	NNT24411	Đặng Thị Anh Đào	Đống Đa, Hà Nội	466,755,000
6096	NNT17339	Đặng Xuân Cường	Ba Đình, Hà Nội	467,191,890
6097	NNT21315	Trần Thị Việt Phương	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	467,305,000
6098	NNT24246	Trịnh Xuân Hậu	Xuân Bắc, Hà Nội	467,449,560
6099	NNT19849	Trần Xuân Trạch	Nam Từ Liêm, Hà Nội	467,500,000
6100	NNT20186	Phan Thị Thu Trang	Ba Đình, Hà Nội	467,500,000
6101	NNT22689	Phạm Ngọc Hải	Hoàng Mai, Hà Nội	467,500,000
6102	NNT12024	Phạm Thị Huyền	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	467,982,950
6103	NNT21243	Hoàng Thị Trang	Đống Đa, Hà Nội	468,000,000
6104	NNT11287	Nguyễn Thị Huyền	Trung Hòa, Hà Nội	468,108,000

6105	NNT23418	Bùi Thị Tính	Cầu Giấy, Hà Nội	468,750,000
6106	NNT16715	Phan Thu Hương	Ba Đình, Hà Nội	468,853,000
6107	NNT18176	Kim Thanh Ngọc	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	468,983,000
6108	NNT21910	Nguyễn Thị An Hà	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	469,000,000
6109	NNT18137	Phạm Thị Hoa	Đống Đa, Hà Nội	469,338,830
6110	NNT23566	Bùi Thu Trang	Thanh Xuân, Hà Nội	469,500,000
6111	NNT19947	Trần Anh Đức	Đống Đa, Hà Nội	469,524,525
6112	NNT02119	Lê Thị Tâm	Ba Đình, Hà Nội	469,867,000
6113	NNT19435	Hoàng Thị Hòa	Đống Đa, Hà Nội	470,000,000
6114	NNT16510	Hà Gia Tường	Ninh Giang, Hải Dương	470,020,210
6115	NNT17191	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Ba Đình, Hà Nội	470,099,198
6116	NNT21258	Nguyễn Thị Thanh Bình	Đống Đa, Hà Nội	470,300,000
6117	NNT21686	Nguyễn Đạt Hải	Thanh Xuân, Hà Nội	470,482,000
6118	NNT11408	Nguyễn Thị Minh Xuân	Ba Vì, Hà Nội.	470,844,000
6119	NNT12639	Nguyễn Thị Loan	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	471,077,847
6120	NNT14078	Ngô Thị Thúy Hạnh	Ba Đình, Hà Nội	471,166,000
6121	NNT19259	Nguyễn Thị Ngà	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	471,874,980
6122	NNT01177	Phạm Thị Hoa	Thanh Oai, Hà Nội	473,109,000
6123	NNT01280	Nguyễn Quỳnh Trang	Ba Đình, Hà Nội	473,268,160
6124	NNT01481	Nguyễn Văn Hải	Cầu Giấy, Hà Nội	473,485,000
6125	NNT23600	Đặng Thị Minh Huệ	Thanh Trì, Hà Nội	473,600,000
6126	NNT23452	Bùi Thị Trung Hà	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	473,750,000
6127	NNT17270	Nguyễn Duy Anh	Đống Đa, Hà Nội	474,390,000
6128	NNT23930	Nguyễn Thị Bé	Hoàng Mai, Hà Nội.	474,474,000
6129	NNT16051	Giang Văn Bình	Thái Thụy, Thái Bình	474,674,752
6130	NNT22387	Phan Huy Đàm	Đống Đa, Hà Nội	474,900,000
6131	NNT20610	Đào Hà Quang	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	475,000,000
6132	NNT23715	Đoàn Thị Đông Phương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	475,000,000
6133	NNT20114	Nguyễn Thị Luân	Thanh Xuân, Hà Nội3	475,009,170
6134	NNT18579	Đỗ Hoàng Hiệp	Hà Đông, Hà Nội	475,563,000
6135	NNT20178	Nguyễn Kim Thanh	Đống Đa, Hà Nội	475,669,000
6136	NNT16894	Nguyễn Xuân Trường	Hiệp Hòa, Bắc Giang.	476,100,000
6137	NNT17636	Trần Văn Hiệu	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	476,183,292
6138	NNT14982	Nguyễn Thị Xuyến	Hoài Đức, Hà Nội	476,701,000
6139	NNT17701	Đặng Thị Huệ	Ba Đình, Hà Nội.	477,007,500
6140	NNT12968	Võ Thị Mai Hiền	Cầu Giấy, Hà Nội	477,285,660
6141	NNT13376	Nguyễn Thị Bích Hương	Đống Đa, Hà Nội	477,467,000
6142	NNT18342	Lã Thị Hạnh	Bình Lục, Hà Nam	477,585,000
6143	NNT21266	Vũ Phạm Phương Mai	Hoàn Kiếm, Hà Nội	479,000,000
6144	NNT16771	Phan Anh Chiến	Sơn Tây, Hà Nội	479,150,000

6145	NNT18224	Nguyễn Việt Hùng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	479,283,000
6146	NNT19188	Nguyễn Thị Thảng	Hà Giang, Hà Giang	479,328,000
6147	NNT11536	Phạm Thiều Hoa	Ba Đình, Hà Nội	479,382,000
6148	NNT17846	Nguyễn Mạnh Bách	Ba Đình, Hà Nội	479,500,420
6149	NNT17848	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Hà Đông, Hà Nội	479,669,000
6150	NNT20828	Nguyễn Thu Hà	Đống Đa, Hà Nội	479,922,000
6151	NNT19294	Chu Thị Xuyến	Hoàng Mai, Hà Nội	480,000,000
6152	NNT20726	Lương Thúy Hằng	Cầu Giấy, Hà Nội	480,000,000
6153	NNT24416	Nguyễn Trường Giang	Long Biên, Hà Nội	480,000,000
6154	NNT15529	Nguyễn Lê Hằng	Đống Đa, Hà Nội	480,600,000
6155	NNT11397	Nguyễn Thị Tiến	Cầu Giấy, Hà Nội	480,684,000
6156	NNT20702	Nguyễn Xuân Ngự	Tây Hồ, Hà Nội	480,850,000
6157	NNT15773	Đinh Thị Thúy Hằng	Thanh Xuân, Hà Nội	481,068,000
6158	NNT00525	Nguyễn Thị Thủy	Cầu Giấy, Hà Nội	482,474,000
6159	NNT01972	Lê Thị Bích Thủy	Hồng Bàng, Hải Phòng	482,931,000
6160	NNT21848	Nguyễn Mạnh Hùng	Tây Hồ, Hà Nội	483,000,000
6161	NNT18265	Dương Thị Phương	Đông Anh, Hà Nội	483,017,110
6162	NNT01699	Nguyễn Thị Loan	Hoài Đức, Hà Nội	483,330,000
6163	NNT22118	Nguyễn Hoàng Hải	Đống Đa, Hà Nội	483,490,000
6164	NNT16281	Nguyễn Thị Bích Hồng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	483,831,000
6165	NNT20311	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Văn Giang, Hưng Yên	484,000,000
6166	NNT20584	Vũ Thị Thu Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	484,043,000
6167	NNT11406	Nguyễn Kim Tuyến	Hai Bà Trưng, Hà Nội	484,067,000
6168	NNT21140	Đào Thị Lê	Thanh Hà, Hải Dương	484,400,000
6169	NNT21775	Nguyễn Danh Hòa	Can Lộc, Hà Tĩnh	484,974,000
6170	NNT21077	Lê Thị Bình	Mê Linh, Hà Nội	485,000,000
6171	NNT22292	Kiều Thị Thu Thảo	Đống Đa, Hà Nội	485,000,000
6172	NNT23150	Nguyễn Quyết Thắng	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	485,000,000
6173	NNT23170	Tạ Văn Vượng	Thanh Xuân, Hà Nội.	485,050,000
6174	NNT18514	Phan Kim Oanh	Cầu Giấy, Hà Nội	485,337,000
6175	NNT13772	Hoàng Thị Hải Yến	Hai Bà Trưng, Hà Nội	485,408,000
6176	NNT16079	Vũ Lê Ngân An	Thanh Xuân, Hà Nội	485,746,216
6177	NNT21218	Vũ Thúy Hà	Ba Đình, Hà Nội	486,000,000
6178	NNT13859	Vũ Duy Quang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	486,022,000
6179	NNT19733	Nguyễn Thị Kim Khánh	Cầu Giấy, Hà Nội	486,499,920
6180	NNT17571	Phan Đức Tiến	Hà Đông, Hà Nội	486,502,775
6181	NNT14710	Nghiêm Thị Lợi	Từ Liêm, Hà Nội	486,512,000
6182	NNT15310	Lê Thanh Sơn	Đống Đa, Hà Nội	486,683,462
6183	NNT18065	Lê Thị Liên	Thanh Xuân, Hà Nội	487,020,000
6184	NNT17354	Nguyễn Mai Quỳnh	Cầu Giấy, Hà Nội	487,039,494

6185	NNT18975	Trần Thị Bích Hồng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	487,181,842
6186	NNT23035	Nguyễn Văn Hùng	Hà Đông, Hà Nội	487,500,000
6187	NNT20859	Phạm Thế Dinh	Đan Phượng, Hà Nội	487,624,360
6188	NNT23586	Đào Thị Huệ	Đống Đa, Hà Nội	487,900,000
6189	NNT22976	Nguyễn Thị Yên	Cầu Giấy, Hà Nội	488,350,000
6190	NNT13225	Trần Thị Bình	Chợ Dừa, Hà Nội	488,475,000
6191	NNT02135	Đỗ Thị Thu	Nam Từ Liêm, Hà Nội	488,584,000
6192	NNT13793	Nguyễn Hưng Việt	Đống Đa, Hà Nội	488,713,680
6193	NNT20641	Lương Thị Veo	Kinh Môn, Hải Dương	488,800,000
6194	NNT24429	Nguyễn Khánh Huyền	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	489,177,000
6195	NNT15138	Trần Chí Hiếu	Sơn Tây, Hà Nội	489,220,000
6196	NNT14863	Nguyễn Đức Long	Cầu Giấy, Hà Nội	490,000,000
6197	NNT21571	Trần Thanh Thủy	Hoàn Kiếm, Hà Nội	490,000,000
6198	NNT23000	Nguyễn Thị Lộc	Sóc Sơn, Hà Nội	490,000,000
6199	NNT17822	Hoàng Thị Bích Hậu	Vụ Bản, Nam Định	490,000,250
6200	NNT11445	Nguyễn Việt Giá	Vị, Ba Đình, Hà Nội	490,053,000
6201	NNT21242	Phạm Thị Thu Vân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	490,080,000
6202	NNT24432	Chu Đỗ Quyên	Ba Đình, Hà Nội	491,459,000
6203	NNT21233	Lưu Thị Sinh	Cầu Giấy, Hà Nội	491,900,000
6204	NNT10836	Nguyễn Thị Thanh Vân	Chợ Con, Hải Phòng	491,940,620
6205	NNT20569	Đoàn Thị Thơ	Hoàng Mai, Hà Nội	492,000,000
6206	NNT23851	Nhâm Thị Nhã	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	492,293,000
6207	NNT01312	Nguyễn Thị Hòa	Hoàn Kiếm, Hà Nội	492,675,000
6208	NNT18317	Hứa Đăng Khoa	Thái Hà, Hà Nội	493,122,000
6209	NNT23263	Hoàng Văn Liên	Long Biên, Hà Nội	493,500,000
6210	NNT23556	Vũ Ngọc Tú	Thanh Xuân, Hà Nội	493,500,000
6211	NNT21022	Nguyễn Hữu Chính	Cầu Giấy, Hà Nội	493,726,000
6212	NNT19539	Bùi Văn Thanh	Văn Giang, Hưng Yên	493,750,000
6213	NNT21048	Nguyễn Thị Mai	Gia Lâm, Hà Nội	493,796,000
6214	NNT21267	Nguyễn Thị Ngoan	Kinh Môn, Hải Dương.	493,810,000
6215	NNT20796	Phạm Văn Cường	Hà Đông, Hà Nội	494,000,000
6216	NNT11754	Vũ Lê Phương	Đống Đa, Hà Nội	494,553,384
6217	NNT23560	Trịnh Thị Phương	Triệu Sơn, Thanh Hóa	494,600,000
6218	NNT20559	Lê Thị Thu Lan	Gia Lâm, Hà Nội	494,637,000
6219	NNT00253	Trần Thị Mai	Hà Đông, Hà Nội	494,660,745
6220	NNT23978	Nguyễn Quang Tuấn	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	494,700,000
6221	NNT24005	Đào Thị Vân Anh	Hà Đông, Hà Nội.	494,700,000
6222	NNT22538	Hứa Thành Lam	Hà Đông, Hà Nội	494,800,000
6223	NNT23101	Phạm Thị Thúy Hải	Hoàng Mai, Hà Nội	494,800,000
6224	NNT23589	Chu Nam Phương	Ba Đình, Hà Nội	495,000,000
6225	NNT23711	Bùi Văn Quyết	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	495,000,000

6226	NNT23713	Bùi Tố Quyên	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	495,000,000
6227	NNT23548	Tạ Thị Vượng	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	495,280,000
6228	NNT13931	Lê Thị Việt Thu	Ninh Bình, Ninh Bình	495,297,000
6229	NNT23472	Trần Văn Dũng	Chợ Dừa, Hà Nội	495,587,000
6230	NNT24213	Nguyễn Xuân Tới	Hồng Bàng, Hải Phòng	495,717,000
6231	NNT01943	Đoàn Kim Thúy	Đống Đa, Hà Nội	495,761,050
6232	NNT17282	Nguyễn Thị Diệp	Thái Thụy, Thái Bình	495,785,110
6233	NNT21559	Hoàng Thị Hà	Ứng Hòa, Hà Nội	496,000,000
6234	NNT24383	Nguyễn Tuấn Hùng	Thanh Xuân, Hà Nội	496,000,000
6235	NNT11368	Nguyễn Thị Quyết	Sơn Tây, Hà Nội	496,068,000
6236	NNT23907	Nguyễn Thị Thu Hiền	Cẩm Phả, Quảng Ninh.	496,143,000
6237	NNT21997	Nguyễn Văn Thắng	Đống Đa, Hà Nội	496,200,000
6238	NNT23759	Nguyễn Thị Thái	Ba Đình, Hà Nội	496,250,000
6239	NNT18050	Doãn Thị Ánh Hồng	Tây Hồ, Hà Nội	496,359,630
6240	NNT20059	Nguyễn Việt Trung	Đống Đa, Hà Nội.	497,000,000
6241	NNT23719	Nguyễn Chương Đức	Nghĩa Hưng, Nam Định	497,000,000
6242	NNT19191	Nguyễn Thị Thành	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	497,276,000
6243	NNT22948	Trần Kim Ngọc	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	497,340,000
6244	NNT22851	Nguyễn Duy Hiệu	Hoàng Mai, Hà Nội	497,350,000
6245	NNT22961	Phan Ngọc Mai	Hải Dương, Hải Dương	497,350,000
6246	NNT20303	Lê Thị Thanh	Hoàng Mai, Hà Nội	497,353,500
6247	NNT00439	Hoàng Thị Thơ	Long Biên, Hà Nội	497,486,000
6248	NNT22033	Nguyễn Văn Giới	Võ, Tỉnh Bắc Ninh	497,499,665
6249	NNT22003	Nguyễn Thị Kim Khanh	Thanh Xuân, Hà Nội	497,500,000
6250	NNT20887	Nguyễn Cảnh Tú	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	497,620,000
6251	NNT15585	Bùi Thúy Ninh	Vĩnh Tuy, Hà Nội	497,725,292
6252	NNT18185	Vũ Thị Hồng Thắm	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	497,996,745
6253	NNT22765	Nguyễn Cấn	Hoàng Mai, Hà Nội	498,000,000
6254	NNT02051	Phạm Thị Duyên	Ba Đình, Hà Nội	498,871,875
6255	NNT19674	Hoàng Mạnh Tuyển	Kim Bảng, Hà Nam	498,986,000
6256	NNT23471	Phạm Như Quỳnh	Phúc Yên, Vĩnh Phúc	499,000,000
6257	NNT23533	Trịnh Thị Thảo	Đống Đa, Hà Nội	499,000,000
6258	NNT15740	Lê Hồng Cẩm	Hàng Bạc, Hà Nội	499,301,178
6259	NNT15359	Dương Thị Kim Anh	Hà Đông, Hà Nội	499,516,492
6260	NNT15949	Nguyễn Như Khánh	Phố Pleiku, Gia Lai	499,870,000
6261	NNT22688	Trần Cảnh Toàn	Hoàng Mai, Hà Nội	499,999,250
6262	NNT22794	Nguyễn Thị Hồng Thủy	Đống Đa, Hà Nội	499,999,500
6263	NNT20163	Phí Thị Lan Hương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	499,999,665
6264	NNT13360	Bùi Phương Anh	Thanh Xuân, Hà Nội	500,000,000
6265	NNT16254	Nguyễn Xuân Thủy	Thanh Xuân, Hà Nội	500,000,000
6266	NNT17678	Vương Xuân Cương	Quốc Oai, Hà Nội	500,000,000
6267	NNT17828	Hoàng Tố Quyên	Ba Đình, Hà Nội	500,000,000

6268	NNT18837	Nguyễn Kim Phượng	Tây Hồ, Hà Nội	500,000,000
6269	NNT19083	Nguyễn Thị Thùy Linh	Gia Lộc, Hải Dương	500,000,000
6270	NNT19300	Nguyễn Thị Hợi	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	500,000,000
6271	NNT19473	Nguyễn Thị Thập	Sơn Trà, Đà Nẵng	500,000,000
6272	NNT19617	Phan Khánh An	Hoài Đức, Hà Nội	500,000,000
6273	NNT19834	Nguyễn Hồng Hạnh	Tân Mai, Hà Nội	500,000,000
6274	NNT19899	Lê Thị Bích Hằng	Long Biên, Hà Nội	500,000,000
6275	NNT20021	Hoàng Quốc Trung	Ba Đình, Hà Nội	500,000,000
6276	NNT20341	Nguyễn Thị Huyền Trang	Ngô Quyền, Hải Phòng	500,000,000
6277	NNT20469	Nguyễn Gia Huệ	Hà Đông, Hà Nội	500,000,000
6278	NNT20549	Bùi Thị Mỹ	Tây Hồ, Hà Nội	500,000,000
6279	NNT20751	Mai Xuân Anh	Tây Hồ, Hà Nội	500,000,000
6280	NNT20782	Nguyễn Thu Hà	Thanh Xuân, Hà Nội.	500,000,000
6281	NNT20815	Nguyễn Thị Ngà	Từ, T.Thái Nguyên	500,000,000
6282	NNT20950	Nguyễn Thị Hiền Tâm	Hàm Long, Hà Nội	500,000,000
6283	NNT21231	Nguyễn Lương Thành	Cầu Giấy, Hà Nội	500,000,000
6284	NNT21319	Nguyễn Xuân Trường	Lạng Giang, Bắc Giang	500,000,000
6285	NNT21914	TRẦN VĂN HÁT	Long Biên, Hà Nội	500,000,000
6286	NNT22007	Đinh Thị Thu Hà	Tây Hồ, Hà Nội	500,000,000
6287	NNT22665	Nguyễn Thị Hồi	Ngọc Hà, Hà Nội	500,000,000
6288	NNT22711	Nguyễn Thị Bích Liên	Từ Liêm, Hà Nội.	500,000,000
6289	NNT22742	Nguyễn Thị Kim Cúc	Hà Đông, Hà Nội	500,000,000
6290	NNT22777	Nguyễn Ánh	Hồng Bàng, Hải Phòng	500,000,000
6291	NNT22840	Trần Đăng Luyến	Nam Từ Liêm, Hà Nội	500,000,000
6292	NNT23087	Trương Thị Nga	Phúc La, Hà Đông	500,000,000
6293	NNT23118	Phạm Thị Lan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	500,000,000
6294	NNT23136	Trần Thị Minh Chính	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	500,000,000
6295	NNT23157	Bùi Đức Khang	Cầu Giấy, Hà Nội	500,000,000
6296	NNT23300	Vũ Bích Hải	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	500,000,000
6297	NNT23345	Trương Thị Lan	Hoàn Kiếm, Hà Nội	500,000,000
6298	NNT23368	Nguyễn Thị Lựu	Long Biên, Hà Nội	500,000,000
6299	NNT23638	Tường Thị Thúy Hiền	Hà Đông, Hà Nội.	500,000,000
6300	NNT23684	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	500,000,000
6301	NNT23839	Phạm Tuấn Đạt	Thanh Xuân, Hà Nội	500,000,000
6302	NNT23913	Vũ Thúy Hằng	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	500,000,000
6303	NNT23945	Đào Thị Thanh Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	500,000,000
6304	NNT23979	Đoàn Hồng Mai	Long Biên, Hà Nội	500,000,000
6305	NNT24317	Nguyễn Thị Hoa	Phúc Yên, Vĩnh Phúc	500,000,000
6306	NNT24368	Nguyễn Thành Chung	Hoàng Mai, Hà Nội	500,000,000

6307	NNT20862	Ngô Thị Khanh	Bình Lục, Hà Nam	500,000,050
6308	NNT23716	Phạm Quế Hằng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	500,000,080
6309	NNT19665	Trần Thị Đông	Vụ Bản, Nam Định	500,000,100
6310	NNT20653	Lương Quang Hiến	Chợ Dừa, Hà Nội	500,000,200
6311	NNT19534	Lều Thị Hương Giang	Thanh Xuân, Hà Nội.	500,001,000
6312	NNT19426	Trần Văn Duy	Thanh Xuân, Hà Nội.	500,080,000
6313	NNT13142	Nguyễn Thành Trung	Hương Sơn, Hà Tĩnh	500,085,000
6314	NNT21166	Nguyễn Thị Thúy My	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	500,106,000
6315	NNT22321	Lê Thị Lộc	Thanh Xuân, Hà Nội	500,300,000
6316	NNT13184	Phạm Thị Trang	Hương Sơn, Hà Tĩnh	500,310,000
6317	NNT13033	Nguyễn Văn Sáng	Hà Đông, Hà Nội	500,396,510
6318	NNT23689	Nguyễn Duy Hưng	Đống Đa, Hà Nội.	500,675,000
6319	NNT16700	Hoàng Thị Thu Hiền	Sơn Tây, Hà Nội	500,800,000
6320	NNT16443	Trần Thị Hoàn	Thái Hòa, Nghệ An	500,999,450
6321	NNT16191	Nguyễn Thị Hồng Vân	Can Lộc, Hà Tĩnh	501,024,184
6322	NNT15588	Nguyễn Thị Xuân	Sóc Sơn, Hà Nội	501,150,850
6323	NNT16674	Nguyễn Thị Loan	Cầu Giấy, Hà Nội	501,322,600
6324	NNT14048	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Cầu Giấy, Hà Nội	501,805,000
6325	NNT20252	Đỗ Thị Ngọc Lan	Phương Liên, Hà Nội	502,090,000
6326	NNT22802	Hoàng Minh Đức	Hà Đông, Hà Nội	502,350,000
6327	NNT19407	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Đống Đa, Hà Nội	502,400,000
6328	NNT23386	Nguyễn Thu Hiền	Đống Đa, Hà Nội	502,450,000
6329	NNT15734	Âu Thị Nhơn	Long Biên, Hà Nội	502,846,250
6330	NNT21013	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Thanh Xuân, Hà Nội	503,417,000
6331	NNT00243	Phạm Văn Khang	Cửa Lò, Nghệ An	503,586,000
6332	NNT22109	Hoàng Danh Kỳ	Long Biên, Hà Nội	504,125,000
6333	NNT11722	Phạm Thị Anh Hoa	Hai Bà Trưng, Hà Nội	504,215,604
6334	NNT15817	Đỗ Thị Tâm	Thanh Xuân, Hà Nội	504,267,580
6335	NNT18206	Lê Thị Hà	Minh Khai, Hà Nội.	504,395,000
6336	NNT19176	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nam Từ Liêm, Hà Nội	504,760,000
6337	NNT20023	Đoàn Văn Vinh	Cầu Giấy, Hà Nội	504,825,000
6338	NNT19212	Đỗ Thị Thanh Thủy	Đống Đa, Hà Nội	505,001,000
6339	NNT18951	Phạm Thanh Hải	Đống Đa, Hà Nội	505,195,000
6340	NNT00728	Trần Đình Hương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	505,752,000
6341	NNT13477	Đặng Thị Sơn	Thanh Xuân, Hà Nội.	506,373,000
6342	NNT20401	Nguyễn Thị Phương Thảo	Tứ Kỳ, Hải Dương	506,738,598
6343	NNT12532	Trần Thị Bích Thu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	507,101,000
6344	NNT18753	Nguyễn Thị Thường	Thanh Trì, Hà Nội	507,696,000
6345	NNT16104	Nguyễn Ngọc Hải	Từ Liêm, Hà Nội	507,822,880
6346	NNT20169	Hồ Ngọc Mạnh	Quỳnh Lưu, Nghệ An	508,013,699
6347	NNT14476	Nguyễn Thị Minh Yến	Tây Hồ, Hà Nội	508,142,000
6348	NNT12118	Phạm Ngọc Thăng	Đống Đa, Hà Nội	508,692,616

6349	NNT19287	Vũ Minh Trang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	509,048,000
6350	NNT15785	Trần Minh Thuận	Xuân Trung, Hà Nội	509,254,045
6351	NNT14125	Phùng Thị Thanh Mai	Hoài Đức, Hà Nội	509,259,835
6352	NNT19239	Lê Hồng Hạnh	Kim Giang, Hà Nội	509,270,000
6353	NNT22103	Hồ Thị Hồng Giang	Đống Đa, Hà Nội	509,350,925
6354	NNT11935	Nguyễn Thị Vân	Hà Đông, Hà Nội	509,777,980
6355	NNT01107	Nguyễn Văn Xứng	Cầu Giấy, Hà Nội	510,431,772
6356	NNT01638	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	510,499,640
6357	NNT18262	Bùi Thị Tám	Cầu Giấy, Hà Nội	510,550,000
6358	NNT15929	Nguyễn Thị Xuân	Đống Đa, Hà Nội	510,603,600
6359	NNT20669	Nguyễn Thị Huyền	Mỹ Lộc, Nam Định	511,000,000
6360	NNT16758	Bùi Thị Vân	Cầu Giấy, Hà Nội	511,615,000
6361	NNT22844	Nguyễn Thị Trâm	Thanh Xuân, Hà Nội	512,032,000
6362	NNT01900	Trần Thị Thuyết	Hoàn Kiếm, Hà Nội	512,510,000
6363	NNT13003	Đào Thị Kim Ưng	Đống Đa, Hà Nội	513,392,000
6364	NNT11244	Nguyễn Tuấn Sơn	Ba Đình, Hà Nội	513,573,000
6365	NNT16432	Trần Thị Kim Oanh	Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên	514,047,000
6366	NNT01560	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Ba Vì, Hà Nội.	514,357,667
6367	NNT20045	Trần Thị Thanh Thủy	Nam Định, Nam Định.	514,865,753
6368	NNT12143	Hoàng Thị Thu	Hà Đông, Hà Nội	515,228,871
6369	NNT20571	Nguyễn Thị Dếnh	Tuyên Quang, Tuyên Quang	517,000,000
6370	NNT14145	Trương Đức Sinh	Mai Sơn, Sơn La	517,418,999
6371	NNT19102	Nguyễn Duy Kiên	Ba Đình, Hà Nội	517,459,435
6372	NNT14964	Dương Thị Nụ	Long Biên, Hà Nội	517,558,290
6373	NNT18463	Mai Thị Liên	Xuân Trường, Nam Định	518,046,500
6374	NNT23303	Đặng Anh Tuấn	Đống Đa, Hà Nội.	519,700,000
6375	NNT16163	Đoàn Thị Tổ Hoa	Hà Đông, Hà Nội	519,876,303
6376	NNT14935	Phạm Kim Dung	Hoàn Kiếm, Hà Nội	520,435,000
6377	NNT21250	Vũ Bích Huyền	Đống Đa, Hà Nội	520,601,000
6378	NNT19533	Trần Thị Thúy Quỳnh	Nhuế 1, BTL, Hà Nội	520,767,440
6379	NNT13112	Đỗ Thị Việt Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	520,837,000
6380	NNT12396	Bùi Ngọc Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	520,907,000
6381	NNT19656	Nguyễn Tiến Du	Thanh Xuân, Hà Nội	521,483,280
6382	NNT22731	Nguyễn Văn Khương	Ba Đình, Hà Nội	521,920,000
6383	NNT12101	Nguyễn Thị Tú	Ba Đình, Hà Nội	521,926,924
6384	NNT01120	Dương Xuân Hoàng	Lương Tài, Bắc Ninh.	522,216,138
6385	NNT11857	Nguyễn Ngọc Huyền	Gia Lâm, Hà Nội	522,245,000

6386	NNT15190	Nguyễn Hồng Long	Hoàng Mai, Hà Nội	522,253,568
6387	NNT15854	Dương Thị Trúc Ngọc	Đống Đa, Hà Nội	522,712,000
6388	NNT15021	Vũ Thanh Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	522,746,000
6389	NNT19974	Trương Thị Lan Anh	Minh Khai, Hà Nội.	523,387,500
6390	NNT23232	Phan Ngọc Ánh	Ba Đình, Hà Nội	523,500,000
6391	NNT10886	Nguyễn Thị Thu Hương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	523,896,260
6392	NNT16682	Trịnh Thị Thùy Linh	Đống Đa, Hà Nội	524,468,000
6393	NNT15281	Nguyễn Thị Kim Thành	Ba Đình, Hà Nội	524,813,000
6394	NNT19897	Phạm Thị Thái	Tây Hồ, Hà Nội	525,000,000
6395	NNT20289	Nguyễn Thị Tuyết	Duy Tiên, Hà Nội	525,117,000
6396	NNT00330	Nguyễn Thị Bích Liên	Sơn Tây, Hà Nội	525,184,000
6397	NNT23567	Phạm Thị Giới	Lê Chân, Hải Phòng	526,000,000
6398	NNT11285	Nguyễn Văn Hùng	Hoàng Mai, Hà Nội	526,015,677
6399	NNT15888	Phan Thị Hà	Thanh Trì, Hà Nội	526,135,000
6400	NNT15157	Trần Thị Minh Quế	Đại La, Hà Nội	526,250,000
6401	NNT23271	Nguyễn Thị Thu Hà	Thanh Oai, Hà Nội	527,100,000
6402	NNT23127	Nguyễn Thị Hoa	Long Biên, Hà Nội	528,000,000
6403	NNT24004	Nguyễn Thị Việt Thanh	Ba Đình, Hà Nội.	528,027,911
6404	NNT14029	Nguyễn Bảo Châu	Đống Đa, Hà Nội	528,682,080
6405	NNT23052	Nguyễn Thị Phương	Ba Đình, Hà Nội	529,200,000
6406	NNT15041	Võ Ngọc Lăng	Đống Đa, Hà Nội	529,250,000
6407	NNT23750	Trần Thị Hạnh	Hải Hậu, Nam Định.	530,000,000
6408	NNT21707	Nguyễn Thị Lê Hương	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	531,016,000
6409	NNT19029	Ngô Thị Hương	Biên Phủ, Điện Biên	531,278,000
6410	NNT18748	Tạ Kim Anh	Hoàng Mai, Hà Nội	531,389,000
6411	NNT12541	Bùi Bá Hiếu	Thanh Xuân, Hà Nội	531,394,000
6412	NNT17824	Dương Thị Thanh Loan	Tùng Mậu, Hà Nội	531,498,000
6413	NNT16269	Trần Thị Bích Hằng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	531,500,000
6414	NNT21507	Nguyễn Xuân Huy	Đống Đa, Hà Nội.	531,726,000
6415	NNT12901	Hoàng Thị Thành	Ba Đình, Hà Nội	532,178,000
6416	NNT15002	Phan Thị Lê	Hương Sơn, Hà Tĩnh	532,426,000
6417	NNT16511	Nguyễn Thị Kim Chung	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	532,635,810
6418	NNT19860	Bùi Thị Ánh	Đống Đa, Hà Nội	533,333,000
6419	NNT21534	Trương Thành Long	Long Biên, Hà Nội	533,352,000
6420	NNT18552	Nguyễn Đăng Biết	Nam Từ Liêm, Hà Nội	533,445,500
6421	NNT19285	Lê Huy Cường	Số 1 Nguyễn Huy Tưởng	533,878,000
6422	NNT00817	Trần Công Hân	Hoàng Mai, Hà Nội	534,075,420
6423	NNT20487	Trần Thị Nguyệt	Nam Từ Liêm, Hà Nội	534,250,000
6424	NNT14981	Phạm Thanh Thảo	Bạch Mai, Hà Nội	534,583,000
6425	NNT12632	Nguyễn Thị Hồng	Thanh Xuân, Hà Nội	534,611,528

6426	NNT24264	Vũ Minh Tuyên	Khương Thượng, Hà Nội	536,000,000
6427	NNT17941	Nguyễn Thị Huế	Long Biên, Hà Nội	537,628,000
6428	NNT21486	Tạ Thị Hoa Huệ	Định Công, Hà Nội	538,000,000
6429	NNT23347	Đỗ Thanh Hiền	Văn Giang, Hưng Yên.	538,400,000
6430	NNT13759	Nguyễn Thị Thu Thủy	Hoàn Kiếm, Hà Nội	538,401,587
6431	NNT16090	Nguyễn Thị Kim Khánh	Ba Đình, Hà Nội	538,987,000
6432	NNT23046	Đỗ Thị Hòa	Hoàn Kiếm, Hà Nội	539,000,000
6433	NNT20564	Cao Thị Hằng Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	539,048,314
6434	NNT22855	Đào Thị Hưng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	539,172,000
6435	NNT01123	Lê Thị Thủy Linh	Thanh Xuân, Hà Nội	539,269,000
6436	NNT14791	Đặng Thị Nghĩa	Đống Đa, Hà Nội	539,676,000
6437	NNT23863	Hà Văn Kiên	Tam Dương, Vĩnh Phúc.	539,950,000
6438	NNT17447	Trần Thị Lệ Hoa	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	540,000,000
6439	NNT15163	Nguyễn Lệ Hoa	Dương, Yên phụ, Hà Nội	540,149,600
6440	NNT01145	Nguyễn Thị Tú Diệp	Tây Hồ, Hà Nội	540,567,500
6441	NNT16906	Nguyễn Thị Thanh Tình	Thanh Xuân, Hà Nội	540,711,000
6442	NNT14403	Lưu Thanh Tú	Thanh Xuân, Hà Nội	540,785,000
6443	NNT16134	Đỗ Thị Thanh Nhân	Văn Giang, Hưng Yên	541,687,210
6444	NNT00945	Phạm Đoan Thục	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	542,149,770
6445	NNT00391	Triệu Thị Minh Thu	Hoàng Mai, Hà Nội	542,244,000
6446	NNT22510	Đỗ Hồng Loan	Hoàn Kiếm, Hà Nội	542,488,000
6447	NNT23382	Dương Thế Hưng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	543,000,000
6448	NNT23431	Bùi Thị Kim Oanh	Quận HBT, Hà Nội	543,000,000
6449	NNT21913	Nguyễn Tuấn Thanh	Đống Đa, Hà Nội	543,375,000
6450	NNT11444	Phạm Thị Thủy Dương	Thanh Xuân, Hà Nội	543,794,000
6451	NNT00437	Nguyễn Thị Nguyệt	Băng, Thạch Thất, Hà Nội	544,254,400
6452	NNT21649	Bùi Thị Đào	Biên Phủ, Điện Biên	544,349,000
6453	NNT23267	Nguyễn Đình Duẩn	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	544,499,560
6454	NNT17628	Nguyễn Thị Khánh	Đống Đa, Hà Nội	544,669,000
6455	NNT22645	Nguyễn Thị Kim Dung	Thường Tín, Hà Nội	544,774,951
6456	NNT16283	Đặng Thị Ngoan	Xuân Trường, Nam Định	544,849,000
6457	NNT23631	Trần Thị Bích Hậu	Hoàng Mai, Hà Nội	544,850,000
6458	NNT19365	Trần Thị Thoa	Hai Bà Trưng, Hà Nội	545,402,000
6459	NNT14796	Hoàng Thị Kha	Hoàng Mai, Hà Nội	545,546,000
6460	NNT01515	Nguyễn Thị Nga	Sóc Sơn, Hà Nội	545,579,500
6461	NNT11540	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Cầu Giấy, Hà Nội	545,589,080
6462	NNT14500	Nguyễn Thu Trang	Hoài Đức, Hà Nội	545,994,224

6463	NNT18716	Phí Thị Thu Hương	Thanh Xuân, Hà Nội.	546,004,000
6464	NNT13994	Vương Thị Ngọc Hà	Cao Phong, Hòa Bình	546,634,000
6465	NNT21564	Phan Văn Đà	Cầu Giấy, Hà Nội	547,300,000
6466	NNT15258	Nguyễn Minh Thu	Thanh Xuân, Hà Nội	548,357,410
6467	NNT23272	Phan Thị Loan	Nam Định, Nam Định	548,999,560
6468	NNT22320	Đặng Thị Trinh Thanh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	549,588,000
6469	NNT23491	Đỗ Phương Hải	Thanh Xuân, Hà Nội	549,768,750
6470	NNT20286	Trịnh Thị Hải	Thanh Xuân, Hà Nội	549,908,000
6471	NNT23279	Nguyễn Bắc Hà	Hà Đông, Hà Nội	550,000,000
6472	NNT16421	Lê Thị Diên	Hoàng Mai, Hà Nội	550,022,000
6473	NNT19560	Nguyễn Thế Hưng	Thịnh Đán, Thái Nguyên	550,370,000
6474	NNT19566	Phạm Thị Lệ	Nam Từ Liêm, Hà Nội	550,807,100
6475	NNT15878	Hà Thị Dân	Nghĩa Đô, Hà Nội	551,479,235
6476	NNT14291	Trần Thu Hiền	Nam Định, Nam Định	551,603,000
6477	NNT23319	Hồ Xuân Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	551,760,000
6478	NNT14166	Phạm Thị Bích Liên	Ngọc Khánh, Hà Nội	551,829,000
6479	NNT20329	Lưu Thị Kim Liên	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	552,937,000
6480	NNT18334	Chu Tuyết Nhung	Hai Bà Trưng, Hà Nội	553,139,000
6481	NNT15832	Lê Thị Bảo Ái	Hương Sơn, Hà Tĩnh	553,184,000
6482	NNT20095	Trần Thị Mai Phương	Long Biên, Hà Nội	553,450,000
6483	NNT10997	Phạm Thị Huyền	Cầu Giấy, Hà Nội	553,494,080
6484	NNT00397	Nguyễn Xuân Hùng	Thanh Xuân, Hà Nội	554,095,000
6485	NNT22464	Đặng Duy Thùy	Hoàng Mai, Hà Nội	554,377,054
6486	NNT14885	Nguyễn Đình Cường	Hoàng Mai, Hà Nội	554,532,400
6487	NNT21554	Đặng Thị Hạnh	Cần Lộc, Hà Tĩnh	554,700,000
6488	NNT23420	Phạm Thị Phương Anh	Đống Đa, Hà Nội	555,000,000
6489	NNT23774	Hoàng Thị Anh Thư	Hoàng Mai, Hà Nội	555,000,000
6490	NNT19260	Vũ Thị Thu Hà	Long Biên, Hà Nội	555,257,000
6491	NNT17372	Trần Khánh Linh	Cầu Giấy, Hà Nội	556,407,000
6492	NNT14664	Vũ Thị Thúy Hà	Hoàng Mai, Hà Nội	556,504,300
6493	NNT16777	Đỗ Hữu Chung	Cầu Giấy, Hà Nội	556,631,000
6494	NNT18151	Khúc Hồng Thủy	Thanh Trì, Hà Nội	557,000,000
6495	NNT17887	Nguyễn Thúy Ngân	Đống Đa, Hà Nội	557,086,000
6496	NNT22973	Đỗ Thị Kim Thoa	Đông Anh, Hà Nội	557,521,678
6497	NNT10819	Hà Thị Bích	Từ Liêm, Hà Nội	557,730,000
6498	NNT17019	Trần Thị Mỹ	Hoa Thám, Hà Nội	558,349,000
6499	NNT18813	Nguyễn Thanh Nga	Hoàn Kiếm, Hà Nội	558,528,850
6500	NNT11563	Trần Đình Thành	Đống Đa, Hà Nội	558,817,240
6501	NNT13079	Đỗ Quang Hưng	Thanh Trì, Hà Nội	559,585,000
6502	NNT12428	Nguyễn Thị Hải Yến	Cầu Giấy, Hà Nội	559,784,932
6503	NNT16261	Hoàng Thị Liễu	Ba Đình, Hà Nội	559,880,000

6504	NNT20386	Hồ Thanh Mai	Hai Bà Trưng, Hà Nội	559,900,535
6505	NNT11530	Lê Thị Hương Tinh	Đống Đa, Hà Nội	560,053,122
6506	NNT12126	Bùi Văn Nhật	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	560,265,000
6507	NNT14311	Nguyễn Văn Thảo	Hoàn Kiếm, Hà Nội	560,468,000
6508	NNT20466	Phạm Thị Nhung	Mai, Hà Hai Bà Trưng	560,570,000
6509	NNT20047	Lê Thanh Hải	Hà Đông, Hà Nội	561,000,000
6510	NNT22398	Nguyễn Trọng Tuấn	Ngọc Khánh, Hà Nội	561,200,000
6511	NNT15177	Nguyễn Thị Phương	Cự Lộc, Hà Nội	561,334,014
6512	NNT20829	Đặng Thị Tuyết	Hà Đông, Hà Tây	561,338,000
6513	NNT17992	Phạm Thị Bông	Thanh Xuân, Hà Nội	561,603,000
6514	NNT14758	Trần Thu Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	561,719,000
6515	NNT11786	Nguyễn Văn Vương	Can Lộc, Hà Tĩnh	562,378,000
6516	NNT22212	Dương Văn Được	Đống Đa, Hà Nội	562,499,640
6517	NNT15102	Hoàng Ngọc Hải	Gia Lâm, Hà Nội	562,907,000
6518	NNT20698	Lê Minh Nguyệt	Hoàn Kiếm, Hà Nội	563,500,000
6519	NNT24053	Lê Thị Châm	Hoàng Mai, Hà Nội	563,933,000
6520	NNT22880	Cao Thị Bích Phượng	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	564,000,000
6521	NNT23121	Lê Minh Thúy	Hoàn Kiếm, Hà Nội	564,000,000
6522	NNT12042	Lê Thị Tuyết Thanh	Hoàng Mai, Hà Nội	564,012,000
6523	NNT01115	Ngô Kim Loan	Công Trứ, Hải Phòng	566,589,000
6524	NNT14041	Trần Thị Huyền Thanh	Hà Đông, Hà Nội	566,604,119
6525	NNT17935	Lê Thị Tú	Ngọc Vũ, Hà Nội	566,654,700
6526	NNT15205	Nguyễn Phương Hà	Đống Đa, Hà Nội	566,724,000
6527	NNT15275	Phan Thị Quế	Cầu Giấy, Hà Nội	567,168,000
6528	NNT12294	Phùng Thị Thanh Tâm	Hoàng Mai, Hà Nội	567,695,450
6529	NNT13144	Trần Việt Thanh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	568,168,000
6530	NNT22942	Nguyễn Thị Lê	Thanh Xuân, Hà Nội	568,200,000
6531	NNT20922	Đồng Văn Khang	Mai Dịch, Hà Nội.	568,388,000
6532	NNT01512	Kiều Phúc Khánh	Thái Thụy, Thái Bình	568,657,120
6533	NNT11823	Vũ Duy Dương	Ba Đình, Hà Nội	569,303,000
6534	NNT15521	Phạm Thị Tình	Đống Đa, Hà Nội	569,967,000
6535	NNT20866	Mai Tiến Dũng	Long Biên, Hà Nội	570,000,000
6536	NNT01189	Cao Thị Hoa	Quan Hoa, Hà Nội	570,618,180
6537	NNT19751	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Chí Linh, Hải Dương	571,299,580
6538	NNT13661	Vũ Ngọc Thao	Lân Ông, Hưng Yên	571,611,000
6539	NNT15846	Nguyễn Quang Thắng	Long Biên, Hà Nội	571,849,000
6540	NNT16763	Bùi Ngọc Quang	Đống Đa, Hà Nội	572,269,000
6541	NNT16852	Nguyễn Diễm Vĩnh Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	572,349,000
6542	NNT12128	Nguyễn Thu Hiền	Đông Anh, Hà Nội	572,561,000
6543	NNT00494	Nguyễn Thị Kim Thu	Cầu Giấy, Hà Nội	572,719,250

6544	NNT16773	Đào Trần Việt	Cầu Giấy, Hà Nội	572,912,000
6545	NNT18535	Mai Thúy Thanh	Đống Đa, Hà Nội	573,281,000
6546	NNT15655	Trần Thị Thu Hương	Thanh Xuân, Hà Nội	573,718,000
6547	NNT00764	Cao Thị Lan	Thanh Trì, Hà Nội	573,727,000
6548	NNT16411	Nguyễn Thị Minh Lệ	Hoàn Kiếm, Hà Nội	575,255,000
6549	NNT11401	Hoàng Văn Sỹ	Gia Lâm, Hà Nội	575,784,000
6550	NNT11548	Nguyễn Thị Bạch Yến	Hoàn Kiếm, Hà Nội	575,885,000
6551	NNT19610	Trần Thị Thu Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	576,862,620
6552	NNT16153	Lê Thị Kim Dung	Cầu Giấy, Hà Nội	577,662,330
6553	NNT20244	Trần Xuân Ra	Mai Hương, Hà Nội.	578,192,000
6554	NNT16046	Nguyễn Thị Thuân	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	579,155,000
6555	NNT17933	Nguyễn Thị Hải Yến	Đống Đa, Hà Nội.	579,246,097
6556	NNT02071	Võ Khánh Lê	Thanh Xuân, Hà Nội	579,918,655
6557	NNT22207	Cao Thị Tiến	Tây Sơn, Hà Nội.	580,000,000
6558	NNT16264	Nguyễn Thị Lan Anh	Khoái Châu, Hưng Yên	580,414,000
6559	NNT15797	Bế Nội Châu	Đống Đa, Hà Nội	580,671,894
6560	NNT14055	Đỗ Thị Loan	Hoài Đức, Hà Nội	580,708,180
6561	NNT12605	Nguyễn Thị Loan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	582,422,205
6562	NNT14561	Đỗ Xuân Hoàn	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	582,450,000
6563	NNT19864	Nguyễn Thành Trung	Phúc Thọ, Hà Nội.	582,873,000
6564	NNT01598	Lê Thị Thanh Hà	Hoàng Mai, Hà Nội	583,033,000
6565	NNT00386	Hoàng Thị Duyệt	Cầu Giấy, Hà Nội	583,111,020
6566	NNT16546	Nguyễn Hải Lan	Cầu Giấy, Hà Nội	583,384,000
6567	NNT24001	Hà Linh Chi	Hoàng Mai, Hà Nội	583,606,000
6568	NNT13844	Nguyễn Thúy Liên	Cầu Giấy, Hà Nội	583,631,350
6569	NNT23674	Tạ Thị Lan	Hạ Long, Quảng Ninh	584,500,000
6570	NNT11822	Vũ Thu Trang	Ba Đình, Hà Nội	584,544,000
6571	NNT16635	Lưu Thị Dung	Văn Ngừ, Hà Nội	584,724,000
6572	NNT14026	Nguyễn Thị Kim Anh	Thịnh Quang, Đống Đa	584,843,000
6573	NNT17562	Nguyễn Diệu Hằng	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	585,149,000
6574	NNT12668	Kiều Thùy Trang	Đống Đa, Hà Nội	586,090,115
6575	NNT19398	Lã Thái Hoạt	Trọng Phụng, Hà Nội	586,159,000
6576	NNT19792	Hoàng Thị Luân	Quảng Yên, Quảng Ninh	586,809,000
6577	NNT23714	Trần Thị Phương Lan	Thanh Xuân, Hà Nội	586,847,000
6578	NNT19405	Phạm Thị Duy Hương	Đống Đa, Hà Nội	587,350,000
6579	NNT23197	Phạm Khắc Mô	Nam Từ Liêm, Hà Nội	588,000,000
6580	NNT23358	Lê Thị Ty	Gia Lâm, Hà Nội	589,372,000
6581	NNT23244	Trần Ngọc Khánh	Hoài Đức, Hà Nội	589,400,000
6582	NNT23306	Lã Thị Chi	Ba Đình, Hà Nội	589,400,000
6583	NNT23393	Dương Thị Loan	Hoàng Mai, Hà Nội	589,400,100

6584	NNT22381	Nguyễn Danh Quang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	589,600,000
6585	NNT23112	Lê Thị Bích Hồng	Cầu Giấy, Hà Nội	590,000,000
6586	NNT19918	Hoàng Huyền Anh	Ba Đình, Hà Nội	590,000,391
6587	NNT13616	Phan Thị Liên	Hoàng Mai, Hà Nội	590,095,075
6588	NNT23258	Vũ Long	Hà Long, Quảng Ninh	591,000,000
6589	NNT22156	Nguyễn Thị Thúy	Kon Tum, Kon Tum	591,147,000
6590	NNT14312	Vũ Thị Thu Huyền	Yên Phong, Bắc Ninh	591,326,000
6591	NNT15235	Lê Hải Việt Hoàng	Đống Đa, Hà Nội	591,372,015
6592	NNT11937	Đặng Công Cần	Can Lộc, Hà Tĩnh	591,872,000
6593	NNT19526	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	592,023,000
6594	NNT23176	Nguyễn Thị Hương	Hà Đông, Hà Nội.	592,250,000
6595	NNT11820	Võ Phương Linh	Cầu Giấy, Hà Nội	592,297,000
6596	NNT20164	Lê Hùng Kiên	Bắc Ninh, Bắc Ninh	592,502,000
6597	NNT22877	Nguyễn Thị Thu Hằng	Cầu Giấy, Hà Nội	592,556,000
6598	NNT20532	Nguyễn Thị Minh Thịnh	Đống Đa, Hà Nội	592,700,000
6599	NNT14712	Phạm Thị Quảng	Cầu Giấy, Hà Nội	593,622,000
6600	NNT18728	Nguyễn Thị Thơ	Long Biên, Hà Nội	593,983,000
6601	NNT23651	Đặng Linh Chi	Đống Đa, Hà Nội.	594,000,000
6602	NNT23243	Vũ Thị Kim Nguyên	Ba Đình, Hà Nội	594,700,000
6603	NNT23242	Nguyễn Thành Vinh	Hai Bà Trưng Hà Nội.	594,800,000
6604	NNT14003	Nguyễn Thị Thực	Từ Liêm, Hà Nội	594,936,000
6605	NNT23721	Lê Chính Đại	Đống Đa, Hà Nội	595,143,000
6606	NNT19099	Phạm Thanh Tùng	Thuận Thành, Bắc Ninh	595,500,000
6607	NNT23988	Nguyễn Thị Vi	Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.	595,750,000
6608	NNT16967	Vũ Quang Tùng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	595,918,000
6609	NNT18882	Nguyễn Thu Thủy	Hỷ, T. Thái Nguyên	596,350,000
6610	NNT19348	Vũ Văn Mạnh	Hoàng Mai, Hà Nội	596,574,000
6611	NNT23235	Trần Văn Tấn	Lê Chân, Hải Phòng	596,842,000
6612	NNT17867	Trần Thị Sáu	Hoàn Kiếm, Hà Nội	596,928,000
6613	NNT01883	Lương Thị Phương Lan	Đống Đa, Hà Nội	597,032,000
6614	NNT21631	Trần Thị Thu Hương	Đống Đa, Hà Nội	597,059,000
6615	NNT22703	Lê Quốc Kỳ	Hai Bà Trưng, Hà Nội	597,348,385
6616	NNT13362	Vũ Anh Duy	Ba Đình, Hà Nội	597,448,500
6617	NNT17623	Kiều Trung Thành	Hai Bà Trưng, Hà Nội	598,181,000
6618	NNT23373	Phạm Văn Thụ	Thanh Xuân, Hà Nội.	598,460,000
6619	NNT23261	Nguyễn Thị Kim Khánh	Cầu Giấy, Hà Nội	598,500,000

6620	NNT19115	Huỳnh Thị Thanh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	598,789,000
6621	NNT23871	Trần Thị Kim Quy	Ba Đình, Hà Nội	599,178,000
6622	NNT15016	Nguyễn Thị Hiên	Hà Đông, Hà Nội	599,187,000
6623	NNT11952	Phạm Thị Hà	Hà Đông, Hà Nội	599,363,274
6624	NNT01051	Lê Thị Minh Nga	Văn Thụ, Bắc Giang	599,400,780
6625	NNT13490	Nguyễn Thị Việt Bằng	Thanh Xuân, Hà Nội	599,500,000
6626	NNT21135	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thanh Xuân, Hà Nội	599,999,000
6627	NNT21007	Trần Minh Châu	Đống Đa, Hà Nội	599,999,220
6628	NNT22402	Nguyễn Thị Thanh Hà	Hà Đông, Hà Nội	599,999,255
6629	NNT21331	Đào Thị Luyên	Kinh Môn, Hải Dương	599,999,300
6630	NNT20589	Nguyễn Thị Huyền	Đống Đa, Hà Nội.	599,999,680
6631	NNT20809	Vũ Thị Loan	Long Biên, Hà Nội	600,000,000
6632	NNT22522	Ngô Đặng Hương Dung	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	600,000,000
6633	NNT22614	Nguyễn Huy Phùng	Thanh Trì, Hà Nội.	600,000,000
6634	NNT23206	Đào Thị Đức	Hai Bà Trưng, Hà Nội	600,000,000
6635	NNT23214	Lê Văn Bình	Hai Bà Trưng, Hà Nội	600,000,000
6636	NNT23378	Uông Thanh Tâm	Thanh Xuân, Hà Nội.	600,000,000
6637	NNT23726	Đoàn Thị Ngà	Thanh Xuân, Hà Nội	600,000,000
6638	NNT23755	Nguyễn Thành Công	Đống Đa, Hà Nội	600,000,000
6639	NNT23765	Phạm Thị Tô Minh	Cầu Giấy, Hà Nội	600,000,000
6640	NNT24211	Đỗ Thị Thu Vân	Hoàn Kiếm, Hà Nội	600,000,000
6641	NNT24309	Phạm Ngọc Thành	Hoàng Mai, Hà Nội	600,000,000
6642	NNT13359	Nguyễn Thị Khoa	Thanh Xuân, Hà Nội	600,595,000
6643	NNT17026	Đoàn Thị Sinh	Ba Đình, Hà Nội	600,900,696
6644	NNT19602	Nguyễn Đức Trường	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	601,500,000
6645	NNT00425	Phạm Văn Tuyên	Ngô Quyền, Bắc Giang	602,245,000
6646	NNT16862	Kiều Thị Nghị	Nghĩa Tân, Hà Nội	602,250,000
6647	NNT22572	Nguyễn Thanh Hương	Long Biên, Hà Nội	602,324,540
6648	NNT18676	Phạm Thanh Phong	Hoàn Kiếm, Hà Nội	602,480,000
6649	NNT21268	Nguyễn Ngọc Trang	Hoàng Mai, Hà Nội	603,617,000
6650	NNT22535	Nguyễn Đức Hưng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	603,716,000
6651	NNT20411	Vũ Thị Phương Thảo	Cầu Giấy, Hà Nội	603,914,000
6652	NNT21093	Nguyễn Thị Hồng Dương	Ba Đình, Hà Nội	604,013,760
6653	NNT16358	Đặng Bích Ngà	Thượng Hiền, Hà Nội	604,484,000
6654	NNT19959	Phạm Thị Tuyết Lan	Hoàn Kiếm, Hà Nội	604,819,160
6655	NNT22259	Vũ Thị Ánh Nguyệt	Gia Lâm, Hà Nội	606,149,304

6656	NNT16693	Nguyễn Thị Phương Ngân	Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên	607,070,000
6657	NNT20357	Nguyễn Thị Liên	Hai Bà Trưng, Hà Nội	607,149,360
6658	NNT23038	Nguyễn Thúy Ngân	Ba Đình, Hà Nội	607,834,000
6659	NNT13393	Trần Thị Hương	Thái Nguyên, Thái Nguyên	608,269,000
6660	NNT16086	Nguyễn Thị Hòa Bình	Tây Hồ, Hà Nội	609,485,150
6661	NNT14230	Mai Thị Thủy	Thanh Xuân, Hà Nội	609,869,850
6662	NNT00418	Trần Thúy Chung	Hai Bà Trưng, Hà Nội	609,916,000
6663	NNT13171	Ngô Huyền Trang	Thanh Xuân, Hà Nội	609,989,000
6664	NNT01153	Nguyễn Thị Hoa	Ba Vì, Hà Nội.	610,011,900
6665	NNT22967	Trịnh Thị Mai	Đống Đa, Hà Nội	610,402,000
6666	NNT00345	Nguyễn Thị Kim Minh	Hoàng Mai, Hà Nội	610,441,546
6667	NNT14049	Đỗ Thị Minh	Ba Đình, Hà Nội	610,505,840
6668	NNT00585	Lê Thị Thu	Đống Đa, Hà Nội	611,233,500
6669	NNT16502	Đỗ Quốc Bảo Ngọc	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	611,456,420
6670	NNT11370	Nguyễn Thị Thành	Đống Đa, Hà Nội	611,502,000
6671	NNT01248	Nguyễn Đình Thân	Chợ Dừa, Hà Nội	611,783,000
6672	NNT11142	Hy Đức Mạnh	Tây Hồ, Hà Nội	612,116,000
6673	NNT14131	Điền Bảo Vân	Đống Đa, Hà Nội	612,118,120
6674	NNT16522	Trương Thị Hồng Nhung	Đa, TP Hà Nội	612,480,000
6675	NNT00024	Đậu Đức Thọ	Ba Đình, Hà Nội	613,603,000
6676	NNT22899	Lê Bạch Hương	Thanh Xuân, Hà Nội	613,800,000
6677	NNT23001	Nguyễn Văn Thành	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	613,800,000
6678	NNT21185	Nguyễn Mạnh Cường	Ba Đình, Hà Nội	613,931,000
6679	NNT21656	Trần Thùy Dương	Đống Đa, Hà Nội	614,307,037
6680	NNT18329	Hà Thị Quỳnh Như	Bắc, Tỉnh Cao Bằng	614,312,960
6681	NNT23829	Nguyễn Thị Kim Thoa	Long Biên, Hà Nội	614,343,110
6682	NNT14297	Đặng Thị Huyền	Hà Đông, Hà Nội	615,138,995
6683	NNT15173	Bùi Thị Phương Mai	Hai Bà Trưng, Hà Nội	615,865,906
6684	NNT23090	Đặng Thị Vinh	Hà Đông, Hà Nội.	617,554,000
6685	NNT19238	Trần Kiều Thanh	Huy Chú, Hà Nội	619,116,000
6686	NNT23668	Nguyễn Tất Thành	Tây Hồ, Hà Nội	620,011,000
6687	NNT16275	Nguyễn Thị Thín	TP. Vinh, Nghệ An	620,991,870
6688	NNT02012	Nguyễn Quang Thao	Cần Lộc, Hà Tĩnh	621,379,000
6689	NNT13731	Nguyễn Thị Nga	Cầu Giấy, Hà Nội	621,635,000
6690	NNT12693	Lục Lệ Minh	Từ Liêm, Hà Nội	621,837,500
6691	NNT16943	Nguyễn Thị Thúy Lan	Cầu Giấy, Hà Nội	622,000,000
6692	NNT11837	Nguyễn Thị Thu	Đống Đa, Hà Nội	622,282,480
6693	NNT20497	Kiều Thu Hiền	Tây Hồ, Hà Nội	622,324,000
6694	NNT20596	Đỗ Thị Đào	Ba Đình, Hà Nội	622,800,000
6695	NNT11509	Nguyễn Thị Hải Yến	Nam Từ Liêm, Hà Nội	623,317,000

6696	NNT15504	Nguyễn Việt Dũng	Biên Phủ, Điện Biên	623,425,000
6697	NNT17778	Nguyễn Anh Diện	Gia Lâm, Hà Nội	623,582,000
6698	NNT24439	Nguyễn Thị Thu Hương	Đổng Đa, Hà Nội	623,728,000
6699	NNT11657	Trần Thị Tân	Đổng Đa, Hà Nội	624,225,440
6700	NNT13605	Nguyễn Thị Thu Hương	Ba Đình, Hà Nội	624,520,000
6701	NNT15481	Phạm Thị Thu Hiền	Ba Đình, Hà Nội	624,735,000
6702	NNT22338	Đào Minh Phương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	625,000,000
6703	NNT15550	Đặng Thị Quỳnh Anh	Từ Liêm, Hà Nội	625,010,702
6704	NNT16690	Trần Thị Thanh Dung	Hoài Đức, Hà Nội	625,105,980
6705	NNT00428	Nguyễn Xuân Khúc	Gia Lâm, Hà Nội.	625,488,600
6706	NNT12966	Vũ Huy Châu	Chương Mỹ, Hà Nội	625,695,580
6707	NNT21133	Dương Thị Kim Thư	Trung Liệt, Hà Nội	626,222,000
6708	NNT16670	Vũ Thị Minh Nguyệt	Đổng Đa, Hà Nội	626,500,000
6709	NNT12288	Lê Thị Kim Dung	Ba Đình, Hà Nội	626,765,210
6710	NNT14431	Bùi Hải Công	Nam Đồng, Hà Nội	626,844,000
6711	NNT15495	Phan Anh Thu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	626,965,000
6712	NNT23977	Lê Thị Thanh Tú	Đổng Đa, Hà Nội.	627,060,000
6713	NNT16665	Phạm Minh Thảo	Thanh Xuân, Hà Nội	627,078,000
6714	NNT23234	Đinh Xuân Nghiêm	Ngô Quyền, Hải Phòng	627,250,000
6715	NNT01004	Võ Thị Bích Thủy	Đổng Đa, Hà Nội	627,817,116
6716	NNT17234	Tô Hồng Hải Châu	Đằng Giang, Hải Phòng	628,550,000
6717	NNT11213	Nông Thị Thủy	Mê Linh, Hà Nội	628,587,000
6718	NNT20003	Nguyễn Ngọc Quyên	Quê Võ, Bắc Ninh	629,469,000
6719	NNT15167	Trần Thành	Sơn Tây, Hà Nội	629,884,000
6720	NNT17850	Nguyễn Thị Minh Châu	Hoàn Kiếm, Hà Nội	630,075,000
6721	NNT20763	Nguyễn Quỳnh Hương	Ba Đình, Hà Nội	631,167,508
6722	NNT22234	Trần Thùy Nhung	Yên Phong, Bắc Ninh.	631,169,173
6723	NNT12036	Lương Thu Hiền	Cầu Giấy, Hà Nội	631,594,325
6724	NNT00768	Dương Văn Tự	Thường Tín, Hà Nội	631,844,000
6725	NNT02003	Bùi Thị Kiều Khanh	Long Biên, Hà Nội	634,657,250
6726	NNT18797	Nguyễn Thị Ánh	Đà Nẵng, Đà Nẵng	634,750,000
6727	NNT18473	Đỗ Thị Quý	Đổng Đa, Hà Nội	635,050,000
6728	NNT16340	Hoàng Thị Minh Liên	Láng Hạ, Hà Nội	635,297,363
6729	NNT12627	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Ba Đình, Hà Nội	636,176,000
6730	NNT17548	Nguyễn Thị Mai Hoa	Ba Đình, Hà Nội	636,437,000
6731	NNT14225	Vũ Thị Ngà	Ngọc Khánh, Hà Nội	636,541,775
6732	NNT00990	Trần Thị Hải Châu	Cầu Giấy, Hà Nội	636,673,000
6733	NNT21614	Nguyễn Quốc Toàn	Từ Sơn, Bắc Ninh	637,000,000

6734	NNT20360	Trần Khánh Quyên	Quận 5, TP.Hồ Chí Minh	637,161,000
6735	NNT17217	Phạm Quyết Lập	Đống Đa, Hà Nội	638,054,000
6736	NNT16976	Trần Phương Mai	Thanh Xuân, Hà Nội.	638,250,000
6737	NNT21573	Nguyễn Thị Tuyết	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	638,972,438
6738	NNT21892	Nguyễn Thị Thành	TP Vinh, Nghệ An	638,987,000
6739	NNT16292	Trần Quỳnh Anh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	639,299,630
6740	NNT22868	Trần Thị Tuyết Mai	Đống Đa, Hà Nội	640,000,000
6741	NNT23023	Trần Thăng Long	Thanh Xuân, Hà Nội	640,981,000
6742	NNT11282	Đặng Đình Kim	Cầu Giấy, Hà Nội	640,990,545
6743	NNT12494	Đào Thị Kim Cúc	Cầu Giấy, Hà Nội	641,016,273
6744	NNT22710	Lưu Thị Kim Thư	Tây Hồ, Hà Nội	642,000,000
6745	NNT20613	Nguyễn Thị Xuân Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	643,580,000
6746	NNT16940	Hoàng Trung Dũng	Trọng Tấn, Hà Nội	643,902,000
6747	NNT22193	Luyện Thị Thảo	Hoàn Kiếm, Hà Nội	645,000,495
6748	NNT21382	Nguyễn Thị Phương Hoa	Ba Đình, Hà Nội	646,166,000
6749	NNT23065	Phạm Thị Xuân Mai	Hai Bà Trưng, Hà Nội	646,350,000
6750	NNT21510	Hoàng Thị Minh Phương	Kiến An, Hải Phòng	646,450,000
6751	NNT23952	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Bà, Hoàn Kiếm, Hà Nội	646,535,000
6752	NNT19044	Trần Thị Ngọc Xuân	Nghĩa Đô, Hà Nội	646,743,000
6753	NNT23326	Ngô Thị Mai Hiền	Ba Đình, Hà Nội	646,843,000
6754	NNT23174	Đào Văn Chiện	Hà Đông, Hà Nội	647,000,000
6755	NNT14286	Trần Thị Dịch	Hải An, Hải Phòng	647,012,275
6756	NNT14249	Cao Thị Tâm	Đống Đa, Hà Nội	647,500,162
6757	NNT19009	Nguyễn Phương Anh	Đống Đa, Hà Nội	647,803,435
6758	NNT13998	Nguyễn Thị Kim Thoa	Tây Hồ, Hà Nội	648,590,000
6759	NNT17845	Vũ Thị Hạnh	Thanh Xuân, Hà Nội	648,789,600
6760	NNT13979	Dương Kim Oanh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	649,109,775
6761	NNT20748	Trần Thị Khánh Linh	Đống Đa, Hà Nội.	649,704,321
6762	NNT01269	Đỗ Thị Lý	Đan Phượng, Hà Nội	649,713,000
6763	NNT12791	Hoàng Phương Anh	Nhuận, Hồ Chí Minh	649,736,000
6764	NNT23137	Đặng Ngọc Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	649,999,850
6765	NNT21970	ao Nguyễn Lam Phương Jul	Ba Đình, Hà Nội	650,000,000
6766	NNT22543	Phương Khánh Linh	Tây Hồ, Hà Nội	650,000,000
6767	NNT24128	Vũ Văn Thịnh	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	650,000,000
6768	NNT14979	Nguyễn Quốc Vượng	Ba Đình, Hà Nội	650,383,990

6769	NNT01508	Phạm Hoàng Long	Đống Đa, Hà Nội	650,468,000
6770	NNT22652	Nguyễn Thị Thu Hà	Đống Đa, Hà Nội.	650,850,000
6771	NNT16068	Lê Sỹ Hội	Đống Đa, Hà Nội	651,271,838
6772	NNT11459	Lê Thị Lài	Ba Đình, Hà Nội	651,895,000
6773	NNT19503	Nguyễn Thị Thúy	Quốc Oai, Hà Nội	652,031,000
6774	NNT17925	Phạm Thị Bích Hồng	Ba Đình, Hà Nội	652,197,000
6775	NNT14430	Nguyễn Thị Cương	Nam Đồng, Hà Nội	653,323,650
6776	NNT12068	Bùi Thị Luân	Hoàng Mai, Hà Nội	653,498,350
6777	NNT16625	Bùi Lê Bá Hùng	Tây Hồ, Hà Nội	654,012,436
6778	NNT19553	Nguyễn Thị Kim Liên	Đống Đa, Hà Nội.	654,375,000
6779	NNT01499	Trần Thị Thu Hằng	Hương Khê, Hà Tĩnh	654,711,064
6780	NNT22269	Nguyễn Thị Thoa	Hai Bà Trưng, Hà Nội	655,187,920
6781	NNT16109	Kiều Đức Thủy	Cầu Giấy, Hà Nội	655,193,000
6782	NNT19271	Nguyễn Thị Phương Thúy	Nam Từ Liêm, Hà Nội	655,727,000
6783	NNT12701	Nguyễn Đình Văn	Thanh Xuân, Hà Nội	656,301,843
6784	NNT23470	Phạm Văn May	Đống Đa, Hà Nội	656,320,000
6785	NNT17067	Nguyễn Thị Tuyền	Thanh Xuân, Hà Nội	657,029,000
6786	NNT20454	Lại Thị Mùi	Từ Liêm, Hà Nội	657,229,820
6787	NNT23703	Lương Thị Vân	TP. Hồ Chí Minh	657,250,000
6788	NNT14220	Hà Thị Ngọc Bích	Ninh Bình, Ninh Bình	657,315,000
6789	NNT12713	Hồ Hoàng Lan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	657,493,000
6790	NNT23233	Lê Thị Tuyết Nhung	Ba Đình, Hà Nội	657,522,000
6791	NNT16479	Bùi Thanh Tùng	Khâm Thiên, Hà Nội	657,747,000
6792	NNT22922	Nguyễn Thị Dung Hoàn	Đống Đa, Hà Nội	657,875,000
6793	NNT14794	Trần Thị Mai	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	658,081,068
6794	NNT20197	Lê Thị Thanh Hương	Ba Đình, Hà Nội	658,198,250
6795	NNT17292	Phan Thị Kim Hiền	Ba Đình, Hà Nội	658,400,000
6796	NNT18696	Dương Thị Chuyên	Ba Đình, Hà Nội.	658,750,000
6797	NNT18824	Nguyễn Huy Quang	Gia Lâm, Hà Nội.	658,909,000
6798	NNT13431	Nguyễn Thị Hằng	Thanh Xuân, Hà Nội	659,123,000
6799	NNT17680	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	659,796,189
6800	NNT17635	Trần Thị Thu Huyền	Từ Liêm, Hà Nội	660,344,623
6801	NNT14644	Trần Thanh Hà	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	660,767,000
6802	NNT17412	Đinh Thị Liên	Long Biên, Hà Nội	660,993,775
6803	NNT14388	Đỗ Thị Việt Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	661,230,000
6804	NNT19288	Nguyễn Thị Kim Dung	Thanh Trì, Hà Nội	661,491,680
6805	NNT15820	Ngô Thị Phương	Hoàng Mai, Hà Nội	662,497,000
6806	NNT19062	Thân Thị Kim Hồng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	662,600,000

6807	NNT14077	Phạm Gia Đạt	Hai Bà Trưng, Hà Nội	662,747,935
6808	NNT16111	Nguyễn Thị Huyền Trang	Từ Liêm, Hà Nội	662,987,117
6809	NNT20772	Vương Thị Ngọc Thịnh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	663,217,533
6810	NNT15855	Nguyễn Việt Mạnh	Lai Châu, Lai Châu	663,667,000
6811	NNT22494	Trần Văn Truyền	Đống Đa, Hà Nội	663,789,000
6812	NNT18043	Đặng Thị Thanh Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	664,918,210
6813	NNT15456	Đỗ Đình Hưng	Đống Đa, Hà Nội	665,448,000
6814	NNT19630	Nguyễn Đức Cường	Khoái Châu, Hưng Yên	666,057,616
6815	NNT18181	Phạm Thị Thu Hiền	Long Biên, Hà Nội	667,310,000
6816	NNT16508	Ngô Anh Dũng	Ba Vì, Hà Nội.	667,667,000
6817	NNT18790	Nguyễn Văn Ngo	Đống Đa, Hà Nội	668,057,261
6818	NNT14608	Lê Thị Hoa	Hoàng Mai, Hà Nội	668,672,000
6819	NNT01168	Nguyễn Thị Thu Nga	Đông Anh, Hà Nội	668,874,000
6820	NNT15875	Vũ Thị Hào	Xuân La, Hà Nội	668,958,000
6821	NNT01660	Nguyễn Thị Hải Phượng	Ba Đình, Hà Nội	668,962,766
6822	NNT18064	Lê Hữu Tuấn Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	669,255,000
6823	NNT17325	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Bạch Đằng, Hải Phòng	669,283,000
6824	NNT14019	Phạm Thị Dung	Ninh Bình, Ninh Bình	670,680,920
6825	NNT20941	Nguyễn Thị Thạch	Hà Đông, Hà Nội	670,992,000
6826	NNT16736	Hoàng Thị Phượng	Thanh Trì, Hà Nội	671,493,888
6827	NNT01944	Nguyễn Thị Sinh Thảo	Tây Hồ, Hà Nội	671,696,210
6828	NNT24121	Trương Thị Bích Hương	Long Biên, Hà Nội	672,000,000
6829	NNT13092	Nguyễn Văn Hạnh	Đống Đa, Hà Nội	672,485,000
6830	NNT01415	Nguyễn Thị Toan	Cầu Giấy, Hà Nội	672,698,595
6831	NNT13890	Nguyễn Văn Tám	Ngô Quyền, Bắc Giang	672,880,000
6832	NNT18131	Phạm Thị Tuyết Nga	Tây Hồ, Hà Nội	672,938,000
6833	NNT20314	Đỗ Thị Dung	Long Biên, Hà Nội	673,000,000
6834	NNT15945	Phạm Thị Hồng Mai	Hoàn Kiếm, Hà Nội	673,086,000
6835	NNT17893	Phạm Thị Hạnh	Thanh Xuân, Hà Nội	673,355,170
6836	NNT12197	Hà Thị Thu Hồng	Cầu Giấy, Hà Nội	674,541,000
6837	NNT15563	Hạ Thị Lương	Hào Nam, Hà Nội	675,106,200
6838	NNT17808	Nguyễn Thị Liên Hương	Đống Đa, Hà Nội	675,500,000
6839	NNT22132	Nguyễn Thị Xuân Hương	Thanh Xuân, Hà Nội	676,499,655
6840	NNT14350	Nguyễn Thị Dung	Hoài Đức, Hà Nội	676,855,395
6841	NNT21104	Nguyễn Thanh Tú	Hà Đông, Hà Nội	677,250,000
6842	NNT12628	Nguyễn Thị Liên Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	677,747,710
6843	NNT23955	Vũ Thị Thu Hằng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	679,000,000
6844	NNT18625	Nguyễn Văn Dầu	Dương, Tỉnh Hải Dương	679,100,000
6845	NNT18782	Đỗ Quỳnh Mai	Ba Đình, Hà Nội.	679,156,000

6846	NNT19466	Nguyễn Mạnh Long	Hapulico số 1 Nguyễn Huy Tưởng	679,770,800
6847	NNT20780	Dương Thị Nhân	Bắc Giang, Bắc Giang	680,000,000
6848	NNT00070	Vũ Trọng Hưng	Đông Anh, Hà Nội	680,393,000
6849	NNT13850	Bùi Thị Thanh	Thái Bình, Thái Bình	680,727,000
6850	NNT16429	Lê Thị Phương Thảo	Hương Sơn, Hà Tĩnh	680,877,000
6851	NNT16974	Nguyễn Thị Hoan	Ba Đình, Hà Nội	681,050,000
6852	NNT18502	Nguyễn Thị Thu Hương	Nam Từ Liêm , Hà Nội	681,300,000
6853	NNT13026	Đỗ Thị Liễu	Long Biên, Hà Nội	681,322,050
6854	NNT22305	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Hương Khê, Hà Tĩnh	682,276,401
6855	NNT11309	Ngô Thị Quý	Tây Hồ, Hà Nội	682,352,000
6856	NNT15779	Trịnh Thị Hiền	Hoài Đức, Hà Nội	682,673,850
6857	NNT15269	Bùi Sỹ Dung	Đống Đa, Hà Nội	682,762,347
6858	NNT21204	Nguyễn Thị Kim Ngân	Hải An, Hải Phòng	684,000,000
6859	NNT13322	Nghiêm Quỳnh Phương	Đống Đa, Hà Nội	685,299,000
6860	NNT22526	Nguyễn Thị Phương Thủy	Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	686,385,000
6861	NNT20606	Lê Đình Khiêm	Ngô Quyền, Hải Phòng	687,208,500
6862	NNT11290	Trần Thị Mỹ Liên	Hai Bà Trưng, Hà Nội	687,546,000
6863	NNT12099	Hoàng Thị Minh Hồng	Lương Bằng, Hà Nội	687,820,000
6864	NNT19342	Tạ Lan Phương	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	688,000,200
6865	NNT22577	Trương Thị Thúy Nga	Ba Đình, Hà Nội.	688,800,000
6866	NNT11092	Nguyễn Thị Loan	Long Biên, Hà Nội	688,867,821
6867	NNT20348	Phạm Thị Hương Lan	Thanh Xuân, Hà Nội	689,375,000
6868	NNT00307	Trịnh Thị Ngân	Lạc, Vĩnh tuy, Hà Nội	689,481,055
6869	NNT23076	Phạm Văn Lương	Đống Đa, Hà Nội	689,516,000
6870	NNT16389	Phạm Thị Thu Mai	Thanh Xuân, Hà Nội	689,683,000
6871	NNT21462	Trương Thị Hợp	Đống Đa, Hà Nội	689,800,000
6872	NNT18252	Trịnh Thị Hồng Nga	Đống Đa, Hà Nội	689,849,000
6873	NNT12951	Phan Văn Quý	Đống Đa, Hà Nội	690,378,000
6874	NNT22925	Nguyễn Thị Minh	TP. Hồ Chí Minh.	691,000,000
6875	NNT20724	Vũ Minh Phúc	Hoàn Kiếm, Hà Nội	691,296,000
6876	NNT14138	Lê Thị Kim Ngân	Đống Đa, Hà Nội	691,865,180
6877	NNT22890	Đỗ Khang An	Đống Đa, Hà Nội	692,200,250
6878	NNT14188	Lê Phương Hồng	Nha Trang, Khánh Hòa	692,927,183
6879	NNT22714	Trương Quốc Bảo	B. Trung, Hà Nội.	692,945,700
6880	NNT02106	Trần Thị Thanh Hải	Tương Mai, Hà Nội	693,181,520
6881	NNT12028	Nguyễn Phương Lan	Hàng Bông, Hà Nội	693,379,000
6882	NNT23574	Lê Thị Tuyết	Ba Đình, Hà Nội	693,908,180

6883	NNT20152	Trịnh Thị Thảo	Từ Liêm, Hà Nội	694,000,140
6884	NNT23519	Nguyễn Thị Phương	Long Biên, Hà Nội	694,163,000
6885	NNT17639	Ngô Thị Hằng	Tiền Hải, Thái Bình	694,700,000
6886	NNT22939	Vũ Thị Sơn	Đống Đa, Hà Nội	694,800,000
6887	NNT20352	Lê Thị Hiếu	Thanh Xuân, Hà Nội	694,999,505
6888	NNT00343	Nguyễn Thị Liên	Hồng Phong, Hà Nội	695,665,955
6889	NNT19058	Trịnh Thị Thu Huyền	Đông Anh, Hà Nội	695,812,000
6890	NNT13200	Hoàng Trung Rụng	La, Tỉnh Sơn La	696,561,695
6891	NNT16612	Lê Quang Việt	Hoàn Kiếm, Hà Nội	696,580,135
6892	NNT21249	Nguyễn Phương Mai	Tây Hồ, Hà Nội	696,920,000
6893	NNT22528	Bùi Lệ Thủy	Nam Từ Liêm, Hà Nội	697,400,000
6894	NNT12169	Lê Đức Nhận	Hai Bà Trưng, Hà Nội	698,207,000
6895	NNT22824	Vũ Hưu	Cầu Giấy, Hà Nội	698,750,000
6896	NNT01920	Đỗ Ngọc Khanh	Cầu Giấy, Hà Nội	699,002,000
6897	NNT23788	Nguyễn Thị Kim Khánh	Cẩm Phả, Quảng Ninh.	699,500,000
6898	NNT21463	Lê Thị Tuyết Nga	Đống Đa, Hà Nội	699,650,000
6899	NNT17541	Nguyễn Thị Oanh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	699,999,696
6900	NNT22277	Nguyễn Duy Thiệu	Ba Đình, Hà Nội	699,999,900
6901	NNT17958	Nguyễn Văn Tuấn	Hoàng Mai, Hà Nội	700,000,000
6902	NNT20537	Nguyễn Thị Liên	Yên Phong, Bắc Ninh	700,000,000
6903	NNT21121	Nguyễn Thị Dung	Hai Bà Trưng, Hà Nội	700,000,000
6904	NNT21894	Nguyễn Thị Bích Hồng	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	700,000,000
6905	NNT22771	Ngô Thị Cẩm	Đô Lương, Nghệ An	700,000,000
6906	NNT23807	Nguyễn Thị Gấm	Sơn Tây, Hà Nội	700,000,000
6907	NNT23905	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Hoàng Mai, Hà Nội	700,000,000
6908	NNT21163	Nguyễn Anh Tuấn	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	700,148,000
6909	NNT16083	Nguyễn Thị Kim Thúy	Hoàn Kiếm, Hà Nội	700,250,000
6910	NNT15715	Trần Thị Mỹ Ngọc	Sơn Tây, Hà Nội	700,340,000
6911	NNT16445	Nguyễn Thị Yến	Cầu Giấy, Hà Nội	700,515,000
6912	NNT22660	Mai Minh Châu	Hà Đông, Hà Nội.	701,250,000
6913	NNT16146	Lê Thị An	Hoàng Mai, Hà Nội	702,116,555
6914	NNT00898	Nguyễn Thị Vịnh Long	Hoa Thám, Hà Nội	702,602,000
6915	NNT22904	Nguyễn Ngọc Oanh	Mỹ Đức, Hà Nội.	703,592,000
6916	NNT22957	Phạm Thị Kim Dung	Đống Đa, Hà Nội	704,020,000
6917	NNT17407	Vũ Thị Minh Thủy	Đống Đa, Hà Nội	704,653,700
6918	NNT00441	Nguyễn Thị Ngọc Loan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	704,987,000
6919	NNT20216	Nguyễn Thị Trúc	Hai Bà Trưng, Hà Nội	705,000,000
6920	NNT17344	Nguyễn Thị Loan	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	705,429,166
6921	NNT19192	Đào Thị Ứng	Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	706,600,500
6922	NNT12740	Phan Thị Thanh Mai	Hồng Phong, Hà Hội	706,715,830
6923	NNT14631	Mai Thị Phương	Long Biên, Hà Nội	706,822,600
6924	NNT13343	Vũ Thị Tuyền	Đống Đa, Hà Nội	707,080,000
6925	NNT01176	Nguyễn Thị Dụ	Đống Đa, Hà Nội	707,142,791
6926	NNT14737	Trần Ngọc Thạch	Đống Đa, Hà Nội	707,401,000
6927	NNT21292	Phạm Thị Thu Trang	Tây Hồ, Hà Nội	709,467,000

6928	NNT16084	Nguyễn Văn Tiến	Đống Đa, Hà Nội	709,675,000
6929	NNT23194	Đào Việt Hà	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	711,122,000
6930	NNT15451	Nguyễn Thị Bích	Hoài Đức, Hà Nội	711,278,000
6931	NNT17894	Nguyễn Minh Tân	Hoàng Mai, Hà Nội	711,304,000
6932	NNT01178	Phạm Đức Hạnh	Nam Định, Nam Định	711,309,632
6933	NNT20779	Ngô Thị Thân	Ba Đình, Hà Nội	711,999,700
6934	NNT19517	Trần Thị Thành	Ba Đình, Hà Nội	712,280,000
6935	NNT17194	Phạm Thanh Vân	Đống Đa, Hà Nội	712,342,493
6936	NNT15667	Hoàng Thị Hoàng Anh	Thanh Xuân, Hà Nội	712,901,830
6937	NNT19931	Nguyễn Thị Yến	Thanh Xuân, Hà Nội	714,294,620
6938	NNT14448	Vũ Thị Lan	Long Biên, Hà Nội	714,475,000
6939	NNT13496	Quách Huy Chương	Đống Đa, Hà Nội	714,562,000
6940	NNT13247	Đào Yến Linh	Láng Hạ, Hà Nội	715,350,000
6941	NNT18952	Trần Thị Sen	Cầu Giấy, Hà Nội	715,925,700
6942	NNT14415	Trần Thị Bích Hợp	Hoàn Kiếm, Hà Nội	715,935,000
6943	NNT19456	Bùi Việt Hùng	Huyện Kbang, Gia Lai	716,316,000
6944	NNT21955	Nguyễn Thị Tuyết Minh	Thái Thịnh, Hà Nội.	716,425,000
6945	NNT21674	Trần Hoài Nam	No1, TH, CG,Hà Nội	716,760,000
6946	NNT16174	Lê Vũ Hùng	Tây Hồ, Hà Nội	717,055,175
6947	NNT22284	Phạm Thu Hoài	Hai Bà Trưng, Hà Nội	718,004,667
6948	NNT15366	Vũ Thị Xô	Cầu Giấy, Hà Nội	718,709,210
6949	NNT17604	Lê Thị Hiền	Đống Đa, Hà Nội	719,415,000
6950	NNT01569	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Hoàng Mai, Hà Nội	719,545,721
6951	NNT24404	Phan Bảo Ngọc	Phúc Thọ, Hà Nội	719,632,233
6952	NNT14991	Nguyễn Thị Thanh Vân	Đống Đa, Hà Nội	719,670,000
6953	NNT23426	Hoàng Thị Thụy	Ba Đình, Hà Nội	720,100,000
6954	NNT12450	Nguyễn Thị Bích Thủy	Nam Đồng, Hà Nội	721,090,000
6955	NNT15507	Nguyễn Đại Thắng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	721,472,000
6956	NNT13686	Đào Yến Xuân	Đống Nhân, Hà Nội	723,176,000
6957	NNT18322	Lại Thị Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	723,839,041
6958	NNT18354	Giang Thanh Thủy	Thanh Xuân, Hà Nội	724,150,000
6959	NNT12568	Nguyễn Thị Hương Lan	Ba Đình, Hà Nội	724,216,550
6960	NNT19001	Hà Thị Hồng Đào	Nghi Xuân, Hà Tĩnh	724,902,000
6961	NNT21427	Phạm Thanh Bình	Đống Đa, Hà Nội.	725,880,000
6962	NNT12807	Nông Thị Thu Hà	Hoàn Kiếm, Hà Nội	726,331,090
6963	NNT13765	Phạm Ngọc Vũ	Thanh Xuân, Hà Nội	727,955,271
6964	NNT18712	Bùi Thị Linh	Nghi Xuân, Hà Tĩnh	728,014,000
6965	NNT17111	Nguyễn Minh Bảo	Dịch Vọng, Hà Nội	728,326,000
6966	NNT22367	Đỗ Thị Phấn	Hà Đông, Hà Nội	730,000,000

6967	NNT17714	Đào Khắc Nga	Can Lộc, Hà Tĩnh	730,000,600
6968	NNT21309	Trịnh Ngọc Lâm	Ninh Bình. Ninh Bình	730,441,110
6969	NNT16935	Vũ Minh Thơm	Tây Hồ, Hà Nội	730,534,000
6970	NNT14100	Nguyễn Thị Thu Nga	Thanh Xuân, Hà Nội	730,631,000
6971	NNT10868	Ngô Tú Anh	Hoàng Mai, Hà Nội	731,369,000
6972	NNT00723	Trương Thị Tâm	Cầu Giấy, Hà Nội	732,400,000
6973	NNT17114	Trần Thị Kim Dung	Ba Đình, Hà Nội	732,515,000
6974	NNT13671	Bùi Thị Hương	Tây Hồ, Hà Nội	733,134,000
6975	NNT21235	Trần Thị Minh Hậu	Thanh Xuân, Hà Nội.	733,258,000
6976	NNT20869	Vũ Thị Linh Chi	Phong, Thành phố Thái Bình	734,000,000
6977	NNT23007	Đỗ Thị Nga	Hoàn Kiếm, Hà Nội	734,000,000
6978	NNT15296	Phạm Thị Linh	Thanh Xuân, Hà Nội	734,034,170
6979	NNT15336	Đỗ Văn Thường	Hoài Đức, Hà Nội	736,299,880
6980	NNT20129	Nguyễn Đình Thông	Ba Đình, Hà Nội	736,883,000
6981	NNT23338	Mai Thị Khánh Ngọc	Chân Cầm, Hà Nội	736,982,000
6982	NNT18347	Phạm Đức Ngọc	Đống Đa, Hà Nội	737,222,580
6983	NNT19021	Đặng Thị Huế	Tuy, HBT, Hà Nội	737,555,000
6984	NNT22745	Lê Văn Tân	Ba Đình, Hà Nội	738,100,320
6985	NNT16985	Nguyễn Thị Minh Tâm	Hai Bà Trưng, Hà Nội	738,624,965
6986	NNT19432	Nguyễn Thu Hoa	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	739,999,000
6987	NNT01984	Lê Thị Trang	Từ Liêm, Hà Nội	741,083,000
6988	NNT12573	Nguyễn Thị Xoan	Cầu Giấy, Hà Nội	741,193,000
6989	NNT01976	Lê Thị Nga	Thanh Xuân, Hà Nội	741,218,090
6990	NNT24410	Nguyễn Thị Tú	Cầu Giấy, Hà Nội	741,439,726
6991	NNT17650	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Đống Đa, Hà Nội	742,020,000
6992	NNT15611	Bùi Văn Bình	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	742,629,775
6993	NNT15881	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thanh Xuân, Hà Nội	743,034,121
6994	NNT01773	Lê Phương Lan	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	743,955,825
6995	NNT20901	Hoàng Thị Chung	Tây Hồ, Hà Nội	744,000,000
6996	NNT00399	Lê Thị Phương Lan	Đống Đa, Hà Nội	744,082,000
6997	NNT14625	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Tây Hồ, Hà Nội	744,308,240
6998	NNT20594	Trịnh Thị Tới	Long Biên, Hà Nội	744,500,000
6999	NNT21976	Khuất Thị Hồng Yến	Phúc Thọ, Hà Nội.	744,990,000
7000	NNT16284	Trần Thị Kim Liên	Ba Đình, Hà Nội	745,145,240
7001	NNT15902	Đặng Hữu Phước	Quan Hoa, Hà Nội	745,735,000
7002	NNT19404	Nguyễn Thị Oanh	Chương Mỹ, Hà Nội	746,250,000
7003	NNT23461	Nguyễn Thị Kim Dung	Thanh Xuân, Hà Nội	746,400,000
7004	NNT14399	Phùng Thị Thu Trang	Tây Hồ, Hà Nội	746,875,000
7005	NNT15880	Lê Thị Hồng Giang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	748,531,000
7006	NNT22668	Trịnh Thị Ánh Ngọc	Mỹ Hòa, Hưng Yên	748,846,913
7007	NNT23506	Lý Hằng Châu	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	749,000,000

7008	NNT18878	Luyện Thị Lan Anh	Long Biên, Hà Nội	749,104,000
7009	NNT22355	Nguyễn Đức Cơ	Đống Đa, Hà Nội	749,799,925
7010	NNT23989	Cung Thái Anh	Tây Hồ, Hà Nội	749,999,700
7011	NNT22621	Phạm Thị Hương	Hoàng Mai, Hà Nội	750,000,000
7012	NNT23865	Lương Ngọc Yên	Đống Đa, Hà Nội	750,000,000
7013	NNT13017	Nguyễn Khắc Tường	Ba Đình, Hà Nội	750,946,000
7014	NNT21890	Phạm Thị Thanh Thúy	Hoàng Mai, Hà Nội	751,156,000
7015	NNT23149	Nguyễn Thị Kim Thành	Đống Đa, Hà Nội	751,650,000
7016	NNT13489	Nguyễn Nữ Diễm Lan Giang	Cầu Giấy, Hà Nội	751,867,000
7017	NNT14754	Trần Mạnh Chiến	Nam Từ Liêm, Hà Nội	752,000,000
7018	NNT19786	Dương Tuấn Anh	Hoàng Mai, Hà Nội	752,006,000
7019	NNT14034	Trần Việt Châu	Ngọc Khánh, Hà Nội	752,254,000
7020	NNT16806	Vũ Thị Hà	Đống Đa, Hà Nội	752,608,385
7021	NNT23212	Bùi Thị Chung	Ngô Quyền, Hải Phòng	754,595,674
7022	NNT15932	Vũ Thị Sơn	Sơn Tây, Hà Nội	754,675,000
7023	NNT17196	Bùi Ngọc Sơn	Hai Bà Trưng, Hà Nội	754,800,000
7024	NNT17232	Trần Như Thọ	Cầu Giấy, Hà Nội	755,000,146
7025	NNT11525	Trần Thị Kim Thủy	Nam Từ Liêm, Hà Nội	755,363,000
7026	NNT11529	Nguyễn Thị Nhẫn	Cầu Giấy, Hà Nội	755,658,100
7027	NNT12942	Nguyễn Thị Dung	Mê Linh, Hà Nội	756,499,000
7028	NNT15925	Chu Thị Minh Thọ	Đống Đa, Hà Nội	757,053,000
7029	NNT02103	Nguyễn Thị Huệ	Giải Phóng, Hà Nội	757,942,200
7030	NNT15081	Nguyễn Thị Dân	Cầu Giấy, Hà Nội	758,006,000
7031	NNT22972	Nguyễn Thị Quỳnh Vân	Đống Đa, Hà Nội	758,789,000
7032	NNT13170	Phan Khắc Hải	Ba Đình, Hà Nội	759,939,000
7033	NNT19626	Hồ Phương Thảo	Cầu Giấy, Hà Nội	760,000,000
7034	NNT22841	Nguyễn Thị Thu Hà	Hải Hậu, Nam Định	760,000,000
7035	NNT12712	Phạm Thị Thoa	Thanh Xuân, Hà Nội	760,207,943
7036	NNT00089	Trần Thị Hòa	Thanh Xuân, Hà Nội	760,531,588
7037	NNT22474	Trần Thị Yến	Hải Hậu, Nam Định	761,600,000
7038	NNT13706	Hàn Quỳnh Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	762,205,000
7039	NNT15728	Trịnh Thị Thu	Thanh Xuân, Hà Nội	763,800,000
7040	NNT21129	Ngô Bá Thịnh	Thanh Xuân, Hà Nội.	763,995,000
7041	NNT23178	Lê Thị Thanh Đàm	Hà Đông, Hà Nội	765,381,000
7042	NNT12160	Trần Đình Khánh	Thanh Xuân, Hà Nội	765,542,000
7043	NNT19014	Phạm Thị Bích Ngọc	P. Chương Dương, Hà Nội	765,983,000
7044	NNT23740	Phạm Đức Hậu	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	766,000,000
7045	NNT16814	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	Long Biên, Hà Nội	766,125,000

7046	NNT19939	Đỗ Mạnh Vũ	Đống Đa, Hà Nội	766,419,888
7047	NNT12803	Nguyễn Thị Phương Nga	Tuyên Quang, Tuyên Quang	766,507,000
7048	NNT15034	Nguyễn Thị Thanh Hương	Đống Đa, Hà Nội	767,349,999
7049	NNT16326	Nguyễn Hoàng Tuấn	Đống Đa, Hà Nội	768,787,000
7050	NNT22582	Nguyễn Quang	Hoài Đức, Hà Nội	769,391,000
7051	NNT01173	Nguyễn Thị Hằng Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	769,975,000
7052	NNT22626	Vũ Thúy Nga	Kim Liên, Hà Nội	770,001,000
7053	NNT21807	Hoàng Văn Nhật	Đống Đa, Hà Nội	770,053,000
7054	NNT15944	Đặng Trọng Tâm	Nam Đàn, Nghệ An	770,656,000
7055	NNT12394	Huỳnh Thị Nam Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	770,657,000
7056	NNT18572	Ngô Sỹ Tuấn	Thanh Xuân, Hà Nội	771,182,000
7057	NNT23879	Lê Thị Tiếp	Hoàng Mai, Hà Nội	772,224,000
7058	NNT11360	Trần Thanh Huyền	Đống Đa, Hà Nội	773,871,000
7059	NNT17878	Nguyễn Thị Kim Trang	Cầu Giấy, Hà Nội	774,248,000
7060	NNT12027	Lê Thái Hà	Đống Đa, Hà Nội	774,804,000
7061	NNT18613	Trần Thị Táo	Thanh Xuân, Hà Nội	774,822,851
7062	NNT16267	Nguyễn Văn Dũng	Hiệp Hòa, Bắc Giang	775,000,000
7063	NNT17124	Vũ Thị Hồng Minh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	775,000,393
7064	NNT14678	Hồ Thanh Xuân	Láng Hạ, Hà Nội	775,976,550
7065	NNT00855	Nguyễn Văn Hiền	Cầu Giấy, Hà Nội	776,133,105
7066	NNT23025	Doãn Huy Tuấn	Cầu Giấy, Hà Nội	776,800,000
7067	NNT00362	Trần Văn Hợp	Đống Đa, Hà Nội	777,141,092
7068	NNT14219	Phạm Thị Kim Thanh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	777,360,000
7069	NNT00366	Trần Hữu Đức	Quận Đống Đa, Hà Nội	777,495,000
7070	NNT17319	Nguyễn Thị Thu	Gia Lâm, Hà Nội	778,317,000
7071	NNT00977	Đỗ Thị Nga	Trường Chinh, Hà Nội	778,799,000
7072	NNT19713	Đinh Thị Thu Thủy	Thanh Xuân, Hà Nội.	779,656,000
7073	NNT18529	Nguyễn Thành Độ	Hai Bà Trưng, Hà Nội	779,999,930
7074	NNT11479	Nguyễn Văn Quỳnh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	780,000,000
7075	NNT22846	Nguyễn Quý Quế	Hoàn Kiếm, Hà Nội	780,000,000
7076	NNT23133	Nguyễn Vũ Cường	Đống Đa, Hà Nội	780,000,000
7077	NNT17530	Hoàng Thị Tuất	Hai Bà Trưng, Hà Nội	781,374,000
7078	NNT13733	Bùi Bích Phương	Đống Đa, Hà Nội	782,079,000
7079	NNT11184	Lê Thị Thanh Toàn	Đống Đa, Hà Nội	782,464,000
7080	NNT11523	Nguyễn Thanh Phương	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	782,486,219
7081	NNT22917	Nguyễn Đức Trung	Tây Hồ, Hà Nội	782,800,000
7082	NNT23379	Nguyễn Thị Minh Phương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	782,868,000
7083	NNT13682	Trần Thị Bội Hương	Thanh Xuân, Hà Nội	783,506,000
7084	NNT19451	Phạm Thúy Ngân	TP Vinh, Nghệ An	783,651,000
7085	NNT14980	Nguyễn Ngọc Anh	Sơn Tây, Hà Nội	784,099,955
7086	NNT22209	Nguyễn Thị Huệ	Đống Đa, Hà Nội	785,403,570

7087	NNT11796	Đàm Thị Diễm Hạnh	Gia Lâm, Hà Nội	785,969,740
7088	NNT14889	Đặng Thị Bích Anh	Hoàng Mai, Hà Nội	786,442,000
7089	NNT12651	Đỗ Thị Hoa	Hoàn Kiếm, Hà Nội	786,978,320
7090	NNT13591	Dương Diệu Hằng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	787,568,401
7091	NNT15961	Vương Thị Huệ Linh	Hà Đông, Hà Nội	788,057,138
7092	NNT21202	Phạm Thị Thu	Thanh Xuân, Hà Nội	788,125,000
7093	NNT01850	Phạm Thanh Hằng	Từ Liêm, Hà Nội	788,663,989
7094	NNT00303	Lê Thị Anh Thư	Đống Đa, Hà Nội	789,200,000
7095	NNT23044	Vũ Thị Thu	Ba Đình, Hà Nội.	789,600,000
7096	NNT23619	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Thanh Xuân, Hà Nội	790,000,000
7097	NNT18007	Nguyễn Kim Trinh	Lê Chân, Hải Phòng	790,050,000
7098	NNT20573	Vũ Văn Quý	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	791,700,000
7099	NNT00825	Hàn Tất Ngạn	Thanh Xuân, Hà Nội	792,575,000
7100	NNT12723	Nguyễn Thu Nga	Đức Cánh, Hải Phòng	792,771,067
7101	NNT16085	Lê Hồng Tuấn	Tây Hồ, Hà Nội	792,775,970
7102	NNT22724	Vũ Kim Quý	Ba Đình, Hà Nội	792,799,740
7103	NNT12007	Trần Thị Vinh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	793,261,900
7104	NNT12857	Nguyễn Thị Minh Khang	Tây Hồ, Hà Nội	793,369,000
7105	NNT00310	Mai Thị Xuân Hương	Đông Vẽ, Thanh Hóa	793,431,790
7106	NNT23207	Nguyễn Thị Hồng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	793,500,000
7107	NNT12251	Bùi Như Dũng	Xuân, TP Hà Nội	794,000,000
7108	NNT19496	Trần Ngọc Hân	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	794,132,000
7109	NNT23113	Phạm Thị Hương Lan	Đống Đa, Hà Nội	794,602,200
7110	NNT23608	Nguyễn Thị Kim Thanh	Cầu Giấy, Hà Nội	795,600,000
7111	NNT18695	Đào Đình Châm	Cầu Giấy, Hà Nội	795,802,000
7112	NNT12932	Dương Đình Tuấn	Thanh Xuân, Hà Nội	795,950,400
7113	NNT18627	Phan Thị Nga	Nam Từ Liêm, Hà Nội	796,355,000
7114	NNT20516	Dương Thị Tổ Oanh	Hoàng Mai, Hà Nội	797,000,000
7115	NNT14044	Nguyễn Thị Việt Quỳnh	Hoàng Văn Thụ, TP, Thái Nguyên	798,157,959
7116	NNT23449	Đặng Minh Hồ	Ba Đình, Hà Nội	799,000,000
7117	NNT10963	Nguyễn Thị Ly	Cầu Giấy, Hà Nội	799,309,850
7118	NNT21527	Phan Thị Nghi	Thạch Thất, Hà Nội	799,972,000
7119	NNT12579	Trần Văn Sơn	Đống Đa, Hà Nội	799,975,000
7120	NNT21829	Phạm Thu Phương	Đống Đa, Hà Nội	800,000,000
7121	NNT22505	Phạm Thị Quỳnh Nga	Đống Đa, Hà Nội	800,000,000
7122	NNT22958	Nguyễn Thị Băng Thanh	Cầu Giấy, Hà Nội	800,000,000
7123	NNT23120	Ngô Kim Bảo	Hai Bà Trưng, Hà Nội	800,000,160

7124	NNT22052	Tạ Thị Khánh Linh	Đống Đa, Hà Nội	800,791,000
7125	NNT15871	Đoàn Tuấn Vũ	Tây Hồ, Hà Nội	801,313,100
7126	NNT16880	Doãn Mạnh Cường	Tây Hồ, Hà Nội	801,632,000
7127	NNT15379	Nguyễn Thị Kim Dung	Thanh Xuân, Hà Nội	805,000,000
7128	NNT16728	Đỗ Quốc Bảo	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	806,093,000
7129	NNT15718	Trần Thị Thanh Hằng	Đống Đa, Hà Nội	806,253,154
7130	NNT22422	Trương Triều Dương	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	806,456,000
7131	NNT11322	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Hà Đông, Hà Nội.	806,477,000
7132	NNT13211	Trịnh Thị Nga	Văn Quán, Hà Nội	806,800,938
7133	NNT02187	Nguyễn Thị Tuyết	Ba Đình, Hà Nội	807,248,848
7134	NNT00430	Nguyễn Thị Thúy Hiền	Cầu Giấy, Hà Nội	807,548,280
7135	NNT16640	Đặng Mạnh Tuấn	Bình Lục, Hà Nam	807,906,000
7136	NNT14477	Nguyễn Thị Hiền Lương	Sơn Tây, Hà Nội	807,996,500
7137	NNT20655	Nguyễn Tiến Thành	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	808,200,000
7138	NNT13930	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Tây Hồ, Hà Nội	808,258,000
7139	NNT22493	Bùi Trần Tiên	Hoàng Mai, Hà Nội	808,850,000
7140	NNT22285	Lê Văn Quang	Đống Đa, Hà Nội	809,417,000
7141	NNT21119	Nguyễn Quốc Vinh	Bắc Giang, Bắc Giang	810,000,000
7142	NNT22188	Đặng Thị Thắm	Thanh Xuân, Hà Nội	810,000,055
7143	NNT01323	Nguyễn Thị Thu Hiền	Ba Đình, Hà Nội	810,354,233
7144	NNT11240	Nguyễn Thị Vân Anh	Đống Đa, Hà Nội	810,383,500
7145	NNT17456	Nguyễn Thị Linh	Quảng Xương, Thanh Hóa	810,645,829
7146	NNT18816	Phạm Thị Hồng Nhung	Hải Dương, Hải Dương	810,809,800
7147	NNT00468	Đặng Nguyên Phương	Đống Đa, Hà Nội	810,835,000
7148	NNT00249	Nguyễn Thị Kim Quý	Đống Đa, Hà Nội	810,979,789
7149	NNT19046	Mai Ngọc Uyên	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	811,754,635
7150	NNT11995	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thường Kiệt, Hà Nội	811,851,788
7151	NNT22462	Đỗ Thị Bình	Hai Bà Trưng, Hà Nội	812,499,560
7152	NNT13203	Nguyễn Thúy Nga	Hoàn Kiếm, Hà Nội	812,714,000
7153	NNT15535	Nguyễn Dũng Tiến	Đống Đa, Hà Nội	813,005,110
7154	NNT12924	Phạm Văn Thanh	Lào Cai, Lào Cai	813,089,523
7155	NNT15253	Trần Thế Hưng	Cầu Giấy, Hà Nội	814,291,000
7156	NNT14445	Nguyễn Đức Diệu	Hà Đông, Hà Nội	814,776,000
7157	NNT14692	Nguyễn Mai Liên	Đống Đa, Hà Nội	814,909,730
7158	NNT21754	Đặng Quang Thắng	Ba Đình, Hà Nội	815,000,000
7159	NNT11978	Hoàng Lê Thủy	Đống Đa, Hà Nội	817,771,350
7160	NNT18582	Nguyễn Thị Uyên	Hoàn Kiếm, Hà Nội	817,773,715
7161	NNT13414	Nguyễn Xuân Vinh	Đống Đa, Hà Nội	817,804,000
7162	NNT15436	Phạm Lê Phương	Tây Hồ, Hà Nội	818,125,000

7163	NNT21188	Nguyễn Thị Nguyệt	Can Lộc, Hà Tĩnh	818,325,000
7164	NNT00372	Đỗ Văn Cẩn	Hai Bà Trưng, Hà Nội	819,052,999
7165	NNT19937	Lê Thị Thu Hoài	Bình Giang, Hải Dương	820,630,428
7166	NNT11363	Nguyễn Thị Điệp	Thanh Xuân, Hà Nội	820,637,000
7167	NNT12505	Nguyễn Phi Quân	Gia Lâm, Hà Nội	820,720,326
7168	NNT23024	Trần Văn Luật	Hạ Hòa, Phú Thọ	822,600,000
7169	NNT22358	Nguyễn Thanh Ngân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	823,065,000
7170	NNT20337	Nguyễn Kim Chiến	Ba Đình, Hà Nội	823,481,000
7171	NNT24049	Nguyễn Thị Tuyên	Hạ Long, Quảng Ninh.	823,747,000
7172	NNT19167	Trịnh Thái Sơn	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	823,768,000
7173	NNT22127	Lê Thị Minh Tường	Gia Lâm, Hà Nội	823,944,030
7174	NNT19551	Nguyễn Thị Dung	Lộc Hà, Hà Tĩnh	827,223,680
7175	NNT22405	Vũ Thu Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	828,125,000
7176	NNT16257	Phan Lan Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	828,755,000
7177	NNT17195	Nguyễn Thị Hà	Hoài Đức, Hà Nội	829,065,210
7178	NNT19857	Dư Thị Kim Dung	Đống Đa, Hà Nội	829,076,020
7179	NNT18747	Quản Thị Hương	Gia Lâm, Hà Nội	830,033,000
7180	NNT19634	Vũ Thị Hồng Hoa	Tây Hồ, Hà Nội	830,679,217
7181	NNT19000	Vũ Thị Hồng Ngọc	Thanh Xuân, Hà Nội	831,175,700
7182	NNT15963	Trần Thị Thúy Hương	Tây Hồ, Hà Nội	832,468,000
7183	NNT18961	Nguyễn Thị Thu Hiền	Hoàng Mai, Hà Nội	832,619,000
7184	NNT18196	Nguyễn Thị Ngọc	Hoàn Kiếm, Hà Nội	832,840,320
7185	NNT17993	Nguyễn Quỳnh Chi	Thanh Trì, Hà Nội	834,773,000
7186	NNT11270	Vũ Hoàng Hải	Phương Liệt , Hà Nội	835,433,000
7187	NNT17698	Nguyễn Văn Hiền	Đống Đa, Hà Nội	837,490,000
7188	NNT13120	Nguyễn Văn Hoàng	Cầu Giấy, Hà Nội	838,361,540
7189	NNT11879	Hà Thị Bích Thủy	Ninh Bình, Ninh Bình	838,441,000
7190	NNT22829	Đỗ Thị Minh Sơn	Trực Ninh, Nam Định.	840,000,000
7191	NNT17787	Hoàng Thị Hằng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	840,779,000
7192	NNT17235	Vũ Thị Ánh Tuyết	Thanh Xuân, Hà Nội	841,510,000
7193	NNT17662	Phạm Thị Minh Hương	Cát Hải, Hải Phòng	841,971,000
7194	NNT21576	Nguyễn Thị Tổ Loan	Mộc Châu, Sơn La	844,236,000
7195	NNT15131	Nguyễn Thị Lâm	Cầu Giấy, Hà Nội	844,668,570
7196	NNT13901	Lê Thị Luận	Biên Phủ, Điện Biên	844,755,000
7197	NNT17954	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Ba Đình, Hà Nội	845,107,250
7198	NNT22728	Lê Kim Dung	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	845,500,000
7199	NNT24403	Phan Thị Hằng Nga	Cầu Giấy, Hà Nội	845,578,000
7200	NNT23881	Lưu Kim Thoa	Thanh Xuân, Hà Nội.	845,583,000

7201	NNT20578	Tạ Duy Chính	Cầu Giấy, Hà Nội	845,895,000
7202	NNT22699	Tạ Thanh Tuấn	Thanh Xuân, Hà Nội	845,937,000
7203	NNT00927	Hoàng Trọng Tùng	Sơn Tây, Hà Nội	846,077,000
7204	NNT19960	Nguyễn Thị Thu Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	846,597,905
7205	NNT20312	Hoàng Văn Thảo	Long Biên, Hà Nội	847,423,000
7206	NNT18845	Lê Ngọc Hân	Thanh Xuân, Hà Nội	847,939,195
7207	NNT17990	Nguyễn Ngọc Giang	Thanh Xuân, Hà Nội	848,025,500
7208	NNT19965	Hoàng Thị Kim Thanh	Hà Đông, Hà Nội	848,296,000
7209	NNT19356	Cao Thị Mừng	Hoài Đức, Hà Nội.	848,433,922
7210	NNT16001	Đinh Ngọc Anh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	849,527,380
7211	NNT14130	Nguyễn Lan Hương	Đống Đa, Hà Nội	849,649,520
7212	NNT15987	Chu Thị Tinh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	850,000,000
7213	NNT20837	Trần Phương	Đống Đa, Hà Nội.	850,000,000
7214	NNT22916	Hà Thủy Hiền	Hà Đông, Hà Nội	850,000,000
7215	NNT23348	Đỗ Tiến Sỹ	Đống Đa, Hà Nội.	850,000,000
7216	NNT12670	Lê Thị Tâm	Cầu Giấy, Hà Nội	850,025,000
7217	NNT22718	Phạm Trí	Hai Bà Trưng, Hà Nội	850,587,000
7218	NNT19061	Kim Ye Soo	Hà Đông, Hà Nội	851,282,000
7219	NNT11545	Nguyễn Văn Lâm	Thanh Xuân, Hà Nội	853,004,000
7220	NNT14033	Vũ Thị Thúy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	853,022,000
7221	NNT18293	Nguyễn Hoàng Bảo Chính	Hoàn Kiếm, Hà Nội	853,450,000
7222	NNT18870	Đoàn Quang Nhân	Hà Đông, Hà Nội	854,100,000
7223	NNT11641	Đặng Văn Đồng	Mê Linh, Hà Nội	854,228,000
7224	NNT12960	Lê Thị Thanh Thủy	Chợ Dừa, Hà Nội	854,392,000
7225	NNT19284	Trần Thị Tuyền	Bình Lục, Hà Nam	854,500,140
7226	NNT14390	Đào Minh Bảo	Cầu Giấy, Hà Nội	854,775,500
7227	NNT13294	Nguyễn Thị Hoài	Hoài Đức, Hà Nội	854,792,000
7228	NNT15555	Nguyễn Văn Việt	Cầu Giấy, Hà Nội	855,500,000
7229	NNT13308	Nguyễn Chí Lưu	Nam Từ Liêm, Hà Nội	855,905,000
7230	NNT10814	Lê Duy Thành	Đống Đa, Hà Nội	856,082,800
7231	NNT23723	Trần Thị Minh Hải	Đống Đa, Hà Nội	856,554,000
7232	NNT15469	Nguyễn Danh Tiến	Can Lộc, Hà Tĩnh	856,695,800
7233	NNT20306	Bùi Thị Hòa	Đông Anh, Hà Nội	856,826,000
7234	NNT21354	Đào Thị Thuận	Cầu Giấy, Hà Nội	857,093,000
7235	NNT21021	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Trung Tự, Hà Nội	857,500,000
7236	NNT22628	Vũ Văn Phương	Cầu Giấy, Hà Nội	859,247,680
7237	NNT14176	Nguyễn Thị Kim Liên	Hà Đông, Hà Nội.	859,555,075

7238	NNT01336	Lê Văn Sơn	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	859,861,500
7239	NNT16805	Phạm Thị Tâm	Ba Đình, Hà Nội	862,637,270
7240	NNT12840	Đặng Thị Kim Thu	Ngô Quyền, Hải Phòng	863,049,000
7241	NNT20451	Phạm Thị Nga	Đống Đa, Hà Nội	863,947,000
7242	NNT12578	Bùi Xuân Hinh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	865,072,000
7243	NNT23951	Hoàng Văn Song	Cầu Giấy, Hà Nội	865,250,000
7244	NNT16132	Lê Văn Thêm	Tân Yên, Bắc Giang	866,500,000
7245	NNT20165	Đỗ Tấn Thành	Đống Đa, Hà Nội	866,855,850
7246	NNT12708	Phan Thị Hạnh	Cầu Giấy, Hà Nội	867,741,000
7247	NNT23429	Nguyễn Thị Khuyến	Thanh Xuân, Hà Nội	868,289,000
7248	NNT16968	Nguyễn Thị Thư	Văn Thái, Hà Nội	868,775,000
7249	NNT11666	Đặng Văn Hà	Đống Đa, Hà Nội	871,156,038
7250	NNT15823	Phan Lệ Thu	Hoàn Kiếm, Hà Nội	871,250,000
7251	NNT23247	Từ Thị Thu Hải	Đống Đa, Hà Nội.	872,513,000
7252	NNT16545	Trịnh Công Chức	Quỳnh Phụ, Thái Bình	873,226,000
7253	NNT20566	Cát Thị Huyền Mai	Đống Đa, Hà Nội.	874,000,000
7254	NNT19807	Đỗ Ngọc Độ	Gia Lâm, Hà Nội	874,229,000
7255	NNT11628	Phạm Thị Minh Thu	Ba Đình, Hà Nội	874,352,882
7256	NNT23789	Hoàng Đình Huynh	Thọ Xuân, Thanh Hóa	876,142,720
7257	NNT18261	Trần Thị Lan Hương	Thanh Xuân, Hà Nội	876,513,000
7258	NNT21011	Nguyễn Khánh Toàn	Ba Đình, Hà Nội.	877,410,000
7259	NNT22260	Trần Thị Kim Thúy	Đống Đa, Hà Nội.	878,163,000
7260	NNT10933	Nguyễn Thị Tú Quỳnh	Long Biên, Hà Nội	878,512,000
7261	NNT17438	Nguyễn Thị Vũ Ngọc	Thanh Trì, Hà Nội	878,875,577
7262	NNT11568	Đỗ Văn Hinh	Tây Hồ, Hà Nội	878,942,000
7263	NNT11949	Lê Thị Châm Oanh	Từ Liêm, Hà Nội	879,355,000
7264	NNT19686	Nguyễn Văn Chung	Yên Lạc, Vĩnh Phúc	879,425,000
7265	NNT12227	Trần Ích Quốc	Hoàng Cầu, Hà nội	879,776,680
7266	NNT12499	Nguyễn Thị Thanh Khuyên	Hoàng Mai, Hà Nội	880,062,000
7267	NNT21160	Trần Thanh Hương	Hồng Bàng, Hải Phòng	880,185,380
7268	NNT21283	Lê Thị Hải Yến	Gia Lâm, Hà Nội.	881,074,000
7269	NNT20020	Chu Thị Hoa	Ba Đình, Hà Nội	881,250,000
7270	NNT20585	Nguyễn Thị Lịch	Mỹ Hào, Hưng Yên.	881,633,000
7271	NNT01264	Đỗ Thị Tuyết	Mai Dịch, Hà Nội	882,841,000
7272	NNT11297	Đinh Phương Liên	Đống Đa, Hà Nội	884,351,000
7273	NNT23407	Đặng Thị Hường	Thanh Xuân, Hà Nội.	884,674,247
7274	NNT12789	Nguyễn Thị Oanh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	884,906,000
7275	NNT22115	Ngô Phương Thoa	Hai Bà Trưng, Hà Nội	884,940,000
7276	NNT16530	Ngô Văn Minh	Hạ Long, Quảng Ninh.	885,001,000
7277	NNT13363	Nguyễn Văn Thủ	Phổ Yên, Thái Nguyên	887,262,571
7278	NNT20808	Nguyễn Hồng Khương	Cầu Giấy, Hà Nội	887,470,000

7279	NNT23392	Nguyễn Thị Kim Lan	Đống Đa, Hà Nội	887,500,000
7280	NNT17236	Lê Thị Ngọc Lan	Ba Đình, Hà Nội	888,006,000
7281	NNT17903	Nguyễn Thị Nga	Đống Đa, Hà Nội	889,122,010
7282	NNT15219	Nguyễn Thị Thu Huyền	Trần Yên, Yên Bái	890,274,000
7283	NNT15242	Vi Thị Duyên	Ba Đình, Hà Nội	890,965,000
7284	NNT21784	Vũ Văn Đoàn	Thanh Xuân, Hà Nội	891,000,000
7285	NNT23694	Nguyễn Thị Chi	Thanh Xuân, Hà Nội	891,000,000
7286	NNT23564	Hồ Thị Thu Hương	Thường Tín, Hà Nội	892,041,100
7287	NNT12065	Trần Thị Thơi	Long Biên, Hà Nội	892,660,200
7288	NNT22368	Trần Mạnh Tùng	Hà Đông, Hà Nội	893,167,000
7289	NNT19789	Vũ Thị Mai	Xuân Bắc, Hà Nội	893,369,785
7290	NNT19558	Đinh Thị Minh Huyền	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	894,749,940
7291	NNT12537	Mai Thu Hiền	Hoàng Mai, Hà Nội	894,808,000
7292	NNT19045	Hồ Thị Huyền Trang	Long Biên, Hà Nội	895,000,000
7293	NNT21221	Trần Thị Thanh Dung	Ba Đình, Hà Nội	895,739,000
7294	NNT23794	Bùi Thị Hương	Hạ Long, Quảng Ninh.	895,800,000
7295	NNT11701	Phạm Thị Hồ Bắc	Đống Đa, Hà Nội	897,266,905
7296	NNT24405	Nguyễn Thị Hiếu	Hà Đông, Hà Nội	898,112,346
7297	NNT21472	Nguyễn Thị Thanh Lan	Cầu Giấy, Hà Nội	898,659,050
7298	NNT11613	Hoàng Thị Kim Dung	Tây Hồ, Hà Nội	898,956,000
7299	NNT23541	Trần Thị Tuyết	Ba Đình, Hà Nội	899,000,000
7300	NNT17710	Nguyễn Xuân Nam	Hà Đông, Hà Nội	899,188,000
7301	NNT22482	Nguyễn Thị Minh Thủy	Phúc Yên, Vĩnh Phúc	900,000,000
7302	NNT23350	Phạm Thị Hào	Long Biên, Hà Nội	900,000,000
7303	NNT24113	Trần Thị Hương	Đông Anh, Hà Nội.	900,000,000
7304	NNT17453	Trần Thị Minh Đức	Ba Đình, Hà Nội	900,364,000
7305	NNT21478	Đỗ Thị Lan Phương	Ba Đình, Hà Nội	901,800,000
7306	NNT23446	Hoàng Kim Xuyên	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	901,965,000
7307	NNT00450	Lê Minh Hằng	Kim Liên, Hà Nội.	902,194,000
7308	NNT22721	Khuất Duy Khánh	Ba Đình, Hà Nội.	902,800,000
7309	NNT21796	Nguyễn Minh Hằng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	903,000,000
7310	NNT21219	Nguyễn Văn Đáo	Ba Đình, Hà Nội	904,000,000
7311	NNT13213	Trần Thị Kim Loan	Đông Anh, Hà Nội	905,164,000
7312	NNT17059	Ngô Thị Hợi	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	905,479,775
7313	NNT19079	Hoàng Mai Lan	Cầu Giấy, Hà Nội	905,806,000
7314	NNT20455	Trần Thu Thủy	Ba Đình, Hà Nội	906,027,000
7315	NNT00725	Lữ Thị Cẩm Vân	Cầu Giấy, Hà Nội	907,510,600
7316	NNT23869	Nguyễn Thị Thanh Hương	Văn Lâm, Hưng Yên	907,712,000
7317	NNT12611	Hà Khánh Linh	Thanh Trì, thành phố Hà Nội	907,806,026
7318	NNT20895	Bùi Thị Thanh Huyền	Đống Đa, Hà Nội	908,028,000
7319	NNT00422	Lương Văn Khang	Đống Đa, Hà Nội	908,118,319
7320	NNT20350	Nguyễn Thị Khánh Toàn	Thị Xuân, Hà Nội	908,321,095
7321	NNT12798	Nguyễn Thị Thu Thủy	Đa, TP. Hà Nội	908,677,000

7322	NNT23797	Bùi Thị Thu Hà	Hạ Long, Quảng Ninh.	908,800,000
7323	NNT23736	Nguyễn Nam Liệu	Đống Đa, Hà Nội	909,091,000
7324	NNT13698	Nguyễn Thị Thúy Vân	Cầu Giấy, Hà Nội	910,430,000
7325	NNT11217	Chu Phương Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	910,505,000
7326	NNT22707	Ngô Thị Hiền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	910,910,780
7327	NNT13011	Chu Thị Ngân	Tây Hồ, Hà Nội	911,663,000
7328	NNT23568	Vũ Thị Lệ Thủy	Ba Đình, Hà Nội	912,000,000
7329	NNT19673	Nguyễn Xuân Nam	Hoàng Mai, Hà Nội	913,031,885
7330	NNT20388	Nguyễn Kim Dung	Cầu Giấy, Hà Nội	913,200,000
7331	NNT14817	Trần Thị Hải	Hoàng Mai, Hà Nội	913,599,000
7332	NNT23691	Nguyễn Văn Hòa	Thanh Trì, Hà Nội.	915,000,000
7333	NNT20402	Nguyễn Thị Hương	Yên Mỹ, Hưng Yên	915,131,363
7334	NNT11904	Hoàng Thị Chi	Hà Trung, Thanh Hóa	915,662,071
7335	NNT01721	Phạm Thị Nhung	Từ Liêm, Hà Nội	916,269,875
7336	NNT18009	Phạm Hùng	Vĩnh Phúc, Hà Nội	916,401,000
7337	NNT14937	Nguyễn Thị Lê	Hoàng Mai, Hà Nội	917,103,275
7338	NNT22443	Phạm Văn Định	Thanh Xuân, Hà Nội	917,420,300
7339	NNT23275	Nguyễn Thị Hải Yến	Hai Bà Trưng, Hà Nội	918,000,000
7340	NNT23644	Đào Hồng Hạnh	Thanh Xuân, Hà Nội.	918,500,000
7341	NNT13649	Hoàng Minh Ngân	Từ Liêm, Hà Nội	918,535,000
7342	NNT23016	Nguyễn Thị Thanh Mai	Hoài Đức, Hà Nội	920,000,000
7343	NNT13061	Khương Phương Vĩnh	Biên Phủ, Điện Biên	920,924,000
7344	NNT13270	Nguyễn Hương Ly	Đống Đa, Hà Nội	920,928,000
7345	NNT24431	Nguyễn Ngọc Quang	Lê Chân, Hải Phòng	923,544,000
7346	NNT15155	Nguyễn Thị Bảo Tâm	Đống Đa, Hà Nội	925,130,000
7347	NNT19659	Phan Thị Thu Nguyệt	Quốc Oai, Hà Tây	925,678,000
7348	NNT14459	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tây Hồ, Hà Nội	925,678,285
7349	NNT01218	Nguyễn Thị Thúy	Yên Bái, Yên Bái	925,743,000
7350	NNT15468	Nguyễn Thế Huỳnh	Hoàng Mai, Hà Nội	925,879,000
7351	NNT12397	Phạm Thị Tuyết	Thanh Trì, Hà Nội	927,342,090
7352	NNT11871	Trần Thị Kim Dung	Long Biên, Hà Nội	928,011,655
7353	NNT23389	Nguyễn Thị Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	928,233,000
7354	NNT17090	Vũ Thị Thu Hòa	Đống Đa, Hà Nội	929,613,850
7355	NNT12052	Nguyễn Thị Bích Thủy	Trung Liệt, Hà Nội	930,303,000
7356	NNT21044	Nguyễn Ngọc Sơn	Thanh Xuân, Hà Nội	931,980,000
7357	NNT14917		Thanh Xuân, Hà Nội	933,217,000
7358	NNT23335	Nguyễn Kim Thành	Tây Hồ, Hà Nội	933,908,000

7359	NNT18010	Nguyễn Vương Ngọc	Đống Đa, Hà Nội	934,208,810
7360	NNT00403	Phan Thị Thanh Huyền	Thanh Trì, Hà Nội	935,133,300
7361	NNT15924	Nguyễn Sơn Tùng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	935,708,000
7362	NNT21713	Đỗ Hùng Mạnh	Đống Đa, Hà Nội	936,440,000
7363	NNT12995	Lê Thu Hồng	Tây Hồ, Hà Nội	936,519,225
7364	NNT01314	Phó Thị Thúy	Hoài Đức, Hà Nội	939,202,400
7365	NNT15971	Bùi Lê Kỳ	Thường Tín, Hà Nội	939,307,000
7366	NNT16373	Nguyễn Thị Thu Thủy	Hoàn Kiếm, Hà Nội	940,722,000
7367	NNT22810	Nguyễn Thị Phương Anh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	942,100,080
7368	NNT21973	Nguyễn Đàm Khánh	Hoàng Mai, Hà Nội	942,346,000
7369	NNT18726	Lưu Thị Thu Trang	Ba Đình, Hà Nội	942,379,500
7370	NNT13611	Phạm Thị Huệ	Cầu Giấy, Hà Nội	942,495,000
7371	NNT11745	Nguyễn Thị Nhài	Tây Hồ, Hà Nội	943,158,390
7372	NNT23603	Bùi Thị Thúy	Đống Đa, Hà Nội	944,139,000
7373	NNT24011	Thắm Thị Thu Hà	Đống Đa, Hà Nội	944,716,000
7374	NNT21538	Trương Đức Tuấn	Uông Bí, Quảng Ninh.	946,500,000
7375	NNT23946	Nguyễn Thị Thu Hằng	Ba Đình, Hà Nội	946,561,000
7376	NNT15852	Đinh Thị Liên Hương	Thanh Xuân, Hà Nội	947,325,000
7377	NNT19117	Nguyễn Trọng Lương	Từ Liêm, Hà Nội	947,400,000
7378	NNT23424	Trần Thị Kim Liên	Quan Hoa, Hà Nội	949,200,000
7379	NNT19338	Trần Diệu Li	Hai Bà Trưng, Hà Nội	949,542,300
7380	NNT20618	Đoàn Thị Minh Tâm	Thanh Xuân, Hà Nội	949,688,240
7381	NNT20802	Phạm Kim Thủy	Vụ Bản, Nam Định.	950,000,000
7382	NNT23344	Nguyễn Thanh Bàn	Cầu Giấy, Hà Nội	950,000,000
7383	NNT23849	Nguyễn Văn Chung	Hà Đông, Hà Nội	950,000,000
7384	NNT22636	Phan Thị Hương	Hà Đông, Hà Nội	950,434,370
7385	NNT14360	Nguyễn Thị Khang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	950,708,800
7386	NNT00493	Bùi Thị Hoa	Đống Đa, Hà Nội	951,210,000
7387	NNT15800	Trần Trọng Toàn	Hoa Thám, Hà Nội	951,456,520
7388	NNT19416	Lưu Công Nguyên	Lao, Hà Đông, Hà Nội	952,133,000
7389	NNT01379	Nguyễn Thị Hạnh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	952,685,745
7390	NNT14711	Nguyễn Thị Thanh Hương	Hà Đông, Hà Nội	952,908,000
7391	NNT13944	Nguyễn Thị Ngà	Chương Mỹ, Hà Nội	953,823,000
7392	NNT16957	Trần Minh Thúy	Ba Đình, Hà Nội	954,133,335
7393	NNT24045	Đỗ Xuân Vịnh	Cầu Giấy, Hà Nội	954,603,000
7394	NNT23858	Hoàng Thị Phương Anh	Du, HBT, Hà Nội.	955,000,000

7395	NNT23400	Trần Thị Phương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	955,067,000
7396	NNT13741	Nguyễn Đạo Tiếp	Từ Liêm, Hà Nội	956,264,000
7397	NNT23091	Hồ Mỹ Hạnh	Đống Đa, Hà Nội	957,367,000
7398	NNT21682	Nguyễn Thị An	Tây Hồ, Hà Nội	958,500,000
7399	NNT19896	Đinh Thị Ngọc Lý	Cầu Giấy, Hà Nội	959,618,000
7400	NNT21164	Lê Thị Hồng Yến	Trung Liệt, Hà Nội	960,000,000
7401	NNT21335	Vũ Văn Hương	Đống Đa, Hà Nội	960,000,000
7402	NNT16266	Nguyễn Thị Bích Diệp	Chi Lăng, Lạng Sơn	960,433,000
7403	NNT17461	Kiều Hoàng Phương	Lân Thao, Phú Thọ	960,639,000
7404	NNT11894	Đào Thị Trục	Tây Hồ, Hà Nội	960,692,000
7405	NNT13652	Nguyễn Thị My	Cầu Giấy, Hà Nội	962,770,000
7406	NNT21117	Nguyễn Thị Oanh	Hoài Đức, Hà Nội	963,000,000
7407	NNT15085	Phạm Thị Vân Khánh	Thanh Xuân, Hà Nội	963,425,921
7408	NNT17310	Đặng Thị Thanh Huyền	Nam Từ Liêm, Hà Nội	963,515,800
7409	NNT13197	Nguyễn Thị Thiêm	Hương Sơn, Hà Tĩnh	963,679,000
7410	NNT11496	Phạm Tuyên	Tây Hồ, Hà Nội	964,235,000
7411	NNT18211	Phạm Văn Ty	Đống Đa, Hà Nội	964,523,545
7412	NNT13820	Bùi Minh Mẫn	Đống Đa, Hà Nội	965,000,000
7413	NNT21811	Trần Thu Hằng	Thanh Xuân, Hà Nội	965,000,000
7414	NNT23031	Ngô Thị Minh Huyền	Thanh Xuân, Hà Nội.	965,000,000
7415	NNT01142	Phan Quốc Bảo	Đống Đa, Hà Nội	965,643,000
7416	NNT00092	Nguyễn Thị Tuyết	Cầu Giấy, Hà Nội	966,952,000
7417	NNT23084	Nguyễn Quang Dương	Hà Đông, Hà Nội.	967,000,000
7418	NNT22547	Đỗ Xuân Hương	Long Biên, Hà Nội	968,000,000
7419	NNT13335	Cao Thị Kim Sơn	Hai Bà Trưng, Hà Nội	968,037,000
7420	NNT21581	Lê Minh Hồng	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	968,113,356
7421	NNT23507	Dương Thị Ngọc Thủy	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	968,200,000
7422	NNT23618	Nguyễn Thị Thanh Bích	Tây Hồ, Hà Nội	970,404,000
7423	NNT22264	Trần Quang Long	Hoàng Mai, Hà Nội	970,856,000
7424	NNT18769	Nguyễn Thị Kim Thi	Đống Đa, Hà Nội	971,878,000
7425	NNT19340	Phạm Thị Uyên	Cầu Giấy, Hà Nội	971,899,667
7426	NNT19443	Vũ Minh Quyển	Hạ Long, Quảng Ninh	972,104,450
7427	NNT11815	Lê Thị Quỳnh Châu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	972,406,000
7428	NNT22795	Lê Thanh Hương	Đống Đa, Hà Nội.	973,297,000
7429	NNT01791	Nguyễn Thúy Hằng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	974,283,000
7430	NNT01594	Nguyễn Thu Hằng	Long Biên, Hà Nội	974,391,000
7431	NNT11170	Trần Kim Đài	Ba Vì, Hà Nội.	974,391,920
7432	NNT22150	Cù Thị Thanh Tú	Thanh Xuân, Hà Nội	975,000,000

7433	NNT22372	Lê Thị Bích	Hoàng Mai, Hà Nội	975,000,000
7434	NNT17055	Nguyễn Thị Hồng	Tiên Du, Bắc Ninh	976,387,000
7435	NNT11068	Nguyễn Thị Lan Anh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	976,797,000
7436	NNT22702	Phạm Thị Vân	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	978,000,000
7437	NNT19054	Ngô Thị Phương Lan	Bà Triệu, Hà Nội	979,711,000
7438	NNT19017	Nguyễn Văn Hường	Trực Ninh, Nam Định	980,000,000
7439	NNT22369	Nguyễn Thị Nhật	Hoàn Kiếm, Hà Nội	980,000,000
7440	NNT22579	Nguyễn Tiến Phiên	Tây Hồ, Hà Nội	980,000,000
7441	NNT20530	Đặng Xuân Trường	Minh Khai, Hà Nội	980,920,469
7442	NNT18208	Trịnh Thị Thu Hà	Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	982,044,000
7443	NNT20884	Nguyễn Văn Khoát	Thanh Liêm, Hà Nam	982,400,000
7444	NNT20055	Hà Vân Oanh	Đống Đa, Hà Nội	984,100,000
7445	NNT13101	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Hoàng Mai, Hà Nội	985,751,700
7446	NNT15678	Hồ Huy Nhân	Từ Liêm, Hà Nội	986,408,800
7447	NNT23097	Nguyễn Thị Huệ	Thạch Thất, Hà Nội	986,870,000
7448	NNT22692	Phạm Thị Thúy Hằng	Đống Đa, Hà Nội	987,000,000
7449	NNT21701	Nguyễn Thị Tổ Hoa	Long Biên, Hà Nội	987,400,440
7450	NNT20719	Chữ Thị Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	987,654,062
7451	NNT22808	Bùi Thị Thúy Hương	Đống Đa, Hà Nội	988,000,000
7452	NNT19303	Trần Chiến Thắng	Ba Đình, Hà Nội	989,782,000
7453	NNT13482	Trần Thanh Mai	Hoàng Mai, Hà Nội	989,993,000
7454	NNT23030	Phan Thị Lan Phương	Đống Đa, Hà Nội	990,000,000
7455	NNT12555	Nguyễn Thị Gái	Hai Bà Trưng, Hà Nội	990,077,395
7456	NNT23831	Phạm Thị Bích Thủy	Hoàn Kiếm, Hà Nội	990,772,000
7457	NNT02191	Nguyễn Hồng Huy	Thanh Xuân, Hà Nội	991,545,000
7458	NNT12552	Phạm Thái Sơn	Đông Triều, Quảng Ninh	992,724,000
7459	NNT15847	Nguyễn Thị Hồng Tâm	Hạ Long, Quảng Ninh	992,981,200
7460	NNT24153	Trần Lê Trang	Hạ Long, Quảng Ninh.	995,000,000
7461	NNT17740	Chu Thị Hạnh	Từ Liêm, Hà Nội	996,557,060
7462	NNT22568	Lê Thị Lan Oanh	Ba Đình, Hà Nội	997,000,000
7463	NNT18776	Lê Quyết Thắng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	997,099,000
7464	NNT23397	Lê Thị Minh Hiền	Ba Đình, Hà Nội.	998,234,000
7465	NNT22064	Lâm Thị Thu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	998,499,900
7466	NNT21618	Trần Xuân Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	999,998,320
7467	NNT14482	Lê Thu Phương	Long Biên, Hà Nội	999,999,550
7468	NNT22428	Nguyễn Thị Vân Kiều	Đống Đa, Hà Nội	999,999,585
7469	NNT15889	Nguyễn Ngọc Thanh	Thanh Xuân, Hà Nội	1,000,000,000
7470	NNT17311	Mìn Jee Hee	Hoài Đức, Hà Nội	1,000,000,000

7471	NNT18128	Nguyễn Hồng Sơn	Cầu Giấy, Hà Nội	1,000,000,000
7472	NNT18465	Hà Văn Đức	Xuân Trường, Nam Định	1,000,000,000
7473	NNT19025	Hà Thị Hải	Lê Chân, Hải Phòng.	1,000,000,000
7474	NNT19691	Nguyễn Tiến Dũng	Thanh Xuân, Hà Nội.	1,000,000,000
7475	NNT20391	Nguyễn Quang Hoa	Hà Đông, Hà Nội	1,000,000,000
7476	NNT20468	Nguyễn Thị Thu	Hà Đông, Hà Nội	1,000,000,000
7477	NNT20971	Lê Thị Vân Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	1,000,000,000
7478	NNT21403	Đinh Thị Nhung	Gia Viễn, Ninh Bình	1,000,000,000
7479	NNT21543	Vũ Thị Ngọc Hồng	Hà Đông, Hà Nội	1,000,000,000
7480	NNT21809	Dương Thị Dung	Đống Đa, Hà Nội	1,000,000,000
7481	NNT22503	Nguyễn Thị Chung	Ngô Quyền, Hải Phòng	1,000,000,000
7482	NNT22687	Trương Tú Uyên	Tây Hồ, Hà Nội	1,000,000,000
7483	NNT22716	Trịnh Thị Đào	Ba Đình, Hà Nội.	1,000,000,000
7484	NNT22767	Nghiêm Thị Thanh Thảo	Đống Đa, Hà Nội.	1,000,000,000
7485	NNT22894	Đỗ Thị My	Phù Cừ, Hưng Yên	1,000,000,000
7486	NNT22908	Phạm Vũ Quang	Nam Từ Liêm, Hà Nội	1,000,000,000
7487	NNT23022	Phùng Minh Hồng	Đống Đa, Hà Nội	1,000,000,000
7488	NNT23040	Đinh Thị Mỹ Vân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,000,000,000
7489	NNT23110	Trần Xuân Hòa	Hoàng Mai, Hà Nội	1,000,000,000
7490	NNT23111	Đặng Thanh Dũng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,000,000,000
7491	NNT23132	Nguyễn Thu Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,000,000,000
7492	NNT23173	Trần Thị Minh Phương	Đống Đa, Hà Nội.	1,000,000,000
7493	NNT23277	Nguyễn Thị Hồ Nga	Quan Hoa, Hà Nội.	1,000,000,000
7494	NNT23359	Tạ Thị Phú Hà	Đống Đa, Hà Nội.	1,000,000,000
7495	NNT23396	Lê Trọng Nam	Yên Mô, Ninh Bình.	1,000,000,000
7496	NNT23590	Nguyễn Thục Anh	Phúc Thọ, Hà Nội	1,000,000,000
7497	NNT23607	Vũ Minh Lộc	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,000,000,000
7498	NNT23633	Phí Đình Bích	Ba Đình, Hà Nội	1,000,000,000
7499	NNT24042	Nguyễn Khánh Toàn	Ba Đình, Hà Nội.	1,000,000,000
7500	NNT24050	Kyong Ho Cho		1,000,000,000
7501	NNT24124	Nguyễn Thị Vân	Đống Đa, Hà Nội	1,000,000,000
7502	NNT23790	Đoàn Thị Thủy	Hà Đông, Hà Nội	1,000,000,080
7503	NNT22725	Phạm Nguyễn Ngọc Lan	Hoàng Mai, Hà Nội	1,000,000,200
7504	NNT22793	Nguyễn Thị Minh Thêu	Ba Đình, Hà Nội	1,000,000,440
7505	NNT22663	Nguyễn Văn Thuận	Tây Hồ, Hà Nội	1,000,410,000
7506	NNT23160	Phùng Thanh Hằng	Ba Đình, Hà Nội	1,000,700,000

7507	NNT01718	Nguyễn Thị Loan	Xuân Trường, Nam Định	1,001,400,000
7508	NNT21106	Trịnh Tiến Hùng	Lương Sơn, Hòa Bình	1,001,740,000
7509	NNT11585	Bhark Hark Jin	Nguyễn Trãi, Hà Nội	1,002,000,000
7510	NNT00028	Nguyễn Thị Nhân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,002,888,000
7511	NNT17380	Đoàn Văn Thiện	Tây Hồ, Hà Nội	1,003,184,456
7512	NNT23811	Vũ Thị Lợi	Thanh Xuân, Hà Nội.	1,003,267,000
7513	NNT23063	Đồng Văn Tiến	Hoàng Mai, Hà Nội	1,004,000,000
7514	NNT19500	Bùi Thị Tần	Đống Đa, Hà Nội	1,004,190,000
7515	NNT14785	Lê Thị Dậu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,004,200,000
7516	NNT23123	Thái Thị Tuyết Dung	Nam Từ Liêm, Hà Nội	1,005,000,000
7517	NNT22852	Nguyễn Đào Mai Hương	Đống Đa, Hà Nội	1,005,008,000
7518	NNT00872	Nguyễn Thị Nga	Đống Đa, Hà Nội	1,007,688,000
7519	NNT14780	Lê Thị Thu Huyền	Đống Đa, Hà Nội	1,008,239,950
7520	NNT11148	Đào Trung Nam	Thanh Xuân, Hà Nội	1,008,279,960
7521	NNT15331	Hoàng Thị Hợi	Long Biên, Hà Nội	1,009,283,855
7522	NNT20191	Nguyễn Văn Bằng	Hà Đông, Hà Nội	1,009,613,000
7523	NNT22258	Nguyễn Thanh Hải	Tây Hồ, Hà Nội	1,010,000,000
7524	NNT20063	Hoàng Thị Lan Anh	Tây Hồ, Hà Nội	1,010,641,350
7525	NNT15587	Nguyễn Thị Kim Ngân	Bình Lục, Hà Nam	1,010,815,000
7526	NNT23299	Hoàng Thanh Thủy	Đống Đa, Hà Nội.	1,010,964,000
7527	NNT21438	Nguyễn Thị Phương Dung	Ba Đình, Hà Nội	1,012,000,000
7528	NNT16054	Lữ Thị Hòa	Hưng Đạo, Hà Nội	1,012,586,325
7529	NNT22809	Nguyễn Văn Lân	Tây Hồ, Hà Nội	1,013,016,000
7530	NNT23492	Lê Tiến Thi	Phú Xuyên, Hà Nội.	1,013,250,000
7531	NNT20603	Nguyễn Công Thái	Ba Đình, Hà Nội	1,013,557,000
7532	NNT17725	Nguyễn Thị Thùy	Thanh Xuân, Hà Nội	1,013,595,000
7533	NNT17406	Đặng Thị Mai Hương	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	1,014,266,000
7534	NNT22520	Nguyễn Thị Quy	Ba Đình, Hà Nội.	1,014,924,560
7535	NNT11827	Ngô Thị Minh Hiền	Tây Hồ, Hà Nội	1,015,208,000
7536	NNT17054	Lưu Thị Hường	Ba Đình, Hà Nội	1,015,862,000
7537	NNT22951	Vũ Thị Phương	Hà Đông, Hà Nội	1,016,900,000
7538	NNT17637	Trần Thu Hằng	Từ Liêm, Hà Nội	1,017,137,623
7539	NNT12810	Vũ Xuân Hương	Ba Đình, Hà Nội	1,018,164,110
7540	NNT23526	Đinh Ngọc Hải	Ba Đình, Hà Nội	1,018,699,000
7541	NNT22564	Nguyễn Minh Xuân	Thanh Xuân, Hà Nội.	1,019,350,000
7542	NNT19614	Nguyễn Thế Hiếu	Long Biên, Hà Nội	1,019,500,000
7543	NNT20741	Ninh Thị Bình	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,021,500,000
7544	NNT14308	Đinh Thị Ly	Đống Đa, Hà Nội	1,021,767,000
7545	NNT16627	Lê Minh Tú	Nam Định, Nam Định	1,022,029,959
7546	NNT14586	Trần Lê Kha	Hoa Thám, Hà Nội	1,023,497,470
7547	NNT12234	Đào Thị Hồng Vân	Kiến Xương, Thái Bình	1,024,733,421
7548	NNT11703	Nguyễn Thị Thu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,026,286,279
7549	NNT17484	Tạ Dương Tùng	Đống Đa, Hà Nội	1,027,000,000
7550	NNT13544	Vương Thị Thanh Bình	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,028,535,000

7551	NNT15142	Kang Won Gu	Hoài Đức, Hà Nội	1,030,000,000
7552	NNT11626	Phạm Thị Kim Lan	Đống Đa, Hà Nội	1,032,690,000
7553	NNT18783	Nguyễn Thị Kim Loan	Đống Đa, Hà Nội.	1,036,882,000
7554	NNT11586	Jeong Young	Mỹ Đình, Hà Nội	1,037,936,000
7555	NNT11765	Nguyễn Thị Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,038,299,000
7556	NNT23273	Nguyễn Thị Hoàn	Hà Đông, Hà Nội.	1,038,800,000
7557	NNT21220	Thái Thị Xoan	TP Vinh, Nghệ An	1,039,109,950
7558	NNT15764	Ứng Thị Minh Tân	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,039,837,000
7559	NNT23499	Nguyễn Liên Hương	Ba Đình, Hà Nội	1,039,850,000
7560	NNT14768	Lê Văn Hưng	Đống Đa, Hà Nội	1,040,123,510
7561	NNT11229	Bùi Tiến Hợp	Ba Đình, Hà Nội	1,040,300,000
7562	NNT13585	Nguyễn Thị Yên	Yên Phong, Bắc Ninh	1,041,073,321
7563	NNT23310	Đinh Thị Minh Tuyết	Đội Cấn, Hà Nội	1,041,490,000
7564	NNT17443	Phạm Minh Truân	Cát Hải, Hải Phòng	1,041,558,000
7565	NNT23835	Nguyễn Hồng Phong	Tây Hồ, Hà Nội	1,041,786,000
7566	NNT15476	Nguyễn Quang Đạo	Long Biên, Hà Nội	1,041,990,531
7567	NNT23254	Nguyễn Quang Tuyến	Đống Đa, Hà Nội.	1,044,000,000
7568	NNT18553	Lương Tuyết Phượng	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	1,045,389,000
7569	NNT17102	Đoàn Văn Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	1,047,898,000
7570	NNT01363	Hoàng Văn Điện	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,048,616,000
7571	NNT01155	Phạm Quốc Lập	Vĩnh Tuy, Hà Nội	1,048,911,550
7572	NNT20664	Lê Thị Nga	Cầu Giấy, Hà Nội	1,049,724,638
7573	NNT22909	Nguyễn Thị Hà	TP. Vinh, Nghệ An.	1,050,000,000
7574	NNT24358	Lê Hoàng Anh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	1,050,000,000
7575	NNT19225	Phan Thu Trang	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,050,001,000
7576	NNT00008	Vũ Thị Minh Hiền	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	1,051,949,050
7577	NNT13981	Phan Huy Hiền	Đống Đa, Hà Nội	1,052,295,000
7578	NNT23729	Nguyễn Thị Hiền	Đống Đa, Hà Nội	1,053,000,030
7579	NNT22627	Trần Thị Mai Thủy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,055,000,000
7580	NNT02041	Nguyễn Việt Tiến	Hà Đông, Hà Nội	1,055,263,150
7581	NNT23200	Vũ Hoàng Long	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,056,719,480
7582	NNT15429	Lê Thị Hoa	Tiên Du, Bắc Ninh	1,057,162,000
7583	NNT22098	Ma Lê Huyền	Sơn Tây, Hà Nội	1,057,500,000
7584	NNT20921	Nguyễn Hồng Tuấn	Thanh Xuân, Hà Nội	1,057,636,000
7585	NNT19460	Trần Thị Ngừ	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,058,037,600
7586	NNT23554	Hồ Thị Thanh	Đống Đa, Hà Nội	1,058,162,000
7587	NNT12009	Đặng Xuân Hiệp	Châu, Tỉnh Lai Châu	1,058,573,000

7588	NNT13531	Vũ Thu Thủy	Ba Đình, Hà Nội	1,059,102,333
7589	NNT13508	Lê Quang Lợi	Hà Đông, Hà Nội	1,059,688,247
7590	NNT14059	Bùi Thị Ngọc Trang	Thanh Xuân, Hà Nội	1,061,804,740
7591	NNT00336	Đặng Hải Hà	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,065,040,000
7592	NNT20234	Đặng Lê Thắng	Đống Đa, Hà Nội	1,065,900,000
7593	NNT15052	Lã Trọng Hưng	Đông Anh, Hà Nội	1,066,891,850
7594	NNT22574	Nguyễn Văn Huân	Vĩnh Phúc, Hà Nội	1,067,550,000
7595	NNT19477	Phạm Thị Dung	Hoàng Mai, Hà Nội	1,069,773,900
7596	NNT23705	Bùi Thị Hoài	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	1,070,850,000
7597	NNT23168	Đinh Thị Thu Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	1,071,100,000
7598	NNT12674	Khuất Thị Phương Thảo	Cầu Giấy, Hà Nội	1,071,192,000
7599	NNT12672	Lê Thị Liên	Thanh Lương, Hà Nội	1,075,991,000
7600	NNT21815	Nguyễn Thị Diễm	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,076,443,570
7601	NNT13130	Nguyễn Thị Phương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	1,076,909,000
7602	NNT11484	Nguyễn Thị Hương	Tuyên Quang, Tuyên Quang	1,077,018,350
7603	NNT19720	Hoàng Thị Hồng Toan	Đống Đa, Hà Nội	1,077,459,000
7604	NNT14564	Phạm Thị Quyên	Hải Dương, Hải Dương	1,077,521,000
7605	NNT21987	Hoàng Thị Trường	Ninh Bình, Ninh Bình	1,078,386,240
7606	NNT14677	Đỗ Thị Kim Dung	Phùng Hưng, Hà Nội	1,080,878,000
7607	NNT17579	Nguyễn Văn Hòa	Hải An, Hải Phòng	1,080,922,000
7608	NNT15826	Phạm Văn Thành	Tây Hồ, Hà Nội	1,081,906,625
7609	NNT23895	Nguyễn Thanh Tâm	Đống Đa, Hà Nội	1,082,400,000
7610	NNT16844	Nguyễn Thị Mùi	Thanh Trì, Hà Nội	1,082,500,000
7611	NNT17068	Ngô Giang Liên	Đống Đa, Hà Nội.	1,082,582,807
7612	NNT23092	Trần Văn Tiến	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,084,700,000
7613	NNT21452	Trần Văn Tâm	Thuận Thành, Bắc Ninh	1,085,800,000
7614	NNT13381	Trần Thành Chung	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,086,717,165
7615	NNT20506	Trần Thị Bích Hợp	Cầu Giấy, Hà Nội	1,086,901,800
7616	NNT21916	Hoàng Thị Vê	Thanh Xuân, Hà Nội	1,087,000,000
7617	NNT22945	Nguyễn Thị Quỳ	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,087,200,000
7618	NNT10928	Vũ Thị Tuyết Lan	Nam Từ Liêm, Hà Nội	1,087,520,000
7619	NNT22620	Chu Thị Hằng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,090,000,000
7620	NNT11442	Chu Thị Kim Ngọc	Nam Từ Liêm, Hà Nội	1,090,467,945
7621	NNT23434	Nguyễn Danh Quế	Hoài Đức, Hà Nội.	1,090,629,000
7622	NNT13448	Phan Thị Hương	Đống Đa, Hà Nội	1,091,678,000
7623	NNT21561	Tạ Thu Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,092,500,000
7624	NNT20111	Đoàn Thị Minh Hòa	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	1,093,499,000
7625	NNT23974	Trần Trọng Quảng	Long Biên, Hà Nội	1,094,700,000
7626	NNT19948	Nguyễn Thanh Hải	Nam Định, Nam Định	1,094,852,000
7627	NNT24000	Lê Thị Liên Tâm	Ba Đình, Hà Nội.	1,095,000,000
7628	NNT24339	Phan Ngọc Dung	Ba Đình, Hà Nội.	1,095,000,000

7629	NNT13253	Lưu Thị Phương Hoa	Đống Đa, Hà Nội	1,096,611,000
7630	NNT17966	Nguyễn Tiến Sáng	Long Biên, Hà Nội	1,096,660,000
7631	NNT22949	Nguyễn Thị Minh Lương	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	1,097,050,000
7632	NNT23825	Vũ Thị Thu	Thanh Xuân, Hà Nội.	1,099,607,000
7633	NNT23906	Bùi Thị Hoàng Lan	Gia Lâm, Hà Nội	1,100,000,000
7634	NNT16048	Vũ Đức Thịnh	Láng Hạ, Hà Nội	1,101,271,404
7635	NNT12933	Trần Thị Thu Huyền	Hà Đông, Hà Nội	1,103,497,328
7636	NNT23182	Đoàn Trung Chính	Nam Từ Liêm, Hà Nội	1,105,217,000
7637	NNT22226	Đặng Ngọc Thúy	Ba Đình, Hà Nội	1,105,603,128
7638	NNT18314	Yim Jeongah	Hà Nội, Việt Nam.	1,106,700,000
7639	NNT23186	Trần Thị Thái Ninh	Gia Lâm, Hà Nội	1,107,356,000
7640	NNT19795	Trần Thị Thu Hà	Ba Đình, Hà Nội	1,107,441,000
7641	NNT01180	Đoàn Thị Quỳnh Mai	Đống Đa, Hà Nội	1,107,522,620
7642	NNT21802	Hoàng Thị Hoàng Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,109,350,000
7643	NNT18896	Vũ Mạnh Quân	Đống Đa, Hà Nội	1,109,549,227
7644	NNT17265	Lê Thị Lan	Hải Phòng, Việt Nam	1,110,050,000
7645	NNT14324	Thái Phan Tâm Nhân	Ba Đình, Hà Nội	1,111,543,160
7646	NNT11326	Trương Thị Thanh Hoài	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,112,887,265
7647	NNT22206	Huỳnh Thị Thanh Huyền	Kon Tum, Kon Tum	1,113,669,850
7648	NNT23447	Nguyễn Kim Thanh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,114,250,000
7649	NNT19933	Nguyễn Tân Phương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,114,868,000
7650	NNT22399	Lê Thị Hương	Đông Anh, Hà Nội	1,115,582,100
7651	NNT23662	Nguyễn Thế Truyền	Ba Đình, Hà Nội	1,117,200,000
7652	NNT20906	Nguyễn Hữu Tá	Đống Đa, Hà Nội	1,119,626,000
7653	NNT16617	Lê Thúy Quỳnh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	1,121,218,726
7654	NNT16759	Triệu Thị Loan	Thanh Trì, Hà Nội	1,121,462,678
7655	NNT22905	Hoàng Lan Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,121,700,000
7656	NNT12194	Bùi Thị Thu Thủy	Thanh Xuân, Hà Nội	1,122,398,500
7657	NNT22998	Trần Tất Hùng	Tây Hồ, Hà Nội	1,123,550,000
7658	NNT16400	Nguyễn Thị Hương Liên	Đống Đa, Hà Nội	1,125,454,000
7659	NNT21391	Đào Thị Kiều Trinh	Đống Đa, Hà Nội	1,126,000,000
7660	NNT18154	Phạm Thị Sâm	Cầu Giấy, Hà Nội	1,128,212,000
7661	NNT23154	Phạm Diệu Linh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,129,550,000
7662	NNT22074	Đinh Văn Hiền	Ba Đình, Hà Nội	1,131,900,000
7663	NNT13317	Phạm Thị Thu Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,131,936,400
7664	NNT20265	Tổng Việt An	Đống Đa, Hà Nội	1,132,332,000
7665	NNT11489	Lê Hồng Anh	Đống Đa, Hà Nội	1,132,953,000
7666	NNT19748	Phan Thị Tiến Huệ	Đống Đa, Hà Nội	1,134,700,000
7667	NNT01412	Vũ Thị Thanh Cúc	Hà Đông, Hà Nội	1,134,728,000

7668	NNT19591	Nguyễn Thị Anh Đào	Long Biên, Hà Nội	1,137,117,602
7669	NNT23780	Bùi Thúy Lan	Đống Đa, Hà Nội	1,140,000,000
7670	NNT13647	Nguyễn Thị A	TP Hồ Chí Minh	1,140,378,000
7671	NNT14187	Ninh Thị Thảo	Hà Đông, Hà Nội	1,140,701,000
7672	NNT17607	Ngô Ngọc Lan	Ứng Hòa, Hà Nội	1,142,203,000
7673	NNT18380	Nguyễn Thị Thanh Giang	Ba Đình, Hà Nội	1,142,935,020
7674	NNT22639	Văn Đức Bình	Đống Đa, Hà Nội	1,143,300,000
7675	NNT15295	Nguyễn Thị Xuân Hiền	Hoài Đức, Hà Nội	1,144,373,620
7676	NNT01251	Nguyễn Thị Thơm	Đống Đa, Hà Nội	1,147,528,000
7677	NNT21640	Trương Thị Minh Nguyệt	Thanh Xuân, Hà Nội	1,148,589,000
7678	NNT18219	Trần Thị Kim Ngọc	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,149,074,552
7679	NNT22053	Hàn Thị Thúy Ngọc	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	1,149,999,990
7680	NNT23391	Nguyễn Thị Huyền	Long Biên, Hà Nội	1,150,000,000
7681	NNT17426	Trần Quốc Bảo	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,150,443,200
7682	NNT19095	Phạm Thị Liên	Đống Đa, Hà Nội	1,152,496,950
7683	NNT16663	Đỗ Thị Tuyết	Từ Liêm, Hà Nội	1,153,973,000
7684	NNT21489	Phạm Tuấn Hiền	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,154,800,000
7685	NNT15278	Đỗ Thị Thu Trang	Hà Đông, Hà Nội	1,155,685,320
7686	NNT21405	Nguyễn Đại Thông	Thanh Xuân, Hà Nội	1,155,800,000
7687	NNT21990	Trần Thị Thu Hằng	Hà Đông, Hà Nội.	1,156,016,000
7688	NNT17186	Lê Vũ Quân	Cô Việt, Hà Nội	1,156,139,000
7689	NNT19677	Đỗ Tiến Lập	Đông Hưng, Thái Bình	1,156,596,000
7690	NNT14653	Nguyễn Hồng Linh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,157,358,000
7691	NNT19743	Nguyễn Thị Thu Mai	Hoàng Mai, Hà Nội	1,157,822,779
7692	NNT15273	Lê Bích Ngọc	Đống Đa, Hà Nội	1,158,833,690
7693	NNT18431	Phạm Thị Thuần	Nam Từ Liêm, Hà Nội	1,160,001,000
7694	NNT20732	Ngô Thị Liễu	Hạ Long, Quảng Ninh	1,160,764,000
7695	NNT12478	Hoàng Thị Lịch	Việt Trì, Phú Thọ	1,162,398,000
7696	NNT23337	Nguyễn Thị Bích Liên	Hoàng Mai, Hà Nội	1,163,874,000
7697	NNT01041	Nguyễn Thị An	Minh Khai, Hà Nội	1,164,819,699
7698	NNT11930	Hoàng Tổ Oanh	Đống Đa, Hà Nội	1,165,881,000
7699	NNT10899	Hoàng Mạnh Sỹ	Vụ Bản, Nam Định	1,166,486,700
7700	NNT20276	Nguyễn Thị Thúy Châm	Ba Đình, Hà Nội.	1,167,750,000
7701	NNT20718	Nguyễn Thị Hồng Gấm	Thanh Hà, Hải Dương	1,167,772,000
7702	NNT17980	Dương Thị Bình	Ứng Hòa, Hà Nội	1,170,010,000
7703	NNT19632	Lê Thị Thùy Linh	Lý Nhân, Hà Nam	1,170,174,710
7704	NNT01469	Nguyễn Thái Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	1,172,190,990
7705	NNT23697	Thiều Thị Thúy	Tây Hồ, Hà Nội	1,173,394,000
7706	NNT22592	Lê Trần Hùng	Ba Đình, Hà Nội	1,174,980,000
7707	NNT18257	Đỗ Ngọc Đình	Phú Xuyên, Hà Nội	1,180,674,490
7708	NNT24398	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Long Biên, Hà Nội	1,183,533,000
7709	NNT17362	Phạm Thu Thủy	Đống Đa, Hà Nội	1,183,550,000
7710	NNT21181	Lê Thị Thanh Hà	Gia Lâm, Hà Nội	1,184,000,000
7711	NNT22913	Đoàn Thế Cường	Thanh Xuân, Hà Nội	1,184,400,000
7712	NNT14485	Trần Thị Hải	Từ Liêm, Hà Nội	1,186,201,342

7713	NNT22964	Nguyễn Thị Thanh Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	1,187,000,000
7714	NNT02196	Bùi Thị Thu Thủy	Phú Ninh, Quảng Nam	1,187,179,695
7715	NNT11880	Trần Thị Phương	Thanh Xuân, Hà Nội	1,190,085,000
7716	NNT16709	Ngô Thanh Thúy	Thái Hà, Hà Nội	1,191,343,804
7717	NNT11191	Lê Thị Kim Chung	Nam Từ Liêm, Hà Nội	1,192,889,000
7718	NNT23652	Ngô Tất Thắng	Cầu Giấy, Hà Nội	1,193,500,000
7719	NNT24293	Vũ Bích Vân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,194,300,000
7720	NNT24112	Phạm Thị Phương Hoa	Đống Đa, Hà Nội	1,194,358,000
7721	NNT18733	Trần Ngọc Việt Đức	Ba Đình, Hà Nội.	1,195,722,985
7722	NNT23823	Nguyễn Thị Hảo	Ba Đình, Hà Nội	1,197,000,000
7723	NNT17873	Lê Việt Nga	Đống Đa, Hà Nội	1,198,776,000
7724	NNT14970	Nguyễn Thùy Dương	Cầu Giấy, Hà Nội	1,199,523,360
7725	NNT22883	Nguyễn Thanh Cường	Thanh Xuân, Hà Nội	1,199,527,840
7726	NNT12575	Đặng Thị Khương	Thanh Xuân, Hà Nội	1,199,637,297
7727	NNT18940	Ngô Thị Thường	Hải Dương, Hải Dương	1,200,000,000
7728	NNT22938	Dương Lưu Đàm Quân	Tây Hồ, Hà Nội	1,200,000,000
7729	NNT23077	Phạm Thị Hải Thúy	Ngô Quyền, Hải Phòng.	1,200,000,000
7730	NNT23223	Vũ Thanh Lâm	Nam Từ Liêm, Hà Nội	1,200,000,000
7731	NNT23291	Bùi Thị Thanh Chung	Long Biên, Hà Nội	1,200,000,000
7732	NNT23376	Trần Thúy Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,200,000,000
7733	NNT24105	Phạm Thị Hoàng Tuyên	TH, CG, Hà Nội	1,200,000,000
7734	NNT12817	Đỗ Thị Hảo	Cầu, Ô Chợ Dừa	1,200,029,869
7735	NNT20852	Lưu Thị Thanh Toán	Hoàng Mai, Hà Nội	1,200,308,000
7736	NNT16652	Đoàn Thị Hồng Phúc	Hoàng Mai, Hà Nội	1,200,926,747
7737	NNT23250	Đào Minh Chính	Cầu Giấy, Hà Nội	1,201,534,000
7738	NNT19680	Hoàng Quốc Vinh	Đống Đa, Hà Nội	1,202,650,000
7739	NNT13437	Trần Thị Nhạ	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,203,101,630
7740	NNT17865	Nguyễn Thị Lê	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,203,326,025
7741	NNT16021	Nguyễn Thị Hồng Minh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,203,894,000
7742	NNT15461	Lê Thị Thu Hà	Đống Đa, Hà Nội	1,205,566,000
7743	NNT24395	Nguyễn Thị Lý	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,207,500,000
7744	NNT22892	Đào Hồng Nhung	Đống Đa, Hà Nội	1,208,219,000
7745	NNT21859	Hà Thị Giang Trinh	Lào Cai, Lào Cai	1,209,908,000
7746	NNT15300	Bùi Thị Tuyết	Hải An, Hải Phòng	1,211,097,000
7747	NNT19758	Phạm Đặng Diệp Linh	Đống Đa, Hà Nội.	1,212,418,000
7748	NNT15590	Lê Thị Tài	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,214,176,000

7749	NNT21750	Trần Thị Ánh Nguyệt	Gia Lộc, Hải Dương	1,214,180,000
7750	NNT16762	Hoàng Phương Mai	Từ Liêm, Hà Nội	1,214,442,975
7751	NNT01752	Ji Seong Gu	Nguyễn Trãi, Hà Nội	1,215,981,000
7752	NNT20377	Hà Thị Thúy Vân	Ba Đình, Hà Nội.	1,219,043,705
7753	NNT16270	Lê Xuân Dũng	Hà Đông, Hà Nội	1,220,018,101
7754	NNT18842	Trần Thị Lan Anh	Long Biên, Hà Nội	1,220,332,000
7755	NNT01160	Lê Văn Đức	Dịch Vọng, Hà Nội	1,220,421,274
7756	NNT21142	Đỗ Thị Đức	Thanh Trì, Hà Nội	1,220,534,000
7757	NNT12340	Vũ Thị Loan	Hoàng Mai, Hà Nội	1,220,997,000
7758	NNT21065	Nguyễn Thị Thủy	Định Hóa, Thái Nguyên	1,221,695,375
7759	NNT12276	Vũ Thị Vân	Đống Đa, Hà Nội	1,222,465,905
7760	NNT01266	Nguyễn Thị Lan	Long Biên, Hà Nội	1,222,895,600
7761	NNT01898	Tăng Khánh Vân	Way, Norbury, London, Anh	1,225,599,000
7762	NNT11358	Vũ Hiền	Thanh Xuân, Hà Nội	1,225,833,000
7763	NNT14097	Nguyễn Lan Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	1,225,938,000
7764	NNT18079	Ngô Thu Phương	Ba Đình, Hà Nội	1,226,442,790
7765	NNT13068	Trần Thị Mai Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,227,643,000
7766	NNT14683	Đào Thị Thành	Ba Đình, Hà Nội	1,228,591,260
7767	NNT20263	Nguyễn Trọng Bắc	Hà Đông, Hà Nội	1,229,000,000
7768	NNT16567	Hoàng Thị Trang Thu	Ba Đình, Hà Nội	1,229,466,000
7769	NNT12675	Phạm Thị Thương Hiền	Ba Đình, Hà Nội	1,229,740,000
7770	NNT21124	Trần Thị Bích	Cầu Giấy, Hà Nội	1,231,055,000
7771	NNT23320	Đỗ Thục Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,234,000,000
7772	NNT21296	Hoàng Thúy Liên	Long Biên, Hà Nội	1,234,090,000
7773	NNT14958	Nguyễn Hoàng Giang	Cầu Giấy, Hà Nội	1,234,200,430
7774	NNT16252	Đặng Thị Thu	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,236,118,000
7775	NNT16504	Nguyễn Thị Kim Sâm	Tây Hồ, Hà Nội	1,236,492,000
7776	NNT23126	Đào Văn Thịnh	Đống Đa, Hà Nội.	1,236,768,000
7777	NNT20031	Nguyễn Công Âu	Tây Hồ, Hà Nội	1,237,567,000
7778	NNT12970	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	Hàng Than, Hà Nội	1,237,888,500
7779	NNT11231	Moon Hee Deuk	Cầu Giấy, Hà Nội	1,240,000,000
7780	NNT20583	Đào Tuấn Khanh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,240,200,000
7781	NNT14252	Đào Thị Hồng Diên	Thanh Xuân, Hà Nội	1,240,946,275
7782	NNT18913	Đinh Thị Vân	Cầu Giấy, Hà Nội	1,243,500,000
7783	NNT22864	Phạm Văn Thông	Nam Từ Liêm, Hà Nội	1,244,250,000
7784	NNT13005	Nguyễn Thị Hòa	Đống Đa, Hà Nội	1,244,417,670
7785	NNT23720	Lê Thị Liên	Hà Đông, Hà Nội	1,245,330,080
7786	NNT23975	Nguyễn Thành Đạt	Nam Định, Nam Định	1,246,088,000
7787	NNT13756	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Thanh Xuân, Hà Nội	1,249,012,325
7788	NNT15629	Ngô Thị Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	1,249,717,890

7789	NNT22597	Bùi Thị Thu	Hoàng Mai, Hà Nội	1,251,100,000
7790	NNT23094	Nguyễn Tiến Sơn	Cầu Giấy, Hà Nội	1,251,441,000
7791	NNT00763	Nguyễn Văn Thanh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,255,519,145
7792	NNT01745	Trần Nam Thành	Hoàng Mai, Hà Nội	1,263,425,000
7793	NNT23139	Phạm Minh Lê	Hà Đông, Hà Nội.	1,264,950,000
7794	NNT22901	Nguyễn Duy Đầu	Thanh Trì, Hà Nội.	1,264,989,000
7795	NNT20273	Nguyễn Quốc Thịnh	Ba Đình, Hà Nội	1,266,000,000
7796	NNT21758	Đào Minh Phương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,268,450,000
7797	NNT18272	Đỗ Ngọc Dũng	Thường Tín, Hà Nội	1,269,350,000
7798	NNT18444	Đào Thị Mộng Lân	T/Nhàn, Hà Nội.	1,269,541,000
7799	NNT11763	Bùi Thị Vân Anh	Đống Đa, Hà Nội	1,270,426,040
7800	NNT10912	Bùi Thị Thanh Thủy	Quận 1, TP Hồ Chí Minh	1,273,250,705
7801	NNT13474	Nguyễn Thị Hương	Việt Trì, Phú Thọ	1,273,913,206
7802	NNT12719	Hoàng Văn Tân	Nam Đông, Hà Nội	1,274,631,000
7803	NNT17924	Nguyễn Văn Hùng	TP Vinh, Nghệ An	1,274,674,000
7804	NNT15346	Nguyễn Thị Khánh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,276,392,000
7805	NNT16309	Nguyễn Thị Lan	Cầu Giấy, Hà Nội	1,276,535,000
7806	NNT13986	Phan Thị Hồng Vân	Cầu Giấy, Hà Nội	1,276,737,356
7807	NNT12799	g ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng	Đa, TP. Hà Nội	1,280,189,298
7808	NNT23115	Phạm Thanh Bình	Cầu Giấy, Hà Nội	1,281,441,000
7809	NNT13089	Nguyễn Thị Thanh	Đống Đa, Hà Nội	1,282,714,600
7810	NNT22896	Nguyễn Minh Hoàng	Cầu Giấy, Hà Nội	1,284,399,400
7811	NNT22988	Đặng Thị Bình	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,284,400,000
7812	NNT23332	Hoàng Thị Bích Hương	Đống Đa, Hà Nội	1,284,700,000
7813	NNT23228	Trương Văn Bình	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,284,937,000
7814	NNT16916	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Đông Các, Hà Nội	1,286,663,000
7815	NNT20520	Nguyễn Quang Hào	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	1,287,300,000
7816	NNT19707	Lê Thị Phương	Nhân, HBT, Hà Nội	1,287,327,500
7817	NNT00265	Vũ Thị Minh Thảo	Nam Định, Nam Định	1,287,844,500
7818	NNT21358	Nguyễn Thị Hạnh	Thanh Xuân, Hà Nội	1,288,000,420
7819	NNT15582	Trần Thị Việt Thanh	Long Biên, Hà Nội	1,288,582,000
7820	NNT18675	Nguyễn Thị Tuyết	Cầu Giấy, Hà Nội	1,289,566,000
7821	NNT22944	Nguyễn Hương Giang	Đông Anh, Hà Nội	1,289,600,000
7822	NNT00119	Trần Thị Tuyết	Hà Đông, Hà Nội	1,291,340,950
7823	NNT11771	Vũ Huy Hanh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	1,291,777,973
7824	NNT23973	Trần Thị Thảo	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,293,426,430
7825	NNT18761	Nguyễn Thị Hoàng	Hoàng Mai, Hà Nội	1,294,185,000

7826	NNT22919	Đặng Thị Bích Ngọc	Kim Giang, Hà Nội	1,294,700,000
7827	NNT15903	Nguyễn Thành Vượng	Gia Lâm, Hà Nội	1,297,331,000
7828	NNT17301	Trần Thị Dung	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,298,629,000
7829	NNT11938	Lê Văn Tứ	Thanh Trì, Hà Nội	1,300,087,971
7830	NNT17352	Nguyễn Mai Phương	Hoàng Mai, Hà Nội	1,300,293,000
7831	NNT18442	Nguyễn Phương Ngọc	Hà Đông, Hà Nội	1,301,204,675
7832	NNT12756	Phạm Văn Tuyền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,301,616,500
7833	NNT00442	Nguyễn Thanh Quý	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,302,694,670
7834	NNT23293	Phạm Văn Quý	Ba Đình, Hà Nội	1,303,157,000
7835	NNT12944	Nguyễn Công Huân	Hoàng Mai, Hà Nội	1,305,500,500
7836	NNT22195	Lê Thị Hồng	Nông Công, Thanh Hóa	1,307,312,000
7837	NNT17364	Hoàng Minh Hoàng	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	1,310,804,000
7838	NNT13323	Trần Minh Chính	Thanh Xuân, Hà Nội	1,311,299,000
7839	NNT01418	Nguyễn Thị Thanh Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,312,967,100
7840	NNT11647	Lê Ngọc Hòa	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,313,368,685
7841	NNT12061	Nguyễn Thị Toán	Hà Đông, Hà Nội	1,313,519,010
7842	NNT15471	Trương Thị An Hà	Đống Đa, Hà Nội	1,316,155,600
7843	NNT22886	Đỗ Như Anh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,319,000,000
7844	NNT23500	Nguyễn Thị Phương An	Gia Bình, Bắc Ninh	1,319,000,000
7845	NNT22590	Ngô Ngọc Thanh	Thanh Xuân, Hà Nội.	1,319,700,000
7846	NNT16354	Nguyễn Thùy Dung	Hoàng Mai, Hà Nội	1,319,946,040
7847	NNT14626	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Cầu Giấy, Hà Nội	1,320,008,845
7848	NNT10932	Trần Thị Kim Hoa	Sơn Tây, Hà Nội	1,322,950,490
7849	NNT15660	Đào Thị Lan Phương	Đống Đa, Hà Nội	1,323,755,000
7850	NNT21613	Trần Thùy Dung	Cầu Giấy, Hà Nội	1,324,000,000
7851	NNT17317	Nguyễn Thị Loan	Láng Thượng, Hà Nội	1,325,278,325
7852	NNT22370	Thái Văn Long	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	1,326,000,000
7853	NNT19204	Đoàn Minh Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	1,330,889,049
7854	NNT15489	Nguyễn Thế Toàn	Đống Đa, Hà Nội	1,332,815,000
7855	NNT22029	Nguyễn Trung Hiếu	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	1,333,268,801
7856	NNT14649	Lương Thị Hồng Thúy	Kinh, Thành phố Lạng Sơn	1,334,489,590
7857	NNT10999	Nguyễn Đình Bảo Lâm	Hoàng Mai, Hà Nội	1,336,470,750
7858	NNT20006	Phạm Vũ Thiện	Tây Hồ, Hà Nội	1,339,149,600
7859	NNT01779	Triệu Thị Nái	Đống Đa, Hà Nội	1,339,165,800
7860	NNT15628	Vũ Thúy Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,343,475,000
7861	NNT21251	Trần Thị Ngọc Tú	Tây Hồ, Hà Nội	1,346,370,668
7862	NNT16271	Thái Thị Huệ	Hoa Thám, Hà Nội	1,346,492,110
7863	NNT13895	Phan Đức Nam	Hoàng Mai, Hà Nội	1,346,601,000

7864	NNT22990	Dương Thị Vượng	Ba Đình, Hà Nội	1,347,361,000
7865	NNT15571	Nguyễn Thị Thủy	Đống Đa, Hà Nội	1,347,865,759
7866	NNT20415	Lưu Kim Huyền	Bắc Giang, Bắc Giang	1,349,600,000
7867	NNT00464	Nguyễn Minh Thuý	Từ Liêm, Hà Nội	1,351,285,749
7868	NNT16500	Nguyễn Thu Hà	Lào Cai, Lào Cai	1,351,405,800
7869	NNT00944	Nguyễn Thị Phương	Ba Đình, Hà Nội	1,352,337,280
7870	NNT22633	Nguyễn Thanh Hoàn	Long Biên, Hà Nội	1,354,100,000
7871	NNT01124	Trần Thị Vờ	Đống Đa, Hà Nội	1,355,937,065
7872	NNT24400	Nguyễn Tuấn Vũ	Hoàng Mai, Hà Nội	1,357,049,000
7873	NNT23351	Lê Thị Đoan	Hạ Long, Quảng Ninh.	1,358,300,000
7874	NNT17719	Nguyễn Hoài Thu	Ba Đình, Hà Nội	1,358,770,000
7875	NNT22492	Nguyễn Mạnh Hoàng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,361,600,000
7876	NNT15450	Đỗ Quốc Nam	Ba Đình, Hà Nội	1,362,239,000
7877	NNT21396	Phạm Phú Lưu	Chương Dương, Hà Nội	1,363,200,000
7878	NNT22004	Dương Huy Hoàng	Giang, Tỉnh Bắc Giang	1,364,518,000
7879	NNT21765	Dương Thị Bích Phượng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,364,599,655
7880	NNT19113	Dương Hà Thu	Tây Hồ, Hà Nội	1,365,078,975
7881	NNT13425	Ngô Thế Hiền	Ba Đình, Hà Nội	1,365,507,000
7882	NNT20096	Đặng Thị Diên	Ba Đình, Hà Nội	1,366,073,000
7883	NNT22507	Nguyễn Thanh Huyền	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,366,690,000
7884	NNT00160	Nguyễn Thị Uyên	Ba Đình, Hà Nội	1,368,561,950
7885	NNT19186	Đặng Phương Mai	Cầu Giấy, Hà Nội	1,368,600,000
7886	NNT14578	Trần Văn Kiêm	Hoàng Mai, Hà Nội	1,372,500,000
7887	NNT15677	Lý Quốc Hiệu	Thanh Xuân, Hà Nội	1,373,905,000
7888	NNT17631	Hà Thị Oanh	Nho Quan, Ninh Bình	1,375,191,000
7889	NNT16059	Vũ Thị Gấm	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,376,450,000
7890	NNT18968	Vũ Thị Mỹ Vinh	Lê Chân, Hải Phòng	1,378,747,000
7891	NNT21146	Trần Thị Hồng Ngát	Ba Đình, Hà Nội	1,380,682,000
7892	NNT18916	Nguyễn Thị Bích Lan	Tây Hồ, Hà Nội	1,381,846,600
7893	NNT21259	Lê Khánh Ly	Hoàng Mai, Hà Nội	1,382,700,000
7894	NNT00263	Lê Quang Hoa	Hương Sơn, Hà Tĩnh	1,384,623,000
7895	NNT20338	Nguyễn Thị Minh Hiền	Hà Đông, Hà Nội	1,384,727,320
7896	NNT18297	Hứa Thị Bích Thủy	Ba Đình, Hà Nội	1,384,814,617
7897	NNT16605	Nguyễn Thị Vinh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,385,270,000
7898	NNT23677	Chu Thị Huệ	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	1,385,283,000
7899	NNT11533	Lương Thị Ngọc Bích	Nhân Chính, Hà Nội	1,385,594,000
7900	NNT20397	Nguyễn Quốc Yên	Trung Tự, Hà Nội.	1,385,869,000
7901	NNT18370	Tô Thị Bích Thủy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,386,000,370
7902	NNT12717	Nguyễn Thị Bích Loan	Trung Hòa, Hà Nội	1,386,740,395
7903	NNT20272	Tạ Đăng Long	Cầu Giấy, Hà Nội	1,387,500,000
7904	NNT14713	Nguyễn Kim Anh	Đông Anh, Hà Nội	1,387,600,000
7905	NNT16077	Vũ Thị Tiến Thư	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,388,750,000

7906	NNT11989	Nguyễn Thị Thiều	Hà Đông, Hà Nội	1,388,760,979
7907	NNT23573	Đỗ Đức Tuấn	Hoàng Mai, Hà Nội	1,389,684,000
7908	NNT11188	Nguyễn Thị Hồng Vân	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,390,086,200
7909	NNT15523	Dương Nghĩa	Tây Hồ, Hà Nội	1,393,149,000
7910	NNT13597	Trần Thị Hoàn	Đống Đa, Hà Nội	1,393,886,280
7911	NNT14191	Trần Thanh Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,394,592,000
7912	NNT22838	Nguyễn Hữu Hùng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,394,700,000
7913	NNT00935	Nguyễn Văn Đám	Long Xuyên, An Giang	1,395,442,000
7914	NNT00684	Nguyễn Thị Thành	Giang, Tỉnh Hà Giang	1,397,711,000
7915	NNT23664	Nguyễn Thành Nam	Long Biên, Hà Nội	1,398,400,000
7916	NNT21361	Nguyễn Xuân Hòa	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,400,000,000
7917	NNT21659	Phùng Thị Hoàng Oanh	Hàng Đồng, Hà Nội	1,400,000,000
7918	NNT23969	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Đống Đa, Hà Nội	1,400,000,000
7919	NNT18960	Phạm Thu Hà	Tây Hồ, Hà Nội	1,401,569,000
7920	NNT22583	Nguyễn Thị Bích Thủy	Hà Đông, Hà Nội	1,404,000,000
7921	NNT12441	Phan Huyền Đức	Thạch Thất, Hà Nội	1,404,472,579
7922	NNT16872	Đào Thị Hương	Hà Đông, Hà Nội.	1,405,258,000
7923	NNT21644	Lã Thị Thảo	Ba Đình, Hà Nội	1,406,485,000
7924	NNT14148	Nguyễn Kim Tuyết	Láng Hạ, Hà Nội	1,407,500,000
7925	NNT18438	Thái Văn Tiến	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,410,500,000
7926	NNT20000	Lưu Thị Hương	Đống Đa, Hà Nội.	1,415,000,000
7927	NNT10923	Nguyễn Phương Mai	Đống Đa, Hà Nội	1,419,005,000
7928	NNT22291	Nguyễn Văn Hiến	Đống Đa, Hà Nội	1,422,000,000
7929	NNT13811	Lê Thị Chiến	Đống Đa, Hà Nội	1,424,916,000
7930	NNT22518	Nguyễn Xuân Bôn	Thanh Xuân, Hà Nội	1,427,423,408
7931	NNT00050	Nguyễn Thị Bảo Khánh	Đống Đa, Hà Nội	1,428,705,000
7932	NNT15404	Hồ Viết Hải	Long Biên, Hà Nội	1,429,248,180
7933	NNT19989	Nguyễn Thị Kim Oanh	Mễ Trì, Hà Nội.	1,430,000,000
7934	NNT21833	Nguyễn Xuân Trường	Thanh Xuân, Hà Nội.	1,430,000,000
7935	NNT23990	Vũ Minh Tuyên	Cầu Giấy, Hà Nội	1,430,000,000
7936	NNT16583	Nguyễn Thị Thửa	Từ Liêm, Hà Nội	1,430,003,210
7937	NNT15884	Nguyễn Thị Lạc	Xuân Nam, Hà Nội	1,432,548,000
7938	NNT14253	Hoàng Thị Xuân Dung	Ba Đình, Hà Nội	1,433,704,000
7939	NNT13627	Nguyễn Thị Thu Tâm	Ba Đình, Hà Nội	1,434,264,495
7940	NNT10919	Ngô Thị Thanh Thúy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,435,203,000

7941	NNT21253	Hà Ngọc Lan	Tây Hồ, Hà Nội	1,440,287,325
7942	NNT00354	Nguyễn Thị Hy	Ba Đình, Hà Nội	1,441,267,202
7943	NNT22662	Phạm Thúy Vinh	Ngô Quyền, Hải Phòng	1,443,500,000
7944	NNT20136	Nguyễn Thiều Hoa	Từ Liêm, Hà Nội	1,443,528,000
7945	NNT23311	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	1,444,500,000
7946	NNT22087	Nguyễn Thị Kim Chi	Đống Đa, Hà Nội	1,445,869,000
7947	NNT23161	Đoàn Thị Kim Hoa	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,448,671,000
7948	NNT14013	Đỗ Thanh Hằng	Chí Thanh, Hà Nội	1,449,347,750
7949	NNT14089	Vũ Phương Linh	Phương Liên, Hà Nội	1,449,820,000
7950	NNT16294	Nguyễn Xuân Huy	Thanh Xuân, Hà Nội	1,451,876,000
7951	NNT01343	Trần Thị Kim Thành	Ba Đình, Hà Nội	1,452,551,090
7952	NNT11987	Đặng Kim Trang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,452,575,000
7953	NNT12681	Nguyễn Thị Thu Hương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,452,802,000
7954	NNT23698	Nguyễn Thị Minh Huệ	Khoái Châu, Hưng Yên	1,455,000,000
7955	NNT15643	Nguyễn Phương Linh	Phúc Lai, Hà Nội	1,455,920,186
7956	NNT14593	Lê Việt Hùng	Hà Đông, Hà Nội	1,461,486,789
7957	NNT13669	Nguyễn Duyên Nhội	Ứng Hòa, Hà Nội	1,461,975,466
7958	NNT19821	Nguyễn Thị Vân	Nguyễn Trãi, Hà Đông	1,463,250,000
7959	NNT17184	Nguyễn Duy Côi	Bà Rịa, Vũng Tàu	1,463,302,000
7960	NNT18173	Nguyễn Thị Khánh Linh	Hà Đông, Hà Nội	1,465,448,000
7961	NNT18638	Lê Thị Kim Dung	Khuong Trung, Hà Nội	1,465,868,340
7962	NNT00929	Hoàng Thị Hương Loan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,468,118,000
7963	NNT19998	Tăng Thị Tú Oanh	Đống Đa, Hà Nội	1,468,556,000
7964	NNT19666	Nguyễn Công Duy	TP Vinh, Nghệ An	1,470,081,000
7965	NNT16575	Phạm Thị Thúy Hòa	Cầu Giấy, Hà Nội	1,470,696,960
7966	NNT23395	Bùi Thanh Tâm	Đống Đa, Hà Nội	1,473,000,000
7967	NNT15082	Bùi Thị Khánh	Hoài Đức, Hà Nội.	1,474,823,079
7968	NNT23899	Nguyễn Quốc Việt	Đống Đa, Hà Nội.	1,476,000,000
7969	NNT18544	Nguyễn Thị Hà	Long Biên, Hà Nội	1,479,521,000
7970	NNT11708	Nguyễn Thị Giáng Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	1,485,006,500
7971	NNT22453	Bùi Xuân Phương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,489,182,055
7972	NNT15134	Hoàng Lê Chi	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,489,223,580
7973	NNT23992	Nguyễn Thị Phương	Ba Đình, Hà Nội.	1,489,821,517
7974	NNT00015	Đàm Thị Minh Phương	Hoàng Mai, Hà Nội	1,491,079,805
7975	NNT16272	Lê Công Tường	Cầu Giấy, Hà Nội	1,491,875,667
7976	NNT18592	Nguyễn Thị Nhung	Thanh Xuân, Hà Nội	1,492,801,000
7977	NNT01607	Phan Văn Kiên	Thạch Thất, Hà Nội	1,496,254,233
7978	NNT13781	Lê Trần Dũng	Sơn Tây, Hà Nội	1,497,994,240
7979	NNT22278	Nguyễn Thị Kim Thư	Hà Đông, Hà Nội	1,500,000,000
7980	NNT23189	Đặng Đình Tuyến	Long Biên, Hà Nội	1,500,000,000
7981	NNT23552	Nguyễn Thị Mai	Cầu Giấy, Hà Nội	1,500,000,000
7982	NNT23727	Trần Kế Nghiệp	Thanh Xuân, Hà Nội	1,500,000,000

7983	NNT17885	Nguyễn Thanh Thảo	Hà Đông, Hà Nội	1,500,000,050
7984	NNT23732	Nguyễn Thị Thanh Hà	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,500,000,337
7985	NNT15767	Lê Thị Ngọc Ánh	Đống Đa, Hà Nội	1,500,917,250
7986	NNT11567	Quách Thị Hoan	Hàng Bông, Hà Nội	1,503,228,000
7987	NNT21295	Nguyễn Thị Toàn	Đống Đa, Hà Nội	1,507,350,000
7988	NNT00874	Nguyễn Thị Thu Giang	Thanh Xuân, Hà Nội	1,508,650,320
7989	NNT11723	Lương Quang Luyện	Đống Đa, Hà Nội	1,512,628,000
7990	NNT15538	Lê Thị Mỹ Ngân	Khâm Thiên, Hà Nội	1,514,454,000
7991	NNT14538	Phạm Thị My	Đống Đa, Hà Nội	1,518,263,829
7992	NNT13829	Đặng Thị Phương Thúy	Hà Đông, Hà Nội	1,520,103,305
7993	NNT22256	Trương Thị Thương Huyền	Cầu Giấy, Hà Nội	1,520,800,000
7994	NNT14428	Đỗ Văn Minh	Thanh Xuân, Hà Nội	1,523,407,880
7995	NNT10947	Vũ Văn Dự	Ba Đình, Hà Nội	1,524,765,025
7996	NNT18480	Nguyễn Hữu Đạt	Cầu Giấy, Hà Nội	1,526,375,470
7997	NNT16301	Nguyễn Quốc Huy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,527,056,000
7998	NNT20558	Nguyễn Thị Thúy Lan	Cầu Giấy, Hà Nội	1,527,107,000
7999	NNT16125	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Cầu Giấy, Hà Nội	1,529,271,000
8000	NNT22587	Bùi Thị Hằng Nga	Cát Linh, Hà Nội	1,531,500,000
8001	NNT17307	Nguyễn Thị Phú Nhuận	Ba Đình, Hà Nội	1,531,763,652
8002	NNT01965	Phan Thị Hiện	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,535,233,000
8003	NNT22473	Đào Trọng Thiết	Ba Đình, Hà Nội	1,539,900,000
8004	NNT18062	Bùi Thị Mỹ Đức	Yên Mô, Ninh Bình	1,542,240,000
8005	NNT18484	Phạm Thị Khánh Vân	Đống Đa, Hà Nội	1,547,000,000
8006	NNT13684	Nguyễn Xuân Hợp	Hà Đông, Hà Nội	1,547,991,000
8007	NNT17356	Trần Thị Thi	Hoàng Mai, Hà Nội	1,548,369,000
8008	NNT14977	Vũ Thị Phương Linh	Đống Đa, Hà Nội	1,552,142,600
8009	NNT14952	Nguyễn Việt Anh	Hoài Đức, Hà Nội	1,552,324,274
8010	NNT21904	Nguyễn Thị Giang Xuyên	Đống Đa, Hà Nội	1,553,180,000
8011	NNT14404	Thái Dũng Linh	TP Hồ Chí Minh	1,553,671,000
8012	NNT12214	Đoàn Định Kiến	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,554,105,000
8013	NNT18805	Dương Thị Bích	Đống Đa, Hà Nội	1,554,302,000
8014	NNT20505	Nguyễn Ngọc Huệ	Ba Đình, Hà Nội	1,554,319,337
8015	NNT16484	Nguyễn Thị Minh Tâm	Hoàng Mai, Hà Nội	1,556,107,000
8016	NNT19493	Nguyễn Thị Thu Ánh	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	1,558,295,000
8017	NNT21838	Lưu Thị Mai Hương	Đống Đa, Hà Nội	1,559,424,000
8018	NNT12412	Lương Thị Hằng Nga	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,559,712,000
8019	NNT00785	Nguyễn Thanh Thủy	Hoàng Mai, Hà Nội	1,561,335,000

8020	NNT11518	Trần Sơn Hải	Đống Đa, Hà Nội	1,563,812,080
8021	NNT21783	Phùng Thị Hồng Thủy	Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	1,564,500,000
8022	NNT11275	Hồ Thị Thu	Cầu Giấy, Hà Nội	1,568,438,983
8023	NNT18978	Hoàng Thị Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	1,571,600,000
8024	NNT21743	Quách Thị Tú Phương	Cầu Giấy, Hà Nội	1,575,410,000
8025	NNT22970	Lê Thị Phụng	Đống Đa, Hà Nội	1,575,740,000
8026	NNT15030	Nghiêm Thị Huyền	Phú Xuyên, Hà Nội	1,576,998,000
8027	NNT24079	Đỗ Thị Thu Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,577,833,000
8028	NNT23125	Lê Thị Bích Thủy	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,578,840,000
8029	NNT21899	Mai Thị Hiền	Đống Đa, Hà Nội	1,579,399,040
8030	NNT19956	Nguyễn Thị Loan	Đống Đa, Hà Nội	1,582,136,000
8031	NNT14717	Nguyễn Thị Hồng Hà	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,582,793,000
8032	NNT15382	Nguyễn Thị Thu Hà	Long Biên, Hà Nội	1,583,293,030
8033	NNT00844	Nguyễn Thị Ly Lan	Đống Đa, Hà Nội.	1,583,863,000
8034	NNT15517	Hoàng Thị Kim Thoa	Cầu Giấy, Hà Nội	1,584,481,223
8035	NNT00598	Nguyễn Thị Hạnh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	1,585,480,020
8036	NNT00064	Bùi Thị Hồng Minh	Thanh Xuân, Hà Nội	1,585,589,000
8037	NNT16654	Chu Thị Hường	Thanh Xuân, Hà Nội	1,585,668,025
8038	NNT11286	Trần Thị Trà My	Hoàng Mai, Hà Nội	1,590,251,205
8039	NNT13316	Nguyễn Thu Thảo	Đống Đa, Hà Nội	1,590,862,602
8040	NNT20713	Nguyễn Bích Ngọc	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,592,220,156
8041	NNT12183	Nguyễn Thị Mai Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	1,593,117,600
8042	NNT01591	Doãn Thị Vân Anh	Ba Đình, Hà Nội	1,597,004,900
8043	NNT23195	Trần Thị Hương	Ba Đình, Hà Nội.	1,600,000,000
8044	NNT01841	Lê Thanh Nghị	Thanh Xuân, Hà Nội	1,600,239,000
8045	NNT18562	Lê Thị Duyên	Đông, TP. Hà Nội	1,603,008,000
8046	NNT21716	Trần Duy Lợi	Đống Đa, Hà Nội	1,610,113,000
8047	NNT24399	Nguyễn Văn Chung	Mê Linh, Hà Nội	1,615,583,000
8048	NNT16097	Nguyễn Thị Loan	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,616,100,000
8049	NNT21905	Nguyễn Khắc Kinh	Thanh Xuân, Hà Nội.	1,616,581,000
8050	NNT10894	Nguyễn Thị Bích Lộc	Khương Thượng, Hà Nội	1,618,969,000
8051	NNT01551	Nguyễn Thị Lan Hương	Đống Đa, Hà Nội	1,619,650,000
8052	NNT00628	Trịnh Thúy Hằng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,622,214,720
8053	NNT13620	Đoàn Việt Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	1,624,067,000

8054	NNT16366	Lê Hoàng Anh	Ba Vì, Hà Nội.	1,625,555,475
8055	NNT22698	Trần Thị Ánh Tuyết	Ba Đình, Hà Nội.	1,625,759,000
8056	NNT11832	Đỗ Thị Diên	Ba Đình, Hà Nội	1,627,528,000
8057	NNT23670	Đỗ Thị Cúc	Sầm Sơn, Thanh Hóa	1,628,521,000
8058	NNT20538	Nguyễn Thị Hòa	Đồng Tâm, Hà Nội	1,629,999,000
8059	NNT16999	Nguyễn Thị Thu Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	1,630,206,550
8060	NNT23949	Trần Nhuận Minh	Hạ Long, Quảng Ninh	1,631,045,000
8061	NNT12237	Nguyễn Thị Thu Thủy	Lạng Sơn, Lạng Sơn	1,632,076,370
8062	NNT19535	Nguyễn Phú Lữ	Ba Đình, Hà Nội	1,633,227,200
8063	NNT21995	Hoàng Văn Khang	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,643,500,000
8064	NNT18330	Nguyễn Văn Thanh	Cầu Giấy, Hà Nội	1,644,500,000
8065	NNT11212	Nguyễn Văn Quý	Long Biên, Hà Nội	1,644,786,765
8066	NNT21501	Vũ Thị Huyền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,646,804,000
8067	NNT17843	Nguyễn Trọng Đình	Thanh Xuân, Hà Nội	1,648,145,600
8068	NNT16882	Vũ Thị Hằng	Quỳnh Lưu, Nghệ An	1,648,709,090
8069	NNT00743	Nguyễn Đình Hải	Đông Anh, Hà Nội	1,649,092,450
8070	NNT14836	Phạm Quỳnh Hương	Ba Đình, Hà Nội	1,649,276,000
8071	NNT11205	Sa Thị Hoa	Sơn La, Sơn La	1,650,640,000
8072	NNT22550	Nguyễn Quang Đăng	Ba Đình, Hà Nội	1,651,000,000
8073	NNT22476	Phan Quỳnh Hoa	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,652,900,000
8074	NNT16879	Đoàn Thị Lan	Cầu Giấy, Hà Nội	1,656,077,750
8075	NNT16208	Trịnh Thị Hoan	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,662,117,379
8076	NNT18136	Nguyễn Thị Yên	Đan Phượng, Hà Nội	1,662,481,000
8077	NNT21239	Cao Thị Thanh Lịch	Ba Đình, Hà Nội	1,664,958,000
8078	NNT23421	Nguyễn Thị Phương Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	1,666,354,000
8079	NNT20205	Huỳnh Thị Bích Hào	Ba Đình, Hà Nội	1,666,761,580
8080	NNT21968	Trương Tổ Vân	Thanh Xuân, Hà Nội	1,667,000,000
8081	NNT21034	Lê Thanh Tú	Thanh Xuân, Hà Nội	1,671,000,000
8082	NNT20544	Đặng Tất Đạt	Hà Đông, Hà Tây	1,674,999,500
8083	NNT21877	Nguyễn Thị Liên	Nha Trang, Khánh Hòa	1,677,400,000
8084	NNT18085	Lê Sơn Nghị	Cầu Giấy, Hà Nội	1,683,602,000
8085	NNT14536	Lê Thị Ngọc Thảo	Thanh Xuân, Hà Nội	1,683,603,702
8086	NNT23280	Nguyễn Thị Hương	Từ Liêm, Hà Nội.	1,683,960,000
8087	NNT22769	Phạm Hùng Sơn	Đống Đa, Hà Nội	1,684,000,000
8088	NNT20325	Bùi Hoàng Anh	Chương Mỹ, Hà Nội	1,684,419,000
8089	NNT12813	Nguyễn Xuân Sơn	Giảng Võ, Hà Nội.	1,687,441,260
8090	NNT22594	Trần Thị Hòa Bình	Ba Đình, Hà Nội	1,689,796,000
8091	NNT22516	Phạm Tá Thạch	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,697,000,000

8092	NNT20500	Trần Hoài Anh	Đống Đa, Hà Nội	1,700,359,000
8093	NNT10878	Bùi Thị Hiếu	Thanh Xuân, Hà Nội	1,701,787,000
8094	NNT17815	Nguyễn Thị Ngo	Chương Mỹ, Hà Nội	1,705,500,000
8095	NNT01626	Nguyễn Trần Thu Phương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,709,880,000
8096	NNT21304	Nguyễn Kim Nữ Hiếu	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	1,710,000,000
8097	NNT22454	Nguyễn Thị Anh Vân	Thanh Trì, Hà Nội	1,710,030,000
8098	NNT22781	Trần Hữu Đào	Chương Mỹ, Hà Nội.	1,710,900,000
8099	NNT15843	Nguyễn Hồng Hà	Gia Lâm, Hà Nội	1,711,819,680
8100	NNT12896	Nguyễn Hồng Thanh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,713,781,000
8101	NNT18891	Phạm Thị Yên Kinh	Hà Đông, Hà Nội.	1,714,108,000
8102	NNT17651	Phạm Thị Nhâm	Tây Hồ, Hà Nội	1,722,401,951
8103	NNT16756	Trần Thị Kim Thu	Ba Đình, Hà Nội	1,725,572,881
8104	NNT13019	Đào Thu Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	1,727,109,500
8105	NNT16028	Nguyễn Thị Kim Thúy	Ba Đình, Hà Nội	1,734,817,000
8106	NNT17755	Vũ Quý Phàn	Cầu Giấy, Hà Nội	1,735,958,110
8107	NNT11677	Nguyễn Thị Bích Phượng	Thanh Xuân, Hà Nội	1,737,461,357
8108	NNT00021	Đái Thị Việt Lan	Cầu Giấy, Hà Nội	1,739,366,000
8109	NNT22373	Trần Văn Hà	Ba Đình, Hà Nội.	1,740,000,000
8110	NNT24020	Phạm Thị Ngọc Linh	Long Biên, Hà Nội	1,747,350,000
8111	NNT12213	Hoàng Thị Bích Châu	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,749,118,000
8112	NNT22820	Lê Minh Hồng	Thanh Xuân, Hà Nội.	1,752,765,000
8113	NNT12459	Park Kwan Gil	Hoài Đức, Hà Nội	1,753,575,000
8114	NNT12915	Đắc Thị Mai	Ứng Hòa, Hà Nội	1,762,823,000
8115	NNT17593	Nguyễn Thị Thúy Liên	Cầu Giấy, Hà Nội	1,764,999,980
8116	NNT19572	Lưu Thị Quỳnh Trang	Hà Đông, Hà Nội	1,769,804,000
8117	NNT22811	Dương Văn Thành	Từ Liêm, Hà Nội	1,772,900,000
8118	NNT20053	Nguyễn Quý Hải	Nam Từ Liêm, Hà Nội	1,777,750,000
8119	NNT12881	Lương Thị Kim Lan	Thanh Xuân, Hà Nội	1,780,687,360
8120	NNT14073	Nguyễn Thị Bích Liên	Ba Đình, Hà Nội	1,783,730,870
8121	NNT16196	Tạ Thu Hồng	Đống Đa, Hà Nội	1,784,980,000
8122	NNT15665	Hà Anh Tú	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,785,460,000
8123	NNT11620	Giang Thị Cúc	Nam Từ Liêm, Hà Nội	1,786,300,006
8124	NNT00135	Nguyễn Thị Tám	Thanh Xuân, Hà Nội	1,788,953,345
8125	NNT24412	Nguyễn Thị Dung	Hạ Long, Quảng Ninh	1,788,968,000

8126	NNT23465	Huỳnh Nhật Quang	Tây Hồ, Hà Nội	1,794,000,000
8127	NNT22328	Phạm Thị Kim Thanh	Thanh Xuân, Hà Nội	1,800,000,000
8128	NNT19172	Cao Nguyễn Tuấn Khôi	Đống Đa, Hà Nội	1,800,456,000
8129	NNT16458	Đào Thị Vân	Hoàng Mai, Hà Nội	1,801,199,550
8130	NNT01712	Trương Đức Hoàng	Ba Đình, Hà Nội	1,803,806,461
8131	NNT01949	Vũ Văn Anh	Hạ Long, Quảng Ninh	1,806,666,000
8132	NNT15305	Phạm Thị Tắc	Mỹ Đình, Hà Nội	1,811,148,219
8133	NNT21984	Nguyễn Thị Hoa	Ngọc Khánh, Hà Nội	1,812,698,830
8134	NNT22695	Trịnh Minh Hòa	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,814,000,000
8135	NNT14193	Phạm Thị Tiến	Đống Đa, Hà Nội	1,814,423,000
8136	NNT19888	Hoàng Thị Lựu	Tuyên Quang, Tuyên Quang	1,814,838,000
8137	NNT18903	Bùi Thị Kim Nga	Thái Tổ, Hà Nội	1,815,000,000
8138	NNT21585	Trần Thị Hạnh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,818,017,000
8139	NNT23282	Trần Minh Hằng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,819,806,000
8140	NNT19629	Lee Jae Ram	Kangbukgu, Seoul, Hàn Quốc	1,823,088,000
8141	NNT22335	Phùng Thị Cẩm Tú	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,824,742,000
8142	NNT22286	Phí thị Hương Giang	Hà Đông, Hà Nội	1,826,700,000
8143	NNT17920	Huỳnh Phương Nghĩa	Ba Đình, Hà Nội	1,827,299,210
8144	NNT00095	Đỗ Thị Trúc	Khương Trung, Hà Nội	1,830,175,000
8145	NNT01340	Đinh Thị Thuận	Ba Đình, Hà Nội	1,832,815,897
8146	NNT20408	Hoàng Thanh Hà	Đống Đa, Hà Nội	1,834,000,000
8147	NNT19434	Nguyễn Thị Thược	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,834,535,000
8148	NNT14442	Lê Kiều Hoa	Hà Đông, Hà Nội	1,834,693,760
8149	NNT21092	Đặng Lan Hương	Thanh Xuân, Hà Nội	1,841,999,775
8150	NNT14598	Vũ Văn Ninh	Hạ Long, Quảng Ninh	1,842,168,000
8151	NNT16897	Đặng Thị Duyên	Phù Cừ, Hưng Yên	1,843,112,600
8152	NNT23041	Đinh Thị Mỹ Loan	Đống Đa, Hà Nội	1,843,600,000
8153	NNT15996	Nguyễn Thị Vinh	Thanh Xuân, Hà Nội	1,843,842,000
8154	NNT12843	Lương Văn Dũng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,844,044,115
8155	NNT22563	Trần Tú Linh	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	1,844,496,000
8156	NNT23843	Nguyễn Hữu Hùng	Đống Đa, Hà Nội	1,854,599,920
8157	NNT15116	Nguyễn Thúy Hạnh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,856,400,000
8158	NNT22591	Bùi Quý Anh Tuấn	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,859,150,000
8159	NNT16564	Nguyễn Thị Duyên	Lào Cai, Lào Cai	1,860,746,960
8160	NNT21601	Nguyễn Bích Thủy	Ba Đình Hà Nội.	1,861,058,440
8161	NNT23748	Trần Thị Thu Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	1,865,289,876
8162	NNT20621	Trần Nho Nguyên	Lập Thạch, Vĩnh Phúc	1,865,300,000
8163	NNT11095	Lê Thị Trúc	Thanh Trì, Hà Nội	1,869,645,000

8164	NNT22885	Nguyễn Quốc Thịnh	Đống Đa, Hà Nội	1,869,999,000
8165	NNT19331	Chu Thị Mùi	Đống Đa, Hà Nội	1,871,360,000
8166	NNT21429	Ngô Thị Thêm	Sóc Sơn, Hà Nội	1,873,125,000
8167	NNT23523	Nguyễn Hồng Dương	Đống Đa, Hà Nội.	1,873,879,440
8168	NNT11251	Nguyễn Lê Hùng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,874,746,000
8169	NNT23505	Vũ Bích Hào	Ba Đình, Hà Nội	1,880,000,000
8170	NNT23880	Đặng Văn Dũng	Ý Yên, Nam Định	1,883,305,000
8171	NNT15662	Nguyễn Thị Đáng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1,884,889,000
8172	NNT12316	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Hàng Trống, Hà Nội	1,890,104,400
8173	NNT12999	Đào Thị Thanh Bình	Ba Đình, Hà Nội	1,894,111,000
8174	NNT16448	Nguyễn Thị Kim Loan	Lê Chân, Hải Phòng	1,895,724,900
8175	NNT00434	Nguyễn Thị Phương	Đống Đa, Hà Nội	1,897,309,000
8176	NNT19132	Lê Công Thành	Thanh Xuân, Hà Nội	1,899,999,890
8177	NNT23953	Nguyễn Thị Thu Hà	Ba Đình, Hà Nội	1,914,100,754
8178	NNT20492	Lê Thị Chung	Hoàng Mai, Hà Nội	1,922,494,000
8179	NNT00665	Nguyễn Thái Bối	Hoàng Mai, Hà Nội	1,923,939,300
8180	NNT23708	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,925,000,000
8181	NNT16788	Lê Đức Tiến	TP. Hồ Chí Minh	1,935,100,000
8182	NNT13212	Trần Tú Hoa	Tây Hồ, Hà Nội	1,935,599,000
8183	NNT15796	Trần Tú Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	1,938,902,000
8184	NNT23074	Phùng Thị Ngân Hà	Ba Đình, Hà Nội.	1,939,750,000
8185	NNT21366	Trần Minh Tuấn	Giấy, TP. Hà Nội.	1,940,739,100
8186	NNT23204	Hoàng Thị Gái	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,942,366,100
8187	NNT13418	Nguyễn Thị Thuận	Trung Liệt, Hà Nội	1,943,531,000
8188	NNT23128	Hà Thái Cường	Tam Dương, Vĩnh Phúc	1,945,091,870
8189	NNT19006	Trần Thị Mai Hương	Giao Thủy, Nam Định	1,948,271,000
8190	NNT13712	Nguyễn Văn Mạc	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,949,116,400
8191	NNT21850	Nguyễn Quang Vinh	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	1,949,894,000
8192	NNT16737	Nguyễn Thị Nga	Đống Đa, Hà Nội	1,958,356,110
8193	NNT17926	Lê Thị Ngọc Lan	Thái Nguyên, Thái Nguyên	1,961,799,600
8194	NNT19875	Bùi Đình Biên	Bình Giang, Hải Dương	1,963,071,944
8195	NNT23365	Trần Thế Hùng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,964,667,000
8196	NNT21165	Trần Thị Yến Vân	Đống Đa, Hà Nội	1,972,000,000
8197	NNT23390	Đinh Duy Hòa	Ba Đình, Hà Nội.	1,974,234,000
8198	NNT15246	Nguyễn Hải Đăng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,977,152,000
8199	NNT22971	Nguyễn Thị Ân	Cầu Giấy, Hà Nội	1,978,450,000
8200	NNT01821	Trần Văn Thanh	Xuân Bắc, Hà Nội	1,979,029,179
8201	NNT00114	Trương Đức Huy	Đường La Thành, Hà Nội	1,982,915,190
8202	NNT12112	Trần Thị Phương	Chí Linh, Hải Dương	1,984,282,859

8203	NNT10920	Phan Thị Bẩy	Đống Đa, Hà Nội	1,984,750,000
8204	NNT14099	Phạm Trung Kiên	Đống Đa, Hà Nội	1,998,140,000
8205	NNT22404	Vũ Quốc Trung	Đống Đa, Hà Nội.	1,999,999,800
8206	NNT14074	Đình Quang Liên	Nghi Lộc, Nghệ An	2,000,000,000
8207	NNT19324	Vũ Ngọc Tuyên	Sơn Dương, Tuyên Quang	2,000,000,000
8208	NNT21536	Kim Sang Chul	Bắc Ninh, Việt Nam	2,000,000,000
8209	NNT21878	Trần Thị Minh Hạnh	Thanh Xuân, Hà Nội	2,000,000,000
8210	NNT22679	Nguyễn Thị Lê Anh	Ba Đình, Hà Nội.	2,000,000,000
8211	NNT22831	Lê Thị Như Ngọc	An Dương, Hải Phòng.	2,000,000,000
8212	NNT18457	Nguyễn Sơn Tùng	Đống Đa, Hà Nội	2,002,500,000
8213	NNT11335	Nguyễn Mạnh Tuấn	Can Lộc, Hà Tĩnh	2,009,143,069
8214	NNT21066	Nguyễn Thị Uy	Ba Đình, Hà Nội	2,009,800,000
8215	NNT16803	Trương Thị Minh Hiếu	Đống Đa, Hà Nội	2,016,077,779
8216	NNT02171	Dương Xuân Sơn	Thanh Xuân, Hà Nội	2,016,241,000
8217	NNT12598	Bùi Huy Quang	Hoàn Kiếm, Hà Nội	2,016,461,400
8218	NNT24173		Đống Đa, Hà Nội.	2,021,579,000
8219	NNT22489	Lê Kiều Nga	Hàng Bột, Hà Nội	2,021,700,000
8220	NNT12088	Nguyễn Văn Bảo	Đống Đa, Hà Nội	2,029,132,000
8221	NNT19093	Nguyễn Thị Minh Châu	Thanh Xuân, Hà Nội	2,029,699,055
8222	NNT19427	Hồ Trọng Ngũ	Từ Liêm, Hà Nội	2,029,865,000
8223	NNT22525	Vũ Anh Tuấn	Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2,032,609,000
8224	NNT14473	Lê Thị Hoa	Thanh Xuân, Hà Nội	2,035,194,000
8225	NNT13768	Đào Thị Hồng Nga	Cầu Giấy, Hà Nội	2,040,097,000
8226	NNT17324	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nam Đồng, Hà Nội	2,041,784,226
8227	NNT19845	Vũ Thị Kim Xuyên	Cầu Giấy, Hà Nội	2,041,870,000
8228	NNT15994	Đỗ Văn Tòng	Đông Hưng, Thái Bình	2,043,596,838
8229	NNT19090	Võ Thị Hoa	Ba Đình, Hà Nội	2,046,438,000
8230	NNT21620	Nguyễn Việt Dũng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,047,421,000
8231	NNT22768	Đặng Thanh Hùng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,057,000,000
8232	NNT17509	Nguyễn Thị Xuân Hồng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,057,439,000
8233	NNT14788	Chu Minh Đức	Văn Giang, Hưng Yên	2,057,500,000
8234	NNT17294	Kiều Hồng Hải	Mê Linh, Hà Nội	2,059,996,475
8235	NNT11247	Nguyễn Đức Tùng	Yên Lạc, Vĩnh Phúc	2,061,475,239
8236	NNT12166	Hoàng Việt Hùng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,063,118,000
8237	NNT01530	Đỗ Thị Hương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	2,064,240,000
8238	NNT16123	Nguyễn Thanh Huyền	Cầu Giấy, Hà Nội	2,065,364,835
8239	NNT15324	Hoàng Anh Phương	Từ Liêm, Hà Nội	2,066,297,055

8240	NNT20058	Lý Hoàng Tú Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,068,080,000
8241	NNT12686	Trần Bích Loan	Ba Đình, Hà Nội	2,071,039,000
8242	NNT23737	Nguyễn Thị Tố Trinh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	2,071,350,000
8243	NNT11812	Phạm Từ	Ba Đình, Hà Nội	2,073,260,355
8244	NNT22183	Đỗ Thị Hiền	Khoái Châu, Hưng Yên	2,077,250,000
8245	NNT17512	Trần Thị Phương Mai	Hoàn Kiếm, Hà Nội	2,082,808,775
8246	NNT13218	Tô Mai Loan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,084,680,310
8247	NNT01528	Lưu Minh Hiếu	Lê Phụng Hiếu, Hà Nội	2,084,875,000
8248	NNT19208	Lương Thị Nga	An Dương, Hải Phòng	2,087,906,543
8249	NNT16792	Phạm Thị Tuyết Minh	Đống Đa, Hà Nội	2,089,952,000
8250	NNT23845	Trương Thị Thanh Bình	Hoàng Mai, Hà Nội	2,092,143,000
8251	NNT21222	Lê Thúy Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	2,093,068,870
8252	NNT14182	Bùi Thị Lân Tài	Hà Đông, Hà Nội	2,096,535,230
8253	NNT24119	Trần Trung Hiếu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,100,000,000
8254	NNT14339	Trần Thị Động	Hoàn Kiếm, Hà Nội	2,101,906,002
8255	NNT22252	Phan Phương	Hung Yên, Hưng Yên.	2,105,500,000
8256	NNT00953	Nguyễn Thanh Sơn	Hoàn Kiếm, Hà Nội	2,105,588,000
8257	NNT13805	Nguyễn Bích Thảo	Đống Đa, Hà Nội	2,111,556,000
8258	NNT22514	Trần Xuân Linh	Thanh Oai, Hà Nội	2,112,551,000
8259	NNT12863	Đoàn Việt Thanh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	2,117,056,420
8260	NNT14246	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên	2,124,822,197
8261	NNT20515	Nguyễn Thị Thư	Yên Mô, Ninh Bình	2,128,097,163
8262	NNT14615	Ngô Thị Thu Anh	Hoàng Mai, Hà Nội	2,128,816,130
8263	NNT19467	Phạm Phương Thảo	Trần Phú, Hà Nội	2,133,054,000
8264	NNT24021	Đinh Công Mão	Đống Đa, Hà Nội	2,134,130,000
8265	NNT21297	Võ Hoàng Đức		2,137,903,000
8266	NNT20710	Nguyễn Quốc Hưng	Hàng Bạc, Hà Nội	2,146,609,525
8267	NNT15771	Nguyễn Thị Nguyệt Thu	Cầu Giấy, Hà Nội	2,150,760,000
8268	NNT22814	Trịnh Thị Phương	Thanh Xuân, Hà Nội	2,150,835,870
8269	NNT18560	Jeon Chang Hee	Từ Liêm, Hà Nội.	2,151,000,000
8270	NNT13988	Phạm Thị Gái	Thanh Xuân, Hà Nội	2,161,550,000
8271	NNT23840	Đoàn Đắc Chiến	Dương Kinh, Hải Phòng	2,162,162,000
8272	NNT13540	Nguyễn Thị Vân	Tư Sở, Hà Nội	2,162,755,375
8273	NNT12948	Nguyễn Thị Thu Trang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,167,960,000
8274	NNT15328	Đào Thị Thúy Hằng	Quảng Yên, Quảng Ninh	2,172,137,000
8275	NNT23445	Nguyễn Thị Hồng	Long Biên, Hà Nội	2,173,040,000
8276	NNT23918	Nguyễn Quang Tuấn	Đống Đa, Hà Nội	2,178,800,000
8277	NNT22434	Cao Thị Hòa	Hoàng Mai, Hà Nội	2,182,199,660

8278	NNT02130	Lê Thị Xuân Mai	Hà Đông, Hà Nội	2,186,336,000
8279	NNT17805	Nguyễn Đức Việt	Nam Từ Liêm, Hà Nội	2,192,652,000
8280	NNT22346	Bùi Thị Thu	Hoàn Kiếm, Hà Nội	2,197,400,000
8281	NNT17397	Nguyễn Ánh Hồng Minh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,198,407,252
8282	NNT21696	Trần Nam Xuân	Thanh Xuân, Hà Nội.	2,205,500,300
8283	NNT14888	Trần Thị Lũy	Đống Đa, Hà Nội	2,209,114,000
8284	NNT13645	Dương Thúy Nhung	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,216,377,445
8285	NNT11473	Nguyễn Thị Bích Vượng	Hoàng Mai, Hà Nội	2,223,135,000
8286	NNT21353	Hoàng Đoan Trang	Hoàng Mai, Hà Nội	2,227,289,000
8287	NNT22437	Đỗ Thị Hoàn	Lê Chân, Hải Phòng	2,228,365,475
8288	NNT22611	Tạ Khánh Lâm	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,230,781,423
8289	NNT13815	Lê Thị Yến Anh	Hoàng Mai, Hà Nội	2,231,681,750
8290	NNT18664	Trần Thị Tường Vi	Hoàn Kiếm, Hà Nội	2,242,705,000
8291	NNT02125	Hoàng Duy Anh	Hà Đông, Hà Nội	2,243,161,460
8292	NNT17801	Phạm Thị Anh Thơ	TP Vinh, Nghệ An	2,245,114,325
8293	NNT14175	Lê Ngọc Minh	Cầu Giấy, Hà Nội	2,250,185,000
8294	NNT19382	Nguyễn Thị Tâm	Nam Từ Liêm, Hà Nội	2,250,715,000
8295	NNT16198	Vương Văn Cư	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,251,247,000
8296	NNT22903	Nguyễn Cảnh Thắng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	2,252,200,000
8297	NNT24371	Nguyễn Khang	Ba Đình, Hà Nội.	2,254,251,000
8298	NNT22486	Lê Đức Mẫn	Hà Đông, Hà Nội.	2,256,822,870
8299	NNT16936	Vũ Công Sơn	Hà Trung, Hà Nội	2,257,578,000
8300	NNT12529	Đinh Thị Thanh	Long Biên, Hà Nội	2,261,736,555
8301	NNT20867	Đoàn Văn Công	Hà Đông, Hà Nội	2,262,065,000
8302	NNT15727	Nguyễn Khánh Linh	Thanh Xuân, Hà Nội	2,273,245,000
8303	NNT22635	Nguyễn Thế Cường	Lương, Hai Bà Trưng	2,277,246,660
8304	NNT12984	Nguyễn Thị Thu Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	2,279,636,341
8305	NNT22215	Nguyễn Văn Toàn	Cầu Giấy, Hà Nội	2,285,999,680
8306	NNT21282	Nguyễn Thị Dung	Nam Từ Liêm, Hà Nội	2,293,650,000
8307	NNT16071	Vũ Thị Minh Thu	Hoàn Kiếm, Hà Nội	2,295,335,000
8308	NNT15624	Nguyễn Bích Hạnh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	2,297,415,000
8309	NNT23369	Hoàng Minh Hiền	Cầu Giấy, Hà Nội	2,300,000,000
8310	NNT01346	Vũ Bá Lanh	Hòa Bình, Hòa Bình	2,300,674,935
8311	NNT16388	Nguyễn Hương Giang	Tây Hồ, Hà Nội	2,313,517,630
8312	NNT23872	Nguyễn Thị Thúy Vi	Nam Từ Liêm, Hà Nội	2,315,939,643
8313	NNT16699	Trần Thị Minh Thịnh	Nam Định, Nam Định	2,326,127,020
8314	NNT16226	Bùi Thị Thu Hà	Ba Đình, Hà Nội	2,327,229,623
8315	NNT17859	Vương Thị Hào	Hoàng Mai, Hà Nội	2,340,624,455

8316	NNT16622	Cao Hương Liên	Tây Hồ, Hà Nội	2,344,691,000
8317	NNT13960	Trần Thị Thùy Hương	Phương Mai, Hà Nội	2,345,044,700
8318	NNT20712	Lê Trọng Thùy Anh	TP Hồ Chí Minh	2,349,622,000
8319	NNT01175	Lê Thị Hương Dung	Cầu Giấy, Hà Nội	2,353,957,000
8320	NNT22071	Nguyễn Hữu Trí	Đống Đa, Hà Nội	2,362,450,000
8321	NNT20671	Nguyễn Thị Tố Như	Hoàng Mai, Hà Nội	2,370,000,000
8322	NNT14223	Nguyễn Thị Thùy	Gia Lâm, Hà Nội	2,370,393,800
8323	NNT16938	Nguyễn Thị Bích Thùy	Ngô Quyền, Hải Phòng	2,370,940,000
8324	NNT21492	Nguyễn Thị Ngà	Thanh Xuân, Hà Nội	2,372,324,720
8325	NNT00274	Lê Thanh Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,373,638,574
8326	NNT17207	Hà Thị Thanh Lịch	TP Hồ Chí Minh	2,383,119,000
8327	NNT02144	Trịnh Thị Minh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	2,387,408,000
8328	NNT21442	Hoàng Thu Hương	Đống Đa, Hà Nội	2,389,256,668
8329	NNT22349	Nguyễn Thị Nga	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	2,389,583,015
8330	NNT20054	Nguyễn Thị Lan	Nam Từ Liêm, Hà Nội	2,396,998,750
8331	NNT19452	Nguyễn Thị Nga	Cầu Giấy, Hà Nội	2,399,500,000
8332	NNT00251	Nguyễn Thị Hòa	Nam Đồng, Hà Nội	2,402,259,105
8333	NNT18796	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	2,404,209,345
8334	NNT18238	Vũ Văn Cường	Đống Đa, Hà Nội	2,405,700,000
8335	NNT21911	Trần Thị Lý	Đống Đa, Hà Nội	2,411,860,000
8336	NNT22914	Ngô Đăng Thục	Hoàng Mai, Hà Nội	2,414,258,100
8337	NNT13962	Nguyễn Thị Thanh Nữ	Bình Lục, Hà Nam	2,424,445,942
8338	NNT01732	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Gia Lâm, Hà Nội	2,428,032,193
8339	NNT17023	Trần Thị Hà Thái	Cầu Giấy, Hà Nội	2,434,344,000
8340	NNT13458	Trần Phương Loan	Cầu Giấy, Hà Nội	2,434,522,744
8341	NNT18854	Nguyễn Kiều Hưng	An Dương, Hải Phòng	2,443,611,109
8342	NNT18021	Phạm Phi Long	Hai Bà Trưng , Hà Nội	2,448,976,139
8343	NNT22989	Nguyễn Thị Bích	Hà Đông, Hà Nội.	2,450,000,000
8344	NNT10813	Lê Thị Ninh Hà	Hà Đông, Hà Nội	2,456,926,000
8345	NNT11078	Trần Hương Ly	Từ Liêm Hà Nội	2,461,990,760
8346	NNT12054	Lương Thị Tuyết	Đống Đa, Hà Nội	2,477,677,468
8347	NNT19679	Khuất Duy Quang Vinh	Ba Đình, Hà Nội	2,481,316,000
8348	NNT16889	Nguyễn Thu Hằng	Thanh Xuân, Hà Nội	2,483,300,000
8349	NNT20614	Dương Minh Châu	Cầu Giấy, Hà Nội	2,487,266,000
8350	NNT19393	Đàm Thanh Sơn	Chợ Dừa, Hà Nội	2,489,617,400

8351	NNT13260	Vũ Thu Giang	Cầu Giấy, Hà Nội	2,491,386,500
8352	NNT13304	Nguyễn Hồng Phong	Ứng Hòa, Hà Nội	2,491,754,200
8353	NNT17516	Trần Thị Lệ Hoa	Ba Đình, Hà Nội	2,499,851,842
8354	NNT23862	Nguyễn Đức Long	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	2,500,000,000
8355	NNT21863	Nguyễn Ngọc Xuyên	Đống Đa, Hà Nội	2,502,971,040
8356	NNT22812	Hoàng Thị Hà	Nam Từ Liêm, Hà Nội	2,504,185,000
8357	NNT11196	Nguyễn Thị Bích	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	2,506,673,673
8358	NNT20109	Trần Thị Hào	Từ Sơn, Bắc Ninh	2,508,997,475
8359	NNT19936	Đặng Thu Hiền	Long Biên, Hà Nội	2,513,875,000
8360	NNT12858	Trần Thị Bích Liên	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	2,523,189,000
8361	NNT17123	Nguyễn Thị Thu Hương	Đông Hà, Quảng Trị	2,523,262,000
8362	NNT13587	Vũ Đỗ Điện	Thanh Xuân, Hà Nội	2,530,545,000
8363	NNT20342	Phạm Thị Nguyệt	Nam Từ Liêm, Hà Nội	2,531,517,000
8364	NNT23316	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,541,500,000
8365	NNT15078	Nguyễn Tiến Anh	Thanh Xuân, Hà Nội	2,552,919,650
8366	NNT00670	Lê Thị Minh Nguyệt	Huy Tưởng, Hà Nội	2,572,345,131
8367	NNT23985	Phạm Lê Thanh Tùng	Ba Đình, Hà Nội.	2,573,500,000
8368	NNT20138	Nguyễn Xuân Trường	Ba Đình, Hà Nội	2,575,400,000
8369	NNT15492	Nguyễn Phong	Thanh Xuân, Hà Nội	2,581,839,384
8370	NNT01283	Nguyễn Văn Thường	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,582,243,589
8371	NNT18541	Nguyễn Thu Trang	Đống Đa, Hà Nội	2,582,492,000
8372	NNT15270	Nguyễn Thị Thanh Vân	Đống Đa, Hà Nội	2,584,666,999
8373	NNT11390	Chu Thị Thanh Hương	Bắc Giang, Bắc Giang	2,585,429,000
8374	NNT18850	Nguyễn Thị Thanh Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,588,381,670
8375	NNT15890	Nguyễn Việt Hân	Thanh Xuân, Hà Nội	2,595,439,000
8376	NNT01807	Đặng Văn Cường	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,604,023,701
8377	NNT21103	Trần Thu Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,609,140,000
8378	NNT19129	Lê Thị Nhung	Thanh Xuân, Hà Nội	2,613,087,000
8379	NNT21041	Nguyễn Thị Phương Giang	Đống Đa, Hà Nội	2,613,603,000
8380	NNT20452	Vương Duy Toàn	Hoàng Mai, Hà Nội	2,625,489,000
8381	NNT01002	Hoàng Thị Diệp	Hoài Đức, Hà Nội	2,633,213,269
8382	NNT11109	Nguyễn Hòa Bình	Hoàn Kiếm, Hà Nội	2,638,213,865
8383	NNT15870	Nguyễn Thị Hạnh	Thanh Xuân, Hà Nội	2,643,667,000
8384	NNT18274	Lưu Mỹ Linh	Thanh Xuân, Hà Nội.	2,649,856,480
8385	NNT22985	Nguyễn Đức Hùng	Đống Đa, Hà Nội	2,650,500,000
8386	NNT22366	Phạm Đỗ Phi Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	2,654,674,794

8387	NNT13252	Nguyễn Thị Nhung	Hà Đông, Hà Nội	2,656,881,000
8388	NNT21546	Lưu Bích Ngọc	Cầu Giấy, Hà Nội	2,665,878,000
8389	NNT16562	Phan Thị Thúy	Hoàng Mai, Hà Nội	2,666,251,941
8390	NNT20264	Nguyễn Thị Thiện Tín	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	2,680,000,000
8391	NNT10882	Trần Quốc Luân	Cầu Giấy, Hà Nội	2,702,159,200
8392	NNT23693	Phạm Lương An	Đống Đa, Hà Nội	2,706,000,000
8393	NNT14167	Lê Thị Thanh Huyền	Nam Định, Nam Định	2,711,236,000
8394	NNT16374	Nguyễn Quốc Cường	Cầu Giấy, Hà Nội	2,718,537,590
8395	NNT19162	Trần Thị Bình	Thanh Xuân, Hà Nội	2,722,065,830
8396	NNT01728	Cao Phương Hiền	Cầu Giấy, Hà Nội	2,731,289,400
8397	NNT00041	Nguyễn Hoài Nam	Cầu Giấy, Hà Nội	2,745,735,465
8398	NNT12692	Nguyễn Thị Mai Hương	Ba Đình, Hà Nội	2,747,463,653
8399	NNT21344	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Đống Đa, Hà Nội	2,747,908,220
8400	NNT23367	Trần Đức Minh	Gia Lâm, Hà Nội	2,756,750,000
8401	NNT24393	Nguyễn Thanh Hải	TP Hồ Chí Minh	2,769,886,000
8402	NNT20242	Nguyễn Kim Thủy	Thanh Nhân, Hà Nội.	2,770,052,680
8403	NNT00881	Lê Thị Minh Hằng	Hoàng Mai, Hà Nội	2,771,196,000
8404	NNT22086	Nguyễn Thanh Hải	Thanh Xuân, Hà Nội	2,772,000,000
8405	NNT01333	Nguyễn Thị Minh Hiền	Đống Đa, Hà Nội	2,774,867,200
8406	NNT14868	Lê Thị Cẩm Linh	Cầu Giấy, Hà Nội	2,776,640,200
8407	NNT19547	Nguyễn Thị Minh Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	2,778,859,800
8408	NNT13111	Nguyễn Thị Lan Oanh	Hải Dương, Hải Dương	2,782,231,000
8409	NNT01832	Nguyễn Phi Long	Long Biên, Hà Nội	2,785,181,410
8410	NNT14160	Lê Thị Thiệu	Cầu Giấy, Hà Nội	2,792,841,220
8411	NNT18806	Đỗ Thị Ngọc Lan	Đạo Thúy, Hà Nội	2,806,000,000
8412	NNT21098	Đào Mai Hương	Hoàng Mai, Hà Nội	2,807,269,789
8413	NNT22625	Trần Thị Liên	Ba Đình, Hà Nội	2,810,584,000
8414	NNT20157	Đinh Thùy Liên	Đống Đa, Hà Nội	2,811,568,000
8415	NNT16034	Nguyễn Thị Hà	Nam Từ Liêm, Hà Nội	2,818,929,880
8416	NNT15232	Nguyễn Thị Lý	Đống Đa, Hà Nội	2,822,375,000
8417	NNT16189	Trịnh Thị Yên	Từ Liêm, Hà Nội	2,822,869,041
8418	NNT17293	Đào Thu Giang	Thanh Xuân, Hà Nội	2,828,791,800
8419	NNT16428	Nguyễn Hồng Thúy	Ba Đình, Hà Nội	2,835,693,090
8420	NNT14235	Võ Thủy Chung	Hoài Đức, Hà Nội	2,839,052,820

8421	NNT21722	Nguyễn Thị Tú Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	2,843,599,775
8422	NNT11035	Bùi Văn Phúc	Hà Đông, Hà Nội	2,844,857,604
8423	NNT00223	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Cầu Giấy, Hà Nội	2,861,622,214
8424	NNT19504	Dương Ánh Hương	Nam Từ Liêm, Hà Nội	2,864,287,320
8425	NNT01651	Vương Thị Hồng Thủy	Long Biên, Hà Nội	2,871,518,517
8426	NNT11252	Lê Ngọc Ánh	Thanh Xuân, Hà Nội	2,875,732,000
8427	NNT01006	Đàm Thị Chung	Thái Bình, Nam Định	2,892,358,737
8428	NNT16179	Ninh Thị Hòa	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,894,252,000
8429	NNT17659	Võ Thanh Thủy	Hoàng Mai, Hà Nội	2,914,661,000
8430	NNT14351	Nguyễn Xuân Thắng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,915,396,685
8431	NNT19230	Phạm Mai Loan	Duy Tiên, Hà Nam	2,915,812,000
8432	NNT15480	Vũ Hồng Liên	Cầu Giấy, Hà Nội	2,921,089,400
8433	NNT15092	Nguyễn Thị Huệ	Thanh Xuân, Hà Nội	2,922,396,893
8434	NNT22836	Bùi Thế Hùng	Hoàng Mai, Hà Nội	2,927,634,000
8435	NNT13754	Nguyễn Thị Thu Thủy	Thường Tín, Hà Nội	2,932,262,615
8436	NNT13863	Vũ Văn Chiên	Long Biên, Hà Nội	2,935,192,895
8437	NNT23932	Phan Thị Xuân Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	2,941,725,000
8438	NNT18547	Nguyễn Chí Kiên	Hoàng Mai, Hà Nội	2,947,277,240
8439	NNT21379	Quách Chiến Thắng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,953,067,000
8440	NNT20261	Hoàng Lan Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	2,953,513,000
8441	NNT11381	Hà Thị Kim Anh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	2,953,543,000
8442	NNT17432	Phạm Gia Điền	Đống Đa, Hà Nội	2,965,449,000
8443	NNT18768	Lê Thanh Huyền	Nam Từ Liêm, Hà Nội	2,979,102,973
8444	NNT19579	Nguyễn Kim Anh	TP. Hồ Chí Minh	2,979,114,000
8445	NNT01679	Đặng Đức Định	Cao Phong, Hòa Bình	2,979,576,916
8446	NNT17126	Nguyễn Bá Hưng	Cầu Dền, HBT, Hà Nội	3,000,000,000
8447	NNT18774	Nguyễn Thị Thủy Hoa	Hà Nội, Việt Nam	3,000,000,000
8448	NNT19075	Lê Văn Hồng Minh	Gia Lâm, Hà Nội	3,000,000,000
8449	NNT22515	Nguyễn Anh Hoàng	Ngô Quyền, Hải Phòng	3,000,000,000
8450	NNT23717	Trần Nam Hưng	Ba Đình, Hà Nội	3,000,000,000
8451	NNT00729	Đặng Thị Phúc Tiến	Hoàn Kiếm, Hà Nội	3,005,329,585
8452	NNT01353	Nguyễn Thị Thuý Hà		3,009,348,072
8453	NNT13798	Trần Phú Nghĩa	Cầu Giấy, Hà Nội	3,010,248,705
8454	NNT11209	Trần Văn Dân	Hoàn Kiếm, Hà Nội	3,015,736,128
8455	NNT21197	Vũ Văn Phong	Thanh Xuân, Hà Nội	3,016,000,000
8456	NNT21322	Trương Thị Hương	Nam Trực, Nam Định	3,021,453,000
8457	NNT11850	Lê Thị Đào	Nam Từ Liêm, Hà Nội	3,030,460,000
8458	NNT18765	Vũ Văn Tài Tâm	Đống Đa, Hà Nội	3,036,547,729
8459	NNT24147	Vũ Linh Chi	Hà Đông, Hà Nội	3,047,797,045

8460	NNT23215	Nguyễn Văn Phái	Ba Vì, Hà Nội.	3,067,961,000
8461	NNT23822	Phòng Quản Trị Khách Hàng	Tư và Phân Phối Egame	3,084,858,000
8462	NNT01930	Lê Thị Trang	Đông Sơn, Thanh Hóa	3,092,352,037
8463	NNT15886	Phạm Xuân Tuyền	TP. Hồ Chí Minh	3,095,687,475
8464	NNT22090	Đinh Thị Vân Nga	Thanh Xuân, Hà Nội	3,100,000,000
8465	NNT15098	Nguyễn Trường Sơn	Đống Đa, Hà Nội	3,104,234,965
8466	NNT16317	Trần Việt Thành	Hoàng Mai, Hà Nội	3,125,928,000
8467	NNT23362	Phan Thanh Hiền	Đống Đa, Hà Nội	3,127,730,000
8468	NNT10936	Đinh Thị Liên	Ba Đình, Hà Nội	3,140,324,000
8469	NNT22008	Phạm Thị Thư	Tây Hồ, Hà Nội	3,140,750,000
8470	NNT14569	Nghiêm Thị Hân	Ninh Giang, Hải Dương	3,153,530,188
8471	NNT20874	Vũ Thúy Hà	Kiến An, Hải Phòng	3,163,999,595
8472	NNT21977	Vũ Văn Quân	Sóc Sơn, Hà Nội	3,168,371,506
8473	NNT14540	Phùng Thị Thanh Hoàng	Gia Lâm, Hà Nội	3,172,724,700
8474	NNT13638	Nhữ Thị Lan Hương	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	3,173,794,830
8475	NNT01100	Trần Thị Kim Thoa	Thanh Xuân, Hà Nội	3,182,870,300
8476	NNT12002	Nguyễn Hải Yến	Đống Đa, Hà Nội	3,183,251,000
8477	NNT22557	Phạm Thị Tuyết Mai	Đống Đa, Hà Nội	3,189,500,000
8478	NNT22171	Nguyễn Thị Mỹ Hà	Đống Đa, Hà Nội	3,200,000,000
8479	NNT01856	Trịnh Quốc Thắng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	3,201,343,440
8480	NNT11999	Trần Ngọc Diệp	Hoàn Kiếm, Hà Nội	3,203,675,208
8481	NNT16049	Nguyễn Thị Thủy	Thanh Xuân, Hà Nội	3,208,326,030
8482	NNT22101	Vũ Thúy Hà	Hoàng Mai, Hà Nội	3,208,695,338
8483	NNT20339	Nguyễn Quý Anh	Ba Đình, Hà Nội	3,209,265,000
8484	NNT13538	Trần Trung	Thanh Xuân, Hà Nội	3,209,637,641
8485	NNT11255	Tạ Thị Tường Oanh	Tây Hồ, Hà Nội	3,210,422,000
8486	NNT14075	Nguyễn Hồng Thái	Hoàng Mai, Hà Nội	3,217,896,580
8487	NNT12350	Đỗ Thị Minh Hằng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	3,225,302,577
8488	NNT14601	Trần Thị Hoa Lê	Phủ Lý, Hà Nam	3,230,255,000
8489	NNT19808	Trần Thị Tý	Hoàn Kiếm, Hà Nội	3,244,609,000
8490	NNT02159	Trần Thu Hoa	Cầu Giấy, Hà Nội	3,245,984,950
8491	NNT17004	Bùi Thị Bích Hạnh	Ba Đình, Hà Nội	3,251,683,000
8492	NNT20678	Hồ Huy Hoàng	Đống Đa, Hà Nội	3,257,800,000
8493	NNT13183	Phạm Phi Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	3,263,234,000
8494	NNT14129	Đinh Thu Phương	Mai, Thanh Xuân, Hà Nội	3,271,914,065
8495	NNT12706	Lê Thị Hưng	Ba Đình, Hà Nội	3,282,006,000
8496	NNT22293	Nguyễn Đình Chính	Ba Đình, Hà Nội	3,285,000,000

8497	NNT14609	Nguyễn Ngọc Mai	Định Công, Hà Nội	3,290,073,222
8498	NNT20736	Trần Thị Xuyên	Văn Thu, Hà Nội.	3,293,045,000
8499	NNT23240	Vũ Thanh Lâm		3,293,300,000
8500	NNT24144	Trịnh Xuân Kiêm	Ứng Hòa, Hà Nội	3,300,000,000
8501	NNT01855	Trương Thị Phương Nghi	Hai Bà Trưng, Hà Nội	3,321,866,200
8502	NNT14915	Phùng Thị Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	3,331,852,000
8503	NNT20392	Nguyễn Khắc Kiêm	Thanh Xuân, Hà Nội	3,334,090,840
8504	NNT16058	Đinh Phương Thùy	Hoàng Mai, Hà Nội	3,344,074,000
8505	NNT23399	Hà Huy Toàn	Hoàn Kiếm, Hà Nội	3,345,020,000
8506	NNT19685	Nguyễn Thị Thu	Cầu Giấy, Hà Nội	3,368,630,000
8507	NNT01344	Bùi Xuân Kham	Thanh Xuân, Hà Nội	3,376,257,118
8508	NNT12285	Mai Thị Quỳnh Lan	Thanh Xuân, Hà Nội	3,376,891,253
8509	NNT01447	Phạm Anh Tuấn	Giảng Võ, Hà Nội	3,387,254,000
8510	NNT00660	Nguyễn Thị Đoàn	Đống Đa, Hà Nội	3,388,419,906
8511	NNT12849	Vương Đình Lam	Hai Bà Trưng, Hà Nội	3,399,774,003
8512	NNT22755	Trần Mạnh Thắng	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	3,412,108,000
8513	NNT17058	Lê Hồng Nga	Cầu Giấy, Hà Nội	3,418,694,000
8514	NNT23361	Lê Thị Thanh	Đống Đa, Hà Nội	3,421,000,000
8515	NNT14826	Trương Tổ Loan	Thanh Xuân, Hà Nội	3,426,414,672
8516	NNT14659	Trần Khắc Định	Đống Đa, Hà Nội	3,426,611,000
8517	NNT14309	Phan Thị Hồng	Hoàng Mai, Hà Nội	3,428,528,330
8518	NNT14197	Đỗ Tú Lan	Hưng Đạo, Hà Nội	3,430,702,000
8519	NNT10965	Phạm Văn Thân	Hà Đông, Hà Nội	3,436,910,000
8520	NNT02129	Mai Hà	Hoàn Kiếm, Hà Nội	3,438,728,150
8521	NNT23203	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Thanh Xuân, Hà Nội	3,469,024,000
8522	NNT22154	Đoàn Thị Phương Lan	Hà Đông, Hà Nội.	3,480,950,320
8523	NNT22832	Đào Kim Chi	Tây Hồ, Hà Nội	3,496,200,000
8524	NNT22784	Mai Thùy Linh	Đống Đa, Hà Nội	3,498,000,000
8525	NNT15985	Đỗ Thị Nguyên	Thanh Oai, Hà Nội	3,507,108,302
8526	NNT18809	Nguyễn Việt Cường	Đống Đa, Hà Nội	3,507,999,595
8527	NNT22452	Nguyễn Thị Tịnh	Tây Hồ, Hà Nội	3,515,402,000
8528	NNT23625	Nguyễn Bích Dung	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	3,519,994,000
8529	NNT22549	Lê Thị Minh Thập	Hai Bà Trưng, Hà Nội	3,521,511,000
8530	NNT16962	Trần Thị Huyền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	3,522,527,695
8531	NNT02070	Hoàng Thị Minh	Tây Hồ, Hà Nội	3,523,315,000
8532	NNT24135	Nguyễn Hoài Anh	Hoàng Mai, Hà Nội	3,549,022,000
8533	NNT00378	Nguyễn Văn Cương	Giảng Võ, Hà Nội	3,554,887,425
8534	NNT15566	Nguyễn Văn Phúc	Đống Đa, Hà Nội	3,555,500,320
8535	NNT15117	Đặng Châu Anh	Thanh Xuân, Hà Nội	3,556,013,505

8536	NNT23079	Phạm Thanh Long	Thanh Xuân, Hà Nội	3,557,400,000
8537	NNT20480	Nguyễn Thành Hoan	Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	3,561,072,000
8538	NNT01444	Nguyễn Đức Hiệp	Cầu Giấy, Hà Nội	3,570,710,025
8539	NNT22554	Đinh Thị Tuyết Nhi	Tây Hồ, Hà Nội	3,579,140,190
8540	NNT13699	Phan Hà Ngọc Anh	Tây Hồ, Hà Nội	3,585,604,975
8541	NNT22619	Tô Anh Tuấn	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	3,600,000,000
8542	NNT02038	Lê Thị Cần	Hai Bà Trưng, Hà Nội	3,629,171,849
8543	NNT00551	Khuất Thị Minh Tâm	Cầu Giấy, Hà Nội	3,639,785,231
8544	NNT21872	Đoàn Minh Yến	Tây Hồ, Hà Nội	3,648,000,000
8545	NNT17827	Đỗ Thị Đào	Biên Phủ, Điện Biên	3,662,386,000
8546	NNT15943	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Tây Hồ, Hà Nội	3,671,409,500
8547	NNT17096	Trần Việt Sơn	Hai Bà Trưng , Hà Nội	3,672,425,000
8548	NNT13935	Bùi Thị Thành	Đống Đa, Hà Nội	3,675,452,000
8549	NNT14040	Nguyễn Trọng Hiền	Đống Đa, Hà Nội	3,676,567,000
8550	NNT00231	Phan Thị Kim Oanh	Hà Đông, Hà Nội	3,678,324,833
8551	NNT18995	Nguyễn Thị Thanh Loan	Hoàng Mai, Hà Nội	3,682,544,783
8552	NNT12985	Tô Thị Kim Thanh	Cầu Giấy, Hà Nội	3,684,328,000
8553	NNT16744	Nguyễn Thị Huyền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	3,687,920,775
8554	NNT11305	Mạc Xuân Chiến	Hai Bà Trưng, Hà Nội	3,693,845,651
8555	NNT23220	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Đống Đa, Hà Nội	3,695,420,000
8556	NNT17916	Phạm Hồng Loan	Hoàn Kiếm, Hà Nội	3,710,901,240
8557	NNT00478	Đặng Thị Hương	Hà Đông, Hà Nội	3,718,366,922
8558	NNT22025	Cam Thị Tuyết Hà	Đống Đa, Hà Nội	3,718,750,000
8559	NNT22956	Nguyễn Văn Diễn	Việt Trì, Phú Thọ	3,722,450,000
8560	NNT20899	Nguyễn Thị Liên	Tĩnh Gia, Thanh Hóa	3,725,000,000
8561	NNT20485	Lê Thị Hòa	Ba Đình, Hà Nội.	3,745,891,000
8562	NNT21356	Phạm Thị Hải Thanh	Long Biên, Hà Nội	3,747,500,000
8563	NNT00346	Trần Sơn Tùng	Thanh Xuân, Hà Nội	3,748,990,804
8564	NNT21974	Lê Đăng Đức	Đống Đa, Hà Nội	3,778,750,000
8565	NNT17620	Lê Thị Hoàng Cúc	Ba Đình, Hà Nội	3,784,366,000
8566	NNT13846	Lê Thị Thu Ngọc	Tây Hồ, Hà Nội	3,784,547,490
8567	NNT22815	Lê Thị Hằng Nga	Ba Đình, Hà Nội.	3,790,476,000
8568	NNT24067	Ngô Lê Hải	Đống Đa, Hà Nội	3,791,518,000
8569	NNT18195	Nguyễn Quang Hùng	Quế Võ, Bắc Ninh	3,798,334,000
8570	NNT19881	Nguyễn Việt Anh	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	3,808,333,000
8571	NNT02170	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Bình Lục, Hà Nam	3,837,942,142
8572	NNT22100	Nguyễn Tiến Việt	Đống Đa, Hà Nội	3,850,000,000
8573	NNT17931	Lê Hồng Liên	Thanh Xuân, Hà Nội	3,862,385,000

8574	NNT22735	Phạm Vũ Minh Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	3,887,000,000
8575	NNT23229	Trần Thúy Ngọc	Cầu Giấy, Hà Nội	3,891,800,000
8576	NNT17474	Trần Thị Hồng Hạnh	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	3,910,013,842
8577	NNT23738	Nguyễn Thị Kim Nhung	Hoàn Kiếm, Hà Nội	3,910,695,000
8578	NNT00155	Nguyễn Thị Thuận	Thanh Xuân, Hà Nội	3,930,603,160
8579	NNT22274	Lê Thị Sỹ	Ba Đình, Hà Nội	3,931,230,000
8580	NNT14294	Nguyễn Thị Diệu Linh	Hà Đông, Hà Nội	3,942,769,281
8581	NNT23252	Nguyễn Thị Bình	Thanh Xuân, Hà Nội.	3,945,000,000
8582	NNT20192	Đỗ Thị Kim Liên	Ba Đình, Hà Nội	3,947,448,000
8583	NNT16789	Nguyễn Hải Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	3,973,856,080
8584	NNT24381	Võ Đức Thảo	Thanh Xuân, Hà Nội	3,975,350,000
8585	NNT02061	Nguyễn Thị Minh Thu	Long Biên, Hà Nội	3,980,529,564
8586	NNT23260	Triệu Thu Huyền	Cầu Giấy, Hà Nội	4,000,000,000
8587	NNT16954	Phạm Việt Trung	Cầu Giấy, Hà Nội	4,000,358,921
8588	NNT22490	Chu Thị Kim Loan	Đống Đa, Hà Nội	4,001,800,000
8589	NNT22362	Nguyễn Thị Hạnh	Đống Đa, Hà Nội	4,012,800,000
8590	NNT20301	Trần Thị Xuân	Cầu Giấy, Hà Nội	4,019,522,350
8591	NNT12502	Nguyễn Hà Thu	Ba Đình, Hà Nội	4,021,617,000
8592	NNT00805	Trần Đình Tấn	Đống Đa, Hà Nội	4,050,102,002
8593	NNT22950	Tô Lan Hương	Đống Đa, Hà Nội	4,060,000,000
8594	NNT02036	Lê Thị Huyền Dương	Cầu Giấy, Hà Nội	4,075,100,367
8595	NNT16235	Trần Thị Hoài Phương	Bắc Ninh, Bắc Ninh	4,107,124,000
8596	NNT00865	Ngô Văn Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	4,116,716,870
8597	NNT00449	Nguyễn Thị Việt Hà	Từ Liêm, Hà Nội	4,117,168,613
8598	NNT02128	Ngô Ngọc Trâm	Hoàn Kiếm, Hà Nội	4,120,582,815
8599	NNT00360	Đinh Thị Mai	Thanh Xuân, Hà Nội	4,142,050,000
8600	NNT11779	Nguyễn Trọng Quyết	Gia Lâm, Hà Nội	4,147,293,085
8601	NNT23582	Phạm Công Trứ	Cầu Giấy, Hà Nội	4,155,086,000
8602	NNT20379	Nguyễn Thị Diệu Cơ	Ba Đình, Hà Nội	4,166,009,323
8603	NNT21551	Vũ Thị Quy	Thanh Xuân, Hà Nội	4,191,676,000
8604	NNT24394	Nguyễn Anh Tuấn	Sơn Tây, Hà Nội	4,194,458,000
8605	NNT19501	Đặng Thị Cầu	Ba Đình, Hà Nội	4,204,753,000
8606	NNT22461	Trần Văn Sứ	Đống Đa, Hà Nội	4,215,750,230

8607	NNT23687	Trần Thị Hồng	Quốc Oai, Hà Nội.	4,218,017,000
8608	NNT17652	Nguyễn Việt Anh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	4,263,900,000
8609	NNT20831	Đặng Thanh Trúc	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	4,275,200,000
8610	NNT13204	Nguyễn Thị Chi	Thanh Trì, Hà Nội	4,291,729,545
8611	NNT01995	Nguyễn Văn Thắm	Cầu Giấy, Hà Nội	4,301,786,000
8612	NNT22658	Trần Thị Kim Thoa	Thanh Xuân, Hà Nội	4,346,936,000
8613	NNT12347	Trần Thiên Trang	Hà Đông, Hà Nội	4,350,482,559
8614	NNT16472	Nguyễn Thị Minh Phương	TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	4,391,066,753
8615	NNT16052	Nguyễn Quỳnh Anh	Đống Đa, Hà Nội	4,393,239,275
8616	NNT11678	Nguyễn Thị Việt Nga	Đống Đa, Hà Nội	4,413,835,678
8617	NNT12688	Nguyễn Thị Thanh Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	4,422,280,425
8618	NNT11505	Ngô Thị Kim Phượng	Đống Đa, Hà Nội	4,436,590,770
8619	NNT01606	Nguyễn Thị Hằng	Nam Từ Liêm, Hà Nội	4,445,963,585
8620	NNT01667	Đỗ Ngọc Mai	Ba Đình, Hà Nội	4,449,508,485
8621	NNT24380	Võ Đức Chung	Thanh Xuân, Hà Nội	4,472,269,000
8622	NNT17937	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thanh Trì, Hà Nội	4,531,314,160
8623	NNT14830	Nguyễn Văn Thủy	Long Biên, Hà Nội	4,531,984,000
8624	NNT13933	Lê Thị Thanh Huyền	Cầu Giấy, Hà Nội	4,532,241,219
8625	NNT24065	Lê Thị Xoan	Đông Sơn, Thanh Hóa	4,532,809,000
8626	NNT02045	Trần Thị Thu Hương	Can Lộc, Hà Tĩnh	4,564,462,436
8627	NNT00558	Nguyễn Thị Suốt	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	4,567,542,603
8628	NNT19717	Vũ Hải Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	4,573,484,000
8629	NNT12015	Nguyễn Thị Thu Phương	Đại Nghĩa, Hà Nội	4,581,243,203
8630	NNT13090	Nguyễn Thị Vinh Huê	Đường Láng, Hà Nội	4,583,878,773
8631	NNT15540	Lương Việt Ngọc	Đống Đa, Hà Nội	4,590,708,317
8632	NNT13989	Nguyễn Tiến Đạt	Đống Đa, Hà Nội	4,627,000,000
8633	NNT11367	Đinh Quang Cường	Nho Quan, Ninh Bình	4,629,739,000
8634	NNT11988	Thái Thị Mai Trang	Nghĩa Đàn, Nghệ An	4,667,030,053
8635	NNT19796	Đỗ Thị Bích Thủy	Hoàng Mai, Hà Nội	4,677,726,480
8636	NNT16351	Nguyễn Thị Nga	Hoàng Mai, Hà Nội	4,678,473,426
8637	NNT01109	Nguyễn Thị Vân	Hà Đông, Hà Nội	4,694,603,375
8638	NNT22545	Bùi Trần Hiệp	Hai Bà Trưng, Hà Nội	4,697,000,000
8639	NNT23661	Nguyễn Thị Thúy Ngân	Hoàng Mai, Hà Nội	4,740,550,046
8640	NNT22417	Phạm Thị Thanh Hằng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	4,742,499,760
8641	NNT19039	Ngô Thị Thường	TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	4,748,802,000
8642	NNT20225	Nguyễn Thị Huyền	Đống Đa, Hà Nội	4,749,726,000
8643	NNT23762	Vũ Thị Trọng	Thanh Xuân, Hà Nội	4,750,000,000

8644	NNT12620	Đặng Thị Hoàn	Hoàng Mai, Hà Nội	4,765,194,000
8645	NNT02083	Oh Dae Woong	Nam Từ Liêm, Hà Nội	4,775,500,000
8646	NNT14860	Lê Bá Sơn	Đống Đa, Hà Nội	4,790,591,000
8647	NNT24332	Trần Khánh Hiền	Quốc Oai, Hà Nội	4,805,670,655
8648	NNT17682	Đỗ Thị Tuyết Minh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	4,818,203,747
8649	NNT15565	Trần Ngọc Mạnh	Đống Đa, Hà Nội	4,826,691,976
8650	NNT19438	Bùi Phương Hiền	Việt Trì, Phú Thọ	4,832,453,075
8651	NNT21810	Lương Thúy Hiền	Ba Đình, Hà Nội	4,900,000,000
8652	NNT17746	Trịnh Thị Vân Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	4,918,497,320
8653	NNT18588	Hoàng Thị Cường	Thanh Xuân, Hà Nội.	4,938,750,000
8654	NNT22491	Phạm Thị Hồng Thúy	Đống Đa, Hà Nội	4,962,680,000
8655	NNT12880	Phan Quỳnh Như	Ba Đình, Hà Nội	4,967,912,703
8656	NNT22395	Hoàng Văn Thu	Cầu Giấy, Hà Nội	4,974,000,000
8657	NNT23401	Vũ Đức Tâm	Đống Đa, Hà Nội	5,000,000,000
8658	NNT00933	Nguyễn Thị Thu Hương	Thụy Khuê, Hà Nội	5,005,287,520
8659	NNT19739	Nguyễn Thị Ngọc Khuê	Hai Bà Trưng, Hà Nội	5,040,604,150
8660	NNT13830	Châu Kiều Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	5,042,017,200
8661	NNT19319	Bùi Quốc Quân	Gia Lâm, Hà Nội	5,045,089,000
8662	NNT19289	Cao Thị Thu Hằng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	5,048,527,440
8663	NNT01133	Lê Thị Hường	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	5,055,852,438
8664	NNT16417	Nguyễn Thị Thanh Yên	Láng Hạ, Hà Nội	5,075,445,340
8665	NNT13559	Trần Thị Bích Hường	Thanh Xuân, Hà Nội	5,082,820,000
8666	NNT17247	Phan Văn Tiền	Bắc Giang, Bắc Giang	5,086,099,741
8667	NNT19876	Hà Thanh Hương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	5,106,174,000
8668	NNT11057	Lê Thùy Linh	Ba Đình, Hà Nội	5,111,241,790
8669	NNT00219	Hà Văn Tài	Xuân Trường, Nam Định	5,113,873,252
8670	NNT12657	Nguyễn Thị Yên	Đống Đa, Hà Nội	5,126,771,000
8671	NNT11596	Lê Thị Mận	Lai Châu, Lai Châu	5,128,674,456
8672	NNT15959	Vũ Huy Cường	Nam Định, Nam Định	5,150,816,000
8673	NNT23169	Nguyễn Thị Phương Hạnh	Thanh Xuân, Hà Nội	5,219,228,433
8674	NNT01361	Đỗ Đức Tuấn	Đống Đa, Hà Nội	5,222,304,295
8675	NNT10837	Nguyễn Thị Hòa	Cầu Giấy, Hà Nội	5,222,926,544
8676	NNT19175	Nguyễn Thu Hằng	Văn Giang, Hưng Yên.	5,224,065,000
8677	NNT00555	Lê Thị Hằng	Gia Lâm, Hà Nội	5,231,494,182

8678	NNT14269	Đặng Văn Tăng	Khương Thượng, Hà Nội	5,239,436,455
8679	NNT14353	Nguyễn Hữu Bình	Đồng Hỷ, Thái Nguyên	5,243,890,000
8680	NNT22737	Bùi Văn Huê	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	5,300,767,000
8681	NNT20554	Đinh Khánh Linh	Tây Hồ, Hà Nội	5,358,000,000
8682	NNT16560	Đỗ Thị Mai Hương	Nam Từ Liêm, Hà Nội	5,360,558,000
8683	NNT20257	Trần Thị Thanh Bình	Nghi Xuân, Hà Tĩnh	5,386,898,000
8684	NNT01054	Phạm Thị Phương Dung	Ba Đình, Hà Nội	5,414,641,206
8685	NNT11373	Cao Độc Lập	Ba Đình, Hà Nội	5,421,998,420
8686	NNT23322	Nguyễn Thị Minh Huệ	Cầu Giấy, Hà Nội	5,448,614,000
8687	NNT22700	Nguyễn Thị Nhã	Đống Đa, Hà Nội	5,465,063,000
8688	NNT24396	Nguyễn Thị Kim Oanh	Sơn Tây, Hà Nội	5,474,701,000
8689	NNT18292	Hoàng Thị Kim Tuyết	Hoàn Kiếm, Hà Nội	5,490,000,000
8690	NNT11629	Trần Thúy Hương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	5,498,834,781
8691	NNT17451	Trần Thị Hiến	Cầu Giấy, Hà Nội	5,503,843,000
8692	NNT14005	Vương Thị Mai Lan	Thanh Trì, Hà Nội	5,533,994,826
8693	NNT13310	Trần Thị Hà Linh	Cầu Giấy, Hà Nội	5,542,664,000
8694	NNT00132	Trần Thị Thanh Nga	Hoàng Mai, Hà Nội	5,545,018,067
8695	NNT01188	Hoàng Khánh Linh	Hán Siêu, Hà Nội	5,546,629,000
8696	NNT24386	Nguyễn Tuấn Anh	Đống Đa, Hà Nội	5,608,955,528
8697	NNT22539	Vũ Thu Hà	Ba Đình, Hà Nội	5,614,000,000
8698	NNT20222	Đỗ Việt Hùng	Đống Đa, Hà Nội	5,643,724,000
8699	NNT14585	Ahn In Kyu	Thanh Xuân, Hà Nội	5,652,780,000
8700	NNT18221	Nguyễn Chí Dũng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	5,663,612,576
8701	NNT19033	Bùi Thúy Hương	Nam Từ Liêm, Hà Nội	5,686,381,000
8702	NNT20040	Nguyễn Bá Minh	Tây Hồ, Hà Nội	5,700,660,517
8703	NNT22997	Lương Bình	Cầu Giấy, Hà Nội	5,705,426,000
8704	NNT11015	Nguyễn Thị Thu Phương	Long Biên, Hà Nội	5,733,202,520
8705	NNT00520	Nguyễn Thị Phương	Đống Đa, Hà Nội	5,841,836,234
8706	NNT23648	Trần Thị Tuyền	Đông Triều, Quảng Ninh	5,850,068,000
8707	NNT22556	Trần Thị Thu Hòa	Đống Đa, Hà Nội	5,857,833,000
8708	NNT01680	Phạm Thị Mai	Hà Đông, Hà Nội	5,961,412,169
8709	NNT16983	Đặng Thanh Mai	Cầu Giấy, Hà Nội	5,982,281,080
8710	NNT11256	Vũ Thị Thu Hiền	Hà Đông, Hà Nội	5,993,801,837
8711	NNT19609	Võ Thanh Nga	Đống Đa, Hà Nội	5,994,065,000
8712	NNT19358	Tạ Văn Đức	Hai Bà Trưng, Hà Nội	6,002,000,000
8713	NNT00597	Nguyễn Thị Mai Anh	Sơn Tây, Hà Nội	6,014,541,155
8714	NNT15689	Vũ Anh Dũng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	6,046,720,000
8715	NNT17395	Nguyễn Thị Tâm	Đống Đa, Hà Nội	6,080,598,061
8716	NNT01116	Nguyễn Thùy Nguyên	Cầu Giấy, Hà Nội	6,087,615,111
8717	NNT11272	Nguyễn Thị Sâm	Đống Đa, Hà Nội	6,093,086,715

8718	NNT17366	Phạm Ngọc Tuấn	Long Biên, Hà Nội	6,126,412,000
8719	NNT15479	Trần Thị Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	6,172,296,745
8720	NNT13113	Phạm Ngọc Toàn	Cầu Giấy, Hà Nội	6,197,651,448
8721	NNT00365	Hà Thị Hằng	Xương Giang, Bắc Giang	6,199,490,264
8722	NNT00581	Đặng Thị Thảo	Ba Đình, Hà Nội	6,228,918,174
8723	NNT14452	Điền Khánh	Thanh Xuân, Hà Nội	6,246,078,405
8724	NNT19753	Nguyễn Thị Phương Hiền	Yên Hòa, Hà Nội	6,263,690,000
8725	NNT11232	Đỗ Tân Nguyên	Văn Ngừ, Hà Nội	6,296,819,688
8726	NNT15106	Hoàng Duy	Việt Trì, Phú Thọ	6,298,065,709
8727	NNT12665	Bùi Thu Huyền	Nam Từ Liêm, Hà Nội	6,359,362,349
8728	NNT19545	Đặng Thu Thủy	Thanh Xuân, Hà Nội	6,398,270,420
8729	NNT23786	Nguyễn Thị Hộ	Đan Phượng, Hà Nội	6,399,630,000
8730	NNT00542	Phạm Quang Thành	Hai Bà Trưng, Hà Nội	6,400,163,005
8731	NNT22502	Trần Thị Hồng Minh	Đống Đa, Hà Nội	6,430,010,176
8732	NNT13777	Phan Thị Nhung	Thạch Thất, Hà Nội	6,431,224,280
8733	NNT00796	Trần Việt Quân	Hoàng Mai, Hà Nội	6,474,530,197
8734	NNT23050	Phan Trường Sơn	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	6,489,600,000
8735	NNT16885	Vũ Văn Hải	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	6,491,048,835
8736	NNT15289	Nguyễn Thị Hà	Từ Liêm, Hà Nội	6,563,615,385
8737	NNT17005	Lê Thị Hương	Quảng Xương, Thanh Hóa	6,618,731,958
8738	NNT16930	Nguyễn Thị Cúc	TP. Hồ Chí Minh	6,626,773,650
8739	NNT17709	Phạm Thị Gấm	Hải Dương, Hải Dương	6,700,000,000
8740	NNT13035	Trần Quốc Minh	Đống Đa, Hà Nội	6,706,550,600
8741	NNT13985	Lê Văn Trung	TP. Hồ Chí Minh	6,727,748,000
8742	NNT12461	Vũ Thị Bích Ngọc	Hoàn Kiếm, Hà Nội	6,773,882,419
8743	NNT13825	Nguyễn Thị Bích Liên	Tây Hồ, Hà Nội	6,784,181,000
8744	NNT21154	Phạm Việt Hoàng	Dương, Tp Hải Dương.	6,899,500,000
8745	NNT24441	Trần Quang Minh	Hoàng Mai, Hà Nội	6,908,802,000
8746	NNT23857	Hồ Phương Chung	Hai Bà Trưng, Hà Nội	6,914,138,585
8747	NNT20681	Phan Hồng Hạnh	Đống Đa, Hà Nội	6,923,387,645
8748	NNT01341	Đặng Thanh Tú	Ba Đình, Hà Nội	6,977,181,000
8749	NNT22157	Hứa Việt Anh	Hoàng Văn Thụ, TP, Thái Nguyên	6,987,109,843
8750	NNT17695	Hoàng Thị Bích Hạnh	Cầu Giấy, Hà Nội	6,990,754,842
8751	NNT23443	Dương Thị Dậy	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	7,009,993,000
8752	NNT18700	Lê Bá Cường	Hàng Tre, Hà Nội	7,043,413,093
8753	NNT14539	Lê Thị Chinh	Gia Lâm, Hà Nội	7,060,285,169

8754	NNT10881	Đặng Minh Quang	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	7,077,703,000
8755	NNT21558	Đỗ Thị Oanh	Thanh Xuân, Hà Nội	7,118,592,000
8756	NNT00140	Đặng Thị Phương Nga	Ba Đình, Hà Nội	7,136,373,191
8757	NNT21885	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Hoàng Mai, Hà Nội	7,194,172,586
8758	NNT17459	Phan Thị Thúy	Cầu Giấy, Hà Nội	7,206,949,500
8759	NNT13283	Nguyễn Thị Khánh Hồng	Đống Đa, Hà Nội	7,242,716,000
8760	NNT22351	Dương Mạnh Hùng	Ba Đình, Hà Nội.	7,251,153,000
8761	NNT22884	Nguyễn Anh Đào	Long Biên, Hà Nội	7,275,800,000
8762	NNT18271	Trịnh Văn Phúc	Hoàng Mai, Hà Nội	7,331,040,000
8763	NNT16800	Mai Thị Thơm	Thanh Ba, Phú Thọ	7,332,340,047
8764	NNT16278	Nguyễn Thị Phở	Từ Liêm, Hà Nội	7,366,797,790
8765	NNT01183	Nguyễn Trọng Hòa	Từ Liêm, Hà Nội	7,420,168,116
8766	NNT20746	Nguyễn Thị Bích Thủy	Đống Đa, Hà Nội	7,447,653,890
8767	NNT13598	Phùng Vũ Thanh	Đống Đa, Hà Nội	7,481,066,000
8768	NNT22551	Nguyễn Thị Thanh Hương	Văn Lâm, Hưng Yên.	7,499,347,000
8769	NNT17000	Đào Thị Kim Minh	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	7,516,094,000
8770	NNT16817	Nguyễn Tổ Hoa	Đống Đa, Hà Nội	7,612,927,940
8771	NNT10948	Lương Quang Thanh	Long Biên, Hà Nội	7,736,351,940
8772	NNT19354	Phan Thị Thu Hồng	Nam Từ Liêm, Hà Nội	7,738,051,000
8773	NNT11245	Chu Anh Đào	Thanh Xuân, Hà Nội	7,739,534,505
8774	NNT15923	Phan Thị Hạnh Nguyên	Nguyễn Hoàng, Hà Nội	7,743,424,000
8775	NNT21325	Lê Thị Kim Khuyên	Từ Liêm, Hà Nội	7,762,205,000
8776	NNT00890	Phạm Thị Ngọc Thanh	TP Thái Nguyên	7,786,472,000
8777	NNT12013	Phạm Thị Minh Huệ	Thanh Xuân, Hà Nội	7,787,470,393
8778	NNT19927	Trần Ngọc Mỹ	Đống Đa, Hà Nội	7,789,455,915
8779	NNT15933	Nguyễn Thanh Liêm	Xuân Trung, Hà Nội	7,850,125,000
8780	NNT23753	Đỗ Văn Soát	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	7,855,503,000
8781	NNT22377	Nguyễn Khắc Cường	Hoàn Kiếm, Hà Nội	7,876,450,000
8782	NNT18958	Nguyễn Trọng Bồi	Nam Từ Liêm, Hà Nội	7,907,829,052
8783	NNT24397	Nguyễn Tuấn Minh	Đống Đa, Hà Nội	7,919,317,000
8784	NNT01570	Tô Thị Bắc	Đống Đa, Hà Nội	7,939,079,929
8785	NNT16669	Nguyễn Thị Hường	Hai Bà Trưng, Hà Nội	7,951,390,435
8786	NNT18739	Nguyễn Thị Quế	Long Biên, Hà Nội	7,985,788,000
8787	NNT22631	Trần Thị Sáu	Cầu Giấy, Hà Nội	7,987,562,000
8788	NNT12105	Dương Thị Vân Anh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	8,005,740,680
8789	NNT23991	Hoàng Thị Huyền	Đông Kinh, Lạng Sơn	8,041,893,000
8790	NNT22318	Nguyễn Phú Khánh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	8,050,000,000
8791	NNT20986	Phan Thùy Linh	Đống Đa, Hà Nội	8,062,200,000
8792	NNT01448	Nguyễn Mạnh Quang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	8,081,931,887
8793	NNT00791	Nguyễn Quỳnh Chi	Ba Đình, Hà Nội	8,096,452,424
8794	NNT11470	Nguyễn Huy Toàn	Thanh Trì, Hà Nội	8,122,175,500

8795	NNT12784	Lã Mạnh Hùng	Tường, Thanh Xuân, Hà Nội	8,160,942,000
8796	NNT18277	Lương Thị Thao	Hai Bà Trưng, Hà Nội	8,182,036,980
8797	NNT00313	Đoàn Thị Minh Đức	Đan Phượng, Hà Nội	8,219,725,108
8798	NNT21745	Lê Thị Minh Phượng	Thanh Xuân, Hà Nội	8,256,948,870
8799	NNT17370	Đào Cẩm Tú	Ba Đình, Hà Nội	8,430,431,640
8800	NNT12474	Lê Thị Tuyền	Thanh Xuân, Hà Nội	8,445,341,002
8801	NNT17257	Doãn Kim Chi	Đống Đa, Hà Nội	8,497,591,410
8802	NNT13790	Đào Thị Tuyết Nga	Đống Đa, Hà Nội	8,572,698,050
8803	NNT00071	Lê Thanh Sơn	Hậu Lộc, Thanh Hóa	8,713,884,991
8804	NNT21217	Võ Hoàng Thái Hòa		8,717,802,000
8805	NNT17031	Hàn Viết Kiên	Linh Đàm, Hà Nội	8,766,316,000
8806	NNT01643	Nguyễn Nhật Minh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	8,815,221,823
8807	NNT22460	Lê Thị Yến	Hoàn Kiếm, Hà Nội	8,876,864,255
8808	NNT12337	Lê Thị Quỳnh Mai	Hà Đông, Hà Nội	8,882,449,410
8809	NNT01596	Nguyễn Hương Lan	Ba Đình, Hà Nội	8,994,914,689
8810	NNT23057	Vũ Việt Đức	Ba Đình, Hà Nội	9,020,200,000
8811	NNT14620	Nguyễn Hiền Lương	Việt Trì, Phú Thọ	9,074,964,478
8812	NNT19705	Trần Ngọc Tân	Ba Đình, Hà Nội	9,162,635,000
8813	NNT17080	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Ba Đình, Hà Nội	9,222,919,880
8814	NNT00893	Nguyễn Trọng Nga	Huy Tụ, Hà Nội	9,360,293,420
8815	NNT20758	Hoàng Ngọc Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	9,389,460,000
8816	NNT13001	Lê Nguyễn Bảo Khanh	Ba Đình, Hà Nội	9,527,630,166
8817	NNT22046	Đào Anh Tuấn	Thanh Xuân, Hà Nội.	9,539,000,000
8818	NNT15271	Phan Nguyễn Khánh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	9,574,503,000
8819	NNT22607	Vũ Thị Kim Ngân	Đống Đa, Hà Nội	9,652,353,000
8820	NNT19693	Châu Anh Tuấn	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	9,666,680,000
8821	NNT02082	Nguyễn Hữu Xuân	Phổ Yên, Thái Nguyên	9,795,534,415
8822	NNT19171	Nguyễn Văn Vĩnh	Đống Đa, Hà Nội	9,840,829,000
8823	NNT00491	Nguyễn Thị Thanh Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	9,856,870,000
8824	NNT17422	Chu Văn Phương	Hải An, Hải Phòng	9,865,900,000
8825	NNT21261	Hoàng Tự Dung	Việt Trì, Phú Thọ	9,972,822,094
8826	NNT01217	Nguyễn Thị Thanh Hằng	TP. Hồ Chí Minh	10,152,453,000
8827	NNT01231	Nguyễn Huy Cường	Gia Lâm, Hà Nội.	10,251,608,460
8828	NNT17821	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Phổ Vọng, Hà Nội	10,324,607,440
8829	NNT14819	Nguyễn Thị Thảo Hương	Nghĩa Đô, Hà Nội	10,478,673,230
8830	NNT10972	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Thanh Xuân, Hà Nội	10,492,987,000
8831	NNT00557	Lương Khánh Linh	Cầu Giấy, Hà Nội	10,513,478,398

8832	NNT00538	Lê Thị Lan	Đống Đa, Hà Nội	10,576,474,388
8833	NNT20993	Trần Thị Trâm	Hoàn Kiếm, Hà Nội	10,610,665,335
8834	NNT15547	Trần Thị Thu An	Sơn Tây, Hà Nội	10,654,887,888
8835	NNT11819	Nguyễn Thành Minh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	10,687,352,000
8836	NNT01722	Quách Minh Phương	Ba Đình, Hà Nội	10,787,051,728
8837	NNT01005	Phan Văn Thanh	Phú Xuyên, Hà Nội	10,849,141,957
8838	NNT20840	Nguyễn Lan Anh	Đông, TP. Hà Nội	10,986,776,800
8839	NNT01279	Phạm Ngọc Thăng	Cầu Giấy, Hà Nội	11,082,160,000
8840	NNT00327	Nguyễn Thị Vinh	Thanh Xuân, Hà Nội	11,237,677,238
8841	NNT17237	Vũ Ngọc Uyên	Hoàn Kiếm, Hà Nội	11,247,352,640
8842	NNT15037	Nguyễn Thị Hồng Nga	Đống Đa, Hà Nội	11,561,250,979
8843	NNT23394	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Đống Đa, Hà Nội	11,570,583,950
8844	NNT14365	Hoàng Quỳnh Hoa	Cầu Giấy, Hà Nội	11,911,238,000
8845	NNT11704	Trần Trọng Chi	Đống Đa, Hà Nội	11,939,006,293
8846	NNT02206	Quách Tuấn Vinh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	12,460,461,000
8847	NNT16409	Đỗ Thị Hồng Loan	Hoàng Mai, Hà Nội	12,649,941,850
8848	NNT11873	Nguyễn Thị Thu Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	12,651,323,186
8849	NNT00730	Lê Chí Dũng	Cầu Giấy, Hà Nội	12,709,683,920
8850	NNT22415	Lưu Thị Phương	Hà Đông, Hà Nội.	12,793,250,000
8851	NNT01619	Lương Nguyệt Thu	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	12,797,273,873
8852	NNT00423	Nguyễn Khánh Toàn	Hà Đông, Hà Nội	12,856,969,041
8853	NNT00081	Nguyễn Thị Quỳnh	Can Lộc, Hà Tĩnh	12,901,254,781
8854	NNT02201	Hoàng Thị Hồng Linh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	12,933,380,000
8855	NNT13586	Nguyễn Thị Lý	Đống Đa, Hà Nội	13,405,129,670
8856	NNT15853	Trần Văn Lâm	TP.Hồ Chí Minh	13,633,991,405
8857	NNT24434	Ngô Đăng Hoàng Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	13,810,000,000
8858	NNT01564	Nguyễn Thanh Bình	Trung Liệt, Hà Nội	13,911,328,000
8859	NNT21681	Phạm Thanh Hải	Cầu Giấy, Hà Nội	14,033,716,000
8860	NNT10914	Phạm Thị Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	14,069,989,080
8861	NNT20540	Nguyễn Thành Công	Hai Bà Trưng, Hà Nội	14,500,000,000
8862	NNT12496	Đỗ Thị Hồng Nhung	Đông Anh, Hà Nội	14,507,482,698
8863	NNT16203	Mai Thúy Nga	Hà Đông, Hà Tây	14,680,145,906
8864	NNT22670	Lưu Hoa Lan	Ba Đình, Hà Nội.	14,700,200,000
8865	NNT01657	Nguyễn Mạnh Tùng	Nguyễn Trãi, Hà Nội	14,827,118,982
8866	NNT16659	Nguyễn Thị Thắng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	15,102,786,497
8867	NNT14335	Thái Phan Quỳnh Như	Đống Đa, Hà Nội	15,151,489,021
8868	NNT13735	Lê Thị Thùy Dung	Đức Thọ, Hà Tĩnh	15,355,351,906

8869	NNT13849	Nguyễn Thị Tuyết	TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	15,435,438,584
8870	NNT11967	Võ Kim Cự	Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	15,486,222,551
8871	NNT17077	Phùng Thị Thu Cúc	Đống Đa, Hà Nội	15,565,250,000
8872	NNT19657	Nguyễn Thị Hoàng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	15,671,485,000
8873	NNT16299	Nguyễn Bích Thủy	Thanh Xuân, Hà Nội	15,744,532,500
8874	NNT19621	Bùi Huyền Trâm	Tây Hồ, Hà Nội	15,814,160,000
8875	NNT02034	Chung Woon Taek	Minh Giám, Hà Nội	15,949,650,000
8876	NNT01007	Bùi Kim Thủy	Đống Đa, Hà Nội	16,141,450,681
8877	NNT13928	Nguyễn Đức Tuấn	Hai Bà Trưng, Hà Nội	17,586,814,755
8878	NNT18852	Lê Thị Chuyên	Hoàng Mai, Hà Nội	17,639,797,000
8879	NNT22480	Nguyễn Thị Thìn	Thanh Hóa, Thanh Hóa	17,659,314,000
8880	NNT16559	Nguyễn Thùy Anh	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	17,687,557,955
8881	NNT01274	Đới Thị Tâm	Quảng Xương, Thanh Hóa	17,980,058,835
8882	NNT12904	Phạm Xuân Việt	Ứng Hòa, Hà Nội	18,157,426,000
8883	NNT01134	Lương Nguyễn Khánh Tùng	Cầu Giấy, Hà Nội	18,277,344,150
8884	NNT00214	Lương Văn Phú	Cầu Giấy, Hà Nội	18,744,605,705
8885	NNT20155	Đặng Thị Kim Thoa	Cầu Giấy, Hà Nội	19,027,385,500
8886	NNT00909	Phạm Thị Nguyệt Nga	TP Hồ Chí Minh	19,911,690,800
8887	NNT00066	Nguyễn Thị Kiều Lan	Đống Đa, Hà Nội	20,387,076,820
8888	NNT13553	Hồ Hữu Vượng	Ba Đình, Hà Nội	21,023,507,320
8889	NNT16644	Dương Anh Tuấn	Đống Đa, Hà Nội	21,400,000,000
8890	NNT13921	Phạm Thị Cúc	Ứng Hòa, Hà Nội	21,496,701,000
8891	NNT01292	Phạm Lệ Thủy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	21,743,773,329
8892	NNT00329	Đào Thanh Tâm	Tây Hồ, Hà Nội	22,255,499,221
8893	NNT00203	Đỗ Thị Khánh Huyền	Từ Liêm, Hà Nội	22,559,445,542
8894	NNT12959	Lê Thị Việt Hà	Đống Đa, Hà Nội	22,762,479,776
8895	NNT18158	Vũ Thị Ngọc Dung	Hoàn Kiếm, Hà Nội	22,850,793,342
8896	NNT16329	Bùi Thiện Minh	Nam Từ Liêm, Hà Nội.	23,214,182,000
8897	NNT01097	Nguyễn Hoàng Mỹ Linh	Đống Đa, Hà Nội	23,712,778,641
8898	NNT24048	Trần Thị Kim Bính	Trần Nhật Duật, Hà Nội	25,000,000,000
8899	NNT00217	Nguyễn Văn Sơn	Ba Vì, Hà Nội.	25,957,669,584
8900	NNT01078	Nguyễn Trọng Quỳnh	Ba Đình, Hà Nội	25,988,011,591
8901	NNT16755	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Ba Đình, Hà Nội	26,345,644,000
8902	NNT00859	Đoàn Thị Bích Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	26,744,700,117
8903	NNT17542	Lê Thị Lý	Đống Đa, Hà Nội	27,979,941,620
8904	NNT10991	Trần Thị Bích Hiền	Hoàn Kiếm, Hà Nội	28,432,393,000
8905	NNT11412	Vương Thị Thu Trang	Thanh Xuân, Hà Nội	29,240,181,705

8906	NNT16140	Lê Thị Khuê	Hoàn Kiếm, Hà Nội	29,290,049,793
8907	NNT16876	Nguyễn Thị Hoa	Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	29,532,252,000
8908	NNT11049	Phạm Hưng	Ba Đình, Hà Nội	29,620,942,000
8909	NNT16918	Bùi Thị Thu Hiền	Đống Đa, Hà Nội	30,165,373,481
8910	NNT13484	Nguyễn Thị Minh Hiếu	Hà Đông, Hà Nội	30,265,500,000
8911	NNT01419	Trần Kim Phượng	Đống Đa, Hà Nội	32,968,383,519
8912	NNT21951	Đới Thị Thu An	Cầu Giấy, Hà Nội	33,677,360,000
8913	NNT00148	Mai Thị Thanh Hòa	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	34,077,816,211
8914	NNT22580	Đinh Thị Phi Nga	Ba Đình, Hà Nội.	36,676,000,000
8915	NNT22145	Triệu Văn Dương	Hà Đông, Hà Nội.	36,775,479,000
8916	NNT20390	Nguyễn Thị Luật	Đống Đa, Hà Nội	38,890,778,479
8917	NNT02097	Phạm Văn Công	Ứng Hòa, Hà Nội	48,406,767,000
8918	NNT00392	Nguyễn Trọng Vũ	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	49,029,797,402
8919	NNT22190	Phạm Thị Lan	Hoàn Kiếm, Hà Nội	57,355,488,000
8920	NNT19797	Trần Thị Minh Hương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	58,862,097,000
8921	NNT00700	Vũ Thị Dung	Thanh Xuân, Hà Nội	67,694,941,505
8922	NNT16454	Nguyễn Thùy Dương	Đống Đa, Hà Nội	77,553,462,100
8923	NNT00630	Đinh Thị Phương Thêu	Yên Khánh, Ninh Bình	81,526,477,002
8924	NNT20017	Trần Thị Hằng	Đống Đa, Hà Nội	121,087,311,715
8925	NNT00162	Nguyễn Thị Dung	Từ Liêm, Hà Nội	212,478,098,365
8926	NNT01422	Phạm Thị Ngoan	Ứng Hoà, Hà Nội	483,697,157,748
TỔNG				8,397,645,865,059

BẢNG 2: NHÀ ĐẦU TƯ MUA CỔ PHẦN KHÔNG NHƯNG ĐÃ ĐƯỢC THANH TOÁN ĐỦ TIỀN GỐC VÀ MỘT PHẦN TIỀN LÃI

Đơn vị tính: VNĐ

STT	MÃ KHÁCH	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ (THEO HỢP ĐỒNG)	SỐ TIỀN
1	NNT01118	Lê Thị Thanh Tâm	Cầu Giấy , Hà Nội	-59,054,546,029
2	NNT12018	Nguyễn Thị Xuân Bích	Đống Đa, Hà Nội	-38,368,593,000
3	NNT10995	Phạm Thị Lan Hương	Ba Đình, Hà Nội	-33,636,906,986
4	NNT01433	Nguyễn Thị Minh Hiền	Ba Đình, Hà Nội	-21,841,934,977
5	NNT02096	Hà Thị Toàn	Ứng Hòa , Hà Nội	-17,000,227,931
6	NNT00379	Lê Thị Ngọc Huệ	Hàng Tre, Hà Nội	-15,316,986,000
7	NNT01756	Võ Quang Minh	Đống Đa, Hà Nội	-12,363,463,801
8	NNT11686	Lê Thị Hồng	Thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa	-9,349,411,081
9	NNT00301	Bùi Thị Hiền	Hoài Đức , Hà Nội	-9,270,942,000
10	NNT01416	Vũ Thị Thủy	TP. Hạ Long, Quảng Ninh	-8,499,500,000
11	NNT01117	Bùi Tuyết Nga	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-8,269,243,000

12	NNT16506	Nguyễn Thị Chiến	Nam Từ Liêm, Hà Nội	-8,200,847,320
13	NNT12410	Nguyễn Thị Na Na	Ba Đình , Hà Nội	-8,191,404,000
14	NNT01300	Nguyễn Thị Thủy Liên	Đống Đa, Hà Nội	-7,681,757,000
15	NNT13892	Nguyễn Thị Dung	Tây Hồ , Hà Nội	-7,561,348,000
16	NNT00149	Nguyễn Triệu Thanh Huyền	Cầu Giấy, Hà Nội	-7,204,703,000
17	NNT11598	Phạm Thị Đạm	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-5,929,211,561
18	NNT00007	Đào Thị Đôn	TT Định Công mới, Hà Nội	-5,580,373,599
19	NNT12411	Lê Thanh Hà	Hoàn Kiếm , Hà Nội	-5,198,045,000
20	NNT00790	Ngô Thị Dung	Hoàng Mai, Hà Nội	-5,068,342,000
21	NNT01595	Dương Quỳnh Mai	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-4,955,854,000
22	NNT00147	Trần Hòa Bình	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-4,846,565,422
23	NNT17784	Lê Thị Thu Hà	Quán Thánh, Hà Nội.	-4,631,282,442
24	NNT01816	Trần Thị Hạnh	Hoàng Mai, Hà Nội	-4,436,789,000
25	NNT01788		Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-4,310,287,673
26	NNT10985	Đặng Trần Bình	Hồe Nhai, Hà Nội	-4,303,454,340
27	NNT00978	Đinh Thị Hằng	Hoàng Mai, Hà Nội	-4,156,519,610
28	NNT00899	Đỗ Thị Thanh Thủy	Quận Đống Đa, Hà Nội	-3,929,469,326
29	NNT01846	Nguyễn Thị Phương	Từ Liêm, Hà Nội	-3,792,051,398
30	NNT00277	Nguyễn Thị Thanh Phương	Ba Vì, Hà Nội	-3,651,350,000
31	NNT11263	Đỗ Thị Huệ	Từ Liêm, Hà Nội	-3,570,848,180
32	NNT01610	Đàm Thị Kim Dung	Đông Anh, Hà Nội	-3,545,476,000
33	NNT11241	Hồ Thị Quỳnh	Từ Liêm, Hà Nội	-3,455,542,000
34	NNT00643	Lê Hải Tiến	Thanh Xuân, Hà Nội.	-3,371,486,740
35	NNT11494	Nguyễn Thị Hồng Loan	Quận Ba Đình, Hà Nội	-3,313,485,000
36	NNT11228	Hoàng Thị Phương Hạnh	Cầu Giấy, Hà Nội	-3,244,487,700
37	NNT00444	Nguyễn Thị Thanh Hương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-3,213,210,691
38	NNT13127	Nguyễn Thị Thanh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-3,114,917,835
39	NNT00410	Kim Kiên Quốc	Quận Cầu Giấy, Hà Nội	-2,957,656,218
40	NNT15919	Nguyễn Ngọc Long	Việt Trì, Phú Thọ	-2,882,000,000
41	NNT13028	Đặng Trung Anh	Ba Đình, Hà Nội	-2,708,448,000
42	NNT00078	Phùng Thị Hồng Vân	Hạ Long, Quảng Ninh	-2,554,849,000
43	NNT01148	Tô Thị Tổ Hào	Đống Đa, Hà Nội	-2,545,790,751
44	NNT00770	Nguyễn Thị Khánh Hòa	Thanh Trì, Hà Nội	-2,503,338,540
45	NNT01488	Hoàng Tuệ Dương	Phường Đồng Tâm, Hà Nội	-2,456,054,000
46	NNT00227	Nguyễn Hữu Yên	Sơn Tây, Hà Nội	-2,437,403,950
47	NNT12180	Phạm Thị Minh Thu	125 Trần Phú, Hà Đông	-2,433,761,720
48	NNT00968	Phùng Khắc Mùi	Hà Đông, Hà Nội	-2,424,350,000
49	NNT00506	Nguyễn Quyết Tiến	Ba Đình, Hà Nội	-2,375,019,078

50	NNT00127	Đái Duy Ban	Nghĩa Tân, Hà Nội	-2,341,506,500
51	NNT00258	Đào Thị Huệ	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-2,279,679,000
52	NNT12224	Võ Thanh Nga	Thanh Xuân, Hà Nội	-2,243,542,000
53	NNT11772	Võ Thị Minh Thảo	Bạch Mai, Hà Nội	-2,243,297,000
54	NNT00176	Trần Thị Diệu An	Đống Đa, HN	-2,242,929,000
55	NNT00891	Nguyễn Đình Đạt	Đống Đa, Hà Nội	-2,102,823,000
56	NNT14759	Nguyễn Văn Lợi	Hà Đông, Hà Nội	-2,051,204,479
57	NNT17732	Nguyễn Thùy Liên	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-2,044,873,699
58	NNT01504	Nguyễn Diệp Anh	Đống Đa, Hà Nội	-2,032,485,000
59	NNT01293	Cao Thị Hoa	Đống Đa, Hà Nội	-2,000,763,000
60	NNT00080	Vũ Thị Kim Thu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-1,952,176,945
61	NNT00975	Nguyễn Anh Tuấn	Yên Phụ, Hà Nội	-1,868,388,000
62	NNT18038	Phạm Hồng Mai	Thanh Xuân, Hà Nội	-1,863,312,640
63	NNT00750	Phạm Thị Lan Phương	Cầu Giấy, Hà Nội	-1,838,502,040
64	NNT11893	Nguyễn Thị Dung	Từ Liêm, Hà Nội	-1,826,167,580
65	NNT00016	Nguyễn Tài Bình	Hoài Đức, Hà Nội	-1,797,671,000
66	NNT01550	Lê Thị Thúy	Đống Đa, HN	-1,761,972,000
67	NNT00522	Nguyễn Thị Hồng Nga	Hương Sơn, Hà Tĩnh	-1,761,294,000
68	NNT01589	Nguyễn Văn Thủy	Hạ Đình, Hà Nội	-1,732,670,038
69	NNT00289	Phạm Thị Xuân	Cầu Giấy, Hà Nội	-1,723,376,000
70	NNT00985	Đỗ Khiêm	Láng Hạ, Hà Nội	-1,721,898,000
71	NNT01482	Nguyễn Ngọc Hà	Hoàng Mai, Hà Nội	-1,669,849,000
72	NNT00101	Nguyễn Thục Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	-1,642,363,300
73	NNT02011	Nguyễn Anh Ngọc	Cầu Giấy, Hà Nội	-1,640,603,000
74	NNT01302	Nguyễn Đức Bình	Cầu Giấy, Hà Nội	-1,628,193,000
75	NNT11954	Đặng Thị Thanh Hương	Long Biên, Hà Nội	-1,603,098,000
76	NNT01443	Đỗ Mai Hương	Ba Đình, Hà Nội	-1,586,637,000
77	NNT00302	Nguyễn Thị Thúy	Thanh Xuân, Hà Nội.	-1,584,951,000
78	NNT00338	Nguyễn Thị Hường	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-1,559,452,830
79	NNT18621	Nguyễn Thị Kim Phượng	Nam Từ Liêm, Hà Nội	-1,555,134,934
80	NNT01024	Tạ Thị Thân	Phú Xuyên, Hà Nội	-1,507,336,700
81	NNT01059	Nguyễn Thị Loan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-1,492,457,466
82	NNT01150	Nguyễn Hà Hoạt	Đống Đa, Hà Nội	-1,485,835,817
83	NNT01239	Trần Bộ	Đống Đa, Hà Nội	-1,466,849,000
84	NNT00208	Vũ Thị Miên	Ba Đình, Hà Nội	-1,460,719,500
85	NNT11900	Nguyễn Kiều Oanh	Ngô Quyền, Hà Nội	-1,371,088,000
86	NNT01511	Phạm Thị Bích Liên	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-1,348,753,200
87	NNT11136	Nguyễn Công Đảm	Hà Đông, Hà Nội	-1,347,739,000

88	NNT01184	Phạm Thị Hồng Hạnh	Bà Trung , Hà Nội	-1,345,655,000
89	NNT13198	Nguyễn Thị Miến	Cầu Giấy, Hà Nội	-1,333,152,000
90	NNT01786	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Bà Trung , Hà Nội	-1,321,575,000
91	NNT12154	Đỗ Đức Kính	Việt Trì, Phú Thọ	-1,319,005,000
92	NNT12030	Vũ Thị Thu	Lê Chân, TP. Hải Phòng	-1,310,755,473
93	NNT12277	Nguyễn Thị Thuyết	Cầu Giấy, Hà Nội.	-1,293,311,850
94	NNT12246	Nguyễn Lan Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-1,279,861,950
95	NNT01705	Nguyễn Thị Ly	Đống Đa, Hà Nội	-1,234,215,800
96	NNT01220	Lê Thị Minh Ánh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-1,232,415,544
97	NNT12352	Nguyễn Đình Khánh	Hà Đông, Hà Nội	-1,230,932,000
98	NNT01899	Ngô Thị Thu Hà	Ba Đình, Hà Nội	-1,223,147,000
99	NNT00873	Lê Anh Hùng	Hoàng Mai, Hà Nội	-1,218,957,000
100	NNT00717	Vũ Duy Liễu	Đống Đa, Hà Nội	-1,216,669,000
101	NNT00777	Trịnh Thị Thanh	Đức Chính, Hà Nội	-1,167,850,000
102	NNT01479	Vũ Kim Hà	Đống Đa, Hà Nội	-1,150,987,925
103	NNT14801	Nguyễn Thị Minh Cúc	Thanh Xuân, Hà Nội	-1,138,582,000
104	NNT11219	Chu Thị Vân Anh	Ba Đình, Hà Nội.	-1,130,482,000
105	NNT01136	Quách Thị Hạnh	Hoàn Kiếm , Hà Nội	-1,128,173,000
106	NNT02065	Phạm Minh Nguyệt	Ba Đình, Hà Nội	-1,119,261,000
107	NNT01111	Nguyễn Diệu Liên	Đống Đa , Hà Nội	-1,109,165,000
108	NNT11671	Cao Ngọc Diệp	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-1,108,500,781
109	NNT00916	Nguyễn Thị Hồng Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	-1,098,448,649
110	NNT00224	Phan Thị Thu Ba	Ba Đình, Hà Nội	-1,094,955,000
111	NNT01328	Phạm Thị Thanh Thủy	Tây Hồ, Hà Nội	-1,091,982,000
112	NNT02199	Bùi Xuân Việt	Chương Mỹ, Hà Tây	-1,076,501,000
113	NNT15687	Bùi Thị Kiều	Đống Đa, Hà Nội	-1,074,071,180
114	NNT00735	Nguyễn Văn Nhâm	Đan Phượng, Hà Nội	-1,064,255,000
115	NNT01101	Phạm Thanh Hiền	Thanh Xuân, Hà Nội	-1,063,622,360
116	NNT00171	Nguyễn Thúy Cẩm	Ba Đình, Hà Nội	-1,049,294,390
117	NNT02143	Vũ Bá Quỳnh	Gia Lâm, Hà Nội	-1,038,706,200
118	NNT02006	Hoàng Thị Xuân Thanh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-1,037,222,000
119	NNT11595	Bùi Trọng Thắng	Nhân Chính, Hà Nội	-1,032,205,000
120	NNT01601	Lê Văn Lanh	Ba Đình, Hà Nội	-1,020,377,170
121	NNT11075	Đinh Thế Ty	Cầu Giấy, Hà Nội	-1,005,148,780
122	NNT01741	Nguyễn Thị Lệ Hồng	Mai Sơn, Sơn La	-996,446,000
123	NNT01003	Nguyễn Mạnh Thắng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-995,119,000
124	NNT01743	Nguyễn Khắc Vinh	Quốc Oai, Hà Nội	-977,190,000
125	NNT01951	Hoàng Thị Kim Oanh	Hà Đông, Hà Nội	-976,430,500

126	NNT00653	Hà Thị Sáu	Thanh Trì, Hà Nội	-975,457,000
127	NNT10981	Nguyễn Ngọc Toàn	Đống Đa, Hà Nội	-975,125,000
128	NNT13747	Nguyễn Phương Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	-971,199,564
129	NNT00860	Đào Hữu Học	Cầu Giấy, Hà Nội	-964,478,000
130	NNT01233	Nguyễn Thị Nga	Thanh Trì, Hà Nội	-956,625,068
131	NNT16581	Lê Thanh Lịch	Ba Đình, Hà Nội	-941,913,000
132	NNT11074	Nguyễn Văn Lợi	Ứng Hòa, Hà Nội	-929,800,000
133	NNT18015	Nguyễn Khánh Toàn	Ứng Hòa, Hà Nội.	-929,301,123
134	NNT14734	Nguyễn Thị Phương	Định Công, Hà Nội	-928,749,000
135	NNT12746	Lê Thị Thu Hằng	Sóc Sơn, Hà Nội	-925,440,610
136	NNT00503	Nguyễn Thanh Hương	Ba Đình, Hà Nội	-924,767,000
137	NNT00521	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thanh Xuân, Hà Nội	-918,212,988
138	NNT01794	Phạm Hoài Thu	Đống Đa, Hà Nội	-915,900,000
139	NNT12419	Nguyễn Thị Nga	Cầu Giấy, Hà Nội	-911,309,295
140	NNT01026	Nguyễn Công Thành	Thanh Xuân, Hà Nội	-910,334,758
141	NNT15129	Nguyễn Thị Hoài Thi	Thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	-908,279,000
142	NNT00259	Phan Kiều Trang	Ba Vì, Hà Nội	-906,230,646
143	NNT11420	Nguyễn Thị Minh Tâm	Cầu Giấy, Hà Nội	-903,573,765
144	NNT13169	Trần Thị Hoài Thương	Cầu Giấy, Hà Nội	-903,515,000
145	NNT21073	Lê Thị Minh Tâm	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-900,343,000
146	NNT01686	Nguyễn Tiến An	Hoàng Mai, Hà Nội	-890,804,000
147	NNT13939	Nguyễn Thị Lê	TP Vinh, Nghệ An	-888,569,412
148	NNT12049	Phạm Thị Thu Trang	Thành phố Nam Định	-887,255,500
149	NNT11982	Phạm Kim Liên	Đống Đa, Hà Nội	-882,223,000
150	NNT13679	Lê Thị Thu Hương	Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	-875,568,000
151	NNT00333	Nguyễn Đức Tùng	Trần Duy Hưng, HN	-867,933,000
152	NNT18585	Lê Thị Thu Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	-866,282,949
153	NNT00471	Đặng Văn Hường	Khuất Duy Tiến, Hà Nội	-864,525,000
154	NNT00026	Đỗ Quang Hào	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-863,766,000
155	NNT16019	Võ Thị Kim Ánh	Thanh Xuân, Hà Nội	-863,530,000
156	NNT01483	Nguyễn Thị Hiền	Đống Đa, Hà Nội	-858,529,960
157	NNT01642	Nguyễn Thị Hòa Bình	Cầu Giấy, Hà Nội	-845,097,795
158	NNT01957	Vũ Thị Hạnh	Ba Đình, Hà Nội	-843,206,600
159	NNT01840	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Thanh Xuân, Hà Nội	-836,808,000
160	NNT01315	Hồ Thị Tâm	Thanh Trì, Hà Nội	-834,714,548
161	NNT00361	Phạm Thị Lành	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-830,287,074
162	NNT00200	Mai Thị Hải	Từ Liêm, Hà Nội	-824,059,975
163	NNT14921	Trịnh Thu Hà	Đống Đa, Hà Nội	-821,065,165

164	NNT11350	Nguyễn Thị Lan Anh	Thanh Xuân, HN	-808,693,600
165	NNT01736	Dương Thị Hoàng Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	-804,378,590
166	NNT01272	Bùi Ngọc Tùng	Long Biên, Hà Nội	-799,135,000
167	NNT01775	Phạm Thị Minh Trí	Tây Hồ, Hà Nội	-796,953,000
168	NNT01010	Nguyễn Thị Thương	Hương Sơn, Hà Tĩnh	-796,372,000
169	NNT01458	Nguyễn Thanh Hằng	Thanh Xuân, Hà Nội	-795,213,000
170	NNT22288	Nguyễn Thị Thu Trang	Long Biên, Hà Nội	-791,163,000
171	NNT11508	Phạm Thị Hoàng Yến	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-785,843,000
172	NNT02163	Phạm Thị Mai	Thanh Xuân, Hà Nội	-781,242,000
173	NNT12231	Nguyễn Văn Nam	Hoài Đức, Hà Nội	-778,339,170
174	NNT01001	Đặng Thị Hồng Hà	Trần Phú, Hà Nội	-777,706,288
175	NNT02046	Nguyễn Phương Chi	Đống Đa, Hà Nội	-776,235,000
176	NNT01364	Dương Thế Bình	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-776,158,000
177	NNT11022	Phùng Thị Thu Hiền	Ba Vì , Hà Nội	-773,183,491
178	NNT00417	Nguyễn Thị Vân	Thanh Xuân, Hà Nội	-771,319,000
179	NNT11842	Đoàn Đức Tuấn	Ba Đình, Hà Nội	-770,933,000
180	NNT01206	Trần Thanh Đông	Thanh Xuân , Hà Nội	-768,547,000
181	NNT11433	Phạm Thị Thanh Thanh	Phú Xuyên, Hà Nội	-767,800,000
182	NNT01999	Bùi Nguyên Khánh	Cầu Giấy, Hà Nội	-764,713,000
183	NNT00280	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khuong Trung, Hà Nội	-758,820,000
184	NNT12090	Nguyễn Phúc Trung	Thanh Xuân , Hà Nội	-749,969,250
185	NNT01243	Nguyễn Thanh Phương	Ba Đình , Hà Nội	-747,261,000
186	NNT01849	Phạm Thị Hồng	Thanh Xuân , Hà Nội	-741,209,600
187	NNT11302	Nguyễn Thị Lan	Cầu Giấy, Hà Nội	-737,524,058
188	NNT16470	Trần Thị Trà My	Thành, Đống Đa ,HN	-734,251,937
189	NNT00912	Trần Thanh Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	-733,234,000
190	NNT01730	Ngô Kim Thanh	Cầu Giấy , Hà Nội	-727,284,000
191	NNT15483	Trịnh Thị Lý	Đông Triều, Quảng Ninh	-714,750,000
192	NNT00043	Nguyễn Thúy Hồng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-714,583,000
193	NNT16228	Nguyễn Thị Kim Dung	Đống Đa, Hà Nội	-711,521,000
194	NNT14891	Đinh Thị Huyền	Hà Đông, Hà Nội	-701,428,000
195	NNT13073	Vũ Minh Quyền	TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	-699,962,014
196	NNT00820	Đặng Mai Hương	Cầu Giấy, Hà Nội.	-697,983,000
197	NNT01022	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Ba Vì , Hà Nội	-693,929,610

198	NNT12664	Lê Thị Mai Oanh	Thành Phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu	-689,932,000
199	NNT16382	Thân Thị Giang	Long Biên , Hà Nội	-685,800,000
200	NNT13264	Phan Quang Huy	Cầu Giấy, Hà Nội	-680,220,560
201	NNT13331	Trần Thị Thanh Thủy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-679,786,000
202	NNT11059	Trần Mỹ Thám	Mộ Lao, Hà Đông	-679,353,000
203	NNT01202	Trần Thị Kim Hoa	Đội Cấn, Hà Nội	-668,771,000
204	NNT01011	Nguyễn Hoàng Yến	Thanh Xuân, Hà Nội	-663,044,000
205	NNT11453	Nguyễn Xuân Quang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-659,532,000
206	NNT00998	Nguyễn Thị Khúc	Hoàng Mai, Hà Nội	-648,081,000
207	NNT00390	Nguyễn Thị Mai Phương	Láng Hạ, Hà Nội	-646,910,850
208	NNT13917	Lê Thị Thu Liên	Đông Anh, Hà Nội	-645,521,000
209	NNT00761	Đinh Thị Hằng	Đống Đa, Hà Nội	-644,476,000
210	NNT16293	Tạ Thị Bích Hải	Thanh Xuân, Hà Nội	-640,782,560
211	NNT01417	Phạm Kim Tinh	Phú Xuyên, Hà Nội	-639,558,500
212	NNT00569	Hoàng Văn Quang	Thanh Xuân , Hà Nội	-639,393,000
213	NNT11318	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Cầu Giấy, Hà Nội	-631,060,100
214	NNT02145	Trịnh Thị Thu Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-629,922,915
215	NNT11710	Lương Thị Phương Mai	Đống Đa, Hà Nội	-629,913,000
216	NNT00950	Nguyễn Thị Thúy Minh	Ba Đình , Hà Nội	-629,890,000
217	NNT01980	Nguyễn Thị Xuyên	Đông Anh, Hà Nội	-627,637,000
218	NNT13545	Nguyễn Thị Hà	Ba Đình, Hà Nội	-623,372,000
219	NNT19820	Trần Thị Hồng Trang	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-622,461,735
220	NNT17332	Nguyễn Hồng Hà	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-621,849,000
221	NNT00069	Trần Thị Kim Oanh	Cầu Giấy, Hà Nội	-616,288,000
222	NNT14968	Lê Tú Quyên	Hà Trung , Hà Nội	-611,796,533
223	NNT01845	Bùi Đức Việt	Tân Phú, Hồ Chí Minh	-610,043,000
224	NNT11687	Nguyễn Thị Hằng	Cầu Giấy, Hà Nội	-607,372,000
225	NNT00896	Dương Ngọc Dũng	Hà Đông, Hà Nội	-606,575,000
226	NNT00416	Phạm Thúy Hằng	Hoàng Văn Thái, Hà Nội	-606,221,000
227	NNT11187	Nguyễn Lục Quân	Thị xã Sơn Tây, Hà Nội	-605,222,400
228	NNT01521	Nguyễn Thị Thanh	Thanh Trì , Hà Nội	-593,445,000
229	NTT00142	Nguyễn Xuân Dịu	Giáp Bát, Hà Nội	-590,243,000
230	NNT00913	Nguyễn Thị Thanh Vân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-586,053,000
231	NNT01746	Nguyễn Thị Như Hoa	Đan PHượng, Hà Nội	-583,125,445
232	NNT18815	Trần Thị Nga	Hạ Long , Quảng Ninh	-580,000,000
233	NNT01952	Lê Thị Liên	Từ Liêm , Hà Nội	-575,349,000
234	NNT02079	Lê Thị Hòa	Thanh Xuân, Hà Nội	-565,089,000
235	NNT11601	Vũ Hoài Ân	Ba Đình, Hà Nội	-558,597,000
236	NNT01605	Vũ Thị Ninh	Thanh Xuân, Hà Nội	-555,974,000
237	NNT01507	Nguyễn Ngọc Khôi	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-553,722,000

238	NNT01414	Bùi Thế Dũng	Ba Đình , Hà Nội	-546,979,315
239	NNT18578	Nguyễn Thị Phương	Thanh Xuân, Hà Nội	-546,245,630
240	NNT11655	Hoàng Quốc Linh	Hoài Đức, Hà Nội	-544,683,000
241	NNT01267	Trần Thị Hiền	Hoàng Mai, Hà Nội	-544,577,000
242	NNT01040	Trần Tuyết Minh	Đống Đa, Hà Nội	-537,429,342
243	NNT12497	Nguyễn Thị Hằng	Cầu Giấy, Hà Nội.	-535,279,000
244	NNT12398	Nguyễn Văn Vượng	Hoàng Mai, Hà Nội	-532,793,000
245	NNT02019	Nguyễn Thị Thu Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	-529,964,000
246	NNT14052	Nguyễn Thị Lan Chi	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-528,671,000
247	NNT01799	Đoàn Xuân Thanh	Thanh Xuân, Hà Nội	-528,481,079
248	NNT01847	Nguyễn Kim Khánh	Ba Đình, Hà Nội	-526,983,000
249	NNT00838	Phạm Thị Hằng	Ứng Hòa, Hà Nội	-524,814,558
250	NNT02020	Mai Tiến Dũng	Đống Đa, Hà Nội	-524,643,000
251	NNT01205	Huỳnh Thị Tú Lan	Hoàng Mai, Hà Nội	-522,748,000
252	NNT11851	Lại Văn Đá	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-516,934,040
253	NNT12302	Phạm Thị Nhị	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-516,352,288
254	NNT00619	Nguyễn Thị Duyên	Cầu Giấy, Hà Nội	-515,796,000
255	NNT13512	Vương Thị Thu Minh	Ba Đình, Hà Nội	-512,318,000
256	NNT23430	Nguyễn Diệu Thúy	Thanh Xuân, Hà Nội	-512,090,000
257	NNT02073	Vũ Lê Huy	Hoài Đức, Hà Nội	-510,581,000
258	NNT01956	Nguyễn Thị Thúy	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-510,323,000
259	NNT01375	Quách Thị Phụng	Bắc , Thanh Xuân , Hà nội	-506,701,000
260	NNT00854	Đoàn Thị Thịnh	Nam Đồng , Hà Nội	-496,741,000
261	NNT13757	Đỗ Thị Quý	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-493,071,000
262	NNT02151	Đặng Thị Trích	Đông Anh, Hà Nội	-491,925,000
263	NNT11861	Bùi Hữu Tâm	Thanh Xuân, Hà Nội	-489,449,000
264	NNT00150	Nguyễn Thị Minh Lộc	TT Nguyễn Công Trứ, Hà Nội	-488,693,000
265	NNT17930	Huỳnh Thị Thư	Hoàng Mai, Hà Nội	-487,338,000
266	NNT12493	Đặng Lê Hải	Tiền Hải, Thái Bình	-481,354,837
267	NNT13466	Đinh Kim Anh	Đống Đa , Hà Nội	-478,635,200
268	NNT14671	Đỗ Ngọc Khánh	Đống Đa , Hà Nội	-476,928,500
269	NNT00880	Trần Thị Bích Uyên	P.Trung Hòa, Hà Nội	-476,586,000
270	NNT00666	Trần Thị Thu Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-474,869,000
271	NNT13251	Nghiêm Thị Minh Hiền	Ba Đình, Hà Nội	-472,972,000
272	NNT01599	Nguyễn Ngọc Thịnh	Thuận Thành, Bắc Ninh	-472,562,664
273	NNT12793	Hoàng Thị Vân Thanh	Từ Liêm, Hà Nội	-471,707,370
274	NNT01692	Trần Quang Trung	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-471,030,480
275	NNT01939	Quách Văn Hoa	Đống Đa, Hà Nội	-470,887,017
276	NNT12304	Ngô Sỹ Cao	Cầu Giấy, Hà Nội	-470,228,000
277	NNT00022	Tô Văn Thuận	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-470,133,479
278	NNT17499	Hoàng Thị Thúy	Lam Sơn, Thanh Hóa.	-469,641,780
279	NNT00903	Nguyễn Thị Thanh Hà	Thanh Trì, Hà Nội	-466,797,000
280	NNT11353	Nguyễn Thị Huệ	Hoàng Mai, Hà Nội	-466,509,000

281	NNT10896	Lê Lan	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-465,212,000
282	NNT01143	Vũ Thị Nhâm	Cầu Giấy, Hà Nội	-459,068,604
283	NNT00583	Phạm Hồng Hà	Ba Đình, Hà Nội	-456,681,000
284	NNT11762	Hoàng Thị Vân	Hoàng Mai, Hà Nội	-456,592,000
285	NNT00676	Nguyễn Thị Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	-454,503,368
286	NNT11519	Nguyễn Thanh Hồng	Tây Hồ, Hà Nội	-453,731,000
287	NNT11391	Nguyễn Thị Thăng Long	Ba Đình, Hà Nội	-451,882,080
288	NNT00634	Phạm Xuân Đồng	Long Biên, Hn	-451,477,080
289	NNT16387	Nguyễn Văn Xuân	Đống Đa, Hà Nội	-450,248,000
290	NNT21070	Trần Thị Bích Thùy	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-447,748,805
291	NNT00937	Nguyễn Văn Mẫn	Ba Vì, Hà Nội	-446,150,000
292	NNT00236	Trần Thị Trúc	Nguyễn Công Trứ, Hà Nội	-446,000,000
293	NNT00353	Nguyễn Thị Hoan	Thanh Trì, Hà Nội	-440,250,450
294	NNT00438	Hoàng Thị Yên	Thạch Thất, Hà Nội	-438,530,000
295	NNT11079	Trần Thị Vân Anh	Ba Đình, Hà Nội	-436,629,000
296	NNT11080	Đào Thị Hồng	Quận Thanh Xuân, Hà Nội	-429,108,000
297	NNT00963	Phan Viết Hùng	Ba Đình, Hà Nội	-427,759,000
298	NNT01245	Nguyễn Đắc Vinh	Đống Đa, Hà Nội	-425,418,966
299	NNT14306	Vũ Phạm Thị Nguyên Cầm	Đống Đa, Hà Nội	-422,340,000
300	NNT01268	Nguyễn Thị Đào	Đan Phượng, Hà Nội	-421,140,000
301	NNT11627	Phạm Thị Thu Hà	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-416,114,000
302	NNT01351	Hoàng Văn Kiện	Từ Liêm, Hà Nội	-415,440,000
303	NNT02028	Đào Thu Vân	Thanh Xuân, Hà Nội	-414,285,852
304	NNT02208	Phạm Thị Tuyết	Đống Đa, Hà Nội	-412,232,000
305	NNT00228	Nguyễn Tiến Nam	Thanh Oai, Hà Nội	-411,915,000
306	NNT11102	Đinh Phương Mai	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-410,337,000
307	NNT00120	Phan Thị Liễu	Thanh Xuân, Hà Nội	-409,987,000
308	NNT16754	Vũ Thị Kim Thanh	Trường Chinh, Hà Nội	-408,950,000
309	NNT16069	Nguyễn Thị Thủy	Thanh Oai, Hà Nội	-406,387,000
310	NNT13041	Đỗ Ngọc Trung	Thanh Xuân, Hà Nội	-405,487,580
311	NNT17570	Lê Ngọc Diệp	TP Hòa Bình, Hòa Bình	-405,370,795
312	NNT00163	Nguyễn Thị Kim Dung	Nam Từ Liêm, Hà Nội	-400,750,183
313	NNT00367	Nguyễn Thị Sợi	Ứng Hòa, Hà Nội	-398,689,358
314	NNT12601	Hoàng Phương Thảo	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-398,630,640
315	NNT13674	Hà Thị Kim Thu	Long Biên, Hà Nội	-397,443,430
316	NNT13057	Nguyễn Thu Thủy	Tây Hồ, Hà Nội	-396,675,360

317	NNT13785	Nguyễn Lê Linh	Quận Đống Đa, Hà Nội	-393,880,653
318	NNT01785	Nguyễn Vi Hùng	Minh Khai , Hà Nội	-393,837,000
319	NNT01842	Trịnh Thị Tâm	Hoàng Mai, Hà Nội	-391,966,808
320	NNT16735	Nguyễn Thúy Lan	Đống Đa, Hà Nội	-391,382,000
321	NNT02100	Ngô Thị Thiên Hương	Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	-388,794,000
322	NNT11847	Lã Thu Hường	Thanh Xuân, Hà Nội	-384,463,000
323	NNT01162	Kiều Thu Ngà	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-383,748,500
324	NNT11137	Bùi Kim Dung	Hà Đông, Hà Nội	-383,166,000
325	NNT00427	Ngô Đức Tiến	Hà Đông, Hà Nội	-382,336,061
326	NNT01037	Bùi Thị Vân	Hà Đông , Hà Nội	-381,768,816
327	NNT01795	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thanh Xuân, Hà Nội	-381,269,000
328	NNT00339	Hoàng Thị Hà My	Tây Hồ, Hà Nội	-379,109,100
329	NNT13417	Đoàn Thị Phương Thảo	Ba Đình, Hà Nội	-376,642,000
330	NNT01967	Nguyễn Viết Khanh	Ba Đình, Hà Nội	-370,704,000
331	NNT18688	Đặng Thị Thủy Dương	Hoàng Mai, Hà Nội.	-369,382,160
332	NNT01066	Cung Thị Lệ Minh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-368,952,000
333	NNT00787	Võ Văn Sứ	Xuân Bắc, Hà Nội	-363,426,955
334	NNT12542	Nguyễn Mạnh Hùng	Vĩnh Tuy, Hà Nội	-363,267,000
335	NNT11375	Trần Bích Lan	Mai Động, Hà Nội	-362,338,000
336	NNT00448	Phạm Thị Hằng	Cầu Giấy, Hà Nội	-360,422,000
337	NNT01194	Vũ Quang Hưng	Hoàng Mai , Hà Nội	-358,813,000
338	NNT11848	Đào Thị Hường	Hoàng Mai, Hà Nội	-358,560,000
339	NNT12585	Trần Thị Phượng	Khương Mai, Hà Nội	-357,619,000
340	NNT00774	Hồ Thị Dung	Cầu Giấy, Hà Nội	-357,369,020
341	NNT00970	Hoàng Thị Tý	Hà Đông, Hà Nội	-356,820,000
342	NNT00869	Nguyễn Thị Chính	Thanh Oai, Hà Nội	-354,973,000
343	NNT00573	Trịnh Phương Liên	Đống Đa, Hà Nội	-354,529,000
344	NNT01666	Lương Văn Tuấn	Cầu Giấy, Hà Nội	-354,017,000
345	NNT13780	Đoàn Khánh Duyên	Hoàng Mai, Hà Nội	-348,790,000
346	NNT11958	Võ Thị Mỹ Thành	Biên Hòa, Đồng Nai	-347,595,000
347	NNT02086	Vũ Thị Thanh	Cầu Giấy, Hà Nội	-347,136,000
348	NNT00822	Đoàn Khánh Hạ Vy	Ba Đình, Hà Nội	-346,030,000
349	NNT01542	Nguyễn Đắc Quyết	Thanh Trì, Hà Nội	-341,858,000
350	NNT01215	Nguyễn Văn Hiệu	Ba Vì, Hà Nội	-337,421,000
351	NNT14357	Nguyễn Chính Kiên	Phú Xuyên, Hà Nội	-336,160,000
352	NNT01093	Trần Trung Khương	Ba Đình, Hà Nội	-335,945,470
353	NNT10967	Vũ Thị Nhung	Vũ Thư, Thái Bình	-333,144,000
354	NNT00644	Nguyễn Tiến Dũng	Huyện Ba Vì, TP. Hà Nội	-331,591,600
355	NNT12851	Phạm Văn Hùng	Quận Hà Đông, Hà Nội	-331,249,000

356	NNT01941	Nguyễn Thị Thìn	Thanh Xuân , Hà Nội	-329,525,000
357	NNT00627	Lê Thị Bích Ngàn	Vĩnh Tuy, Hà Nội	-328,627,000
358	NNT10944	Nguyễn Thúy Hiền	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-326,535,405
359	NNT00039	Nguyễn Thị Tồn	Cầu Giấy, Hà Nội	-326,277,000
360	NNT13527	Nguyễn Thị Mùi	Ba đình, Hà Nội	-324,600,000
361	NNT00957	Phạm Thị Hồng	Đống Đa, Hà Nội	-323,916,000
362	NNT01392	Nguyễn Mạnh Khương	Thất Tùng, Hà Nội	-323,663,860
363	NNT01317	Trần Xuân Diệu	Can Lộc , Hà Tĩnh	-323,313,000
364	NNT11421	Nguyễn Thị Phương	Huyện Tân Uyên, Tỉnh Lai Châu	-323,254,000
365	NNT17021	Vũ Thị Hải Yến	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-321,444,000
366	NNT11803	Nguyễn Thị Minh Khánh	Hoàng Mai, Hà Nội	-319,956,000
367	NNT01852	Vũ Thanh Vân	Gia Lâm, Hà Nội	-319,615,000
368	NNT15524	Nguyễn Thị Yên	Cầu Giấy, Hà Nội	-317,150,000
369	NNT01859	Nguyễn Quang Thanh	Đống Đa, Hà Nội	-314,154,000
370	NNT00204	Vũ Thị Dung	Thanh Xuân, Hà Nội	-312,735,000
371	NNT16020	Phạm Thị Hiếu	Thanh Xuân, Hà Nội	-311,894,000
372	NNT01238	Bùi Thị Minh	Hoài Đức, Hà Nội	-311,709,000
373	NNT00075	Lê Thiều Quyên	Ba Đình, Hà Nội	-310,719,027
374	NNT24290	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thanh Xuân, HN	-303,555,286
375	NNT00618	Trần Thị Hạnh	Ba Đình, Hà Nội	-303,365,000
376	NNT02074	Nguyễn Thị Lý	Từ Liêm, Hà Nội	-302,812,000
377	NNT01503	Phan Thị Hoàn	Đống Đa, Hà Nội	-302,498,933
378	NNT13847	Nguyễn Anh Tú	Yên Phụ, Hà Nội	-302,227,744
379	NNT00984	Nguyễn Thị Thu Hằng	Hà Đông, Hà Nội	-301,941,000
380	NNT10831	Trần Thị Nhiên	Thái Thụy, Thái Bình	-299,854,500
381	NNT01713	Đặng Việt Bắc	Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	-298,496,000
382	NNT02008	Nguyễn Anh Tuấn	Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	-295,835,000
383	NNT00910	Vũ Danh Đường	Ba Đình, Hà Nội	-293,768,000
384	NNT00248	Đỗ Việt Dũng	Hoàng Quốc Việt, Hà Nội	-291,206,480
385	NNT14478	Phạm Thị Ngọc	Hà Đông, Hà Nội	-290,520,000
386	NNT01616	Nguyễn Phúc Trí	Đông Anh, Hà Nội	-289,921,000
387	NNT01214	Bùi Minh Đức	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-287,011,000
388	NNT01464	Nguyễn Văn Thắng	Ba Vì, Hà Nội	-286,951,000
389	NNT01497	Dương Minh Hào	Cầu Giấy, Hà Nội	-284,691,000
390	NNT11985	Lê Văn Cường	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-283,247,000
391	NNT02136	Hoàng Thị Thanh	Ba Đình, Hà Nội	-282,603,000
392	NNT00863	Hồ Thị Thúy Hằng	Hương Sơn, Hà Tĩnh	-278,198,333
393	NNT01261	Vũ Thị Thủy	Quận 2, TP HCM	-277,421,000
394	NNT11361	Nguyễn Thị Tuyết	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-276,439,500

395	NNT00951	Đặng Thị Hải Yến	Ba Đình, Hà Nội	-275,195,000
396	NNT17209	Bùi Minh Hải	Đống Đa, Hà Nội	-274,193,000
397	NNT01232	Trịnh Hải Anh	Thanh Xuân , Hà Nội	-273,666,000
398	NNT01796	Dương Thị Kim Cúc	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-273,498,400
399	NNT00341	Hoàng Thị Loan	Tiền Hải, Thái Bình	-272,782,000
400	NNT12106	Bùi Thị Thơm	Thanh Xuân, Hà Nội	-271,056,000
401	NNT11924	Nguyễn Hồng Ngân	Phương Liệt, Hà Nội	-270,850,000
402	NNT00629	Nguyễn Thị Thiện	Long Biên, Hn	-270,592,000
403	NNT11668	Đỗ Thị Hương	Đống Đa, Hà Nội	-270,254,920
404	NNT11329	Huỳnh Trung Phong	Q3, Hồ Chí Minh	-269,609,000
405	NNT15178	Lê Thị Dung	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-268,845,115
406	NNT01454	Lê Thị Dung	Trung Liệt, Đống Đa ,Hà Nội	-266,628,800
407	NNT11248	Lê Kinh Thịnh	huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	-266,097,450
408	NNT01322	Dương Thị Thủy	Cầu Giấy, Hà Nội	-265,630,000
409	NNT14603	Hoàng Thị Nga	Thanh Lương, Hà Nội	-264,686,280
410	NNT10953	Trịnh Thị Thê	Hà Đông, Hà Nội	-264,610,850
411	NNT16367	Phan Quốc Hưng	Hoàng Mai, Hà Nội	-264,560,920
412	NNT01489	Nguyễn Thị Nga	Cầu Giấy , Hà Nội	-263,992,000
413	NNT11235	Đàm Bích Hòa	Hà Đông, Hà Nội	-262,798,617
414	NNT01907	Vũ Thị Hối	Tây Hồ, Hà Nội	-262,557,000
415	NNT00956	Trần Thị Ca	Xuân Bắc , Hà Nội	-262,246,590
416	NNT01871	Nguyễn Tiến Lộc	Đống Tâm , Hà Nội	-262,154,700
417	NNT11180	Lại Hợp Khâm	Tây Hồ, Hà Nội.	-261,108,000
418	NNT10824	Đoàn Thị Minh Nhật	Đan Phượng, Hà Nội	-260,670,000
419	NNT13534	Phạm Thị Hồng Khanh	Hill BLVD Toronto On	-259,200,000
420	NNT14401	Nguyễn Thị Hợi	Quang , Tỉnh Tuyên Quang	-258,627,000
421	NNT01429	Đặng Thị Hằng	Cầu Giấy, Hà Nội	-257,368,575
422	NNT12530	Trần Thị Thanh Hoa	Chương Mỹ, Hà Nội	-257,030,507
423	NNT15200	Trần Thị Hoa	Thanh Xuân, Hà Nội	-256,461,000
424	NNT10984	Trần Thị Lợi	Hàng Bài, Hà Nội	-256,313,000
425	NNT00067	Nguyễn Ánh Thu	Đống Đa, Hà Nội	-255,255,115
426	NNT01171	Lê Thu Quỳnh	Hoàng Mai, Hà Nội	-253,793,000
427	NNT00828	Nguyễn Văn Thành	Can Lộc, Hà Tĩnh	-252,877,000
428	NNT13880	Phạm Quỳnh Diệp	Ba Đình , Hà Nội	-250,000,000
429	NNT14824	Phạm Trung Thông	Duy Tiên, Hà Nam	-248,128,000
430	NNT12941	Nguyễn Thị Sâm	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-247,761,000
431	NNT01603	Đinh Thị Thanh Thủy	Thuận Thành, Bắc Ninh	-247,152,000
432	NNT01394	Vũ Tất Thành	Bình Lục, Hà Nam	-246,489,000

433	NNT18982	Nguyễn Thị Hồng Yến	Phan Chu Trinh, Hà Nội	-246,147,050
434	NNT01043	Trần Lê Hằng	Hoàng Mai, Hà Nội	-245,767,000
435	NNT01288	Đoàn Thị Minh Quý	Láng Hạ, Hà Nội	-242,954,000
436	NNT15139	Đặng Anh Dũng	Ba Đình, Hà Nội	-242,684,110
437	NNT01246	Đoàn Thị Liên	Gia Lâm, Hà Nội	-242,607,800
438	NNT00340	Nguyễn Hải Đường	Cầu Giấy, HN	-242,262,000
439	NNT13570	Nguyễn Văn Tiệp	Ba Đình, Hà Nội	-240,812,000
440	NNT11726	Lã Thị Xuân	Đống Đa, Hà Nội	-239,677,000
441	NNT00252	Bùi Hải Anh	Ba Đình, Hà Nội	-239,326,000
442	NNT00111	Nguyễn Thị Hào	Ba Đình, Hà Nội	-239,094,522
443	NNT01663	Vũ Đình Long	thị xã Chí Linh, Hải Dương	-238,146,000
444	NNT01430	Hoàng Thị Tính	Tây Hồ, Hà Nội	-237,544,500
445	NNT13603	Đinh Thị Cúc	Sóc Sơn, Hà Nội	-236,197,910
446	NNT01865	Nguyễn Thị Thu	Đan Phượng, Hà Nội	-236,079,000
447	NNT01613	Trần Văn Chiêu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-235,022,240
448	NNT00348	Nguyễn Việt Hoa	Đạo Thúy , Hà Nội	-234,338,000
449	NNT13314	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Đống Đa, Hà Nội	-233,444,000
450	NNT01525	Nguyễn Kim Thoa	Gia Lâm, Hà Nội	-231,638,000
451	NNT22181	Trần Mạnh Tùng	Hà Đông, Hà Nội	-229,955,000
452	NNT15964	Từ Vân Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	-229,828,000
453	NNT00842	Nguyễn Thị Xuân	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	-229,799,000
454	NNT13788	Nguyễn Mạnh Hùng	Cầu Giấy, Hà Nội	-226,109,480
455	NNT14177	Nguyễn Thu Hương	phường Phương Liên, Hà Nội.	-225,889,466
456	NNT14534	Vũ Thị Bình Minh	Cầu Giấy, Hà Nội	-225,655,480
457	NNT19447	Dương Thị Lan Hương	Huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội	-224,850,000
458	NNT01817	Nguyễn Đức Hậu	Nam Từ Liêm, Hà nội	-223,930,151
459	NNT15704	Trần Xuân Thọ	Hoàng Mai, Hà Nội	-220,556,000
460	NNT01484	Trần Ngọc Thọ	Thanh Xuân, HN	-219,891,836
461	NNT11356	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Biên Hòa, Đồng Nai	-219,776,000
462	NNT01345	Nguyễn Thị Hiền	Ba Đình, HN	-219,407,000
463	NNT01025	Phạm Kế Thế	Cầu Giấy, Hà Nội	-219,061,000
464	NNT01809	Nguyễn Duy Chính	Đống Đa, Hà Nội	-218,265,000
465	NNT00973	Nguyễn Thị Bích Hiệp	Hương Sơn , Hà Tĩnh	-216,423,000
466	NNT14896	Lê Thị Nhu	Từ Liêm, Hà Nội	-214,984,540
467	NNT17377	Bùi Thị Hạnh	Chương Mỹ, Hà Nội.	-214,183,007
468	NNT01210	Nguyễn Thị Vân	Hà Đông, Hà Nội	-213,630,000
469	NNT13165	Nguyễn Thị Mai Liên	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-213,177,000

470	NNT11002	Nguyễn Thanh Hải	Từ Liêm , Hà Nội	-212,941,070
471	NNT10834	Nguyễn Thế Anh	Thạch Thất , Hà Nội	-210,757,020
472	NNT11783	Nguyễn Phương Thảo	Long Biên, Hà Nội	-210,141,000
473	NNT11537	Đàm Xuân Bách	Bắc Ninh , Hà Nội	-209,193,000
474	NNT01662	Nguyễn Thị Giang Nam	TP Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	-208,712,000
475	NNT01518	Nguyễn Thị Thuận	Long Biên, Hà Nội.	-208,047,000
476	NNT00622	Nguyễn Thị Đông	Từ Liêm, Hà Nội	-206,616,000
477	NNT20501	Trần Thị Kim Quy	Long Biên, Hà Nội	-204,423,000
478	NNT01633	Nguyễn Vũ Ly	Hoài Đức, Hà Nội	-204,000,000
479	NNT01886	Phạm Thị Lan Phương	Thanh Xuân, Hà Nội	-202,423,000
480	NNT14587	Đỗ Hồng Kỳ	Ba Đình, Hà Nội	-202,376,000
481	NNT12011	Hà Văn Huy	Xương Giang,Bắc Giang	-201,695,000
482	NNT11471	Phan Thị Ngụ	Cầu Giấy, Hà Nội	-201,380,000
483	NNT01015	Nguyễn Trung Cấp	Từ Liêm, Hà Nội	-201,234,000
484	NNT12751	Hoàng Lê Quân	Ba Đình, Hà Nội	-200,823,800
485	NNT00383	Đỗ Tiến Dũng	TP Hòa Bình, Hòa Bình	-199,739,000
486	NNT00606	Vũ Ngọc Cảnh	Hoàng Mai, Hà Nội	-199,210,000
487	NNT00533	Phạm Thị Kim Oanh	Hàng Bài, Hoàn Kiếm,Hà Nội	-198,012,000
488	NNT11727	Nguyễn Thu Trang	Đống Đa, Hà Nội	-195,867,152
489	NNT01945	Nguyễn Thị Hồ	Cầu Giấy, Hà Nội	-195,863,000
490	NNT02141	Jun Hyung Jin	Hoài Đức, Hà Nội	-194,527,610
491	NNT10854	Nguyễn Thị Đức	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-192,355,000
492	NNT01696	Đỗ Mạnh Hà	Tây Hồ, Hà Nội	-190,926,510
493	NNT01386	Tạ Thị Toàn	Cầu Giấy, Hà Nội	-190,796,000
494	NNT10873	Phạm Thị Thanh Hương	Thanh Xuân, Hà Nội	-190,264,000
495	NNT16598	Nguyễn Thị Thu Hằng	Từ Liêm, Hà Nội	-189,707,000
496	NNT01928	Nguyễn Thị Châu	Vinh, Nghệ An	-187,664,960
497	NNT12200	Phùng Văn Thau	Ba Vì, Hà Nội	-186,226,080
498	NNT00541	Lê Đình Tổng	Cầu Giấy , Hà Nội	-186,107,000
499	NNT11583	Phạm Thị Hoàng Tuyên	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-185,567,000
500	NNT15320	Hoàng Thị Hương Trà	Thanh Xuân, Hà Nội	-185,188,000
501	NNT14001	Nguyễn Thị Mai Anh	Thanh Xuân, Hà Nội	-184,612,000
502	NNT11179	Vũ Quyết Tâm	Ngọc Khánh, Hà Nội	-183,318,080
503	NNT15648	Vũ Thị Mai Anh	Thụ, TP. Thái Nguyên	-183,231,000
504	NNT01472	Nguyễn Quỳnh Hương	Dịch Vọng, Cầu Giấy	-182,539,000
505	NNT02059	Nguyễn Thị Tân	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	-181,725,990
506	NNT10962	Nguyễn Hồng Sơn	Phúc Yên, Vĩnh Phúc	-181,725,990
507	NNT18707	Lê Thị Kim Phúc	Q10, TP. Hồ Chí Minh	-181,618,450
508	NNT10910	Phạm Thị Thảo	Hoàng Mai , Hà Nội	-178,766,065

509	NNT00815	Nguyễn Lan Anh	609 Trương Định, Hà Nội	-177,080,000
510	NNT01223	Vũ Thúy Nga	Đống Đa, Hà Nội	-176,403,000
511	NNT13333	Vũ Thị Oanh	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-176,140,130
512	NNT11711	Nguyễn Thị Vệ	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-174,680,000
513	NNT00237	Trần Thị Yên	Cầu Giấy, Hà Nội	-174,038,000
514	NNT01090	Vũ Xuân Hùng	Hoàng Mai, Hà Nội	-173,153,410
515	NNT13476	Trần Thị Thu Hương	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-171,900,000
516	NNT00709	Phạm Thị Quỳnh Mai	Bạch Mai, Hà Nội	-171,191,000
517	NNT01311	Nguyễn Văn Hùng	Gia Lâm, Hà Nội	-171,030,600
518	NNT18164	Nguyễn Công Tuấn Anh	TP Vinh, Nghệ An	-170,810,000
519	NNT13368	Lê Thị Thu Huyền	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-170,020,000
520	NNT00198	Bùi Thị Thu	Thanh Oai, Hà Nội	-168,903,000
521	NNT19994	Phạm Huyền Anh	phường Hải Tân, TP Hải Dương	-168,015,119
522	NNT11395	Hoàng Thị Lân	Hạ Hòa, Phú Thọ	-166,673,843
523	NNT01137	Nguyễn Danh Điệp	Can Lộc, Hà Tĩnh	-165,858,590
524	NNT13006	Võ Hồng Lam	TP Vinh, Nghệ An	-165,655,096
525	NNT00133	Nguyễn Minh Thư	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-165,357,000
526	NNT15226	Đỗ Thị Phương	PN, TP. Hồ Chí Minh	-165,308,000
527	NNT11130	Vũ Thị Thanh Vân	Phường Phương Mai, Hà Nội	-165,135,000
528	NNT18752	Phạm Thị Hường	Hà Đông, Hà Nội	-164,989,800
529	NNT10821	Hoàng Lan Anh	Minh Khai Hai Bà Trưng, Hà Nội	-164,647,000
530	NNT01500	Lê Hải Đăng	Cầu Giấy, Hà Nội	-164,481,000
531	NNT11124	Nguyễn Minh Thắng	Đống Đa, Hà Nội	-164,117,000
532	NNT15455	Nghiêm Xuân Hùng	Tây Sơn, Hà Nội	-163,965,846
533	NNT12654	Trương Thị Hồng Vân	Thanh Trì, Hà Nội	-163,847,000
534	NNT01067	Tạ Trung Đức	Cầu Giấy, Hà Nội	-163,524,000
535	NNT11157	Nguyễn Thị Nga	Hà Đông, Hà Nội	-162,131,000
536	NNT01698	Đinh Văn Bổng	Hà Đông, Hà Nội	-162,089,440
537	NNT01405	Vũ Viết Bộ	Xuân Bắc, Hà Nội	-161,420,410
538	NNT11190	Nguyễn Thị Lựu	Tây Hồ, Hà Nội	-160,724,200
539	NNT01381	Phạm Minh Tâm	Long Biên, Hà Nội	-160,224,800
540	NNT11707	Nguyễn Thị Thước	Hoàng Mai, Hà Nội	-159,982,000
541	NNT01648	Trương Thị Anh Thư	Hoàng Mai, HN	-158,492,000
542	NNT00549	Nguyễn Thị Thảo	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-158,069,000
543	NNT01139	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Đống Đa, Hà Nội	-156,039,000
544	NNT12899	Phan Thị Trâm	Từ Liêm, Hà Nội	-155,477,000

545	NNT11721	Nguyễn Đỗ Bảo Trang	Thanh Xuân, Hà Nội	-155,218,000
546	NNT00189	Mai Thị Thanh Bình	Tây Hồ, Hà Nội	-154,016,170
547	NNT00294	Nguyễn Văn Cát	Thịnh Quang, Hà Nội	-151,781,000
548	NNT11005	Nguyễn Thị Nga	Hoàng Mai, Hà Nội	-151,277,000
549	NNT15952	Trần Thị Phú	Thanh Xuân, Hà Nội	-150,903,000
550	NNT00736	Hoàng Thị Tý	Long Biên, Hà Nội	-150,858,001
551	NNT01461	Lê Bích Thủy	Ba Đình, HN	-150,576,000
552	NNT02156	Nguyễn Thị Hoa	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-150,359,000
553	NNT00519	Nguyễn Đình Hải	Hoàng Mai, Hà Nội.	-149,344,000
554	NNT11512	Lê Danh Thảo	Thanh Xuân, Hà Nội	-148,721,000
555	NNT14017	Mai Thị Thủy	Bím Sơn, Thanh Hóa	-147,850,000
556	NNT13696	Lê Trung Hiếu	Khu ĐT Văn Phú, Hà Đông	-147,118,000
557	NNT00030	Nguyễn Thị Phương Thanh	Phương Mai, Hà Nội	-146,734,000
558	NNT02108	Lê Huệ Phước	Thanh Xuân, Hà Nội	-146,654,277
559	NNT16350	Lê Thị Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	-146,423,898
560	NNT00500	Vũ Thị Thanh	Đống Đa, Hà Nội	-146,201,000
561	NNT11831	Phạm Thị Nhân	Nam Từ Liêm, Hà Nội	-146,162,629
562	NNT12864	Nguyễn Huy Cường	Đống Đa, Hà Nội	-146,103,000
563	NNT00490	Trần Thị Hồng Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-145,233,000
564	NNT00703	Nguyễn Thị Năng	Hoàng Mai, Hà Nội	-144,487,000
565	NNT13459	Đào Thị Quỳnh Anh	Đông Anh, Hà Nội	-144,254,000
566	NNT14530	Đỗ Thị Việt Hiền	Ba Đình, Hà Nội	-144,222,000
567	NNT15766	Lê Thu Hằng	Nam Từ Liêm, Hà Nội	-144,126,890
568	NNT02029	Nguyễn Thị Việt Triều	Lê Đại Hành, Hà Nội	-143,813,596
569	NNT01299	Nguyễn Thị Dũng	Đống Đa, Hà Nội	-143,630,000
570	NNT01831	Nguyễn Đức Khoa	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-143,535,550
571	NNT13736	Đặng Xuân Thủy	TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	-142,929,925
572	NNT00885	Nguyễn Thị Thúy	Từ Liêm, Hà Nội	-142,207,000
573	NNT12328	Tạ Xuân Chu	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-142,076,000
574	NNT00098	Nguyễn Bá Lân	Đống Đa, Hà Nội	-141,690,000
575	NNT13841	Lê Hải Linh	Đông Anh, Hà Nội	-141,651,000
576	NNT16331	Trần Văn Dung	Tây Hồ, Hà Nội	-141,197,580
577	NNT13760	Trần Thị Kim Dung	Ba Đình, Hà Nội	-140,967,825
578	NNT11720	Lê Đình Ngọc	TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	-140,845,000
579	NNT00143	Nguyễn Thị Oanh	Huyện Đan Phượng, Hà Nội	-140,795,000
580	NNT00748	Trương Văn Phúc	Thanh Xuân, Hà Nội	-139,579,352
581	NNT00816	Đào Văn Sang	Quận Cầu Giấy, Hà Nội	-139,422,000

582	NNT00145	Nguyễn Thị Hồng Khánh	Đông Anh, Hà Nội	-139,270,000
583	NNT16677	Trần Thị Minh	Đan Phượng, Hà Nội	-138,681,040
584	NNT01249	Nguyễn Như Thịnh	Thanh Xuân, Hà Nội	-138,581,000
585	NNT01644	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Từ Liêm, Hà Nội	-137,552,000
586	NNT01191	Đào Hải Yến	Cầu Giấy, Hà Nội	-135,907,000
587	NNT00802	Nguyễn Thị Minh Hoa	Long Biên, Hà Nội	-135,764,000
588	NNT16324	Nguyễn Thị Hiền	Thanh Xuân, Hà Nội	-134,866,750
589	NNT13666	Nguyễn Thúy Vinh	TP Điện Biên Phủ, Điện Biên	-134,322,000
590	NNT01782	Nguyễn Duy Chiến	Biên Hòa, Đồng Nai	-134,235,600
591	NNT00404	Phạm Thị Huệ	Nam từ Liêm, Hà Nội	-133,856,955
592	NNT18503	Đỗ Ngọc Mai	Nam Từ Liêm, Hà Nội	-133,505,000
593	NNT01873	Quách Thị Hạnh	Thanh Xuân , Hà Nội	-133,056,000
594	NNT10917	Nguyễn Văn Lập	Thuận Thành, Bắc Ninh	-132,748,000
595	NNT11043	Nguyễn Thị Phượng	Đông Anh, Hà Nội	-132,593,000
596	NNT15249	Trương Mỹ An	Long Biên, Hà Nội	-131,624,320
597	NNT13389	Nguyễn Bảo Trung	Ba Vì, Hà Nội	-131,019,000
598	NNT12506	Trần Thị Kim Oanh	Đống Đa, Hà Nội	-130,503,624
599	NNT14334	Nguyễn Tất Chinh	Hoàng Mai, Hà Nội	-130,000,000
600	NNT00322	Nguyễn Thị Liên	Bình Giang, Hải Dương	-129,686,000
601	NNT15272	Hồ Tuấn Dung	Cầu Giấy, Hà Nội	-128,055,000
602	NNT12758	Nguyễn Thị Ngân	Đống Đa, Hà Nội	-128,001,000
603	NNT11407	Nguyễn Thị Liên	Sơn Tây , Hà Nội.	-127,497,398
604	NNT13096	Hoàng Thị Hồng Tâm	Trung Liệt, Hà Nội	-127,464,000
605	NNT11907	Phùng Thị Quế	Tây Hồ, Hà Nội	-126,882,370
606	NNT11223	Ngô Xuân Quy	Thanh Xuân Nam, Hà Nội	-126,469,000
607	NNT12353	Đỗ Thị Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	-126,458,797
608	NNT01905	Nguyễn Sơn Trường	Ba Đình, Hà Nội	-126,271,000
609	NNT14783	Nguyễn Thị Trà	Lục Ngạn, Bắc Giang	-125,526,079
610	NNT01516	Đinh Thu Hương	Quận Đống Đa, HN	-125,350,000
611	NNT11377	Nguyễn Mạnh Diễn	Hà Đông, Hà Nội	-124,744,781
612	NNT13038	Lê Thị Phương Huế	Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	-124,609,000
613	NNT11532	Nguyễn Minh Trâm	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-124,577,000
614	NNT12392	Lê Thị Từ	Trúc Bạch, Hà Nội	-123,715,000
615	NNT00250	Trần Kim Dung	Kim Mã, Hà Nội	-123,152,000
616	NNT11131	Lê Thị Việt Hà	Hoàng Mai, Hà Nội	-122,545,880
617	NNT01092	Bùi Thế Hùng	Khuong Trung, Hà Nội	-121,759,000
618	NNT00215	Vũ Hồng Mai	Ba Đình, Hà Nội	-121,621,000
619	NNT12124	Nguyễn Thị Xuân Thủy	Văn Lâm, Hưng Yên	-121,496,617
620	NNT01989	Nguyễn Thị Mai Hương	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-121,059,592
621	NNT00344	Vũ Lê Phương Thảo	Đống Đa, Hà Nội	-121,033,000
622	NNT16966	Đỗ Thị Đàm	Cầu Giấy, Hà Nội	-120,686,000

623	NNT13787	Nguyễn Hồng Ngọc	Phố Khương Trung, Hà Nội	-120,599,000
624	NNT21395	Từ An Đức	Thanh Xuân , Hà Nội	-120,200,000
625	NNT01237	Nguyễn Thu Hương	Tân Yên, Bắc Giang	-119,475,000
626	NNT11621	Hà Văn Tiến	Trường Chinh, Hà Nội	-119,304,000
627	NNT00792	Nguyễn Xuân Tài	Cầu Giấy, HN	-119,173,000
628	NNT14491	Nguyễn Hồng Anh	Hà Đông, Hà Nội	-118,877,000
629	NNT01442	Đặng Thị Hồng Minh	Quận Hoàng Mai, Hà Nội	-118,556,000
630	NNT20089	Lê Bạch Mai	Đống Đa, Hà Nội	-118,243,615
631	NNT00527	Triệu Thị Thu	Cầu Giấy, Hà Nội	-118,101,300
632	NNT00273	Trần Thị Mai	Tây Hồ, Hà Nội	-117,932,000
633	NNT02193	Tạ Vũ Cường	Đống Đa, Hà Nội	-117,591,000
634	NNT01478	Trương Thị Quyên	Trường Chinh , Hà Nội	-117,017,830
635	NNT12610	Trần Phương Thảo	Trần Quốc Toản, Hà Nội	-116,330,080
636	NNT00461	Vũ Thị Tình	Ba Đình, Hà Nội	-115,793,290
637	NNT01058	Đoàn Bá Đạt	Từ Liêm, Hà nội	-115,123,000
638	NNT01860	Kiều Quý Cư	Đống Đa, Hà Nội	-115,031,000
639	NNT00849	Lưu Thị Nhị	Đan Phượng, Hà Nội	-114,096,000
640	NNT14462	Đặng Văn Năm	Hoàng Mai, Hà Nội	-113,232,318
641	NNT11882	Ngô Đàm Ly	Thanh Xuân, Hà Nội.	-112,847,000
642	NNT00183	Trần Thị Mận	Đống Anh , Hà Nội	-112,571,000
643	NNT01869	Cao Thị Lan Anh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-112,381,000
644	NNT00548	Nguyễn Thị Bích Hằng	Đống Đa, Hà Nội	-112,308,000
645	NNT14441	Nguyễn Hữu Thái	Yên Phong, Bắc Ninh	-112,088,000
646	NNT17999	Nguyễn Trọng Hòa	Từ Liêm , Hà Nội	-111,727,230
647	NNT16672	Nguyễn Bá Sơn	Thanh Xuân, Hà Nội	-111,727,000
648	NNT00782	Nguyễn Thị Huế	Cầu Giấy, Hà Nội.	-111,252,000
649	NNT14394	Phan Thị Xuân	Hồng Bàng, Hải Phòng	-110,999,400
650	NNT00201	Đỗ Thị Hiệp	Hoàng Mai, Hà Nội	-110,829,440
651	NNT01209	Nguyễn Thị Hồng	Hà Đông, Hà Nội	-110,431,000
652	NNT10848	Trần Thị Thủy	Đống Đa, Hà Nội	-110,034,000
653	NNT12583	Lê Thị Minh Nguyệt	Long Biên, Hà Nội	-110,019,000
654	NNT00128	Nguyễn Văn Tùng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-109,887,520
655	NNT11729	Nguyễn Cẩm Thúy	Chương Mỹ, Hà Nội	-109,828,000
656	NNT01087	Nguyễn Thị Anh Thư	Hàn Thuyên, Hà Nội	-109,769,000
657	NNT01726	Đỗ Thị Lợi	Đan Phượng, Hà Nội	-109,722,000
658	NNT01099	Trần Thị Quyên	Nam Đồng, Hà Nội	-109,420,500
659	NNT11524	Nguyễn Thị Vân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-109,334,300
660	NNT12648	Nguyễn Phương Chinh	Chợ Dừa , Hà Nội	-108,842,000
661	NNT20494	Lê Thị Khánh	Thanh Xuân, Hà Nội	-108,723,000
662	NNT18092	Lưu Hồng Vân	Cầu Giấy, Hà Nội	-108,338,507
663	NNT00719	Đỗ Thị Thu Loan	Tây Hồ, Hà Nội	-108,200,000
664	NNT01940	Nguyễn Quang Vinh	Cầu Giấy, Hà Nội	-107,845,000

665	NNT00138	Chu Thị Bích Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	-107,155,000
666	NNT11993	Nguyễn Thị Thu Giang	Hà Đông, Hà Nội	-106,706,000
667	NNT11276	Nguyễn Thị Thu Dung	Gia Lâm, Hà Nội	-106,672,000
668	NNT01297	Đỗ Thị Thịnh	Ba Đình, Hà Nội	-105,711,000
669	NNT16446	Trần Thị Kim Nhung	TP Vinh, Nghệ An	-105,410,000
670	NNT21248	Nguyễn Thị Viên		-104,940,000
671	NNT16607	Nguyễn Thị Thùy	Cầu Giấy, Hà Nội	-104,720,000
672	NNT20100	Nguyễn Thị Thanh Bình	Hà Đông , Hà Nội	-104,637,000
673	NNT14106	Nguyễn Thị Phấn	Huyện Thường Tín, Hà Nội	-104,069,530
674	NNT16951	Vũ Thị Tuyền	Đống Đa, Hà Nội	-103,886,000
675	NNT23147	Nguyễn Thị Thanh Mai	Từ Liêm , Hà Nội	-102,906,000
676	NNT19136	Nguyễn Thị Bích Hồng	Kim Sơn, Ninh Bình.	-102,699,516
677	NNT00306	Phạm Tuấn Quang	Thanh Xuân, Hà Nội	-102,617,000
678	NNT00919	Phạm Thị An	Cầu Giấy, Hà Nội	-102,464,000
679	NNT00737	Nguyễn Sơn	Gia Lâm, Hà Nội	-101,770,000
680	NNT02152	Nguyễn Xuân Hiệu	Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	-101,630,000
681	NNT01938	Dương Thị Ngọc Thanh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-101,036,000
682	NNT15539	Thiều Minh Hùng	Long Biên, Hà Nội	-100,953,438
683	NNT17437	Trần Kinh Trang	Đống Đa, Hà Nội	-100,870,353
684	NNT01403	Vũ Thị Tuyết Sinh	Khương Trung, Hà Nội	-100,650,000
685	NNT00834	Tạ Văn Mạnh	TP Hưng Yên, Hưng Yên	-100,461,000
686	NNT19343	Đỗ Minh Loan	Cầu Giấy, Hà Nội	-100,435,085
687	NNT00704	Nguyễn Hồng Lý	Đan Phượng, Hà Nội.	-100,370,000
688	NNT11644	Lê Hữu Dũng	Thanh Xuân, Hà Nội	-100,159,000
689	NNT02067	Mai Hoài Anh	Đống Đa, Hà Nội	-99,707,000
690	NNT19583	Nguyễn Thu Trang	TP Tuyên Quang, Tuyên Quang	-99,250,000
691	NNT11023	Nguyễn Ngọc Trường	Gia Lâm, Hà Nội	-99,122,000
692	NNT11352	Nguyễn Đình Khánh	Gia Lâm , Hà Nội	-99,122,000
693	NNT10987	Nguyễn Thu Trang	Thanh Trì, Hà Nội	-98,790,000
694	NNT13182	Hoàng Thế Hoàn	Mê Linh, Hà Nội	-97,638,000
695	NNT13255	Nguyễn Thị Diệu Hồng	TP Thái Nguyên, T. Thái Nguyên	-97,636,000
696	NNT15202	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-96,834,000
697	NNT00804	Nguyễn Thị Bích Thảo	Tây Hồ, HN	-96,537,000
698	NNT00833	Lê Hồng Nhung	Hoàn Kiếm, Hà Nội.	-96,275,000
699	NNT22217	Trần Thị Thanh Ngà	Ba Đình, Hà Nội	-96,135,085
700	NNT11571	Nguyễn Thị Thùy Dung	Thanh Trì, Hà Nội	-95,689,000
701	NNT11434	Đinh Liên Nga	Cầu Giấy, Hà Nội	-95,612,000
702	NNT01012	Nguyễn Thị Phượng	Hàng Bài, Hà Nội	-95,178,000

703	NNT01577	Lê Anh Tuấn	Thanh Xuân, Hà Nội	-94,247,000
704	NNT14265	Nguyễn Bắc Quân	Hoa Thám, Hà Nội	-93,342,000
705	NNT14262	Vũ Thị Hiền	Ba Đình, Hà Nội	-93,327,000
706	NNT13870	Nguyễn Thị Kim Thúy	Nam Từ Liêm, Hà Nội	-93,187,000
707	NNT01974	Nguyễn Thị Tám	Ba Đình, Hà Nội	-93,054,000
708	NNT13342	Nguyễn Trường Sơn	Láng Hạ, Hà Nội	-92,937,000
709	NNT13958	Dương Thị Kim Xuân	Hoàn Kiếm, HN	-91,916,178
710	NNT01275	Trần Thị Ngọc Bích	Đống Đa, Hà Nội	-91,576,741
711	NNT01241	Nguyễn Thị Vui	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-91,539,000
712	NNT16632	Lê Thị Oanh	TP Tuyên Quang, Tuyên Quang	-90,791,904
713	NNT00714	Nguyễn Văn Minh	Thổ Quan , Hà Nội	-90,539,000
714	NNT17555	Nguyễn Thị Minh Tâm	Hoàng Mai, Hà Nội	-90,103,000
715	NNT01654	Phạm Thị Hoài	Phú Xuyên, Hà Nội	-89,949,000
716	NNT11811	Đào Tố Quyên	Đống Đa, Hà Nội	-89,901,000
717	NNT14063	Lê Thu Hà	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-89,552,603
718	NNT01377	Trịnh Xuân Bình	Ba Đình, Hà Nội	-89,284,000
719	NNT13312	Lương Thúy An	Hoài Đức, Hà Nội	-89,229,440
720	NNT11382	Lê Thị Thanh	Đống Đa, Hà Nội	-88,591,000
721	NNT01236	Khắc Thị Chi	Đông Anh , Hà Nội	-88,274,000
722	NNT12853	Nguyễn Thị Hải Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-87,957,747
723	NNT13103	Nguyễn Minh Toàn	Thường Tín, Hà Nội	-87,619,000
724	NNT11299	Nguyễn Thị Lin	Hạ Long, Quảng Ninh	-87,073,000
725	NNT16102	Nguyễn Thị Thùy Dương	Hà Đông , Hà Nội	-87,068,000
726	NNT15602	Nguyễn Thị Thu Hiền	Lê Chân, Hải Phòng	-86,587,000
727	NNT16394	Cù Thị Thu Hà	Lê Chân, Hải Phòng	-85,679,287
728	NNT11539	Đặng Thị Phương	Tây Hồ, Hà Nội	-85,558,000
729	NNT12743	Trần Thị Phi	Tây Hồ, Hà Nội	-84,683,000
730	NNT12387	Trần Thị Phương	Cầu Giấy, Hà Nội	-84,529,000
731	NNT11293	Vũ Mạnh Tường	Kim Bảng, Hà Nam	-84,483,417
732	NNT14554	Trịnh Thị Ngọc Lan	TP. Điện Biên Phủ, Điện Biên	-84,208,000
733	NNT01013	Nguyễn Thị Hòa	Gia Lâm, Hà Nội	-83,655,355
734	NNT14362	Bùi Thị Thu Hiền	Chương Mỹ, Hà Nội	-83,605,225
735	NNT01581	Dương Thị Tú	Thuận Thành, Bắc Ninh	-83,259,000
736	NNT11906	Phạm Thị Nga	Hà Đông, Hà Nội	-83,189,000
737	NNT00925	Vương Thị Thoa	Cầu Giấy, Hà Nội	-82,649,000
738	NNT13222	Nguyễn Thị Vân Anh	TX Sơn Tây, Hà Nội	-82,383,695
739	NNT13364	Đỗ Thị Loan	Đống Đa, Hà Nội	-82,159,455
740	NNT14391	Nguyễn Thị Thu Hà	Tân Mai, Hà Nội	-81,964,212
741	NNT11817	Nguyễn Xuân Kiên	Hoài Đức, Hà Nội	-81,014,000
742	NNT11507	Ngô Quang Hưng	Sóc Sơn, Hà Nội	-80,663,000
743	NNT01535	Phạm Thanh Thúy	Ba Đình, Hà Nội	-80,284,000

744	NNT01615	Nguyễn Kim Loan	Đống Đa, Hà Nội	-80,217,000
745	NNT14755	Nguyễn Thùy Trang	Hà Đông, Hà Nội	-80,178,125
746	NNT17149	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Tây Hồ, Hà Nội	-80,084,590
747	NNT01697	Nguyễn Thị Diễm	Đống Đa, Hà Nội	-80,027,000
748	NNT00678	Trần Thị Kim Oanh	Hoàng Mai, Hà Nội	-78,580,400
749	NNT01677	Nguyễn Tất Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	-77,793,000
750	NNT11362	Nguyễn Đắc Thịnh	Huyện Yên Phong, Bắc Ninh	-77,174,360
751	NNT02099	Phạm Văn Hậu	Gia Lâm , Hà Nội	-76,969,597
752	NNT12938	Đỗ Thị Thục	Thanh Xuân , Hà Nội	-76,593,000
753	NNT01579	Nguyễn Ngọc Hời	Thuận Thành, Bắc Ninh	-76,363,000
754	NNT12185	Nguyễn Thị Tinh	Từ Liêm, Hà Nội	-76,275,274
755	NNT01764	Nguyễn Thị Oanh	Thuận Thành, Bắc Ninh	-76,228,000
756	NNT15901	Nguyễn Thị Định	Hoài Đức, Hà Nội	-76,004,000
757	NNT11895	Phạm Thị Nhung	Kinh Môn, Hải Dương	-75,112,000
758	NNT18102	Lê Đức Hà	Hoàng Mai, Hà Nội	-75,111,000
759	NNT15692	Hà Văn Nghĩa	Ba Đình, Hà Nội	-74,730,000
760	NNT01561	Tạ Thị Nhung	Mê Linh, Hà Nội	-74,486,000
761	NNT12056	Lê Thị Loan	Định Công, Hà Nội	-74,200,000
762	NNT13325	Lê Thị Liên	Phù Cừ , Hưng Yên	-74,137,710
763	NNT15583	Phạm Thị Minh Đức	Phụng Hiệp, Hà Nội	-73,883,000
764	NNT00830	Lã Thị Hồng Chiên	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-73,736,000
765	NNT19379	Trịnh Thúy Nga	Quê Võ , Bắc Ninh	-73,682,000
766	NNT11456	Nguyễn Thị Kim Ly	Long Biên, Hà Nội	-72,978,000
767	NNT00981	Lâm Thị Nga	Đống Đa, Hà Nội	-72,461,985
768	NNT11480	Hoàng Thị Hạnh	Đống Đa, Hà Nội	-71,710,000
769	NNT00947	Hoàng Thị Thanh Hương	Đống Đa, Hà Nội	-71,650,000
770	NNT11301	Trương Thị Thoan	Long Biên, Hà Nội	-71,641,000
771	NNT12258	Trần Công Hiệu	Đống Đa, Hà Nội	-71,232,300
772	NNT01319	Trần Linh Lan	Bách Khoa, Hà Nội	-71,176,000
773	NNT16539	Nguyễn Mạnh Hùng	TP. Sơn La, Sơn La	-71,072,000
774	NNT12150	Phạm Thị Thu Hường	Đống Đa, Hà Nội	-71,004,000
775	NNT00146	Nguyễn Thị Nga	Nam Từ Liêm, Hà Nội	-71,003,000
776	NNT13192	Phan Văn Phòng	Đống Đa, Hà Nội	-70,620,000
777	NNT02091	Trần Thúy Lan	Cầu Giấy, Hà Nội	-70,550,000
778	NNT01715	Đỗ Quang Học	Ứng Hòa, Hà Tây	-70,380,500
779	NNT10818	Phan Thị Anh Thư	Hà Đông, Hà Nội	-70,379,000
780	NNT00961	Bùi Thị Hương	Hạ Hòa , Phú Thọ	-70,240,000
781	NNT00915	Đặng Thị Kim Ngân	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-70,217,000
782	NNT14975	Kiều Văn Khang	Mê Linh, Hà Nội	-69,962,000
783	NNT16166	Dương Thị Kim Loan	Q7, HCM	-69,307,000
784	NNT12906	Trần Thị Hương	Thanh Xuân , Hà Nội	-68,938,929

785	NNT12825	Nguyễn Kim Chi	Đống Đa, Hà Nội	-68,780,000
786	NNT01174	Nguyễn Thị Huệ	Cầu Giấy, Hà Nội	-67,898,000
787	NNT00691	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Hoàng Mai, Hà Nội	-67,824,000
788	NNT10897	Ngô Xuân Chung	Thanh Xuân, Hà Nội	-67,661,535
789	NNT01876	Nguyễn Thị Dục	Đống Đa, Hà Nội	-66,858,000
790	NNT11028	Thái Hồng Hào	B19 Tập thể Kim Liên, Hà Nội	-66,440,000
791	NNT10934	Phan Thị Thanh Mai	Đông Anh, Hà Nội	-65,824,000
792	NNT00767	Nguyễn Thị Hương	Thuận Thành, Bắc Ninh	-65,630,000
793	NNT01983	Lê Trí Hùng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-65,560,000
794	NNT01129	Đỗ Thị Tuyết Trinh	Phường Thanh Xuân Trung, Hà Nội	-65,552,540
795	NNT00751	Đỗ Thị Nhung	Đống Đa, Hà Nội	-65,467,000
796	NNT11067	Hoàng Văn Chung	Cẩm Thủy , Thanh Hóa	-65,310,000
797	NNT17161	Trần Hoàng Yến	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-65,166,940
798	NNT01563	Dương Thị Tố Nga	Thanh Ba, Phú Thọ	-65,133,000
799	NNT01706	Nguyễn Kim Anh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-64,750,000
800	NNT12707	Ninh Thị Hưng	Kim Thành, Hải Dương	-64,490,000
801	NNT11164	Dương Quỳnh Hoa	Thanh Xuân, Hà Nội	-63,874,000
802	NNT00862	Nguyễn Thị Chương	Cầu Giấy, HN	-63,753,000
803	NNT15006	Nguyễn Hải Yến	Đống Đa, Hà Nội	-63,431,000
804	NNT15421	Trần Thị Mai Liên	Tây Hồ, Hà Nội	-63,240,000
805	NNT12123	Nguyễn Thị Thùy Chi	Ba Đình, Hà Nội.	-63,120,000
806	NNT01624	Trần Thị Kim Thoa	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-63,090,000
807	NNT13143	Trần Hải Linh	Đống Đa, Hà Nội	-62,969,000
808	NNT01960	Cung Thị Kim Dung	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-62,942,000
809	NNT00851	Trương Mạnh Hà	Cầu Giấy, Hà Nội	-62,355,000
810	NNT01380	Kim Ngọc Tuế	Thanh Trì, Hà Nội	-62,350,000
811	NNT00158	Nguyễn Thị Hải Đường	Trung Liệt, Hà Nội	-61,891,274
812	NNT15143	Phan Thu Hương	Tây Hồ , Hà Nội	-61,299,000
813	NNT13651	Nguyễn Văn Công	Ứng Hòa, Hà Nội	-61,276,296
814	NNT13339	Trần Quang Vinh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	-60,968,000
815	NNT11788	Phạm Ngọc Hải	Cầu Giấy, Hà Nội	-60,941,000
816	NNT11485	Đào Hoàng Tiến	TP Việt Trì, Phú Thọ	-60,282,000
817	NNT13992	Nguyễn Đức Long	Hải Lăng, Quảng Trị	-60,000,158
818	NNT12355	Đào Thị Kim Chi	Ba Đình, Hà Nội	-59,967,000
819	NNT11743	Bùi Thị Hoàng Anh	Cầu Giấy, Hà Nội	-59,941,298
820	NNT11451	Trần Thị Thanh	Tây Hồ, Hà Nội	-59,825,000
821	NNT00454	Tạ Thị Thi	Cầu Giấy, HN	-59,513,000
822	NNT12060	Đinh Thị Thu Dung	Từ Liêm, Hà Nội	-59,468,000

823	NNT00370	Hoàng Thị Huyền Trang	TP Vinh, Nghệ An	-59,417,000
824	NNT13454	Đỗ Thị Phương	Thanh Xuân, Hà Nội	-58,848,000
825	NNT12135	Đỗ Thị Tâm	Thạch Thất, Hà Nội	-58,198,000
826	NNT15712	Trịnh Tiến Vân	Khương Đình, Hà Nội	-58,168,000
827	NNT01339	Phan Thị Kim Oanh	Chương Dương, HN	-57,992,000
828	NNT01031	Phạm Thị Nga	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-57,889,900
829	NNT15500	Nguyễn Văn Cảnh	Ba Vì, Hà Nội	-57,816,000
830	NNT01035	Ngô Thị Tuyết Mai	Đống Đa, Hà Nội	-57,752,000
831	NNT15410	Phạm Thị Hà	Thái Thụy, Thái Bình	-57,741,000
832	NNT00946	Nguyễn Thị Thùy Dương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-57,734,400
833	NNT13566	Trần Anh Đảm	Hưng Hà, Thái Bình	-57,624,000
834	NNT01075	Hoàng Quốc Khánh	Ba Đình, Hà Nội	-57,500,000
835	NNT11268	Đinh Tuấn Dũng	Cầu Giấy, Hà Nội	-57,395,000
836	NNT17389	Phạm Mai Trang	Từ Liêm, Hà Nội	-57,299,000
837	NNT11150	Nguyễn Thị Tâm (001179013200 - 28/10/2016 - Cục CS)	Thanh Xuân, Hà Nội	-57,285,040
838	NNT18957	Nguyễn Thị Thu Hà	Xuân Bắc, Hà Nội	-57,261,000
839	NNT00982	Nguyễn Ngọc Kim	Đống Đa, Hà Nội	-56,951,000
840	NNT14993	Lê Mạnh Tuấn	Cầu Giấy, Hà Nội	-56,651,000
841	NNT01062	Vũ Thị Thắm	Ba Đình, Hà Nội	-55,904,000
842	NNT00364	Nguyễn Đức Thọ	Thạch Thất, Hà Nội	-55,830,000
843	NNT00650	Nguyễn Hương Thủy	Từ Liêm, Hà Nội	-55,571,000
844	NNT13885	Vũ Hồng Thắng	Hưng Đạo, Hà Nội	-55,369,000
845	NNT12129	Lê Trọng Tâm	Đức Thọ, Hà Tĩnh	-55,283,000
846	NNT10979	Phùng Văn Kiêm	Thanh Xuân, Hà Nội	-55,024,000
847	NNT01720	Nguyễn Văn Thắng	Ba Vì, Hà Nội	-54,951,000
848	NNT15708	Đỗ Thị Bích Trâm	Long Biên, Hà Nội	-54,892,301
849	NNT13083	Thái Mai Hiền	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-54,726,000
850	NNT00675	Nguyễn Thị Xuân Dung	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-54,589,000
851	NNT10890	Lê Quang Dũng	Thị xã Sơn Tây, Hà Nội	-54,263,489
852	NNT00185	Nguyễn Thị Mão	Đống Đa, Hà Nội	-53,910,000
853	NNT02209	Lưu Thị Oanh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-53,775,120
854	NNT01358	Nguyễn Anh Bộc	TP Thanh Hóa, Thanh Hóa	-52,805,000
855	NNT12754	Trần Thị Thanh Hương	Đan Phượng, Hà Nội	-52,552,000
856	NNT01562	Nguyễn Thị An	Hoàng Mai, Hà Nội	-52,405,000
857	NNT01354	Đinh Thị Sơn	Tây Hồ, HN	-52,084,000
858	NNT11403	Nguyễn Bá Tài	Hoàng Mai, Hà Nội	-51,888,000
859	NNT10843	Nguyễn Thị Tươi	Đống Đa, Hà Nội	-51,738,635
860	NNT00646	Hoàng Ngọc Bình	Khương Thượng, Hà Nội	-51,686,000
861	NNT12860	Phạm Vũ Tân	Nguyễn Trãi, Hà Nội	-51,401,000
862	NNT01409	Phạm Đức Thắng	Thanh Xuân, Hà Nội	-51,370,800
863	NNT11679	Trương Tường Vi	P. Thanh Nhàn, Hà Nội	-51,078,209
864	NNT11173	Nguyễn Thị Lan	Đống Đa, Hà Nội	-50,881,000

865	NNT00238	Nguyễn Thị Minh	Ba Đình, Hà Nội	-50,731,000
866	NNT01094	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Ba Đình, Hà Nội	-50,535,000
867	NNT13276	Nguyễn Bá Hoan	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-50,352,495
868	NNT13488	Nguyễn Đại Khôn	Nam Định, Nam Định	-50,104,000
869	NNT01154	Hoàng Minh Đức	Đống Đa, Hà Nội	-50,054,000
870	NNT13782	Đinh Mạnh Hải	Đống Đa, Hà Nội	-48,750,000
871	NNT19638	Nguyễn Thị Kim Oanh	TX. Sơn Tây, Hà Nội	-48,691,000
872	NNT11716	Phạm Văn Cư	TT Số 128C Đại La, Hà Nội	-48,667,000
873	NNT14278	Hà Thị Linh	Huyện Tứ Kỳ, Hải Dương	-48,235,455
874	NNT16592	Giang Văn Phúc	Nhân Chính, Hà Nội	-48,022,580
875	NNT15315	Võ Thị Hưng Thịnh	Yên Sở, Hà Nội	-47,599,000
876	NNT01260	Hồ Thị Bích Liên	Cầu Giấy, Hà Nội	-47,557,000
877	NNT16681	Nguyễn Thị Kim Anh	Thanh Xuân, Hà Nội	-47,340,000
878	NNT01881	Trần Khánh Vân	Ba Đình, Hà Nội	-47,096,000
879	NNT13567	Nguyễn Kim Hoa	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-46,762,303
880	NNT11522	Nguyễn Thị Thanh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-46,590,000
881	NNT01527	Kiều Phú Cường	Thái Thụy, Thái Bình	-46,520,000
882	NNT17086	Trần Thị Thu Minh	Kim Mã, Hà Nội	-46,500,000
883	NNT01263	Nguyễn Thị Vinh	Cầu Giấy, Hà Nội	-45,888,000
884	NNT01452	Nguyễn Thị Quang	Đống Đa, HN	-45,702,000
885	NNT00952	Phạm Anh Tuấn	Cầu Giấy, Hà Nội	-45,596,000
886	NNT00986	Phan Thị Bạ	Cầu Giấy, Hà Nội	-45,053,000
887	NNT11405	Nguyễn Văn Cường	Đống Đa, HN	-44,942,000
888	NNT13054	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-44,723,137
889	NNT18550	Đỗ Quang Thạch	La Khê, Hà Đông.	-44,412,000
890	NNT01074	Nguyễn Quý Mão	Đống Đa, Hà Nội	-44,293,000
891	NNT13576	Phạm Thị Lan	Ba Đình, Hà Nội	-44,171,000
892	NNT15294	Nguyễn Thanh Thủy	Ba Đình, Hà Nội	-44,120,025
893	NNT13906	Nguyễn Anh Thư	Ba Đình, Hà Nội	-44,019,000
894	NNT14114	Thạch Thị Huệ	Thanh Xuân, Hà Nội	-43,300,000
895	NNT02180	Lê Thị Tàn Lê	Thanh Xuân, Hà Nội	-43,071,000
896	NNT00199	Đỗ Bằng Đoàn	Cổ Nhuế, Hà Nội	-42,787,165
897	NNT12861	Trần Thanh Phương	TP. Lào Cai, Lào Cai	-42,687,493
898	NNT01575	Nguyễn Thị Lâm	Xuân Trung , Hà Nội	-42,528,000
899	NNT12415	Bùi Thị Thái	Tây Hồ, Hà Nội	-42,469,000
900	NNT13481	Ngô Thị Hồng Định	Thanh Xuân, Hà Nội	-42,464,000
901	NNT13575	Nguyễn Thị Bình	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-42,138,000
902	NNT16928	Nguyễn Thị Minh Huệ	Hà Đông, Hà Nội	-41,535,000
903	NNT01197	Nguyễn Thị Tịnh	Cần Lộc , Hà Tĩnh	-41,380,000
904	NNT01252	Ngô Thị Yên	Ứng Hòa, Hà Nội	-40,888,000
905	NNT00195	Nguyễn Thị Kiều Trang	Từ Liêm, Hà Nội	-40,857,000

906	NNT12806	Dương Lan Oanh	Ba Đình, Hà Nội	-40,445,000
907	NNT01451	Nguyễn Thị Hiền	Bình Giang , Hải Dương	-39,793,000
908	NNT14522	Bùi Kim Anh	Hồng Bàng, Hải Phòng	-39,730,000
909	NNT11238	Ngô Hải Hiền	Thịnh Quang, Hà Nội	-39,518,000
910	NNT11761	Nguyễn Phương Mai	Hoàng Mai, Hà Nội	-39,513,622
911	NNT00326	Nguyễn Thị Thanh	Láng Thượng , Hà Nội	-39,496,000
912	NNT12332	Văn Quốc Chính	Thanh Xuân, Hà Nội	-39,436,000
913	NNT00775	Vũ Lê Phương Linh	Đống Đa, Hà Nội	-39,221,000
914	NNT00374	Đặng Văn Thành	Hà Đông, Hà Nội	-39,119,000
915	NNT15290	Phạm Duy Trung	Hà Đông, Hà Nội	-39,000,000
916	NNT14132	Chu Thị Kim Loan	Đống Đa, Hà Nội	-38,859,710
917	NNT18493	Nguyễn Thị Mút	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-38,680,000
918	NNT15572	Đỗ Minh Lý	Hà Đông, Hà Nội	-38,139,000
919	NNT19887	Chữ Thị Thu Hương	Văn Miếu, Hà Nội	-37,964,000
920	NNT11152	Phạm Văn Sơn	Đống Đa, Hà Nội	-37,754,980
921	NNT13435	Phùng Thu Hằng	Đống Đa, Hà Nội	-37,309,500
922	NNT12883	Vũ Thị Tuyền	Hậu Lộc , Thanh Hóa	-37,248,000
923	NNT01739	Phạm Thị Minh Hoa	Cầu Giấy, Hà Nội	-37,009,000
924	NNT13034	Vũ Thu Thủy	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-37,004,725
925	NNT19222	Nguyễn Quang Huy	TP. Hải Dương, Hải Dương	-36,935,073
926	NNT01070	Nguyễn Thu Phượng	Ba Đình, Hà Nội	-36,872,000
927	NNT12295	Trần Nhị Hiền	Cầu Giấy, Hà Nội	-36,859,000
928	NNT00705	Nguyễn Tuyết Nga	Quốc Tử Giám , HN	-36,634,000
929	NNT00922	Lê Thị Tuyết	Hương Sơn , Hà Tĩnh	-36,553,000
930	NNT00057	Nguyễn Thị Kiều Sang	Sài Đồng. Long Biên, Hà Nội	-36,525,500
931	NNT12983	Nguyễn Thị Phượng	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-36,311,000
932	NNT00746	Phạm Xuân Thiệp	Thanh Xuân, Hà Nội	-35,816,000
933	NNT16187	Bùi Thị Loan	Từ Liêm, Hà Nội	-35,483,000
934	NNT11746	Nguyễn Thị Dung	Đống Đa, Hà Nội	-35,206,000
935	NNT00049	Phan Thị Vinh	Ba Đình, Hà Nội	-35,019,000
936	NNT13753	Nguyễn Việt Anh	Đan Phượng, Hà Nội	-35,000,000
937	NNT12057	Trần Tuyết Mai	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-34,950,000
938	NNT01828	Nguyễn Đình Vinh	Gia Bình, Bắc Ninh	-34,806,000
939	NNT12755	Phan Đăng Khoa	TP Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	-34,779,000
940	NNT10966	Lý Hồng Vân	Cầu Giấy, Hà Nội	-34,505,700
941	NNT01049	Ngô Thị Hiếu	Phủ Lý, Hà Nam	-34,370,000
942	NNT01088	Phạm Văn Thắng	Đông Anh, Hà Nội	-34,218,000
943	NNT02111	Vũ Thị Tuyết Thanh	Cầu Giấy, Hà Nội	-34,042,000
944	NNT12402	Nguyễn Tuấn Đức	Từ Liêm, Hà Nội	-33,965,000
945	NNT16327	Giang Thị Thu Hà	Hà Đông, Hà Nội	-33,955,395

946	NNT12645	Vũ Thị Thanh Hà	Thanh Xuân, Hà Nội	-33,863,000
947	NNT12905	Phan Ngọc Sửu	Cầu Giấy, Hà Nội	-33,578,315
948	NNT19255	Đỗ Thị Loan	Khoái Châu, Hưng Yên	-33,117,000
949	NNT23473	Nguyễn Thành Trung	Gia Lâm, Hà Nội	-32,500,700
950	NNT12208	Nguyễn Thị Thu Hằng	Cầu Giấy, Hà Nội	-32,454,000
951	NNT10877	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-32,420,750
952	NNT15312	Lê Thị Tuyết Nhung	Tây Hồ, Hà Nội	-32,330,000
953	NNT20598	Vũ Thúy Hạnh	HBT, Hà Nội	-32,049,420
954	NNT11658	Dương Thị Mai Phương	Địa Chất, Cổ Nhuế	-31,967,000
955	NNT16253	Trần Thị Thu Hiền	Hoàng Mai, Hà Nội	-31,865,000
956	NNT12524	Nguyễn Văn Nam	Thuận Thành, Bắc Ninh	-31,017,580
957	NNT12356	Lưu Đăng Kiên	Ba Đình, Hà Nội	-30,834,000
958	NNT00045	Trần Xuân Chính	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-30,716,000
959	NNT13409	Lê Thị Trang	Thanh Xuân, Hà Nội	-30,692,000
960	NNT12386	Phạm Ngọc Thắng	Từ Liêm, Hà Nội	-30,501,000
961	NNT17248	Tạ Thị Đăng	Thường Tín, Hà Tây	-30,485,000
962	NNT18817	Nguyễn Lan Phương	Tây Hồ, Hà Nội	-30,323,000
963	NNT13395	Trần Huy Thái	Thanh Xuân, Hà Nội	-30,150,000
964	NNT13685	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Hoàng Mai, Hà Nội	-30,090,000
965	NNT00884	Nguyễn Thị Mạc	Nam Từ Liêm, Hà Nội	-28,201,000
966	NNT01475	Nguyễn Thị Anh Đào	Ba Đình, Hà Nội	-28,017,830
967	NNT12715	Phạm Thúy Hằng	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-27,880,000
968	NNT01857	Nguyễn Thành Nhật	Đan Phượng, Hà Nội	-27,628,000
969	NNT16685	Đoàn Thị Như Mai	Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	-27,626,000
970	NNT23860	Nguyễn Thu Trang	Đống Đa, Hà Nội.	-27,479,708
971	NNT12204	Ngô Thị Hường	Từ Liêm, Hà Nội	-27,433,523
972	NNT00808	Thái Vũ Thanh Hương	Đông An, Nam Định	-27,420,000
973	NNT00608	Tạ Vũ Thu Thủy	Đống Đa, Hà Nội	-27,407,000
974	NNT15742	Nguyễn Mai Hương	Thanh Xuân, Hà Nội	-26,993,000
975	NNT11345	Vũ Văn Đạt	Huyện Mai Sơn, Sơn La	-26,871,580
976	NNT15406	Trần Đình Hùng	Láng Thượng, Hà Nội	-26,795,000
977	NNT12910	Hồ Ngọc Phương	Đống Đa, Hà Nội	-26,736,000
978	NNT11577	Nguyễn Văn Dũng	Đông Anh, Hà Nội	-25,500,000
979	NNT12313	Hoàng Thị Thái Mai	Thanh Xuân, Hà Nội	-25,478,000
980	NNT16188	Nguyễn Hồng Sơn	huyện Đức Cơ, Gia Lai	-25,335,000
981	NNT15748	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thái Nguyên, Thái Nguyên	-25,000,000
982	NNT19521	Trần Thị Lý	Tuần Giáo, Điện Biên	-24,981,000
983	NNT19524	Trương Thị Mỹ Huyền	Lương Sơn, Hòa Bình	-24,981,000
984	NNT16993	Nguyễn Thị Thanh Vân	Thạch Thất, Hà Nội	-24,723,644
985	NNT14183	Vũ Thị Sửu	Từ Liêm, Hà Nội.	-24,679,000
986	NNT01649	Lương Ngọc Huyền	Đống Đa, HN	-24,404,000
987	NNT22418	Đinh Thị Hải Ngân	Yên Khánh, Ninh Bình	-24,387,000

988	NNT10959	Nguyễn Thị Hà	Cầu Giấy , Hà Nội	-23,958,000
989	NNT13839	Phan Thị Khánh Chi	Ba Đình, Hà Nội	-23,746,670
990	NNT11214	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Hoàng Mai, Hà Nội	-23,639,000
991	NNT13640	Nguyễn Phương Anh	Ba Đình, Hà Nội	-23,336,079
992	NNT13082	Đặng Thiên Hương	Long Biên, Hà Nội	-22,993,753
993	NNT13261	Nguyễn Thị Minh	Hoàng Mai, Hà Nội	-22,663,000
994	NNT13428	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	Hà Đông, Hà Nội	-22,652,000
995	NNT00174	Trần Minh Trí	Thanh Xuân, Hà Nội.	-22,583,000
996	NNT00113	Vũ Văn Thắng	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-22,120,000
997	NNT00153	Hoàng Thị Thu Hoài	Hai Bà Trưng, Hà Nội.	-22,066,135
998	NNT01247	Đào Thị Hoa	Văn Giang, Hưng Yên	-21,918,000
999	NNT11744	Dương Văn Huân	Từ Liêm, Hà Nội	-21,859,000
1000	NNT01439	Đoàn Thị Tâm	Tây Hồ, Hà Nội	-21,840,000
1001	NNT15473	Phạm Thanh Mai	Long Biên, Hà Nội	-21,780,000
1002	NNT15683	Phạm Thế Long	Nam Trực, Nam Định	-21,767,000
1003	NNT01457	Nguyễn Nhật Quang	Hai Bà Trưng, HN	-21,701,000
1004	NNT01784	Vũ Thị Tuyến	Từ Liêm, Hà Nội	-21,648,000
1005	NNT13501	Trần Đắc Độ	Thuận Thành, Bắc Ninh	-21,560,001
1006	NNT01391	Nguyễn Thị Liễu	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-21,450,000
1007	NNT14432	Nguyễn Thị Diệp	Cầu Giấy, Hà Nội	-21,417,000
1008	NNT15995	Nguyễn Thị Đã	Ba Đình, Hà Nội	-21,016,000
1009	NNT11868	Nguyễn Thị Bích Thuận	Thanh Xuân, Hà Nội	-21,010,000
1010	NNT19762	Lê Trần Đại Nghĩa	Thanh Xuân, Hà Nội	-20,935,000
1011	NNT00886	Nguyễn Thị Hiền	Nam Từ Liêm, Hà Nội	-20,820,000
1012	NNT01932	Nguyễn Thị Oanh	Thanh Xuân , Hà Nội	-20,752,000
1013	NNT17189	Nguyễn Thị Thương	Quế Võ , Bắc Ninh	-20,709,000
1014	NNT16107	Bùi Hoàng Cúc	Mỹ Đình, Hà Nội	-20,663,787
1015	NNT13700	Phan Sỹ Phú	Hà Đông, Hà Nội	-20,583,000
1016	NNT11267	Nguyễn Tiến San	Đống Đa, Hà Nội	-20,146,000
1017	NNT14695	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	Hoàng Mai, Hà Nội	-20,026,000
1018	NNT00987	Nguyễn Thị Yến	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-19,637,000
1019	NNT12424	Nguyễn Quỳnh Anh	Hoàn Kiếm , Hà Nội	-19,562,000
1020	NNT14537	Phạm Thị Hoa Huệ	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-19,514,580
1021	NNT15620	Nguyễn Thị Mai Thơ	Nam Từ Liêm, Hà Nội	-19,415,205
1022	NNT20692	Lê Thị Thu Hương	Cầu Giấy, Hà Nội	-19,000,000
1023	NNT01485	Lê Văn Minh	Đống Đa, Hà Nội	-18,972,000
1024	NNT13168	Phạm Hồng Diệp	Long Biên, Hà Nội	-18,901,000
1025	NNT00055	Đinh Văn Du	Đống Đa , Hà Nội	-18,692,000

1026	NNT22155	Trần Thúy Hằng	Đống Đa, Hà Nội	-18,500,000
1027	NNT15280	Đỗ Văn Sinh	Mỹ Hào, Hưng Yên	-18,445,980
1028	NNT14987	Lê Xuân Thành	Thanh Xuân, Hà Nội	-18,274,000
1029	NNT17985	Mai Thị Bích Liên	Từ Liêm, Hà Nội	-17,868,790
1030	NNT17168	Tổng Thị Hiền	Ý Yên, Nam Định	-17,754,000
1031	NNT00276	Lành Thị Hương	Đống Đa, Hà Nội	-17,659,174
1032	NNT15040	Trần Thọ Bình	Can Lộc, Hà Tĩnh	-17,614,000
1033	NNT01546	Lê Mai Hoàng	P. Đông Vê, TP. Thanh Hóa	-17,442,000
1034	NNT16000	Phạm Thị Hồng Hiền	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-17,350,000
1035	NNT01608	Hoàng Thị Thanh Hằng	Thạch Thất, Hà Nội	-17,256,265
1036	NNT16729	Tạ Thị Thảo	Thái Thụy, Thái Bình	-17,253,000
1037	NNT19582	Ngô Hà My	Đống Đa, Hà Nội	-17,153,000
1038	NNT12119	Nguyễn Phúc Sinh	Thanh Xuân, Hà Nội	-17,071,000
1039	NNT01187	Trần Bích Hạnh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-17,068,500
1040	NNT01547	Lê Mai Hùng	Đông Vê, TP Thanh Hóa	-16,942,000
1041	NNT01496	Trần Kiều Trinh	Hoàng Mai, Hà Nội	-16,694,000
1042	NNT13588	Dương Thị Lương Thảo	Sóc Sơn, Hà Nội	-16,684,000
1043	NNT11431	Nguyễn Đức Hà	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-16,614,000
1044	NNT01388	Lê Thanh Dũng	Ba Đình, Hà Nội	-16,607,000
1045	NNT17206	Trịnh Thị Thanh	Chương Mỹ, Hà Tây	-16,565,000
1046	NNT14963	Kim Thị Hân	Cầu Giấy, Hà Nội	-16,317,000
1047	NNT13764	Nguyễn Tuấn Minh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-16,242,000
1048	NNT13367	Mai Hưng Thịnh	Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội	-16,128,000
1049	NNT11058	Nguyễn Cao Thắng	Từ Liêm, Hà Nội	-15,752,000
1050	NNT13710	Vũ Tôn Quyền	Hải An, Hải Phòng	-15,569,211
1051	NNT12244	Đặng Thị Minh Ty	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-15,541,000
1052	NNT13673	Bùi Thị Huân	Hà Đông, Hà Nội	-15,063,000
1053	NNT02092	Lê Hoài Nam	Ứng Hòa, Hà Nội	-14,949,600
1054	NNT00144	Nguyễn Văn Định	Đông Anh, Hà Nội	-14,949,000
1055	NNT00476	Lê Thị Thanh	Tây Hồ, Hà Nội	-14,896,000
1056	NNT02044	Kim Thị Khuyên	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-14,611,000
1057	NNT12613	Nguyễn Đình Thi	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-14,579,000
1058	NNT12289	Nguyễn Đức Trị	Đống Đa, Hà Nội	-14,554,000
1059	NNT11047	Kiều Văn Ty	Hoàng Mai, Hà Nội	-14,516,000
1060	NNT12451	Nguyễn Thị Tâm	Đống Đa, Hà Nội	-14,217,000
1061	NNT00582	Đào Thị Hạnh	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-14,201,000
1062	NNT16922	Quách Thị Kim Thanh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-14,077,860
1063	NNT00662	Nguyễn Thị Vinh	Tôn Thất Tùng, Hn	-13,812,000
1064	NNT01576	Nguyễn Thị Hạnh	Đan Phượng, Hà Nội	-13,804,000
1065	NNT12655	Hà Như Cam	Ba Đình, Hà Nội	-13,187,000
1066	NNT10846	Nguyễn Anh Tuấn	Ba Đình, Hà Nội	-13,130,000

1067	NNT11204	Nông Thị Như Lý	Long Biên, Hà Nội	-13,125,000
1068	NNT01131	Hà Hoàng Quyên	Cầu Giấy, Hà Nội	-13,085,000
1069	NNT12673	Trần Thị Thu Hương	Ba Đình, Hà Nội	-13,083,000
1070	NNT16471	Phan Quang Tuấn	Tây Hồ, Hà Nội	-13,007,000
1071	NNT14542	Nguyễn Thị Ngọc Tú	Đống Đa, Hà Nội	-12,983,000
1072	NNT19818	Nguyễn Thị Hiếu	Long Biên, Hà Nội	-12,973,000
1073	NNT01707	Phan Hồng Anh	Ba Đình, Hà Nội	-12,869,000
1074	NNT13259	Đoàn Mạnh Phú	Ba Đình, Hà Nội	-12,832,000
1075	NNT12709	Trần Thị Thanh Huyền	Hà Đông, Hà Nội	-12,458,000
1076	NNT17464	Trần Minh Huyền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-12,310,000
1077	NNT21301	Đinh Minh Thành	Quận Ba Đình, Hà Nội	-12,279,000
1078	NNT13348	Nguyễn Tùng Dương	Sơn Tây, Hà Nội	-12,180,580
1079	NNT14128	Trần Văn Tri	Ba Đình, Hà Nội	-12,046,000
1080	NNT11941	Trần Thị Dung	Đan Phượng, Hà Nội	-12,034,000
1081	NNT10851	Lê Văn Hợp	Hoàng Hóa, Thanh Hóa	-12,015,630
1082	NNT11024	Nguyễn Tiến Thành	Ngõ 66 Phố Yên Lạc	-11,999,000
1083	NNT17088	Đặng Tiến Thành	Thanh Xuân, Hà Nội	-11,997,000
1084	NNT17119	Nguyễn Thị Mai Phương	Đống Đa, Hà Nội.	-11,728,900
1085	NNT00122	Tạ Xuân Trung	Dịch Vọng, Hà Nội	-11,566,000
1086	NNT11979	Trần Thị Thanh Thủy	Hoàng Mai, Hà Nội	-11,339,000
1087	NNT20253	Đặng Kim Hồng	Hoàng Mai, Hà Nội	-11,289,575
1088	NNT00784	Đào Khắc Hoa	Huyện Cuwmgar, Đắk Lắk	-11,187,000
1089	NNT15356	Nguyễn Quang Anh	Đống Đa, Hà Nội	-10,750,000
1090	NNT01167	Lê Thị Thanh Thủy	Hà Hòa, Phú Thọ	-10,456,000
1091	NNT00234	Tạ Thị Lan	Đan Phượng, Hà Nội	-10,434,000
1092	NNT00685	Đinh Thị Viện	Đống Đa, Hà Nội	-10,343,000
1093	NNT00576	Trần Thị Nụ	Thanh Xuân, Hà Nội	-10,313,000
1094	NNT13398	Nguyễn Thị Hải Tiên	Phú Nhuận, TP. HCM	-10,096,000
1095	NNT15268	Phan Văn Hậu	Lê Thủy, Quảng Bình	-9,945,548
1096	NNT23010	Nguyễn Thị Thanh Vân	Ba Đình, Hà Nội	-9,616,000
1097	NNT13832	Nghiêm Thị Hà	Gia Lộc, Hải Dương	-9,593,000
1098	NNT01186	Đinh Thị Hòa	Ba Đình, Hà Nội	-9,567,000
1099	NNT16671	Hà Thị Huyền	Giang, Tỉnh Hải Dương	-9,509,570
1100	NNT16956	Nguyễn Hoàng Thu Trang	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-9,462,298
1101	NNT12656	Nguyễn Thị Hoa	Hoàng Mai, Hà Nội	-9,227,000
1102	NNT11359	Đào Thị Bình	Can Lộc, Hà Tĩnh	-9,203,000
1103	NNT20456	Lê Thị Thu Hà	Long Biên, Hà Nội	-9,120,000
1104	NNT14735	Nguyễn Thị Đức Hạnh	Hoàng Mai, Hà Nội	-9,039,010
1105	NNT11881	Nguyễn Thị Dung	Cầu Giấy, Hà Nội	-8,727,454
1106	NNT00161	Tô Thị Phương	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-8,691,000
1107	NNT16356	Nguyễn Thùy Giang	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-8,648,000
1108	NNT00479	Nguyễn Thị Mai Hoa	TX Sơn Tây, Hà Nội	-8,613,000

1109	NNT11964	Đỗ Trọng Đạt	Ba Đình, Hà Nội	-8,602,000
1110	NNT13889	Lê Thị Tuyết Mai	Đống Đa, Hà Nội	-8,560,000
1111	NNT15581	Nguyễn Thanh Bình	Ba Đình, Hà Nội	-8,173,000
1112	NNT00300	Phan Hà Thu	Thanh Xuân, Hà Nội	-7,946,000
1113	NNT21451	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Đống Đa, Hà Nội	-7,800,200
1114	NNT12818	Lê Thị Trúc Mai	Đống Đa, Hà Nội	-7,644,040
1115	NNT12161	Đỗ Việt Thắng	Từ Liêm, Hà Nội	-7,441,000
1116	NNT16518	Phạm Thu Trang	Ba Đình, Hà Nội	-7,394,932
1117	NNT12173	Vương Thị Nguyên	Thu , TP Thái Nguyên	-7,305,000
1118	NNT00876	Nguyễn Thị Lưu	Cầu Giấy, Hà Nội	-7,186,000
1119	NNT01776	Võ Thị Ngọc Yến	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-7,129,180
1120	NNT01338	Nguyễn Thị Châm	Đông Vẽ, TP. Thanh Hóa	-7,093,000
1121	NNT15397	Đinh Trọng Khang	Cầu Giấy, Hà Nội	-7,082,000
1122	NNT11220	Nguyễn Đức Tuyên	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-7,063,000
1123	NNT01495	Đặng Bích Ngọc	Đống Đa, Hà Nội	-7,008,000
1124	NNT11777	Lương Minh Ngọc	Thường Tín, Hà Nội	-6,940,000
1125	NNT11652	Nguyễn Kiên Trung	Đống Đa, Hà Nội	-6,897,000
1126	NNT17302	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-6,858,258
1127	NNT15231	Vũ Đức Thu	Thanh Trì, Hà Nội	-6,831,135
1128	NNT01359	Bùi Thị Đào	Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	-6,728,380
1129	NNT16863	Nguyễn Văn Phú	Hà Đông, Hà Nội	-6,499,000
1130	NNT10971	Đỗ Văn Hồng	Văn Giang, Hưng Yên	-6,396,000
1131	NNT16626	Hoàng Thu Hồng	TP Nam Định, Nam Định	-6,241,712
1132	NNT13872	Dương Thị Bằng	Đức Chính, Hà Nội	-6,144,000
1133	NNT11691	Nguyễn Bích Liên	Thanh Xuân, Hà Nội	-5,842,900
1134	NNT13336	Lê Thị Sứ	Thuận Thành, Bắc Ninh	-5,819,000
1135	NNT01420	Phạm Thị Khanh	Thanh Xuân, Hà Nội	-5,437,000
1136	NNT01634	Nguyễn Liên Hương	Hoàng Mai, Hà Nội	-5,186,530
1137	NNT14610	Nguyễn Bích Ngọc	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-4,967,000
1138	NNT11230	Nguyễn Công Phụng	Anh Sơn , Nghệ An	-4,946,000
1139	NNT02164	Tổng Xuân Thái	TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	-4,674,000
1140	NNT13493	Nguyễn Thu Phương	Ba Đình, Hà Nội	-4,634,000
1141	NNT12170	Hoàng Thị Thu Phương	Chương Mỹ, Hà Nội	-4,505,000
1142	NNT14864	Bùi Diệu Thúy	Long Biên , Hà Nội	-4,448,000
1143	NNT12679	Trịnh Thị Trang	Hà Đông, Hà Nội	-4,412,000
1144	NNT17047	Nguyễn Thị Thoa	Đông Hưng, Thái Bình	-4,389,000
1145	NNT11409	Nguyễn Xuân Côn	Bà Trưng , Hà Nội	-4,331,565
1146	NNT17053	Nguyễn Thị Hồng	Long Biên, Hà Nội	-4,324,000
1147	NNT01063	Trần Thị Hiền	Đống Đa , Hà Nội	-4,262,000
1148	NNT13186	Nguyễn Thị Hồng Nhạn	Tây Hồ, Hà Nội	-4,246,000
1149	NNT12580	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thanh Nhân , Hà Nội	-4,113,000
1150	NNT20553	Vũ Thị Mai Lan	Đống Đa, Hà Nội	-4,000,000
1151	NNT11176	Phạm Thị Thu Trang	Tây Hồ , Hà Nội	-3,906,000

1152	NNT00612	Đinh Thanh Hùng	Hà Đông, Hà Nội	-3,827,740
1153	NNT14912	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Hoàng Mai, Hà Nội	-3,750,000
1154	NNT16131	Trần Thị Tín	Hà Đông, Hà Nội	-3,674,890
1155	NNT15215	Nguyễn Hải Yến	Thanh Trì, Hà Nội	-3,397,455
1156	NNT16014	Chu Việt Cường	Đống Đa, Hà Nội	-3,221,000
1157	NNT13065	Nguyễn Ánh Nguyệt	Phương Mai, Hà Nội	-2,926,000
1158	NNT10872	Trần Thị Thu Phương	Ba Đình, Hà Nội	-2,783,000
1159	NNT13415	Phạm Thị Hương Lan	Thanh Xuân, Hà Nội	-2,756,000
1160	NNT00516	Phạm Thị Yến	Ba Đình, Hà Nội	-2,629,500
1161	NNT15560	Nguyễn Ngọc Biên	Thanh Trì, Hà Nội	-2,559,330
1162	NNT00917	Nguyễn Thị Thanh Bình	Hàng Trống, Hà Nội	-2,258,000
1163	NNT14923	Nguyễn Thị Thanh Mai	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-2,247,658
1164	NNT11110	Nguyễn Văn Hạ	66 Phố Yên Lạc	-2,117,000
1165	NNT11088	Vũ Văn Hanh	Tứ Kỳ, Hải Dương	-2,077,000
1166	NNT11199	Nguyễn Biên Thùy	Thanh Xuân, Hà Nội	-2,030,000
1167	NNT23185	Đinh Thị Thu	Mộc Châu, Sơn La	-1,796,600
1168	NNT17441	Vũ Thị Tuyết Mai	Thanh Xuân, Hà Nội	-1,742,500
1169	NNT17712	Dương Thị Thuyền	Lương Tài, Bắc Ninh	-1,650,000
1170	NNT21574	Ngô Doãn Thắng	Ba Đình, Hà Nội	-1,575,000
1171	NNT14147	Lê Trọng Thuận	Thanh Xuân, Hà Nội	-1,542,000
1172	NNT16173	Trần Thị Thu Trang	Cầu Giấy, Hà Nội	-1,540,000
1173	NNT13516	Nguyễn Thị Lê Dung	Sơn Tây, Hà Nội	-1,500,000
1174	NNT01020	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Hàng Muối, Hà Nội	-1,424,000
1175	NNT16531	Hoàng Diễm Châu	Hoàn Kiếm, Hà Nội	-938,622
1176	NNT11793	Nguyễn Đăng Tập	Bình Lục, Hà Nam	-914,000
1177	NNT11161	Hồ Thế Sửu	Cầu Giấy, Hà Nội	-727,000
1178	NNT18967	Phạm Thu Hà	Hoàng Hoa Thám, Hà Nội.	-419,000
1179	NNT10906	Jung So Yun	Cầu Giấy, Hà Nội	-300,000
1180	NNT01580	Bạch Văn Lợi	Hà Đông, HN	-94,690
1181	NNT22248	Nguyễn Đăng Khoa	Hà Đông, Hà Nội.	-35,000
1182	NNT16305	Hoàng Thị Ngọc Anh	Thủy Nguyên, Hải Phòng	-380
1183	NNT20729	Triệu Thị Thu Hà	Thanh Trì, Hà Nội	-300
1184	NNT11103	Nguyễn Thúy Phượng	Nhân Chính, Hà Nội	0
1185	NNT11177	Nguyễn Trung Hiếu	Hoàn Kiếm, Hà Nội	0
1186	NNT11181	Đặng Thị Kim Dung	TP Đồng Hới, Quảng Bình	0
1187	NNT11215	Nguyễn Văn Cường	Nam Từ Liêm, Hà Nội	0
1188	NNT11221	Bùi Thị Vui	TP. Đồng Hới, Quảng Bình	0
1189	NNT11330	Kim Min Su	Cầu Giấy, Hà Nội	0
1190	NNT20924	Phạm Thị Kim Dung	TT Nam Đàn, Nghệ An	0
1191	NNT21422	Vũ Thị Chiêu	Bình Giang, Hải Dương	0
1192	NNT22214	Nguyễn Văn Mừng	Đông Anh, Hà Nội	0
1193	NNT22289	Trần Thu Hoa	Ba Đình, Hà Nội	0
1194	NNT22872	Trần Ngọc Bích	Hoàn Kiếm, Hà Nội	0

1195	NNT23067	Nguyễn Đức Thịnh	Ba Đình, Hà Nội	0
1196	NNT23098	Ngô Thu Tinh	Long Biên, Hà Nội	0
1197	NNT23812	Mai Thị Dung	Tp. Tuyên Quang, Tuyên Quang	0
TỔNG				-719,678,682,810

Ghi chú: Tại kết luận điều tra số 56/BKLĐT-CSKT-P6 ngày 13/11/2025, thể hiện số bị hại mua cổ phần không là 10.063 người, đây là số bị hại sau khi lấy tổng số nhà đầu tư là 10.123 người trừ số học đối với 60 người mua 3,2 triệu cổ phần được coi là có thật (=10.123 người - 60 người); tuy nhiên, sau đó 60 người này tiếp tục mua cổ phần nên tổng số bị hại của vụ án vẫn không thay đổi, là 10.123 người.

Tổng dư nợ 7.677.967.182.249 đồng = 8.397.645.865.059 đồng - 719.678.682.810 đồng; số bị hại còn dư nợ gốc = 10.123 người - 1.197 người (đã nhận đủ tiền gốc và một phần tiền lãi) = 8.926 người.